

# TẬP HƯỚNG DẪN CỬ TRI CHÍNH THỨC

TỔNG TUYỂN CỬ TIỂU BANG CALIFORNIA

NGÀY 2 THÁNG MƯỜI MỘT, 2004

ĐỂ  
**TIẾNG NÓI**  
CỦA QUÝ VỊ  
ĐƯỢC LẮNG NGHE



**ĐĂNG KÝ  
TÌM HIỂU  
BỎ PHIẾU**

► ĐỂ LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ ĐƯỢC KIỂM

Đăng ký làm Cử Tri Khiếm Diện Vĩnh Viễn  
Để nhận được phiếu qua bưu điện cho mỗi cuộc bầu cử, đăng ký tại [www.MyVoteCounts.org](http://www.MyVoteCounts.org).

► HÃY LỰA CHỌN VỚI ĐẦY ĐỦ THÔNG TIN

Đọc ở phần trong về các vấn đề của toàn tiểu bang được đưa vào lá phiếu

► ĐỂ TIẾNG NÓI CỦA QUÝ VỊ ĐƯỢC LẮNG NGHE

Bỏ phiếu vào ngày Thứ Ba, ngày 2 Tháng Mười Một, 2004

Trong ngày bầu cử, các địa điểm bỏ phiếu mở cửa từ 7h sáng đến 8h tối.

## BẢN CHỨNG THỰC

Tôi, Kevin Shelley, Tổng Chuởng Tiểu Bang California, bằng văn bản này chứng nhận rằng các dự luật trong này sẽ được đệ trình ra trước cử tri của Tiểu Bang California trong Tổng Tuyển Cử được tổ chức trên toàn Tiểu Bang vào ngày 2 Tháng Mười một năm 2004, và tập hướng dẫn này được soạn thảo chính xác theo đúng luật.

Ký tên và ấn chứng bằng Triện Cao Quý của Tiểu Bang tại Sacramento, California vào hôm nay, ngày 9 tháng Tám năm 2004.

Kevin Shelley

  
Tổng Chuởng Tiểu Bang



# TỔNG CHƯỞNG TIỂU BANG



Các Bạn Cử Tri thân mến,

Vào Ngày 2 tháng Mười Một năm 2004, chúng ta sẽ có quyền và đặc ân được lựa chọn Tổng Thống Hoa Kỳ kế tiếp của chúng ta và quyết định nhiều vấn đề quan trọng khác về tương lai của California.

Đây sẽ là một trong những kỳ bầu cử quan trọng nhất trong nhiều năm. Và phiếu bầu của quý vị có thể tạo ra sự đổi thay. Chúng ta đều biết trong kỳ bầu cử gần đây được quyết định chỉ bởi một số lượng lá phiếu rất nhỏ. Xin quý vị hãy để ý kiến của quý vị được lắng nghe bằng cách bỏ phiếu trong hoặc thậm chí trước Ngày 2 tháng Mười Một.

Chúng tôi hiểu rằng đến được các điểm bỏ phiếu trong Ngày Bầu Cử là việc không phải lúc nào cũng dễ dàng. Một trong những cách đơn giản nhất để ý kiến của quý vị được biết tới là **bỏ phiếu qua thư!**

Năm nay, quý vị có thể trở thành Cử Tri Khiếm Diện Vĩnh Viễn vì bất cứ lý do gì. Đây là cách để quý vị tự động có thể bỏ phiếu qua thư trong tất cả các cuộc bầu cử. Quý vị có thể đăng ký xin phiếu bầu khiếm diện ngay từ bây giờ bằng cách thăm trang mạng [www.MyVoteCounts.org](http://www.MyVoteCounts.org) hoặc liên hệ với viên chức phụ trách bầu cử ở địa phương của quý vị.

Tập Thông Tin Hướng Dẫn Cử Tri của năm nay có một mục mới nói về các kỹ thuật bầu cử. Tập hướng dẫn này giải thích hệ thống bầu cử sẽ được sử dụng trong quận của quý vị. Xin vui lòng dành thời gian tìm hiểu về hệ thống bầu cử trong khu vực của quý vị – vì có thể có sự thay đổi so với kỳ bầu cử trước. Quý vị cũng có thể tìm hiểu thêm thông tin về các hệ thống bầu cử tại [www.MyVoteCounts.org](http://www.MyVoteCounts.org).

Năm nay, hãy để ý kiến của quý vị được lắng nghe. Bỏ phiếu qua thư, hoặc bỏ phiếu vào Ngày 2 tháng Mười Một, nhưng xin vui lòng xác định chắc chắn rằng lá phiếu bầu của quý vị được gửi đi.

myVote  
counts

# MỤC LỤC

TRONG

|  |        |
|--|--------|
| Luật Các Quyền Của Cử Tri  | 2      |
| <b>Tóm Tắt Các Dự Luật Được Đưa Vào Lá Phiếu</b>   | i-viii |
| Thông Tin Tuyên Bố Của Ứng Cử Viên   | 11     |
| Hướng Dẫn Thông Tin Cử Tri Nghe Qua Băng   | 11     |
| Cal-Access là gì?  | 11     |
| An Toàn Tại Gia  | 11     |
| <b>PROP TU CHÍNH HIẾN PHÁP CỦA LẬP PHÁP</b>  |        |
| 59 Tài Liệu Công. Hợp Mở. Tu Chính Hiến Pháp của Lập Pháp.   | 12     |
| 60 Quyền Bầu Cử của Các Chính Đảng. Tu Chính Hiến Pháp của Lập Pháp.   | 16     |
| 60A Tài Sản Thặng Dư. Tu Chính Hiến Pháp của Lập Pháp.   | 20     |
| <b>TU CHÍNH HIẾN PHÁP KHỞI ĐẦU VÀ CÁC ĐẠO LUẬT</b>   |        |
| 61 Các Dự Án Bệnh Viện Nhi Đồng. Chương Trình Tài Trợ. Luật Công Khố Phiếu. Đề Xướng Luật.   | 24     |
| 62 Các Cuộc Bầu Cử. Các Vòng Bầu Cử Sơ Bộ. Tu Chính Hiến Pháp Khởi Đầu và Dự Luật.   | 28     |
| 63 Mở Rộng Các Dịch Vụ Sức Khỏe Tâm Thần, Tài Trợ.<br>Thuế Đánh Vào Lợi Tức Cá Nhân Trên 1 Triệu Mỹ Kim. Dự Luật Khởi Đầu.                       | 32     |
| 64 Các Giới Hạn Về Thực Thi Tư Nhân Về Các Luật Cạnh Tranh Không Bình Đẳng. Dự Luật Khởi Đầu.  | 38     |
| 65 —Theo Luật, Dự Luật 65 sẽ có ở Hướng Dẫn Bổ Sung Thông Tin Cho Cử Tri—  | 42     |
| 66 Các Giới Hạn Về Luật "Ba Lần Phạm Tội". Tội Phạm Tình Dục. Trừng Phạt. Dự Luật Khởi Đầu.  | 44     |
| 67 Các Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp. Tài Trợ. Phụ Phí Điện Thoại.<br>Tu Chính Hiến Pháp Khởi Đầu Và Dự Luật.  | 48     |
| 68 Mở Rộng Sòng Bài Kinh Doanh Ngoài Bộ Lạc. Tu Chính Thỏa Ước Sòng Bài Bộ Lạc.<br>Doanh Thu, Miễn Thuế. Tu Chính Hiến Pháp Khởi Đầu Và Dự Luật. | 54     |
| 69 Mẫu DNA. Thu Thập. Cơ Sở Dữ Liệu. Tài Trợ. Dự Luật Khởi Đầu.  | 60     |
| 70 Các Thỏa Ước Sòng Bài Bộ Lạc. Độc Quyền Sòng Bài. Đóng Góp Cho Tiểu Bang.<br>Tu Chính Hiến Pháp Khởi Đầu Và Dự Luật.                          | 64     |
| 71 Nghiên Cứu Tế Bào Gốc. Tài Trợ. Công Khố Phiếu. Tu Chính Hiến Pháp Khởi Đầu Và Dự Luật.   | 68     |
| <b>TRUNG CẦU DÂN Ý</b>   |        |
| 72 Các Yêu Cầu Bảo Hiểm Y Tế. Trung Cầu Dân Ý.   | 74     |
| Giới Thiệu Sơ Lược Về Nợ Công Khố Phiếu Tiểu Bang  | 80     |
| Nội Dung Các Dự Luật   | 81     |
| Các Hệ Thống Bầu Cử  | 164    |

# CÁC QUYỀN CỦA CỬ TRI

- Quý vị có quyền bỏ phiếu nếu quý vị là một cử tri đã đăng ký hợp lệ.  
Một cử tri đã đăng ký hợp lệ có nghĩa là một công dân Hoa Kỳ định cư trong một bang, tối thiểu là 18 tuổi và không bị giam giữ hoặc đang trong thời gian thử thách của một án trọng tội, và là người đã đăng ký đi bầu cử tại địa chỉ thường trú hiện tại của ông ta hoặc bà ta.
- Quý vị có quyền bỏ lá phiếu tạm thời nếu tên quý vị không được liệt kê trong danh sách bầu cử.
- Quý vị có quyền bỏ phiếu nếu quý vị có mặt và đang xếp hàng chờ tại điểm bỏ phiếu trước giờ đóng hòm phiếu.
- Quý vị có quyền bỏ phiếu kín mà không bị đe dọa.
- Quý vị có quyền nhận một lá phiếu mới nếu trước khi bỏ lá phiếu, quý vị cho rằng quý vị đã có nhầm lẫn.  
Vào bất cứ thời điểm nào trước khi quý vị bỏ lá phiếu, nếu quý vị cảm thấy mình đã có nhầm lẫn, quý vị có quyền đổi lá phiếu bị hỏng lấy một lá phiếu mới. Những cử tri vắng mặt cũng có thể yêu cầu và nhận một lá phiếu mới nếu họ hoàn trả lại lá phiếu bị hỏng cho một viên chức bầu cử trước giờ đóng cửa điểm bầu cử trong Ngày bầu cử.
- Quý vị có quyền nhận được sự trợ giúp để bỏ lá phiếu của mình, nếu quý vị không thể bỏ phiếu mà không có trợ giúp.
- Quý vị có quyền nộp lại một lá phiếu của người vắng mặt đã được điền đầy đủ tới bất cứ phân khu bầu cử nào trong quận.
- Quý vị có quyền nhận các tài liệu bầu cử bằng một ngôn ngữ khác nếu số dân trong phân khu bầu cử của quý vị đủ lớn để đảm bảo sản xuất.
- Quý vị có quyền đặt các câu hỏi về thủ tục bầu cử và quan sát quá trình bầu cử.  
Quý vị có quyền hỏi ủy ban của phân khu bầu cử và các viên chức bầu cử về các thủ tục bầu cử và nhận được câu trả lời hoặc được hướng dẫn đến một viên chức thích hợp để có được câu trả lời. Tuy nhiên, nếu các câu hỏi liên tục làm cản trở họ thực hiện các nhiệm vụ của mình, ủy ban hoặc các viên chức bầu cử có thể ngừng trả lời cho các câu hỏi đó.
- Quý vị có quyền thông báo bất cứ hành vi bất hợp pháp hoặc gian lận nào cho viên chức bầu cử địa phương hoặc cho Văn phòng Tổng Chưởng Tiểu Bang.

Nếu quý vị tin rằng quý vị bị từ chối bất cứ quyền nào trong các quyền này, hoặc nếu quý vị biết được bất kỳ sự gian lận hoặc sai sót nào trong bầu cử, hãy gọi cho số máy bảo mật miễn phí của Tổng Chưởng Tiểu bang

**ĐƯỜNG DÂY NÓNG BẢO VỆ CỬ TRI**  
**1-800-345-VOTE (8683)**

Tổng Chưởng Tiểu bang | Bang California

DỰ LUẬT

59

Hồ Sơ Công Cộng, Họp Mở. Tu Chính Hiến  
Pháp bởi Cơ Quan Lập pháp

# ĐỂ TIẾNG NÓI CỦA QUÝ VỊ ĐƯỢC LẮNG NGHE

Tập Hướng  
Dẫn Cử tri  
Rút Gọn

*Hãy mang  
theo khi đến  
phòng bỏ  
phiếu!*

Ngày Bầu Cử  
Ngày 2 Tháng Mười Một,  
2004

## Tóm Lược

Sửa đổi Hiến Pháp để đưa vào quyền của công chúng được tiếp cận các buổi họp của cơ quan công quyền và văn thư của các viên chức chính quyền. Bảo toàn những quyền đã được hiến pháp quy định; giữ lại quy định hiện hành không cho tham dự một số cuộc họp và xem một số hồ sơ. Tác Động Ngân Sách: Chính quyền tiểu bang và địa phương sẽ mất một khoản phí tổn nhỏ hàng năm để đưa thông tin đến cho công chúng.

## Lá Phiếu Của Quý Vị Có Nghĩa Gì

### Thuận

Lá phiếu **THUẬN** cho Dự luật này nghĩa là: Người dân California sẽ có quyền hiến định được xem thông tin của chính quyền. Cơ quan chính quyền sẽ phải chứng minh rõ ràng hơn về việc tại sao thông tin mà công chúng yêu cầu lại phải được giữ kín.

### Chống

Lá phiếu **CHỐNG** cho Dự luật này nghĩa là: Việc tiếp cận thông tin của chính quyền vẫn tiếp tục được điều chỉnh bởi luật hiện hành.

## Các Lập Luận

### Üng hộ

Chính quyền California – cả ba nhánh, cấp tiểu bang và cấp địa phương – phải càng minh bạch càng tốt với công chúng, người đã trao cho họ tài chính, quyền lực và lòng tin. Nhưng có quá nhiều lúc các viên chức và quan tòa lại bưng bít thay vì tiết lộ thông tin. Dự luật 59 sẽ đưa tính minh bạch lên thành nghĩa vụ hiến định mà các viên chức phải thực hiện đối với nhân dân, những người mà họ phải chịu trách nhiệm.

### Chống

Giới báo chí và công luận quả thực là phải được tiếp cận với công việc của chính quyền tiểu bang và địa phương để góp phần đảm bảo trách nhiệm; tuy vậy, câu hỏi đặt ra là liệu Dự luật 59 đã đi xa tới mức cần thiết để đảm bảo việc tiếp cận quan trọng đó chưa.

## Để biết thêm chi tiết

### Üng hộ

Terry Francke  
Người California Sáng Suốt  
2218 Homewood Way  
Carmichael, CA 95608  
916-487-7000  
[terry@calaware.org](mailto:terry@calaware.org)  
[www.prop59.org](http://www.prop59.org)

### Chống

Gary B. Wesley  
Luật sư  
707 Continental Circle  
Mountain View, CA 94040  
408-882-5070

# TÓM LƯỢC DỰ LUẬT ĐƯỢC ĐƯA VÀO LÁ PHIẾU

DỰ LUẬT  
**60**

Quyền Bầu Cử của Các Đảng Phái Chính Trị.  
Tu Chính Hiến Pháp Bởi Cơ Quan Lập Pháp.

## Tóm Lược

Yêu cầu lá phiếu tổng tuyển cử ghi tên ứng cử viên với số phiếu cao nhất trong số các ứng cử viên cùng một đảng cho các vị trí đảng đó ứng cử trong vòng Bầu cử sơ bộ. Tác Động Ngân Sách: Không ảnh hưởng đến Ngân sách.

## Lá Phiếu Của Quý Vị Có Nghĩa Gì

### Thuận

Lá phiếu **THUẬN** cho Dự luật này có nghĩa là: Hiến Pháp Tiểu Bang yêu cầu người có số phiếu bầu cao nhất của mỗi đảng trong cuộc Bầu cử sơ bộ của tiểu bang sẽ tiếp tục tham gia tổng tuyển cử. (Trình tự Bầu cử theo luật hiện hành có quy định này.)

### Chống

Lá phiếu **CHỐNG** cho Dự luật này có nghĩa là: Không bổ sung quy định nào nữa về vấn đề tuyển cử sơ bộ tiểu bang vào Hiến Pháp Tiểu Bang.

## Các Lập Luận

### Üng hộ

Dự luật 60 đảm bảo việc thảo luận đầy đủ, tự do và công khai trong Bầu cử.

DỰ LUẬT 60 BẢO ĐẢM CHO SỰ LỰA CHỌN CỦA CỬ TRI VÀ BẢO VỆ QUYỀN CHỌN ỨNG CỬ VIÊN CỦA ĐẢNG CHÍNH TRỊ VÀO CHỨC VỤ CÔNG QUYỀN NGAY TRONG VÒNG BẦU CỬ SƠ BỘ TRỰC TIẾP. Dự luật 60 cho Quý vị quyền lựa chọn từ mọi đảng và quan điểm khác nhau trong cuộc tổng tuyển cử.

### Chống

Dự luật 60 chưa triệt để. Nó để ngỏ cho khả năng có thể chắp vá thêm vào hệ thống Bầu cử của chúng ta sau này.

## Để biết thêm chi tiết

### Üng hộ

Yes on 60—Ủy Ban Bảo Vệ  
Lựa Chọn của Cử Tri  
1127 11th Street, Suite 950  
Sacramento, CA 95814  
916-443-5900  
www.Yeson60.com

### Chống

Không có thông tin liên lạc.

DỰ LUẬT  
**60**

Tài Sản Thặng Dư. Tu Chính Hiến Pháp bởi  
Cơ Quan Lập Pháp.

## Tóm Lược

Tiến hành bán hầu hết tài sản thặng dư của tiểu bang để trả hết nợ một số công khố phiếu. Tác Động Ngân Sách: Tiết kiệm thuận trong dài hạn—có thể tới hàng chục triệu đô-la—từ việc trả sớm các công khố phiếu hiện tại.

## Lá Phiếu Của Quý Vị Có Nghĩa Gì

### Thuận

Lá phiếu **THUẬN** cho Dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang sẽ buộc phải dùng bất kỳ nguồn thu nào từ bán tài sản thặng dư để trả sớm một số công khố phiếu hiện có.

### Chống

Lá phiếu **CHỐNG** cho Dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang sẽ không buộc phải dùng bất kỳ nguồn thu nào từ bán tài sản thặng dư để trả sớm một số công khố phiếu hiện có.

## Các Lập Luận

### Üng hộ

### Chống

Dự luật 60A chưa triệt để. Mặc dù nó ăn điểm ở việc tiến hành bán tài sản thặng dư để trả hết công khố phiếu nhưng điều này lại không phải là bắt buộc.

## Để biết thêm chi tiết

### Üng hộ

Không có thông tin liên lạc.

### Chống

Không có thông tin liên lạc.

# TÓM LƯỢC DỰ LUẬT ĐƯỢC ĐƯA VÀO LÁ PHIẾU

DỰ LUẬT

**61**

## Dự Án Bệnh Viện Nhi. Chương Trình Trợ Cấp. Luật Công Khố Phiếu. Đề Xướng Luật.

### Tóm Lược

Cho phép phát hành \$750 triệu công khố phiếu trách nhiệm chung để tài trợ cho các bệnh viện nhi thuộc diện trợ cấp nhằm xây dựng, mở rộng, tu sửa, tôn tạo, mua sắm trang thiết bị cho bệnh viện nhi. Tác Động Ngân Sách: Tiểu bang phải chi khoảng \$1.5 tỉ trong 30 năm để trả hết tiền gốc (\$750 triệu) và tiền lãi công khố phiếu (\$756 triệu). Phải trả khoảng \$50 triệu một năm.

### Lá Phiếu Của Quý Vị Có Nghĩa Gì

#### Thuận

Lá phiếu **THUẬN** cho Dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang có thể bán \$750 triệu công khố phiếu trách nhiệm chung để xây dựng, mở rộng, tu sửa, cải tạo, mua sắm trang thiết bị hoặc tái cấp vốn cho các bệnh viện nhi.

#### Chống

Lá phiếu **CHỐNG** cho Dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang sẽ không bán \$750 triệu tiền công khố phiếu trách nhiệm chung được đề xướng cho mục đích này.

### Các Lập Luận

#### Üng hộ

Hàng ngày, các Bệnh Viện Nhi California cứu những mạng sống. Trẻ em bị bạch cầu, ung thư, xơ nang, và bệnh tim. 80% trẻ bị bạch cầu đang cố gắng chống chọi. 90% sắp phải trải qua những ca mổ tim hết sức tinh vi. Dự luật 61 không làm tăng thuế. Nó mang lại cho những đứa trẻ đau ốm nhất ở California dịch vụ chăm sóc tốt nhất trên trái đất.

#### Chống

Xây dựng lại một số bệnh viện nhi sẽ làm cho các thầu xây dựng giàu lên nhưng lại không tự nó chăm sóc sức khỏe cho ai cả. Điều chúng ta cần—ở California và trên toàn nước Mỹ—là một kiểu hệ thống chăm sóc y tế “chỉ một người trả” để có thể loại bỏ trung gian và những kẻ trục lợi.

### Để biết thêm chi tiết

#### Üng hộ

Charity Bracy  
Hiệp Hội Viện Nhi California  
3914 Murphy Canyon Road,  
Suite 125  
San Diego, CA 92123  
858-974-1644  
cbracy@ccha.org  
www.SaveTheChildrens  
Hospitals.com

#### Chống

Gary B. Wesley  
Luật sư  
707 Continental Circle  
Mountain View, CA 94040  
408-882-5070

DỰ LUẬT

**62**

## Bầu Cử. Vòng Sơ Bộ. Đề Xướng Tu Chính Hiến Pháp và Dự Luật Tiên Khởi.

### Tóm Lược

Đòi hỏi Bầu cử vòng sơ bộ, trong đó các Cử tri có thể bỏ phiếu cho ứng cử viên của bất kỳ bang nào hay của liên bang, không kể đến việc đăng ký đảng phái của Cử tri và ứng cử viên. Hai ứng cử viên đạt số phiếu cao nhất cho một chức vụ trong cuộc Bầu cử vòng sơ bộ, dù ứng cử viên đó “không đảng phái” hay thuộc cùng một đảng hay khác đảng, sẽ được ghi tên vào phiếu trong cuộc tổng tuyển cử. Ngoại trừ đề cử tổng thống. Tác Động Ngân Sách: Không có Ảnh hưởng tài chính nào lớn đến chính quyền tiểu bang và địa phương.

### Lá Phiếu Của Quý Vị Có Nghĩa Gì

#### Thuận

Lá phiếu **THUẬN** cho Dự luật này có nghĩa là: Tất cả các cử tri sẽ nhận được cùng một lá phiếu bầu cử vòng sơ bộ cho hầu hết các chức vụ ở tiểu bang và liên bang. Hai ứng cử viên có số phiếu cao nhất—bất kể là thuộc đảng phái chính trị nào—sẽ được đưa vào lá phiếu tổng tuyển cử.

#### Chống

Lá phiếu **CHỐNG** cho Dự luật này có nghĩa là: cử tri tiếp tục nhận được lá phiếu bầu cử vòng sơ bộ căn cứ vào đảng phái chính trị. Ứng cử viên có số phiếu cao nhất trong mỗi đảng sẽ được đưa vào lá phiếu tổng tuyển cử.

### Các Lập Luận

#### Üng hộ

Đề Xướng Sơ Khởi Lựa Chọn của Cử Tri cho phép mọi cử tri—kể cả cử tri tự do—bỏ phiếu cho ứng cử viên xuất sắc nhất, không kể đảng phái, trong cuộc bầu cử vòng sơ bộ. Nó giống như cách dân California đã dùng trong thế kỷ trước để bầu thị trưởng, thành viên hội đồng, giám sát quận, và chưởng lý quận

#### Chống

Dự luật 62 căn cứ theo hệ thống bầu cử cực đoan của Louisiana. Ở đó, nó đã giúp lãnh đạo KKK David Duke ứng cử chức Thống đốc. Nó:

- LOẠI BỎ LỰA CHỌN CỦA CỬ TRI trong Tổng Tuyển Cử
- GIẢM BỐT cơ hội của các ứng cử viên PHỤ NỮ và THIẾU SỐ
- Khiến Lập Pháp ÍT TRÁCH NHMIỆM HƠN

Đừng mang chính trị dơ bẩn của Louisiana đến California!  
Hãy bỏ phiếu **CHỐNG**!

### Để biết thêm chi tiết

#### Üng hộ

Người California Vì Bầu cử Sơ Bộ Công Khai  
4150 Riverside Drive, Suite 204  
Burbank, CA 91505  
818-843-1487  
info@openprimary.org  
www.openprimary.org

#### Chống

Greg Hill  
Người California Vì Sự Trung Thực Bầu Cử  
921 11th Street, Suite 400  
Sacramento, CA 95814  
info@NOon62.com  
www.NOon62.com

# TÓM LƯỢC DỰ LUẬT ĐƯỢC ĐƯA VÀO LÁ PHIẾU

DỰ LUẬT  
**63**

Mở Rộng Dịch Vụ Sức Khỏe Tâm Thần, Kinh Phí. Thuế đối với Thu Nhập Cá Nhân Trên \$1 Triệu. Đề Xướng Luật.

## Tóm Lược

Quy định 1% thuế đánh vào phần lợi tức chịu thuế của cá nhân có lợi tức trên \$1 triệu để tài trợ cho dịch vụ y tế mở rộng cho trẻ em, người lớn, người già bị bệnh tâm thần. Tác Động Ngân Sách: Có thêm \$800 triệu hàng năm cho ngân khố tiểu bang từ năm 2006–07, với khoản tăng hàng năm tương đương với tổng chi tiêu của tiểu bang và các quận cho việc mở rộng các chương trình sức khỏe tâm thần. Khoản chênh lệch (chưa rõ) sẽ là khoản tiết kiệm cho các cơ quan tiểu bang và địa phương.

## Lá Phiếu Của Quý Vị Có Nghĩa Gì

### Thuận

Lá phiếu **THUẬN** cho Dự luật này có nghĩa là: Một khoản phụ thu trên thuế bang đánh vào lợi tức cá nhân sẽ được đánh vào những người đóng thuế có lợi tức chịu thuế hàng năm hơn \$1 triệu để trả cho việc mở rộng các chương trình sức khỏe tâm thần của quận.

### Chống

Lá phiếu **CHỐNG** cho Dự luật này có nghĩa là: Kinh phí cho chương trình sức khỏe tâm thần của quận sẽ phụ thuộc phần lớn vào hành động của Cơ Quan Lập Pháp và Thống Đốc.

## Các Lập Luận

### Üng hộ

Dự luật 63 mở rộng chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em và người lớn, sử dụng các chương trình đã được chứng minh là hiệu quả. Lấy kinh phí từ 1% thuế trên lợi tức chịu thuế cá nhân trên \$1 triệu. Đòi hỏi trách nhiệm về tài chính chặt chẽ. Được ủng hộ bởi các y tá, các chuyên gia y tế tâm thần, cơ quan thực thi pháp luật, nhà giáo. Hãy chấm dứt việc không quan tâm đến bệnh tâm thần. Hãy bỏ phiếu **THUẬN** cho Dự luật 63.

### Chống

Dự luật 63 là một lời hứa suông. Nó không giúp điều trị bệnh tâm thần mà chỉ là giải pháp thay thế thiếu cận thay cho các giải pháp lâu dài. Được xây dựng trên một cơ chế tài trợ lỏng lẻo, Dự luật 63 xua đuổi những người đóng thuế quan trọng mà nó cần, hủy hoại nguồn kinh phí cho chính nó. Từng hủy hoại sức khỏe của từng người chỉ vì một chương trình có vẻ nhân từ.

## Để biết thêm chi tiết

### Üng hộ

Rusty Selix  
Chiến Dịch Vì Sức khỏe Thần Kinh  
1127 11th Street, #925  
Sacramento, CA 95814  
916-557-1166  
info@YESon63.org  
www.YESon63.org

### Chống

Công Dân Vì Một California khỏe Mạnh  
400 Capitol Mall, Suite 1560  
Sacramento, CA 95814  
916-491-1726  
www.HealthyCalifornia.org

DỰ LUẬT  
**64**

Hạn Chế Cá Nhân Thực Thi Luật Cảnh tranh Không Bình Đẳng trong Kinh Doanh. Đề Xướng Luật.

## Tóm Lược

Chỉ cho phép kiện “kinh doanh không bình đẳng” bởi cá nhân hoặc thay mặt tập thể khi có thiệt hại thực tế xảy ra; chỉ có viên chức chính quyền được thực thi luật này thay mặt công chúng. Tác Động Ngân Sách: Ánh hưởng đến Ngân sách tiểu bang chưa rõ ràng, do còn tùy thuộc vào việc Dự luật làm tăng hay giảm khối lượng công việc của tòa án và mức độ thay thế các quy định hướng khác nhau. Chưa biết được phí tổn cho chính quyền địa phương, tuy thuộc vào mức độ thay thế các quy định hướng khác nhau.

## Lá Phiếu Của Quý Vị Có Nghĩa Gì

### Thuận

Lá phiếu **THUẬN** cho Dự luật này có nghĩa là: Ngoài Trưởng công tố và công tố viên địa phương, không ai được kiện cạnh tranh không lành mạnh nếu người đó không bị thương tật hay mất mát về tiền bạc hoặc tài sản. Hơn nữa, trừ Trưởng công tố và công tố viên địa phương, một người kiện như vậy thay mặt cho những người khác phải đáp ứng thêm một số yêu cầu của vụ kiện thay mặt tập thể.

### Chống

Lá phiếu **CHỐNG** cho Dự luật này có nghĩa là: Một người có thể đâm đơn kiện theo luật cảnh tranh không bình đẳng mặc dù người đó không bị thương tật hay mất mát tiền bạc hoặc tài sản. Hơn nữa, một người có thể đâm đơn kiện đó mà không cần có thêm yêu cầu gì trong các vụ kiện thay mặt tập thể.

## Các Lập Luận

### Üng hộ

Dự luật 64 lấp đi lỗ hổng cho phép luật sư kiện những vụ nhỏ nhất để đòi tiền các doanh nghiệp nhỏ. Dự luật 64 ngăn chặn luật sư bóc túi gần hết những khoản tiền dân xếp trong những vụ kiện ma này. Đừng bị lừa bởi mánh khóe của những luật sư đưa ra tòa: 64 không làm thay đổi bất kì điều luật môi trường hay người tiêu dùng của California. Hãy bỏ phiếu **Thuận** cho 64.

### Chống

Các tít trên báo chí đã cảnh báo: “*Người tiêu dùng thua nếu đề xướng này thành công.*” Tờ Thời báo LA chỉ ra rằng Dự luật 64 “sẽ làm yếu một luật của tiểu bang vốn cho phép các nhóm tự nhân và công tố viên của chính phủ kiện các cơ sở kinh doanh do làm ô nhiễm môi trường và quảng cáo không trung thực và các thủ đoạn kinh doanh gian lận khác... luật hiện hành sẽ bị cắt bỏ rất nhiều.”

## Để biết thêm chi tiết

### Üng hộ

Yes on 64—Người California chặn Các Vụ Kiện ma 3001 Douglas Blvd., Suite 225 Roseville, CA 95661  
916-766-5595  
info@yeson64.org  
www.yeson64.org

### Chống

Giám Hộ Người Tiêu Dùng  
1750 Ocean Park Blvd.,  
Suite 200  
Santa Monica, CA 90405  
310-392-0708  
NoOnProp64@consumer  
watchdog.org  
www.NoOnProp64.org

# TÓM LƯỢC DỰ LUẬT ĐƯỢC ĐƯA VÀO LÁ PHIẾU

DỰ LUẬT

65

**Theo luật, Dự luật 65 sẽ được đưa vào  
Tập Hướng dẫn cử tri đơn giản**

DỰ LUẬT

66

**Hạn Chế Luật “Ba Lần Phạm Tội”. Tội Phạm  
Tinh Dục. Hình Phạt. Đề Xướng Luật.**

## Tóm Lược

Hạn chế luật “Ba lần phạm tội” chỉ đối với các tội bạo lực và/hoặc nghiêm trọng. Cho phép kết án lại theo định nghĩa mới trong chừng mực giới hạn. Tăng hình phạt đối với một số loại Tội phạm Tinh dục với trẻ em. Tác Động Ngân Sách: Về lâu dài, tiểu bang sẽ tiết kiệm được vài trăm triệu đô-la mỗi năm, chủ yếu là cho hệ thống nhà tù; các chi phí cho nhà giam địa phương và chi phí liên quan đến tòa án có thể giảm hơn mươi triệu đô-la mỗi năm.

## Lá Phiếu Của Quý Vị Có Nghĩa Gì

### Thuận

Lá phiếu **THUẬN** cho Dự luật này có nghĩa là: Luật kết án “Ba lần phạm tội” hiện hành sẽ được sửa đổi để quy định rằng một người chỉ bị kết án nặng hơn theo quy định của Ba lần phạm tội nếu lần phạm tội thứ hai hoặc thứ ba là tội nghiêm trọng hoặc bạo lực, chứ không phải bất kỳ tội nào. Tiểu bang sẽ phải kết án lại “những người phạm tội Ba lần phạm tội” mà lần phạm tội thứ ba của họ không có tính bạo lực hoặc không nghiêm trọng. Hơn nữa, án tù đối với một số tội xâm hại tình dục với trẻ em bị kéo dài hơn.

### Chống

Lá phiếu **CHỐNG** cho Dự luật này có nghĩa là: Luật kết án hiện hành vẫn có hiệu lực, theo đó người phạm tội bị kết án một hoặc nhiều lần trước đó vì tội nghiêm trọng hoặc bạo lực sẽ lãnh án dài hơn nếu bị kết án bất kỳ tội mới nào (không chỉ tội nghiêm trọng hoặc bạo lực). Hơn nữa, án tù đối với một số tội tình dục với trẻ em vẫn được giữ nguyên.

## Các Lập Luận

### Üng hộ

**DỰ LUẬT 66 KHÔI PHỤC LẠI Ý  
ĐỘ BẢN ĐẦU CỦA LUẬT BA  
LẦN PHẠM TỘI**—đảm bảo rằng tội phạm đang ngồi tù vì tội bạo lực vẫn bị giam giữ trong tù. **TIẾT  
KIỆM CHO NHỮNG NGƯỜI  
TRÀ THUẾ HÀNG TỈ ĐÔ-LA** hiện đang bị lãng phí để giam giữ chung thân những kẻ trộm vật cửa hàng và các tội phạm nhỏ, không bạo lực khác. **DỰ LUẬT 66 BẢO  
VỆ TRẺ EM VỚI VIỆC KẾT ÁN  
NĂNG HƠN ĐỒI VỚI NGƯỜI  
LẦN ĐẦU PHẠM TỘI QUAY  
RỒI TÌNH DỤC TRẺ EM. HAY  
BỎ PHIẾU THUẬN CHO DỰ  
LUẬT 66**

### Chống

Thống Đốc Schwarzenegger, Tổng Chưởng Lý, tất cả 58 Chưởng Lý Hạt, cơ quan thực thi pháp luật hàng đầu của tiểu bang, người đóng thuế, và các nhóm bảo vệ trẻ em đều phản đối Dự luật 66. Tốn hàng triệu đô-la và đe dọa an toàn xã hội do tạo ra những khe hở pháp lý để có thể thả ra khoảng 26,000 tội phạm đã bị kết án—trong đó có cả những kẻ cưỡng hiếp, quấy rối trẻ em và giết người. [www.Keep3Strikes.org](http://www.Keep3Strikes.org)

## Để biết thêm chi tiết

### Üng hộ

Jim Benson  
Công Dân Chống Tội Phạm  
Bạo Lực  
1625 E. 17th Street, #105  
Santa Ana, CA 92705  
1-866-3STRIKES  
[cavcjim@sbcglobal.net](mailto:cavcjim@sbcglobal.net)  
[www.voteyeson66.org](http://www.voteyeson66.org)

### Chống

Người California Thống Nhất  
Vì An Ninh Công Cộng  
[campaign3@Keep3Strikes.org](mailto:campaign3@Keep3Strikes.org)  
[www.noProp66.org](http://www.noProp66.org)

# TÓM LƯỢC DỰ LUẬT ĐƯỢC ĐƯA VÀO LÁ PHIẾU

DỰ LUẬT  
**67**

**Dịch Vụ Y Tế Cấp Cứu.** Nguồn Kinh Phí. Phụ Thu Điện Thoại. Đề Xướng Tu Chính Hiến Pháp và Luật.

## Tóm Lược

Tăng phu thu phí điện thoại và phân bổ nguồn vốn khác cho bác sĩ phòng cấp cứu, các phòng cấp cứu bệnh viện, phòng khám cộng đồng, nhân sự đào tạo/thiết bị cấp cứu, và hệ thống điện thoại 911. Tác Động Ngân Sách: Tăng ngân sách của tiểu bang lên \$500 triệu mỗi năm để bồi hoàn cho các bác sĩ và bệnh viện cho các dịch vụ y tế cấp cứu mà không được bồi dưỡng và một số mục đích khác. Vẫn duy trì \$32 triệu ngân quỹ tiểu bang dành cho các bác sĩ và phòng khám cho dịch vụ chăm sóc sức khỏe mà không được bồi dưỡng.

## Lá Phiếu Của Quý Vị Có Nghĩa Gì

### Thuận

Lá phiếu **THUẬN** cho Dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang sẽ đánh 3 phần trăm phu thu phí điện thoại cấp cứu, ngoài phu thu hiện đang áp dụng, trên các hóa đơn điện thoại nội hat. Nguồn thu này sẽ được dùng để cấp thêm tiền bồi hoàn cho các bác sĩ và bệnh viện cho phần dịch vụ cấp cứu và chăm sóc chấn thương không được thanh toán hay để cho một số chương trình khác, vẫn sẽ phụ thuộc phần lớn vào hành động của Lập Pháp và Thống Đốc.

### Chống

Lá phiếu **CHỐNG** cho Dự luật này có nghĩa là: Phụ thu phí điện thoại cấp cứu sẽ vẫn ở mức 0.75 phần trăm trên hóa đơn điện thoại nội hat. Nguồn kinh phí tăng thêm để bồi hoàn cho các bác sĩ và bệnh viện cho phần dịch vụ cấp cứu và chăm sóc chấn thương không được thanh toán hay để cho một số chương trình khác, vẫn sẽ phụ thuộc phần lớn vào hành động của Lập Pháp và Thống Đốc.

## Các Lập Luận

### Üng hộ

**LÍNH CỨU HỎA, HỘ LÝ, BÁC SĨ, VÀ Y TÁ NÓI:** DỰ LUẬT 67 sẽ đảm bảo chắc chắn là cấp cứu y tế sẽ sẵn sàng khi quý vị và gia đình cần nhất. Các phòng cấp cứu đang dần đóng cửa. Các loại khác thì đang quá tải nghiêm trọng. Hộ lý, bác sĩ phòng cấp cứu, và y tá đang bị quá tải. HÃY CỨU DỊCH VỤ CẤP CỨU Y TẾ HÃY CỨU NHỮNG MẠNG SỐNG. BỎ PHIẾU THUẬN CHO DỰ LUẬT 67.

### Chống

Dự luật 67 là \$540 triệu thuế điện thoại—thuế đánh vào việc nói. Không có giới hạn đối với thuế điện thoại di động hoặc kinh doanh. Hơn 1 triệu người già sẽ bị Ánh hưởng. 90% tiền sẽ đổ vào các tập đoàn lớn cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe các nhóm lợi ích—mà không bị buộc phải chịu kiểm toán hoặc kiểm soát tài chính.

## Để biết thêm chi tiết

### Üng hộ

Liên Minh Bảo Vệ Chăm Sóc Khẩn Cấp, tài trợ bởi lính cứu hỏa, hộ lý, bác sĩ, y tá và các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe

—Yes on 67

191 Ridgeway Avenue  
Oakland, CA 94611  
650-306-0495

info@saveemergencycare.org  
www.saveemergencycare.org

### Chống

No on 67—Người California  
Ngân Chản Thuế Điện Thoại  
916-930-0688  
www.stopthephonetax.com

DỰ LUẬT  
**68**

**Mở Rộng Sòng Bạc Thương Mại ngoài Bộ Lạc.**  
**Sửa Đổi Thỏa Ước Sòng Bài Bộ Lạc. Doanh Thu. Miễn Thuế. Đề Xướng Tu Chính Hiến Pháp và Luật.**

## Tóm Lược

Cho phép các sửa đổi về Thỏa ước về đánh bạc với các bộ lạc. Trừ khi các bộ lạc chấp thuận sửa đổi, sẽ cho phép đánh bạc tại 16 cơ sở ngoài bộ lạc. Trích phần trăm doanh thu từ sòng bài để trả cho các dịch vụ của chính quyền. Tác Động Ngân Sách: Tăng nguồn thu từ sòng bài—có thể trên \$1 tỷ mỗi năm—chủ yếu để cho chính quyền địa phương trang trải một số dịch vụ nhất định. Tùy vào kết quả thương lượng với các bộ lạc, ngân sách tiểu bang có thể giảm tới tổng số vài trăm triệu đô-la mỗi năm.

## Lá Phiếu Của Quý Vị Có Nghĩa Gì

### Thuận

Lá phiếu **THUẬN** cho Dự luật này có nghĩa là: Máy đánh bạc sẽ được phép đặt ở 16 trường đua và sòng bài, trừ khi tất cả các bộ lạc Da Đỏ đã có Thỏa ước Sòng Bài giữa bộ lạc với tiểu bang đồng ý với một số điều khoản nhất định trong vòng 90 ngày. Trong cả hai trường hợp, các chính quyền địa phương trên khắp tiểu bang vẫn nhận được nguồn thu mới từ các trò đánh bạc, sẽ được dùng chủ yếu để trả cho các dịch vụ bảo vệ trẻ em, cảnh sát và cứu hỏa thêm vào.

### Các Lập Luận

### Üng hộ

Dự luật 68 được hiểu là các Sòng Bạc Của Người Da Đỏ đang thu lời lớn sẽ phải chia sẻ một phần hợp lý để tài trợ cho dịch vụ địa phương. Hoặc là Sòng Bạc Của Người Da Đỏ chọn đóng góp 25% và sống cùng với những luật lệ mà tất cả chúng ta phải theo hoặc là tiểu bang sẽ cho phép cạnh tranh có giới hạn mà vẫn đạt được nguồn thu thậm chí cao hơn cho cộng đồng.

### Chống

Lá phiếu **CHỐNG** cho Dự luật này có nghĩa là: Máy đánh bạc sẽ không được phép đặt ở các trường đua và sòng bài. Các bộ lạc Da Đỏ sẽ tiếp tục thực hiện những Thỏa ước về đánh bạc giữa các bộ lạc và tiểu bang. Chính quyền địa phương sẽ không nhận được nguồn thu mới từ các trò đánh bạc.

## Để biết thêm chi tiết

### Üng hộ

Cảnh Sát Trưởng Lee Baca và Cảnh Sát Trưởng Lou Blanas  
Phân Công Bằng cho California  
1717 I Street  
Sacramento, CA 95814  
916-551-2538  
info@fairshareforcalifornia.org  
www.fairshareforcalifornia.org

### Chống

No on 68: Người California  
chống Dự luật Cờ Bạc Mị Dân  
11300 W. Olympic Blvd., Suite 840  
Los Angeles, CA 90064  
800-420-8202  
info@Stop68.com  
www.Stop68.com

# TÓM LƯỢC DỰ LUẬT ĐƯỢC ĐƯA VÀO LÁ PHIẾU

DỰ LUẬT  
**69**

Mẫu DNA. Thu Thập. Cơ Sở Dữ Liệu. Nguồn Kinh Phí. Đề Xướng Luật.

## Tóm Lược

Yêu cầu thu thập mẫu DNA của tất cả các trọng phạm và của những người khác bị bắt hoặc bị kết án do phạm một số tội, và nộp vào cơ sở dữ liệu DNA của tiểu bang. Quy định về kinh phí. Tác Động Ngân Sách: chi phí thực của tiểu bang để xử lý mẫu DNA có thể vào khoảng \$20 triệu mỗi năm nếu chi phí được tiêu hết. Có nhiều khả năng là chi phí của địa phương sẽ được bù vào bằng các nguồn thu, tính đến cả những nguồn thu cho các hoạt động liên quan đến DNA khác.

## Lá Phiếu Của Quý Vị Có Nghĩa Gì

### Thuận

Lá phiếu **THUẬN** cho Dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang sẽ mở rộng việc thu thập mẫu DNA của tất cả các tội phạm nghiêm trọng bị kết án và của một số tội phạm nhất định không nghiêm trọng bị kết án, cũng như những người bị bắt giữ do phạm một số tội nhất định. Hình phạt cũng tăng lên để tăng kinh phí cho việc mở rộng thu thập DNA.

### Chống

Lá phiếu **CHỐNG** cho Dự luật này có nghĩa là: Mẫu DNA vẫn tiếp tục được áp dụng đối với những người bị kết án phạm tội nghiêm trọng. Hình phạt cũng không tăng lên.

## Các Lập Luận

### Üng hộ

Yêu cầu các tội phạm nghiêm trọng bị kết án và người bị bắt về tội hiếp dâm/giết người phải nộp DNA, Dự luật 69 góp phần giải quyết tội phạm, tránh bỏ tù sai, và ngăn chặn hiếp dâm/giết người hàng loạt. 69 đưa việc thực thi luật pháp của California ngang với 34 tiểu bang khác. Thống Đốc Schwarzenegger, Tổng Chưởng Lý Lockyer, cơ quan thực thi pháp luật, luật sư bào chữa, và các nhóm nạn nhân nói bỏ phiếu thuận!

### Chống

Dự luật 69 không làm cho quý vị an toàn hơn mà có thể đưa DNA của quý vị vào một cơ sở dữ liệu hình sự. 69 coi hàng ngàn người dân California chưa từng phạm tội cũng giống như những kẻ phạm tội. 69 khiến quý vị phải chịu rủi ro về loại thông tin cá nhân nhạy cảm nhất—DNA của quý vị. Hãy bảo vệ riêng tư của quý vị. Hãy Chống 69! Xem www.protectmyDNA.com

## Để biết thêm chi tiết

### Üng hộ

Beth Pendexter  
Người California Vì Dấu vết DNA—Yes on 69  
925 L Street, Suite 1275  
Sacramento, CA 95814  
916-448-5802  
info@dnayes.org  
www.dnayes.org

### Chống

Beth Givens  
3100 5th Avenue, Suite B  
San Diego, CA 92103  
415-621-1192  
info@protectmyDNA.com  
www.protectmyDNA.com

DỰ LUẬT  
**70**

Thỏa ước Sòng Bài Bộ lạc. Độc quyền Sòng Bài. Đóng Góp cho Tiểu Bang. Đề Xướng Tu Chính Hiến Pháp và Luật.

## Tóm Lược

Theo yêu cầu của các bộ lạc, Thống Đốc phải ký Thỏa ước 99-năm. Các bộ lạc đóng góp phần trăm lợi tức thuần từ kinh doanh sòng bài vào ngân sách tiểu bang, để đổi lại được mở rộng độc quyền mở các sòng bạc bộ lạc. Tác Động Ngân Sách: Chưa rõ ảnh hưởng đối với các khoản do bộ lạc Da Đỏ trả cho tiểu bang. Những khoản tiền này có thể tăng hoặc giảm từ hàng chục triệu cho tới hon một trăm triệu đô la mỗi năm.

## Lá Phiếu Của Quý Vị Có Nghĩa Gì

### Thuận

Lá phiếu **THUẬN** cho Dự luật này có nghĩa là: Các bộ lạc ký Thỏa ước đánh bạc bộ lạc-tiểu bang mới hoặc sửa đổi sẽ trả cho tiểu bang căn cứ trên lợi tức từ sòng bạc. Những Thỏa ước này sẽ có hiệu lực trong 99 năm và không đặt ra giới hạn về loại hay số trò đánh bạc.

### Chống

Lá phiếu **CHỐNG** cho Dự luật này có nghĩa là: Các bộ lạc sẽ tiếp tục thực hiện các Thỏa ước đánh bạc bộ lạc-tiểu bang hiện có, mà theo đó yêu cầu một số loại tiền trả cho tiểu bang. Thỏa ước hiện nay còn có hiệu lực trong 26 năm nữa và đặt ra giới hạn về loại và số trò đánh bạc.

## Các Lập Luận

### Üng hộ

Dự luật 70 sẽ mang lại hàng tỉ đô-la cho Tiểu Bang và sẽ Hạn chế trò đánh bạc bộ lạc dành riêng cho người Da Đỏ. Cả người đóng thuế và người Da Đỏ đều lợi: Các bộ lạc trả cùng số tiền như những người kinh doanh khác phải trả thuế lợi tức cho tiểu bang; đổi lại, họ có thể mở sòng bạc riêng của họ. Điều đó quá hợp lý!

### Chống

**DỰ LUẬT 70 LÀ MỘT YÊU LÂM ĂN TỐI CỦA CALIFORNIA.** Thỏa ước đã thương lượng được của Thống Đốc Schwarzenegger với các bộ lạc kinh doanh cờ bạc đảm bảo là họ trả một phần hợp lý và tôn trọng pháp luật California. Dự luật 70 thực tế đã phát hổng Thỏa ước này. Cùng với Thống Đốc Schwarzenegger có cơ quan thực thi pháp luật, người lao động, các nhóm bảo vệ môi trường, và người già bỏ phiếu **CHỐNG** Dự luật 70.

## Để biết thêm chi tiết

### Üng hộ

Gene Raper  
Công Dân Vì Phần Công bằng  
Trong Doanh Thu Cờ Bạc  
Của Người Da Đỏ  
P.O. Box 1863  
Sacramento, CA 95812  
760-778-7413  
raper@indianfairshare.com  
www.indianfairshare.com

### Chống

No on Propositions 68 and 70—  
Các Thỏa Ước Sòng Bạc  
Phản Công Bằng của Thống  
Đốc Schwarzenegger  
1415 L Street, Suite 1245  
Sacramento, CA 95814  
916-440-1505  
info@no68and70.org  
www.no68and70.org

# TÓM LƯỢC DỰ LUẬT ĐƯỢC ĐƯA VÀO LÁ PHIẾU

DỰ LUẬT  
**71**

Nghiên Cứu Tế Bào Gốc. Nguồn Kinh Phí.  
Công khố phiếu. Đề Xướng Tu Chính Hiến  
Pháp và Luật.

## Tóm Lược

Dự luật này thành lập “Viện Y Học Tái Tao California” để quản lý và tài trợ cho việc nghiên cứu tế bào gốc, quy định quyền hiến định được tiến hành các nghiên cứu đó và ủy ban giám sát. Cấm cấp kinh phí cho nghiên cứu sinh sản vô tính ở người. Tác Động Ngân Sách: Tiểu bang sẽ tốn khoảng \$6 tỷ trong 30 năm để trả hết cả gốc (\$3 tỷ) và lãi (\$3 tỷ) công khố phiếu. Tiểu bang trung bình phải trả khoảng \$200 triệu một năm.

## Lá Phiếu Của Quý Vị Có Nghĩa Gì

### Thuận

Lá phiếu **THUẬN** cho Dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang sẽ thành lập một viện nghiên cứu y học tiểu bang mới và cho phép phát hành \$3 tỷ tiền công khố phiếu trách nhiệm chung để có kinh phí cho việc nghiên cứu tế bào gốc và các phương tiện nghiên cứu ở California.

### Chống

Lá phiếu **CHỐNG** cho Dự luật này có nghĩa là: Kinh phí cho việc nghiên cứu tế bào gốc ở California sẽ phụ thuộc vào hành động của Cơ Quan Lập Pháp và Thống Đốc và các chủ thể cấp kinh phí cho nghiên cứu khác.

## Các Lập Luận

### Üng hộ

Dự luật 71 cho phép thực hiện nghiên cứu tế bào gốc để tìm ra CÁCH CHỮA CHẠY UNG THƯ, BỆNH TIM, ĐÁI ĐƯỜNG, rất nhiều bệnh khác, CỨU HÀNG TRIỆU MẠNG SỐNG, và CẤT GIẢM CHI PHÍ CHĂM SÓC SỨ KHỎE HÀNG TỶ. Và, 71 cấm sinh sản trẻ em vô tính. Cùng với các tổ chức về bệnh tật phi lợi nhuận, có các nhà khoa học đoạt Giải Nobel, các bác sĩ và y tá nói: Hãy bỏ phiếu **THUẬN** cho 71.

### Chống

Thêm \$3 tỷ nợ công khố phiếu vào số nợ khổng lồ của California. Tiền đó sẽ thành kinh phí cho một bộ máy quan liêu mới đồ sộ để xúc tiến sinh sản vô tính phôi người. Chẳng có mấy kiểm soát cũng như không có trách nhiệm thực sự về việc tiêu tiền như thế nào. Loại trừ bộ máy này khỏi luật “hợp mờ”. Bị phản đối bởi các nhóm phụ nữ, các bác sĩ đầu ngành và các nhà đạo đức y khoa.

## Để biết thêm chi tiết

### Üng hộ

YES on 71: Liên Minh Vì  
Nghiên Cứu và Điều Trị Tế  
Bào Gốc  
11271 Ventura Blvd.  
Studio City, CA 91604  
800-931-CURE (2873)  
info@YESon71.com  
www.YESon71.com

### Chống

Bác Sĩ, Bệnh Nhân Và Người  
Đóng Thuế Vì Trách nhiệm  
Tài Chính  
P.O. Box 2402  
Covina, CA 91722  
www.NoOn71.com

DỰ LUẬT  
**72**

Yêu Cầu Về Trả Bảo Hiểm Y Tế. Trưng Cầu  
Dân Ý.

## Tóm Lược

Phiếu “Thuận” là thông qua, và phiếu “Chống” là phản đối điều luật quy định phải mua bảo hiểm y tế cho người lao động làm trong những hang sô vừa và lớn. Tác Động Ngân Sách: Phần lớn các chi phí quan trọng cho chương trình của tiểu bang chủ yếu để mua bảo hiểm cá nhân sẽ được bồi hoàn bởi phí do người sử dụng lao động đóng. Có tiết kiệm đáng kể trong chương trình sức khỏe quận. Các nhà tuyển dụng của nhà nước phải trả chi phí bảo mua hiemi y tế lớn. Tiểu bang thâm hụt ngân sách thuần đáng kể. Chưa tính được tổng chi phí hay tiết kiệm thực của địa phương và tiểu bang.

## Lá Phiếu Của Quý Vị Có Nghĩa Gì

### Thuận

Lá phiếu **THUẬN** cho Dự luật này có nghĩa là: Một số người sử dụng lao động phải đóng bảo hiểm y tế cho nhân viên của mình và trong một vài trường hợp cho người được họ bảo trợ, bằng hoặc là (1) trả phí cho chương trình của tiểu bang chủ yếu để mua bảo hiểm cá nhân hoặc (2) thỏa ước trực tiếp với với công ty bảo hiểm y tế để mua bảo hiểm y tế. Tiểu bang cũng xây dựng một chương trình mới để hỗ trợ người lao động lợi tức thấp trả phần phí bảo hiểm y tế của mình.

### Chống

Lá phiếu **CHỐNG** cho Dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang sẽ tiếp tục cho phép người sử dụng lao động được quyền chọn có trả bảo hiểm y tế cho người lao động và người được họ bảo trợ. Tiểu bang sẽ không xây dựng chương trình mới để hỗ trợ người lao động lợi tức thấp trả phần phí bảo hiểm y tế của mình tại nơi làm việc.

## Các Lập Luận

### Üng hộ

Dự luật 72 giúp cho các gia đình lao động cũng có khả năng mua bảo hiểm y tế cá nhân. Nó yêu cầu các công ty vừa và lớn trả bảo hiểm y tế cá nhân, định mức tối đa phí bảo hiểm mà người lao động phải đóng và đặt ra các tiêu chuẩn bảo hiểm. Các bác sĩ, y tá và người tiêu dùng đồng ý: Mức phí bảo hiểm ngày càng tăng lên và người lao động mất bảo hiểm y tế. Dự Luật 72 mang lại sự bảo vệ cần thiết.

### Chống

Dự luật 72 đưa ra một kế hoạch chăm sóc y tế do chính phủ thực hiện với nguồn kinh phí ước tính là \$7 tỷ từ thuế của người sử dụng lao động và người làm công đến năm 2007. Quý vị có thể buộc phải bỏ kế hoạch bảo hiểm hiện có và mất quyền sử dụng bác sĩ và bệnh viện của quý vị. Nhà giáo, hội từ thiện, người đóng thuế, bác sĩ nói “CHỐNG 72.”

## Để biết thêm chi tiết

### Üng hộ

Anthony Wright  
Tiếp Cận Y Tế  
1127 11th Street  
Sacramento, CA 95814  
916-442-2308  
awright@health-access.org  
www.YesonProp72.com

### Chống

Người California Chống Dịch  
Vụ Y Tế Quốc Doanh  
1201 K Street, Suite 1100  
Sacramento, CA 95814-3938  
info@noprop72.org  
www.noprop72.org

## THÔNG TIN VỀ TUYÊN NGÔN CỦA ỨNG CỬ VIÊN

### Các Ứng Cử Viên Tổng Thống Hoa Kỳ và Ứng Cử Viên Thượng Viện Hoa Kỳ

Muốn biết chi tiết về các ứng cử viên tranh cử vào ghế Tổng Thống Hoa Kỳ và Thượng Viện Hoa Kỳ, xin xem trang mạng của Tổng Chưởng Tiểu Bang tại [www.ss.ca.gov](http://www.ss.ca.gov).

## TẬP CHỈ DẪN THÔNG TIN CHO CỬ TRI NGHE QUA BĂNG

Văn phòng Tổng Chưởng Tiểu Bang có làm bản ghi âm cassette Tập Chỉ dẫn Thông tin cho Cử tri dành cho người khiếm thị bằng các thứ tiếng sau: Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Hoa, Tiếng Việt, Tiếng Tagalog, Tiếng Nhật, và Tiếng Hàn.

Để có băng cassette này quý vị có thể gọi tới các thư viện công cộng địa phương hoặc gọi số 1-800-345-VOTE.

## CAL-ACCESS LÀ GÌ?

### Hệ Thống Tìm Kiếm Tự Động về Đóng Góp và Chi Tiêu cho Chiến Dịch Tranh Cử và Vận Động Hành Lang

Cal-Access là cánh cửa để quý vị tiếp cận thế giới của chiến dịch tài chính và vận động hành lang ở cấp chính quyền tiểu bang California.

Ai đóng góp và họ đóng góp bao nhiêu cho chiến dịch vận động tranh cử của các ứng cử viên cho các chức vụ trên toàn tiểu bang và Lập pháp Tiểu bang?

Ai tài trợ cho các chiến dịch vận động ủng hộ và chống lại các dự luật tại kỳ bầu cử toàn tiểu bang?

Ai trả tiền cho các chương trình quảng cáo tranh cử trên đài và ti-vi và cho những tờ rơi vận động tranh cử được nhét đầy vào hòm thư của quý vị vào mỗi đợt bầu cử?

Ai trả tiền cho việc vận động chính quyền tiểu bang về những vấn đề ảnh hưởng đến toàn dân California?

Cal-Access cung cấp câu trả lời. Hãy bấm vào Campaign Finance hoặc Lobbying Activity và làm theo chỉ dẫn. Có mục lựa chọn mới cho phép quý vị tìm tất cả các hồ sơ và lập báo cáo tóm tắt. Bấm vào Advanced Reports để sử dụng các chức năng tìm kiếm dữ liệu mới. Có sẵn rất nhiều mẹo để dùng hệ thống này.

Nguồn thông tin được lấy từ các báo cáo lưu trữ dưới dạng điện tử được cung cấp bởi các ứng cử viên, các ủy ban hành động chính trị, các đảng chính trị, ủy ban về các dự luật được đưa vào lá phiếu, những nhà tài trợ chính, những người vận động hành lang, các công ty vận động hành lang, và những nhà tuyển dụng người vận động hành lang. Những tổ chức vận động tranh cử nào nhận hoặc chi \$50,000 trở lên và những chủ thể vận động hành lang nào có những khoản thanh toán \$5,000 trở lên đều phải lưu trữ hồ sơ điện tử. Muốn biết chi tiết, vào trang <http://cal-access.ss.ca.gov/>.

## AN TOÀN TẠI GIA

Nạn nhân của bạo hành gia đình và bị theo lén, và những nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (nhân viên—bác sĩ, y tá, bác sĩ trị liệu, nhân viên hỗ trợ, tình nguyện viên, và bệnh nhân), không phải sợ khi bỏ phiếu! Nếu quý vị đủ điều kiện ghi tên vào Chương Trình Bảo Mật Địa Chỉ AN TOÀN TẠI GIA, thì thông tin đăng ký cử tri của quý vị sẽ được bảo mật khỏi các chiến dịch tranh cử, những người thăm dò ý kiến, giới truyền thông và các đối tượng khác.

Bằng việc điền vào bản chứng nhận đăng ký bảo mật thông tin cử tri khi ghi tên, dù là lần đầu hay là đăng ký lại với Lục sự của các văn phòng Thư ký Cử tri/Quận, những người tham gia AN TOÀN TẠI GIA sẽ được nhiên nhiên được coi là “cử tri khiếm diện” và như vậy họ có thể bỏ phiếu qua thư. Đặc quyền cử tri khiếm diện sẽ mất hiệu lực khi thời hạn tham gia bốn năm đã hết hoặc bị hủy bỏ.

Chương trình bảo mật địa chỉ AN TOÀN TẠI GIA cung cấp dịch vụ gửi chuyển tiếp thư miễn phí cho các nạn nhân của bạo hành gia đình và bị theo lén, và những nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (nhân viên—bác sĩ, y tá, bác sĩ trị liệu, nhân viên hỗ trợ, tình nguyện viên, và bệnh nhân) được thiết kế nhằm bảo mật địa chỉ của họ—and ngăn ngừa những kẻ tấn công tìm thấy họ.

Muốn biết chi tiết, xin vui lòng gọi số miễn phí **1-877-322-5227** hoặc vào trang [www.ss.ca.gov/safeathome](http://www.ss.ca.gov/safeathome).

DỰ LUẬT  
**59**

**Hồ Sơ Công Cộng, Các Buổi Họp Công  
Khai. Tu Chính Hiến Pháp.**

**TIÊU ĐỀ CHÍNH THỨC VÀ TÓM TẮT**

Do Tổng Chưởng Lý soạn thảo

**Hồ Sơ Công Cộng, Các Buổi Họp Công Khai.  
Tu Chính Hiến Pháp.**

Dự luật sửa đổi Hiến Pháp là để:

- Cho công chúng quyền tham dự các buổi họp của các cơ quan công quyền và tiếp cận các văn kiện của các viên chức chính quyền.
- Qui định rằng các điều luật và các qui chế sẽ được hiểu theo nghĩa rộng nếu chúng thúc đẩy việc tiếp cận của công chúng, hoặc nghĩa hẹp nếu chúng hạn chế việc tiếp cận.
- Yêu cầu các điều luật hoặc các qui chế sắp tới mà hạn chế việc tiếp cận phải có các kết luận chứng minh sự cần thiết phải có những giới hạn đó.
- Giữ các quyền hiến định bao gồm quyền về sự riêng tư, thủ tục theo đúng qui định, quyền được bảo vệ công bằng; công khai giữ các giới hạn hiện nay của hiến pháp và luật về việc giới hạn việc tiếp cận một số cuộc họp và hồ sơ nhất định của các cơ quan và viên chức chính quyền kể cả hồ sơ truy tố và hồ sơ thi hành luật pháp.

Miễn trừ các hồ sơ và các buổi họp của Lập pháp.

**Tóm Tắt Ước Tính Của Phân Tích Viên Lập Pháp Về Tác Động Tài Khóa Thuần Với Chính  
Quyền Địa Phương và Tiểu Bang  
Tác Động Tài Khóa:**

- Chính quyền địa phương và tiểu bang hàng năm có thể phải chi một khoản không đáng kể để cung cấp thêm tin tức cho công chúng.

**Số Phiếu Bầu Cuối Cùng Của Cơ Quan Lập Pháp về SCA 1 (Dự luật 59)**

Hạ Nghị Viện: Thuận 78 Chống 0

Thượng Nghị Viện: Thuận 34 Chống 0

**PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP**

**BỐI CẢNH**

Hiến Pháp Tiểu Bang thường không đề cập đến sự tiếp cận của công chúng với các thông tin của chính quyền. Tuy nhiên, tiểu bang California có nhiều điều luật tiểu bang cho phép công chúng được tiếp cận các thông tin của chính quyền bao gồm các tài liệu và các cuộc họp.

**Tiếp Cận Tài Liệu của Chính Quyền.** Có hai đạo luật cơ bản qui định về việc công chúng tiếp cận các tài liệu của chính quyền:

• **Đạo Luật Hồ Sơ Công Cộng Tiểu Bang California** qui định rằng mỗi người đều có quyền kiểm tra và lấy bản sao các tài liệu của chính quyền địa phương và tiểu bang. Đạo luật này qui định rằng các cơ quan địa phương và tiểu bang phải xây dựng các bản hướng dẫn về việc tiếp cận tài liệu của công chúng và phải niêm yết các qui định hướng dẫn này tại nơi làm việc của các cơ quan.

• **Đạo Luật Hồ Sơ Lập Pháp Công Khai** qui định

rằng công chúng có thể kiểm tra các hồ sơ lập pháp. Đạo luật này cũng qui định rằng các ủy ban lập pháp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến quá trình lập pháp.

**Tiếp Cận Các Cuộc Họp của Chính Quyền.** Có một số đạo luật qui định về việc tiếp cận của công chúng với các cuộc họp của chính quyền:

• **Đạo Luật Ralph M. Brown** qui định về các cuộc họp của bộ phận lập pháp trong các cơ quan địa phương. Đạo luật này qui định các bộ phận lập pháp địa phương phải thông báo công khai các mục trong chương trình nghị sự và phải tổ chức các buổi họp trong một diễn đàn công khai.

• **Đạo Luật Nhóm Họp Công Khai Bagley-Keene** qui định rằng các buổi họp của các cơ quan tiểu bang phải được tổ chức một cách công khai và các tài liệu liên quan đến nội dung bàn thảo tại buổi họp công khai phải sẵn có để kiểm tra.

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (TIẾP)

• **Đạo Luật Nhóm Họp Công Khai Grunsky-Burton** qui định rằng các buổi họp của Lập Pháp phải được tổ chức công khai cho công chúng và tất cả mọi người đều được phép tham gia các buổi họp đó.

**Các Thông Tin Được Miễn Tiết Lộ.** Mặc dù các đạo luật này qui định rằng công chúng được quyền tiếp cận một số lượng đáng kể các thông tin, nhưng chúng cũng cho phép được giữ kín một số tin tức. Nhiều trường hợp loại trừ được qui định là để bảo vệ đời tư của các thành viên của công chúng. Ví dụ, các hồ sơ xét nghiệm y tế được miễn tiết lộ. Các trường hợp miễn trừ khác được qui định cho các vấn đề pháp lý và bảo mật. Ví dụ, chính quyền được phép tổ chức các buổi họp kín khi xem xét các vấn đề nhân sự hoặc hội ý với luật sư.

### ĐỀ XUẤT

Dự luật này bổ sung vào Hiến Pháp tiểu bang qui định rằng các buổi họp của các cơ quan chính quyền, các văn kiện của các cơ quan và viên chức chính quyền phải được công khai để công chúng xem xét. Dự luật này cũng qui định rằng các qui chế và các quyết định khác của chính quyền, kể cả những qui chế và quyết định đang có hiệu lực, phải được hiểu theo nghĩa rộng để tạo điều kiện cho công chúng có quyền tiếp cận các tin tức của chính quyền. Tuy nhiên, dự luật này vẫn miễn trừ việc tiết lộ một số tin tức, ví dụ như các hồ sơ thi hành luật pháp. Theo dự

luật này, nếu các hành động trong tương lai của chính quyền mà hạn chế quyền tiếp cận thông tin của công chúng thì phải cho biết lý do tại sao phải có những hạn chế đó.

Dự luật này không qui định cụ thể thông tin nào cần phải được cho công chúng biết. Tuy nhiên, dự luật này tạo ra một quyền hiến định cho công chúng trong việc tiếp cận các thông tin của chính quyền. Do đó, cơ quan công quyền sẽ phải trình bày ở mức độ lớn hơn qui định của luật hiến hành về lý do tại sao những thông tin mà công chúng yêu cầu lại cần phải được giữ kín. Dần dần, sự thay đổi này sẽ dẫn đến việc có thêm nhiều tài liệu của chính quyền được đưa ra công khai.

### TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Các cơ quan chính quyền sẽ phải chịu một số chi phí trong việc tuân theo yêu cầu về tài liệu của công chúng. Các cơ quan này có thể yêu cầu các cá nhân xin được cung cấp thông tin trả một khoản phí sao chụp tài liệu. Tuy nhiên, khoản lệ phí này không bù đắp tất cả các chi phí, ví dụ như thời gian để nhân viên lấy ra các tài liệu đó. Bằng cách tăng lượng thông tin phải tiết lộ công khai của chính quyền, dự luật này có thể khiến chính quyền địa phương và tiểu bang hàng năm phải chi một số khoản chi phí không đáng kể.

## LẬP LUẬN Ủng Hộ Dự Luật 59

Dự luật 59 nói về một chính quyền cởi mở và có trách nhiệm. Một chính quyền mà có thể che giấu hoạt động của mình thì không bao giờ có trách nhiệm đối với công chúng mà chính quyền đó có nhiệm vụ phục vụ. Chúng ta cần phải biết chính quyền đang làm gì và tiến trình đưa ra các quyết định để chính quyền đó phải làm việc vì chúng ta.

Tất cả mọi người đều cần tiếp cận các thông tin từ chính quyền. Tại sao một giấy phép xây dựng lại được cấp hoặc bị từ chối? Ai là người mà Thống đốc đang cân nhắc để bổ nhiệm vào một vị trí còn trống trong Ủy Ban Giám Thị Quận? Tại sao giám đốc học chánh lại bị sa thải và ai là người được cân nhắc để thay thế? Ai là người mà Hội Đồng Thành Phố đã bân bạc trước khi trao một hợp đồng không đấu thầu?

Hàng ngày, tất cả mọi người trên toàn tiểu bang đều đặt những câu hỏi hỏi này - và hàng tá những câu hỏi khác. Và cái mà họ phát hiện ra là: thật khó tìm được câu trả lời.

Tiểu bang California có những điều luật với nhiệm vụ giải đáp những thắc mắc này cho quý vị. Nhưng sau nhiều năm thì những điều luật này đã bị xói mòn bởi nền lập pháp dựa trên nhóm lợi ích, bởi các tòa án đã dồn gánh nặng biện minh cho việc tiết lộ lên vai công chúng, và vì các viên chức chính quyền, những người muốn tránh việc xem xét công khai và muốn giữ bí mật. Dự luật 59 sẽ giúp đảo ngược xu hướng này.

Dự luật 59 sẽ làm những gì? Dự luật này sẽ tạo ra một quyền dân sự mới: một quyền hiến định để biết chính quyền đang làm những gì, tại sao chính quyền lại làm như vậy và làm như thế nào. Nó sẽ bảo đảm là các cơ quan, viên chức chính quyền và tòa án áp dụng rộng rãi các điều luật thúc đẩy sự hiểu biết của công chúng. Dự luật này sẽ buộc các cơ quan này phải áp dụng chặt chẽ các điều luật giới hạn tính công khai của chính quyền - kể cả trường hợp miễn trừ và đặc quyền tùy ý vẫn thường được viện dẫn ngay cả khi không cần phải giữ bí mật. Dự luật này cũng

đưa ra các tiêu chuẩn cao đối với các trường hợp hạn chế quyền được biết thông tin của quý vị, đòi hỏi phải giải thích rõ ràng về việc cần phải có những hạn chế mới. Dự luật này sẽ cho phép tòa án hạn chế hoặc loại bỏ những điều luật không đáp ứng được các tiêu chuẩn đó. Dự luật này cũng cho phép công chúng được xem và hiểu về thủ tục bàn thảo mà qua đó các quyết định sẽ được đưa ra. Dự luật này đặt cho chính quyền trách nhiệm chứng tỏ nhu cầu thật sự và hợp pháp về việc giữ bí mật trước khi từ chối cung cấp thông tin cho quý vị.

Đồng thời, Dự luật 59 đảm bảo rằng các thông tin riêng tư về dân thường vẫn sẽ được giữ kín. Dự luật này qui định cụ thể rằng quyền riêng tư của quý vị theo hiến pháp sẽ không bị ảnh hưởng.

Quý vị có quyền quyết định mức độ công khai của chính quyền. Chính vì vậy Dự luật 59 đã được Lập Pháp nhất trí thông qua và đó là lý do rất nhiều tổ chức khác nhau ủng hộ Tu chính Sunshine, trong đó có Liên đoàn Nhân viên các Phân khu, Quận và Tiểu bang Hoa Kỳ và Liên đoàn các Thành phố Tiểu bang California.

Như ông James Madison, một trong những người sáng lập ra đất nước Mỹ và là Tổng thống thứ tư của Mỹ nói: “Tri thức sẽ vĩnh viễn thống trị sự ngu dốt và một người muốn trở thành người chủ của chính mình thì phải tự trang bị cho mình sức mạnh mà tri thức mang lại.” Hãy nói với chính quyền rằng chính những người dân thường - chứ không phải là các viên chức chính quyền - là người nên quyết định chúng ta cần phải biết những gì. Hãy bỏ phiếu ủng hộ Dự luật 59.

MIKE MACHADO, *Thượng Nghị Sỹ Tiểu Bang*

JACQUELINE JACOBBERGER, *Chủ Tịch  
Liên Đoàn Nữ Cử Tri California*

PETER SCHEER, *Giám Đốc Điều Hành  
Liên Minh Tu Chính Lần Thứ Nhất California*

## PHẢN BÁC Lập Luận Ủng Hộ Dự Luật 59

Là luật sư đã nhiều năm cố gắng áp dụng các điều luật của California để nhận biết và loại bỏ sự lâng phí, tham nhũng trong chính quyền địa phương, tôi cảm thấy khá đồng cảm với Dự luật 59.

Tuy nhiên, điều quan trọng đối với các cử tri đi bầu là phải biết Dự luật 59 sẽ KHÔNG làm được những gì.

Như đã được thảo (bởi Cơ quan Lập pháp tiểu bang), Dự luật 59 sẽ tiếp tục miễn trừ việc tiết lộ các hồ sơ chính quyền được các tòa án coi là “*riêng tư*” và sẽ hoàn toàn không áp dụng đối với “*sự bí mật của các thủ tục và hồ sơ của Lập Pháp, các thành viên của Lập Pháp và các nhân viên, các ủy ban và các cuộc họp kín của cơ quan này...*”.

Các cử tri cũng nên cân nhắc là trong chừng mực mà việc bầu chọn một số nhân vật đứng đầu chính quyền (cụ thể là, có một chế độ dân chủ đại diện) là yếu tố quyết định khiến cho các viên chức công quyền có trách nhiệm hơn, thì các cuộc bầu cử (đặc biệt là các cuộc bầu cử Hạ Viện tiểu bang, Thượng Viện tiểu bang và Quốc Hội Hoa Kỳ) đã bị suy yếu bởi:

(1) sự phụ thuộc vào các ngân khoản của chiến dịch vận động của các nhóm lợi ích tư nhân (đôi khi được gọi là “tiền hối lộ được hợp pháp hóa”); và

(2) sự dàn xếp với mục đích tư lợi (10 năm một lần) các khu vực bầu cử để tránh cho các quan chức đương nhiệm khỏi cạnh tranh.

Hơn nữa, bất kỳ ai tin tưởng một cách mù quáng vào chương trình máy điện toán đếm phiếu (mà không có “các bằng chứng trên giấy” để có thể xác minh) thì thật là đại dột.

Đáng buồn là chúng ta còn lâu mới có nền dân chủ đại diện thực sự ở California—cùng như trên toàn Hoa Kỳ.

Chính quyền đang ngày càng phình to và trở nên lâng phí, thiển cận và lạm dụng nhiều hơn. Dự luật 59 sẽ không làm được nhiều để đảo ngược lại xu hướng đáng báo động đó.

GARY B. WESLEY, *Luật sư*

## LẬP LUẬN Chống Dự Luật 59

Dự luật này không đủ rộng để bảo đảm quyền của công chúng trong việc tiếp cận các thông tin và tài liệu do các cơ quan chính quyền cấp địa phương và cấp tiểu bang nắm giữ.

Trên thực tế, dự luật này chỉ qui định một "quyền được tiếp cận các thông tin liên quan đến việc tiến hành công việc của các công dân" chung chung và các điều luật ở California sẽ "được hiểu theo nghĩa rộng nếu việc đó thúc đẩy quyền được tiếp cận của công chúng và được hiểu theo nghĩa hẹp nếu việc đó giới hạn quyền tiếp cận của công chúng."

Luật pháp được hiểu (tức là được diễn giải) bởi các viên chức có nhiệm vụ tuân theo các điều luật đó – và bởi tòa án khi được đề nghị. Nguyên tắc diễn giải trong dự luật này thì có vẻ như sẽ có hiệu quả rất hạn chế.

Thật vậy, dự luật này qui định rõ ràng rằng nó không thay thế hoặc sửa đổi bất kỳ "quyền nào đối với sự riêng tư được bảo đảm trong Mục 1" của Điều 1 trong Hiến Pháp California.

Mặc dù quyền về sự riêng tư - đặc biệt là chống lại sự xâm phạm của chính quyền - là rất quan trọng trong xã hội ngày nay – các nhóm nhân viên của chính quyền thì đang sử dụng "quyền về sự riêng tư" của hiến pháp tiểu bang để che giấu các ngân khoản, quyền lợi và bổng lộc mà họ có được bằng tiền công quỹ!

Dự luật 59 có thể tốt hơn là không có gì, nhưng phạm vi áp dụng của nó lại chưa đủ rộng. Vấn đề là có nên bỏ phiếu "thuận" và hy vọng nhiều hơn, hay bỏ phiếu "chống" và đòi hỏi nhiều hơn.

GARY B. WESLEY, *Luật sư*

## PHẦN BÁC Lập Luận Chống Dự Luật 59

Sự hoài nghi của ông Wesley về các điều luật chính quyền công khai là điều dễ hiểu. Vài năm trước đây, khi ông ta kiện Hội đồng thành phố theo một điều luật về nhóm họp công khai, cho rằng Hội đồng đã sử dụng trái phép một phiên họp kín để bàn thảo một vấn đề không được đề cập đến trong chương trình nghị sự, tòa án không để cho ông ta thẩm vấn các thành viên trong Hội đồng về những gì họ đã bàn thảo trong cuộc họp kín đó.

Tòa án quyết định như vậy bởi luật pháp không cho phép rõ ràng việc thẩm vấn đó và bởi vì có các điều khoản khác bảo vệ các phiên họp thảo luận kín, không được hỏi các viên chức chính quyền về họ đã bàn thảo những gì ngay cả khi để có bằng chứng để đưa ra tòa xét xử, thậm chí trong trường hợp không còn cách nào khác để chứng minh có sự vi phạm luật pháp.

Nói cách khác, ông ta thua kiện bởi vì tòa án áp dụng nguyên tắc tổng quát về việc tiếp cận theo nghĩa hẹp và trường hợp loại trừ cho phép giữ bí mật theo nghĩa rộng – đó chính xác là những gì mà Dự luật 59 sẽ đảo ngược.

Về vấn đề riêng tư thì Hiến Pháp không bao giờ được

diễn giải để bảo vệ bất kỳ người nào lạm dụng thẩm quyền hoặc các tài nguyên công cộng và Dự luật 59 sẽ không tạo ra màn che chắn cho bất kỳ ai sử dụng để che giấu sự gian lận, lãng phí hoặc các hành vi sai trái nghiêm trọng khác.

Ngược lại, Dự luật 59 sẽ bổ sung thêm sức mạnh độc lập vào các điều luật tiểu bang qui định về tính minh bạch của chính quyền. Dù là tốt hay xấu thì nó sẽ tạo ra một khung về cách thức tất cả các viên chức và cơ quan chính quyền thực hiện các công việc công, trong khi vẫn tôn trọng phẩm cách và uy tín của dân thường, của các nhân viên công quyền và thậm chí là của các viên chức cấp cao đã không làm gì để xứng đáng với sự phê bình hoặc quan tâm của công chúng.

MIKE MACHADO, *Thượng Nghị Sỹ*

THOMAS W. NEWTON, *Cố Vấn Trưởng  
Hiệp Hội Các Nhà Xuất Bản Báo Chí California*  
JOHN RUSSO, *Chưởng Lý Thành Phố  
Thành Phố Oakland*

DỰ LUẬT  
**60**

CÁC QUYỀN BẦU CỬ CỦA CÁC CHÍNH ĐẢNG. TU  
CHÍNH HIẾN PHÁP CỦA LẬP PHÁP.

**TIÊU ĐỀ CHÍNH THỨC VÀ TÓM TẮT**

Do Tổng Chưởng Lý soạn thảo

**Các Quyền Bầu Cử Của Các Chính Đảng.  
Tu Chính Hiến Pháp Của Lập Pháp.**

- Quy định quyền của chính đảng tham gia kỳ bầu cử sơ bộ vào chức vụ mang tính đảng phái cũng được quyền tham gia kỳ tổng tuyển cử vào chức vụ đó.
- Ứng cử viên được nhiều phiếu nhất trong số các ứng cử viên của đảng đó trong kỳ bầu cử sơ bộ vào chức vụ mang tính đảng phái không thể bị từ chối ghi tên vào lá phiếu trong kỳ tổng tuyển cử.

**Tóm Tắt Ước Tính của Phân Tích Viên Lập Pháp về Tác Động Tài Khóa Thuần lén  
Ngân Sách Địa phương và Tiểu Bang:**

- Không có tác động tài khóa.

**Số Phiếu Bầu Cuối Cùng Của Lập Pháp Về SCA 18 (Dự luật 60)**

Hạ Viện:      Thuận 55      Chống 21

Thượng Viện: Thuận 28      Chống 3

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

### BỐI CẢNH

Tiểu bang California thường tổ chức hai cuộc bầu cử trên toàn tiểu bang để chọn một ứng cử viên cho một chức vụ trong chính quyền - một cuộc bầu cử sơ bộ (vào tháng Ba) và cuộc tổng tuyển cử (vào tháng Mười Một). Một số chức vụ trong chính quyền (thí dụ như Thống Đốc hoặc các thành viên Lập Pháp) là có tính đảng phái, có nghĩa là một ứng cử viên đại diện cho một chính đảng trong cuộc bầu cử. Đối với các chức vụ mang tính đảng phái, bầu cử sơ bộ sẽ quyết định người được đề cử cho chức vụ đó của mỗi chính đảng. Ứng cử viên nhận được số phiếu bầu cao nhất trong số các ứng cử viên của một đảng sẽ là người được đề cử của chính đảng đó cho kỳ tổng tuyển cử. Trong kỳ tổng tuyển cử, các cử tri sẽ lựa chọn trong số tất cả những người được đề cử của các đảng, cũng như các ứng cử viên độc lập, để chọn một ứng cử viên cho chức vụ đó.

### ĐỀ XUẤT

**Tham Gia Tổng Tuyển Cử.** Dự luật này bổ sung vào Hiến Pháp của Tiểu Bang một quy định là tất cả các đảng tham gia bầu cử sơ bộ có thể tiến cử ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất của họ tham gia tổng tuyển cử. Quy định này được đáp ứng bởi thủ tục bầu cử hiện tại như đã trình bày ở trên.

### Các Điều Khoản Có Liên Quan Trong Dự Luật

**Luật 62.** Dự luật 62 trong lá phiếu này cũng nêu ra các điều khoản có tác động tới việc ứng cử viên nào trong bầu cử sơ bộ sẽ có tên trong lá phiếu tổng tuyển cử. Dự luật đó quy định rằng chỉ có hai ứng cử viên giành được số phiếu bầu cao nhất trong bầu cử sơ bộ, cho dù ghi danh với đảng nào, được tiến cử vào tổng tuyển cử. Vì vậy, theo dự luật 62, mỗi chính đảng sẽ không được bảo đảm sẽ có một ứng cử viên trong lá phiếu tổng tuyển cử. Hiến Pháp tiểu bang quy định rằng nếu các điều khoản của hai dự luật cùng được thông qua mâu thuẫn nhau thì chỉ điều khoản của dự luật có số phiếu thuận cao hơn trong cuộc bầu cử trên toàn tiểu bang có hiệu lực.

### CÁC TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Theo điều luật hiện hành, tất cả các chính đảng tham gia bầu cử sơ bộ có thể tiến cử ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất của họ vào tổng tuyển cử. Vì vậy, dự luật này sẽ không yêu cầu phải có thay đổi nào trong các thủ tục bầu cử. Do đó các điều khoản bầu cử trong dự luật này sẽ không có tác động về tài khóa nào đối với chính quyền địa phương và tiểu bang.

## LẬP LUẬN Ủng Hộ Dự Luật 60

Dự luật 60 bảo vệ quyền lựa chọn của quý vị trong các cuộc bầu cử.

*TRANH LUẬN ĐẦY ĐỦ, TỰ DO, VÀ CÔNG KHAI  
LÀ QUAN TRỌNG TRONG MỘT NỀN DÂN CHỦ.  
CHUNG TẠO KHÔNG CÓ GÌ PHẢI SỢ KHI NGHE CÁC  
QUAN ĐIỂM KHÁC NHAU.*

Chính vì vậy cách đây hơn một thế kỷ, các thường dân của California đã đấu tranh vì quyền được lựa chọn những người được đề cử của chính đảng vào một chức vụ trong các cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp. Dự luật 60 bảo vệ quyền quan trọng này.

*DỰ LUẬT 60 BẢO VỆ LỰA CHỌN CỦA CỬ TRI* bằng cách bảo đảm rằng mỗi chính đảng đều có quyền đề cử các ứng cử viên của mình vào chức vụ mang tính đảng phái trong bầu cử sơ bộ và tranh cử trong tổng tuyển cử. Chúng ta cần có lựa chọn và tính trách nhiệm đó.

*DỰ LUẬT 60 CUNG CẤP MỘT SỰ THAY THẾ TRỰC TIẾP CHO DỰ LUẬT 62*, một kế hoạch triệt để nhằm loại bỏ các cuộc bầu cử trực tiếp của chúng ta.

- Dự luật 62 áp dụng hệ thống bầu cử từ tiểu bang Louisiana (tiểu bang duy nhất có hệ thống bầu cử đó). Ở tiểu bang Louisiana, các cử tri trong một cuộc bầu cử vòng cuối gần đây đã lựa chọn một người từng là Phù Thủy Vĩ Đại của Ku Klux Klan và một thống đốc sau đó đã phải vào tù.
- Theo Dự luật 62, chỉ hai ứng cử viên giành được số phiếu bầu cao nhất trong vòng bầu cử đầu tiên sẽ được tham gia tổng tuyển cử. Dự luật 62 loại bỏ năm đảng nhỏ và các ứng cử viên độc lập của California ra khỏi cuộc tổng tuyển cử một cách hiệu quả. Trong nhiều quận, quý vị chỉ có lựa chọn duy nhất là hai thành viên trong cùng một đảng.
- Nếu chương trình lợi ích đặc biệt của Dự luật 62 được áp dụng trong năm 2002, thì sáu triệu phiếu bầu của California đã không được tính, và 50 vòng tranh cử khác nhau cho cuộc tổng tuyển cử sẽ bị giới hạn ở các ứng cử viên của cùng một đảng.

- Dự luật 62 được tài trợ bởi các hãng bảo hiểm, các tổ chức tài chính và những chính trị gia giàu có nhưng thất bại, họ đã chi 2 triệu đô-la đưa kế hoạch chiếm giữ quyền lực của họ vào trong lá phiếu.
- Dự luật 62 sẽ giảm bớt số lượng cử tri tham gia bầu cử, tăng tầm quan trọng của tiền bạc và danh tiếng, tăng cơ hội cho các ứng cử viên cực đoan, và giảm cơ hội cho những người giữ chức là người thiểu số.
- Theo dự luật 62, Lập Pháp California gồm các thành phần đa dạng với nhiều người Mỹ gốc Phi, người gốc Latin, người Á Châu và các nhà lập pháp nữ sẽ bị xóa sổ và hoạt động chính trị sẽ trở về tình trạng bị những người đàn ông da trắng giàu có thống trị.
- Dự luật 62 có thể cho phép hai ứng cử viên giàu có nhất mua chiến thắng trong vòng bầu cử đầu tiên và có tên trong lá phiếu Tháng Mười Một, khiến cho việc cải tổ tài chính của các chiến dịch tranh cử trở nên vô nghĩa.

Hoàn toàn ngược lại, *DỰ LUẬT 60 SẼ BẢO VỆ QUYỀN LỰA CHỌN CỦA QUÝ VỊ TRONG CÁC CUỘC BẦU CỬ*.

Hãy bỏ phiếu THUẬN cho Dự luật 60 để *BẢO VỆ QUYỀN LỰA CHỌN CỦA QUÝ VỊ TRONG CÁC CUỘC BẦU CỬ*.

Hãy bỏ phiếu THUẬN cho Dự luật 60 để *BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA QUÝ VỊ ĐƯỢC NGHE TẤT CẢ MỌI QUAN ĐIỂM*.

DAN STANFORD, *Cựu Chủ Tịch*

*Hội Đồng Thực Thi Chính Trị Công Bằng California*

*BARBARA O'CONNOR, Tiến Sĩ,, Giám Đốc*

*Viện Nghiên Cứu Chính Trị và Truyền Thông*

*Trường Đại Học Tiểu Bang California, Sacramento*

*GEORGE N. ZENOVICH, Phó Chánh Án, Nghỉ hưu*  
*Tòa Án Kháng Cáo Quận 5*

## PHẢN BÁC Lập Luận Ủng Hộ Dự Luật 60

Chính trị vốn được gọi là “nghệ thuật của sự có thể”. Trong một lá thư gửi Tổng thống Kennedy, John Kenneth Galbraith từng nói: “Hoạt động chính trị không phải là nghệ thuật của sự có thể. Nó bao hàm việc lựa chọn giữa sự thảm họa và cái không thể chấp nhận được.” Ngay cả khi, như những lời biện luận của các đề xuất viên cho Dự Luật 60, hệ thống bầu cử có trong Dự Luật 62 là sự thảm họa, Dự Luật 60 được rêu rao là nhằm cứu chúng ta ra khỏi Dự luật 62 này tuy nhiên lại không thể chấp nhận được.

Dự Luật 60 chỉ đề cập đến các cuộc tổng tuyển cử. Dự luật này không đề cập gì tới cách thức tiến hành các cuộc bầu cử sơ bộ, để ngỏ cơ hội cho việc quấy rối bầu cử, ảnh hưởng bất lợi đến các chính đảng trong việc lựa chọn người được đề cử của họ. Nếu những người ủng hộ dự luật 60 thực sự muốn

bảo vệ “tranh luận đầy đủ, tự do và cởi mở” thì họ đã đưa vào trong dự luật đó sự bảo vệ hiến định vĩnh viễn xác định bầu cử sơ bộ trực tiếp. Các cư dân California xứng đáng được hưởng sự ổn định của một hệ thống trong đó ngăn cấm các thành viên của một đảng không được can thiệp vào các cuộc bầu cử sơ bộ của đảng khác.

Trong khi tìm kiếm sự thỏa hiệp, những người ủng hộ Dự luật 60 đã dừng lại trước khi đến được vạch đích.

Đó có thể là cách thực hiện nghệ thuật của sự có thể, nhưng nó không kém phần “không thể chấp nhận được” và đáng được bỏ phiếu chống.

THƯỢNG NGHỊ SỸ BILL MORROW

DÂN BIỂU SARAH REYES

## LẬP LUẬN Chống Dự Luật 60

Trong bài diễn văn về Sư Hòa Giải Hoa Kỳ, Edmund Burke nói “Mọi chính quyền, mà thực ra là mọi lợi ích và thú vui của con người, mọi hành động tốt và hành động sáng suốt, đều được tạo dựng trên sự thỏa hiệp và trao đổi.”

Các tác giả của Dự luật đã thỏa hiệp quá nhiều. Họ đã có cơ hội bảo vệ vĩnh viễn hệ thống bầu cử sơ bộ của California, nhưng đã dừng lại trước khi đến được vạch đích.

Dự luật 60 cho phép các chính đảng có ứng cử viên trong những cuộc bầu cử sơ bộ được có ứng cử viên tham gia các cuộc tổng tuyển cử. Đó là sự bảo vệ khỏi các kế hoạch cắp tiến – nhưng không đủ.

Dự luật 60 không chỉ rõ tiểu bang California có các cuộc bầu cử sơ bộ theo dạng nào.

Việc đó có thể gây ra sự chắp vá trong tương lai đối với hệ thống bầu cử sơ bộ và vẫn cho phép những cá nhân có lợi ích đặc biệt từ việc ủng hộ các chương trình “bầu cử sơ bộ công khai” hoặc “bầu cử sơ bộ bao trùm” có thể lặp đi lặp lại các nỗ lực nhằm tạo ra các thay đổi có thể gây hại cho hệ thống của chúng ta.

Đủ là đủ. Không một chính đảng nào bị bắt buộc phải để các thành viên của các đảng khác chọn hộ các ứng cử viên cho mình.

Dự luật 60 lẽ ra có thể tu chỉnh Hiến Pháp California để ngăn chặn vĩnh viễn các kế hoạch bầu cử sơ bộ được áp dụng trong tương lai. Nhưng dự luật này đã không làm như vậy.

Với tư cách là cư dân California, chúng ta muốn nhìn thấy các cuộc bầu cử được bảo vệ bằng Hiến Pháp tránh các thay đổi và cơ hội gây ra tổn hại.

Một trung tâm nghiên cứu tại tiểu bang Washington, nơi đã vật lộn với các vấn đề về bầu cử sơ bộ, mới đây đã ghi nhận một cuộc thăm dò ý kiến được thực hiện ở California khi cuộc bầu cử sơ bộ của chúng ta được tạm thời thay đổi cách đây vài năm. Cuộc thăm dò ý kiến này cho biết 37% những người theo Đảng Cộng Hòa của tiểu bang dự định giúp quyết định ứng cử viên của Đảng Dân Chủ vào chức Thống đốc và 20% người theo Đảng Dân Chủ dự định bỏ phiếu trong cuộc bầu cử sơ bộ của Đảng Cộng Hòa vào Thượng Viện.

Dự luật 60 lẽ ra đã có thể tu chỉnh vĩnh viễn Hiến Pháp của California để ngăn chặn cơ hội gây tổn hại. Nhưng dự luật đã không làm như vậy.

Dự luật 60 chỉ là một nửa câu trả lời.

Dự luật 60 không gây tổn hại nhưng các cử tri xứng đáng được hưởng nhiều hơn nữa. Các cử tri xứng đáng được hưởng một hệ thống bầu cử sơ bộ được bảo vệ vĩnh viễn.

THƯỢNG NGHỊ SỸ TIỂU BANG  
BILL MORROW  
THÀNH VIÊN QUỐC HỘI TIỂU BANG  
SARAH REYES

## PHẢN BÁC Lập Luận Chống Dự Luật 60

Quý vị biết rằng sự tranh luận đầy đủ, tự do và cởi mở là quan trọng trong một nền dân chủ. Chúng ta không có gì phải sợ khi nghe thấy các quan điểm khác nhau. Dự luật 60 bảo vệ quyền được lựa chọn của quý vị trong các cuộc bầu cử.

Dự luật 60 bảo vệ quyền của quý vị trong việc lựa chọn các ứng cử viên của các chính đảng cho các chức vụ trong chính quyền.

Dự luật 60 đơn giản, thẳng thắn và dễ hiểu. Đó là điều cực kỳ đối lập so với Dự luật 62, dự luật sẽ áp dụng hệ thống bầu cử cực đoan của tiểu bang Louisiana, nơi gần đây các cử tri đã lựa chọn trong cuộc bầu cử vòng cuối một cựu Phù thủy Vĩ đại của Ku Klux Klan và một thống đốc tham nhũng, người mà sau đó đã phải vào tù.

• Những người đề xướng dự luật 62 là các chính trị gia rất giàu có mưu toan áp đặt hệ thống bầu cử Louisiana lên cư dân California vì họ biết rằng họ, và những người khác như họ, sẽ được hưởng lợi cá nhân. Hai ứng cử viên giàu có nhất có thể mua chiến thắng trong vòng bầu cử thứ nhất, khiến cho

việc cải tổ tài chính cho chiến dịch tranh cử trở nên vô nghĩa.

• Dự luật 62 sẽ thiết lập một cuộc tổng tuyển cử gồm hai giai đoạn, trong đó chỉ có hai người có số phiếu bầu cao nhất trong vòng bầu cử đầu tiên được phép tham gia vào cuộc bầu cử vòng cuối – ngay cả khi họ thuộc về cùng một đảng! Bằng cách không cho các ứng cử viên tham gia tổng tuyển cử, dự luật này sẽ giảm bớt sự lựa chọn của cử tri trong cuộc bầu mà một ứng cử viên cuối cùng sẽ thắng cử.

Dự luật 60 bảo vệ quyền lựa chọn của cử tri.  
Hãy bỏ phiếu Thuận cho Dự Luật 60!

BARBARA O'CONNOR, Tiến Sỹ, Giám Đốc  
Viện Nghiên Cứu Chính Trị Và Truyền Thông  
Trường Đại Học Tiểu Bang California, Sacramento  
MICHAEL S. CARONA, Cảnh Sát Trưởng  
Quận Orange  
HENRY L. "HANK" LACAYO, Chủ Tịch Tiểu Bang  
Hội Người Cao Niên California

PROPOSITION  
**60A**

**TÀI SẢN THẶNG DƯ.  
TU CHÍNH HIẾN PHÁP CỦA LẬP PHÁP.**

**TIÊU ĐỀ CHÍNH THỨC VÀ TÓM TẮT**

Do Tổng Chuởng Lý soạn thảo

**Tài Sản Thặng Dư.  
Tu Chính Hiến Pháp Của Lập Pháp**

- Dành tiền thu được từ việc bán tài sản thặng dư của tiểu bang đã mua bằng tiền từ Quỹ Chung để trả tiền vốn và lãi của các Công Khố Phiếu Phục Hồi Kinh Tế đã được phê chuẩn vào Tháng Ba năm 2004. Khi các công khố phiếu này đã được hoàn trả hết, số tiền thu được từ việc bán tài sản thặng dư sẽ được chuyển vào Quỹ Đặc Biệt cho Bất Định Kinh Tế.

**Tóm Tắt Ước Tính của Phân Tích Viên Lập Pháp về Tác Động Tài Khóa Thuần lên Ngân Sách Địa Phương và Tiểu Bang:**

- Về lâu dài, số tiền tiết kiệm thuần —có thể tới hơn mươi triệu Mỹ kim—nhờ hoàn trả nhanh các công khố phiếu đang hiện hữu.

**Số Phiếu Bầu Cuối Cùng của Lập Pháp về SCA 18 (Dự Luật 60A)**

|              |          |          |
|--------------|----------|----------|
| Hạ Viện:     | Thuận 55 | Chống 21 |
| Thượng Viện: | Thuận 28 | Chống 3  |

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

### BỐI CẢNH

**Tài Sản Thặng Dư của Tiểu Bang.** Các điều luật hiện tại của tiểu bang thường qui định một cơ quan tiểu bang hàng năm phải xem lại các sở hữu bất động sản của mình (đất đai và cơ sở) và quyết định những gì, nếu có, là thặng dư so với nhu cầu tính trước được của cơ quan đó. Các tài sản này thường được gọi là “tài sản thặng dư của tiểu bang”. Loại này bao gồm cả các tài sản mà một cơ quan không sử dụng hoặc sử dụng không nhiều. Một số tài sản do tiểu bang sở hữu không được coi là tài sản thặng dư, bao gồm đất đai được sử dụng cho các mục đích dành cho xa lộ.

Sau khi bất động sản đã được xác định là thặng dư, tiểu bang cố gắng bán tài sản đó hoặc chuyển nhượng tài sản đó theo một cách khác, thí dụ như chuyển tài sản này cho một chính quyền địa phương. Khi tài sản thặng dư được bán, số tiền bán được sẽ được chuyển vào tài khoản trước đây đã được dùng mua tài sản đó. Trong phần lớn trường hợp, số tiền thu được từ việc bán tài sản được chuyển vào Quỹ Chung của tiểu bang và có thể dùng để dài hạn cho bất kỳ chương trình nào của chính phủ.

**Các Công Khố Phiếu của Dự Luật 57.** Vào tháng Ba năm này, các cử tri đã bỏ phiếu thông qua Dự Luật 57. Dự luật này cho phép phát hành tới \$15 tỷ tiền công khố phiếu để trả cho các khoản thâm hụt ngân sách trước đây. Tiền nợ (cả vốn và lãi) từ các công khố phiếu này được hoàn trả trong một giai đoạn từ 9 tới 14 năm từ một số nguồn thu được chỉ định của Quỹ Chung. (Để biết thêm chi tiết về các công khố phiếu của tiểu bang, xin xem mục có tiêu đề “Tổng Quan Về Nợ Công Khố Phiếu Của Tiểu Bang” trong tập tài liệu đi kèm lá phiếu.)

### ĐỀ XUẤT

Dự luật này qui định rằng số tiền thu được từ việc bán bất động sản thặng dư diễn ra bắt đầu từ sau khi thông qua dự luật này sẽ được sử dụng để trả tiền vốn và lãi của các công khố phiếu của Dự Luật 57. Sau khi các công khố phiếu này được trả hết, số tiền thu được từ việc bán tài sản thặng dư sẽ được ký thác vào Quỹ Chung.

Dự luật không áp dụng đối với các tài sản được mua bằng các quỹ giao thông đặc biệt hoặc các quỹ đặc biệt khác. Nói cách khác, dự luật chỉ áp dụng cho những tài sản được mua bằng nguồn thu của Quỹ Chung hoặc công khố phiếu được bảo đảm bằng Quỹ Chung.

### CÁC TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Số tiền thu được từ việc bán tài sản thặng dư của tiểu bang dao động đáng kể từ năm này qua năm khác, và không phải là nguồn thu lớn của Quỹ Chung. Ví dụ, tiền bán tài sản thặng dư tính trung bình khoảng \$30 triệu một năm trong vòng mười năm vừa qua (so với tổng doanh thu của Quỹ Chung trong thời kỳ 2003–04 là \$75 tỷ). Thông qua việc sử dụng số tiền thu được từ việc bán tài sản thặng dư để trả nợ cho các công khố phiếu của Dự Luật 57, dự luật này sẽ làm tăng tốc độ hoàn trả các công khố phiếu khoảng một vài tháng. Do đó tiểu bang sẽ phải trả nhiều tiền nợ hơn cho các công khố phiếu này trong thời gian ngắn và ít hơn trong thời gian dài. (Điều này cũng giống với tình huống một người trả tiền ngay nhiều hơn mức phải trả ngay thông thường khi mua xe hơi hoặc mua nhà trả chậm). Mặc dù dự luật này sẽ không thay đổi số tiền gốc trong số công khố phiếu đó, nhưng nó sẽ giảm bớt số tiền trả lãi trong suốt thời hạn hoàn trả. Chúng tôi ước tính rằng số tiền tiết kiệm được từ lãi suất này—tính theo giá trị hiện tại của đồng Mỹ kim—có thể đến trên mươi triệu Mỹ kim.

PROP  
60A

## TÀI SẢN THẶNG DƯ. TU CHÍNH HIẾN PHÁP CỦA LẬP PHÁP.

### LẬP LUẬN Ủng Hộ Dự Luật 60A

*DỰ LUẬT 60A* tạo cơ hội cho các cử tri giảm bớt chi phí của công khố phiếu mà họ đã chấp thuận bỏ phiếu thông qua vào tháng Ba trong khuôn khổ kế hoạch của Thống Đốc Schwarzenegger để giảm bớt tình hình khủng hoảng ngân sách của tiểu bang.

Đáng tiếc là những công khố phiếu này có mức giá lãi suất cao. Có một giải pháp. Các chuyên gia ước tính rằng tiểu bang California có số bất động sản thặng dư có giá trị hơn \$1,000,000,000. Bằng cách yêu cầu sử dụng số tiền thu được từ việc bán tất cả các tài sản thặng dư để trả nợ các công khố phiếu sớm, *DỰ LUẬT 60A CÓ THỂ LÀM GIẢM BỚT ĐÁNG KẾ CHI PHÍ CHO NHỮNG NGƯỜI TRẢ THUÊ.*

Bỏ phiếu **THUẬN** cho Dự Luật 60A để **TIẾT KIÊM TIỀN**.

DAN STANFORD, *Cựu Chủ Tịch  
Hội Đồng Thực Thi Chính Trị Công Bằng  
California*

BARBARA O'CONNOR, *Tiến Sĩ, Giám Đốc  
Viện Nghiên Cứu về Chính Trị và Truyền  
Thông  
Trường Đại Học Tiểu Bang California,  
Sacramento*

GEORGE N. ZENOVICH, *Phó Chánh Án  
Đã nghỉ hưu, Tòa Án Kháng Cáo Quận 5*

### PHẦN BÁC Lập Luận Ủng Hộ Dự Luật 60A

Trong những lời biện luận ủng hộ cho Dự Luật 60A quý vị không thấy nói gì tới những gì mà Dự Luật 60A làm để thực sự cưỡng chế việc bán tài sản thặng dư tại California. Đó là vì Dự Luật 60A không cưỡng chế việc bán tài sản thặng dư—dự luật này chỉ nói rằng số tiền sẽ tăng lên **NẾU** tài sản thặng dư này được bán để sử dụng để trả nợ công khố phiếu.

Trong khi tìm kiếm sự thỏa hiệp, những người ủng hộ Dự Luật 60A đã dừng lại trước

khi đến đích.

Đó có thể là việc thực hiện nghệ thuật của sự có thể, nhưng nó cũng không kém phần “không thể chấp nhận được” và xứng đáng được bầu phiếu trống.

THƯỢNG NGHỊ SĨ BILL MORROW  
DÂN BIỂU SARAH REYES

## LẬP LUẬN Chống Dự Luật 60A

Trong bài diễn văn về vấn đề Hòa Giải Hoa Kỳ, ông Edmund Burke đã nói, “Toàn bộ chính quyền, thực ra là mọi lợi ích và thú vui của con người, mọi hành vi tốt và sáng suốt, đều dựa trên sự thỏa hiệp và trao đổi”

Dự Luật 60A không đến được cái đích cuối cùng.

Có lý khi nói rằng nên bán tài sản thặng dư của tiểu bang khi chúng ta đang ở trong tình trạng khủng hoảng về ngân sách, nhưng Dự Luật 60A chỉ nói rằng nếu các tài sản thặng dư được bán, số tiền thu được chỉ có thể được sử dụng để trả nợ cho các công khố phiếu làm giảm thâm hụt ngân sách mà các cử tri đã bỏ phiếu thông qua vào tháng Ba vừa qua.

Dự luật này thực ra không cưỡng chế việc bán các tài sản thặng dư trị giá hàng trăm triệu Mỹ kim mà tiểu bang sở hữu.

Khi tình hình khó khăn về tài chính của California ngày càng tăng, các nhóm đóng thuế

bắt đầu yêu cầu các nhà lập pháp phải loại bỏ tài sản thặng dư của tiểu bang—bao gồm các cơ sở xoa bóp tại Vùng Vịnh, một phần sân đánh golf, khu trung tâm mua bán, và các tài sản có giá trị khác tại Sausalito và thậm chí ở Tahiti!

Dự Luật 60A chỉ là một nửa câu trả lời.

Thật hay khi những người chi những khoản tiền lớn không thể sử dụng số tiền thu được này, nhưng cần cứng rắn hơn để buộc các quan chức phải bán các tài sản đó.

Dự Luật 60A không có nguy hại gì, nhưng các cử tri xứng đáng được hưởng nhiều hơn. Các cử tri xứng đáng được nhìn thấy các tấm biển ghi chữ “cần bán” cắm trên đồng tài sản thặng dư của tiểu bang.

THƯỢNG NGHỊ SĨ TIỂU BANG BILL MORROW  
DÂN BIỂU TIỂU BANG SARAH REYES

## PHẢN BÁC Lập Luận Chống Dự Luật 60A

Dự Luật 60A giúp giảm bớt chi phí cho những người đóng thuế bằng cách yêu cầu số tiền thu được từ việc bán toàn bộ các tài sản thặng dư của tiểu bang được sử dụng để trả nợ sớm các công khố phiếu nhằm cắt giảm thâm hụt mà Thống Đốc Schwarzenegger đã cho ban hành.

Bỏ phiếu Thuận cho Dự Luật 60A!

BARBARA O'CONNOR, Tiến Sỹ, Giám Đốc  
Viện Nghiên Cứu Chính Trị và Truyền  
Thông

Trường Đại Học Tiểu Bang California,  
Sacramento

MICHAEL S. CARONA, Cảnh Sát Trưởng  
Quận Cam

HENRY L. "HANK" LACAYO, Chủ Tịch  
Tiểu Bang, Hội Người Cao Niên California

DỰ LUẬT  
**61**

CÁC DỰ ÁN BỆNH VIỆN NHI. CHƯƠNG TRÌNH  
TRỢ CẤP. ĐẠO LUẬT CÔNG KHỐ PHIẾU.  
ĐỀ XƯỚNG LUẬT.

**TIÊU ĐỀ CHÍNH THỨC VÀ TÓM LUỢC**

Do Tổng Chưởng Lý biên soạn

**Các Dự Án Bệnh Viện Nhi. Chương Trình Trợ Cấp.  
Đạo Luật Công Khố Phiếu. Đề Xướng Đạo Luật.**

- Cho phép phát hành công khố phiếu trách nhiệm chung số tiền là \$ 750,000,000, sẽ thanh toán từ Quỹ Chung của tiểu bang, cho các khoản trợ cấp cho các bệnh viện nhi hội đủ điều kiện để xây dựng, mở rộng, tu bổ, tái hoàn thiện, cung cấp đồ nội thất và trang thiết bị cho các bệnh viện nhi.
- 20% công khố phiếu là để trợ cấp cho các bệnh viện đa khoa chăm sóc cấp cứu của Đại Học California được chỉ định; 80% công khố phiếu là để trợ cấp cho các bệnh viện đa khoa chăm sóc cấp cứu chuyên chữa trị cho các trẻ em mắc bệnh như bệnh bạch cầu, dị tật ở tim, thiếu máu huyết cầu hình lưỡi liềm và chứng xơ nang, cung cấp dịch vụ toàn diện cho một số lượng lớn trẻ em hội đủ điều kiện nhận trợ cấp từ các chương trình của chính phủ, và đáp ứng các qui định khác.

**Tóm Tắt Ước Tính của Phân Tích Viên Lập Pháp về Tác Động Tài Khoá Thuần Đối Với Chính Quyền Địa Phương và Tiểu Bang:**

- Chi phí của tiểu bang khoảng \$1.5 tỷ trong 30 năm để trả cả tiền vốn (\$750 triệu) và tiền lãi (\$756 triệu) của các công khố phiếu này. Mỗi năm trả nợ khoảng \$50 triệu..

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

### BỐI CẢNH

Các bệnh viện nhi tập trung nỗ lực của mình vào nhu cầu chăm sóc sức khỏe của trẻ em bằng cách cung cấp các dịch vụ chẩn đoán, điều trị, và điều trị phục hồi cho trẻ sơ sinh và trẻ em bị bệnh, bị thương và khuyết tật. Nhiều trẻ em nhận các dịch vụ tại các bệnh viện này từ các gia đình có lợi tức thấp và có nhu cầu chăm sóc sức khỏe cao.

### ĐỀ ÁN

Dự luật này cho phép tiểu bang bán các công khố phiếu trách nhiệm chung trị giá \$750 triệu để dành cho các dự án cải tiến quan trọng tại các bệnh viện nhi. Dự luật này xác định cụ thể năm bệnh viện nhi của University of California là những nơi hội đủ điều kiện nhận trợ cấp từ công khố phiếu. Có các bệnh viện nhi khác có thể hội đủ các tiêu chuẩn điều kiện được qui định trong dự luật này, trong đó bao gồm qui định có ít nhất 160 giường bệnh đã có giấy phép cho trẻ sơ sinh và trẻ em. Hình 1 có ghi tên các bệnh viện nhi này.

Để biết thêm chi tiết về các công khố phiếu, xin xem mục “Khái Quát Về Nợ Công Khố Phiếu của Tiểu Bang” trong tập hướng dẫn đi kèm lá phiếu.

Số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu có thể được sử dụng vào việc xây dựng, mở rộng, tái hoàn thiện, tu bổ, cung cấp nội thất, trang thiết bị, tài trợ, hoặc tái tài trợ cho các bệnh viện nhi tại tiểu bang. Tám mươi phần trăm số tiền này sẽ dành cho các bệnh viện nhi bất vụ lợi và 20 phần trăm còn lại sẽ dành cho các bệnh viện nhi của University of California. Số tiền được cung cấp không được vượt quá tổng chi phí dự án, và các dự án được tài trợ sẽ phải được hoàn thành “trong một thời hạn hợp lý.”

Các bệnh viện nhi sẽ phải nộp đơn xin trợ cấp. Cơ Quan Tài Trợ Các Cơ Sở Y Tế California (CHFFA), một cơ quan tiểu bang hiện đang hoạt động, sẽ phải biên soạn đơn xin trợ cấp. Cơ quan này phải giải quyết các đơn đã nộp và cấp trợ cấp trong vòng 60 ngày. Quyết định cấp trợ cấp của CHFFA sẽ dựa trên một số yếu tố, trong đó có việc số tiền trợ cấp đó có góp phần vào việc mở rộng hoặc cải tiến việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho những trẻ em hội đủ điều kiện tham gia các chương trình bảo hiểm sức khỏe của, hoặc những em có hoàn cảnh khó

### HÌNH 1

#### CÁC BỆNH VIỆN NHI HỘI ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬN NGÂN KHOẢN TỪ CÔNG KHỐ PHIẾU CỦA DỰ LUẬT 61

Các Bệnh Viện Sau Đây Được Coi Là Hội Đủ Điều Kiện  
Bệnh Viện Nhi Mattel tại Đại Học California, Los Angeles  
Bệnh Viện Nhi Đại Học tại Đại Học California, Irvine  
Bệnh Viện Nhi tại Đại Học California, Davis  
Bệnh Viện Nhi tại Đại Học California, San Diego  
Bệnh Viện Nhi tại Đại Học California, San Francisco  
Các Bệnh Viện Có Thể Hội Đủ Điều Kiện  
Bệnh Viện Nhi và Trung Tâm Y Tế San Diego  
Bệnh Viện Nhi Los Angeles  
Bệnh Viện Nhi và Trung Tâm Nghiên Cứu Oakland  
Nhi Viện Quận Orange  
Bệnh Viện Nhi Đại Học Loma Linda  
Bệnh Viện Nhi Lucile Salter Packard tại Stanford  
Nhi Viện Miller, Long Beach  
Nhi Viện Trung Tâm California

khăn, không được phục vụ đầy đủ, hoặc không có bảo hiểm; khoản trợ cấp này có góp phần vào việc cải thiện kết quả chăm sóc sức khỏe của trẻ em hoặc của bệnh nhân nhi hay không; và liệu các bệnh viện xin trợ cấp có khuyến khích các chương trình nghiên cứu và giảng dạy nhi hay không.

### CÁC TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Chi phí của các công khố phiếu mà tiểu bang phải trả sẽ tùy thuộc vào các mức lãi suất có được khi bán các công khố phiếu này và thời hạn hoàn trả khoản nợ này. Nếu các công khố phiếu trách nhiệm chung trị giá \$750 triệu được thông qua bởi dự luật này được bán với mức lãi suất là 5.25 phần trăm và được hoàn trả trong 30 năm, chi phí của Tổng Ngân Quỹ của tiểu bang sẽ vào khoảng \$1.5 tỷ để hoàn trả số tiền vốn (\$750 triệu) và tiền lãi (\$756 triệu). Số tiền trả nợ trung bình cho tiền vốn và tiền lãi sẽ vào khoảng \$50 triệu một năm. Các chi phí hành chính sẽ chỉ giới hạn ở các chi phí thực tế của CHFFA hoặc 1 phần trăm của quỹ công khố phiếu, số tiền nào ít hơn sẽ áp dụng. Chúng tôi ước tính các khoản chi phí này sẽ không đáng kể.

# CÁC DỰ ÁN BỆNH VIỆN NHÌ. CHƯƠNG TRÌNH TRỢ CẤP. ĐẠO LUẬT CÔNG KHỐ PHIẾU. ĐỀ XƯỚNG LUẬT.

## LẬP LUẬN Ứng Hộ Dự Luật 61

Các Bệnh Viện Nhi Của Tiểu Bang California điều trị cho những trẻ em mắc các căn bệnh nghiêm trọng nhất và các căn bệnh chết người như BỆNH TIỂU CẦU, UNG THƯ, DỊ TẬT TIM, BỆNH THIẾU MÁU HUYẾT CẦU HÌNH LIÊM, BỆNH TIỂU ĐƯỜNG, VÀ CHỨNG XƠ HÓA U NANG.

Năm ngoái có hơn 1 triệu trường hợp thương tích hoặc bệnh tật nguy hiểm đến tính mạng được điều trị tại Các Bệnh Viện Nhi khu vực bất kể mức lợi tức hoặc khả năng chi trả của gia đình. Các bệnh viện khác tại California đã giới thiệu các em tới những trung tâm nhi khoa này để điều trị.

Mỗi ngày, các Bệnh Viện cứu mạng hàng trăm trẻ em. Nhiều trẻ em đã được chữa khỏi bệnh. Những người khác sống thêm nhiều năm nữa. Và chất lượng cuộc sống của tất cả các em đều được cải thiện.

Chúng ta biết. Tất cả con em của chúng ta đều được chữa trị tại các Bệnh Viện Nhi tại California.

Dự Luật 61, CÔNG KHỐ PHIẾU DÀNH CHO BỆNH VIỆN NHÌ sẽ tạo điều kiện cho các bệnh viện tuyệt vời này điều trị cho những trẻ em cần chữa trị.

**DỰ LUẬT 61 KHÔNG LÀM TĂNG THUẾ.** Công khố phiếu sẽ được hoàn trả từ ngân khố hiện tại của tiểu bang.

**NGÂN QUỸ CỦA DỰ LUẬT 61 SẼ GIÚP CÁC BỆNH VIỆN NHÌ TĂNG SỐ GIƯỜNG BỆNH ĐỂ BAO ĐAM LÀ CÁC TRẺ EM BỊ BỆNH VÀ BỊ THƯƠNG ĐƯỢC CHỮA TRỊ TẠI MỘT CƠ SỞ TRONG KHU VỰC nơi các em nhận được dịch vụ chăm sóc như con em của chúng ta. Các phòng cấp cứu của Các Bệnh Viện Nhi đang quá tải nghiêm trọng và cần có đủ năng lực để chữa trị cho các trẻ em bị thương và mắc bệnh nặng được gửi tới các bệnh viện này.**

Các Bệnh Viện Khu Vực cung cấp dịch vụ chăm sóc chuyên khoa cho trẻ em trên toàn tiểu bang California. Thí dụ:

- 87% dịch vụ chăm sóc bệnh nhân nội trú cho những trẻ em cần giải phẫu tim;
- 95% toàn bộ thủ tục giải phẫu cho những trẻ em cần cấy ghép bộ phận cơ thể;

- Hơn 64% dịch vụ chăm sóc bệnh nhân nội trú cho những trẻ em mắc bệnh ung thư.

Các trung tâm nghiên cứu nhi khoa hàng đầu của quốc gia được đặt tại Các Bệnh Viện Nhi, điều này khiến các bệnh viện này trở thành nguồn của các phát minh và tiến bộ y học có lợi cho tất cả trẻ em. Ngày nay, gần 90% trẻ em sinh ra có dị tật ở tim có thể được chữa khỏi hoặc được giúp đỡ đáng kể qua giải phẫu. Tỷ lệ sống sót của những trẻ em mắc bệnh bạch cầu hiện nay là hơn 80 phần trăm.

**DỰ LUẬT 61 SẼ CHO PHÉP CÁC BỆNH VIỆN NHÌ MUA CÁC CÔNG NGHỆ Y HỌC MỚI NHẤT** và các thiết bị chuyên dụng để chăm sóc các trẻ em sinh non bị bệnh, những trẻ em bị thiếu cân nghiêm trọng, hoặc có các bộ phận dị tật. Các bệnh viện bất vụ lợi này cần sự giúp đỡ của chúng ta!

Những trẻ em mắc Bệnh Tim hoặc Chứng Xơ Nang hoặc Bệnh Ung Thư phải nhập viện nhiều lần vào một Bệnh Viện Nhi để ổn định hóa và điều trị các bệnh tật nguy hiểm tới tính mạng và làm suy yếu cơ thể. Các Bệnh Viện Nhi có các bác sĩ chuyên khoa giúp cải tiến chất lượng cuộc sống của các trẻ em này, giúp các em có thể sống ở nhà và tiếp tục đi học. **NHỮNG TRẺ EM MẮC BỆNH VÀ THƯƠNG TẬT NGHIÊM TRỌNG NHẤT ĐÃ ĐƯỢC CỨU MẠNG MỖI NGÀY TẠI BỆNH VIỆN NHÌ!**

Các bác sĩ, y tá, và nhân viên tại Các Bệnh Viện Nhi không giống như bất kỳ người nào khác mà quý vị đã từng gặp. Cuộc đời của họ được cống hiến cho một nhiệm vụ. Và nhiệm vụ đó là điều trị những trẻ em mắc những căn bệnh chết người và nghiêm trọng nhất thí dụ như: *Bệnh Tiểu Cầu, Bệnh Ung Thư, Dị Tật Ở Tim, Bệnh Thiếu Máu Huyết Cầu Hình Liêm, Bệnh Tiểu Đường và Bệnh Xơ Hóa U Nang*.

Xin gia nhập các gia đình của chúng tôi và hàng triệu gia đình khác có con em cần tới Các Bệnh Viện Nhi ở California. **XIN BỎ PHIẾU THUẬN CHỖ DỰ LUẬT 61.**

TRENT DILFER, Phụ Huynh

ERIKA FIGUEROA, Phụ Huynh

DAVID LIU, Phụ Huynh

## PHẢN BÁC Lập Luận Ứng Hộ Dự Luật 61

Việc tái xây dựng các bệnh viện có thể mang lại tiền bạc cho một số nhà thầu—nhưng nó không bảo đảm việc chăm sóc sức khỏe cho bất kì ai.

Vấn đề chính tại California—and trên toàn Hoa Kỳ—is chúng ta ước tính có khoảng 44 triệu cư dân hợp pháp (kể cả trẻ em) không có bảo hiểm y tế và hàng chục triệu người khác không được bảo hiểm đầy đủ.

Những người không có bảo hiểm sức khỏe đầy đủ thường trì hoãn việc tìm nơi chăm sóc sức khỏe (cho tới khi họ phải tới các phòng cấp cứu đắt tiền) và các bệnh viện do chính phủ điều hành, cũng như nhiều tổ chức được gọi là “bất vụ lợi” điều hành hầu hết các bệnh viện, tìm cách tính tiền những người không có bảo hiểm cao tới 3 lần mức giá thương lượng với các hãng bảo hiểm tư và bảo hiểm chính phủ.

Hệ thống chăm sóc sức khỏe hiện tại ở California và ở đất nước của chúng ta được ngập đầy những người môi giới và những tay đầu cơ trực lợi, những kẻ đang đánh cắp những nguồn lực hạn chế từ dịch vụ chăm sóc chân chính.

Nói cách khác, hệ thống hiện tại là lãng phí và không công bằng. Chúng ta cần một hệ thống y tế “một người trả tiền” mà trong đó mọi cư dân hợp pháp đều được hưởng bảo hiểm sức khỏe cơ bản.

Trong một hệ thống chính trị phụ thuộc một cách lố bịch vào tiền đóng góp của tư nhân cho chiến dịch tranh cử, các nhóm đặc lợi cố cựu có thể đưa tiền cho các viên chức được bầu chọn của chúng ta để các đặc lợi của họ được bảo đảm hoặc tăng thêm.

Nếu chúng ta tiếp tục có một chính phủ chịu ơn người giàu, Lập Pháp California nên thiết lập hoặc cung cấp cho các cử tri một hệ thống “một người trả tiền” trên toàn tiểu bang trong đó mọi người có thể có nhiều hoặc ít bảo hiểm—nhưng mọi cư dân hợp pháp đều có bảo hiểm.

Việc nhầm mắt bỏ qua những vấn đề thực tế sẽ KHÔNG giúp California hoặc Hoa Kỳ an toàn hơn hay tốt hơn.

GARY B. WESLEY, Luật Sư

*Những lập luận in trong trang này là ý kiến của các tác giả và chưa được bất kỳ cơ quan chính quyền nào kiểm chứng về độ chính xác.*

## LẬP LUẬN Chống Dự Luật 61

Các cử tri California đã bỏ phiếu thông qua hàng tỷ Mỹ kim tiền bán công khố phiếu và đã cầm cố tương lai.

Lập Pháp luôn có thể đưa ra một dự án “*tình mẫu tử và bánh nhân táu*” nào đó nghe rất hay.

Tuy nhiên, việc gây quỹ (vào thời điểm thâm hụt và nợ

nhiều này) bằng cách vay thêm tiền là thiếu trách nhiệm.

Sẽ phải hoàn trả không chỉ tiền vốn mà còn hàng chục năm lãi suất.

GARY B. WESLEY, *Luật Sư*

## PHẦN BÁC Biện Luật Chống Dự Luật 61

Chúng tôi chưa bao giờ nghe nói đến vị luật sư phản đối Dự Luật 61 này. Quý vị đã từng nghe chưa?

Ông ta nói rằng Dự Luật 61 sẽ ảnh hưởng xấu tới tương lai của California. Ông ta sai.

DỰ LUẬT 61 SẼ GIÚP HÀNG NGÀN TRẺ EM ĐAU BỆNH CÓ CƠ HỘI CÓ TUỞNG LAI—thắng bệnh tật và sống lâu và hạnh phúc.

Nhiều người mẹ có con cái mắc bệnh hiểm nghèo cố gắng thu thập chữ ký để đưa Dự Luật Công khố phiếu Cho Bệnh Viện Nhi vào lá phiếu của quý vị bởi vì Các Bệnh Viện Nhi tại California đang cứu các sinh mạng Cho Bệnh Viện Nhi vào lá phiếu của quý vị bởi vì Các Bệnh Viện Nhi tại California đang cứu các sinh mạng mỗi ngày!

Những trẻ em mắc bệnh tiểu cầu, ung thư, bệnh thiếu máu huyết cầu liêm, bệnh xơ nang, và bệnh tim. Những trẻ em bị thương nặng trong các vụ đụng xe hoặc cháy nhà.

Nhờ công việc kỳ diệu, các nghiên cứu nhi khoa tinh vi

nhất, và sự chăm sóc yêu thương mà các em nhận được tại Các Bệnh Viện Nhi tại California, tỷ lệ sống sót đã được cải thiện rõ rệt.được tại Các Bệnh Viện Nhi tại California, tỷ lệ sống sót đã được cải thiện rõ rệt.

Ngày nay, 80% trẻ em mắc bệnh tiểu cầu được chữa khỏi bệnh và 90% sống sót qua các cuộc giải phẫu tim tinh vi.

Luật sư này tìm cách đưa Dự Luật 61 này ra để làm trò đùa bằng cách gọi nó là một “vấn đề tình mẫu tử.”

Đây là một “vấn đề tình mẫu tử.” Và VỚI TƯ CÁCH LÀ CHA MẸ CỦA CÁC EM BÉ MẮC BỆNH RẤT NĂNG, CHÚNG TA ĐANG ĐẤU TRANH ĐỂ GIÀNH LẠI SỰ SỐNG CHO CÁC EM.

Xin bỏ phiếu THUẬN cho Dự Luật 61, Công khố phiếu Cho Bệnh Viện Nhi.

JENNIFER HUMMER, *Phụ Huynh*

DAVID LIU, *Phụ Huynh*

DEBBIE CERVANTES, *Phụ Huynh*

## TIÊU ĐỀ CHÍNH THỨC VÀ TÓM LƯỢC

Do Tổng Chưởng Lý soạn thảo

### Các Cuộc Bầu Cử. Các Cuộc Bầu Cử Sơ Bộ. Đề Xướng Tu Chính Hiến Pháp và Dự Luật

- Đòi hỏi trong các cuộc bầu cử sơ bộ, cử tri có thể tự do bầu cho bất kỳ ứng cử viên tiểu bang hoặc liên bang nào, không phụ thuộc vào việc cử tri và ứng cử viên ghi danh như thế nào.
- Miễn áp dụng với các kỳ đề cử ứng cử viên tổng thống và bầu ủy ban trung ương đảng.
- Chỉ có hai ứng cử viên trong cuộc bầu cử sơ bộ nhận được số phiếu bầu cao nhất cho một chức vụ được ghi tên trong lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử, cho dù họ là các ứng cử viên ghi danh “không thuộc đảng nào” hoặc là ứng cử viên của cùng một đảng hoặc khác đảng.
- Trong cuộc bầu cử sơ bộ đặc biệt, ứng cử viên nhận được đa số phiếu bầu sẽ được tuyển chọn.
- Phải có sự chấp thuận của các đảng trong việc xác định tên đảng mà ứng cử viên đăng ký trên lá phiếu và các tài liệu bầu cử chính thức khác.

### Tóm Tắt Ước Tính của Phân Tích Viên Lập Pháp về Tác Động Tài Khóa Thuần lên Ngân Sách Địa Phương và Tiểu Bang:

- Không có ảnh hưởng tài khóa thuần nào đáng kể lên các chính quyền địa phương và tiểu bang.

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

### BỐI CẢNH

California thường tổ chức hai cuộc bầu cử toàn tiểu bang để bầu chọn một ứng cử viên vào một chức vụ trong chính quyền—một cuộc bầu cử sơ bộ (vào tháng Ba) và cuộc tổng tuyển cử (vào tháng Mười Một). Một số chức vụ trong chính phủ (thí dụ như chức vụ Thống Đốc và thành viên Lập Pháp) là các chức vụ có tính đảng phái, có nghĩa là trong cuộc bầu cử, mỗi ứng cử viên đại diện cho một chính đảng. Đối với các chức vụ có tính đảng phái, cuộc bầu cử sơ bộ quyết định người được mỗi chính đảng đề cử vào chức vụ đó. Ứng cử viên nhận được số phiếu bầu cao nhất trong số các ứng cử viên của một đảng là người được chính đảng đó đề cử tham gia cuộc tổng tuyển cử. Trong kỳ tổng tuyển cử, các cử tri sẽ lựa chọn trong số các nhân vật được đề cử của các đảng và các ứng cử viên độc lập để chọn ra một ứng cử viên vào chức vụ đó. Các chức vụ khác (thí dụ như Giám đốc Học Chánh Công Lập và các viên chức địa phương) là các chức vụ không có tính đảng phái. Điều đó có nghĩa là một ứng cử viên không đại diện cho một chính đảng. Đối với các chức vụ không có tính đảng phái này, cuộc bầu cử sơ bộ thường giảm bớt số ứng cử viên bằng cách tiến cử hai ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất tham gia cuộc tổng tuyển cử.

Đối với các cuộc bầu cử sơ bộ, mỗi quận soạn thảo một lá phiếu và các tài liệu liên quan cho mỗi chính đảng. Những cử tri ghi danh với các chính đảng nhận được lá phiếu của chính đảng của mình. Các cử tri không tham gia chính đảng nào thường nhận được các lá phiếu chỉ liên quan tới các chức vụ không có tính đảng phái và các dự luật. Hệ thống này được gọi là bầu cử sơ bộ “kín” vì các cử tri của một đảng không thể bỏ phiếu cho các ứng cử viên của đảng kia. (Tại tiểu bang California, các đảng có thể cho phép các ứng cử viên không tham gia đảng nào nhận lá phiếu của đảng của họ. Đã có ba chính đảng cho phép việc này cho cuộc bầu cử vào tháng Ba năm 2004.) Hình 1 so sánh dạng hệ thống bầu cử sơ bộ này với một vài hệ thống

khác, trong đó có cả hệ thống do dự luật này đề xướng.

Vào tháng Ba năm 1996, cử tri California đã bỏ phiếu thông qua Dự Luật 198. Đây là dự luật thiết lập hệ thống bầu cử sơ bộ “đồng bộ”. Dự Luật 198 cho phép tất cả các cử tri, bất kể có tham gia chính đảng hay không và tham gia chính đảng nào, được bỏ phiếu cho bất kỳ ứng cử viên nào trong cuộc bầu cử sơ bộ. Với hệ thống hiện tại, ứng cử viên từ mỗi đảng nhận được đa số phiếu bầu trong kỳ bầu sơ bộ sẽ được ghi tên trong lá phiếu của kỳ tổng tuyển cử. Hệ thống này đã được sử dụng trong các cuộc bầu cử sơ bộ trong năm 1998 và 2000. Tuy nhiên, Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ đã có phán quyết vào tháng Sáu năm 2000 là hệ thống này vi phạm hiến pháp và không được phép tiếp tục sử dụng. Do đó, tiểu bang đã trở lại dùng các lá phiếu cụ thể của từng đảng cho các cuộc bầu cử sơ bộ vào năm 2002.

### ĐỀ XUẤT

**Các Thay đổi đối với Hệ Thống Bầu Cử Sơ Bộ.** Dự luật này tu chính cả Hiến Pháp Tiểu Bang và các luật của tiểu bang để thay đổi các cuộc bầu cử sơ bộ. Đối với đa số các chức vụ tuyển cử trong chính quyền tiểu bang và liên bang, dự luật này cho phép cử tri—kể cả những người không tham gia chính đảng nào—được bỏ phiếu cho bất kỳ ứng cử viên nào bất kể ứng cử viên đó thuộc chính đảng nào. Dự luật này áp dụng cho cuộc bầu cử các viên chức hiến pháp trong chính quyền tiểu bang, các thành viên của Lập Pháp, và các ủy viên Quốc Hội. Tuy nhiên, dự luật này không áp dụng cho cuộc bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ hoặc các ủy ban của các chính đảng. Nếu được chấp thuận, hệ thống mới sẽ được đưa vào sử dụng bắt đầu từ cuộc bầu cử sơ bộ vào tháng Ba năm 2006.

Theo dự luật này, với đa số các chức vụ tuyển cử, các quận sẽ chuẩn bị cho cử tri sử dụng một lá phiếu bầu sơ bộ duy nhất. (Tuy nhiên, sẽ có một lá phiếu cụ thể riêng của từng chính đảng cho cuộc bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ và các ủy ban của chính đảng.) Các ứng cử viên có tham gia chính đảng và các ứng cử viên độc lập sẽ có tên trong lá

## PHÂN TÍCH BỞI PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (PHẦN TIẾP THEO)

BẢNG 1

### CÁC DẠNG BẦU CỬ SƠ BỘ

| Kín                              | Công Khai Hạn Chế | Đồng Bộ                            | Đồng Bộ Có Sửa Đổi                               |
|----------------------------------|-------------------|------------------------------------|--|
| Sử Dụng tại Tiểu Bang California |                   |                                    |  |
| Trước năm 1998 và từ năm 2002    | —                 | Năm 1998 và 2000, theo Dự Luật 198 | Sẽ được thi hành kể từ năm 2006 theo Dự Luật 62. |

#### Mô Tả

Các cử tri chỉ nhận được lá phiếu đảng mình<sup>a</sup>. Người nhận được số phiếu bầu cao nhất của mỗi đảng sẽ được tiến cử tham gia tranh cử trong cuộc tổng tuyển cử.

Các cử tri chọn nhận lá phiếu của đảng nào họ muốn. Giống như bầu cử sơ bộ kín, cử tri chỉ có thể bỏ phiếu cho các ứng cử viên của một đảng. Người dành được số phiếu bầu cao nhất của mỗi đảng sẽ được tiến cử tham gia tranh cử trong kỳ tổng tuyển cử.

Tất cả các cử tri nhận được cùng một lá phiếu. Cử tri có thể chọn ra các ứng cử viên từ các đảng khác nhau cho các chức vụ khác nhau. Người dành được số phiếu bầu cao nhất của mỗi đảng sẽ được tiến cử tham gia tranh cử trong cuộc tổng tuyển cử.

Các kỳ bầu sơ bộ không phải dựa trên các chính đảng. Tất cả các cử tri đều nhận được cùng một lá phiếu. Giống như cuộc bầu cử đồng bộ, các cử tri có thể lựa chọn các ứng cử viên từ các chính đảng khác nhau cho các chức vụ khác nhau. Tuy nhiên, không giống như cuộc bầu cử sơ bộ đồng bộ, chỉ có hai ứng cử viên nhận được số phiếu bầu cao nhất sẽ được tiến cử tham gia tranh cử trong cuộc tổng tuyển cử—bất kể họ danh với chính đảng nào.

<sup>a</sup> Tại tiểu bang California, các chính đảng có thể cho phép những cử tri không tham gia chính đảng nào được nhận lá phiếu của đảng đó.

phiếu bầu sơ bộ. Trong mỗi cuộc bầu cử sơ bộ, chỉ có hai ứng cử viên nhận được số phiếu bầu cao nhất—bất kể ghi danh tham gia với chính đảng nào—sẽ được ghi tên trong lá phiếu tổng tuyển cử. Hai ứng cử viên này sẽ là các ứng cử viên trong lá phiếu tổng tuyển cử. (Ứng cử viên cử tri ghi thêm có thể làm tăng số ứng cử viên trong cuộc tổng tuyển cử.)

**So Sánh với Dự Luật 198.** Theo qui định của Dự Luật 198, dự luật này sẽ không yêu cầu một cử tri phải lựa chọn các ứng cử viên từ cùng một đảng cho tất cả các chức vụ. Thay vào đó, một cử tri có thể lựa chọn các ứng cử viên từ nhiều chính đảng khác nhau cho các chức vụ khác nhau. Tuy nhiên, không giống như Dự Luật 198, dự luật này sẽ không bảo đảm là mỗi chính đảng đều có ứng cử viên có mặt trong lá phiếu tổng tuyển cử. Chỉ có hai người dành được số phiếu bầu cao nhất sẽ được tiến cử tham gia tranh cử trong kỳ tổng tuyển cử. Có khả năng là cả hai ứng cử viên tham gia cuộc tổng tuyển cử đều thuộc cùng một chính đảng.

**Các Điều Khoản Liên Quan Trong Dự Luật 60.** Dự Luật 60 trong lá phiếu này cũng có các điều khoản liên quan tới việc các ứng cử viên sơ bộ nào sẽ được tiến cử tham gia tranh cử trong cuộc tổng tuyển cử. Dự luật này sẽ yêu cầu người dành được số phiếu bầu cao nhất của mỗi chính đảng trong cuộc bầu cử sơ bộ có tên trong lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử (như là trường hợp hiện tại). Hiến Pháp Tiểu Bang qui định rằng nếu các điều luật của hai dự luật được thông qua mâu thuẫn nhau, chỉ có các điều khoản của dự luật có số phiếu thuận cao hơn trong cuộc bầu cử trên toàn tiểu bang mới có hiệu lực.

**Các Điều Khoản Khác.** Dự Luật 62 cũng thực hiện một số thay đổi khác trong thủ tục bầu cử của tiểu bang, kể cả việc giảm nhẹ các qui định đối với các chính đảng và các ứng cử viên tham gia trong các kỳ bầu cử sơ bộ. Thí dụ như,

để tham gia bầu cử sơ bộ theo luật pháp hiện hành, các ứng cử viên phải thu thập một số chữ ký cử tri thuộc đảng của họ và đã đăng ký bỏ phiếu. Theo dự luật này, các ứng cử viên có thể thu thập các chữ ký này từ bất kỳ cử tri nào đã ghi danh bỏ phiếu, cho dù họ thuộc đảng nào.

#### TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Dự luật này sẽ thay đổi một số thủ tục hành chính liên quan tới việc tổ chức bầu cử. Trong một số trường hợp, những thay đổi này có thể làm tăng chi phí tuyển cử của quận và tiểu bang. Thí dụ, dự luật này sẽ có xu hướng làm tăng số ứng cử viên ghi danh trong các lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ do các qui định tham gia được giảm nhẹ và bao gồm cả các ứng cử viên độc lập. Do đó, các quận và tiểu bang có thể phải chịu thêm chi phí in ấn và bưu phí cho việc soạn thảo các tài liệu thông tin và lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ.

Trong các trường hợp khác, dự luật có thể làm giảm chi phí tổ chức bầu cử. Thí dụ, thông qua việc không phải soạn thảo các lá phiếu khác nhau cho mỗi chính đảng, các quận có thể tiết kiệm được một số khoản chi phí. Đối với các lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử, dự luật sẽ giảm bớt số ứng cử viên (bằng cách chỉ giới hạn số lượng các ứng cử viên ở hai người có số phiếu bầu cao nhất trong cuộc bầu cử sơ bộ). Do đó, tiểu bang và các quận có thể giảm được chi phí tổ chức tổng tuyển cử do số lượng ứng cử viên được giảm bớt.

Các chi phí và các khoản tiền tiết kiệm được này sẽ không đáng kể và sẽ có xu hướng bù trừ cho nhau. Do đó, chúng tôi ước tính là dự luật sẽ không có tác động tài khóa thuần đáng kể nào đối với các chính quyền của địa phương và tiểu bang.

# CÁC CUỘC BẦU CỬ, CÁC CUỘC BẦU CỬ SƠ BỘ. ĐỀ XƯỚNG TU CHÍNH HIẾN PHÁP VÀ DỰ LUẬT KHỎI ĐẦU.

## LẬP LUẬN Ủng Hộ Dự Luật 62

**BẦU CỬ SƠ BỘ CÓ SỰ LỰA CHỌN CỦA CỬ TRI MANG LẠI QUYỀN LỰC CHO QUÝ VỊ—CHỦ KHÔNG PHẢI LÀ CHO CÁC VỊ ÔNG TRÙM CHÍNH ĐẢNG VÀ CÁC CHÍNH TRI GIA**

Dự Luật 62, Đề Xướng Bầu Cử Sơ Bộ Có Sự Lựa Chọn Của Cử Tri, cho phép mọi cử tri—kể cả các cử tri độc lập—bỏ phiếu cho ứng cử viên xứng đáng nhất vào một chức vụ, bất kể thuộc chính đảng nào trong các cuộc bầu cử sơ bộ.

Bầu Cử Sơ Bộ Có Sự Lựa Chọn Của Cử Tri cũng tương tự như phương pháp mà người dân California đã sử dụng trong một thập kỷ qua để bầu chọn các thị trưởng, ủy viên hội đồng thành phố, các giám thị quận, và các chưởng lý quận.

Dự Luật 62 giúp quý vị giành lại sức mạnh—và sự lựa chọn—và lấy chúng khỏi tay các ông trùm chính đảng và những kẻ chính trị tay trong, là những người đã lợi dụng hệ thống này để phục vụ cho lợi ích của họ—with chi phí của chúng ta.

**LUẬT BẦU CỬ SƠ BỘ CÓ SỰ LỰA CHỌN CỦA CỬ TRI RẤT CẦN ĐƯỢC CẢI TỔ**

Đạo luật này sẽ:

- mở ra tiến trình tuyển cử ở California
- mở rộng thêm các lựa chọn cho cử tri
- tăng thêm số lượng cử tri tham gia
- tạo thêm sự cạnh tranh trong các cuộc bầu cử
- yêu cầu các viên chức được bầu chọn trong chính quyền tiểu bang có trách nhiệm hơn, để họ đáp ứng với tất cả các cử tri—không chỉ là các quyền lợi đặc biệt và các quyền lợi ở các thái cực hệ tự tuồng.

**CÁC CỬ TRI CALIFORNIA ỦNG HỘ VIỆC CẢI TỔ HỆ THỐNG BẦU CỬ SƠ BỘ**

Các cử tri California đã thông qua chương trình cải tổ cuộc bầu cử sơ bộ vào năm 1996 với gần 60% bỏ phiếu chống lại các ông trùm chính đảng. Các cuộc bầu cử năm 1998 và 2000 đã được tổ chức theo các chương trình cải tổ này và số lượng cử tri tham gia đã tăng lên. Tuy nhiên các ông trùm chính đảng đã sử dụng tòa án để ngăn chặn các chương trình cải tổ mà họ không thể đánh bại qua bỏ phiếu. Dự Luật 62 được biên soạn để giải đáp những vấn đề quan tâm của tòa án và phục hồi lại nguyện vọng của người dân California.

PHỤC HỒI SỰ CẠNH TRANH—PHANH PHUI HỆ THỐNG

## PHẢN BÁC Lập Luận Ủng Hộ Dự Luật 62

Đừng để bị lừa dối!

Dự Luật 62 KHÔNG giống như những gì mà các cử tri đã thông qua năm 1996. Theo cuộc bầu cử sơ bộ đồng bộ trước đó, một người được đề cử từ mỗi chính đảng được ghi tên trong lá phiếu của cuộc bầu cử tháng Mười Một. Các cử tri có SỰ LỰA CHỌN THỰC SỰ!

Theo Dự Luật 62, chỉ có HAI ứng cử viên sẽ tranh cử trong cuộc bầu cử vào tháng Mười Một—và họ có thể là CÁC ỦNG CỬ VIÊN TỪ CUNG MỘT CHÍNH ĐẢNG!

Dự Luật 62 yếu kém tới mức chỉ có một tiểu bang khác—Louisiana—sử dụng hệ thống này. Ở đó, nó giúp cho nhà lãnh đạo KKK, David Duke, giành thắng lợi trong vòng bầu cử cuối cùng vào chức vụ Thống đốc—chỉ với 32% phiếu bầu! Tiểu bang Washington gần đây đã loại bỏ hệ thống này. Tiểu bang California cũng nên làm như vậy.

Các đề xuất phía sau Dự Luật 62 nói về việc “mở rộng các sự lựa chọn của cử tri”—NHƯNG dự luật 62 lại làm ĐIỀU NGƯỢC LẠI, giới hạn các cử tri chỉ có HAI LỰA CHỌN trong cuộc bầu cử vào tháng Mười Một và ép các ứng cử viên của các chính đảng nhỏ hơn ra khỏi lá phiếu.

Họ nói về việc “tạo thêm tính cạnh tranh”—NHƯNG dự luật 62 lại tạo ra ÍT cạnh tranh hơn trong cuộc bầu cử vào tháng Mười Một.

**BẦU CỬ SƠ BỘ HIỆN CÓ, MỘT HỆ THỐNG GÂY BẤT LỢI CHO CỬ TRI**

Các chính trị gia của cả hai đảng chính đều có những cuộc thương lượng bí mật để bảo vệ những người đương nhiệm. Họ chủ yếu tạo ra các cơ quan lập pháp “an toàn” mà tại đó việc ghi danh chính đảng chủ yếu là ưu tiên cho đảng này hoặc đảng kia. Người thắng cử trong cuộc bầu cử sơ bộ của đảng đa số coi như được bảo đảm chắc chắn thắng trong cuộc tổng tuyển cử gần như vô nghĩa. Trong khi đó, các cử tri tại các chính đảng khác không có tiếng nói thực sự trong việc lựa chọn các đại diện của họ tại Sacramento và Washington.

Các chính khách và các ông trùm chính đảng thích hệ thống hiện tại bởi vì họ có thể kiểm soát hệ thống đó.

Chính vì vậy chúng ta tiếp tục đành phải chấp nhận một Lập Pháp Tiểu Bang không được nhiều người ủng hộ và xa lạ với nguyện vọng của các cử tri California.

### CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG?

Trong các cuộc bầu cử sơ bộ, mỗi cử tri sẽ nhận được một lá phiếu ghi tên của tất cả các ứng cử viên và trong đa số trường hợp sẽ ghi cả chính đảng mà họ ghi danh. Các cử tri, kể cả các cử tri độc lập, có thể lựa chọn ứng cử viên mà mình muốn bầu chọn cho mỗi chức vụ, bất kể ứng cử viên đó ghi danh thuộc chính đảng nào. Hai ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất, bất kể ghi danh thuộc chính đảng nào, sẽ tranh cử với nhau trong cuộc tổng tuyển cử vào tháng Mười Một. (Các cuộc bầu cử đề cử ứng cử viên tranh chức tổng thống và ủy ban trung ương của chính đảng sẽ không bị ảnh hưởng bởi hệ thống Bầu Cử Sơ Bộ Có Sự Lựa Chọn Của Cử Tri.)

### CÁC ÔNG TRÙM CHÍNH ĐẢNG PHẢN ĐỐI DỰ LUẬT 62

Các ông trùm chính đảng đang tiến hành chiến dịch gây hoài nghi để giữ quyền lực của họ bằng cách gây nhầm lẫn cho các cử tri về hệ thống Bầu Cử Sơ Bộ Có Sự Lựa Chọn Của Cử Tri. Đừng để cho họ qua mặt trong vấn đề này.

Khi nói về vấn đề bầu cử, chính các cử tri như quý vị mới là ông trùm.

STEVE WESTLY, Kiểm Soát Viên Tiểu Bang California  
RICHARD J. RIORDAN, Tổng Chưởng Phụ Trách Giáo Dục California

BECKY MORGAN, Cựu Thượng Nghị Sỹ Tiểu Bang

## PHẢN BÁC Lập Luận Ủng Hộ Dự Luật 62

Họ nói về việc “tăng số lượng cử tri tham gia”—NHƯNG lại không nói với quý vị rằng tiểu bang Louisiana là một trong những tiểu bang có tỷ lệ bỏ phiếu thấp nhất do các cử tri có sự lựa chọn giới hạn này.

Sau đây là những gì mà Dự Luật 62 thực sự làm được:

- Khiến các cử tri không có lựa chọn trong các kỳ Tổng Tuyển Cử
- Thúc đẩy các ứng cử viên có quan điểm cực đoan
- Hạn chế số lượng cử tri tham gia, khiến cho Các Nhà Lập Pháp ÍT CÓ TRÁCH NHIỆM HƠN
- Hủy bỏ điều luật hiện tại cấm ứng cử viên tranh cử vào nhiều hơn một chức vụ cùng một lúc

Đừng để bị lừa dối! Các nhóm rất khác nhau như Mục Tiêu Chung, Hiệp Hội Người Đóng Thuế Howard Jarvis, và Liên Đoàn Giáo Viên California hết sức PHẢN ĐỐI dự luật 62.

KRIS GREENLEE, Phó Chủ Tịch

Tổ Chức Mục Tiêu Chung California

HONORABLE MIMI WALTERS, Thành Viên Sáng Lập

Hiệp Hội Lãnh Đạo Nữ California

GEORGE RUNNER, Đồng Chủ Tịch

Công Dân và Hoạt Động Thực Thi Pháp Luật

Chống Lại Gian Lận Trong Bầu Cử

Các lập luận ghi trong trang này là ý kiến của các tác giả và chưa được bất kỳ cơ quan chính quyền nào xác minh về độ chính xác.

## LẬP LUẬN Chống Dự Luật 62

Dự Luật 62 KHÔNG phải một sự cải tổ. Dự luật này GIỚI HẠN LỰA CHỌN CỦA CỬ TRI, khiến Cơ Quan Lập Pháp ÍT PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM HƠN và gây tổn hại nghiêm trọng tới nền dân chủ của California. Hãy bỏ phiếu CHỐNG dự luật 62.

Các đặc quyền phía sau Dự Luật 62 muốn California tham gia cùng với tiểu bang Louisiana, là tiểu bang duy nhất trong nước có hệ thống bầu cử kỳ quái dựa trên luật pháp Louisiana GIỚI HẠN NGHIÊM TRỌNG lựa chọn của cử tri trong các cuộc bầu cử trong tháng Mười Một.

Có lý do tại sao KHÔNG CÓ TIỂU BANG NÀO KHÁC có hệ thống đó—hệ thống này có nhiều sai sót nghiêm trọng và phản dân chủ!

Hệ thống này đã giúp Nhà Lãnh Đạo Ku Klux Klan, David Duke, tranh cử vào chức vụ Thống Đốc và dẫn tới việc tiểu bang Louisiana là tiểu bang có SỐ LUỢNG CỬ TRI ĐI BẦU THẤP NHẤT trong cả nước. Chúng ta không nên để California lặp lại những điều luật yếu kém của Louisiana.

Sau đây là cách Dự Luật 62 sẽ hủy hoại lá phiếu của quý vị:

Trong các cuộc bầu cử sơ bộ, tất cả các ứng cử viên sẽ xuất hiện trong một danh sách dài trên cùng một lá phiếu. Chỉ có hai người sẽ dành được số phiếu bầu cao nhất, bất kể ghi danh với chính đảng nào, sẽ được phép tranh cử trong cuộc bầu cử vào tháng Mười Một. Trong nhiều trường hợp, LỰA CHỌN DUY NHẤT CỦA QUÝ VỊ SẼ LÀ HAI ỦNG CỬ VIÊN TỪ CÙNG MỘT ĐẢNG.

Nếu Dự Luật 62 bắt đầu có hiệu lực kể từ năm 2000, hơn 350 ứng cử viên sẽ không được tranh cử trong cuộc bầu cử tháng Mười Một. Những ứng cử viên này đã nhận được trên 8.2 triệu phiếu bầu—số phiếu bị CẮM bởi Dự Luật 62.

Những người theo Đảng Dân Chủ có thể bị bắt buộc phải bỏ phiếu cho ứng cử viên của Đảng Cộng Hòa trong nhiều vòng tranh cử, hoặc hoàn toàn không có bỏ phiếu gì. Tương tự như vậy, những người theo Đảng Cộng Hòa có thể bị bắt buộc phải bỏ phiếu cho ứng cử viên của Đảng Dân Chủ. Đó không phải là sự lựa chọn và đó không phải dân chủ.

Các chính đảng nhỏ hơn—Đảng Xanh, Đảng Tự Do, Đảng Người Mỹ Độc Lập, Đảng Hòa Bình và Tự Do, và Đảng Luật Pháp Tự Nhiên—tất cả đều BỊ ÉP PHẢI RA KHỎI CUỘC TRANH CỬ TRONG THÁNG MƯỜI MỘT.

**CHÚNG TA CẦN CÁC LỰA CHỌN VÀ TRÁCH NHIỆM. TUY NHIÊN, DỰ LUẬT 62 LẠI GIỚI THIỆU HỆ THỐNG CÓ RẤT NHIỀU SAI SÓT CỦA TIỂU BANG LOUISIANA, TRONG ĐÓ LOẠI BỎ SỰ LỰA CHỌN VÀ KHIỂN CƠ QUAN LẬP PHÁP PHẢI CHỊU TRÁCH**

### NHIÊM ÍT HƠN.

Hiện tại, chúng ta có Lập Pháp đa dạng với nhiều đại diện là người gốc La-tinh, người châu Á, người Mỹ gốc Phi, và có sự pha trộn tốt đẹp giữa phụ nữ và nam giới.

Theo Dự Luật 62 SỰ ĐA DẠNG CÓ THỂ BỊ HỦY HOẠI. Lập Pháp có thể bị thống trị bởi NHỮNG NGƯỜI VỚI LỢI ÍCH ĐẶC BIỆT VÀ RẤT GIÀU CỐ.

Ai đang trả tiền cho dự luật 62? Một nhóm nhỏ các triệu phú là người đã THUA trong cuộc tranh cử và bây giờ muốn thay đổi các qui chế để thao túng các cuộc bầu cử sơ bộ và hạn chế lựa chọn CỦA QUÝ VỊ trong các cuộc Tổng Tuyển Cử, để tạo cho họ cơ hội thắng cử dễ dàng hơn.

Đừng để cho họ qua mặt bằng cách cướp đi lựa chọn và lá phiếu của quý vị.

Các tổ chức hoạt động vì quyền lợi công chúng của đảng bảo thủ, đảng ôn hòa, và đảng tự do đang hợp tác làm việc để kêu gọi quý vị bỏ phiếu CHỐNG dự luật 62.

**TỔ CHỨC MỤC TIÊU CHUNG, HIỆP HỘI NGƯỜI ĐÓNG THUẾ HOWARD JARVIS, LIÊN MINH LATIN, LIÊN HIỆP CỬ TRI BẢO THỦ, VÀ TRUNG TÂM VÌ BẦU CỬ VÀ DÂN CHỦ** tất cả đều PHẢN ĐỐI dự luật 62. Hội Người Cao Niên California và Liên Đoàn Giáo Viên California cũng PHẢN ĐỐI.

**CÁ BẤY CHÍNH ĐẢNG, NHỮNG NGƯỜI HIỂM KHI ĐỒNG Ý ĐƯỢC VỚI NHAU VỀ BẤT KỲ CHỦ ĐỀ GÌ, THÔI THÚC QUÝ VỊ BỎ PHIẾU CHỐNG DỰ LUẬT 62.**

Dự Luật 62 sẽ:

- Khiến các cử tri không có lựa chọn trong Các Cuộc Tổng Tuyển Cử
- Ép buộc Đảng Xanh, Đảng Tự Do, và các chính đảng khác không được tham gia tranh cử trong cuộc bầu cử tháng Mười Một
- Gây trở ngại cho phụ nữ và người thiểu số thắng cử
- Giảm bớt trách nhiệm cho Lập Pháp

Bảo vệ SỰ BẦU CHỌN của quý vị và NỀN DÂN CHỦ của chúng ta—hãy bỏ phiếu CHỐNG dự luật 62.

MARY BERGAN, Chủ Tịch

Liên Đoàn Giáo Viên California

MARIO RODRIGUEZ, Chủ Tịch

Liên Minh La-tinh

JON COUPAL, Chủ Tịch

Hiệp Hội Người Đóng Thuế Howard Jarvis

## PHẦN BÁC Biện Luận Chống Dự Luật 62

Tất cả những gì quý vị vừa mới đọc trong các lời biện luận chống lại Dự Luật 62 là chiến thuật đánh lạc hướng nhằm gây hoang mang.

Họ nói rằng họ đang bảo vệ quyền bỏ phiếu của quý vị. **SỰ THẬT LÀ: HỌ ĐANG TÌM CÁCH KHÔNG CHO QUÝ VỊ BỎ PHIẾU CHỌN BẤT KỲ ỨNG CỬ VIÊN NÀO MÀ QUÝ VỊ LỰA CHỌN, BẤT KẾT LÀ VỚI CHÍNH ĐẢNG NÀO.**

Họ nói rằng Dự Luật 62 là một dự luật mới đáng sợ. **SỰ THẬT LÀ: ĐA SỐ CÁC CỬ TRI CALIFORNIA ĐÃ THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH CÁI TỔ BẦU CỬ NĂM 1996, DÀNH 60% SỐ PHIẾU BẦU VÀ BAO GỒM TẤT CẢ 58 QUẦN.**

Họ nói rằng hệ thống Bầu Cử Sơ Bộ Có Sự Lựa Chọn Của Cử Tri có liên quan tới tiểu bang Louisiana. **SỰ THẬT LÀ: HỆ THỐNG NÀY ĐƯỢC THIẾT LẬP THEO CÁCH THỨC MÀ CỬ DÂN CALIFORNIA ĐÃ BẦU CHỌN CÁC VIÊN CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐIА PHƯƠNG CỦA CHUNG TA TRONG GẦN 100 NĂM QUA.**

Họ nói rằng hệ thống Bầu Cử Sơ Bộ Có Sự Lựa Chọn Của Cử Tri sẽ làm giảm sự đa dạng. **SỰ THẬT LÀ: HỆ THỐNG BẦU CỬ SƠ BỘ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NĂM 1998 VÀ 2000 ĐÃ LÀM TĂNG SỐ LUỢNG CÁC NHÀ LẬP PHÁP LÀ PHỤ NỮ VÀ NGƯỜI THIẾU SỐ.**

Họ nói rằng dự luật này là về ông David Duke. **SỰ THẬT LÀ: một cựu Phù Thủ Vĩ Đại của KKK và các thành viên Hội John Birch đã được đề cử QUA CÁC CUỘC BẦU CỬ SƠ BỘ KÍN**

Các lập luận in trong trang này là ý kiến của các tác giả và chưa được bất kỳ cơ quan chính quyền nào xác minh về độ chính xác.

chính tại California. Dự Luật 62 bảo vệ **CHỐNG LẠI** chủ nghĩa cực đoan.

Chính vì vậy những nỗ lực đối trả chống Dự Luật 62 do các ông trùm chính đảng, các nhà lãnh đạo lập pháp, và nhóm có quyền lợi đặc biệt được mô tả như sau:

- một “trò quảng cáo hối lỗi” (*Los Angeles Times*, 6/28/04)
- “thủ đoạn lập pháp lén lút” và “một nỗ lực đã được đánh bóng kỹ nhằm gây suy yếu “Đề Xướng về Bầu Cử Sơ Bộ Có Sự Lựa Chọn Của Cử Tri” (*San Jose Mercury News*, 6/25/04)
- “thể hiện rõ sự trơ tráo... sử dụng tất cả các chiến thuật miệt thị sự công bằng” (*San Francisco Chronicle*, 6/23/04)

Đã đủ chưa?!

XIN TỚI TRANG MẠNG ĐIỆN TOÁN [WWW.OPENPRIMARY.ORG](http://WWW.OPENPRIMARY.ORG) ĐỂ TÌM HIỂU THÊM CHI TIẾT.

**HÃY CÙNG THƯƠNG NGHĨ SĨ JOHN McCAIN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 62.** Hãy giành lấy quyền lực từ tay của các ông trùm chính đảng! **HÃY BỎ PHIẾU THUẬN** cho dự luật 62!

LEON PANETTA, Cựu Trưởng Ban Nhân Sự Của Nhà Trắng Phụ Tá Cho Tổng Thống Clinton

JULIE PUENTES, Phó Chủ Tịch Điều Hành

Hội Đồng Thương Mại Quận Orange

HARRIET HOFFMAN, Điều Phối Viên Của Tiểu Bang

Ủy Ban Vì Tiếng Nói Độc Lập

DỰ LUẬT  
**63**

MỞ RỘNG CÁC DỊCH VỤ SỨC KHỎE TÂM THẦN, TÀI TRỢ. ĐÓNG THUẾ LỢI TỨC CÁ NHÂN TRÊN 1 TRIỆU MỸ KIM. ĐỀ XƯỚNG LUẬT.

**TIÊU ĐỀ CHÍNH THỨC VÀ TÓM LƯỢC**

Do Tổng Chưởng Lý soạn thảo

**Mở Rộng Các Dịch Vụ Sức Khỏe Tâm Thần, Tài Trợ. Đóng Thuế Lợi Tức Cá Nhân Trên 1 Triệu Mỹ Kim. Đề Xướng Luật.**

- Cung cấp ngân khoản cho các quận để mở rộng các dịch vụ và phát triển các chương trình cải tiến và các kế hoạch dịch vụ tích hợp dành cho những trẻ em, người lớn và người cao niên mắc bệnh tâm thần.
- Yêu cầu tiểu bang thiết lập các chương trình dịch vụ sức khỏe tâm thần, bao gồm các chương trình ngăn ngừa, can thiệp sớm, giáo dục và huấn luyện.
- Thành lập ủy ban để phê chuẩn một số khoản chi tiêu và chương trình sức khỏe tâm thần của quận.
- Đánh thêm 1% thuế đối với lợi tức chịu thuế cá nhân trên 1 triệu Mỹ kim của những người nộp thuế để cung cấp ngân khoản dành riêng cho việc mở rộng các chương trình và dịch vụ sức khỏe tâm thần.
- Cấm tiểu bang cắt giảm mức trợ cấp cho dịch vụ sức khỏe tâm thần xuống dưới mức hiện tại.

**Tóm Tắt Ước Tính Của Phân Tích Viên Lập Pháp Về Tác Động Tài Khóa Thuần Đối Với Chính Quyền Địa Phương Và Tiểu Bang:**

- Nguồn thu bổ sung của tiểu bang khoảng 275 triệu Mỹ kim trong năm tài khóa 2004-05 (không trọn năm), 750 triệu Mỹ kim trong năm 2005-06, 800 triệu Mỹ kim trong năm tài khóa 2006-07 và sau đó số tiền này sẽ tăng hàng năm cùng với mức tăng chi phí hàng năm tương ứng của quận và tiểu bang dành cho việc mở rộng các chương trình sức khỏe tâm thần.
- Các khoản tiết kiệm chưa tính được của chính quyền địa phương và tiểu bang từ các dịch vụ sức khỏe tâm thần được mở rộng của quận bù đắp một phần vào chi phí của dự luật này, và số tiền có thể lên tới hàng trăm triệu Mỹ kim mỗi năm.

**PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP**

**BỐI CẢNH**

**Các Dịch Vụ Sức Khỏe Tâm Thần của Quận.** Các quận là những nhà cung cấp chính các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần ở các cộng đồng California cho những người không có bảo hiểm cá nhân dài hạn cho việc chăm sóc đó. Cả trẻ em và người lớn đều hội đủ điều kiện nhận trợ cấp này. Các quận cung cấp nhiều dịch vụ tâm thần, cố vấn, nằm viện và các dịch vụ điều trị khác cho bệnh nhân. Ngoài ra, một số quận còn bố trí các dạng trợ giúp khác như gia cư, điều trị chữa nghiện rượu và ma túy, các dịch vụ tìm việc làm để trợ giúp các khách hàng của mình. Rất nhiều quận đã thiết lập cái được gọi là “hệ thống chăm sóc sức khỏe” để điều phối việc cung cấp các dịch vụ y tế và không liên quan đến y tế dành cho những người có vấn đề về sức khỏe tâm thần.

Các dịch vụ sức khỏe tâm thần của quận được ngân quỹ tiểu bang, địa phương và Liên bang tài trợ. Trong khuôn khổ việc chuyển giao trách nhiệm về chương trình sức khỏe tâm thần từ tiểu bang sang các quận trước đây, một số nguồn thu của tiểu bang được tự động dành ra để tài trợ các chương trình sức khỏe tâm thần của quận và vì vậy không được cấp thông qua đạo luật ngân sách tiểu bang hàng năm. Các khoản chi cấp khác của tiểu bang cho các chương trình sức khỏe tâm thần của quận được cấp qua đạo luật ngân sách tiểu bang hàng năm và vì vậy nó có thể bị thay đổi tùy theo các quyết định của Lập Pháp và Thống Đốc.

**Hệ Thống Thuế Lợi Tức Cá Nhân của Tiểu Bang.** Thuế lợi tức cá nhân của tiểu bang California được thiết lập năm 1935 và là nguồn thu lớn nhất của tiểu bang. Ước tính sẽ tạo ra nguồn thu

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (TIẾP THEO)

khoảng 39 tỉ Mỹ kim để trợ giúp cho chính quyền tiểu bang trong năm 2004–05. Cả cư dân và người không phải là cư dân đều phải chịu thuế trong đó những người không phải là cư dân chỉ trả thuế trên khoản lợi tức có được từ các nguồn của California. Mức thuế được áp dụng từ 1 phần trăm đến 9.3 phần trăm tùy thuộc vào mức lợi tức của người đóng thuế.

### ĐỀ XUẤT

Dự luật này định ra một khoản phụ thu thuế lợi tức cá nhân tiểu bang 1 phần trăm đối với những người đóng thuế có mức lợi tức chịu thuế hàng năm hơn 1 triệu Mỹ kim. Các ngân quỹ thu được từ khoản phụ thu này sẽ được dùng để mở rộng các chương trình sức khỏe tâm thần của quận.

**Các Nguồn Thu Mới Được Tạo Ra Từ Dự Luật Đây.** Dự luật này định ra một khoản phụ thu 1 phần trăm đối với phần lợi tức chịu thuế cao hơn 1 triệu Mỹ kim của những người đóng thuế. Mức phụ thu này sẽ được áp dụng cho tất cả những người khai thuế bắt đầu từ ngày 1 tháng Giêng năm 2005. Chúng tôi ước tính có khoảng 25,000 đến 30,000 người đóng thuế sẽ phải trả mức thuế tăng thêm này.

Theo Dự luật này, bắt đầu từ năm 2004–05, Kiểm Soát Viên của Tiểu Bang hàng tháng sẽ chuyển một khoản ngân quỹ tiểu bang định trước vào một ngân quỹ mới của tiểu bang gọi là Ngân Quỹ Dành Cho Các Dịch Vụ Sức Khỏe Tâm Thần. Số tiền được chuyển vào quỹ sẽ dựa trên mức ước tính các nguồn thu nhận được từ khoản thuế phụ thêm đó. Số tiền được gửi vào ngân quỹ sau đó sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với nguồn thu thực tế nhận từ khoản phụ thu thuế này.

**Ngân Khoản Nay Sẽ Được Chi Tiêu Như Thế Nào.** Bắt đầu từ năm 2004–05, các nguồn thu gửi vào Ngân Quỹ Dành Cho Các Dịch Vụ Sức Khỏe Tâm Thần sẽ được sử dụng để thành lập các chương trình sức khỏe tâm thần mới của quận và để mở rộng một số chương trình hiện tại. Các ngân quỹ này sẽ không được cung cấp qua đạo luật ngân sách tiểu bang hàng năm và vì vậy số tiền này sẽ không bị thay đổi bởi các quyết định của Lập Pháp và Thống Đốc. Cụ thể là, các ngân quỹ này có thể được sử dụng cho các hoạt động sau đây:

- **Hệ Thống Chăm Sóc Sức Khỏe cho Trẻ**

**Em.** Mở rộng hệ thống các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện tại của quận dành cho những trẻ em không có bảo hiểm sức khỏe tư hoặc của chính phủ khác để trang trải cho các chi phí điều trị sức khỏe tâm thần.

• **Hệ Thống Chăm Sóc Sức Khỏe cho Người Lớn.** Mở rộng hệ thống các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện tại của quận dành cho những người lớn mắc bệnh tâm thần nặng hoặc những người có nguy cơ mắc bệnh cao nếu họ không được điều trị.

• **Ngăn Ngừa và Can Thiệp Sớm.** Các chương trình mới của quận về ngăn ngừa và can thiệp sớm nhằm đưa những người có dấu hiệu ban đầu về mắc bệnh tâm thần vào điều trị nhanh chóng trước khi bệnh của họ trở nên nghiêm trọng hơn.

• **Các Dịch Vụ “Toàn Diện” cho Các Gia Đình.** Một chương trình mới cung cấp trợ giúp của tiểu bang cho các quận, trong điều kiện khả thi, để thiết lập các dịch vụ toàn diện cung cấp nhiều dạng dịch vụ sức khỏe và xã hội dành cho các gia đình (ví dụ như tư vấn cho gia đình) mà ở đó trẻ em đang có nguy cơ bị chuyển sang nơi chăm sóc khác.

• **Các Chương Trình “Cải Tiến”.** Các chương trình mới của quận để thử nghiệm những cách cải tiến việc tiếp cận các dịch vụ sức khỏe tâm thần, kể cả các nhóm không được phục vụ đầy đủ, để cải thiện chất lượng của chương trình hoặc để khuyến khích sự hợp tác giữa các cơ quan trong việc cung cấp các dịch vụ cho các khách hàng.

• **Lực Lượng Lao Động cho Sức Khỏe Tâm Thần: Giáo Dục và Huấn Luyện.** Tiền thù lao, miễn trả nợ vay, các chương trình học bổng và các nỗ lực mới khác để (1) giải quyết tình trạng thiếu hụt hiện nay về các chuyên viên sức khỏe tâm thần trong các chương trình của quận và (2) trợ giúp cung cấp thêm các nhân viên cần thiết để thực hiện các dự án mở rộng chương trình được đề xuất trong dự luật này.

• **Cơ Sở Vật Chất và Công Nghệ.** Một chương trình mới để phân bổ ngân quỹ cho các quận nhằm cải tiến công nghệ và cơ sở vật chất cơ bản cần thiết để cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần.

## PHÂN TÍCH CỦA NHÀ PHÂN TÍCH LẬP PHÁP (TIẾP THEO)

Dự luật này quy định cụ thể về phần ngân quỹ sẽ được dành cho các hoạt động cụ thể. Trong năm tài khóa 2004–05, phần lớn số tiền tài trợ sẽ được cung cấp để phát triển lực lượng nhân viên chăm sóc sức khỏe tâm thần, để cải tiến công nghệ và cơ sở vật chất cơ bản. Trong các năm tiếp theo, phần lớn số tiền tài trợ sẽ được sử dụng cho các chương trình mới về ngăn ngừa và can thiệp sớm, và nhiều dự án mở rộng các loại hình dịch vụ hiện tại mà quận cung cấp trực tiếp cho các thân chủ sử dụng dịch vụ sức khỏe tâm thần.

**Giám Sát và Điều Hành.** Theo các điều khoản trong dự luật này, mỗi quận sẽ phác thảo và đệ trình cho tiểu bang xem xét và phê chuẩn một kế hoạch ba năm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần trong phạm vi thẩm quyền của các quận. Các quận cũng sẽ phải soạn thảo các tài liệu cập nhật hàng năm và kế hoạch chi tiêu dành cho việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần.

Bộ Sức Khỏe Tâm Thần, phối hợp cùng với một số cơ quan tiểu bang khác, sẽ giữ vai trò hàng đầu trong tiểu bang về việc thực hiện phần lớn các chương trình được quy định trong dự luật này và phân bổ ngân quỹ tài trợ qua các hợp đồng với các quận. Ngoài ra, một Ủy Ban Trách Nhiệm và Giám Sát các Dịch Vụ Sức khỏe Tâm Thần mới sẽ được thành lập để duyệt xét các kế hoạch cung cấp các dịch vụ sức khỏe tâm thần của quận và để phê chuẩn các khoản chi tiêu cho một số chương trình. Hội Đồng Hoạch Định Sức Khỏe Tâm Thần hiện tại sẽ tiếp tục duyệt xét phẩm chất hoạt động của các chương trình trong hệ thống chăm sóc sức khỏe dành cho người lớn và trẻ em. Ủy Ban Thuế Kinh Tiêu sẽ là cơ quan tiểu bang chính chịu trách nhiệm thi hành các điều khoản về thuế trong dự luật này.

Dự luật này cho phép được sử dụng tối 5 phần trăm

số tiền tài trợ chuyển vào Quỹ Dịch Vụ Sức Khỏe Tâm Thần để trang trải cho các chi phí của tiểu bang cho việc thực hiện dự luật này. Hàng năm có thể sử dụng thêm tới 5 phần trăm cho các hoạt động hoạch định và điều hành khác của quận để thực hiện dự luật này.

**Các Điều Khoản Khác về Tài Chính.** Dự luật quy định rằng các nguồn thu từ khoản phụ thu thuế phải được sử dụng để phát triển các dịch vụ sức khỏe tâm thần và không được dùng cho các mục đích khác. Ngoài ra, tiểu bang và các quận sẽ không được phép chuyển các ngân khoản hiện đang được sử dụng cho dịch vụ sức khỏe tâm thần sang các mục đích khác. Cụ thể, tiểu bang sẽ không được cắt giảm trợ cấp của Quỹ Chung, số người hội đủ điều kiện được nhận dịch vụ và cách thức phân bổ các ngân khoản hiện đang được dành cho các dịch vụ sức khỏe tâm thần xuống dưới mức cung cấp trong năm 2003–04.

Tiểu bang cũng sẽ không được phép thay đổi các chương trình sức khỏe tâm thần để tăng phần chi phí do quận gánh chịu hoặc làm tăng rủi ro tài chính cho quận trong việc cung cấp các dịch vụ đó trừ phi tiểu bang đã cung cấp đủ ngân quỹ để đài thọ hoàn toàn các chi phí hoặc rủi ro tài chính đó.

### CÁC TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

**Tăng Nguồn Thu và Các Khoản Chi Tiêu.** Khoản phụ thu thuế sẽ tạo ra nguồn thu mới xấp xỉ 275 triệu Mỹ kim trong năm 2004–05 cho tiểu bang, 750 triệu Mỹ kim trong năm tài khóa 2005–06, 800 triệu Mỹ kim trong năm tài khóa 2006–07 và sau đó có thể tăng thêm hàng năm. (Tác động trong năm tài khóa 2004–05 là một tác động một phần trong năm do việc tăng số tiền khấu trừ thuế từ lương của người đóng thuế, với tác động của cả năm đầu tiên sẽ rơi vào năm 2005–06.) Tiểu bang và các quận sẽ phải chịu thêm các chi phí cho các chương trình sức khỏe tâm

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (TIẾP THEO)

thần, về cơ bản phản ánh các nguồn thu tăng thêm thu được từ khoản phụ thu.

**Nghiêm Cấm Việc Cắt Giảm Tiền Tài Trợ.** Như đã nói ở trên, dự luật này có các điều khoản nghiêm cấm tiểu bang giảm trợ cấp tài chính cho các chương trình sức khỏe tâm thần xuống dưới mức của năm 2003–04 và giới hạn một số thay đổi trong các chương trình sức khỏe tâm thần. Những giới hạn này có thể ngăn ngừa việc Lập Pháp và Thống Đốc đưa ra một số quyết định sau này để giảm các khoản chi tiêu của tiểu bang dành cho dịch vụ sức khỏe tâm thần. Do đó, số chi phí của tiểu bang trong tương lai có thể cao hơn so với trường hợp không có các giới hạn đó.

**Các Chi Phí Điều Hành của Quận và Tiểu Bang.** Dự luật này sẽ làm tăng đáng kể các chi phí điều hành của địa phương và tiểu bang liên quan đến đề án mở rộng các dịch vụ sức khỏe tâm thần của quận. Các chi phí này có thể lên tới vài triệu Mỹ kim hàng năm đối với tiểu bang cùng với các khoản phụ phí tương đương phát sinh do các hệ thống chăm sóc sức khỏe tâm thần của quận trên toàn tiểu bang. Các khoản chi phí điều hành này sẽ được bù đắp phần lớn, nếu không phải là toàn bộ, bởi các nguồn thu bổ sung thu được theo dự luật này.

Các chi phí điều hành của tiểu bang liên quan tới các điều khoản về thuế trong dự luật này sẽ là không đáng kể.

**Ngân Quỹ Bổ Sung của Liên Bang.** Việc mở rộng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần của quận như được quy định trong dự luật này - đặc biệt là các điều khoản về mở rộng dịch vụ cho những người lớn mắc bệnh tâm thần – có thể sẽ nhận được thêm các ngân quỹ của liên bang cho các dịch vụ sức khỏe tâm thần cộng đồng theo Chương trình Medi-Cal. Số ngân quỹ bổ sung của Liên bang vẫn chưa được biết và sẽ phụ thuộc vào cách tiểu bang và các quận thực thi đề

án này, nhưng số tiền này có thể vượt mức 100 triệu Mỹ kim hàng năm trên toàn tiểu bang.

**Số Tiền Tiết Kiệm Bù Đắp Một Phần.** Các nghiên cứu cấp tiểu bang và cấp quốc gia cho thấy các chương trình sức khỏe tâm thần tương tự như một số chương trình được mở rộng theo quy định của dự luật này sẽ tạo ra một khoản tiết kiệm đáng kể cho chính quyền địa phương và tiểu bang, bù đắp một phần vào các khoản phụ phí của họ. Các cuộc nghiên cứu cho đến nay về các chương trình như vậy ở California cho thấy rằng phần lớn số tiền tiết kiệm này có nhiều khả năng sẽ dồn về chính quyền địa phương. Việc mở rộng các dịch vụ sức khỏe tâm thần của quận theo đề nghị trong dự luật này sẽ tạo ra các khoản tiết kiệm cho các hoạt động của nhà giam ở cấp quận và nhà tù ở cấp tiểu bang, dịch vụ y tế, nhà tạm cho người vô gia cư và các chương trình dịch vụ xã hội. Hiện nay người ta vẫn chưa biết số tiền các cơ quan cấp quận và tiểu bang có thể tiết kiệm được, tuy nhiên số tiền này có thể lên tới hàng trăm triệu Mỹ kim hàng năm trên toàn tiểu bang.

## LẬP LUẬN Ủng Hộ Dự Luật 63

Cách đây gần 40 năm, tiểu bang California đã đóng cửa các bệnh viện tâm thần của tiểu bang và hứa hẹn tài trợ đầy đủ cho các dịch vụ sức khỏe tâm thần của cộng đồng. Lời hứa hẹn đó vẫn chưa được thực hiện.

Hàng trăm ngàn trẻ em và người lớn ở tiểu bang California phải chịu các căn bệnh tâm thần nghiêm trọng nhưng không thể có được biện pháp điều trị cần thiết. Những trẻ em này có kết quả học tập kém. Những người lớn thì phải ra đường hoặc vào tù.

Dự luật 63:

- Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần toàn diện cho trẻ em, người lớn và người cao tuổi.
- Trợ giúp các cá nhân và gia đình không có bảo hiểm hoặc có bảo hiểm nhưng bảo hiểm đó không dài hạn cho các dịch vụ cần thiết.
- Bao gồm điều trị sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe tổng quát, nhà ở, dạy nghề và thuốc theo toa.
- Được trang trải bởi 1% thuế đánh trên mức lợi tức trên 1 triệu Mỹ kim/năm—những người có mức lợi tức dưới 1 triệu Mỹ kim/năm không phải trả thêm thuế.
- Trợ giúp các chương trình cải tiến đã được chứng minh là có hiệu quả.
- Yêu cầu phải áp dụng các thủ tục giám sát và trách nhiệm hàng năm để đảm bảo rằng các ngân quỹ được chi tiêu một cách thích hợp.

Dự luật 63 cũng cung cấp các dịch vụ ngăn ngừa để giúp trẻ em, người lớn và người cao niên có được sự chăm sóc sức khỏe trước khi bệnh tâm thần biến thành tàn tật.

Phân Tích Viên Lập Pháp của tiểu bang California, cơ quan không mang tính đảng phái, kết luận rằng Dự luật 63 có thể tiết kiệm cho những người trả thuế hàng trăm triệu Mỹ kim hàng năm bằng cách giảm bớt các chi phí cho chăm sóc sức khỏe, nhà tạm trú cho người vô gia cư và thi hành luật pháp.

### CÁC BÁC SĨ VÀ Y TÁ TIỂU BANG CALIFORNIA ỦNG HỘ DỰ LUẬT 63 VÌ CÔNG TÁC ĐIỀU TRỊ HIỆU QUẢ

Bệnh tâm thần không nhất thiết là tần phế. Nếu có sự chăm sóc thích hợp, trẻ em có thể trở lại cuộc sống bình thường và có kết quả học tập tốt ở trường. Người lớn và người cao niên có thể lấy lại phẩm cách của mình và tìm được công việc hữu ích.

Bệnh tâm thần thường không được điều trị bởi vì mọi người không tiếp cận được dịch vụ chăm sóc. Ngân quỹ tiểu bang chỉ dài hạn được một phần nhỏ trong số những người cần sự trợ giúp. Những gia đình có người thân bắt đầu được điều trị thường thấy rằng mình không được bảo

hiểm đầy đủ.

Dự luật 63 cung cấp điều trị hiệu quả cho tất cả những người bị từ chối chăm sóc sức khỏe. Dự luật này sẽ cung cấp các công cụ cho các chuyên gia y tế để chữa trị cho mọi người.

### CÁC CÁNH SÁT TRƯỞNG ỦNG HỘ DỰ LUẬT 63 VÌ DỰ LUẬT NÀY SẼ LÀM CALIFORNIA AN TOÀN HƠN

Hai mươi phân trăm thời gian làm việc của một viên chức cảnh sát là để giải quyết những người bị bệnh tâm thần. Cứ ba người vô gia cư thì có một người lang thang chỉ vì mắc bệnh tâm thần không được chữa trị.

Các nhà giam và nhà tù của chúng ta quá tải bởi hàng ngàn người mắc bệnh tâm thần, những người mà lẽ ra sẽ không ở đó nếu họ được chữa trị. Chúng ta nên cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe trước khi mọi người phải sống ngoài đường hoặc sau chấn song. Khi đó, các viên chức cảnh sát có thể tập trung vào bọn tội phạm thay vì những người bị bệnh cần giúp đỡ.

### CÁC GIÁO VIÊN CALIFORNIA ỦNG HỘ DỰ LUẬT 63 VÌ DỰ LUẬT NÀY SẼ GIÚP TRẺ EM HỌC TẬP TỐT VÀ THANH CÔNG TRONG CUỘC SỐNG

Thật thường tâm khi nhìn trẻ em bị mắc bệnh tâm thần. Các em chật vật ở trường và không có khả năng tập trung vào việc học tập. Không được điều trị, nhiều em đã thu mình tránh tiếp xúc với các giáo viên, bạn bè và gia đình. Nhiều em gặp khó khăn để “hòa nhập” ở trường nên đã bỏ học. Tất cả những hậu quả này đều có thể ngăn ngừa được.

Dự luật 63 cung cấp các dịch vụ can thiệp sớm và các dịch vụ rất cần thiết. Dự luật này sẽ giúp trẻ em tránh bị bệnh tâm thần hoặc đối phó với các ảnh hưởng của nó, và trở lại học tập như bình thường.

### NHIỀU NGƯỜI TRONG CHÚNG TA BIẾT CÓ NGƯỜI QUEN BỊ MẮC BỆNH TÂM THẦN NẶNG. ĐÂY LÀ LÚC ĐỂ CHẨM DỨT SỰ CHỊU ĐỦNG NÀY.

XIN QUÝ VỊ BỎ PHIẾU ỦNG HỘ CHO DỰ LUẬT 63.

Để biết thêm chi tiết :

[www.CampaignForMentalHealth.org](http://www.CampaignForMentalHealth.org)

DEBORAH BURGER, Chủ Tịch

Hiệp Hội Y tá California

CHIEF CAM SANCHEZ, Chủ Tịch

Hiệp Hội Cảnh Sát Trưởng California

BARBARA KERR, Chủ Tịch

Hiệp Hội Giáo Viên California

## PHẢN BÁC Lập Luận Ủng Hộ Dự Luật 63

Chúng ta phải đưa những người mắc bệnh tâm thần ra khỏi cuộc sống lang thang và cung cấp dịch vụ điều trị cần thiết cho họ. Những người bị bệnh tâm thần đã bị bỏ rơi, không có hy vọng và không có sự trợ giúp đã quá lâu.

Chúng ta đồng ý!

Tuy nhiên, chúng ta không bị tác động bởi những người sử dụng các mỹ từ để thông qua một dự luật thiến cận chấn sẽ dẫn tới sự thất bại về lâu dài. Các vấn đề mà người mắc bệnh tâm thần phải đối mặt cần có một kế hoạch THỰC SỰ cho tương lai; chứ không phải là những lời hứa hẹn tài trợ gắn chặt với những nguồn lợi tức không ổn định, có thể biến mất trong chốc lát.

Chúng ta đều nhớ bong bóng kinh tế đã vỡ một vài năm trước đây ở California. Thặng dư ngân sách cao, bỗng dội nhiên và không hề báo trước, các khoản lợi tức cao và các khoản trời cho biến mất—and mang theo chúng là những đồng tiền thuế quan trọng! Chỉ trong chốc lát xuất hiện các thâm hụt ngân sách lớn và các đê án cắt giảm chương trình. Dự luật này tiếp bước theo con đường phiếu lưu tượng tự, tự trói buộc mình vào chính những khoản lợi tức đó. Suy nghĩ điên rồ đó thật không đáng tin cậy và thiếu trách nhiệm.

Các thế lực được tài trợ bởi NHỮNG NGƯỜI ĐÓNG THUẾ đứng đằng sau bộ máy quan liêu mới này nói rằng các chương trình tương tự đã “cho thấy hiệu quả của chúng” trên phương diện “cung cấp dịch vụ”, nhưng nó không đồng nghĩa với việc giảm các bệnh tâm thần hoặc các biểu hiện của bệnh. Cũng chẳng có bất kỳ bằng chứng nào cho thấy việc đó sẽ dẫn đến việc địa phương và tiểu bang giảm được các chi phí.

Chúng ta cần phải làm gì đó về vấn đề bệnh tâm thần và bác bỏ các giải pháp giả tạo như Dự luật 63, cái chỉ trì hoãn các sửa chữa thực sự sau này. Giải pháp thay thế tạm bợ này là một đề án nghe có vẻ hay nhưng không hoạch định cho tương lai và không có ý nghĩa gì. Con em và gia đình chúng ta cần một Dự luật tốt hơn.

Chúng tôi khuyên quý vị bỏ phiếu PHẢN ĐỐI Dự luật 63.

QUÝ NGÀI TIM LESLIE, Dân Biểu

Lập Pháp Tiểu Bang California

DAVID YOW, Hội Viên

Các Công Dân vì một California Mạnh Khỏe

## LẬP LUẬN Chống Dự Luật 63

Dự luật 63 là một *nỗ lực sai lầm* để giải quyết một vấn đề nghiêm túc. Cư dân California là những người biết cảm thông và đó là lý do tại sao chúng ta quan tâm đến việc đảm bảo rằng chính quyền vừa có trách nhiệm VA vừa hoạt động có hiệu quả. Tuy nhiên, đề xướng thuế này lại không như vậy. Dự luật này hứa hẹn những điều tuyệt vời nhưng *lợi ích thì ít hơn nhiều và giá phải trả lại lớn hơn nhiều* so với những gì mà các đề xuất đưa ra.

Luật mới này ép Lập Pháp phải tiếp tục tài trợ các chương trình sức khỏe tâm thần hiện có như mức hiện nay, *bất kể tác dụng hay tính hiệu quả*. Trong khi các cuộc điều tra của Bộ Tư pháp Hoa Kỳ phát hiện thấy các trường hợp lạm dụng nghiêm trọng ở Bộ Sức Khỏe Tâm Thần Tiểu bang California thì những đề xuất này đề nghị chúng ta mở rộng hệ thống đó, thay vì trước hết là giải quyết các vấn đề mà hệ thống đang phải đối mặt.

Nếu những điều đó vẫn chưa đủ tồi tệ, thì Dự luật 63 còn gắn các hy vọng và nhu cầu của hàng ngàn cư dân California vào một khoảng lợi tức rất hẹp của một vài người nộp thuế. Điều đó là không sáng suốt và không an toàn. Tất nhiên, đa số mọi người đều không phải là các triệu phú nhưng khi những người phải trả khoản thuế này quyết định rời bỏ tiểu bang này—cách mà họ đã làm ngày càng nhiều kể từ thời ông Gray Davis còn đương nhiệm—và họ sẽ mang những đồng Mỹ kim thuế theo họ. *Chính những đồng tiền thuế mà chương trình này cần để tồn tại*. Điều đó khiến cho những người còn lại trong số chúng ta phải cố gắng để trang trải hóa đơn đó và tuyệt vọng nhìn những dịch vụ quan trọng khác bị cắt giảm để bù vào khoản chênh lệch đó.

Trên giấy tờ, kế hoạch này hứa hẹn rất nhiều. Việc trợ giúp những người bị mắc bệnh tâm thần nghe có vẻ hợp lý. Tuy nhiên, chính bản thân dự luật này đã sai lầm chết người, bởi vì cơ cấu tài trợ của nó quá hẹp và *rất dễ bị ảnh hưởng ngay cả với các thay đổi kinh tế nhỏ*. Do đó, quý vị thấy là sự thất bại trong việc cung cấp một giải pháp dài hạn để giải quyết các nhu cầu sức khỏe tâm thần của tiểu bang chúng ta sẽ chỉ tạo ra *những*

vấn đề còn nghiêm trọng hơn cần phải giải quyết... và chúng ta vẫn phải giải quyết các khó khăn ban đầu.

Giúp đỡ người khác là nhân ái, nhưng đề án này *không phải là cách thích hợp để làm việc đó*. Đã đến lúc cần có cải cách thật sự—chứ không phải là những dự luật vô trách nhiệm như dự luật này, chủ yếu là thay thế một bộ máy quan liêu đã mục ruỗng của chúng ta bằng một bộ máy tương tự. Tất cả các cư dân California xứng đáng được có một chính quyền biệt hoạch định cho tương lai, chứ không phải là một chính quyền có thể đe dọa tương lai bởi một lộ trình phiêu lưu và hãi hùng sẽ khiến cho chúng ta phải chịu các khó khăn còn lớn hơn trước.

Hãy cùng tham gia với các cư dân California thuộc mọi tầng lớp kể cả các nhà lãnh đạo cộng đồng, các nhà lập pháp tiểu bang, các cố vấn về chăm sóc sức khỏe, các viên chức được bầu của thành phố và những người khác quan tâm đến mọi người trong cộng đồng của chúng ta để bỏ phiếu PHẢN ĐỐI *đề xướng luật tuy tốt về mặt ý tưởng nhưng thiếu cận này*. Về lâu dài thì đề án lạc hậu này sẽ chỉ làm tổn thương chính những người mà nó định giúp đỡ.

DR. WILLIAM ALLEN, Giáo sư  
Khoa Kinh Tế Trường Đại Học UCLA  
QUÝ NGÀI RAY HAYNES, Dân Biểu  
Lập Pháp Tiểu Bang California  
LEW UHLER, Chủ Tịch  
Ủy Ban Quốc Gia về Giới Hạn Thuế

## PHẦN BÁC Lập Luận Chống Dự Luật 63

### DỰ LUẬT 63 GIÚP ĐỠ TẤT CẢ MỌI NGƯỜI Ở TIỂU BANG CALIFORNIA

Điều trị bệnh tâm thần không chỉ là giúp đỡ các cá nhân.

Nó có nghĩa là có các trường học, cơ sở kinh doanh tốt hơn và các khu dân cư an toàn hơn.

Điều trị thành công giúp cho người lớn có được sức khỏe, việc làm và sự độc lập. Điều trị thành công giúp trẻ em tiếp tục đi học và có kết quả học tập tốt. Cảnh sát có thể lập trung vào giải quyết bọn tội phạm thay vì những người bị bệnh tâm thần không được chữa trị.

### DỰ LUẬT 63 MỎ RỘNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÃ HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ.

Sau nhiều thập kỷ không lưu ý đến căn bệnh tâm thần, tiểu bang California đã bắt đầu một chương trình sức khỏe tâm thần thử nghiệm tại cộng đồng cách đây 5 năm. Chương trình này giúp đỡ các thanh thiếu niên và người lớn có được dịch vụ chăm sóc sức khỏe cần thiết từ một nơi. Các nhóm cộng đồng đặc biệt cung cấp việc điều trị, thuốc men, gia cư, đào tạo nghề và các trợ giúp khác.

Chương trình đã được nghiên cứu rộng rãi (Xin xem trang mạng www.AB34.org). Kết quả cho thấy số người tìm được việc làm nhiều gấp ba lần trước đây. Những người được tham gia vào chương trình đã giảm được 66% số ngày nằm viện và giảm 81% số ngày ở tù.

Một ủy ban các chuyên gia được công nhận cấp quốc gia gọi chương trình này là mô hình cho toàn quốc học tập.

Hiện tại thì chương trình có quy mô nhỏ, mới chỉ giúp đỡ được chưa tới

Những lập luận trong trang này là ý kiến của các tác giả và chưa được bất kỳ cơ quan chính quyền nào kiểm chứng về độ chính xác.

10% những người có thể được hưởng lợi từ chương trình này. Hàng ngàn người bị từ chối cung cấp dịch vụ.

Dự luật 63 giúp chúng ta có thể cung cấp chương trình mô hình mới này cho hàng ngàn người hiện bị từ chối cung cấp dịch vụ.

### DỰ LUẬT 63 ĐÒI HỎI PHẢI CÓ TRÁCH NHIỆM CAO.

Theo Dự luật 63:

- Chỉ tài trợ cho các chương trình mới và đã được chứng minh này.
- Quan chức không thể dùng ngân khoản tài trợ này vào mục đích khác.
- Một ủy ban giám sát gồm các thành viên độc lập và không ăn lương sẽ giám sát các khoản chi tiêu.
- Để đảm bảo tính trách nhiệm đối với xã hội, họ có thể cắt giảm các chương trình không có hiệu quả.

Dự luật 63 chỉ đánh thuế các cá nhân với khoản lợi tức cá nhân chịu thuế trên 1 triệu Mỹ kim của các cá nhân. Khoản thuế này chỉ là 1%. Thậm chí số tiền đó có thể khấu trừ khi tính thuế liên bang.

Xin hãy bỏ phiếu ỦNG HỘ Dự luật 63.

CARLA NIO, Chủ Tịch  
PTA Tiểu Bang California

ARETA CROWELL, Chủ Tịch

Hiệp Hội Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang California

DR. DANA WARE, Chủ Tịch  
Học Viện Các Bác sĩ Gia Đình California

# DỰ LUẬT 64

## GIỚI HẠN THỰC THI CÁ NHÂN TRONG LUẬT VỀ CẠNH TRANH KHÔNG CÔNG BẰNG. ĐỀ XƯỚNG LUẬT.

### TIÊU ĐỀ CHÍNH THỨC VÀ TÓM LƯỢC

Do Tổng Chưởng Lý soạn thảo

#### Giới Hạn Thực Thi Cá Nhân Trong Luật Về Cạnh Tranh Không Công Bằng. Đề Xướng Luật.

- Giới hạn quyền khiếu kiện của các cá nhân bằng cách chỉ cho cá nhân kiện theo luật về cạnh tranh kinh doanh không công bằng nếu cá nhân đó thực sự bị thương tích, và phải chịu thiệt hại về tài sản/tài chính do việc thực thi thương mại không công bằng.
- Quy định đơn kiện đại diện cho cá nhân phải tuân theo các qui định về thủ tục áp dụng cho các vụ kiện theo nhóm.
- Chỉ cho phép Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang California hoặc các công tố viên địa phương khiếu kiện thay mặt cho công chúng để thi hành các luật về cạnh tranh không công bằng.
- Giới hạn Tổng Chưởng Lý hoặc các công tố viên địa phương chỉ được sử dụng nguồn tiền phạt thu được để thi hành các điều luật bảo vệ người tiêu dùng.

#### Tóm Tắt Ước Tính của Phân Tích Viên Lập Pháp về Tác Động Tài Khoá Thuần lên Ngân Sách Địa Phương và Tiểu Bang:

- Các khoản tiết kiệm hoặc chi phí của tiểu bang hiện vẫn chưa rõ và còn tùy thuộc vào việc dự luật này có làm tăng hoặc giảm đáng kể khối lượng công việc của tòa án liên quan tới các vụ kiện cạnh tranh không công bằng và phạm vi thay thế của những ngân khoản bị dự luật này làm thay đổi.
- Những chi phí mà chính quyền địa phương có thể phải chịu còn tùy thuộc vào phạm vi thay thế của các ngân khoản bị thay đổi bởi dự luật này.

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

### BỐI CẢNH

Luật cạnh tranh không công bằng của California nghiêm cấm bất kỳ người nào tham gia vào các hành động thương mại gian lận hoặc trái phép. Luật này có thể được thực thi tại tòa án bởi Tổng Chưởng Lý, công tố viên địa phương, hoặc một người đại diện cho quyền lợi của chính mình, của các thành viên của mình, hoặc của công chúng. Các ví dụ về dạng khiếu kiện này bao gồm các trường hợp liên quan tới việc quảng cáo đối trả hoặc sai lệch hoặc các trường hợp vi phạm luật pháp tiểu bang, là những điều luật nhằm bảo vệ sức khỏe của công chúng, thí dụ như các qui định về sức khỏe và an toàn.

Hiện tại, một người khiếu kiện theo luật cạnh tranh không công bằng không bắt buộc phải chứng minh là người đó phải chịu thương tích hoặc thiệt hại về tiền bạc và tài sản. Đồng thời, Tổng Chưởng Lý và các công tố viên tại địa phương có thể đưa ra một vụ khiếu kiện về cạnh tranh không công bằng mà không cần phải chứng minh là người kiện có thương tích hoặc bị thiệt hại về tiền bạc hoặc tài sản.

Hiện tại, những người khiếu kiện cạnh tranh không công bằng không cần hội đủ các điều kiện đối với các

vụ kiện theo nhóm. Các qui định đối với việc kiện tụng theo nhóm bao gồm (1) giấy chứng nhận của tòa án về việc nhóm người này là nhóm có quyền lợi chung, (2) chứng minh rằng bằng việc chỉ giải quyết một trường hợp duy nhất, các đương sự trong vụ kiện cũng như tòa án sẽ có lợi hơn và (3) thông báo cho tất cả các đối tượng có thể tham gia nhóm khiếu kiện này.

Trong các trường hợp do Tổng Chưởng Lý hoặc các công tố viên địa phương khởi kiện, các đối tượng vi phạm luật cạnh tranh không công bằng có thể phải trả tiền phạt dân sự tối \$2,500 cho mỗi vi phạm. Hiện tại, các chính quyền địa phương và tiểu bang có thể sử dụng doanh thu từ số tiền phạt dân sự đó vào các mục đích chung.

### ĐỀ XUẤT

Dự luật này đề xuất những thay đổi sau đây đối với luật cạnh tranh không công bằng hiện tại:

- **Giới Hạn Ai Có Thể Khởi Kiện Các Vụ Khiếu Kiện Về Cạnh Tranh Không Công Bằng.** Dự luật này nghiêm cấm bất kỳ người nào, ngoại trừ Tổng Chưởng Lý và các công tố viên địa phương, được khiếu kiện về cạnh tranh không công bằng trừ khi người đó bị thương tích hoặc bị thiệt hại về tiền bạc hoặc tài sản.

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (PHẦN TIẾP THEO)

- Quy Định Các Vụ Kiện Do Người Khởi Kiện Đại Diện Cho Nhiều Người Khác Thực Hiện Là Vụ Kiện Theo Nhóm.** Dự luật này quy định rằng các vụ kiện về cạnh tranh không công bằng cho bất kỳ người nào khởi kiện, trừ Tổng Chưởng Lý và các công tố viên địa phương, thay mặt cho những người khác, phải hội đủ thêm các điều kiện về trường hợp khiếu kiện theo nhóm.
- Giới hạn Việc Sử Dụng Doanh Thu Từ Tiền Phạt Dân Sự.** Dự luật này quy định rằng doanh thu từ tiền phạt dân sự mà các chính quyền địa phương và tiểu bang thu được từ các vi phạm luật cạnh tranh không công bằng chỉ được Tổng Chưởng Lý và các công tố viên địa phương sử dụng để thi hành các luật bảo vệ người tiêu dùng.

### CÁC TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA Chính Quyền Tiểu Bang

**Các Tòa Sơ Thẩm.** Chưa xác định được tác động tài khóa đối với khoản hỗ trợ của tiểu bang cho các tòa sơ thẩm địa phương. Tác động này sẽ chủ yếu phụ thuộc vào sự tăng hoặc giảm tổng thể khối lượng công việc xét xử các trường hợp cạnh tranh không công bằng. Nếu khối lượng công việc của tòa án giảm đáng kể do các hạn chế mà dự luật này đề xuất liên quan đến các vụ kiện cạnh tranh không công bằng, tiểu bang có thể tiết kiệm được chi phí. Mặt khác, dự luật này có thể làm tăng khối lượng công việc của tòa án, và vì vậy tiểu bang có thể phải tốn thêm chi phí, nếu số trường hợp khiếu kiện theo nhóm tăng lên và các qui định liên quan của chúng. Chưa có ước tính cụ thể về số trường hợp khiếu kiện bị ảnh hưởng bởi dự luật này cũng như các khoản tiết kiệm hoặc chi phí ra tăng trong tổng khối lượng tài chính mà chính quyền tiểu bang phải dùng để hỗ trợ các tòa sơ thẩm địa phương.

**Nguồn thu.** Dự luật này quy định rằng một số nguồn thu của tiểu bang từ tiền phạt dân sự sẽ được chuyển từ các mục đích chung của tiểu bang sang cho Tổng Chưởng Lý để thi hành các điều luật về bảo vệ người tiêu dùng. Trong trường hợp nguồn thu chuyển đổi này bị thay thế bởi Quỹ Chung, tiểu bang sẽ phải chịu tổn kém. Tuy nhiên, không có điều khoản nào trong dự luật này yêu cầu về sự thay thế đó.

### Chính Quyền Địa Phương

Dự luật này quy định rằng nguồn thu của chính quyền địa phương từ tiền phạt dân sự sẽ được chuyển từ các mục đích chung tại địa phương cho các công tố viên địa phương để thi hành các luật về bảo vệ người tiêu dùng. Trong trường hợp số thu chuyển đổi này bị thay thế bởi tiền từ quỹ chung của địa phương, chính quyền địa phương sẽ phải chịu chi phí. Tuy nhiên, không có điều khoản nào trong mục dự luật này quy định về việc thay thế các khoản thu chuyển đổi đó.

### Các Tác Động Khác tới Chi Phí của Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương

Dự luật này có thể dẫn tới các tác động tài khóa khác mà hiện vẫn chưa biết và ít trực tiếp hơn đối với chính quyền tiểu bang và địa phương. Thí dụ, dự luật này có thể làm tăng khối lượng công việc và chi phí của Tổng Chưởng Lý và các công tố viên địa phương trong trường hợp họ theo một số vụ kiện về cạnh tranh không công bằng mà những người khác đã không được phép đưa ra khiếu kiện theo quy định của dự luật này. Những khoản chi phí này sẽ được bù (ở mức hiện vẫn chưa được biết) bằng số doanh thu từ tiền phạt dân sự thu được nhờ dự luật này để thi hành các điều luật về bảo vệ người tiêu dùng.

Đồng thời, trong phạm vi dự luật này giảm bớt chi phí liên quan tới các vụ kiện về cạnh tranh không công bằng, nó có thể cải thiện mức lợi nhuận của các công ty và cuối cùng sẽ khuyến khích thêm hoạt động kinh tế, vì vậy làm tăng doanh thu của địa phương và tiểu bang. Mặt khác, chính quyền tiểu bang và địa phương có thể phải chịu thêm các khoản chi phí khác. Việc này có thể xảy ra trong phạm vi các vụ kiện trong tương lai sẽ được đưa ra theo luật hiện tại bởi một người thay mặt cho những người khác, thí dụ như, liên quan tới việc vi phạm các qui định về sức khỏe và an toàn, chứ không phải là do Tổng Chưởng Lý hoặc công tố viên chính phủ đưa ra. Trong trường hợp này, nếu các trường hợp vi phạm qui định về sức khỏe và an toàn không được khắc phục, chính phủ có thể phải chịu thêm chi phí trong các chương trình liên quan tới y tế.

## LẬP LUẬN Ủng Hộ Dự Luật 64

**BẢO VỆ CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ TRÁNH KHỎI CÁC VỤ KIỆN PHỦ PHIẾM—KHẮC PHỤC LỖ HỒNG TRONG LUẬT PHÁP VỀ TỔNG TIỀN**

Trong luật pháp tiểu bang California có lỗ hổng cho phép các luật sư tự đưa ra các vụ kiện phủ phiếm chống lại các doanh nghiệp nhỏ ngay cả khi họ không có thân chủ hay bằng chứng về việc có người bị thiệt hại hoặc bị lừa dối. Những luật sư tổng tiền này “bổ nhiệm” chính mình làm Tổng Chưởng Lý và nộp các khiếu kiện thay mặt cho những người khác tại Tiểu Bang California, đòi hỏi các tiểu doanh nghiệp phải trả hàng ngàn Mỹ kim mà họ không thể gánh vác được để bảo vệ bản thân trước tòa án.

Sau đây là bí mật mà những luật sư này không muốn quý vị biết:

**PHẦN LỚN CÁC TRƯỜNG HỢP, CÁC LUẬT SƯ HOẶC CÁC NHÓM LUẬT SƯ CỦA HỘ GIỮ TOÀN BỘ SỐ TIỀN!**

Không có tiểu bang nào khác cho phép điều này. Đã đến lúc các cử tri California phải ngăn chặn việc này. Trong nhiều năm, các chính trị gia tại Sacramento, được nhét đầy hầu bao tiền từ luật sư có lợi ích đặc biệt, đã bảo vệ các luật sư bằng tiền mà người tiêu dùng, những người đóng thuế, và các doanh nghiệp nhỏ tại California phải gánh chịu.

**Việc bỏ phiếu Thuận đổi với Dự Luật 64 sẽ ngăn chặn hàng ngàn vụ kiện tổng tiền phủ phiếm như thế này:**

- Hàng trăm hãng lữ hành đã bị tống tiền vì đã không ghi số giấy phép hành nghề của họ trên trang mạng của họ.
- Các hãng xây dựng nhà tại địa phương đã bị kiện vì đã sử dụng ‘APR’ trong các quảng cáo thay vì phải ghi rõ ra ‘Tỷ Lệ Phần Trăm Lãi Suất Hàng Năm’

**SAU ĐÂY LÀ NHỮNG GÌ ĐÃ THỰC SỰ XÂY RA ĐỐI VỚI MỘT NẠN NHÂN LÀ DOANH NGHIỆP NHỎ:**

“Gia đình tôi tới quốc gia này để theo đuổi Giấc Mơ Nước Mỹ. Chúng tôi làm việc chăm chỉ để bảo đảm là người tiêu dùng của chúng tôi hài lòng. Một hôm tôi nhận được thư của một hãng luật yêu cầu phải trả \$2,500. Lá thư này không nói là chúng tôi vi phạm luật pháp, mà chỉ nói là chúng tôi có thể vi phạm luật pháp, và nếu chúng tôi muốn ngăn chặn vụ kiện này, chúng tôi cần phải trả cho họ \$2,500. Tôi đã gọi cho một luật sư và luật sư này nói rằng số tiền biện hộ có thể còn tốn kém hơn nữa, vì vậy chúng tôi gửi tiền đi mặc dù chúng tôi không làm điều gì sai trái. Đó là điều sai trái.”

Humberto Galvez, Santa Ana

## PHẢN BÁC Lập Luận Ủng Hộ Dự Luật 64

Doanh nghiệp nhỏ???

Theo Hiệp Hội Báo Chí báo cáo như sau:

“Dưới đây là một số công ty đã quyên tiền đóng góp cho các chiến dịch vận động thông qua Dự Luật 64 và một số vụ kiện đã được đưa ra chống lại họ theo luật cạnh tranh không công bằng của California:

- Blue Cross of California. Quyên tặng: \$250,000. Các vụ kiện về cạnh tranh không công bằng đã buộc tội công ty chăm sóc sức khỏe này về việc phân biệt đối xử chống lại các bác sĩ làm việc trong phòng cấp cứu không thuộc công ty và các bệnh viện không được chi trả đúng mức.
- Bank of America. Quyên tặng: \$100,000. Một bồi thẩm đoàn đã kết luận rằng ngân hàng đã không cho các khách hàng biết rõ là ngân hàng có quyền lấy các ngân quỹ trợ cấp tàn tật và An Sinh Xã Hội từ trường mục của họ để trả các khoản phạt rút không và các khoản lệ phí khác.
- Microsoft. Quyên tặng: \$100,000. Kiện tụng buộc tội hãng máy tính khổng lồ này đã không cảnh báo khách hàng về các sai sót về an ninh cho phép các tin tặc xâm nhập hệ thống máy tính của họ để lấy một số dữ kiện cá nhân.
- Kaiser Foundation Health Plan. Quyên tặng: \$100,000. Một vụ

Sau đây là những lý do tại sao nên bỏ phiếu “Ủng Hộ” Dự Luật 64:

- Ngăn chặn các vụ kiện tổng tiền này.
- Bảo vệ quyền của quý vị trong việc khiếu kiện nếu quý vị bị thiệt hại.
- Chỉ cho phép Tổng Chưởng Lý, các chưởng lý quận, và các viên chức chính phủ khác được khiếu kiện thay mặt cho Người Dân California để thi hành luật cạnh tranh không công bằng của California
- Tiền giải quyết kiện tụng phải chi cho công chúng, chứ không phải vào túi của những luật sư tại tòa vô liêm sỉ.

“Các Công Tố Viên từ lâu đã bảo vệ người tiêu dùng và các cơ sở kinh doanh trung thực. Dự Luật 64 sẽ mang lại các viên chức này các nguồn lực cần thiết để tăng cường thi hành các điều luật bảo vệ thân chủ bằng cách phân bổ số tiền án phạt thu được từ các vụ kiện của họ để trợ giúp thêm cho các hoạt động thi hành pháp lý vượt quá mức ngân sách thường.”

Michael D. Bradbury, Cựu Chủ Tịch

Hiệp Hội Chưởng Lý Quận Của California

**Bỏ phiếu Ủng Hộ Dự Luật 64: Giúp Phục Hồi Nền Kinh Tế California**

“Hàng năm các vụ kiện tổng tiền phù phiếm tiêu tốn của người tiêu dùng và các cơ sở kinh doanh hàng triệu Mỹ kim. Họ làm các cơ sở kinh doanh muôn chuyển sang các tiểu bang khác nơi không có lỗ hổng luật pháp để luật sư tận dụng để tống tiền. Khi các cơ sở kinh doanh này rời đi nơi khác, những người đóng thuế lại phải gánh chịu gánh nặng này. Dự Luật 64 khắc phục lỗ hổng luật pháp này và cho phép cải tiến môi trường kinh doanh tại California và tình hình kinh tế nói chung.”

Larry McCarthy,

Hiệp Hội Người Trả Thuế California

**Bỏ Phiếu Ủng Hộ Dự Luật 64. Khắc phục lỗ hổng pháp lý về các vụ kiện tổng tiền phù phiếm.**

RAY DURAZO, Chủ Tịch

Hiệp Hội Kinh Doanh La-tinh

MARTYN HOPPER, Giám Đốc Phụ Trách Tiểu Bang  
Liên Đoàn Quốc Gia Về Kinh Doanh Độc Lập

MARYANN MALONEY

Chương Trình Công Dân Chống Lạm Dụng Kiện Tụng

## kiện buộc tội cơ sở cung cấp sức khỏe này đã quảng cáo sai vì nói rằng chỉ có các bác sĩ, chứ không phải là các nhà quản lý, mới được ra các quyết định về chăm sóc sức khỏe...

— State Farm. Quyên tặng: \$100,000. Một nhóm nạn nhân của vụ động đất tại Northridge năm 1994 buộc tội công ty đã giảm phạm vi bảo hiểm động đất mà không có thông báo thích hợp. Có báo cáo cho biết là State Farm đã buộc phải trả 100 triệu Mỹ kim cho những người có hợp đồng bảo hiểm.”

Theo lời của luật sư cấp cao phụ trách người tiêu dùng của Tổng Chưởng Lý trong Bộ Tư Pháp, báo Los Angeles Times ghi lại: “Để xướng này ‘đã đi quá xa tới mức không thể tin được,’.. ‘Đó một đứa bé đi cùng với nước tắm không phải là việc tốt nhất’.. điều luật (hiện tại) đã được áp dụng thành công để bảo vệ công chúng tránh khỏi những kẻ gây ô nhiễm, những âm mưu kiếm tiền vô liêm sỉ và sự kì thị tôn giáo.”

ELIZABETH M. IMHOLZ, Giám Đốc

Liên Đoàn Người Tiêu Dùng, Văn Phòng Bờ Tây

SUSAN SMARTT, Giám Đốc Điều Hành

Liên Minh Cử Tri Bảo Tồn California

DEBORAH BURGER, RN, Chủ Tịch

Hiệp Hội Y Tá California

## BIỆN LUẬN Chống Dự Luật 64

Dự Luật 64 GIỚI HẠN CÁC QUYỀN CỦA CƯ DÂN CALIFORNIA TRONG VIỆC THI HÀNH CÁC ĐIỀU LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG, SỨ KHỎE CÔNG CỘNG, SỰ RIÊNG TƯ, VÀ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG.

Tiêu Đề Chính Thức của Tổng Chưởng Lý cho kiến nghị về Dự Luật 64 có nội dung như sau: “CÁC GIỚI HẠN đối với việc Thi Hành Các Điều Luật Cảnh Tranh Không Công Bằng.”

Trên khắp tiểu bang California, các đề mục cảnh báo công chúng về đề xướng dựa trên những nhóm lợi ích đặc biệt này. Mục Tin Thời Sự San Francisco: “*Dự luật này sẽ hạn chế các vụ kiện vì lợi ích công cộng*”; Ventura County Star: “*Người tiêu dùng sẽ thua nếu dự luật này thành công*”; Báo Orange County Register: “*Các vụ kiện của thân chủ đã được nhắm tới*”; Báo San Francisco Examiner: “*Vụ tổng tiên của Bank of America: Điều luật cạnh tranh không công bằng đã bị doanh nghiệp tấn công*.”

Hãy xem ai đang ủng hộ Dự Luật 64. Hãy suy nghĩ xem tại sao họ lại muốn giới hạn một đạo luật về Cảnh Tranh Không Công Bằng đã tồn tại 71 năm tại California.

Các *hãng hóa chất* ủng hộ Dự Luật 64. Họ muốn ngăn chặn các tổ chức môi trường không thi hành các điều luật chống lại việc làm ô nhiễm sông, hồ, suối và vùng duyên hải của chúng ta.

Các *hãng dầu lửa* ủng hộ Dự Luật 64. Họ muốn ngăn chặn các tổ chức cộng đồng kiện họ vì đã làm ô nhiễm nguồn cung cấp nước uống với chất MTBE gây bệnh ung thư.

Các *hãng thép/tín dụng* ủng hộ Dự Luật 64. Họ muốn ngăn chặn các nhóm khách hàng thi hành các điều luật về sự riêng tư để bảo vệ các dữ kiện tài chính của quý vị.

**NẾU MỘT CÔNG TY THU LỢI TỪ VIỆC CỐ Ý LÀM Ô NHIỄM NGUỒN NƯỚC VÀ KHÔNG KHÍ CỦA CHÚNG TA, HOẶC XÂM PHẠM SỰ RIÊNG TƯ CỦA CHÚNG TA, CHÚNG TA PHẢI CÓ KHA NĂNG NGĂN NGHĨA**

Thời Báo Los Angeles ghi: “*Dự luật này sẽ làm suy yếu một luật của tiểu bang, là luật cho phép các nhóm tư nhân và các công tố viên kiện các doanh nghiệp vì gây ô nhiễm môi trường và tham gia vào hoạt động quảng cáo lừa dối và các hoạt động kinh doanh không công bằng khác. Nếu các cử tri chấp thuận dự luật này, luật hiện tại sẽ bị hạn chế nghiêm trọng.*”

Các *hãng thuốc lá* ủng hộ Dự Luật 64. Họ muốn ngăn cản các tổ chức y tế không thi hành các điều luật chống lại việc bán thuốc lá cho trẻ em.

Các *ngân hàng* ủng hộ Dự Luật 64. Họ muốn ngăn chặn những vị cao niên và người tàn tật, là những người đã kiện các ngân hàng này

vì đã tịch thu các ngân khoản An Sinh Xã Hội của họ.

Các *hãng bảo hiểm* và các *tổ chức HMO* ủng hộ Dự Luật 64. Họ không muốn phải chịu trách nhiệm đối với việc tiếp thị gian lận hoặc từ chối cung cấp biện pháp điều trị cần thiết về mặt y tế cho các bệnh nhân.

Các *hãng cung cấp năng lượng* ủng hộ Dự Luật 64. Họ đã bóc lột tráng trộn California trong “cuộc khủng hoảng năng lượng” và muốn ngăn chặn những người trả phí năng lượng đưa sự gian lận của các công ty này ra ánh sáng.

Kể từ năm 1933, Các Điều Luật Cảnh Tranh Không Công Bằng vẫn bảo vệ cư dân California tránh bị ô nhiễm, bị xâm phạm về sự riêng tư, và gian lận đối với khách hàng. Sau đây là ví dụ về các trường hợp đã được giải quyết thành công theo điều luật này:

- Các siêu thị phải ngừng việc thay đổi ngày hết hạn trên thịt cũ và bán lại số thịt đó.
- Các tổ chức HMO phải chấm dứt việc giới thiệu không đúng về các dịch vụ của họ cho các bệnh nhân.
- Các *hãng sản xuất* nước đóng chai phải ngừng bán nước không được kiểm nghiệm trước về các hàm lượng vi khuẩn, thạch tín, và các hóa chất khác ở mức nguy hiểm.

Bài xã luận báo Los Angeles Times: “(*Dự Luật 64*) sẽ gây khó khăn cho các cư dân, doanh nghiệp, và các nhóm khách hàng trong việc khiếu kiện một cách công bằng.”

Những tổ chức sau đây hết sức phản đối Dự Luật 64:

- AAARP
- Hiệp Hội Y Tá California
- Liên Đoàn Cử Tri Bảo Tồn California
- Liên Hiệp Người Tiêu Dùng
- Sierra Club California
- Hội Người Cao Niên California
- Trung Tâm Bảo Vệ Sức Khỏe Môi Trường
- Người California Vì Sự Đổi Mới của Hệ Thống Nhà Đường Lão.
- Hiệp Hội Quyền Của Người Tiêu Dùng và Người Trả Thuế

Xin cùng chúng tôi bỏ phiếu **PHẢN ĐỐI** Dự Luật 64. Đừng để họ giới hạn quyền của quý vị trong việc thi hành các điều luật bảo vệ tất cả chúng ta.

ELIZABETH M. IMHOLZ, Giám Đốc

Liên Hiệp Người Tiêu Dùng, Văn Phòng Bờ Tây

SUSAN SMARTT, Giám Đốc Điều Hành

Liên Đoàn Cử Tri Bảo Tồn California

DEBORAH BURGER, RN, Chủ Tịch

Hiệp Hội Y Tá California

## PHẦN BÁC LẬP LUẬN Chống Dự Luật 64

Biện luận chống Dự Luật 64 là một đòn hỏa mù của luật sư. Hãy tự đọc lại tiêu đề chính thức và điều luật này.

- *Môi Trường, Sức Khỏe Công Cộng, hoặc Sự Riêng Tư hoàn toàn không được đề cập tới!*
  - *Tiểu bang California có hàng chục điều luật kiên quyết bảo vệ môi trường, sức khỏe công chúng, và sự riêng tư, kể cả Dự Luật 65, do các cử tri thông qua vào năm 1986, Đạo Luật Về Chất Lượng Môi Trường Của Tiểu Bang California và Đạo Luật Về Bí Mật Thông Tin Tài Chính Của Tiểu Bang California.*
  - *Dự Luật 64 không thay đổi bất kỳ điều luật nào trong số này.*
  - *Dự Luật 64 sẽ cho phép TẤT CẢ các vụ kiện tụng được đưa ra tòa bởi những người phản đối dự luật này.*
- “... các luật sư tại tòa, những người được hưởng lợi từ hệ thống hiện tại, sẽ trở thành những kẻ điên rồ, và đối trả về những gì mà (Dự Luật 64) sẽ làm. Họ cho rằng (Dự Luật 64) ... sẽ làm hỏng các điều luật về môi trường của tiểu bang. Điều đó rõ ràng là không đúng.”

Orange County Register

Đây là những gì mà Dự Luật 64 thực sự sẽ làm:

- *Ngăn Chặn Các Vụ Kiện Lạm Dụng Để Tống Tiền*
- *Ngăn chặn các luật sư tại tòa đang muốn kiếm tiền thù lao bằng cách lợi dụng trong luật của tiểu bang California—MỘT LÒ HỒNG MÀ KHÔNG TIỂU BANG NAO KHÁC CÓ—cho phép*

họ “bổ nhiệm” chính bản thân mình làm Tổng Chưởng Lý và khiếu kiện thay mặt cho Người Dân Tiểu Bang California.

- *Ngăn chặn các luật sư tại tòa không bỏ túi TIỀN LỆ PHÍ VÀ TIỀN THOA THUẬN DÂN XEP VỤ KIỆN mà công chúng được hưởng.*
- *Bảo vệ quyền của quý vị trong việc khiếu kiện nếu quý vị bị lâm hại.*
- *Chỉ cho phép các viên chức chính phủ thực sự, thí dụ như Tổng Chưởng Lý hoặc Luật Sư Quận khiếu kiện thay mặt cho Người Dân Tiểu Bang California.*

Tham gia cùng với hơn 700 nhóm, doanh nghiệp nhỏ, và các nạn nhân bị tống tiền, trong đó có:

Hiệp Hội Người Đồng Thuế California

Phòng Thương Mại Của Người Da Đen California

Phòng Thương Mại Của Người Mỹ gốc Mẽ California

Bỏ phiếu ỦNG HỘ dự luật 64—www.yeson64.org

JOHN KEHOE, Giám Đốc Sáng Lập

Mạng Lưới Hành Động của Người Cao Niên

ALLAN ZAREMBERG, Chủ Tịch

Phòng Thương Mại California

CHRISTOPHER M. GEORGE, Chủ Tịch Ban Thống Đốc

Ủy Ban Hành Động Vì Doanh Nghiệp Nhỏ

DỰ LUẬT

# 65

---

*Theo luật, Dự Luật 65 sẽ được in trong cuốn Cẩm  
Nang Hướng Dẫn Phụ Thêm cho Cử Tri.*

---

---

*Theo luật, Dự Luật 65 sẽ được in trong cuốn Cẩm Nang Hướng Dẫn Phụ Thêm cho Cử Tri.*

---

# DỰ LUẬT **66**

## CÁC GIỚI HẠN ĐỐI VỚI LUẬT “BA LẦN PHẠM TỘI”. CÁC TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC. TRÙNG PHẠT. ĐỀ XƯỚNG LUẬT.

### TIÊU ĐỀ CHÍNH THỨC VÀ TÓM LƯỢC

Do Tổng Chưởng Lý biên soạn

#### Các Giới Hạn Đối Với Luật “Ba lần phạm tội”. Các Tội PhẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC. Trùng PhẠT. Đề XƯỚNG LUẬT.

- Tu chính luật “Ba lần phạm tội” để yêu cầu chỉ dùng các bản án tăng nặng khi sự kết án hiện tại là cho trọng tội bạo lực và/hoặc nguy hiểm được xác định trước.
- Định nghĩa lại các trọng tội bạo lực và nguy hiểm. Chỉ các lần kết án cho các trọng tội bạo lực và/hoặc nguy hiểm nhất định, được đưa ra và xét xử riêng, mới hội đủ điều kiện để tăng án phạt lần phạm tội thứ hai và thứ ba.
- Cho phép điều chỉnh án phạt có điều kiện của những người chịu bản án tăng nặng theo điều luật “Ba lần phạm tội” nếu các tội bị kết án trước đó, dẫn tới (các) trọng tội hiện đang bị kết tội, không còn hội đủ điều kiện để coi là các tội bạo lực và/hoặc nguy hiểm nữa.
- Tăng mức phạt đối với các tội xâm hại tình dục nhất định đối với trẻ em.

#### Tóm Lược Ước Tính của Phân tích Viên Lập Pháp về Tác động Tài Khóa Thuần Đổi Với Chính Quyền Tiểu Bang Và Địa Phương:

- Số tiền tiết kiệm thuần của tiểu bang có thể là vài chục triệu Mỹ kim ở thời điểm ban đầu, tăng lên tới vài trăm triệu Mỹ kim hàng năm, chủ yếu là cho hệ thống nhà tù.
- Quận phải trả thêm nhiều chi phí, có thể là hơn mươi triệu Mỹ kim hàng năm cho các chi phí liên quan tới nhà giam và tòa án.

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

### Bối Cảnh

Có ba dạng tội phạm: trọng tội, khinh tội và các vi phạm. Trọng tội là dạng tội phạm nguy hiểm nhất. Khoảng 18% những người bị kết án trọng tội thụ án trong nhà tù của tiểu bang. Số còn lại được giám sát theo hình thức quản chế tại cộng đồng, thụ án tại nhà giam của quận hoặc cả hai.

Điều luật hiện hành phân chia một số trọng tội là “bạo lực” hoặc “nguy hiểm”, hoặc cả hai. Trong số những tù nhân bị kết án tù năm 2003, có khoảng 30% bị kết án phạm các tội được định nghĩa là tội nguy hiểm hoặc tội bạo lực. Các thí dụ về trọng tội hiện được định nghĩa là tội bạo lực bao gồm giết người, cướp của, hãm hiếp và các trường hợp xâm hại tình dục khác. Các trọng tội được định nghĩa là tội nguy hiểm bao gồm các tội tương tự như theo định nghĩa về phạm tội bạo lực, nhưng còn bao gồm các tội khác như ăn trộm cự gia và hành hung với mục đích cướp của. Có các trường hợp phạm trọng tội không được liệt kê vào dạng tội bạo lực hoặc trọng tội nguy hiểm, thí dụ như trộm cắp lớn và sở hữu hóa chất bị kiểm soát.

Tính tới tháng 4 năm 2004, có khoảng 163,000 tù nhân ở các nhà giam của tiểu bang California cũng như một số cơ sở ký hợp đồng với tiểu bang. Chi phí điều hành hệ thống nhà tù tiểu bang trong năm tài khóa 2004-05 ước tính là khoảng 5,7 tỷ Mỹ kim.

**Ba Lần Phạm Tội** Dự luật 184 (thường được gọi nôm na là dự luật “Ba lần phạm tội và coi như hết đời”) được các cử tri thông qua năm 1994. Dự luật này áp dụng các mức án phạt tù lâu hơn cho một số người phạm tội nhiều lần. Cụ thể là, điều luật này qui định rằng một người bị kết án phạm trọng tội và trước kia đã bị kết án phạm tội bạo lực hoặc nguy hiểm một lần hoặc hơn, sẽ bị kết án giam tại nhà tù tiểu bang như sau:

• **Phạm Tội Lần Thứ Hai.** Nếu một người có một lần bị kết án phạm trọng tội nguy hiểm hoặc bạo lực trước đó, hình phạt cho bất kỳ tuyên án trọng tội nào (không chỉ gồm trọng tội nguy hiểm hoặc bạo lực) sẽ gấp đôi thời hạn tù mà

luật pháp yêu cầu cho trường hợp kết án lần đầu. Những người phạm tội bị tòa án kết án theo điều khoản này thường được gọi là “những người phạm tội lần thứ hai”. Tính tới tháng Tư năm 2004, có khoảng 35,000 tù nhân là những người phạm tội lần thứ hai.

• **Phạm Tội Lần Thứ Ba.** Nếu một người trước đây đã có hai hoặc nhiều lần bị kết án phạm trọng tội nguy hiểm hoặc bạo lực, án phạt dành cho bất kỳ lần phạm trọng tội mới nào (không chỉ là một trọng tội nguy hiểm hoặc bạo lực) là tù chung thân với thời gian thụ án tối thiểu là 25 năm. Những kẻ bị kết án theo điều khoản này thường được gọi là “những người phạm tội lần thứ ba”. Tính tới tháng 3 năm 2004, có khoảng 7.000 tù nhân là những người phạm tội lần thứ ba.

**Các Tội PhẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC.** Luật pháp tiểu bang California qui định các mức phạt cho nhiều trường hợp phạm tội xâm hại tình dục, kể cả các trường hợp phạm tội xâm hại tình dục đối với trẻ em. Luật pháp hiện tại qui định mức phạt tù 3, 6 hoặc 8 năm (tùy thuộc vào hoàn cảnh phạm tội) đối với bất kỳ người nào bị kết tội giao cấu hoặc giao hợp qua đường miệng với trẻ vị thành niên dưới 14 tuổi và nhỏ hơn kể phạm tội 10 tuổi.

### ĐỀ XUẤT

Dự luật này sửa đổi luật Ba lần phạm tội và cũng sửa đổi điều luật liên quan tới tội phạm tình dục với trẻ em. Những thay đổi này được trình bày dưới đây.

### ĐIỀU LUẬT BA LẦN PHẠM TỘI

**Tội Phạm Mới Phải Có Tính Bạo Lực Hoặc Nguy Hiểm.** Điều luật này qui định rằng một người phạm tội sẽ phải chịu mức án tù lâu hơn theo điều luật Ba lần phạm tội chỉ khi tội mới bị kết án là trọng tội bạo lực hoặc nguy hiểm, chứ không phải bất kỳ trọng tội nào như qui định của luật pháp hiện hành.

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (TIẾP THEO)

**Thu Hẹp các Trọng Tội Được Coi Là Bạo Lực hoặc Nguy Hiểm.** Dự luật này giảm bớt số trường hợp phạm trọng tội được coi là nguy hiểm hoặc bạo lực. Bảng 1 liệt kê minh họa một số trọng tội sẽ không còn được coi là trọng tội nguy hiểm hoặc bạo lực nữa. Những thay đổi này không chỉ giới hạn ở các trường hợp bị kết tội theo điều luật Ba lần phạm tội và vì vậy cũng sẽ ảnh hưởng tới việc kết án ở một số khía cạnh khác, thí dụ số tín chỉ mà các tù nhân có thể giành được để được giảm án.

BẢNG 1

### MỘT SỐ TRỌNG TỘI KHÔNG CÒN ĐƯỢC COI LÀ CÁC TRƯỜNG HỢP PHẠM TỘI NGUY HIỂM HOẶC BẠO LỰC THEO DỰ LUẬT 66

- Tìm cách ăn trộm
- Âm mưu (nhiều người cùng lập mưu) để thực hiện một vụ hành hung
- Cố ý đốt phá cơ sở không phải là cư gia và không gây ra các thương tích đáng kể
- Đe dọa thực hiện các hành vi tội phạm có thể gây ra thương tích cá nhân đáng kể
- Đột nhập cự gia không có người ở để ăn trộm
- Gây trở ngại cho một nhân chứng tại tòa mà không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa và không trợ giúp cho một âm mưu
- Tham gia vào các trọng tội gây ra bởi một băng nhóm tội phạm đường phố
- Vô ý gây ra thương tích cá nhân đáng kể khi đang thực hiện một hành động phạm trọng tội

kết án lần thứ hai vì những tội danh này sẽ dẫn tới án phạt từ 25 năm cho tới chung thân. Dự luật này cũng yêu cầu tiểu bang phải cung cấp các dịch vụ tư vấn cho những người phạm tội này khi họ thụ án trong tù và ít nhất là trong một năm sau khi ra tù.

### CÁC TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

#### Luật Ba Lần Phạm Tội

**Tiết Kiêm cho Nhà Tù của Tiểu Bang.** Số tù nhân thụ án trong tù có thể sẽ thấp hơn nhờ các điều khoản của dự luật đã (1) giới hạn các lần bị kết án mới hối đùi điều kiện theo luật Ba lần phạm tội đối với các tội bạo lực hoặc nguy hiểm, (2) yêu cầu định lại án phạt cho một số người phạm tội lần thứ ba, và (3) giảm số lượng tội phạm được coi là nguy hiểm hoặc bạo lực. Ảnh hưởng chung của những thay đổi này sẽ là việc có thể tiết kiệm cho hoạt động điều hành nhà tù vài chục triệu Mỹ kim trong vài năm đầu tiên, tăng dần lên tới vài trăm triệu Mỹ kim tiền tiết kiệm liên tục khi dự luật này phát huy hết ảnh hưởng trong khoảng một thập kỷ. Số lượng tù nhân thấp hơn do tác động của dự luật này có thể đem lại tiết kiệm về lâu dài khoản kinh phí liên quan đến việc xây dựng và tu bổ nhà tù, vốn sẽ cần đến trong trường hợp không có dự luật này.

**Chi Phí Giám Sát Quản** Chế của Tiểu Bang Dự luật này sẽ thúc đẩy việc thả cho một số tù nhân của tiểu bang để quản chế do các tù nhân này có thời gian thụ án tù ngắn hơn. Chi phí kèm theo việc tăng số trường hợp quản chế này hiện vẫn chưa được biết, nhưng có thể vào khoảng mười triệu Mỹ kim một năm khi dự luật này phát huy hết ảnh hưởng.

**Chi Phí cho các Hoạt Động Liên Quan đến Tòa Án và Nhà Giiam của Quận.** Dự luật này sẽ tạo thêm các chi phí cho tiểu bang và địa phương cho các tòa án và nhà giam của quận. Có ba yếu tố chính làm tăng các khoản chi phí này. Một là, điều khoản định lại án phạt sẽ làm tăng số vụ án phải giải quyết, và các nhà tù tại địa phương sẽ phải giam các tù nhân trong quá trình tố tụng. Thứ hai, có nhiều khả năng một số tội phạm được thả do dự luật này sẽ bị truy tố và bị kết các tội mới sau đó. Thứ ba, một số kẻ phạm tội, theo điều luật hiện hành sẽ bị kết án giam giữ tại nhà tù tiểu bang, theo dự luật này sẽ bị kết án vào nhà giam, thay vì nhà tù, đối với các trường hợp phạm tội mới được định nghĩa là không nguy hiểm và không bạo lực. Chúng tôi ước tính rằng các chi phí thêm này có thể lên tới vài chục triệu Mỹ kim hàng năm khi dự luật này phát huy hết hiệu lực. Các chính quyền tiểu bang và địa phương sẽ cùng chịu những chi phí này.

**Những Tác động Khác đối với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương.** Sẽ có thể có những chi phí khác liên quan tới việc các kẻ phạm tội được thả nhờ dự luật này đòi hỏi các dịch vụ khác của chính phủ, hoặc phạm thêm các tội khiến chính phủ phải chi thêm các chi phí liên quan đến nạn nhân, thí dụ như dịch vụ chăm sóc sức khỏe do chính phủ đài thọ cho những người không có bảo hiểm. Mặt khác, có thể có khoản thu bù vào vì những kẻ phạm tội được tha tù sẽ trở thành công dân đóng thuế. Phạm vi và tầm mức của những ảnh hưởng này hiện vẫn chưa được biết.

#### Những Kẻ Phạm Tội Xâm Hại Tình Dục Trẻ Em

Chi phí hàng năm cho việc bỏ tù và cung cấp các dịch vụ tư vấn cho những kẻ phạm tội xâm hại tình dục do tác động của dự luật này sẽ có thể tăng liên tục từ vài trăm ngàn Mỹ kim tới vài triệu Mỹ kim.

#### Các Tội Phạm Xâm Hại Tình Dục Trẻ Em Dưới 14 Tuổi

Dự luật này tăng mức án phạt tù lên tới 6, 8 hoặc 12 năm đối với lần kết án đầu tiên vì tội giao cấu hoặc giao hợp qua đường miệng với trẻ vị thành niên dưới 14 tuổi và nhỏ hơn kẻ phạm tội 10 tuổi. Tuy nhiên, nếu nạn nhân dưới 10 tuổi, chướng lí quận có thể tùy ý đưa ra mức án phạt tù từ 25 năm cho tới chung thân. Dự luật này qui định rằng trường hợp bị

## LẬP LUẬN ủng hộ Dự luật 66

Cách đây mươi năm, các cử tri đã được đề nghị thông qua các bản án nghiêm khắc hơn cho các kẻ phạm tội bạo lực nhiều lần. Chúng ta đã phê chuẩn điều luật Ba lần phạm tội vì chúng ta nghe nói điều luật này sẽ làm thế.

Chúng ta không được cho biết là điều luật Ba lần phạm tội cũng sẽ nhốt những người phạm tội không phải là bạo lực và tội nhẹ suốt đời.

### BỎ PHIẾU ỦNG HỘ DỰ LUẬT 66 SẼ KHÔI PHỤC LẠI LỜI CAM KẾT CỦA ĐIỀU LUẬT BA LẦN PHẠM TỘI VÀ Ý ĐỊNH BAN ĐẦU CỦA CÁC CỬ TRI.

Bỏ phiếu ỦNG HỘ DỰ LUẬT 66 sẽ:

- Không dẫn tới việc tha các kẻ phạm tội hiện đang trong thời gian thụ án vì tội giết người, hãm hiếp, bắt cóc, xâm hại tình dục trẻ em và các tội phạm thực sự nguy hiểm và bạo lực khác
- Áp dụng các mức án phạt nhẹ cho những người phạm tội không liên quan tới bạo lực và tội nhẹ.
- Tiết kiệm cho những người đóng thuế hàng trăm triệu Mỹ kim mỗi năm, số tiền hiện đang bị lãng phí trong việc giữ những kẻ ăn cắp băng video, bánh mỳ hoặc áo thun và những kẻ viết ngân phiếu không trong tù suốt đời.
- Bảo vệ con em của chúng ta bằng cách ngăn chặn những kẻ xâm hại tình dục trẻ em với bản án “Một lần phạm tội”.

Các đề xuất của điều luật năm 1994 qui định rằng, “luật Ba lần phạm tội giữ những tội phạm chuyên nghiệp, những kẻ hãm hiếp phụ nữ, xâm hại tình dục những trẻ em ngây thơ và giết người ở sau song sắt, nơi xứng đáng cho chúng.”

Tuy nhiên, theo Cục Cải Huấn của tiểu bang California, gần 65% những người đang thụ án cho lần phạm tội lần hai hoặc lần ba đã bị kết án về các tội không liên quan tới bạo lực và tội nhẹ, thí dụ như ghi ngân phiếu không, ăn cắp băng hình video, một ổ bánh mỳ hoặc một bọc áo thun.

**CƯ DÂN CALIFORNIA ĐÃ ĐỀ ĐỊNH RANG ĐIỀU LUẬT BA LẦN PHẠM TỘI TẬP TRUNG VÀO NHỮNG KẺ GIẾT NGƯỜI, HÃM HIẾP VÀ BẮT CÓC, CHỨ KHÔNG PHẢI NHỮNG KẺ ĂN CẮP BĂNG HÌNH VIDEO VÀ ÁO THUN. DỰ LUẬT 66 SẼ KHÔI PHỤC LẠI ĐIỀU LUẬT BA LẦN PHẠM TỘI ĐÚNG NHƯ CÁC CỬ TRI ĐÃ ĐỀ ĐỊNH.**

Sau 10 năm, điều luật Ba lần phạm tội đã buộc những người dân đóng thuế phải trả một khoản 6 tỉ Mỹ kim để trừng phạt những kẻ ăn cắp băng hình video và áo thun, và những kẻ phạm tội không liên quan tới bạo lực và tội nhẹ khác.

Bỏ phiếu ủng hộ cho Dự luật 66 sẽ tiết kiệm cho những người đóng thuế hàng tỉ Mỹ kim trong thập kỷ tới bằng cách làm những việc hữu lí - bảo

đảm rằng chỉ các tội phạm lặp lại thực sự là bạo lực hoặc nguy hiểm, như những kẻ giết người và bắt cóc, phải chịu mức án tù chung thân.

Đừng để bị lừa dối bởi những lời biện luận của những người phản đối.

Không kẻ nào phải chịu án phạt tù vì các tội hâm hiếp, giết người, bắt cóc

và xâm hại tình dục trẻ em sẽ được tha tù nhờ việc thông qua Dự luật 66.

**DỰ LUẬT 66 KHÔNG PHẢI LÀ VỀ VẤN ĐỀ NHÈ TAY VỚI TỘI PHẠM MÀ VỀ VIỆC SÁNG SOOT HƠN VỚI TỘI PHẠM**

Hãy đọc những gì người khác nói:

• *Orange County Register*: “Dự luật này .. sẽ chấm dứt cách làm bất hợp lý theo điều luật hiện tại về việc đưa những người bị kết án phạm tội nhẹ thụ án chung thân trong tù và để những người đóng thuế phải trang trải các khoản chi phí khổng lồ đó.”

• *The Sacramento Bee*: “California cần phải sửa đổi điều luật ba lần phạm tội của mình, một điều luật khắc nghiệt nhất trên toàn quốc.”

• *San Jose Mercury News*: “Điều luật này đang lãng phí hàng chục triệu Mỹ kim tiền thuế. ...và lãng phí cuộc đời của nhiều người.”

• *Fresno Bee*: “Các cư dân California có lợi ích hợp pháp trong việc tự bảo vệ bằng cách phạt tù chung thân những kẻ quen phạm tội bạo lực. Nhưng điều luật “Ba lần phạm tội” không nên bỏ cùng một rọ những người ba lần ăn cắp hàng trong tiệm và không liên quan tới bạo lực với các mức án 25 năm tù cho tới chung thân.”

• *San Francisco Chronicle*: “.. các cuộc nghiên cứu của các chuyên gia về công lý tội phạm cho thấy điều luật này tốn kém một cách vô lý..... và không thực hiện được nhiệm vụ chính của mình là ngăn chặn tội phạm.”

**BỎ PHIẾU ỦNG HỘ DỰ LUẬT 66 SẼ ĐƯA LẠI ĐIỀU LUẬT BA LẦN PHẠM TỘI TRỞ LẠI ĐÚNG VỚI Ý ĐỊNH BAN ĐẦU CỦA CÁC CỬ TRI, TIẾT KIỆM CHO NHỮNG NGƯỜI ĐÓNG THUẾ HÀNG TỈ MỸ KIM, VÀ BẢO VỆ HIỆU QUẢ HƠN CON CÁI CỦA CHÚNG TA TRƯỚC NHỮNG KẺ XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM.**

**BỎ PHIẾU THUẬN CHO DỰ LUẬT 66**

[www.yesonproposition66.com](http://www.yesonproposition66.com)

**RED HODGES, Chủ Tịch**

*Tổ Chức Nghiên Cứu Tội Phạm*

**REV. RICK SCHLOSSER, Giám Đốc Điều Hành**

*California Church Impact*

**RONALD HAMPTON, Giám Đốc Điều Hành**

*Hiệp Hội Cảnh Sát Da Đen Quốc Gia*

## PHẢN BÁC Lập luận Ủng hộ Dự luật 66

Một doanh nhân giàu có có đứa con trai đã trưởng thành phải ngồi tù vì đã giết 2 người và gây thương nặng cho một người khác đã chỉ 1,57 triệu Mỹ kim để đưa Dự luật 66 vào cuộc bỏ phiếu. Nếu dự luật này được thông qua, thì con trai ông ta sẽ được tha tù sớm. Và khoảng 26,000 kẻ tội phạm bị kết án cũng được tha tù sớm, theo lời của Hiệp Hội Các Chưởng Lý quận tiểu bang California – chính vì vậy Thống Đốc, Tổng Chưởng Lý và tất cả các Chưởng Lý Quận của tiểu bang California đều phản đối dự luật này.

Các đề xuất trong Dự luật 66 muốn bạn tin rằng các nhà tù ở California đang đầy những người phạm tội nhẹ đang phải chịu các bản án chung thân trong tù vì tội viết ngân phiếu không và ăn cắp áo thun. Trên thực tế, trung bình tù nhân của tiểu bang California bị kết án phạm vào năm trọng tội rồi mới bị chuyển vào nhà tù của tiểu bang. Đây là những tội phạm ngoan cố nhất, những kẻ tích cực phạm tội để được vào tù.

Các chánh án và chưởng lý quận đã quyết định không truy tố các trường hợp phạm tội nhẹ như là các “lần phạm tội”. Trong một số ít trường hợp, trong đó những người phạm tội nhẹ hưởng án phạt không cân xứng, các tòa án đã giảm nhẹ các án phạt đó.

Dự luật 66 sẽ không giữ những kẻ giết người, hãm hiếp,

xâm hại tình dục trẻ em và các tội phạm bạo lực khác ở trong tù. Dự luật này sẽ thả hàng ngàn tù nhân đã nhiều lần phạm tội nguy hiểm và bạo lực, trong đó có giết người, hãm hiếp và xâm hại tình dục trẻ em.

Dự luật 66 cũng sẽ không bảo vệ trẻ em. Dự luật này để cho một số kẻ xâm hại tình dục trẻ em tai tiếng nhất California trở lại đường phố.

Dự luật 66 sẽ không tiết kiệm được tiền thuế. Dự luật này sẽ bắt những người đóng thuế phải chịu hàng triệu Mỹ kim để trả hàng ngàn tù nhân đến các nhà giam của quận để định lại án phạt và tha tù, và thêm hàng tỉ Mỹ kim khác để trang trải cho các chi phí của nạn tội phạm và bạo lực gia tăng.

Ngay cả khi quý vị tin rằng điều luật “Ba lần phạm tội” cần được tu chỉnh thì Dự luật 66 không phải câu trả lời.

**CAM SANCHEZ, Chủ Tịch**

*Hiệp Hội Cảnh Sát Trưởng California*

**JON COUPAL, Chủ Tịch**

*Hiệp Hội Người Đóng Thuế Howard Jarvis*

**SHEILA ANDERSON, Chủ Tịch**

*Ngăn Chặn Lạm Dụng Trẻ Em California*

## LẬP LUẬN Chống lại Dự luật 66

Đừng để bị lừa dối. Dự luật 66 sẽ không bảo vệ trẻ em hay tiết kiệm tiền thuế. Dự luật này tạo ra một lỗ hổng pháp lý mới cho các tội phạm bị kết án, điều này sẽ khiến những người đóng thuế phải chịu hàng triệu Mỹ kim và đường phố của chúng ta tràn ngập hàng ngàn kẻ phạm trọng tội nguy hiểm, trong đó có những kẻ phạm tội hãm hiếp, xâm hại tình dục trẻ em và giết người. Chính vì thế Dự luật 66 này vấp phải sự phản đối kịch liệt của tất cả các nhóm bảo vệ trẻ em, người đóng thuế và an toàn công cộng ở chính tại California, bao gồm các tổ chức sau đây:

- Hiệp Hội Cảnh sát Trưởng California
- Hiệp Hội Chuồng Lý Quận California
- Ngăn chặn Lạm dụng Trẻ Em California
- Ủy ban Quốc Gia về Giới hạn Thuế
- Hiệp Hội các Nhà Điều Tra Tấn Công Tình Dục California
- Hiệp Hội Quân Trưởng Cảnh Sát California
- Các bà mẹ Chống Tội Phạm Băng Nhóm
- Quý Trẻ Em Marc Klaas, Klaas

Hiệp Hội Chuồng Lý Quận của tiểu bang California ước tính rằng Dự luật 66 sẽ thả tới khoảng 26.000 người phạm trọng tội bị kết án và đưa họ trở lại các quận để định lại bản án, nơi những trại giam thiếu tiền đã quá đông tù nhân. Đây không phải là những người phạm tội nhẹ và những người phạm tội liên quan tới ma túy ở mức thấp, những người ăn cắp bánh pizza và băng hình video. Đây là những tên tội phạm nguy hiểm quan trọng có tiền án dài về các tội nguy hiểm và bạo lực. Đa số sẽ được giảm án một cách đáng kể nếu Dự luật 66 được phê chuẩn, trong số này có:

- Edward Rollins, một tên tội phạm chuyên nghiệp với 30 năm phạm tội bạo lực và nguy hiểm trong đó bao gồm tội ăn trộm cự gia, hành hung có vũ khí gây chết người, hành hung viên chức cảnh sát, hành hung người khác gây thương tích nặng, nhận tài sản ăn cắp, sở hữu súng cưa nòng, tấn công tình dục và nhiều lần vi phạm lệnh quản chế. Theo Dự luật 66 hắn có thể hội đủ điều kiện để xin giảm án.
- Kenneth Parnell, kẻ xâm hại tình dục trẻ em tai tiếng, đã bắt cóc và xâm hại tình dục em Steven Staynor trong bảy năm và vừa mới bị kết tội tìm cách mua một bé trai bốn tuổi

với giá 500 Mỹ kim. Thay vì thụ án 25 năm tù cho tới chung thân cho các tội ác của hắn đối với trẻ em thì Dự luật 66 sẽ giúp hắn tự do trong vòng vài tuần.

• Steven Matthews, một thành viên của băng nhóm Aryan Brother-hood với quá trình phạm tội bạo lực bao gồm ăn cướp, bắt cóc, giết người và hãm hiếp mẹ mình. Thay vì thụ án 25 năm tù cho tới chung thân thì Dự luật 66 sẽ giúp hắn ra tù vào đầu năm 2005.

Nếu Dự luật 66 thông qua thì nạn cỗ ý đốt phá, trộm cắp nhà dân, mưu toan trộm cắp, đe dọa phạm tội, các trọng tội có tính chất băng nhóm và các trọng tội khác như lái xe khi đang say rượu mà gây thương tích hoặc giết những người vô tội thì sẽ không bị tính là một "lần" nữa. Tương tự vậy, những kẻ xâm hại tình dục trẻ vị thành niên sẽ không còn bị tính là một "lần" phạm tội vì việc gây thương tích nguy hiểm cho người cao niên hoặc người tàn tật trong khi hành hung nhằm mục đích hãm hiếp.

Theo dữ liệu thống kê của FBI, tỷ lệ tội phạm ở California đã giảm xuống hai lần so với mức trung bình của toàn quốc kể từ khi các cử tri phê chuẩn điều luật "Ba lần phạm tội" năm 1994. Số nạn nhân đã giảm 2 triệu người và những người trả thuế đã tiết kiệm được 28.5 tỷ và những tên tội phạm chuyên nghiệp nguy hiểm đã bị quét khỏi đường phố. Thay vì "điều chỉnh" điều luật an ninh công cộng quan trọng này thì Dự luật 66 lại phá hủy nó.

Theo Ông Wayne Quint, Jr., Chủ Tịch Liên minh các Hiệp Hội Thi hành Pháp luật California: "Tôi phạm sẽ tăng lên và những người vô tội sẽ bị xâm hại hoặc bị giết nếu Dự luật 66 được thông qua. Đây là một dự luật rất nguy hiểm."

Chúng ta đồng ý.

Không được tạo một lỗ hổng khác để những tên tội phạm thoát khỏi nhà tù. Hãy bỏ phiếu PHAN ĐỔI Dự luật 66.

ARNOLD SCHWARZENEGGER, Thống Đốc Tiểu Bang California

BILL LOCKYER, Tổng Chuồng Lý Tiểu Bang California

HARRIET SALARNO, Chủ Tịch

Liên Minh Các Nạn Nhân của Tội Phạm Tiểu Bang California

## PHẢN BÁC Lập luận Chống Dự luật 66

### ĐỪNG BỊ LỪA BỞI CÁC CHIẾN THUẬT HÙ DỌA ĐỐI TRÁ CỦA NHỮNG NGƯỜI PHẢN ĐỐI

- DỰ LUẬT 66 KHÔNG THẢ TÙ CHO MỘT TÊN "TỘI PHẠM TÁI PHẠM" NÀO, không nói gì đến hàng ngàn tội phạm đang thụ án vì tội hãm hiếp, giết người hoặc xâm hại tình dục trẻ em.
- DỰ LUẬT 66 KHÔNG GIÚP BẤT KỲ NGƯỜI NÀO BỊ KẾT TỐI KHÔNG PHẢI BỊ TRÙNG PHẠT ĐÂY ĐÚ VÌ NHỮNG TỘI ÁC CỦA HỌ — cho dù đó là trẻ vị thành niên hay người lớn, kẻ cỗ ý đốt phá, kẻ giết người hoặc người lái xe khi say rượu, kẻ những ví dụ mà các bên phản đối đã đưa ra
- DỰ LUẬT 66 KHÔNG "HỦY HOẠI" LUẬT PHẠM TỘI BA LẦN. Dự luật này thực hiện đúng mục đích ban đầu của cử tri là kết án chung thân những kẻ phạm tội nhiều lần.

Những người phản đối hy vọng rằng quý vị bị lừa dối. Đây là sự thật về Dự luật 66:

- DỰ LUẬT 66 KHÔI PHỤC LẠI Ý ĐỊNH CỦA CÁC CỬ TRI là quét sạch bọn tội phạm bạo lực khỏi đường phố.
- DỰ LUẬT 66 BAO VỆ TRẺ EM bằng cách đưa ra một bản án một lần phạm tội nghiêm ngặt hơn đối với những kẻ xâm hại trẻ em.
- DỰ LUẬT 66 NGĂN CHẶN VIỆC LÃNG PHÍ HÀNG TỶ ĐÔ LÀ TIỀN THUẾ vào việc bỏ tù chung thân những người ăn cắp tại các tiệm bán hàng và những người phạm tội nhẹ khác không liên quan đến bạo lực
- Dự luật 66 sẽ cho phép ba đến bốn ngàn người phạm tội nhẹ không liên quan đến bạo lực được xin tái xét, nhưng sẽ không tha tù cho

một tên tội phạm nào.

- Những kẻ phạm tội mà những người phản đối dẫn chứng đã phải chịu án phạt vì những tội ác đã gây ra NHƯNG nay bị bỏ tù vì những tội không liên quan đến bạo lực.

Tiểu bang California là tiểu bang duy nhất có điều luật Ba lần phạm tội, là điều luật có thể kết án chung thân một người nào đó vì ăn cắp một ổ bánh mỳ. Dự luật 66 sẽ bảo đảm rằng án tù sẽ phù hợp với tội.

Các tờ báo lớn trên toàn California không bị lừa bởi chiến thuật hù dọa này và đã nhiều lần yêu cầu Điều luật Ba lần phạm tội đáp ứng ý định của cử tri.

**ĐIỀU CHỈNH LUẬT BA LẦN PHẠM TỘI CHO ĐÚNG VỚI CAM KẾT CỦA NÓ, THẮT CHẶT THÊM CÁC ĐIỀU LUẬT CHỐNG LẠI NHỮNG KẺ XÂM HẠI TRẺ EM, TIẾT KIỂM HÀNG TỶ MỸ KIM CHO NHỮNG NGƯỜI ĐÓNG THUẾ.**

**HÃY BỎ PHIẾU ỦNG HỘ DỰ LUẬT 66 —**Điều luật Ba lần phạm tội như ý định của các cử tri ngay từ đầu.

MARK LENO, Chủ Tịch

Ủy Ban Quốc Hội về An Toàn Công Cộng Tiểu Bang California

RAMONA RIPSTON, Giám Đốc Điều Hành

A.C.L.U. vùng Nam California

JOE KLAAS, Chủ Tịch

Công Dân Chống Tội Phạm Bạo lực

DỰ LUẬT  
**67**

CÁC DỊCH VỤ Y TẾ KHẨN CẤP.  
TÀI TRỢ. TIỀN PHỤ PHÍ ĐIỆN THOẠI.  
ĐẠO LUẬT VÀ TU CHÍNH HIẾN PHÁP KHỞI ĐẦU.

**TIÊU ĐỀ CHÍNH THỨC VÀ TÓM LƯỢC**

Do Tổng Chưởng Lý soạn thảo

**Các Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp.  
Tài Trợ. Tiền Phụ Phí Điện Thoại.  
Đề Xướng Tu Chính Hiến Pháp và Dự Luật.**

- Tài trợ cho các bác sĩ vì chi phí chăm sóc khẩn cấp không được trả tiền, cho các bệnh viện vì các dịch vụ cấp cứu, các nhà thương cộng đồng vì các dịch vụ chăm sóc sức khỏe không được trả tiền, trang bị/huấn luyện nhân viên cấp cứu, và dịch vụ điện thoại khẩn cấp.
- Được tài trợ bởi việc tăng thêm 3% mức phụ phí hiện nay áp dụng cho việc sử dụng điện thoại trong tiểu bang California, các phần thuế thuốc lá, và tiền phạt vi phạm luật giao thông và hình sự.
- Giới hạn khoản phụ phí mà các hãng cung cấp dịch vụ điện thoại cho cư gia được phép thu là 50 xu một tháng. Mức tối đa hàng tháng không áp dụng cho máy điện thoại di động hoặc máy điện thoại của cơ sở kinh doanh.
- Miễn áp dụng với các ngân khoản tài trợ từ các giới hạn phân bổ của chính phủ, và tiền phụ phí điện thoại từ các qui định về chi tiêu cho học đường của Dự Luật 98.

**Tóm Lược Ước Tính của Phân Tích Viên Lập Pháp về Tác Động Tài Khoá Thuần lén Ngân Sách Địa Phương và Tiểu Bang:**

- Tăng số thu của tiểu bang khoảng 500 triệu Mỹ kim hàng năm từ việc tăng thêm khoản phụ phí trong hóa đơn điện thoại và sẽ được sử dụng (1) để đền bù cho các bác sĩ và bệnh viện các chi phí chăm sóc sức khỏe khẩn cấp không được trả tiền và (2) cho các mục đích cụ thể khác. Số tiền này có lẽ sẽ tăng thêm trong những năm tới.
- Tiếp tục tài trợ khoảng 32 triệu Mỹ kim hàng năm trong quỹ thuế thuốc lá của Dự Luật 99 để đền bù cho các bác sĩ và nhà thương cộng đồng để trả phí cho các dịch vụ y tế không được trả tiền.

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

### BỐI CẢNH

#### Khoản Phụ Phí Cho Số Điện Thoại Khẩn Cấp

Hiện tại, các khách hàng sử dụng dịch vụ điện thoại tại California trả một khoản tiền phụ phí hàng tháng để trợ giúp cho hệ thống số điện thoại khẩn cấp 911 của tiểu bang. Theo luật pháp hiện hành, mức phụ phí này có thể được định tới 0.75 phần trăm hóa đơn điện thoại hàng tháng của khách hàng tính trên các cuộc gọi trong phạm vi tiểu bang. Khoản phụ phí này áp dụng trên từng hóa đơn điện thoại riêng mà khách hàng có thể nhận được. Mức phụ phí hiện đang được tiểu bang áp dụng là 0.72 phần trăm.

Doanh thu thu được từ số phụ phí này được ký thác vào Trương Mục Số Điện Thoại Khẩn Cấp Của Tiểu Bang (Trương Mục 911), số tiền này có thể được sử dụng để chi dùng sau khi có sự phân bổ của Lập Pháp. Các nguồn thu này được sử dụng để hoàn trả cho các cơ quan chính phủ và công ty điện thoại cho thiết bị và các chi phí liên quan tới hệ thống số điện thoại khẩn cấp 911 của tiểu bang California. Mặc dù

số khách hàng sử dụng máy điện thoại di động tăng lên, nhưng Trương Mục 911 vẫn giữ được một khoản dự trữ từ \$15 triệu cho tới \$80 triệu trong những năm gần đây. Số thu thu được từ khoản phụ phí trong năm 2002–03 là \$139 triệu. Sở Công Chánh và Ban Bình Đẳng có quyết định quản lý Trương Mục 911.

#### Dự Luật 99

Đạo Luật Về Bảo Vệ Sức Khỏe và Thuế Thuốc Lá (Dự Luật 99, được các cử tri thông qua vào năm 1988) đã đánh mức thuế 0.25 Mỹ kim trên một gói thuốc đối với các sản phẩm thuốc lá và được dành để sử dụng vào các mục đích đặc biệt. Trong năm tài khóa 2004–05, tiểu bang dự kiến thu được khoảng 334 triệu Mỹ kim doanh thu theo Dự Luật 99. Vì số người sử dụng thuốc lá đang giảm xuống, nguồn tài trợ này đang và sẽ có khả năng tiếp tục giảm xuống. Hiện tại, tiểu bang sử dụng ngân quỹ của Dự Luật 99 vào nhiều mục đích liên quan tới sức khỏe, kể cả các hoạt động ngăn ngừa và giáo dục về thuốc lá, các nghiên cứu về bệnh liên quan tới thuốc lá, các chương trình bảo vệ môi trường và nguồn giải trí, và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho những người có lợi tức thấp và không có bảo hiểm.

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (PHẦN TIẾP THEO)

### Dịch Vụ Chăm Sóc Y Tế Khẩn Cấp Không Được Trả Phí

Theo luật tiểu bang và liên bang, bất kỳ người nào tìm đến dịch vụ chăm sóc y tế khẩn cấp đều phải được phục vụ, bất kể người đó có khả năng thanh toán hay không. Do đó, các bệnh viện và bác sĩ cung cấp các dịch vụ cấp cứu và điều trị chấn thương thường không được trả thù lao đầy đủ cho dịch vụ chăm sóc mà họ cung cấp. Không có số liệu chính thức về số tiền các bác sĩ hoặc bệnh viện hiện đang sử dụng cho dịch vụ điều trị y tế khẩn cấp không được trả phí. Các bác sĩ và bệnh viện báo cáo rằng, trong năm tài khóa 2000–01, chi phí của họ cho dịch vụ chăm sóc này là khoảng 540 triệu Mỹ kim. Tuy nhiên, con số ước tính này có thể thấp hơn thực tế bởi vì các bác sĩ và bệnh viện có thể không báo cáo đủ số chi phí của dịch vụ chăm sóc mà họ đã cung cấp.

Một số chi phí của dịch vụ không được trả phí này được trả một phần từ các nguồn khác nhau của chính quyền tiểu bang và chính quyền quận. Thí dụ, tiểu bang hiện đang lập ngân sách khoảng \$32 triệu trong các quỹ của Dự Luật 99 để giúp đền bù cho các dịch vụ y tế không được trả phí mà các bác sĩ và các nhà thương cộng đồng cung cấp.

Đồng thời, theo điều luật hiện tại, mỗi quận đều được phép thiết lập một Quỹ Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp Maddy (Quỹ Maddy) bao gồm các doanh thu nhất định từ tiền phạt. Các quận có thể sử dụng tối 10 phần trăm số doanh thu này để trang trải cho chi phí điều hành quỹ đó. Sau khi những chi phí này đã được khấu trừ, 58 phần trăm số tiền còn lại sẽ được sử dụng để hoàn trả cho các bác sĩ cho dịch vụ chăm sóc khẩn cấp và chăm sóc chấn thương không được bảo hiểm bao trả, 25 phần trăm sẽ được dành để hoàn trả cho bệnh viện vì dịch vụ chăm sóc đó, và 17 phần trăm cho các dịch vụ y tế khẩn cấp khác, thí dụ các trung tâm kiểm soát phòng độc khu vực.

Ngay cả khi có các ngân khoản này, các bệnh viện và bác sĩ thường không được bù đắp hoàn toàn cho tất cả các dịch vụ chăm sóc khẩn cấp và chăm sóc chấn thương mà họ cung cấp.

### ĐỀ XUẤT

#### Các Khoản Doanh Thu Mới Của Tiểu Bang

Dự luật này làm tăng ngân khoản để hoàn trả cho các bác sĩ và bệnh viện đối với chi phí của dịch vụ chăm sóc y tế khẩn cấp không được trả phí và các mục đích khác. Việc này được thực hiện bằng cách tăng thêm 3 phần trăm trên khoản phụ phí điện thoại trong trường hợp khẩn cấp, ngoài số tiền phụ phí hiện tại trong hóa đơn điện thoại chỉ tính trên các cuộc gọi trong phạm vi tiểu bang. Các dịch vụ gọi

viễn liên tới các vùng bên ngoài California sẽ không bị ảnh hưởng bởi dự luật này. Số tiền phụ phí mà các gia đình phải trả thường giới hạn ở mức 50 xu một tháng trong hóa đơn điện thoại mà họ nhận được. Khoản phụ phí này sẽ không áp dụng cho những cư gia có lợi tức thấp và hội đủ điều kiện sử dụng dịch vụ điện thoại h? tr?. Tuy nhiên, giới hạn 50 xu một tháng sẽ không áp dụng cho các dịch vụ điện thoại di động hoặc đường dây điện thoại kinh doanh. Doanh thu thu được từ việc tăng khoản phụ phí này sẽ được ký thác vào trong một Quỹ Chăm Sóc Khẩn Cấp và Chăm Sóc Chấn Thương 911 mới do dự luật này thiết lập. Một số cơ quan tiểu bang được nhắc tới trong dự luật này sẽ có thể chi ngân khoản này mà không cần thông qua sự chấp thuận của Lập Pháp.

#### Các Ngân Quỹ Địa Phương và Tiểu Bang Hiện Có

Ngoài việc cung cấp các nguồn thu mới, dự luật này sẽ ảnh hưởng tới việc phân phối một số ngân quỹ hiện tại của tiểu bang và địa phương để trả phí cho dịch vụ y tế không được trả phí.

Trước hết, dự luật yêu cầu mỗi quận phải thiết lập một Quỹ Maddy và chuyển một phần số thu của quỹ sang tiểu bang để hoàn trả chi phí cho các bác sĩ cấp cứu tại mỗi quận. Mặc dù mục đích của các ngân quỹ này vẫn giữ nguyên nhưng dự luật thường sẽ chuyển trách nhiệm quản lý số tiền này từ các quận sang tiểu bang. Tuy nhiên, theo dự luật này, quận có thể nộp đơn xin để được phép của tiểu bang quản lý một số trương mục trong Quỹ Maddy của quận đó.

Ngoài ra, dự luật này yêu cầu tiểu bang tiếp tục chi khoảng 32 triệu Mỹ kim mỗi năm trong các quỹ của Dự Luật 99 để bù đắp chi phí cho các bác sĩ và các nhà thương cộng đồng về các dịch vụ chăm sóc y tế không được trả phí.

#### Số Tiền Tài Trợ Sẽ Được Chi Tiêu Như Thế Nào

**Các Doanh Thu Mới Của Tiểu Bang.** Hầu hết các khoản doanh thu phụ thêm có được từ dự luật này sẽ được sử dụng để hoàn trả cho các bác sĩ, các dịch vụ chăm sóc khẩn cấp và điều trị chấn thương không được trả phí. Phần còn lại của ngân quỹ này sẽ được sử dụng để cải thiện hệ thống số điện thoại khẩn cấp của tiểu bang, để giúp huấn luyện và trang bị cho “lực lượng phản ứng nhanh” (thí dụ như nhân viên cứu hỏa và nhân viên cấp cứu y tế) trong các trường hợp khẩn cấp, và để trợ giúp cho các nhà thương cộng đồng. Sau đây là phần trình bày chi tiết hơn về việc phân bổ ngân khoản trợ cấp, mục đích của các ngân quỹ này, và cách thức quản lý các ngân quỹ này. (Số phần trăm mà các ngân quỹ mới được phân bổ cho mỗi mục đích được ghi trong dấu ngoặc đơn.)

## ANALYSIS BY THE LEGISLATIVE ANALYST (CONT.)

- Ngân quỹ dành cho **Trương Mục 911** (0.75 phần trăm số doanh thu mới) sẽ được sử dụng để thực hiện các dự án nâng cấp kỹ thuật và dịch vụ cho hệ thống số điện thoại khẩn cấp cơ bản. Theo dự luật này, Sở Công Chánh sẽ phân phối nguồn ngân quỹ cho các cơ quan của tiểu bang và địa phương.
- Ngân quỹ dành cho **Trương Mục Lực Lượng Phản Ứng Nhanh Trong Trường Hợp Khẩn Cấp và Có Chấn Thương** (3.75 phần trăm) sẽ được phân bổ cho Chương Trình Huấn Luyện Học Nghề Kết Hợp Cho Nhân Viên Cứu Hỏa California để huấn luyện và cung cấp các dụng cụ cần thiết cho nhân viên cứu hỏa, nhân viên y tế, và những lực lượng phản ứng nhanh khác. Văn Phòng Cứu Hỏa Tiểu Bang sẽ điều hành ngân khoản này.
- Ngân quỹ dành cho **Trương Mục Chăm Sóc Khẩn Cấp Tại Các Nhà thương cộng đồng** (5 phần trăm) sẽ được phân bổ cho các nhà thương bất vụ lợi cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế khẩn cấp cho những người không có bảo hiểm. Văn Phòng Phát Triển và Hoạch Định Y Tế Trên Toàn Tiểu Bang sẽ điều hành ngân quỹ này..
- Ngân quỹ dành cho **Trương Mục Không Được Bảo Hiểm Của Bác Sĩ Cấp Cứu và Điều Trị Chấn Thương** (30.5 phần trăm) sẽ được sử dụng để hoàn trả cho các trường hợp có yêu cầu trả phí của các bác sĩ không làm cho các bệnh viện và là người cung cấp các dịch vụ khẩn cấp cho các bệnh nhân nhưng không được nhận thù lao. Bộ Y Tế sẽ quản lý các ngân quỹ này.
- Trương Mục Cho Các Dịch Vụ Cấp Cứu và Chấn Thương Tại Bệnh Viện** (60 phần trăm) sẽ đền bù cho các bệnh viện chi phí dịch vụ chăm sóc khẩn cấp và chấn thương không được trả phí. Ngân quỹ này sẽ do DHS điều hành.

**Các Ngân Quỹ Hiện Có Của Địa Phương và Tiểu Bang.** Ngoài ra, dự luật này cũng sẽ thiết lập Trương Mục Yêu Cầu Bồi Thường Các Khoản Tiền Không Được Trả Của Bác Sĩ Cấp Cứu và Chữa Trị Chấn Thương và dự luật này sẽ chuyển 58 phần trăm số tiền phạt ấn định hiện đang được thu bởi Quỹ Maddy của quận sang trường mục mới do tiểu bang điều hành này. Những ngân khoản đó sẽ được sử dụng để trả các bác sĩ cho dịch vụ chăm sóc sức khỏe khẩn cấp không được nhận thù lao.

Cả Trương Mục Yêu Cầu Bồi Thường Các Khoản Tiền Không Được Trả Của Bác Sĩ Chăm Sóc Khẩn Cấp và Chữa Trị Chấn Thương và Trương Mục Không Được Bảo Hiểm Của Bác Sĩ Tại Phòng Cấp

Cứu và Bác Sĩ Chữa Trị Chấn Thương sẽ do DHS điều hành, nhưng cơ quan quận có thể nộp đơn xin để được quản lý các ngân khoản được phân bổ từ các truong mục này trong phạm vi thẩm quyền của họ. Ủy Ban Các Bác Sĩ Cấp Cứu và Chăm Sóc Chấn Thương, trong đó bao gồm mười chuyên gia cấp cứu y tế, sẽ được thiết lập tại DHS để cố vấn về tất cả các mặt của các truong mục này cũng như duyệt xét và phê chuẩn các tờ mẫu liên quan, qui định hướng dẫn, các qui chế, và đơn của quận xin quản lý số tiền này.

### CÁC TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

**Các Khoản Doanh Thu và Chi Tiêu Mới Của Tiểu Bang.** Dựa trên những con số ước tính về số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ điện thoại và mức trần chi phí tính cho tư gia, chúng tôi ước tính rằng dự luật này sẽ làm tăng khoảng 500 triệu Mỹ kim doanh thu hàng năm từ việc tăng phụ phí này. Số tiền này có thể sẽ tăng thêm trong những năm sau này cùng với việc tăng số người sử dụng điện thoại và số cuộc gọi được thực hiện trong phạm vi tiểu bang. Các khoản chi của tiểu bang sẽ tăng lên cùng với các khoản doanh thu mới này. Bảng 1 cho thấy ngân quỹ mới này sẽ được phân bổ như thế nào với điều kiện là doanh thu tăng 500 triệu Mỹ kim hàng năm.

### BẢNG 1

#### DỰ LUẬT 67 ƯỚC TÍNH PHÂN PHỐI NGÂN KHOẢN MỚI TỪ VIỆC TĂNG PHỤ PHÍ

(Tính Theo Triệu Mỹ kim)

| Trương Mục   | Doanh Thu Ước Tính |
|--|--------------------|
| Trương Mục 911   | \$4                |
| Trương Mục Nhân Viên Tiếp Ứng Trong Trường Hợp Khẩn Cấp và Có Chấn Thương                  | 19                 |
| Trương Mục Chăm Sóc Khẩn Cấp Tại Các Nhà Thương Cộng Đồng                                  | 25                 |
| Trương Mục Không Được Bảo Hiểm Của Bác Sĩ Tại Phòng Cấp Cứu và Bác Sĩ Chữa Trị Chấn Thương | 153                |
| Trương Mục Cho Các Dịch Vụ Chữa Trị Khẩn Cấp và Chấn Thương Tại Bệnh Viện                  | 300                |
| <b>TỔNG CỘNG a</b>   | <b>\$500</b>       |

a Tổng cộng có thể không tới 500 triệu do làm tròn.

**Tác Động tới Các Ngân Quỹ Hiện Có Của Tiểu Bang và Địa Phương.** Dựa trên dữ liệu mới nhất có được, chúng tôi ước tính rằng dự luật này sẽ chuyển

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (TIẾP THEO)

khoảng 32 triệu mỗi năm từ các Ngân Quỹ Maddy của quận sang tiểu bang để hoàn trả cho các bác sĩ chi phí dịch vụ cấp cứu không được trả phí.

Dự luật này cũng qui định rằng khoảng 32 triệu một năm trong ngân quỹ của Dự Luật 99 sẽ tiếp tục được cung cấp để hoàn trả chi phí cho các bác sĩ và nhà thương cộng đồng cho những dịch vụ chăm sóc sức khỏe không được trả phí. Mặc dù điều này sẽ cung cấp nguồn thu thường xuyên và cố định cho các mục đích này, nó cũng có nghĩa là việc tài trợ trong tương lai cho các chương trình khác hiện tại đang dựa vào doanh thu của Dự Luật 99 sẽ bị cắt giảm hoặc phải tìm ra được nguồn bổ sung khác, khi nguồn thu từ thuế thuốc lá giảm sút.

*Các Chi Phí Quản Lý của Chính Quyền Địa Phương và Tiểu Bang.* Dự luật này sẽ làm tăng các khoản chi tiêu quản lý hành chính của chính quyền tiểu bang một lần và liên tục khoảng vài triệu Mỹ kim. Thông thường, số chi phí này sẽ được trả bởi các khoản thu thêm phát sinh theo đạo luật này.

Đạo luật này sẽ dẫn tới các khoản chi hành chính không đáng kể ở cấp địa phương, và các khoản chi này sẽ được thanh toán bằng số thu được ký thác vào trong các trường mục này.

## LẬP LUẬN ỦNG HỘ Dự Luật 67

Các nhân viên cứu hỏa cứu hỏa, nhân viên trợ giúp y tế, bác sĩ và y tá đồng ý rằng việc thông qua Dự Luật 67 là rất cần thiết để duy trì dịch vụ chăm sóc y tế khẩn cấp tại California.

Mỗi ngày tại California có hàng ngàn người bị đau tim, đột quỵ, tai nạn xe hơi, và các trường hợp khẩn cấp khác về y tế. Đối với nhiều người, được điều trị kịp thời bởi nhân viên y tế, bác sĩ, hoặc y tá là vấn đề giữa sự sống và cái chết.

Việc bỏ phiếu THUẬN cho Dự Luật 67 sẽ bảo đảm chăm sóc y tế khẩn cấp kịp thời luôn sẵn sàng khi quý vị và gia đình quý vị cần nhất.

### Vấn Đề:

Chúng ta đang đối mặt với tình trạng khủng hoảng về chăm sóc khẩn cấp. Theo các báo cáo của chính phủ, so với chỉ cách đây một thập kỷ, số phòng cấp cứu ở bệnh viện và các trung tâm điều trị chấn thương cho các bệnh nhân ở California đã giảm đi 64 địa điểm. Các chuyên gia dự báo rằng còn rất nhiều phòng cấp cứu và trung tâm điều trị chấn thương khác sẽ phải đóng cửa. Trẻ em, các gia đình, và người cao niên sẽ không còn điều kiện tiếp cận các bác sĩ, y tá, dụng cụ y tế quan trọng, thuốc men, và dịch vụ cấp cứu khẩn cấp tối quan trọng.

Nếu một phòng cấp cứu đóng cửa ở gần nơi cư trú, nơi làm việc của quý vị, hoặc trên con đường mà quý vị đi, thời gian mà xe cứu thương phải mất để đưa quý vị tới bác sĩ có thể nhàn nhã, nhân ba, hoặc thậm chí tồi tệ hơn. Trong trường hợp khẩn cấp, mỗi giây đều rất quý giá.

Các phòng cấp cứu trên toàn tiểu bang California đã quá tải một cách nghiêm trọng. Các bệnh nhân phải xếp hàng dài và chờ đợi lâu. Nhân viên cứu hỏa cứu hỏa, nhân viên y tế, bác sĩ, và y tá đã làm việc quá tải và thiếu các tài nguyên để cung cấp dịch vụ cứu sống con người có chất lượng tốt mà mỗi bệnh nhân đều xứng đáng được hưởng.

### Giải Pháp:

Việc bỏ phiếu THUẬN cho Dự Luật 67 sẽ cung cấp ngân khoản cần thiết để giúp:

- Giữ các phòng cấp cứu của bệnh viện, các trung tâm điều trị chấn thương, và các cơ sở y tế tiếp tục mở cửa và hoạt động
- Ngăn ngừa tình trạng phải xếp hàng dài và chờ đợi tại các phòng cấp cứu tại địa phương
- Thu hút và giữ các bác sĩ, y tá, và nhân viên y tế lành nghề tại các phòng cấp cứu và trung tâm chấn thương tại địa phương

## PHẢN BÁC Lập Luận Ủng Hộ Dự Luật 67

Các cơ sở đại diện chăm sóc sức khỏe có uy tín, Hội Người Cao Niên California, Hội Cảnh Sát Trưởng California, và các nhân viên chăm sóc khẩn cấp điều hành hệ thống 911 đều PHẢN ĐỐI DỰ LUẬT 67 bởi vì 90% ngân quỹ vào tay các cơ sở chăm sóc sức khỏe có qui mô lớn và các quyền lợi đặc biệt khác—cố nghĩa là:

- Không có phòng cấp cứu hoặc trung tâm chấn thương mới.
- Không có tiền để nâng cấp các phòng cấp cứu hiện tại.
- Không có điều luật nào giảm bớt thời gian tiếp ứng khẩn cấp. CHUA TÓI 1% SỐ TIỀN NAY ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO HỆ THỐNG THÔNG BÁO KHẨN CẤP 911.

Dự Luật 67 là một KHOẢN THUẾ ĐÁNH VÀO ĐIỆN THOẠI TRỊ GIÁ 540 TRIỆU MỸ KIM—một nỗ lực LÙA DỒI khác để cung cấp tiền của người đóng thuế cho các nhóm đặc lợi. HÃY ĐỌC NHỮNG PHẦN IN CHỮ NHỎ TRONG DỰ LUẬT—và xem xét những thông tin đó lừa dối như thế nào:

- Những người ủng hộ nói rằng đó là “khoản tăng vừa phải” về thuế điện thoại—nhưng trên thực tế nó LÀM TĂNG THUẾ ĐIỆN THOẠI CỦA QUÝ VI THÊM 400%.
- Những người ủng hộ nói rằng người cao niên được miễn, nhưng hơn 1 TRIỆU NGƯỜI CAO NIÊN sẽ bị ảnh hưởng.
- Những người ủng hộ nói rằng mức thuế được giới hạn tối

• Cung cấp kỹ thuật và dụng cụ y tế điều trị khẩn cấp quan trọng

• Trợ giúp các cơ sở y tế tại địa phương, là những nơi điều trị cho các bệnh nhân không cần cấp cứu và giữ các phòng cấp cứu của chúng ta cho các trường hợp khẩn cấp thực sự

• Trang bị và huấn luyện các nhân viên cứu hỏa và nhân viên y tế, đây thường là những người đầu tiên tiếp cứu và cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế trong các trường hợp khẩn cấp

• Nâng cấp hệ thống điện thoại khẩn cấp 911 của chúng ta  
*Các biện pháp bảo vệ để bảo đảm là ngân quỹ được chi tiêu một cách thích hợp:*

Dự Luật 67 tài trợ cho dịch vụ y tế khẩn cấp bằng việc tăng vừa phải khoản phụ phí hiện tại cho dịch vụ sử dụng điện thoại cho hệ thống 911. Dự Luật 67 qui định số tiền tối đa mà hãng điện thoại có thể yêu cầu các gia đình sử dụng dịch vụ điện thoại phải trả phụ phí là 50 xu một tháng. Khoản phụ phí này không áp dụng cho những cuộc gọi viễn liên ngoài tiểu bang, và các cư dân cao niên, những người khác đang hưởng mức giá điện thoại hỗ trợ cơ bản sẽ hoàn toàn được miễn khoản phụ phí này.

Chỉ với vài chục xu một tháng, chúng ta có thể duy trì dịch vụ chăm sóc khẩn cấp cho các trẻ em, gia đình, và người cao niên California. Lập Pháp không được phép sử dụng bất kỳ số tiền nào thu được từ Dự Luật 67 để sử dụng cho các mục đích khác.

Quý vị sẽ không bao giờ biết được khi nào quý vị sẽ cần tới một nhân viên y tế, bác sĩ, hoặc y tá làm việc tại phòng cấp cứu. Việc bỏ phiếu THUẬN cho Dự Luật 67 sẽ bảo đảm có dịch vụ chăm sóc y tế khẩn cấp khi quý vị và gia đình của quý vị cần tới nhất.

### BẢO VỆ DỊCH VỤ CHĂM SÓC Y TẾ. BẢO VỆ TÌNH MẠNG.

Xin cảm ơn các nhân viên cứu hỏa cứu hỏa, nhân viên trợ giúp y tế, bác sĩ, y tá, và bệnh nhân bỏ phiếu THUẬN cho Dự Luật 67.

Để biết thêm chi tiết, xin tới trang mạng điện toán [www.saveemergencycare.org](http://www.saveemergencycare.org)

DARLENE BRADLEY, RN, Chủ tịch

*Hiệp Hội Y Tá Cấp Cứu California*

MICHAEL J. SEXTON, M.D., Chủ tịch-mới được bầu

*Hiệp Hội Dược California*

CARMELA CASTELLANO, Tổng Giám đốc Điều Hành

*Hiệp Hội Chăm Sóc Cơ Bản California*

đa, nhưng KHÔNG CÓ MỨC TỐI ĐA ĐỐI VỚI THUẾ ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG HOẶC THUẾ ĐIỆN THOẠI CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ.

Dự Luật 67 KHÔNG CUNG CẤP BẢO HIỂM SỨC KHỎE cho hàng triệu người dân California không có bảo hiểm. Dự luật này giúp các hãng y tế có được hàng triệu Mỹ kim, nhưng KHÔNG LÀM GÌ ĐỂ GIẢM BỐT CHI PHÍ CỦA THUỐC THEO TOA VÀ LỆ PHÍ BẢO HIỂM SỨC KHỎE.

Và vì KHÔNG CÓ QUI ĐỊNH KIỂM TOÁN BẮT BUỘC HOẶC KIỂM SOÁT TAI CHỈNH, có thể có hiện tượng lảng phí và gian lận.

Dự Luật 67 sẽ không giải quyết các vấn đề về y tế của California, nhưng nó sẽ LÀM TĂNG MỨC THUẾ ĐIỆN THOẠI CỦA QUÝ VI THÊM 400%.

Hãy bỏ phiếu CHỐNG THUẾ ĐIỆN THOẠI. Bỏ phiếu CHỐNG Dự Luật 67.

ANGELA MORA, Sáng Lập Viên

*Văn Phòng Vì Bệnh Nhân*

ROBERT T. DOYLE, Chủ tịch

*Hiệp Hội Cảnh Sát Trưởng Bang California*

DR. CHARLES J. SUPPLE, M.D.

## LẬP LUẬN Chống Dự Luật 67

Dự Luật 67 thực sự là một khoản thuế điện thoại—MỨC THUẾ TĂNG LÀ 540 TRIỆU MỸ KIM và sẽ có khả năng tăng lên trong tương lai.

Nếu Dự Luật 67 được thông qua, chúng ta sẽ phải đóng THUẾ CAO HƠN, và đó không chỉ là vấn đề duy nhất:

1) Đó là khoản TĂNG THUẾ 400% mà các khách hàng sẽ phải trả hàng năm.

2) KHÔNG CÓ GIỚI HẠN TỐI ĐA VỀ THUẾ ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG—quý vị càng nói nhiều, quý vị càng phải trả thêm nhiều tiền thuế.

3) KHÔNG CÓ GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO THUẾ ĐIỆN THOẠI CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ.

4) Hơn 1 triệu người cao niên, trong số đó có nhiều người sống bằng nguồn lợi tức cố định, sẽ bị ảnh hưởng bởi thuế điện thoại này.

CHUA TỚI 1% SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ DỰ LUẬT 67 SẼ ĐƯỢC ĐẦU TƯ VÀO HỆ THỐNG 911. Dự luật này là một mưu đồ đen tối. Các nhân viên tiếp cứu khẩn cấp 911 của California, là những người điều hành hệ thống 911, KHÔNG ủng hộ Dự Luật 67.

KHÔNG CÓ CÁC BIỆN PHÁP KIỂM TOÁN VÀ KIỂM SOÁT TÀI CHÍNH THÍCH HỢP. Mặc dù đây là một khoản tăng thuế nửa tỷ Mỹ kim rất lớn nhưng nó lại không có các biện pháp kiểm toán tài chính bắt buộc để bảo đảm là tiên được chỉ tiêu một cách phù hợp. Ngoài khả năng lâng phí và gian lận, Dự Luật 67 sẽ đòi hỏi phải có khoản chi phí điều hành liên tục là hàng triệu Mỹ kim mỗi năm mà tiểu bang không có khả năng chi trả.

DỰ LUẬT NÀY LÀ LÙA DỒI.

90% số tiền sẽ chuyển trực tiếp vào tay các nhóm thế lực tư lợi.

HÃY ĐỌC NHỮNG PHẦN IN CHỮ NHỎ, ĐÂY LÀ NHỮNG GÌ MÀ BẠN SẼ TÌM THẤY:

- Đây thực sự là khoản tăng thuế điện thoại 540 triệu;
- Không có mức giới hạn về thuế đối với điện thoại di động;
- Không có giới hạn về thuế đối với các doanh nghiệp nhỏ;
- Hơn 1 triệu người cao niên sẽ bị buộc phải trả mức thuế cao hơn;

5) Không có các chương trình kiểm toán tài chính bắt buộc;  
6) Cảnh sát và các nhân viên cấp cứu 911 của California phản đối dự luật này vì dự luật này là lừa dối và không thực hiện những gì nó mạo nhận sẽ thực hiện.

Hãy lắng nghe những người có uy tín trên toàn tiểu bang California nêu ý kiến về thuế điện thoại:

- Các nhân viên cấp cứu 911 của California (CALNENA) phản đối Dự Luật 67.
- Hiệp Hội Người Trả Thuế California và Hiệp Hội Người Trả Thuế Howard Jarvis phản đối Dự Luật 67 vì dự luật này sẽ làm tăng thuế điện thoại 400% (540 triệu Mỹ kim một năm).
- Phòng Thương Mại California nói rằng dự luật này sẽ ảnh hưởng xấu tới nền kinh tế của chúng ta và khiến các doanh nghiệp chuyển sang tiểu bang khác.
- Hội Người Cao Niên California phản đối dự luật này bởi vì dự luật này sẽ bắt buộc những người cao niên đang sống bằng các nguồn lợi tức cố định phải trả thuế cao hơn.
- Hiệp Hội Cảnh Sát Tiểu Bang California nói rằng Dự Luật 67 sẽ không thực hiện những gì nó hứa hẹn.

CALIFORNIA ĐÃ CÓ MỘT SỐ KHOẢN THUẾ CAO NHẤT TRONG NUỐC. Đúng vào lúc nền kinh tế của chúng ta bắt đầu lấy lại cân bằng, khoản thuế tăng khổng lồ nửa triệu Mỹ kim này có thể ảnh hưởng xấu tới các cơ sở kinh doanh, ảnh hưởng xấu tới người cao niên, và lừa dối các khách hàng—gây hại cho nền kinh tế của chúng ta. KHÔNG CÓ GIỚI HẠN TỐI ĐA VỀ THUẾ ĐỐI VỚI ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG VÀ CƠ SỞ KINH DOANH, CÓ NGHĨA LÀ QUÝ VI CÀNG NÓI NHIỀU, QUÝ VI CÀNG PHẢI TRẢ THÊM NHIỀU THUẾ.

HÃY BỎ PHIẾU CHỐNG THUẾ ĐIỆN THOẠI.

L. W. "CHIP" YARBOROUGH, Chủ Tịch  
Hiệp Hội Số Cấp Cứu Quốc Gia, Chi Nhánh California  
(CALNENA)

H. L. "HANK" LACAYO, Chủ Tịch  
Hội Người Cao Niên California  
LARRY McCARTHY, Chủ Tịch  
Hiệp Hội Người Trả Thuế California

## PHẦN BÁC Lập Luận Phản Đối Dự Luật 67

Trước khi bỏ phiếu cho Dự Luật 67, quý vị hãy tự hỏi:

Quý vị tin tưởng ai để bảo vệ dịch vụ chăm sóc sức khỏe khẩn cấp có chất lượng tốt cho quý vị và gia đình quý vị? Các nhân viên cứu hỏa, nhân viên trợ giúp y tế, bác sĩ, và y tá HAY các hằng điện thoại?

Các hằng điện thoại ngoài tiểu bang và các hằng điện thoại di động đang tài trợ cho một chiến dịch để đánh bại Dự Luật 67 và từ chối khoản tài chính cần thiết cho các dịch vụ khẩn cấp.

Theo Thư Ký Tiểu Bang, 5 hằng đóng góp hàng đầu cho chiến dịch chống Dự Luật 67 là:

- SBC (Texas)
- Verizon (New York)
- T-Mobile (Washington)
- AT&T Wireless (Washington)
- Sprint (Kansas)

Những người phản đối Dự Luật 67 sử dụng các con số thống kê không đúng và các chiến thuật gây hoang mang. Dự Luật 67 là một đề xướng luật vừa phải và biết điều mà các nhân viên cứu hỏa, nhân viên trợ giúp y tế, bác sĩ, và y tá đồng ý rằng sẽ cứu mạng nhiều người.

SAU ĐÂY LÀ DỮ KIỆN THỰC TẾ:

DỮ KIỆN THỰC TẾ: Dự Luật 67 qui định mức phụ phí tối đa là 50 xu một tháng mà hằng điện thoại có thể tính thêm vào hóa đơn điện thoại của các gia đình—tối đa là 6 Mỹ kim một năm.

Những lập luận trong trang này là ý kiến của các tác giả và chưa được bất kỳ cơ quan chính quyền nào kiểm chứng về độ chính xác.

DỮ KIỆN THỰC TẾ: Chi phí mà những người sử dụng điện thoại di động phải trả là tối thiểu—nếu quý vị trả 30 Mỹ kim một tháng, Dự Luật 67 sẽ tính phí cho quý vị là 90¢.

DỮ KIỆN THỰC TẾ: Dự Luật 67 hoàn toàn miễn cho các cư dân cao niên chi phí dịch vụ điện thoại đường dây được hỗ trợ—họ sẽ không phải trả đồng nào.

DỮ KIỆN THỰC TẾ: Dự Luật 67 qui định các biện pháp kiểm toán để bảo đảm là ngân khoản được chỉ tiêu một cách thích hợp và cấm Lập Pháp và các hằng điện thoại được dụng tới các ngân khoản này.

Các cử tri có một sự lựa chọn rõ ràng: nhìn hệ thống chăm sóc y tế khẩn cấp của chúng ta tan rã HOẶC bỏ phiếu THUẬN CHO DỰ LUẬT 67 để bảo đảm là các nạn nhân bị đau tim, đột quy, tai nạn xe hơi, và các trường hợp khẩn cấp khác nhận được dịch vụ chăm sóc khẩn cấp cứu mạng.

HÃY BẢO VỆ DỊCH VỤ CHĂM SÓC KHẨN CẤP. HÃY CỨU MẠNG. HÃY BỎ PHIẾU THUẬN CHO DỰ LUẬT 67.

LOU STONE, Phó Chủ Tịch  
Nhân Viên Chữa Cháy Chuyên Nghiệp California

RAMON JOHNSON, M.D., Cựu Chủ Tịch  
Hội Đồng Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp California

PAUL KIVELA, M.D., Chủ Tịch  
Hội Thầy Thuốc Cấp Cứu Hoa Kỳ, Chi Nhánh California

## TIÊU ĐỀ CHÍNH THỨC VÀ TÓM LƯỢC

Do Tổng Chuồng Lý soạn thảo

### Mở Rộng Hoạt Động Đánh Bạc Kinh Doanh Ngoài Bộ Lac. Sửa Đổi Thỏa Ước Về Sòng Bài Bộ Lạc. Doanh Thu, Miễn Thuế. Tu Chính Hiến Pháp Tiên Khởi và Dự Luật

- Cho phép Thống Đốc thương lượng về các sửa đổi thỏa ước với bộ lạc, trong đó yêu cầu các bộ lạc Da Đỏ trả 25% doanh thu từ máy slot (máy đánh bạc bỏ xu)/thiết bị đánh bạc vào ngân quỹ của chính phủ, tuân theo nhiều điều luật tiểu bang, và chấp nhận thẩm quyền xét xử của tòa án tiểu bang.
- Nếu các bộ lạc có ký thỏa ước không nhất trí chấp thuận các sửa đổi theo yêu cầu trong vòng 90 ngày, hoặc nếu thấy là không hợp pháp, cho phép mười sáu cơ sở đánh bạc và trường đua ngoài bộ lạc được điều hành 30,000 máy slot/thiết bị đánh bạc và trả 33% doanh thu thuần để đài thọ cho các chương trình xã hội, quản lý, an toàn công cộng của chính phủ.
- Miễn trừ một số khoản tăng thuế địa phương/tiểu bang.

### Tóm tắt Ước Tính Của Phân Tích Viên Lập Pháp Về Ánh Hưởng Tài Khóa Thuần Đối Với Chính Quyền Địa Phương và Tiểu Bang:

- Doanh thu từ đánh bạc tăng lên—có thể là trên 1 tỷ Mỹ kim mỗi năm. Doanh thu này sẽ được cung cấp chủ yếu cho các chính quyền địa phương trên toàn tiểu bang để cung cấp thêm các dịch vụ cứu hỏa, cảnh sát, và bảo vệ trẻ em.
- Tùy thuộc vào kết quả của các cuộc thương lượng với bộ lạc, doanh thu của tiểu bang có khả năng thiệt hại tổng cộng là hàng trăm triệu Mỹ kim mỗi năm.

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

### BỐI CẢNH

Hiến Pháp California và các điều luật của tiểu bang qui định các hình thức đánh bạc hợp pháp có thể diễn ra tại California. Thí dụ như, luật pháp hiện tại cho phép đặt cược trong cuộc đua ngựa và một số trò chơi trong các phòng chơi bài có giấy phép hành nghề. Ngoài ra, các bộ lạc thổ dân Da Đỏ có các thỏa ước giữa bộ lạc và tiểu bang về hoạt động đánh bạc có thể điều hành các máy slot và một số trò đánh bạc theo kiểu sòng bạc khác tại California.

### Phòng Chơi Bài và Đua Ngựa

**Phòng Chơi Bài.** Tiểu bang cho phép các phòng chơi bài tổ chức các trò chơi bài trong đó người điều hành phòng chơi bài này không có quyền lợi trong kết quả của trò chơi. Những người chơi đấu nhau và trả cho phòng chơi bài một khoản lệ phí sử dụng trang thiết bị/cơ sở vật chất. Các trò chơi bài thông thường bao gồm bài rút, bài 7 lá và bài pai Gow. Một số trò chơi—thí dụ như trò chơi hai mươi mốt điểm—bị cấm. Tiểu bang hiện có 96 phòng chơi bài có giấy phép hành nghề. Các chính quyền địa phương chấp thuận cho mở các phòng chơi bài cũng như qui định giờ hoạt động, số bàn chơi, và giới hạn về mức cược. Luật pháp tiểu bang hiện hành giới hạn việc mở rộng cả số phòng chơi bài và qui mô của các phòng chơi bài hiện tại cho tới tháng Giêng năm 2010.

**Đua Ngựa.** Tiểu bang cấp giấy phép cho các hiệp hội đua ngựa, sau đó các hiệp hội này lại cho thuê các trường đua ngựa cho các cuộc đua ngựa. Tại California, có 6 bãi đua ngựa do tư nhân làm chủ, 9 hội chợ đua ngựa, và 20 cơ sở chỉ truyền hình trực tiếp các sự kiện. (Những cơ sở này không có các cuộc đua ngựa trực tiếp; thay vào đó họ cho phép đặt cược cho các cuộc đua được chiếu qua TV đang diễn ra ở nơi khác trên thế giới.)

### Đánh Bạc Trên Lãnh Thổ của Thổ Dân Da Đỏ

Luật pháp liên bang và Hiến Pháp Tiểu Bang qui định về các hoạt động đánh bạc trên lãnh địa của thổ dân Da Đỏ. Các bộ lạc ký kết một thỏa ước về hoạt động đánh bạc giữa tiểu bang và bộ lạc có thể điều hành các máy slot và tham gia vào các trò chơi bài trong đó người điều hành có quyền lợi trong kết quả của trò chơi, thí dụ như trò hai mươi mốt điểm. Hiện tại, 64 bộ lạc có các thỏa ước và điều hành 53 sòng bạc với tổng cộng hơn 54,000 máy slot. Bất kỳ thỏa ước mới hoặc tu chỉnh nào cũng đều phải có sự chấp thuận của Lập Pháp, Thống Đốc, và chính quyền liên bang. Với tư cách là các quốc gia có chủ quyền, các bộ lạc không phải tuân theo phần lớn các điều luật và thuế của địa phương và liên bang, kể cả các điều luật môi trường của California.

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (PHẦN TIẾP THEO)

**Các Thỏa ước Năm 1999.** Đa số các bộ lạc đã ký các thỏa ước hiện tại của họ vào năm 1999. Theo các thỏa ước này, bộ lạc có thể điều hành tới hai cơ sở và tới tổng cộng là 2,000 máy slot. Đổi lại, các bộ lạc trả một số tiền cho tiểu bang và số tiền này chỉ có thể được sử dụng vào một số mục đích nhất định (thí dụ như trả tiền cho các bộ lạc không điều hành máy slot hoặc điều hành ít hơn 350 máy). Tổng số tiền các bộ lạc phải đóng hàng năm là hơn 100 triệu Mỹ kim. Theo các thỏa ước này, các bộ luật phải chuẩn bị một nghiên cứu về môi trường phân tích ảnh hưởng của bất cứ cơ sở đánh bạc nào mới hoặc được mở rộng đối với khu vực xung quanh. Các thỏa ước này sẽ hết hạn vào năm 2020.

**Thỏa ước Năm 2004.** Vào mùa hè năm 2004, năm bộ lạc đã ký các bản sửa đổi cho các thỏa ước của họ, và các bản thỏa ước được sửa đổi này đã được tiểu bang phê chuẩn thông qua. Theo các thỏa ước mới này, các bộ lạc có thể điều hành số lượng máy slot mà họ muốn. Đổi lại, các bộ lạc đóng một khoản tiền nhất định hàng năm cho tiểu bang và đóng thêm tiền cho mỗi máy slot được bổ sung vào các cơ sở của họ. Khi có thêm các bộ lạc ký các thỏa ước tương tự, tổng số tiền đóng cho tiểu bang ước tính tổng cộng tới hàng trăm triệu Mỹ kim mỗi năm. Không giống như các khoản tiền phải trả theo các thỏa ước năm 1999, tiểu bang có thể sử dụng các số tiền này vào bất kỳ mục đích nào. Các thỏa ước mới cũng yêu cầu các bộ lạc này phải (1) soạn thảo các nghiên cứu chi tiết hơn về môi trường; (2) thương lượng với các chính quyền địa phương về các ngân khoản để khắc phục ảnh hưởng của các cơ sở đánh bạc mới đối với các cộng đồng địa phương; và (3) tuân theo các điều luật khác liên quan tới các tranh chấp về tuần tra, các bộ luật về xây dựng, và các quan hệ lao động. Các thỏa ước mới này sẽ hết hiệu lực vào năm 2030, muộn hơn các thỏa ước năm 1999 mười năm.

### ĐỀ XUẤT

Dự luật này sửa đổi Hiến Pháp Tiểu Bang và các điều luật khác của tiểu bang, qui định hai phương án có thể xảy ra liên quan tới số doanh thu mới của tiểu bang thu được từ hoạt động đánh bạc.

- Phương án đầu tiên sẽ chỉ xảy ra nếu tất cả các bộ lạc Da Đỏ có thỏa ước đồng ý với các tu chỉnh nhất định đối với các thỏa ước hiện tại của họ.
- Phương án thứ hai sẽ được đưa ra nếu các bộ lạc không đồng ý với phần sửa đổi này. Trong trường hợp này, 5 trường đua hiện tại và 11 phòng chơi bài hiện tại sẽ được phép vận hành các máy slot.

Hai phương án này được bàn thảo dưới đây.

### Sửa đổi Các Thỏa Ước Hiện Tại Giữa Bộ Lạc Và Tiểu Bang

Theo phương án đầu tiên, tất cả các bộ lạc có thỏa ước sẽ phải đồng ý với Thống Đốc về các điều khoản bắt buộc trong

dự luật này trong vòng 90 ngày kể từ ngày thông qua dự luật này. Cụ thể là, dự luật yêu cầu tất cả các bộ lạc có thỏa ước phải đồng ý (1) đóng 25 phần trăm tiền “thắng bạc thuần” của họ vào Quỹ Tín Thác Doanh Thu Từ Hoạt Động Đánh Bạc (GRTF, một quỹ tiểu bang được thiết lập theo dự luật này) và (2) tuân theo một số điều luật của tiểu bang, kể cả những điều luật qui định về việc bảo vệ môi trường, qui chế về việc đánh bạc, và các đóng góp cho chiến dịch chính trị. Số tiền thắng bạc thuần được định nghĩa là doanh thu từ tiền đặt cược từ tất cả các máy slot do một bộ lạc điều hành sau khi đã trả các giải thưởng nhưng chưa trả các khoản chi phí điều hành. Theo luật liên bang, chính quyền liên bang sẽ phải chấp thuận những thỏa ước được sửa đổi này.

### Việc Mở Rộng Hoạt Động Đánh Bạc nếu Các Thỏa Ước Không Được Sửa Đổi

Như đã đề cập ở trên, nếu các thỏa ước hiện tại không được sửa đổi theo phương án thứ nhất, dự luật sẽ cho phép sử dụng máy slot tại các khu vực không phải là lãnh địa của thổ dân Da Đỏ. Cụ thể là, theo phương án thứ hai, dự luật cho phép một số trường đua người và phòng chơi bài cụ thể ở Các Quận Alameda, Contra Costa, Los Angeles, Orange, San Diego, và San Mateo được mở tới 30,000 máy slot (xem Hình 1). Dự luật này sẽ cho phép bán hoặc dùng chung các giấy phép mở máy slot trong một số trường hợp. Dự luật cũng đưa ra giới hạn cố định về việc mở rộng số phòng chơi bài và qui mô của các phòng chơi bài hiện tại (sẽ hết hiệu lực vào tháng Giêng năm 2010 theo điều luật hiện hành).

**Các Khoản Tiền Trả Từ Tiền Thắng Bạc Thuần.** . Các trường đua ngựa và các phòng chơi bài sẽ trả 30 phần trăm tiền thắng bạc thuần từ các máy slot của họ cho GRTF. Họ cũng sẽ trả 2 phần trăm tiền thắng bạc thuần của mình cho thành phố và 1 phần trăm tiền thắng bạc thuần cho quận nơi đặt cơ sở đánh bạc này. Dự luật qui định cụ thể rằng số tiền trả cho GRTF sẽ thay cho các khoản thuế đánh bạc của địa phương hoặc tiểu bang hoặc các khoản lệ phí bắt đầu có hiệu lực sau ngày 1 tháng Chín năm 2003.

Hàng năm, năm trường đua ngựa cũng phải trả thêm tiền thắng bạc thuần thu được từ các máy slot. Các ngân khoản này sẽ được Ủy Ban Đua Ngựa California quản lý và được sử dụng vào các mục đích có lợi cho ngành đua ngựa, trong đó có cả việc tăng giải thưởng đua ngựa.

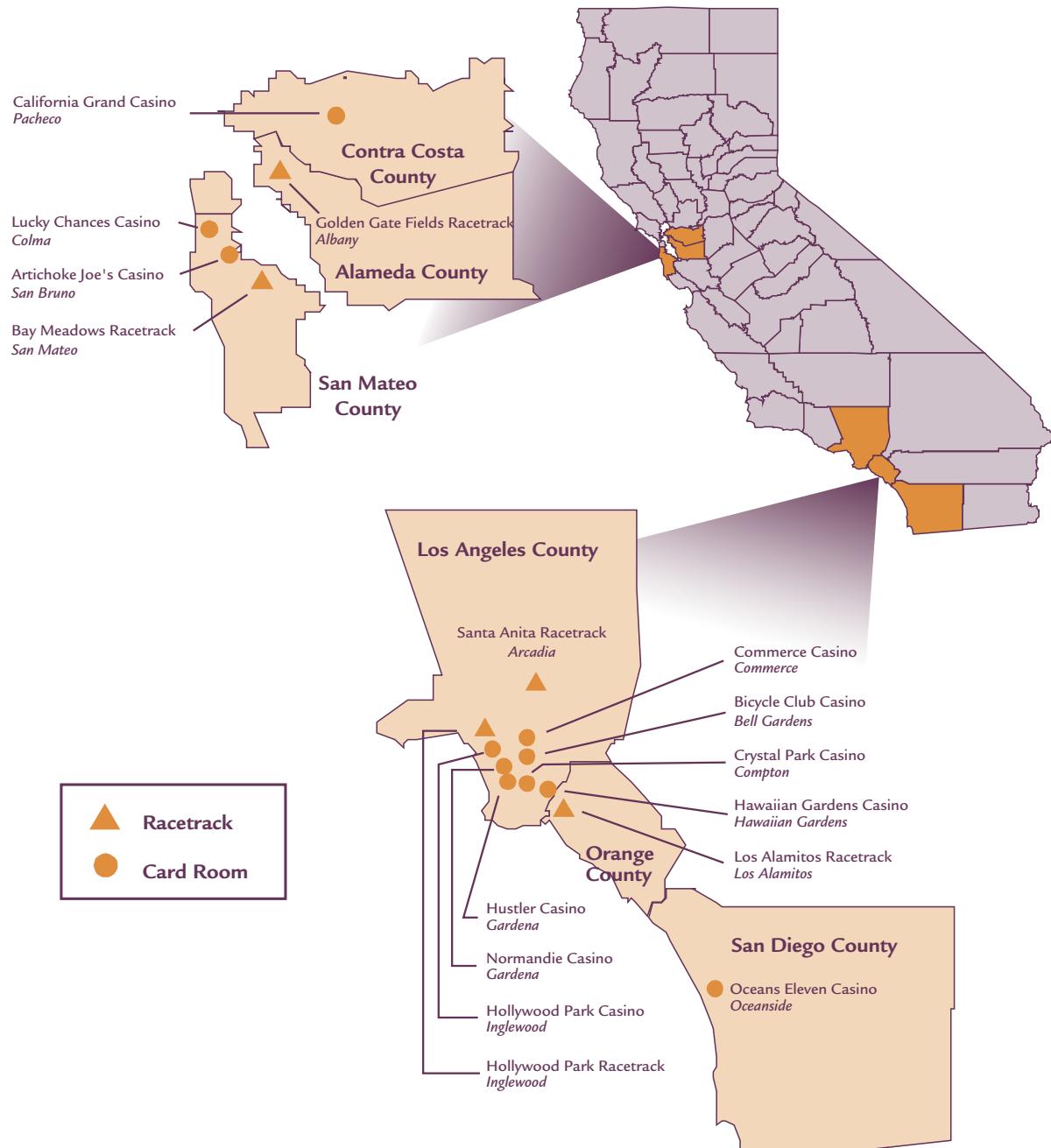
### Phân Phối Doanh Thu Từ Đánh Bạc

Các ngân khoản dựa trên tiền thắng bạc thuần sẽ được trả cho GRTF trong cả hai phương án—cho dù các bộ lạc có sửa đổi các thỏa ước của họ hay các trường đua ngựa và phòng đánh bài mở các máy slot. Trong cả hai trường hợp, các cơ sở điều hành máy slot sẽ phải trả chi phí kiểm toán hàng năm đối với số tiền thắng bạc thuần mà họ báo cáo và các số tiền trả cho GRTF. Dự luật này thiết lập một ủy ban bao gồm năm thành viên do Thống Đốc chỉ định để điều

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (PHẦN TIẾP THEO)

HÌNH 1

Các Địa Điểm Đặt Máy Slot tại Trường Đua Ngựa và Phòng Đánh Bài<sup>a</sup>



<sup>a</sup> Theo phương án thứ nhì của dự luật (xem nội dung)

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (PHẦN TIẾP THEO)

hành GRTF. Hình 2 trình bày cách thức phân bổ các ngân quỹ trong GRTF. Chủ yếu số ngân quỹ này sẽ được phân bổ cho các chính quyền địa phương trên toàn tiểu bang để cung cấp thêm các dịch vụ cứu hỏa cảnh sát và bảo vệ trẻ em.

### HÌNH 2

#### PHÂN BỐ NGÂN QUỸ TỪ QUỸ TÍN THÁC DOANH THU TỪ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH BẠC

- ✓ Thứ nhất, số tiền trả sẽ được sử dụng vào ba mục đích cụ thể:
  - **Tới 1 phần trăm ngân quỹ là dành cho các chi phí hành chính của dự luật.**
  - 3 triệu Mỹ kim hàng năm cho các chương trình “đánh bạc có trách nhiệm”.
  - Các ngân khoản phụ thêm cho các bộ lạc không điều hành các máy slot hoặc điều hành ít hơn 350 máy.
- ✓ Thứ hai, các ngân khoản còn lại sẽ được phân bổ cho các chính quyền địa phương trên toàn tiểu bang như sau:
  - 50 phần trăm sẽ được phân bổ cho các quận để cung cấp các dịch vụ trợ giúp những trẻ em bị ngược đãi và những trẻ em chăm nuôi. Số tiền được phân bổ cho một quận sẽ dựa trên số trường hợp báo cáo về ngược đãi trẻ em.
  - 35 phần trăm cho các chính quyền địa phương (dựa trên số dân) để thuê thêm các nhân viên cảnh sát và các viên chức cảnh sát.
  - 15 phần trăm cho chính quyền địa phương (dựa trên dân số) để sử dụng thêm các nhân viên cứu hỏa.

Dự luật này cũng qui định rằng các ngân khoản này không thể thay thế các ngân khoản hiện đã được sử dụng cho cùng một mục đích.

#### Các Điều Khoản Liên Quan trong Dự Luật 70

Dự Luật 70 trong lá phiếu này cũng bao gồm các điều khoản ảnh hưởng tới số lượng máy slot được phép sử dụng trong tiểu bang này. Dự luật này cũng cho phép các bộ lạc ký một bản thỏa ước mới hoặc bản thỏa ước sửa đổi để mở rộng các hình thức trò chơi được phép tại các sòng bạc. Dự luật này cũng loại bỏ các giới hạn hiện tại về số máy slot và cơ sở đánh bạc mà một bộ lạc có thể sử dụng. Để đổi lấy đặc quyền đối với các dạng trò chơi đánh bạc này, các bộ lạc sẽ trả cho tiểu bang một mức phần trăm trong doanh thu thuần của họ từ các hoạt động đánh bạc. Hiến Pháp Tiểu Bang qui định rằng nếu các điều khoản của hai dự luật được chấp có mâu thuẫn, chỉ các điều khoản của dự luật có số phiếu thuận cao hơn trong cuộc bầu cử trên toàn tiểu bang mới có hiệu lực.

#### TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Tác động tài khóa của dự luật này đối với các chính quyền địa phương và tiểu bang đối với các chính quyền địa phương và tiểu bang sẽ tùy thuộc vào việc các thỏa ước hiện tại được tu chỉnh hoặc các trường đua ngựa hoặc sòng bài có điều hành máy slot. Sau đây là tác động tài khóa theo từng phương án.

#### Sửa Đổi Các Thỏa Ước Hiện Tại Giữa Bộ Lạc và Tiểu Bang

**Số Tiền Trả Từ Tiền Thắng Bạc Thuần.** Mặc dù các bộ lạc không báo cáo công khai doanh thu từ việc sử dụng máy

slot của họ, người ta ước tính rằng hàng năm các máy này tạo ra lượng tiền thắng bạc thuần trên 5 tỷ Mỹ kim tại California. Nếu các bộ lạc đồng ý với các điều khoản của dự luật này, các bộ lạc sẽ trả 25 phần trăm tiền thắng bạc thuần thu được từ các máy slot của họ cho quỹ GRTF—có thể là trên 1 tỷ một năm. Các số tiền này sẽ được cung cấp chủ yếu cho các chính quyền địa phương để tăng ngân quỹ cho các dịch vụ cứu hỏa, cảnh sát và bảo vệ trẻ em.

**Số Tiền Hiện Đang Trả Cho Tiểu Bang.** Như được trình bày ở trên, các bộ lạc theo các thỏa ước năm 1999 và 2004 trả hàng trăm triệu Mỹ kim mỗi năm cho tiểu bang để sử dụng vào các mục đích cụ thể và các mục đích chung. Dự luật này không giải quyết cụ thể việc liệu các ngân khoản này sẽ tiếp tục hay ngừng lại theo thủ tục duyệt xét thỏa ước. Do đó, có vẻ như là việc tiếp tục trả các số tiền này sẽ tùy thuộc vào thương lượng giữa các bộ lạc và Thống Đốc. Nếu như các thỏa ước được tu chỉnh không bao gồm việc tiếp tục trả các số tiền này, số tiền trả cho tiểu bang sẽ giảm—tổng cộng có thể là khoảng hàng trăm triệu Mỹ kim mỗi năm.

#### Mở Rộng Hoạt Động Đánh Bạc Tại Các Phòng Chơi Bài và Trường Đua Ngựa

**Các Số Tiền Trả Từ Tiền Thắng Bạc Thuần.** Nếu như các bộ lạc không đồng ý với việc sửa đổi các thỏa ước của họ trong thời hạn yêu cầu, một số sòng bạc và trường đua ngựa sẽ được mở tới 30,000 máy slot. Các cơ sở này sẽ trả GRTF 30 phần trăm tiền thắng bạc thuần. Số tiền này sẽ tùy thuộc vào số lượng máy slot được vận hành và tiền thắng bạc thuần của các máy này. Các khoản doanh thu này có thể sẽ trên 1 tỷ Mỹ kim mỗi năm. Số doanh thu này sẽ được chủ yếu cung cấp cho các chính quyền địa phương để tăng ngân quỹ tài trợ cho các dịch vụ cứu hỏa, cảnh sát và bảo vệ trẻ em.

**Các Ngân Khoản Trả Thêm Cho Chính Quyền Địa Phương.** Cũng theo phương án này, các thành phố nơi đặt các cơ sở này sẽ được nhận chung các khoản tiền trả hơn mười triệu Mỹ kim (2 phần trăm tiền thắng bạc thuần). Các quận nơi có các cơ sở này sẽ nhận chung một nửa số tiền này (1 phần trăm tiền thắng bạc thuần). Việc sử dụng các ngân khoản này không bị hạn chế.

**Hoạt Động Kinh Tế Phải Đóng Thuế Tăng Lên.** Nếu như các bộ lạc không đồng ý với các qui định của dự luật này, việc mở rộng hoạt động đánh bạc tại các phòng chơi bài và trường đua ngựa có thể sẽ dẫn tới việc tăng hoạt động kinh tế phải đóng thuế tại California. Điều này sẽ xảy ra nếu như có sự chuyển dịch lớn về hoạt động đánh bạc và các khoản chi có liên quan từ các tiểu bang khác tới California. Điều này cũng sẽ xảy ra nếu hoạt động đánh bạc được cho phép bởi dự luật này thay thế các hoạt động đánh bạc tại bộ lạc hiện tại (bởi vì đa số các hoạt động tại bộ lạc đều được miễn đóng thuế tiểu bang). Hoạt động liên quan tới đánh bạc phụ thêm này sẽ dẫn tới việc tăng doanh thu thuế không rõ là bao nhiêu cho địa phương và tiểu bang.

## LẬP LUẬN Ủng Hộ Dự Luật 68

Chúng ta có thể cùng nói chuyện một cách thẳng thắn được không?

Các sòng bạc của người Da Đỏ đang kiếm được từ 5 Tỷ cho tới 8 Tỷ mỗi năm nhờ độc quyền mà tiểu bang California trao cho họ. Theo độc quyền này, chỉ có các sòng bạc của người Da Đỏ mới được vận hành các trò chơi máy slot tại California. Tuy nhiên trong khi những người còn lại trong số chúng ta phải trả thuế lợi tức, các bộ lạc này hầu như không phải trả chút gì đối với số tiền Tỷ mà họ kiếm được—mặc dù họ sử dụng cùng đường sá, trường học, cảnh sát, các dịch vụ y tế khẩn cấp và cứu hỏa mà tất cả chúng ta đều phải trả tiền.

Năm ngoái, chỉ tính riêng một Sòng Bạc của người Da Đỏ đã có lợi nhuận thu được từ máy slot trên \$300 triệu và không phải trả thuế.

Đã đến lúc Các Sòng Bạc của Người Da Đỏ phải trả Phần Công Bằng Của Họ.

Tại tiểu bang Connecticut và New York, các sòng bạc của người Da Đỏ phải trả cho tiểu bang tới 25% Phần Công Bằng của họ thu được từ tiền thắng bạc để đổi lấy việc giữ độc quyền của họ.

Dự Luật 68 nói với Các Bộ lạc Người Da Đỏ là: *Quý vị có thể giữ sự độc quyền của mình với các máy slot nhưng chỉ có thể làm như vậy nếu trả 25% Phần Công Bằng như Các Sòng Bạc của Người Da Đỏ tại Connecticut và New York.*

Phần Công Bằng 25% này sẽ dùng để trả cho các dịch vụ cứu hỏa và cảnh sát tại địa phương và các chương trình địa phương cho trẻ em châm nuôi, trẻ em bị ngược đãi, và trẻ em bị bỏ bê. Các Bộ lạc sẽ phải tuân theo các điều luật về đóng góp vào chiến dịch chính trị và bảo vệ môi trường mà tất cả chúng ta phải tuân theo.

Trên thực tế Dự Luật 68 cho các sòng bạc của người Da Đỏ một lựa chọn: Nếu họ trả Phần Công Bằng của mình, họ sẽ được giữ độc quyền về máy slot. Nhưng nếu không trả, tiểu bang sẽ trao các quyền cho một số lượng giới hạn các địa điểm nơi hiện đã có hoạt động đánh bạc.

Những người Da Đỏ sẽ tiếp tục điều hành các hoạt động trò chơi bằng máy slot, nhưng họ sẽ có cạnh tranh đôi chút. Số lượng hạn chế các sòng chơi bài và các trường đua ngựa *nơi đã có hoạt động đánh bạc* sẽ được phép thêm máy slot vào các trò chơi hiện tại của họ.

Các sòng chơi bài và các trường đua ngựa này nằm tại các thành phố: Arcadia, Bell Gardens, Commerce, Compton, Cypress, Gardena, Hawaiian Gardens, Inglewood, và Oceanside tại Nam California và các thành phố Albany, Colma, Pacheco, San Bruno, và San Mateo tại Bắc California. Không giống như các sòng bạc của người Da Đỏ, các sòng chơi bài và trường đua này sẽ trả 33% doanh

thu từ máy slot của họ cho chính quyền địa phương.

Với cuộc khủng hoảng ngân sách hiện tại của California, chúng ta cần tiền.

Theo cựu Phân Tích Viên Lập Pháp của tiểu bang, ông Bill Hamm, Dự Luật 68 sẽ tạo ra gần 2 Tỷ Mỹ kim mỗi năm—số tiền này sẽ được chuyển trực tiếp cho tất cả các chính quyền địa phương trên toàn tiểu bang và tất cả các cộng đồng sẽ được hưởng số tiền này một cách công bằng.

Thật không công bằng là các bộ lạc có thể xây dựng sòng bạc bất kỳ nơi nào họ muốn và kiếm được hàng Tỷ Mỹ kim qua sự độc quyền được tiểu bang cho phép mà không phải trả thuế hoặc Phần Công Bằng như là chúng ta.

*Nhưng Dự Luật 68 là công bằng.* Dự luật này không lấy đi các quyền của Các Sòng Bạc của người Da Đỏ. Dự luật này nói rằng nếu Các Sòng Bạc của Người Da Đỏ không trả Phần Công Bằng để chu cấp cho các dịch vụ công cộng của địa phương như tất cả chúng ta, họ sẽ không thể giữ sự độc quyền mà tiểu bang ban cho họ. Họ không thể có cả hai.

Đã đến lúc Các Sòng Bạc của Người Da Đỏ phải trả Phần Công Bằng của họ.

Chúng tôi khuyến khích quý vị BỎ PHIẾU THUẬN cho Dự Luật 68.

LEE BACA, Cảnh Sát Trưởng

Quận Los Angeles

LOU BLANAS, Cảnh Sát

Quận Sacramento

ROY BURNS, Chủ Tịch

Hiệp hội Phó Cảnh Sát Trưởng Los Angeles (ALADS)

## PHẦN BÁC Lập Luận Ủng Hộ Dự Luật 68

Những người xúc tiến Dự Luật 68—các sòng chơi bài và các trường đua ngựa—đang sử dụng chiến thuật nhử mồi-và-đánh tráo. Họ muốn các cử tri nghĩ rằng Dự Luật 68 là nói về việc “yêu cầu các bộ lạc người Da Đỏ trả phần Công Bằng của họ.” Dự luật này không phải như vậy.

Đây thực sự là một cố gắng gian dối để thay đổi Hiến Pháp California nhằm tạo ra các sòng bạc khổng lồ thu lợi nhuận cỡ Las Vegas trên các khu vực không thuộc lãnh địa của người Da Đỏ trên toàn California.

Trên thực tế, những tổ chức mà những người xúc tiến Dự Luật 68 muốn giúp đỡ đã phản đối dự luật đối trả này:

- Các nhóm người đóng thuế PHÂN ĐỔI Dự Luật 68 bởi vì DỰ LUẬT NÀY SẼ GÂY TÔN HAI—CHỨ KHÔNG PHẢI LÀ GIÚP ĐỠ—NGÂN SÁCH CỦA TIỂU BANG—không có đồng nào sẽ được sử dụng để làm giảm thâm hụt ngân sách của tiểu bang, và dự luật 68 miễn cho những người xúc tiến Dự Luật này không phải trả các khoản thuế địa phương và tiểu bang tăng lên trong tương lai.
- Hiệp Hội Cảnh Sát Trưởng California, Hiệp Hội Nhân Viên Cứu Hỏa Tiểu Bang California, Hiệp Hội Luật Sư Quận California, và hơn 30 Cảnh Sát Trưởng Của Quận PHÂN ĐỔI bởi Dự Luật 68 có nghĩa là CÓ NHIỀU TỘI PHẠM HƠN VÀ CHI PHÍ THÌ HÀNH LUẬT PHÁP SẼ CAO HƠN. Dự Luật 68 sẽ làm mọc lên CÁC SÒNG BẠC KHÔNG LÓ MỐI trên khu vực không thuộc lãnh địa của người Da Đỏ tại thành phố và

ngoài ô của chúng ta—30,000 máy slot mới GẦN HƠN 200 TRƯỜNG HỌC.

• Các nhà lãnh đạo về giáo dục và các nhà đại diện cho trẻ em PHẢN ĐỔI bởi vì Dự Luật 68 SẼ KHIẾN CÁC TRƯỜNG HỌC PHẢI TIÊU TỐN TRIỆU MỸ KIM, gây tổn hại cho trẻ em của chúng ta.

• Các nhà lãnh đạo chính quyền địa phương và an toàn cộng đồng PHẢN ĐỔI bởi vì Dự Luật 68 có nghĩa là TÌNH TRẠNG TẮC NGHẸN GIAO THÔNG SẼ CÒN TRÂM TRỌNG HƠN trên những con đường và xa lộ vốn đã quá đông đúc.

Hãy cùng Thống Đốc Schwarzenegger, các cơ quan thi hành luật pháp, các nhân viên cứu hỏa, các giáo viên, phu huynh, các bộ lạc Da Đỏ, các cơ sở kinh doanh, người lao động, người cao niên, chính quyền địa phương, các nhà hoạt động môi trường, và các nhóm người đóng thuế, và BỎ PHIẾU PHẢN ĐỔI DỰ LUẬT 68.

HÃY NGĂN CHẶN DỰ LUẬT ĐỔI TRÁ VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH BẠC NÀY. Điều đó không có lợi cho tất cả các cư dân California.

Xin BỎ PHIẾU Phản Đổi Dự Luật 68.

CARLA NIÑO, Chủ Tịch

PTA Tiểu Bang California

DAVID W. PAULSON, Chủ Tịch

Hiệp Hội Chưởng Lý Quận California

MIKE SPENCE, Chủ Tịch

Ủy Ban Bảo Vệ Người Đóng Thuế California

Các lập luận trong trang này chỉ là ý kiến của các tác giả và chưa được bất kỳ cơ quan chính quyền nào kiểm chứng về độ chính xác.

## LẬP LUẬN Chống Dự Luật 68

Thông điệp của Thống Đốc Arnold Schwarzenegger: “Tôi chính thức phản đối Dự Luật 68, và tôi hết sức khuyến khích quý vị BỎ PHIẾU PHẢN ĐỐI Dự Luật này.”

Dự luật này không giống như vẻ ngoài của nó. Mặc dù các đề xuất nói rằng dự luật này sẽ bắt các bộ lạc thổ dân Da Đỏ tổ chức đánh bạc phải trả phần đóng góp tương xứng của họ cho tiểu bang, Dự Luật 68 không làm điều gì như vậy.

Dự Luật 68 không phải là nguồn doanh thu bão dâm từ các bộ lạc thổ dân Da Đỏ tổ chức đánh bạc cho California. Thay vào đó, dự luật này cho phép 16 sòng bạc mới kiểu Las Vegas được xây dựng tại các khu vực thành thị trên toàn California.

Thống Đốc Schwarzenegger đã có một tầm nhìn cho tiểu bang California trong đó KHÔNG bao gồm việc biến tiểu bang chúng ta trở thành hũ vàng cho các thế lực kinh doanh sòng bạc để thu lợi nhuận. Thống Đốc Schwarzenegger tin rằng hoạt động đánh bạc ở sòng bạc nên giới hạn ở các vùng đất của người Da Đỏ.

NHƯNG THỎA UỐC MỚI MÀ THỐNG ĐỐC SCHWARZENEGGER ĐÃ THƯỜNG LƯỢNG VỚI NHIỀU BỘ LẠC DA ĐỎ CÓ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH BẠC CÓ LỢI CHO CÁC BỘ LẠC VÀ NHƯNG NGƯỜI ĐÓNG THUẾ. Những thỏa ước này giữ lời hứa của California đối với các bộ lạc thổ dân thổ dân Da Đỏ đồng thời yêu cầu họ phải đóng góp phần tương xứng của mình. Những thỏa ước này khuyến khích sự hợp tác giữa bộ lạc và chính quyền địa phương để giải quyết ảnh hưởng đối với hoạt động thực thi luật pháp, tắc nghẽn giao thông, và xây dựng đường. Đáng tiếc là Dự Luật 68 có thể phá hoại những thỏa ước mới này.

16 sòng bạc mới mà Dự Luật 68 cho phép nằm tại các khu vực thành thị của California. Các sòng bạc này sẽ nằm gần 200 trường học và các con đường và xa lộ chính ở Los Angeles, Khu Vực Vịnh San Francisco và San Diego, và sẽ làm tắc nghẽn thêm các con đường vốn đã quá đông đúc của chúng ta.

KHÔNG CÓ MỘT ĐỘNG NÀO THU ĐƯỢC TỪ DỰ LUẬT NÀY CÓ THỂ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ GIÚP CÂN BẰNG NGÂN SÁCH CỦA TIỂU BANG. Thêm nữa, các nhà vận động ủng hộ Dự Luật 68 đã soạn ra dự luật này để họ được miễn trả số tiền thuế địa phương và tiểu bang tăng lên trong tương lai.

THỐNG ĐỐC SCHWARZENEGGER ĐÃ THAM GIA CÙNG VỚI HƠN 400 NHÀ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỔ CHỨC AN TOÀN CỘNG CỘNG, NGƯỜI ĐÓNG THUẾ, VÀ CÁC TỔ CHỨC KHÁC ĐỂ:

### BỎ PHIẾU PHẢN ĐỐI DỰ LUẬT 68

Hiệp Hội Cảnh Sát Trưởng California, Hiệp Hội Nhân Viên Chữa Cháy California, Liên Minh Thi Hành Luật Pháp California, Hiệp Hội Chưởng Lý Quận California, Hơn 50 Bộ lạc Người Da Đỏ Tại

California, Trưởng Kho Bạc Tiểu Bang Phil Angelides, Kiểm Soát Viên Tiểu Bang Steve Westly, Superintendent of Public Instruction Jack O'Connell, Các Nạn Nhân Của Tội Phạm Đoàn Kết Của California, Hiệp Hội Nghiên Cứu Nhân Viên Bảo An Của California, Câu Lạc Bộ Sierra California, Hiệp Hội Các Ban Giám Hiệu California, Liên Minh Người Cao Tuổi, Ngăn Chặn Lạm Dụng Trẻ Em California, Ủy Ban Bảo Vệ Người Đóng Thuế California.

### VÀ 34 CANH SÁT TRƯỞNG CỦA QUẬN:

- Cảnh Sát Trưởng James Allen • Cảnh Sát Trưởng Terry Bergstrand • Cảnh Sát Trưởng Virginia Black • Cảnh Sát Trưởng Ed Bonner • Cảnh Sát Trưởng Bob Brooks • Cảnh Sát Trưởng Bill Cogbill • Cảnh Sát Trưởng Anthony Craver • Cảnh Sát Trưởng John Crawford • Cảnh Sát Trưởng Jim Denney • Cảnh Sát Trưởng Bob Doyle • Cảnh Sát Trưởng Robert Doyle • Cảnh Sát Trưởng Bill Freitas • Cảnh Sát Trưởng Curtis Hill • Cảnh Sát Trưởng William Kolender • Cảnh Sát Trưởng Dan Lucas • Cảnh Sát Trưởng Ken Marvin, Ret. • Cảnh Sát Trưởng Scott Marshall • Cảnh Sát Trưởng Rodney Mitchell • Cảnh Sát Trưởng Bruce Mix • Cảnh Sát Trưởng Daniel Paranick • Cảnh Sát Trưởng Clay Parker • Cảnh Sát Trưởng Gary Penrod • Cảnh Sát Trưởng Charles Plummer • Cảnh Sát Trưởng Jim Pope • Cảnh Sát Trưởng Ed Prieto • Cảnh Sát Trưởng Michael Prizmich • Cảnh Sát Trưởng Perry Reniff • Cảnh Sát Trưởng Richard Rogers • Cảnh Sát Trưởng Warren Rupf • Cảnh Sát Trưởng Robert Shadley, Jr. • Cảnh Sát Trưởng Gary Simpson • Cảnh Sát Trưởng Gary Stanton • Cảnh Sát Trưởng Mark Tracy • Cảnh Sát Trưởng Dean Wilson.

DỰ LUẬT 68 SẼ DÀN TỐI VIỆC MỞ RỘNG HOẠT ĐỘNG ĐÁNH BẠC TẠI SÒNG BẠC TRÊN QUỐC MÔI LỚN Ở TRONG CÁC LÃNH ĐỊA KHÔNG THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA THÔ ĐÂN DA ĐỎ.

Đây là mối lợi béo bở cho các thế lực kinh doanh sòng bạc đứng sau dự luật đó, thêm một lời hứa khác không thực hiện được đối với các bộ lạc của thổ dân Da Đỏ, và không có lợi cho những người còn lại trong số chúng ta.

BỎ PHIẾU CHỐNG DỰ LUẬT 68. NGĂN CHẶN DỰ LUẬT LỬA ĐỐI VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH BẠC.

ARNOLD SCHWARZENEGGER, Thống Đốc

Tiểu Bang California

JEFF SEDIVEC, Chủ Tịch

Hiệp Hội Nhân Viên Cứu Hỏa Tiểu Bang California

WAYNE QUINT, JR., Chủ Tịch

Liên Minh Các Hiệp Hội Thực Thi Pháp Luật California

## PHẢN BÁC Lập luận Chống Dự Luật 68

“[Arnold Schwarzenegger] muốn thương lượng lại các thỏa ước về hoạt động đánh bạc với các bộ lạc thổ dân Da Đỏ điều hành sòng bạc với hy vọng thuyết phục được các bộ lạc này chia sẻ doanh thu với tiểu bang. Ông ta cũng lưu ý tới việc các bộ lạc đã trả tiểu bang Connecticut 25 phần trăm doanh thu của họ, và nói rằng số tiền thỏa ước đó có thể đủ để trả cho ‘hàng ngàn viên chức cảnh sát, hàng ngàn giáo viên.’”

—Sacramento Bee, Ngày 24 Tháng Chín, 2003

Khi đó chúng ta đã đồng ý và bây giờ chúng ta cũng đồng ý. Thật vô nghĩa đối vì phần lớn các sòng bạc của thổ dân Da Đỏ—một ngành công nghiệp có doanh thu 6 tới 8 tỷ—đều hoạt động tại California trong khi gần như không phải trả gì cả để phục vụ lợi ích chung.

Đã đến lúc những sòng bạc của thổ dân Da Đỏ thu lợi nhuận khổng lồ này phải san sẻ lại với tiểu bang, là tiểu bang đã cho họ độc quyền hoạt động đánh bạc sinh lời nhất trong lịch sử. Đã tới lúc người dân California nhận được phần công bằng của họ.

Dự Luật 68 không phải là một ngân phiếu khổng lồ cho các nhà chính trị ở Sacramento. Đạo luật này đòi hỏi số tiền đóng góp công bằng thực sự và có ý nghĩa, là số tiền phải được sử dụng để thuê cảnh sát và cảnh sát trưởng địa phương, duy trì hoạt động của các trạm cứu hỏa địa phương, và tài trợ cho các chương trình

giáo dục đã được chứng minh là hiệu quả dành cho các trẻ em bị ngược đãi và bỏ bê.

Để bảo đảm việc này thực sự là công bằng, chúng ta cho các sòng bạc do bộ lạc Da Đỏ đưa ra lựa chọn cuối cùng. Họ có thể chọn khoản đóng góp 25% này—giống như họ đóng góp ở New York và Connecticut. Còn nếu không, tiểu bang sẽ cho phép cạnh tranh có giới hạn và có sự kiểm soát chặt chẽ với số lợi nhuận thu được thậm chí còn nhiều hơn cho các cộng đồng tại California.

Trước khi quý vị quyết định, xin đọc dự luật này. Chúng tôi nghĩ rằng quý vị sẽ đồng ý rằng: đã đến lúc các sòng bạc của thổ dân Da Đỏ phải làm điều thích hợp. Và trả phần đóng góp công bằng của họ.

LEE BACA, Cảnh Sát Trưởng

Quận Los Angeles

LOU BLANAS, Cảnh Sát Trưởng

Quận Sacramento

ROY BURNS, Chủ Tịch

Hiệp hội Phó Cảnh Sát Trưởng Los Angeles (ALADS)

# DỰ LUẬT 69

## MẪU DNA. THU THẬP. CƠ SỞ DỮ LIỆU. CẤP VỐN. ĐỀ XƯỚNG ĐẠO LUẬT.

### TIÊU ĐỀ CHÍNH THỨC VÀ TÓM TẮT

Do Tổng Chưởng Lý soạn thảo

#### Mẫu DNA. Thu Thập. Cơ Sở Dữ Liệu. Cấp Vốn. Đề Xướng Đạo Luật.

- Yêu cầu thu thập các mẫu DNA của tất cả các trọng phạm, và của những người trưởng thành và vị thành niên bị bắt giữ hoặc bị kết án vào các tội nhất định, và nộp vào cơ sở dữ liệu DNA của tiểu bang; và, trong năm năm, của những người trưởng thành bị bắt giữ hoặc bị kết án vào bất cứ trọng tội nào.

Ủy quyền cho các phòng xét nghiệm hành pháp địa phương thực hiện các phân tích cho cơ sở dữ liệu tiểu bang và duy trì cơ sở dữ liệu địa phương.

Xác định các thủ tục cho hoạt động bảo mật và việc loại bỏ các mẫu khỏi cơ sở dữ liệu.

Áp đặt mức phạt tiền gia tăng cho một số hình phạt tiền/phạt nói chung để tài trợ cho chương trình.

Phân công Bộ Tư pháp California thực hiện chương trình, dựa theo số tiền hiện có: Cấp khoản vay \$7,000,000 từ Lập Pháp để thực hiện.

#### Tóm Tắt Ước Tính Của Phân Tích Viên Lập Pháp về Tác Động Tài Khóá Thuần đối với Tiểu Bang và Chính Quyền Địa Phương:

- Chi phí thuần của Tiểu bang để thu thập và phân tích các mẫu DNA ban đầu khoảng vài triệu đô-la, tăng lên gần 20 triệu đô-la hàng năm khi các chi phí được thực hiện đầy đủ trong năm 2009–10.

Chi phí địa phương để thu thập mẫu DNA nhiều khả năng sẽ được bồi hoàn dư trả từ các nguồn thu, với khoản phụ thu dành cho các hoạt động khác liên quan đến DNA.

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

### BỐI CẢNH

**Mẫu DNA.** Deoxyribonucleic Acid (DNA) là một vật chất di truyền có trong hầu hết các cơ thể sống, gồm cả con người, kiểm soát việc sản sinh ra các vật chất cần thiết cho sự phát triển của cơ thể và các hoạt động sống. Các thông tin di truyền có trong DNA có thể được sử dụng giống như một dấu vân tay hóa học để nhận dạng và phân biệt giữa các cá nhân. Bằng cách sử dụng bằng chứng DNA, các cơ quan thực thi pháp luật và các Chưởng Lý quận có thể nhận dạng, bắt giữ và kết tội các trọng phạm cũng như miễn tội cho những người bị buộc tội hoặc bị kết án hình sự sai một cách hiệu quả.

Theo luật hiện hành, bất cứ ai bị kết án vào trọng tội sẽ phải cung cấp mẫu máu cho các cơ quan thực thi pháp luật để lấy mẫu DNA. Các mẫu máu được Sở Cải Huấn (Department of Correction) California (CDC), Ban Thanh Niên (Youth Authority), và các nhà tù địa phương thu thập, và sau đó nộp cho Bộ Tư pháp California (DOJ).

Phòng xét nghiệm của Bộ Tư Pháp phân tích các mẫu máu và lưu trữ các hồ sơ DNA của những người phạm trọng tội trong ngân hàng dữ liệu DNA của bang. Các hồ sơ DNA cũng được Bộ Tư Pháp nộp cho Ban Lưu trữ Hệ Thống Chỉ Số DNA Kết Hợp, một cơ quan lưu trữ quốc gia do Cục Điều Tra Liên Bang quản lý. Thông tin trong ngân hàng dữ liệu DNA được so sánh với các bằng chứng thu thập được từ các hiện trường phạm tội để tìm các điểm tương đồng.

**Khoản tiền phạt của tòa án.** Những người bị kết án phạm các tội nhất định, gồm cả vi phạm luật giao thông, có thể bị tòa án yêu cầu nộp tiền phạt. Tổng số tiền phạt thường bao gồm một “khoản tiền phạt cơ bản” sẽ được chuyển hoàn toàn và ngân sách địa phương và một khoản “đánh giá mức phạt” được đưa vào cả ngân sách địa phương và ngân sách bang. Khoản tiền phạt thứ hai thường được coi là “tiền phạt hình sự”. Chính quyền địa phương và bang sử dụng nguồn thu này để hỗ trợ cho nhiều hoạt động và chương trình.

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (TIẾP THEO)

### ĐỀ XUẤT

Dự luật này thực hiện các thay đổi so với luật hiện hành.

**Mở Rộng Việc Thu Thập DNA.** Dự luật này mở rộng việc thu thập DNA nhằm lấy mẫu của tất cả các tội phạm nghiêm trọng và một số tội phạm không nghiêm trọng, cũng như các cá nhân bị bắt giữ vì những vi phạm pháp luật nhất định. Bảng 1 liệt kê các cá nhân cần được yêu cầu cung cấp mẫu DNA theo dự luật này.

BẢNG 1

#### CÁC NHÓM THU THẬP DNA MỞ RỘNG

##### Dựa trên việc ban hành dự luật này

Người trưởng thành và vị thành niên bị kết án bất cứ trọng tội nào.

Người trưởng thành và vị thành niên bị kết án bất cứ tội xâm hại tình dục hoặc đốt nhà náo, hoặc âm mưu phạm bất cứ tội nào như vậy (không chỉ là trọng tội).

Người trưởng thành bị bắt hoặc bị kết án xâm hại tình dục nghiêm trọng, giết người hoặc cố ý ngô sát (hoặc âm mưu phạm bất cứ tội nào như vậy).

##### Ngoài ra, bắt đầu từ năm 2009

Người trưởng thành bị bắt hoặc bị buộc bắt cứ trọng tội nào.

Danh sách mở rộng các vi phạm pháp luật được áp dụng sẽ có hiệu lực hồi tố bắt kể người đó bị kết án lúc nào (đối với người trưởng thành) hoặc bị xử án (đối với vị thành niên). Kết quả là, DNA sẽ được lấy từ người trưởng thành và vị thành niên đã có một thời gian tại giam cũng như những người đang trong thời gian thử thách hoặc đang hưởng án treo vì các vi phạm này.

**Yêu Cầu Thu Thập và Phân Tích Mẫu Máu Dung Thời Hạn.** Ngay sau khi bắt giam hoặc kết tội, các nhân viên của các cơ quan thực thi pháp luật địa phương hoặc tiểu bang phải thu thập một mẫu tế bào má trong miệng (được gọi là mẫu “miếng gạc miệng”). Mẫu này sẽ được bổ sung vào cùng với dấu vân ngón cái bên phải và dấu toàn bộ lòng bàn tay của mỗi tay theo yêu cầu của luật hiện hành. Ngoài ra, cơ quan hành thực thi pháp luật địa phương và tiểu bang sẽ tiếp tục có quyền thu thập mẫu máu theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Dự luật này yêu cầu Bộ Tư pháp hợp đồng với các phòng xét nghiệm công hoặc tư nhân để xử lý các mẫu máu chưa được phân tích trong vòng sáu tháng sau khi nhận. DOJ và CDC sẽ phải công bố và đưa lên trang mạng của họ các báo cáo tiến độ hàng quý về việc xử lý các mẫu DNA.

**Cung Cấp Tài Chính Bổ Sung.** Dự luật này tăng mức phạt hình sự để cấp vốn cho phần mở rộng thu thập DNA như đã đề xuất. Đặc biệt sẽ thu bổ sung 1 đô-la cho mỗi 10 đô-la tiền phạt, khoản thu này sẽ nộp cho ngân sách địa phương và bang. Tiểu bang sẽ nhận 70 % tổng thu trong hai năm đầu, 50 % trong năm thứ ba và 25% hàng năm cho những năm sau đó. Chính quyền địa phương sẽ nhận phần còn lại để hỗ trợ cho việc thu thập mẫu DNA cũng như các

hoạt động khác có liên quan như phân tích, dò tìm và xử lý các mẫu tại hiện trường phạm tội.

**Xác Định Một Loại Phạm Tội Mới.** Dự luật này coi một người là phạm tội nghiêm trọng có thể bị kết án từ 2, 3, đến 4 năm tù giam nếu người đó giả mạo (hoặc âm mưu giả mạo) mẫu DNA hoặc dấu vân tay, dấu bàn tay khi được yêu cầu cung cấp các mẫu này.

### CÁC TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

**Chính Quyền Tiểu Bang.** Dự luật này sẽ đòi hỏi chi phí thuần ban đầu khoảng vài triệu đô-la, tăng lên gần 20 triệu đô-la hàng năm khi chi phí được thực hiện đầy đủ vào năm 2009–10. Dự toán này phản ánh sơ bộ chi phí phân tích các mẫu DNA bổ sung, sẽ được bồi hoàn một phần bởi các khoản thu do phương pháp này đề xuất. Đặc biệt, CDC và Ban Thanh Niên sẽ yêu cầu các nguồn lực bổ sung từ tiểu bang để thu thập DNA từ các tù nhân và những người đang bị giam giữ cũng như người trong thời gian thử thách, phạm các tội mà dự luật này áp dụng.Thêm vào đó, DOJ sẽ phải mất một số chi phí để thuê và đào tạo nhân viên, mua trang thiết bị và các phụ kiện, phòng xét nghiệm bổ sung và hợp đồng với các phòng xét nghiệm công hoặc tư nhân để xử lý các mẫu DNA.

Dự luật này yêu cầu cung cấp một khoản vay Quỹ Chung khoảng 7 triệu đô-la Mỹ cho DOJ để thực hiện các điều khoản được quy định. Khoản vay này sẽ được hoàn trả cùng với tiền lãi không muộn hơn bốn năm sau khi vay bằng nguồn thu từ khoản đánh giá mức phạt gia tăng.

**Chính Quyền Địa Phương.** Phương pháp này nhiều khả năng sẽ không tổn kém bất cứ khoản chi phí thuần nào cho các chính quyền địa phương xét trên quy mô toàn tiểu bang. Các cơ quan thực thi pháp luật địa phương sẽ yêu cầu nhân viên và các khóa đào tạo để thu thập các mẫu DNA bổ sung. Các chi phí này—ước tính ban đầu khoảng vài triệu đô-la và tăng lên đến mức dưới 8 triệu đô-la hàng năm bắt đầu vào năm 2008–09—nhiều khả năng sẽ được bù đắp dư dả bằng phần chia của địa phương trong tổng thu từ các khoản phạt này sinh theo dự luật này. Khoản thu tiền phạt của địa phương dư ra sau khi đã bù đắp chi phí thu thập DNA sẽ được sử dụng cho các hoạt động khác liên quan, như phân tích các bằng chứng DNA thu được từ hiện trường phạm tội.

**Các Tác Động Khác Lên Chính Quyền Địa Phương Và Tiểu Bang.** Dự luật này có thể gây ra các tác động tài khóa không lường trước khác lên ngân sách địa phương và tiểu bang. Trong một chừng mực nào đó việc mở rộng thu thập DNA có thể làm tăng thêm các cuộc điều tra và truy tố và tỷ lệ giam giữ cao hơn, chính quyền địa phương và tiểu bang có thể phải chịu các chi phí gia tăng không lường trước được. Tuy nhiên nó cũng có thể dẫn đến các khoản tiết kiệm không dự liệu trước của tiểu bang và địa phương khi xác định được những người đã bị buộc tội và tổng giam sai và phóng thích họ.

## CÁC LẬP LUẬN Ủng hộ cho Dự luật 69

"Tại California, hài cốt của một cậu bé bị mất tích suốt hai thập kỷ cuối cùng đã được nhận dạng. Ở Kansas, hai vụ án giết người đã man đã được đưa ra ánh sáng. Và tại Texas, một kẻ nhiều lần phạm tội liên quan đến tình dục đã bị bắt. Các vụ án đã được phá nhở vào công nghệ mà cảnh sát gọi là các dấu vân tay của thế kỷ 21. (Báo Associated Press, tháng 3/2004)

## DNA NHÂN DẠNG TỘI PHẠM VÀ BẢO VỆ NGƯỜI VÔ TỘI

"Linh cảm đã dẫn dắt đến vụ bắt giữ kẻ bị tình nghi hiếp dâm; Thám tử lấy mẫu DNA từ một kẻ trộm đêm đã bị kết án và phát hiện ra hắn có liên quan đến các vụ tấn công 11 phụ nữ." (Báo LA Times, tháng 4/2004)

"Các cuộc kiểm tra DNA đã xóa tội sát nhân cho một người đàn ông; người bị tống giam từ cuối năm 2002 vì bị buộc tội giết bạn gái cũ và em gái của cô ta." (Báo Bakersfield Californian, tháng 5/2004)

## DỰ LUẬT 69—CƠ SỞ DỮ LIỆU DNA VỀ TẤT CẢ CÁC TRỌNG PHẠM CỦA CALIFORNIA

Đạo luật Dấu Vân Tay DNA, Tội Phạm Chưa Bi Phát Giác và Bảo Vệ Người Vô Tội đã giúp giải quyết các vụ án, giải phóng cho những người bị buộc tội oan và ngăn chặn những kẻ sát nhân hàng loạt. Được soạn thảo bởi các chuyên gia an ninh công cộng, dự luật 69 hoàn toàn không thiên vị, được tất cả các tổ chức thực thi pháp luật, các điều tra viên hiện trường phạm tội, các luật sư bảo vệ nạn nhân, các Chuồng Lý quận, các luật sư bào chữa, các quận trưởng, các cảnh sát trưởng, thành viên đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa tán thành.

## DỰ LUẬT 69 BẢO VỆ XÃ HỘI

Dự luật 69 yêu cầu các phạm nhân trọng tội đã bị kết án và những người bị bắt vì tội hiếp dâm và giết người phải cung cấp mẫu DNA (thu thập bằng miếng gạc miệng, không phải bằng máu) vào cơ sở dữ liệu toàn bang. Bắt đầu vào năm 2009, những kẻ bị bắt vì phạm trọng tội cũng sẽ được kiểm tra, tuy nhiên những người không bị kết án có thể yêu cầu loại bỏ mẫu DNA của họ khỏi cơ sở dữ liệu. Việc lấy DNA trong quá trình lập hồ sơ cùng thời điểm lấy dấu vân tay sẽ hiệu quả hơn và giúp cho cảnh sát thực hiện được các cuộc điều tra chính xác. Không lãng phí thời gian vào việc theo đuổi những dấu vết sai lầm; DNA có thể chứng minh sự vô tội hay có tội. Nhằm bảo vệ quyền riêng tư của mọi người, dự luật 69 nghiêm cấm bất cứ hình thức sử dụng DNA nào bên cạnh việc nhận dạng.

## 34 BANG CÓ CƠ SỞ DỮ LIỆU DNA CỦA TẤT CẢ CÁC

## TRỌNG PHẠM

Tất cả những vụ giết người chưa được phát giác đều tạo điều kiện để tội phạm giết người lẩn nấp. Hiện nay, cơ sở dữ liệu DNA của California quá nhỏ, không thể giải quyết được hết hàng ngàn vụ hiếp dâm, giết người và bắt cóc trẻ em chưa được đưa ra ánh sáng. Em trai và em dâu của nhà tài trợ đầu tiên cho Đề Xướng Bruce Harrington đều đã bị một trong những kẻ sát nhân hàng loạt hung bạo nhất nước Mỹ giết chết, kẻ mà tại miền Bắc California gọi là Kẻ hiếp dâm khu vực Đông, tại miền Nam California gọi là Kẻ theo lén ban đêm chính gốc. Các thám tử đã có mẫu DNA của kẻ sát nhân, nhưng cơ sở dữ liệu thiếu một hồ sơ tương thích. Họ tin rằng kẻ giết nhà Harrington có thể đã bị ngăn chặn nếu như có công nghệ DNA và một cơ sở dữ liệu hoàn tất từ ngày đó.

Virginia đã có một cơ sở dữ liệu DNA toàn diện bao gồm cả những người bị bắt. Dân số Virginia ít hơn Quận Los Angeles, tuy nhiên họ đã được nhiều vụ án hơn bằng phương pháp DNA so với California. Năm 2002, California đã phát hiện được 148 vụ; Virginia 445 vụ.

## CÁC LUẬT SỰ BẢO CHỮA KHẮP NUỐC MỸ SỬ DỤNG DNA ĐỂ BẢO VỆ NHỮNG NGƯỜI VÔ TỘI

Bằng chứng DNA là một trong những cách hiệu quả nhất để chứng minh một ai đó không liên quan đến vụ phạm tội. Cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh của dự luật 69 đảm bảo mọi người không bị kết tội sai.

## TÔN TRỌNG NHỮNG NGƯỜI NỘP THUẾ

Dự luật 69 được cấp vốn nhờ một phần tăng nhỏ trong các khoản phạt phạm tội, chứ không tăng thuế hay gây thâm hụt ngân sách. Tiền được phân bổ đến các cơ quan an ninh công cộng của địa phương và tiểu bang nhằm duy trì cơ sở dữ liệu và giải quyết các vụ án.

## DỰ LUẬT 69—AN NINH XÃ HỘI VÀ TÍNH TIN CÂY CAO

Dự luật 69 có thể ngăn ngừa hàng ngàn vụ phạm tội bằng cách loại bỏ các tội phạm nguy hiểm khỏi đường phố. Với việc sử dụng công nghệ DNA chính xác, những người vô tội có thể được miễn tội nhanh chóng. Vì một California an toàn hơn, HÃY BỎ PHIÊU ỦNG HỘ CHO DỰ LUẬT 69.

ARNOLD SCHWARZENEGGER, Thống đốc Bang California  
BILL LOCKYER, Tổng Chuồng Lý Bang California  
STEVE COOLEY, Chuồng Lý quận Los Angeles

## BÁC BỎ các Lập luận Ủng hộ Dự luật 69

Là những người hoạt động vì các nạn nhân của các vụ án bạo lực, chúng tôi ủng hộ các công cụ tốt nhất để phát giác tội phạm. NHỮNG DỰ LUẬT 69 SẼ KHÔNG KHIÊN CHÚNG TA AN TOÀN HƠN. Dự luật 69 có nguy cơ lãng phí tiền có thể sử dụng vào việc giải quyết các vụ án thực sự. Dự luật 69 lưu giữ hàng ngàn người California vô tội trong cơ sở dữ liệu tội phạm.

DỰ LUẬT 69 KHÔNG PHẢI LÀ MỘT "CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ TẤT CẢ TRỌNG PHẠM". California đã có một cơ sở dữ liệu về các tội phạm bạo lực. Dự luật 69 thu thập mẫu DNA từ bất cứ ai bị bắt giữ, thậm chí khi quý vị bị nhận dạng sai, nếu quý vị bị bắt nhầm hoặc giữa hàng ngàn người bị bắt giữ mà không hề bị kết tội. Lấy mẫu DNA của hàng ngàn người vô tội và lưu giữ chúng lâu dài cùng với các trong phạm là sai trái. Lãnh lện giữa người vô tội và có tội trong một CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ TẤT CẢ TỘI PHẠM sẽ có thể ảnh hưởng đến quyền riêng tư của quý vị.

DỰ LUẬT 69 KHÔNG LAM GI ĐỂ BẢO VỆ NGƯỜI VÔ TỘI. Tại Nevada, một người đàn ông 26 tuổi bị giam giữ trong hơn một năm và đối mặt với nguy cơ sống cả đời trong tù trước khi người ta phát hiện ra rằng phòng xét nghiệm tội phạm đã tráo đổi DNA của

anh ta với kẻ hiếp dâm thật sự. Năm ngoái, người ta phát hiện ra rằng một cuộc kiểm tra DNA đã bị giải thích sai tại Texas, khiến một người vô tội phải sống 4 năm trong tù. Các lỗi xử lý DNA có thể trở nên quá phổ biến do dự luật 69 yêu cầu kiểm tra ngay lập tức hơn 500,000 người California.

DỰ LUẬT 69 LƯU GIỮ DỮ LIỆU DNA CỦA QUÝ VỊ CÙNG VỚI CÁC TỘI PHẠM ĐÃ BỊ KẾT ÁN. Một khi mẫu DNA của quý vị đã ở trong cơ sở dữ liệu, chính phủ sẽ không có nghĩa vụ loại bỏ nó. Liên minh Các nữ cử tri, các quan chức luật pháp có trách nhiệm và những người lao động, nam và nữ của California TẤT CẢ ĐỀU ĐỒNG Y: BỎ PHIÊU CHỐNG ĐỒI VỚI DỰ LUẬT 69!

Để biết thêm thông tin, xin hãy truy cập trang mạng: [www.protectmyDNA.com](http://www.protectmyDNA.com).

RONALD E. HAMPTON, Giám đốc Điều hành

Hiệp hội Cảnh Sát Da Đen Quốc Gia

BOB BARR, Chủ tịch

Trung Tâm Riêng Tư và Tự Do, Liên Đoàn Bảo Thủ Hoa Kỳ

## CÁC LẬP LUẬN Chống lại Dự luật 69

Mọi người đều nhận thấy tầm quan trọng của việc mở rộng các công cụ phát hiện tội phạm, nhưng Dự luật 69 đã đi quá xa. Dự luật 69 gây rủi ro đối với quyền riêng tư của quý vị. Mẫu DNA của quý vị tiết lộ các thông tin riêng tư và nhạy cảm nhất về quý vị và gia đình quý vị. Dự luật 69 có thể đưa mẫu DNA của quý vị vào trong một cơ sở dữ liệu chung của chính phủ cùng với các kẻ sát nhân và hiếp dâm đã bị kết án.

Điều này có thể xảy ra như thế nào? Do Dự luật 69 sẽ bắt buộc nhiều người California những người chưa bao giờ phạm tội phải hiện diện trong một cơ sở dữ liệu tội phạm.

NHỮNG NGƯỜI VÔ TỘI BỊ ĐỔI XỬ NHƯ NHỮNG KẺ PHẠM TỘI.

Hàng năm tại California, có hơn 50,000 vụ bắt giữ không bao giờ đưa lại được một lời buộc tội đối với người bị bắt. Các cuộc bắt giữ có thể từ các vụ chặn xe cho đến việc nhân đang sai. Theo Dự luật 69, những người này đều phải cung cấp mẫu DNA. Mọi người bị bắt giữ vì bắt cứ trọng tội nào bất kể là tội gì—thậm chí tội xúc phạm người khác, ăn cắp vật tại cửa hàng hoặc viết ngân phiếu không—đều bị kiểm tra, lấy mẫu DNA và đưa vào cơ sở dữ liệu tội phạm.

California đã yêu cầu thu thập, kiểm tra và lưu trữ DNA từ các tội phạm bạo lực và nguy hiểm đặc biệt, trong đó có bắt cóc, hiếp dâm, giết người và xâm hại tình dục trẻ em. Dự luật 69 là một sự chêch hướng nguy hiểm khỏi luật hiện hành do nó đưa những công dân vô tội vào cùng một cơ sở dữ liệu với các tội phạm đã bị kết án.

Đề Xướng Đặt Quyền Riêng Tư Của Quý vị Vào Chỗ Rủi Ro.

Dự luật 69 mâu thuẫn truyền thống của California về bảo vệ pháp lý đối với các quyền y tế, tài chính và quyền cá nhân. Tại sao? DNA HƠN MỘT DAU VÂN TAY RẤT NHIỀU. Mẫu DNA của quý vị nói với những người có thông tin này về việc quý vị và gia đình quý vị có khả năng mắc các bệnh như bệnh tim, béo phì, Alzheimer, đa xơ cứng hoặc ung thư hay không.

Từ “bảo vệ” trong đề xướng này không thích hợp để bảo vệ tính riêng tư của quý vị. Một khi quý vị đã bị đưa vào cơ sở dữ liệu, chính phủ không có nghĩa vụ phải loại bỏ hồ sơ của quý vị. Các biện pháp hạn chế và cưỡng chế cần thiết để bảo vệ quý vị không được nói rõ trong sáng kiến này. Hơn nữa, cơ sở dữ liệu của chính phủ lớn dần lên và hợp nhất. Không có một bảo đảm nào rằng các cơ sở dữ liệu

DNA này sẽ không được mở rộng trong tương lai. Đề xướng này cho phép các phòng xét nghiệm tư nhân kiểm tra và phân loại DNA. Quý vị có cảm thấy tin tưởng rằng các phòng xét nghiệm tư nhân hoạt động vì lợi nhuận sẽ bảo vệ sự riêng tư của quý vị?

DỰ LUẬT 69 SẼ TỒN NHIỀU TRIỆU ĐÔ-LA.

Những người khởi xướng Dự luật 69 đã che giấu chi phí thực sự của đề xướng này. Dự luật 69 đòi hỏi hàng chục triệu đô-la cho các chi phí ban đầu và chi phí tiếp theo và chúng có thể không được đề xướng này cấp vốn một cách thích hợp. Để bù vào bút cursive hụt hụt nào, Dự luật 69 đều có thể LÂY TIỀN CỦA NHỮNG CHƯƠNG TRÌNH AN NINH CÔNG CỘNG, GIÁO DỤC và các chương trình khác của chính phủ. Dự luật 69 sẽ tốn kém hàng triệu đô-la cho một ngân hàng dữ liệu DNA nơi đặt các thông tin di truyền nhạy cảm của những người vô tội với các tội phạm.

Đề xướng này cho phép thu thập thông tin riêng tư nhất và có khả năng tiết lộ nhiều nhất về một cá nhân của người California, nhưng nó không phản ánh trách nhiệm của chính phủ trong trường hợp DNA của quý vị bị xử lý hoặc sử dụng nhầm. Một khi mẫu DNA của quý vị bị chính phủ nắm giữ, nó sẽ được đưa vào hồ sơ với các tội phạm. Dự luật 69 vi phạm quyền riêng tư của những người California vô tội mà không có các biện pháp bảo hộ cần thiết, bảo vệ quyền riêng tư và trách nhiệm giải trình để bảo đảm rằng chính phủ đang làm đúng công việc của nó.

Bỏ phiếu CHÔNG đối với Dự luật 69. Đề xướng này đi quá xa và tốn kém quá nhiều tiền của chúng tôi.

BETH GIVENS, Giám Đốc Điều Hành  
Ngân Hàng Các Quyền Riêng Tư (Privacy Rights  
Clearinghouse)

BOB BARR, Chủ Tịch  
Trung Tâm Riêng Tư và Tự Do, Liên Đoàn Bảo Thủ Hoa Kỳ  
PAUL BILLINGS, Chủ Tịch  
Hội Đồng Di Truyền Học Có Trách Nhiệm

## BÁC BỎ các lập luận chống lại Dự luật 69

Đừng bị rối trí bởi các đòn tấn công tung hỏa mù. Những người phản đối không thể phản bác được lập luận rằng cơ sở dữ liệu DNA của tất cả các phạm nhân trong tội khiến California an toàn hơn.

SỰ THẬT: 34 Bang Đã Cố Cơ Sở Dữ Liệu DNA Của Tất Cả Các Trọng Phạm:

WASHINGTON, OREGON, MONTANA, WYOMING, UTAH, COLORADO, ARIZONA, NEW MEXICO, NAM DAKOTA, KANSAS, TEXAS, MINNESOTA, IOWA, ARKANSAS, LOUISIANA, WISCONSIN, ILLINOIS, TENNESSEE, MISSISSIPPI, ALABAMA, GEORGIA, FLORIDA, BẮC CAROLINA, VIRGINIA, TÂY VIRGINIA, MARYLAND, DELAWARE, NEW JERSEY, CONNECTICUT, MASSACHUSETTS, ALASKA, NAM CAROLINA, MISSOURI, VÀ MICHIGAN.

SỰ THẬT: Chỉ yêu cầu DNA từ các phạm nhân trọng tội đã bị kết án

Chỉ có các phạm nhân trọng tội đã bị kết án mới phải cung cấp mẫu DNA vào cơ sở dữ liệu. Các mẫu DNA có thể được loại bỏ khỏi cơ sở dữ liệu nếu người đó được miễn tội.

SỰ THẬT: Dự luật 69 tôn trọng quyền riêng tư

Các mẫu cơ sở dữ liệu DNA đã được phân tích không chứa thông tin di truyền tiêu biểu nào cả! Quyền y tế/riêng tư được tôn trọng triệt để.

“Kể từ khi cơ sở dữ liệu DNA tội phạm được thành lập 14 năm trước đây, những người ủng hộ quyền riêng tư không tìm thấy bất cứ thí dụ nào chứng tỏ cơ sở dữ liệu hay mẫu DNA bị sử dụng sai.” Báo Xã Luận Nước Mỹ Ngày Nay

Các lập luận được in trên trang này là các ý kiến của các tác giả và chưa được  
bất cứ cơ quan chính quyền nào kiểm tra về tính chính xác.

SỰ THẬT: Dự luật 69 đưa lại sự công bằng

“Cơ hội phát giác các vụ hiếp dâm hoặc giết người tăng 85% nhờ có cơ sở dữ liệu DNA của tất cả trọng phạm.” Chủ Tịch Hiệp Hội Cảnh Sát Trường Bang California Robert Doyle

“Dự luật 69 bảo vệ người ta khỏi việc bị kết án sai và hủy hoại cuộc sống.” Luật Sư về Quyền của Bị Cáo Christopher Plourd

SỰ THẬT: Dự luật 69 tiết kiệm cho những người nộp thuế

Những nhà đấu tranh cho người nộp thuế California đã tán thành mạnh mẽ Dự luật 69 do nó không tăng thuế và khiến các cuộc điều tra hiệu quả hơn, ngăn ngừa sự lãng phí thời gian vào các dấu vết sai lầm. Những người đấu tranh vì thuế đồng ý rằng Dự luật 69 bảo vệ cuộc sống và tiết kiệm tiền bạc.

Quận trưởng, cảnh sát, các nạn nhân, Thống Đốc Arnold Schwarzenegger, Tổng Chưởng Lý Đảng Dân chủ Bill Lockyer, Dân Biểu Đảng Dân chủ Lou Correa, Dân Biểu Đảng Cộng hòa Todd Spitzer và Thượng Nghị Sỹ tiểu bang Jim Brulte đã ủng hộ không thiên vị Dự luật 69. Xem thêm thông tin tại: www.DNAYES.org

HÃY BỎ PHIẾU ỦNG HỘ!

DAVID W. PAULSON, Chủ Tịch  
Hiệp Hội Chưởng Lý Quận California

SCOTT CURRIE, Chủ Tịch  
Hiệp Hội Điều Tra Viên Các Vụ Tấn Công Tình Dục Bang California

JERRY ADAMS, Chủ Tịch  
Hiệp Hội Các Nhân Viên Trị An Bang California

DỰ LUẬT  
**70**

**NHỮNG THỎA ƯỚC SÒNG BÀI BỘ LẠC. NHỮNG ĐẶC QUYỀN  
SÒNG BÀI. NHỮNG ĐÓNG GÓP CHO TIỂU BANG.  
SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP VÀ ĐẠO LUẬT TIỀN KHỎI.**

**TIÊU ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC**

Do Tổng Chưởng Lý soạn thảo

**Những Thỏa Ước Sòng bài Bộ Lạc. Những Đặc Quyền. Những Đóng Góp Cho Tiểu Bang.  
Đề Xướng Tu Chính Hiến Pháp và Đạo Luật.**

- Theo yêu cầu của bộ lạc Da Đỏ đã được chính quyền liên bang công nhận, Thống Đốc phải thực hiện các thỏa ước về sòng bài có hiệu lực 99 năm và có thể gia hạn.
- Cấp đặc quyền sòng bài cho bộ lạc; không hạn chế số lượng máy móc, thiết bị và loại hình trò chơi trên đất của người Da Đỏ.
- Các bộ lạc đóng góp phần trăm trong số lợi tức thuần từ sòng bài vào quỹ của tiểu bang, dựa vào mức thuế doanh nghiệp hiện hành của tiểu bang.
- Việc đóng góp sẽ chấm dứt nếu cho phép mở sòng bài không thuộc bộ lạc.
- Những khoản đóng góp này thay thế cho các loại thuế, phí và phụ thu khác.
- Đòi hỏi các đánh giá về tác động ngoài khu bảo tồn, cho công chúng có cơ hội được thông báo và bình luận trước khi xây dựng hoặc mở rộng đáng kể những cơ sở sòng bài.

**Tóm Tắt Ước Tính của Phân Tích Viên Lập Pháp về Những Ảnh Hưởng Thuần tới Ngân Sách của Chính Quyền Địa Phương và Chính Quyền Tiểu Bang:**

- Không rõ tác động về những khoản thanh toán của các bộ lạc Da Đỏ cho tiểu bang. Tiềm năng tăng giảm của những khoản thanh toán này có thể vào khoảng vài chục tới hơn một trăm triệu Mỹ kim mỗi năm.

Có nhiều khả năng các khoản thanh toán của bộ lạc cho chính quyền địa phương sẽ giảm sút, tổng cộng có thể lên tới hàng triệu Mỹ kim mỗi năm.

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

### BỐI CẢNH

**Các bộ lạc Da Đỏ ở California.** Theo luật liên bang, các bộ lạc Da Đỏ ở California được coi như là các dân tộc có chủ quyền. Do đó, những bộ lạc này không phải trả phần lớn các loại thuế liên bang, tiểu bang hay địa phương (ví dụ như thuế lợi tức, bất động sản hay thuế bán hàng).Thêm vào đó, những bộ lạc này được miễn trừ phần lớn khỏi các luật của tiểu bang, bao gồm cả luật của California về nơi làm việc và môi trường.

**Đánh bạc trên những vùng đất bộ lạc.** Luật liên bang và Hiến pháp tiểu bang cho phép kinh doanh sòng bài trên đất người Da Đỏ nếu họ đồng ý gia nhập những hợp đồng với tiểu bang. Những hợp đồng này, gọi là những thỏa ước, đặt ra những điều kiện cho sòng bài. Theo những thỏa ước hiện tại, các bộ lạc có thể điều hành những máy đánh bạc bỏ xu (máy slot) hoặc các kiểu chơi bài, như là kiểu 21 cây. Những trò chơi sòng bạc kiểu Nevada như trò hai xúc xắc (craps) hay roulette đều bị cấm. Hiện tại, 64 bộ lạc có các thỏa ước và điều hành 53 sòng bạc với tổng số hơn 54.000 máy slot.

**Các thỏa ước năm 1999.** Hầu hết các bộ lạc ký những thỏa ước hiện hành của họ vào năm 1999. Theo những thỏa ước này, một bộ lạc có thể điều hành tối hai cơ sở và với tổng số tối 2.000 máy slot. Đổi lại, các bộ lạc phải trả một số khoản cho tiểu bang. Những khoản này chỉ có thể sử dụng với những mục đích định trước (như là trả cho những bộ lạc hoặc là không điều hành máy slot, hoặc điều hành ít hơn 350 máy). Những khoản thanh toán này có tổng số hơn 100 triệu Mỹ kim mỗi năm. Theo những thỏa ước này, các bộ lạc buộc phải chuẩn bị những nghiên cứu môi trường nhằm phân tích những tác động tới khu vực xung quanh các cơ sở sòng bài mới hoặc mới mở rộng. Những thỏa ước này sẽ hết hạn vào năm 2020.

**Những thỏa ước năm 2004.** Vào mùa hè năm 2004, năm bộ lạc đã ký các điều khoản sửa đổi những thỏa ước năm 1999

của họ, và những thỏa ước sửa đổi này đã được tiểu bang chấp thuận. Theo những thỏa ước mới, các bộ lạc có thể vận hành máy slot với số lượng tùy ý. Đổi lại, hàng năm, những bộ lạc này phải trả một khoản tiền định trước cho tiểu bang, với những khoản thanh toán bổ sung cho mỗi máy slot được đưa thêm vào các sòng bài của họ. Những khoản thanh toán cho tiểu bang theo các thỏa ước sửa đổi ước tính lên tới hàng trăm triệu Mỹ kim mỗi năm. Không giống như các thỏa ước năm 1999, tiểu bang có thể sử dụng những khoản thanh toán này cho bất kỳ mục đích nào. Những thỏa ước mới còn yêu cầu các bộ lạc (1) chuẩn bị những nghiên cứu môi trường chi tiết hơn, (2) thương lượng với chính quyền địa phương về những khoản thanh toán nhằm khắc phục những ảnh hưởng của các sòng bài mới tới các cộng đồng địa phương, và (3) tuân theo những điều khoản khác liên quan đến những tranh chấp về tuân tra, luật xây dựng và quan hệ lao động. Những thỏa ước này hết hạn vào năm 2030, muộn hơn mười năm so với các thỏa ước năm 1999.

### ĐỀ XUẤT

Dự luật này sửa đổi Hiến pháp tiểu bang và các luật của tiểu bang nhằm yêu cầu Thống Đốc sửa đổi thỏa ước hiện hành hoặc ký kết thỏa ước mới với bất kỳ bộ lạc nào trong vòng 30 ngày tính từ khi bộ lạc yêu cầu. Những thỏa ước như vậy sẽ bao gồm một số điều khoản nhất định sẽ được đề cập dưới đây.

**Doanh thu sòng bài.** Theo những điều khoản mới của dự luật, một bộ lạc tham gia một thỏa ước mới hay sửa đổi sẽ trả cho tiểu bang một phần lợi tức thuần từ các hoạt động sòng bài. Phần trăm của lợi tức thuần sẽ tương đương với mức thuế doanh nghiệp do các doanh nghiệp tư nhân trả (hiện nay là 8,84%). Dự luật quy định rằng tiểu bang có thể tiêu những

## PHÂN TÍCH DO CÁC PHÂN TÍCH VIÊN PHÁP LÝ(TIẾP)

khoản doanh thu này vào bất kỳ mục đích nào. Trong trường hợp những bộ lạc mất đặc quyền đặc quyền thực hiện một số hình thức đánh bạc ở California, những bộ lạc này sẽ không còn phải thanh toán cho tiểu bang nữa. Nói chung, những khoản thanh toán này thay thế cho những khoản phí, thuế hoặc phụ thu với các hoạt động sòng bài. (Tuy nhiên, các bộ lạc vẫn phải thanh toán những khoản nhất định theo các thỏa ước 1999.)

**Mở Rộng Hoạt Động Đánh Bạc.** Dự luật sẽ mở rộng các loại hình đánh bạc được thỏa ước cho phép, để bao gồm roulette, trò hai xúc xắc (craps), và bất kỳ dạng đánh bạc sòng bạc nào. Dự luật loại bỏ những hạn chế trong thỏa ước năm 1999 về lượng máy slot và số lượng các sòng bài mà một bộ lạc có thể điều hành trên đất Da Đỏ.

**Những thỏa ước mở rộng.** Dự luật quy định rằng bất kỳ thỏa ước mới hoặc sửa đổi nào sẽ tiếp tục có hiệu lực trong

99 năm. Những thỏa ước này có thể được sửa đổi hoặc làm mới, căn cứ vào thỏa thuận của Thống Đốc và từng bộ lạc và được chính quyền liên bang phê duyệt.

**Các Nghiên Cứu Môi trường.** Theo như yêu cầu trong thỏa ước năm 1999, bất kỳ bộ lạc nào tham gia vào một thỏa ước theo quy định của dự luật này sẽ buộc phải chuẩn bị một nghiên cứu môi trường trong đó phân tích tác động đối với vùng xung quanh của một cơ sở đánh bạc mới hoặc mới được mở rộng.

**Những Điều Khoản Liên Quan trong Dự luật 68.** Dự luật 68 trong lần bỏ phiếu này còn bao gồm những điều khoản ảnh hưởng đến số lượng máy slot được tiểu bang cho phép. Dự luật đó sẽ cho phép một số sòng bài và trường đua nhất định được vận hành những máy slot nếu các bộ lạc không đồng ý trả những khoản tiền nhất định cho tiểu bang theo các luật của tiểu bang và tôn trọng một số luật của tiểu bang. Hiến pháp tiểu bang quy định rằng nếu các điều khoản của hai dự luật đã được phê chuẩn mà có xung đột với nhau, chỉ các điều khoản của dự luật với số phiếu thuận cao hơn trong cuộc bầu cử toàn tiểu bang mới có hiệu lực.

### TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

**Bối Cảnh.** Qua thời gian, nhiều khả năng sẽ có những bộ lạc mới tìm cách sửa đổi những thỏa ước của họ giống như những thỏa ước đã được năm bộ lạc đồng ý hồi đầu năm nay. Những sửa đổi này sẽ cho phép các bộ lạc tăng số lượng máy slot của họ vượt mức 2,000 như hiện nay. Do đó, trong một vài năm tới (nếu không có những thay đổi khác), tiểu bang có khả năng trải qua việc:

- Số máy slot vận hành trên đất của người Da Đỏ sẽ tăng tới hàng nghìn chiếc.
- Tăng doanh thu doanh thu của tiểu bang lên hàng trăm triệu Mỹ kim mỗi năm.
- Tiền trả cho các chính quyền địa phương để khắc phục những ảnh hưởng của sòng bài lên các cộng đồng sẽ tăng tới hàng triệu Mỹ kim mỗi năm.

**Những Thay Đổi theo Dự luật.** So với những thỏa ước hiện hành, những thỏa ước được công nhận căn cứ theo theo dự luật này sẽ cho các bộ lạc những ưu đãi sau:

- Nhiều trò chơi hơn.** Giống như những thỏa ước năm 2004, các thỏa ước dựa trên dự luật này sẽ không hạn chế số lượng các máy slot.Thêm vào đó, dự luật này sẽ cho

phép các bộ lạc đưa thêm các trò chơi như là trò hai xúc xắc và ru-lô.

● **Có khả năng các khoản thanh toán sẽ giảm xuống.** Thay vì thanh toán cho tiểu bang theo từng máy, như quy định của các thỏa ước năm 2004, thanh toán theo dự luật này sẽ dựa trên lợi tức từ các máy (và các trò chơi khác). Do đó, số tiền mà tiểu bang nhận được sẽ khác nhau giữa các bộ lạc, tùy theo hoạt động sòng bài của họ. Do đó, khó có thể xác định chính xác số tiền sẽ được trả cho tiểu bang. Chúng tôi đã xem xét các khoản thanh toán mà các thỏa ước 2004 đòi hỏi và những khoản do dự luật này đòi hỏi. Với bất kỳ mức độ hoạt động sòng bài bộ lạc nào, những khoản tiền trả cho tiểu bang theo dự luật này thường là thấp hơn.

● **Ít những quy định hơn.** Theo dự luật này, các bộ lạc sẽ không chịu sự điều chỉnh của hàng loạt các quy định trong các thỏa ước năm 2004, như là những yêu cầu về các điều tra môi trường chi tiết hơn và đàm phán với các chính quyền địa phương.

● **Thời hạn dài hơn.** Theo dự luật này, những thỏa ước của các bộ lạc sẽ kéo dài 99 năm. Điều này sẽ cho các bộ lạc sự ổn định lâu dài hơn đối với các hoạt động sòng bài của họ.

So sánh các điều khoản này với những thỏa ước hiện tại, chúng tôi dự liệu rằng nhiều bộ lạc yêu cầu sửa đổi thỏa ước theo dự luật này. Trong trường hợp này, các bộ lạc sẽ có khả năng đưa thêm các máy slot và các trò chơi khác vào hoạt động của họ. Do đó, sòng bài bộ lạc trên toàn tiểu bang theo dự luật này sẽ có khả năng tăng cao hơn trường hợp kia.

**Doanh Thu Sòng Bài Ước Tính.** Mặc dù dự luật có thể làm tăng hoạt động sòng bài nói chung trong tiểu bang, ảnh hưởng của nó đối với các khoản thanh toán cho tiểu bang là không rõ ràng. Điều này là do, như là đã lưu ý ở trên, những khoản thanh toán đối với mỗi mức hoạt động của sòng bài theo luật mới có xu hướng thấp hơn so với luật hiện tại. Nếu mức tăng lợi tức sòng bài thừa đủ để bù vào số tiền giảm đi do tỉ lệ thanh toán thấp hơn, tiểu bang sẽ thấy các khoản thanh toán hàng năm tăng lên. Mặt khác, nếu việc tăng lợi tức sòng bài không đủ bù cho phần giảm do phần thanh toán thấp hơn, tiểu bang sẽ chịu sự sụt giảm các khoản thanh toán hàng năm.

Thay đổi trong doanh thu từ luật hiện tại sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau bao gồm (1) mức độ mà những bộ lạc đồng ý với các điều khoản của dự luật, (2) số lượng các máy slot và trò chơi mới được thêm vào các sòng bài, (3) lợi tức do sòng bài tạo ra, và (4) cách tiểu bang thực thi việc thu các khoản thanh toán dựa trên lợi tức thuần của mỗi bộ lạc. Thay đổi trong thanh toán – tăng hay giảm- có thể vào khoảng hàng chục triệu tới một trăm triệu Mỹ kim mỗi năm.

**Các Khoản Thanh Toán cho Chính Quyền Địa Phương.** Nếu bộ lạc chấp nhận những điều khoản của dự luật này thay cho các điều khoản trong các thỏa ước 2004, họ sẽ không phải tuân theo yêu cầu về việc thương lượng với các chính quyền địa phương về các tác động cộng đồng. Do đó, có nhiều khả năng là chính quyền địa phương nhận các khoản thanh toán từ các bộ lạc ít hơn. Lượng thanh toán giảm chưa tính toán được nhưng có khả năng tới hàng triệu Mỹ kim mỗi năm.

## LẬP LUẬN ủng hộ Dự luật 70

Các bộ lạc Da Đỏ California đã tự nguyện đề xuất sáng kiến này và tình nguyện trả hàng triệu Mỹ kim từ doanh thu sòng bài để giúp những người đóng thuế California. Chúng tôi muốn đóng góp phần công bằng của chúng tôi, nghĩa là chúng tôi sẽ trả các khoản thuế bang bằng các doanh nghiệp trả.

Chúng tôi sẽ đóng góp như mọi người, không hơn không kém. Chúng tôi cho rằng như thế là công bằng, dù luật đã miễn cho các bộ lạc Da Đỏ các khoản thuế đánh vào lợi tức từ các hoạt động sòng bài trên đất Da Đỏ. Chúng tôi muốn trả phần công bằng để giúp California thoát khỏi các vấn đề tài chính mà các nhà lãnh đạo chính trị đã gây ra.

Khi những người Da Đỏ California bị vây bắt và tống vào những vùng mảnh đất không ai ở, họ được trao chủ quyền quản lý công việc riêng của họ mà không bị can thiệp. Giờ đây, sau nhiều thập kỷ khổ nhọc, nhiều bộ lạc đã có khả năng đạt được một số thành công. Doanh thu sòng bài cuối cùng đã cho phép nhiều bộ lạc cung cấp giáo dục, nhà ở và chăm sóc sức khỏe cho các thành viên.

Tuy nhiên như là lịch sử đã cho thấy, thật đáng buồn, là có những kẻ giờ đây lại muốn tước đi tài sản của những người Da Đỏ thành công.

Chúng tôi rất biết ơn những người California đã bỏ phiếu nhiều lần để tôn trọng chủ quyền và ủng hộ quyền của người Da Đỏ tiến hành các hoạt động sòng bài trên đất bộ lạc.

Giờ đây, một lần nữa chúng tôi lại buộc phải đi thăng tới những cử tri và bỏ qua các chính trị gia Sacramento. Sau khi đã phung phí khoản thặng dư của tiểu bang, họ lại đang cố buộc những bộ lạc Da Đỏ California bù đắp phần chênh lệch. Họ muốn đến các khu bảo tồn của chúng tôi, và dạy dỗ chúng tôi cách quản lý các doanh nghiệp của chúng tôi. Họ sẽ không thương lượng với từng bộ lạc Da Đỏ, mà khăng khăng rằng tất cả chúng tôi phải chấp thuận một thỏa thuận vốn chỉ được thương lượng giữa một số ít người.

Đề xuất của chúng tôi rất đơn giản và dễ hiểu: Chúng tôi sẽ trả hàng triệu Mỹ kim cho tiểu bang; đổi lại, chúng tôi muốn

có được quản lý các doanh nghiệp bộ lạc của chúng tôi như bất kỳ các doanh nghiệp nào khác.

Dự luật này sẽ tiếp tục lệnh cấm những sòng bạc bộ lạc mới KHÔNG nằm trong vùng đất dành cho những người Da Đỏ, không giống như Dự luật 68, vốn áp dụng với các sòng bạc ở toàn bộ California.

Dự luật này sẽ dẫn đến những thỏa ước mới cho phép mỗi bộ lạc tự quyết định họ muốn điều hành bao nhiêu sòng bạc, những loại trò chơi nào và bao nhiêu trò chơi trên đất bộ lạc của họ. Các bộ lạc sẽ phải đưa ra các quyết định này, cũng như các doanh nghiệp khác, mà không có sự can thiệp của chính quyền. Các lực lượng thị trường sẽ chọn ra những quyết định tốt nhất.

Theo những thỏa ước mới, các bộ lạc sẽ chuẩn bị các báo cáo tác động môi trường và phát triển một kế hoạch chân thực để giảm thiểu những tác động môi trường ngược chiều, sau khi đã tham vấn cộng chúng và chính quyền địa phương.

Và cũng giống như mọi doanh nghiệp vốn có quyền quyết định loại doanh nghiệp gì họ điều hành, các bộ lạc da đỏ sẽ trả trên doanh thu sòng bài của họ khoản tiền tương đương với khoản thuế lợi tức mà các doanh nghiệp khác phải trả. Điều này cơ bản là có lợi với tất cả các bên.

Đó là lý do mà các bộ lạc da đỏ cần sự giúp đỡ của quý vị một lần nữa để bảo vệ lẽ công bằng. Cùng với nhau chúng ta sẽ thực hiện đúng những lời hứa đối với những người Da Đỏ California.

RICHARD M. MILANOVICH, Chủ Tịch Bộ Lạc  
Nhóm Agua Caliente của Những Người Da Đỏ Cahuilla

## PHẢN BÁC Lập luận Ủng hộ Dự luật 70

Hơn 60 bộ lạc da đỏ California điều hành các sòng bạc, nhưng chỉ một bộ lạc ủng hộ Dự luật 70. Bộ lạc ấy nói rằng họ muốn được đổi xử giống như các doanh nghiệp khác, nhưng có doanh nghiệp nào mà Tiểu bang không được kiểm toán để xác định lợi tức chịu thuế? Doanh nghiệp khác nào được trao hợp đồng sòng bài dài 99 năm?

Dự luật 70 đây những lỗ hổng:

- Không điều khoản nào đảm bảo những bộ lạc trả phần công bằng của họ
- Làm tiểu bang hoàn toàn không biết gì về số tiền mà các sòng bạc da đỏ kiếm được

Những thỏa thuận đã được đàm phán của thống đốc tiểu bang Schwarzenegger với một số bộ lạc kinh doanh cờ bạc sẽ thêm \$1 tỉ vào kết toán của tiểu bang chỉ riêng năm nay, và hàng trăm Mỹ kim triệu nữa mỗi năm. Điều khoản 70 sẽ phá hoại hoàn toàn những thỏa thuận này.

Đừng bị nhầm lẫn với dự luật tư lợi này, vốn chỉ do một bộ lạc kinh doanh sòng bài thảo ra. Thống đốc Schwarzenegger, những người lãnh đạo thực thi pháp luật, người lao động và các cộng đồng môi trường, những người lớn tuổi đều nói BỎ PHIẾU CHỐNG dự luật 70.

Những lý do bổ sung để người California BỎ PHIẾU CHỐNG dự luật 70:

- Trao cho các bộ lạc thỏa ước sòng bài 99 năm
- Không yêu cầu các bộ lạc trả các khoản thuế mà các công ty khác trả như là thuế lợi tức và thuế tài sản
- Cho phép các bộ lạc sở hữu số lượng không hạn chế các sòng bạc và không hạn chế quy mô
- Dọn đường cho việc đánh bạc sòng bạc KHÔNG HẠN CHẾ ở những vùng nông thôn và thành thị chính ở California

Thỏa thuận của Thống Đốc Schwarzenegger là thành quả của các bộ lạc và những người đóng thuế. Những thỏa thuận này vẫn giữ đúng lời hứa của California với những bộ lạc da đỏ trong khi đảm bảo rằng họ trả phần công bằng của họ.

BỎ PHIẾU CHỐNG CÁC DỰ LUẬT 68 VA 70.

DAVID W. PAULSON, Chủ Tịch  
Hiệp hội Chưởng Lý Quận California

JACK GRIBBON

California Đoàn Kết Ở Đây!

JOHN T. KEHOE, Chủ Tịch

Mạng lưới Người Cao Niên Hành Động California

## TRANH LUẬN Chống Dự luật 70

Thông điệp từ Thống Đốc Arnold Schwarzenegger: “Tôi chính thức chống lại Dự luật 68 và 70, và tôi mạnh mẽ thúc giục quý vị BỎ PHIẾU CHỐNG.”

Dự luật này không giống như bề ngoài của nó, đó là lý do tại sao Thống Đốc Schwarzenegger yêu cầu các quý vị BỎ PHIẾU CHỐNG. Những bộ lạc da đỏ kinh doanh sòng bài giàu có đãng sau Dự luật 70 muốn bạn tin rằng dự luật này sẽ buộc những bộ lạc “trả phần công bằng của họ.” Sự thật là nó cho phép các bộ lạc da đỏ kinh doanh cờ bạc này độc quyền kinh doanh cờ bạc trong 99 năm mà không phải trả phần công bằng trong doanh thu của họ cho tiểu bang. Nếu Dự luật 70 được thông qua, nó sẽ gần như bất di bất dịch.

Đã nhiều năm những bộ lạc da đỏ kinh doanh sòng bài đã không trả khoản nào cho tiểu bang và chính quyền địa phương. Nhưng giờ đây, THÔNG ĐỐC SCHWARZENEGGER ĐÃ ĐẬM PHAN NHỮNG THỎA ƯỚC MỚI VỚI NHIỀU BỘ LẠC. ĐÓ LÀ THÀNH CỘNG CHO CẢ CÁC BỘ LẠC VÀ NHỮNG NGƯỜI NỘP THUẾ.

THẬT KHÔNG MAY, DỰ LUẬT 70 THỰC SỰ ĐÃ PHÁ HOẠI NHỮNG THỎA THUẬN MỚI. Dự luật 70 tuyên bố rằng các bộ lạc sẽ trả phần trăm trong lợi nhuận thuần của họ cho tiểu bang, nhưng nó không cung cấp cho tiểu bang phương tiện kiểm toán để xác định lợi nhuận của họ. Không có kiểm toán của tiểu bang, những người đóng thuế sẽ không bao giờ biết họ đang được đối xử công bằng hay bất công.

Không giống như những thỏa thuận mới mà Thống Đốc Schwarzenegger đã thương lượng, dự luật này sẽ cho phép các bộ lạc mở rộng việc sòng bài bằng cách vận hành số lượng sòng bạc không giới hạn. DỰ LUẬT 70 KHUYỄN KHÍCH CÁC BỘ LẠC ĐẶT NHỮNG SÒNG BẠC Ở NHỮNG THÀNH PHỐ CHÍNH CỦA CHÚNG TA, LÂM GIA TĂNG TỘI PHẠM VÀ VÂN ĐÊ TẮC NGHÈN GIAO THÔNG.

Những thỏa thuận của Thống Đốc Schwarzenegger thúc đẩy việc hợp tác giữa các bộ lạc và chính quyền địa phương để đương đầu với những tác động về thực thi pháp luật, tắc nghẽn giao thông và xây dựng đường sá trong khi vẫn bảo đảm sự bảo vệ môi trường cần thiết. Dự luật 70 sẽ xóa bỏ những thỏa thuận này. DỰ LUẬT 70 KHÔNG CẤP MỘT ĐỒNG NAO CHO VIỆC THỰC THI PHÁP LUẬT, TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG HAY GIAO

### THÔNG.

NHỮNG NGƯỜI LAO ĐỘNG CALIFORNIA PHẢN ĐỐI DỰ LUẬT 70:

“Những bộ lạc da đỏ có trách nhiệm đã đàm phán và ký với Thống Đốc Schwarzenegger những thỏa ước có lợi cho những người làm thuê và những khách hàng sòng bạc, đồng thời tạo ra một cú hích đáng kể cho nền kinh tế California. Những thỏa ước hiện hành sẽ tạo ra hơn 25.000 công việc mới. Quan trọng nhất, những thỏa ước này tạo ra sự ổn định và tính khả đoán cho các chính quyền, các bộ lạc và các cộng đồng địa phương.”

Bob Balgenorth, Chủ tịch

Hội đồng Xây dựng, Kiến thiết và Thương mại Tiểu bang California

CÁC NHÓM THỰC THI LUẬT PHÁP CÙNG PHẢN ĐỐI DỰ LUẬT 70:

“Các sòng bạc có thể là nơi thu hút tội phạm. Không may là Dự luật 70 không đưa ra nguồn tài trợ nào cho các cơ quan thực thi luật pháp để chống tội phạm trong cộng đồng xung quanh các sòng bạc của người da đỏ. Hãy làm ơn BỎ PHIẾU CHỐNG đối với dự luật này.”

Chief Jerry Adams, Chủ tịch

Hiệp hội nhân viên bảo an California

DỰ LUẬT 70 LÀ MỘT CHÍNH SÁCH TỒI TỆ CHO CALIFORNIA. Những bộ lạc da đỏ có trách nhiệm đã đàm phán và ký với Thống Đốc Schwarzenegger các thỏa thuận có lợi cho cả các bộ lạc và những người nộp thuế. Các bộ lạc trả phần công bằng của họ trong khi đồng ý thực hiện những đạo luật quan trọng về an toàn công cộng và môi trường. Dự luật 70 đã thực sự loại bỏ sự bảo vệ này và trao cho các bộ lạc thỏa ước kinh doanh cờ bạc 99 năm mà California không bao giờ có thể thay đổi nếu không có một tu chính hiến pháp khác.

BỎ PHIẾU CHỐNG ĐỐI VỚI DỰ LUẬT 70.

ARNOLD SCHWARZENEGGER, Thống đốc  
Tiểu bang California

LARRY McCARTHY, Chủ tịch

Hội Nhóm Người Nộp Thuế California

SHERIFF BILL KOLENDER, Phó chủ tịch thứ nhất  
Hội Cảnh sát Tiểu bang California

## BÁC BỎ Lập luận chống Dự luật 70

Những người phản đối Dự luật 70 đã có những dẫn chứng sai lạc.

Những thỏa ước Dự luật 70 sẽ yêu cầu các bộ lạc Da Đỏ tham gia vào các hoạt động sòng bài để trả cho tiểu bang CÙNG MỘT LƯỢNG mà các công ty trả trong thuế lợi tức bang. Không hơn, không kém—ĐIỀU GÌ CÓ THỂ CÔNG BẰNG HƠN?

Theo Dự luật 70, TIỂU BANG không bị cấm kiểm toán sổ sách của các bộ lạc để đảm bảo rằng họ sẽ phần công bằng.

Và Dự luật 70 có nghĩa rằng việc sòng bài bộ lạc CHỈ có thể thực hiện trên đất Da Đỏ, và KHÔNG NƠI NÀO KHÁC. Nó sẽ KHÔNG làm tăng việc đánh bạc NGOÀI đất Da Đỏ.

Những người Da Đỏ California đã tài trợ cho “Sáng kiến Phần Công bằng của Người Da Đỏ” này bởi vì chúng tôi biết rằng chúng tôi phải dựa vào các cử tri, những người có lý hơn các chính trị gia.

Chúng ta đã từng thấy những ván bài chính trị vẫn tiếp tục giữa các nhóm có lợi ích đặc biệt, những người muốn người da đỏ mất quyền kinh doanh sòng bài để họ có thể giành lấy nó.

Nếu Dự luật 70 không được thông qua, California sẽ mất hàng tỉ Mỹ kim doanh thu từ các bộ lạc kinh doanh sòng bài. Trừ phi các thỏa ước hiện tại được thay đổi, các bộ lạc sẽ không bị bắt buộc trả thêm gì trong 17 năm tới.

Thống Đốc Schwarzenegger đã đề xuất những thỏa ước của riêng ông ta, nhưng chúng có quá nhiều lỗi đến mức chỉ khoảng 4% các bộ lạc trong tiểu bang ký chúng. Sẽ không còn bộ lạc nào ký những thỏa ước này vì chúng tước đi các quyền của người da đỏ một cách bất công.

Chỉ sáng kiến này mới có thể giữ sòng bài của người da đỏ trong các khu bảo tồn và tạo ra hàng tỉ Mỹ kim cho California theo cách CÔNG BẰNG CHỌ CÁ NGƯỜI DA ĐỎ VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐÓNG THUẾ.

BỎ PHIẾU ỦNG HỘ cho DỰ LUẬT 70.

RICHARD M. MILANOVICH, Chủ tịch Bộ Lạc  
Nhóm Agua Caliente của Người Da Đỏ Cahuilla

## TIÊU ĐỀ CHÍNH THỨC VÀ TÓM LƯỢC

Do Tổng Chưởng Lý soạn thảo

### Nghiên Cứu Tế Bào Gốc. Cấp Vốn. Công Khố Phiếu. Đề Xướng Tu Chính Hiến Pháp và Luật.

- Thành lập “Viện Dược Liệu Tái Tạo California” để quản lý hoạt động nghiên cứu tế bào gốc và cung cấp tài chính thông qua các khoản bản trợ và cho vay, cho các nghiên cứu và trang thiết bị nghiên cứu đó.
- Thiết lập quyền hiến định cho phép thực hiện việc nghiên cứu tế bào gốc, nghiêm cấm Viện cung cấp tài chính cho các nghiên cứu nhân và vô tính con người.
- Thành lập Ủy ban Giám sát để kiểm soát Viện.
- Cho vay tối đa là đến 3 triệu Mỹ kim từ Quỹ Chung để trang trải chi phí quản lý/triển khai ban đầu của Viện.
- Cho phép phát hành các Công khố phiếu Trách nhiệm chung nhằm cung cấp tài chính cho các hoạt động của Viện lên đến 3 tỷ Mỹ kim với hạn mức hàng năm là 350 triệu Mỹ kim.
- Sử dụng tiền từ Quỹ Chung để thanh toán công khố phiếu.

### Tóm Tắt Ước Tính của Phân Tích Viên Lập Pháp về Tác Động Tài Khóa Thuần lên Ngân Sách Địa Phương và Tiểu Bang:

- Chi phí của tiểu bang là khoảng 6 tỷ Mỹ kim Mỹ trong 30 năm để thanh toán hết nợ công khố phiếu, gồm khoản tiền vốn (3 tỷ Mỹ kim) và tiền lãi (3 tỷ Mỹ kim). Trung bình thanh toán khoảng 200 triệu Mỹ kim mỗi năm.
- Chưa xác định được mức tăng thu và giảm chi phí của địa phương và tiểu bang nhờ các dự án nghiên cứu do dự luật này cấp vốn đem lại các hoạt động kinh tế bổ sung và giảm chi phí chăm sóc y tế công cộng.

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

### BỐI CẢNH

**Nghiên cứu tế bào gốc.** Một tế bào gốc là một dạng tế bào tìm thấy trong cả động vật và con người có khả năng phát triển thành nhiều loại tế bào chuyên biệt khác nhau trong cơ thể. Các nhà khoa học đã tiến hành nghiên cứu về tế bào gốc để hiểu rõ hơn về cách thức phát triển của động vật và con người và cách thức các tế bào khỏe mạnh thay thế các tế bào đã bị hư hoại. Nghiên cứu này dẫn đến việc phát triển các phương pháp điều trị nhiều bệnh ung thư và rối loạn máu. Một vài nhà khoa học tin rằng việc nghiên cứu tế bào gốc trong tương lai sẽ có thể đưa lại các phương pháp trị bệnh mới. (Xem hộp kế bên để biết thêm thông tin về nghiên cứu tế bào gốc.)

Luật hiện hành của California cho phép các nghiên cứu liên quan đến tế bào gốc. Đại học California (UC) hiện đang tham gia vào nghiên cứu này. Số tiền mà Đại học California cấp cho các nghiên cứu liên quan đến tế bào gốc chưa thể xác định, tuy nhiên theo các thông tin hiện có thì tổng số tiền sử dụng cho các mục đích này khoảng từ hàng triệu đến hàng chục triệu Mỹ kim hàng năm.

Chính phủ liên bang cấp quỹ cho các nghiên cứu sử dụng nhiều loại tế bào gốc khác nhau, trong đó có tế bào gốc ở người trưởng thành và bào thai. Trong năm tài khóa liên bang 2002, chính phủ liên bang đã cấp hơn 180 triệu Mỹ kim Mỹ cho các nghiên cứu tế bào gốc trên toàn quốc. Hiện nay chính phủ liên bang đang đưa ra những giới hạn nhất định trong việc cấp tài chính cho các nghiên cứu sử dụng các tế bào gốc của phôi người.

Luật tiểu bang hiện hành nghiêm cấm việc nhân bản vô tính người, một phương pháp tạo ra con người như một bản sao di truyền chính xác của người khác.

**Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Chung.** Tiểu bang nhìn chung thường sử dụng quỹ công khố phiếu trách nhiệm chung để cấp vốn cho các dự án cần huy động nguồn tài chính lớn của tiểu bang. Công khố phiếu Trách nhiệm chung được tiểu bang bảo đảm, có nghĩa là tiểu bang cam kết thanh toán cả tiền vốn và lãi suất của các công khố phiếu này. Doanh thu từ Quỹ Chung sẽ được sử dụng để trang trải cho các chi phí này. Các khoản doanh thu này chủ yếu lấy từ thuế lợi tức công ty, thuế lợi tức cá nhân và thuế bán hàng của tiểu bang. Để tìm hiểu thêm thông tin về Công khố

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (TIẾP THEO)

### TẾ BÀO GỐC VÀ NGHIÊN CỨU TẾ BÀO GỐC

**Tế Bào Gốc Là Gì?** Như Viện Y Tế Quốc Gia mô tả, các tế bào gốc khác với các tế bào khác ở ba điểm chính. Thứ nhất, chúng không được “chuyên môn hóa”, có nghĩa là chúng không thực hiện các chức năng chuyên biệt như cách các tế bào cơ tim giúp lưu thông máu hoặc các tế bào hồng cầu vận chuyển ô xy đi qua các mạch máu. Thứ hai, dưới các điều kiện nhất định, chúng có thể chuyển hóa thành các tế bào có các chức năng chuyên biệt. Thứ ba, các tế bào này có thể tự tái sản xuất ra các tế bào gốc khác trong một khoảng thời gian kéo dài. Kết quả là, các tế bào này có thể hoạt động như một hệ thống sửa chữa cho cơ thể bằng cách bổ sung các tế bào khác khi cơ thể người hoặc động vật còn sống.

**Các Tế Bào Gốc ở Người Trưởng Thành và ở Phôi Người Là Gì?** Tế bào gốc trong phôi người xuất hiện trong một phôi, tức là trứng đã được thụ tinh từ năm đến bảy ngày sau khi thụ thai. Chúng thường được lấy ra từ các phôi thừa được hiến cho việc nghiên cứu từ những người bố mẹ đã cố gắng có con bằng cách cách thức nhất định được thực hiện tại các phòng thu tinh nhân tạo. Các tế bào phôi gốc có khả năng phát triển thành mọi loại tế bào trong cơ thể.

Tế bào gốc của người trưởng thành dùng trong nghiên cứu khoa học được lấy từ nhiều bộ phận và mô trong đó có não, tuy xương, mạch máu, da và gan. Các tế bào gốc này thường chỉ giới hạn trong khả năng trở thành loại tế bào của mô nguyên thủy của nó.

**Tại Sao Các Nhà Nghiên Cứu Muốn Nghiên Cứu Tế Bào Gốc?** Các nhà khoa học cho rằng có nhiều cách có thể sử dụng tế bào gốc trong các nghiên cứu lâm sàng và cơ bản. Nghiên cứu tế bào gốc có thể cung cấp thông tin về các sự kiện phức tạp xuất hiện trong quá trình phát triển của con người có thể dẫn đến các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng như ung thư hoặc vô sinh. Tế bào gốc của người có thể được sử dụng để thí nghiệm sự an toàn của các loại thuốc. Tương tự, các nhà nghiên cứu cũng cho rằng các tế bào gốc đưa lại khả năng có một nguồn tái tạo các tế bào và mô thay thế để chữa các bệnh như Parkinson, Alzheimer, bệnh tim hoặc tiểu đường, hoặc để chữa các chấn thương cột sống.

phiếu Trách nhiệm chung, xin hãy xem tập thông tin kèm theo phiếu bầu nhan đề “Khái Quát về Nợ Công khố phiếu của Tiểu Bang.”

### ĐỀ XUẤT

Dự luật này cho phép tiểu bang bán 3 tỷ Mỹ kim công khố phiếu trách nhiệm chung để cung cấp tài chính cho nghiên cứu và các trang thiết bị nghiên cứu

tế bào gốc tại California. Một viện nghiên cứu được phẩm mới của tiểu bang sẽ được thành lập nhằm sử dụng các nguồn thu từ công khố phiếu đó vào việc cấp các hỗ trợ tài chính và khoản vay cho các nghiên cứu và trang thiết bị nghiên cứu tế bào gốc, và quản lý các hoạt động nghiên cứu tế bào gốc được dự luật này cấp vốn tại California. Các điều khoản chính của dự luật này được thảo luận dưới đây.

**Thành Lập Viện Mới của Tiểu Bang.** Dự luật này sẽ thành lập Viện Dược Liệu Tái Tạo California nhằm cấp các hỗ trợ tài chính và các khoản cho vay cho các nghiên cứu và trang thiết bị nghiên cứu tế bào gốc. Viện này cũng có trách nhiệm thiết lập các tiêu chuẩn quản lý cho các nghiên cứu tế bào gốc nhận hỗ trợ hoặc vay tiền từ Viện, và điều hành các hoạt động nghiên cứu đó cũng như phát triển thêm các cơ sở vật chất liên quan. Viện có thể có bộ máy nhân sự lên đến 50 người, số người này, theo dự luật sẽ được miễn các tiêu chuẩn tuyển công chức dân sự của tiểu bang.

Viện sẽ do Ủy ban Giám sát của Công Dân Đặc lập (ICOC) do 29 thành viên quản lý, bao gồm đại diện của các trường trong hệ thống Đại Học California, các trường đại học công lập và tư lập khác của California, các viện nghiên cứu y tế và hàn lâm phi lợi nhuận, các công ty có chuyên môn về phát triển các liệu pháp y tế, và các nhóm ủng hộ nghiên cứu bệnh học. Thống Đốc Bang, Phó Thống Đốc Bang, Thủ Quỹ, Kiểm Soát Viên, Phát Ngôn Viên Hạ Viên, Chủ Tịch Lâm Thời của Thượng Viên, một số Hiệu Trưởng các trường thành viên của UC sẽ bổ nhiệm nhân sự cho ICOC.

**Cấp Vốn Bằng Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Chung.** Dự luật này cho phép Tiểu bang bán 3 tỷ Mỹ kim tiền công khố phiếu trách nhiệm chung, và giới hạn doanh số bán công khố phiếu không được nhiều hơn 350 triệu Mỹ kim mỗi năm. Dự luật này nêu rõ dụng ý, tuy nhiên không quy định trong luật, rằng các công khố phiếu phải được bán trong thời kỳ mười năm. Ít nhất trong năm năm đầu sau khi dự luật này có hiệu lực, việc hoàn trả tiền vốn có thể bị hoãn lại và tiền lãi từ khoản nợ đó có thể được hoàn trả bằng hình thức phát hành công khố phiếu chứ không

phải từ Quỹ Chung. Các khoản thanh toán tiền vốn và lãi sau thời kỳ năm năm có thể lấy từ Quỹ Chung. Doanh thu từ bán công khố phiếu sẽ được nộp vào Quỹ Trị Liệu và Nghiên Cứu Tế Bào Gốc

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (TIẾP THEO)

California và được sử dụng chủ yếu để cấp tài chính cho các hoạt động của Viện. Các nguồn tài chính cấp cho viện vẫn tiếp tục được duy trì mà không chịu ảnh hưởng của năm tài khóa.

Một khi dự luật này có hiệu lực, viện sẽ nhận được khoản vay ban đầu là 3 triệu Mỹ kim từ Quỹ Chung của Tiểu bang để trang trải chi phí quản lý và triển khai ban đầu. Sau đó Viện sẽ phải hoàn trả khoản vay từ Quỹ Chung bằng doanh thu từ công khố phiếu được phép bán theo dự luật này.

**Nguồn Tài Trợ Sẽ Được Sử Dụng Như Thế Nào?**  
Theo dự luật này, bất cứ khoản tiền nào cần cho các chi phí liên quan đến công khố phiếu (ví dụ, chi phí quản lý hoạt động bán công khố phiếu) sẽ được khấu trừ trước khi sử dụng doanh thu từ công khố phiếu cho các mục đích khác.

Viện sẽ có thể sử dụng đến 3% của phần doanh thu còn lại từ công khố phiếu cho chi phí quản lý chung và đến 3% khác dành cho chi phí quản lý liên quan đến các hoạt động cấp hỗ trợ tài chính. Phần quỹ còn lại sẽ được sử dụng để cấp các hỗ trợ tài chính và các khoản cho vay dành cho các dự án nghiên cứu và trang thiết bị nghiên cứu.

Các nghiên cứu tế bào gốc đáp ứng được các tiêu chuẩn của viện và ít khả năng được nhận nguồn hỗ trợ từ quỹ liên bang sẽ được ưu tiên trong quá trình cấp vốn nghiên cứu. Trong một số trường hợp, quỹ có thể cấp cho các dạng nghiên cứu khác được xác định là để chữa bệnh hoặc đưa ra các phương pháp điều trị bệnh hoặc thương tật mới. Viện sẽ không được phép cấp quỹ cho các nghiên cứu nhân bản vô tính người.

Khoảng 10% quỹ dành cho việc hỗ trợ tài chính và

cho vay có thể được sử dụng để phát triển trang thiết bị nghiên cứu y tế và khoa học của các pháp nhân phi lợi nhuận trong vòng năm năm đầu triển khai dự luật này.

**Lợi Ích từ Các Bằng Sáng Chế và Giấy Phép Độc Quyền.** ICOC sẽ thiết lập các tiêu chuẩn đòi hỏi tất cả các khoản hỗ trợ và cho vay phải tuân thủ các thỏa thuận cho phép Tiểu bang thu lợi về tài chính từ các bằng sáng chế, bản quyền và giấy phép do các hoạt động nghiên cứu theo dự luật này mang lại.

**Quyền Thực Hiện Nghiên Cứu Tế Bào Gốc.** Để nhất quán với luật pháp hiện hành, dự luật này công nhận việc thực hiện nghiên cứu tế bào gốc là một quyền hiến định.

### CÁC TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

**Chi Phí Vay Mượn.** Như đã nói ở trên, dự luật này quy định rằng Quỹ Chung sẽ không được sử dụng để thanh toán nợ công khố phiếu trong năm năm đầu sau khi dự luật có hiệu lực. Chi phí của Tiểu bang sau đó sẽ phụ thuộc vào mức lãi suất công khố phiếu khi bán và thời gian cần thiết để trả nợ. Nếu 3 tỷ Mỹ kim Mỹ tiền bán công khố phiếu theo dự luật này được hoàn trả trong thời hạn là 30 năm với mức lãi suất trung bình là 5.25 %, chi phí mà Quỹ Chung phải gánh chịu sẽ xấp xỉ 6 tỷ Mỹ kim để thanh toán cho cả tiền vốn (3 tỷ Mỹ kim) và tiền lãi (3 tỷ Mỹ kim). Khoản thanh toán tiền vốn và tiền lãi trung bình xấp xỉ 200 triệu

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (TIẾP THEO)

Mỹ kim mỗi năm.

**Chi Phí Hoạt Động của Viện.** Như đã nói ở trên, dự luật này sẽ hạn chế số tiền lấy từ quỹ công khố phiếu dành cho các hoạt động quản lý của Viện. Dự luật này không xác định rõ sẽ xử lý như thế nào nếu chi phí quản lý của Viện lớn hơn số lượng mà quỹ cho phép. Số tiền hỗ trợ thêm mà Quỹ Chung phải bổ sung, nếu có, vẫn chưa được xác định, tuy nhiên chắc chắn sẽ không lớn hơn vài triệu Mỹ kim mỗi năm.

**Doanh Thu Từ Các Khoản Trả Nợ.** Nếu ngoài các khoản hỗ trợ tài chính, viện còn cấp các khoản tiền cho vay cho các nghiên cứu, viện chắc chắn sẽ nhận được nguồn thu từ tiền trả nợ. Dự luật này xác định rằng bất cứ nguồn thu nào từ tiền trả nợ sẽ được sử dụng để cung cấp tiếp các khoản hỗ trợ tài chính và cho vay bổ sung hoặc để trả các chi phí quản lý công khố phiếu.

**Doanh Thu của Tiểu Bang từ Nghiên Cứu.** Như đã nói ở trên, Dự luật này sẽ cho phép tiểu bang nhận được thanh toán từ các bằng sáng chế, bản quyền và giấy phép do các hoạt động nghiên cứu được Viện cấp vốn. Số doanh thu mà Tiểu bang sẽ được nhận từ các thỏa thuận này chưa được xác định nhưng có khả năng là lớn. Số doanh thu từ nguồn này sẽ phụ thuộc vào tính

chất của nghiên cứu do Viện cấp vốn và các điều khoản cụ thể nêu trong các thỏa thuận phân chia doanh thu có được từ nghiên cứu đó.

**Những Ảnh Hưởng Đối Với Hệ Thống Đại Học.** Trong chừng mực hệ thống các trường đại học California nhận được một phần của các khoản cấp vốn từ viện, nó sẽ có thể thu hút thêm được các khoản tài trợ cho nghiên cứu từ nguồn tư nhân hoặc liên bang cho cùng mục đích này. Kết quả là hệ thống các trường đại học California có thể nhận được các khoản thu đáng kể từ các bằng sáng chế, bản quyền và giấy phép.

**Các Tác Động Tài Chính Tiềm Năng Khác.** Nếu dự luật này có thể đưa lại các lợi ích kinh tế và các lợi ích khác mà nếu không có nó sẽ không xảy ra, thì đó là các khoản tăng thu và giảm chi tiêu chưa xác định cho địa phương và tiểu bang. Ví dụ, các tác động này có thể xảy ra nếu các hoạt động nghiên cứu và các khoản đầu tư liên quan ra đời bởi dự luật này đem lại các khoản thu thuần từ công ăn việc làm và lợi tức chịu thuế, hoặc nếu các dự án được cấp vốn giảm chi phí chăm sóc y tế cho các viên chức chính phủ và những người nhận các dịch vụ của tiểu bang. Tính chắc chắn và quy mô của các tác động này và các ảnh hưởng tài

## LẬP LUẬN Ủng hộ Dự Luật 71

### DỰ LUẬT 71 SẼ CHỮA TRỊ CÁC CĂN BỆNH VÀ CỨU SỐNG CON NGƯỜI.

Các tế bào gốc là các tế bào duy nhất sản sinh được các tế bào, các mô và các bộ phận cơ thể mới khỏe mạnh. Các nhà nghiên cứu y học tin rằng nghiên cứu tế bào gốc có thể đưa lại các phương thức chữa bệnh và điều trị nhiều căn bệnh và thương tật, bao gồm:

Bệnh ung thư, bệnh tim, tiểu đường, Alzheimer, Parkinson, HIV/AIDS, da xơ cứng, bệnh phổi và chấn thương cột sống.

Trên thực tế, các vấn đề y tế được giải quyết nhờ các nghiên cứu tế bào gốc sẽ ảnh hưởng tới 128 triệu người Mỹ—trong đó có một đứa trẻ hoặc một người lớn trong gần một nửa số gia đình tại California.

### DỰ LUẬT 71 RÚT NGẮN KHOẢNG CÁCH NGHIÊN CỨU.

Thật không may là các cuộc tranh luận chính trị vô bổ đã hạn chế rất nhiều các nguồn tài chính cấp cho các lĩnh vực nghiên cứu tế bào gốc triển vọng nhất.

Trong khi đó, hàng triệu người đang phải chịu đau đớn và đang chết dần.

Dự luật 71, Đề Xướng Chữa bệnh và Nghiên cứu Tế bào Gốc California, là một giải pháp khả thi về tài chính, có thể rút ngắn khoảng cách nghiên cứu và phát hiện ra được các phương thức chữa bệnh và điều trị mới.

Đó là lý do vì sao một liên minh rộng rãi gồm cả HƠN 20 NHÀ KHOA HỌC ĐOẠT GIẢI NOBEL, các bác sĩ, các y tá, các thành viên đảng Dân chủ, Đảng Cộng hòa và rất nhiều tổ chức đã cam kết bỏ phiếu THUẬN cho Dự luật 71, trong đó có:

- Hiệp Hội Bệnh Alzheimer, Hội Đồng California • Hiệp Hội Y Tá Hoa Kỳ tại California • Hiệp Hội Y Tế California (đại diện cho 35,000 bác sĩ) • Quý Nghiên Cứu và Phòng Chống Ung Thư • Quý Bệnh Liệt Christopher Reeve • Công Ty Nghiên Cứu Cystic Fibrosis • Quý AIDS Nhi Khoa Elizabeth Glaser • Quý Nghiên Cứu Tiểu Đường Vị Thành Niên • Quý Nghiên Cứu Bệnh Parkinson Michael J. Fox • Quý Ung Thư Tuyến Tiên Liệt • Quý Bệnh Hồng Cầu Lưới Liềm Của California.

### DỰ LUẬT 71 BẢO VỆ NGƯỜI NỘP THUẾ VÀ NGÂN SÁCH CALIFORNIA.

Dự luật 71 không sinh ra hay tăng thêm bất cứ khoản thuế nào.

Nó cho phép bán các công khố phiếu tiểu bang không chịu thuế nhằm cung cấp tối đa 350 triệu Mỹ kim mỗi năm trong mười năm để hỗ trợ cho các nghiên cứu tế bào gốc tại các trường đại học California, các trường y, bệnh viện và các cơ sở nghiên cứu.

- Các công khố phiếu này tự trang trải chi phí cho chính nó trong vòng năm năm đầu, do vậy nó không tốn kém đối với Quý Chung của Tiểu bang trong thời kỳ phục hồi kinh tế hiện nay.

- Bằng cách đưa California trở thành tiểu bang dẫn đầu các nghiên cứu tế bào gốc và đưa lại cơ hội chia sẻ bản quyền từ nghiên cứu, Dự luật 71 sẽ tạo ra hàng ngàn việc làm và hàng triệu Mỹ kim cho doanh thu cho tiểu bang.

Đó là lý do vì sao Chuyên Gia Trưởng về Tài Chính California, Kiểm Soát Viên Tiểu Bang Steve Westly, Thủ Quý Tiểu Bang Phil Angelides đã tán thành Dự luật 71.

### KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ VỀ TÀI CHÍNH VÀ ĐẠO ĐỨC

Các khoản hỗ trợ nghiên cứu sẽ được Ủy Ban Giám Sát của Công Dân Đặc Lập phân bổ theo sự hướng dẫn của các chuyên gia y tế, các đại diện của các nhóm bệnh và các chuyên gia tài chính—phải chịu kiểm toán độc lập, giải trình công khai và phải lập báo cáo hàng năm cho công chúng.

Dự luật 71 cũng nghiêm cấm bất cứ hình thức đầu tư nào cho nhân bản vô tính nhằm tạo ra trẻ nhỏ, tăng cường hiệu lực pháp lý của luật tiểu bang hiện hành về cấm nhân bản vô tính người. Dự luật này chú trọng hoàn toàn đến việc tìm ra các phương thức chữa bệnh mới.

### DỰ LUẬT 71 CÓ THỂ GIẢM CHI PHÍ CHĂM SÓC Y TẾ ĐẾN HÀNG TỶ.

California có tổng chi phí chăm sóc y tế cao nhất cả nước—trên 110 tỷ Mỹ kim hàng năm. Một phần lớn chi phí đó được sử dụng cho các bệnh có thể được điều trị hoặc chữa khỏi bằng liệu pháp tế bào gốc.

- Nếu Dự luật 71 đưa lại các phương pháp chữa bệnh có thể giảm chi phí chăm sóc y tế của tiểu bang xuống chỉ 1%, nó cũng đã đủ để hoàn vốn cho chính mình—và nó có thể giảm chi phí chăm sóc y tế xuống hàng chục tỷ Mỹ kim trong vài thập kỷ tới. Để biết thêm thông tin, xin hãy truy cập [www.YESon71.com](http://www.YESon71.com).

Bỏ phiếu THUẬN cho Dự luật 71—NÓ CÓ THỂ CỨU MẠNG SỐNG CHO NHỮNG NGƯỜI BẠN YÊU QUÝ.

ALAN D. CHERRINGTON, Tiến sĩ Y khoa, Chủ tịch  
Hiệp hội Tiểu Đường Hoa Kỳ

CAROLYN ALDIGE, Chủ tịch

Liên hiệp Nghiên cứu Ung thư Quốc gia (NCCR)

JOAN SAMUELSON, Chủ tịch

Mạng lưới Hành động vì Bệnh Parkinson

## PHẦN BÁC LẬP LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 71

Nghiên cứu Tế bào Gốc? CÓ! Nhân bản vô tính bào thai người? KHÔNG!

Sau đây chỉ là một số trong rất nhiều vấn đề đối với Dự luật 71:

- \*\* Dự luật này đặc biệt ủng hộ nghiên cứu “nhân bản vô tính phôi người”—còn được gọi là “di chuyển nhân tế bào thế”—là một phương thức gây ra nhiều rủi ro đối với phụ nữ và các vấn đề đạo đức đặc biệt. Để cung cấp trưng cho các nhà khoa học thực hiện nhân bản vô tính phôi, ít nhất ban đầu có thể có hàng ngàn phụ nữ phải chịu rủi ro nghiêm trọng từ các hóa chất liều cao và các quy trình lấy trứng chỉ vì mục đích nghiên cứu. Ngoài ra, tính hoàn thiện của công nghệ nhân bản vô tính phôi—cho dù ban đầu chỉ vì mục đích trị liệu y học—sẽ làm già tăng khả năng nhân bản vô tính người.

- \*\* Tại sao lại ưu tiên cho nghiên cứu này hơn các nghiên cứu và các nhu cầu y tế quan trọng khác, đặc biệt là đưa ra giới hạn đầu tư của California? Tại sao không phát hành công khố phiếu cho các chương trình ĐÃ chứng minh được hiệu quả về chi phí? Nghiên cứu tế bào phôi gốc trong các động vật ngoài con người chỉ đưa lại các kết quả hạn chế. Cần có nhiều bằng chứng hơn về tính hiệu quả của nó trước khi có một cam kết rộng rãi về cung cấp các nguồn lực xã hội dành cho các nghiên cứu trên con người.

\*\* Những người đề xướng đang lôi kéo những người đang tìm cách chữa bệnh, gây nên các ảo tưởng hão huyền với các tuyên bố cường điệu và xây dựng một chương trình tối kín mà không có sự giám sát hay giải trình hợp lý.

Nghiên cứu tế bào gốc *nên* được ủng hộ, nhưng không phải bằng cách này. Và xin đừng bị rối trí bởi những người nói rằng những ai phản đối Dự luật 71 đều phản đối nạo phá thai và nghiên cứu tế bào phôi gốc. Nhiều người trong chúng tôi là những người ủng hộ, không phản đối tất cả các nghiên cứu tế bào phôi gốc, song phản đối để xuất này.

Bỏ phiếu “Chống” với Dự luật 71.

JUDY NORSIGIAN, Giám đốc Điều hành  
Tổ chức Cơ Thể Chúng Ta Của Chính Chúng Ta

FRANCINE COEYTAUX, Người thành lập  
Viện Sức Khỏe Phụ Nữ Thái Bình Dương

TINA STEVENS, Tiến sĩ Y khoa, Tác giả

Sách: *Đạo Đức Sinh Học tại Hoa Kỳ: Nguồn Gốc và Chính Trị Học Văn Hóa*

## LẬP LUẬN Chống Dự Luật 71

**CHÚNG TÔI ỦNG HỘ NGHIÊN CỨU TẾ BÀO GỐC CHỨ KHÔNG PHẢI LỢI ÍCH CỦA CÁC TẬP ĐOÀN**

Thật là sai lầm khi khởi xướng một guồng máy quan liêu mới của tiểu bang tốn kém đến như vậy khi các chương trình thiết yếu cho y tế, giáo dục và các dịch vụ cảnh sát và cứu hỏa lại bị cắt giảm. Chúng tôi không thể đặt một gánh nặng 3 tỷ Mỹ kim nợ công khổ phiếu nữa lên ngân sách tiểu bang đang bấp bênh trên bờ vực đổ bể tài chính.

Khoản nộp công khố phiếu của Quỹ Chung sẽ tăng lên từ 33 tỷ Mỹ kim vào ngày 1/5/2004, lên mức dự tính của Văn Phòng Kế Toán Lập Pháp là 50.75 tỷ đến 30/6/2005—một mức tăng gây choáng váng 54% chỉ trong 14 tháng!

### AI ĐƯỢC LỢI?

Những người ủng hộ sẽ nhẫn tâm sử dụng hình ảnh của những trẻ em đang bị đau đớn và những người tàn tật trong các cuộc vận động của họ, nhưng những kẻ lãnh đạo các công ty dược phẩm và các kẻ đầu tư rủi ro đã bỏ ra 2.6 triệu Mỹ kim Mỹ để đưa được dự luật này vào lá phiếu. Bằng cách đẩy trách nhiệm đầu tư vốn cho các nghiên cứu trong các tập đoàn này sang những người nộp thuế, họ đã có cơ hội kiếm hàng tỷ Mỹ kim với rất ít rủi ro.

### KHÔNG GIẢI TRÌNH CÔNG KHAI

Và ai sẽ giám sát việc sử dụng tiền? Theo phần in chữ nhỏ trong dự luật, những người đề xướng đã tự cho mình quyền được miễn trừ “Viện Dược Liệu Tái Tạo” của họ khỏi sự quy định của luật “hội họp công khai” của California (luật được thông qua nhằm ngăn chặn các hình thức dàn xếp h้า trưởng này).

Tại sao những người đề xướng muốn giữ bí mật những việc họ đang làm? Nếu chúng ta buộc phải trả tiền cho nghiên cứu này thì thông tin đó phải được cung cấp cho tất cả mọi người, không chỉ những người được “Viện” “trao” các hợp đồng đặc biệt. Đề xướng này cũng đưa lại cho “Viện” quyền được viết lại các quy tắc an toàn y tế đồng thuận của California.

Quan trọng nhất là phần in chữ nhỏ của Dự luật đặc biệt nghiêm cấm Thống đốc và Lập Pháp được thực hiện công việc giám sát và kiểm soát cách thức sử dụng – hoặc sử dụng sai. Thậm chí nếu tiểu bang đứng chênh vênh trên bờ vực đổ bể tài chính thì các đại biểu được bầu của chúng ta vẫn sẽ phải đi vay mượn cho được và sử dụng khoản tiền vay đó, bởi vì những

người đề xướng đã đưa các khoản tiền chiếm đoạt này vào trong Hiến pháp của chúng ta.

### LĨU THUỐC TỒI

Những người phản đối chương trình vô ích này gồm có những người tự do, bảo thủ, thành viên Đảng Cộng hòa, Đảng Dân chủ, những cử tri Độc Lập, các chuyên gia y tế và các nhà nghiên cứu tế bào gốc. Tất cả chúng ta đều ủng hộ mạnh mẽ Nghiên cứu Tế bào Gốc, nhưng phản đối sự bóc lột trắng trợn những người nộp thuế để đưa vào túi của một số ít tập đoàn lớn.

Nếu có bất cứ nghi ngờ nào về động cơ thực sự của những tập đoàn ủng hộ khoản nợ công khố phiếu này, quý vị chỉ cần nhìn vào những hoạt động mà nó không cấp vốn. Phần in chữ nhỏ trong dự luật ban đầu không cấp vốn cho các nghiên cứu tế bào gốc tuy sống yà của người trưởng thành. Các nghiên cứu về tế bào gốc tuy sống và của người trưởng thành đã đưa lại hơn 74 đột phá y học lớn, nhưng dự luật này không ủng hộ nghiên cứu trong các lĩnh vực đã được chứng minh đó mà không cần có hai phần ba phiếu của “nhóm làm việc” của Viện.

Chỉ cần xem xét một ví dụ: Tế bào gốc tuy sống đã được sử dụng để chữa bệnh thiếu máu tế bào hình lưỡi liềm với tỉ lệ thành công đáng kinh ngạc là 90%. Đó thực sự là một tiến bộ, thực sự giúp ích cho con người, nhưng nó không nhận được một xu nào từ đề xướng này.

Hãy cùng tham gia với hàng triệu công dân đồng bào của quý vị để yêu cầu chấm dứt “phúc lợi tập đoàn” và khoản nợ công khố phiếu này. Đây không phải là lúc sử dụng hàng tỷ Mỹ kim chúng ta không có vào một chương trình tư lợi giả mạo như vậy.

Hãy bỏ phiếu “CHỐNG” với Dự luật 71. Nó không đúng như những gì họ nói.

[www.NoOn71.com](http://www.NoOn71.com)

TOM McCLINTOCK, Thượng Nghị Sỹ Tiểu Bang California  
JOHN M.W. MOORLACH, C.P.A.

Thủ Quỹ Quận Orange  
H. REX GREENE, M.D., Giám Đốc Trung Tâm Ung Thư  
va Nhà Tư Vấn Đạo Đức Sinh Học

## PHẦN BÁC Lập Luận Chống Dự Luật 71

**CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU Y HỌC ĐOẠT GIẢI NOBEL, CÁC BÁC SĨ, VÀ CÁC NHÓM BỆNH NHÂN ĐÃ NGHIÊN CỨU DỰ LUẬT NÀY VÀ HỐI THÚC: BỎ PHIẾU THUẬN CHO DỰ LUẬT 71.**

- Nghiên cứu tế bào gốc là một lĩnh vực triển vọng nhất nhằm tìm ra những cách chữa bệnh đột phá cho các căn bệnh nan y hiện nay và các thương tật đang hành hạ hàng triệu người.
- Dự luật 71 là một chương trình được xây dựng thích hợp để tìm ra các phương thức chữa bệnh đó.
- Nó cần thiết sống còn bởi vì các nghiên cứu tế bào gốc bị chính trị hạn chế tại Washington.

Tuyên bố của những người chống đối chỉ là các kỹ xảo chính trị gây đe dọa và lẩn lộ.

DỰ LUẬT 71 HỖ TRỢ TẤT CẢ CÁC DẠNG NGHIÊN CỨU TẾ BÀO GỐC—trong đó có nghiên cứu tế bào gốc tuy sống và của người trưởng thành.

DỰ LUẬT 71 TẬP TRUNG VÀO CÁC NGHIÊN CỨU CỦA NHỮNG TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN—KHÔNG PHẢI LÀ CÁC CÔNG TY.

- Chương trình này được xây dựng đặc biệt để hỗ trợ các dạng nghiên cứu đột phá do các trường đại học, các trường y, các bệnh viện và các tổ chức phi lợi nhuận khác thực hiện.

DỰ LUẬT 71 YÊU CẦU TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH CÔNG KHAI.

- Dự luật 71 tuyên bố rõ ràng việc nghiên cứu PHẢI TUÂN THỦ CÁC LUẬT HỘI HỌP CÔNG KHAI.

Các tranh luận được in trên trang này là các ý kiến của các tác giả và chưa được bất cứ cơ quan chính quyền nào kiểm tra về tính chính xác.

- Nó đòi hỏi GIẢI TRÌNH CÔNG KHAI và KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP được Kiểm Soát Viên Tiểu Bang California và một ủy ban giám sát độc lập xem xét.

### DỰ LUẬT 71 BẢO VỆ NGÂN SÁCH CỦA CALIFORNIA.

Dự luật 71 là một chương trình đầu tư tốt. Các nghiên cứu do một nhà kinh tế học của Trường Đại học Stanford thực hiện dự tính rằng Dự luật 71 sẽ sinh lợi hàng triệu Mỹ kim trong doanh thu mới của tiểu bang từ bản quyền, và các phương pháp chữa bệnh và điều trị mới có thể GIAM CHI PHÍ CHẨM SÓC Y TẾ CỦA NGƯỜI CALIFORNIA ĐẾN HÀNG TỶ MỸ KIM.

DỰ LUẬT 71 được hơn 20 nhà khoa học đoạt giải Nobel, các nhóm y tế đại diện cho hơn 35,000 bác sĩ California và các nhóm bệnh phi lợi nhuận đại diện cho hàng triệu bệnh nhân đang chịu đau đớn tận thâm.

HÃY BỎ PHIẾU THUẬN cho DỰ LUẬT 71—ĐỂ TÌM RA CÁC LIỆU PHÁP CÓ THỂ CỨU SỐNG CON NGƯỜI.

LEON THAL, M.D., Giám đốc  
Trung Tâm Nghiên Cứu Bệnh Alzheimer, Đại Học California  
tại San Diego

PAUL BERG, Ph.D., Giáo Sư đoạt Giải Nobel của Trung Tâm  
Nghiên Cứu Ung Thư, Đại Học Stanford

ROGER GUILLÉMIN, M.D., Tiến sĩ Y khoa, đoạt Giải Nobel  
Giáo Sư Uu Tú, Viện Nghiên Cứu Sinh Học Salk

DỰ LUẬT

# 72

## CÁC YÊU CẦU BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE. TRUNG CẦU DÂN Ý.

### TIÊU ĐỀ CHÍNH THỨC VÀ TÓM LƯỢC

Do Tổng Chưởng Lý soạn thảo

#### Các Yêu cầu Về Bảo Hiểm Chăm Sóc Sức Khỏe. Trung Cầu Dân Ý.

“Lá phiếu “Thuận” chấp thuận, và lá phiếu “Chống” bác bỏ luật:

- Quy định bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cá nhân và người ăn theo của nhân viên, như được nêu rõ, làm việc cho các hãng sở lớn và trung bình;
- Đòi hỏi các hãng sở trả ít nhất 80% phí tổn bảo hiểm; nhân viên đóng góp tối đa 20%;
- Đòi hỏi các hãng sở trả bảo hiểm sức khỏe hoặc đóng phí cho ủy ban bảo hiểm y tế để mua phần chính là bảo hiểm y tế tư;
- Áp dụng cho các hãng sở có từ 200 nhân viên trở lên bắt đầu từ 1/1/06;
- Áp dụng cho các hãng sở có từ 50 đến 199 nhân viên bắt đầu từ 1/1/07. Áp dụng cho các hãng sở có từ 20 đến 49 nhân viên nếu ban hành tín khoản trừ thuế..

#### Tóm Tắt Ước Tính của Phân Tích Viên Lập Pháp về Tác Động Tài Khóa Thuần Đối Với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương:

- Các khoản chi tiêu được bù đắp hoàn toàn bằng nguồn thu từ phí do các hãng sở đóng phần lớn, có thể từ hàng chục triệu đến hàng trăm triệu Mỹ kim mỗi năm, để tài trợ cho một chương trình mới của tiểu bang chủ yếu là để mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe tư.
- Giảm bớt phí tổn chương trình sức khỏe quận có thể đến vài trăm triệu Mỹ kim mỗi năm.
- Không chắc chắn về tác động tài khóa thuần đối với các chương trình sức khỏe của tiểu bang.
- Gia tăng phí tổn có thể đến hàng trăm triệu Mỹ kim hàng năm cho các cơ quan tiểu bang và địa phương để cung cấp thêm bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên của họ.
- Giảm bớt lợi tức thuế thuần của tiểu bang có thể đến hàng trăm triệu Mỹ kim.
- Tóm lại, không rõ mức tiết kiệm hoặc phí tổn thuần của chính quyền tiểu bang và địa phương.

### PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

#### Bối Cảnh

##### Bảo Hiểm Sức Khỏe Tại California

Đa số người dân California dưới 65 tuổi đều được bảo hiểm sức khỏe qua hãng sở của họ hoặc hãng sở của một người thân trong gia đình. Phần lớn những người dân California từ 65 tuổi trở lên đều được Chương Trình Medicare của liên bang dài thọ. Những người khác tự mua bảo hiểm sức khỏe cho bản thân. Nhiều người được chia sẻ số tiền đóng cho bảo hiểm sức khỏe của họ.

Nhiều người có lợi tức thấp có được các dịch vụ chăm sóc sức khỏe qua Chương Trình Medi-Cal, Chương Trình Gia Đình Khỏe Mạnh, hoặc các chương trình công cộng khác do chính quyền tiểu bang và quận điều hành. Medi-Cal được điều hành bởi Ban Dịch Vụ Sức Khỏe (DHS) của tiểu bang, trong lúc Chương Trình Gia Đình Khỏe Mạnh được điều hành bởi Ủy Ban Bảo Hiểm Y Tế Có Quản Lý Rủi Ro (MRMIB) của tiểu bang. Tuy nhiên, theo cuộc thăm dò trong năm 2001, ước lượng là có 6.3 triệu người dân California không phải là người già không có bảo hiểm sức khỏe vào một lúc nào đó trong năm. Những người này rất có thể đang nhận sự trợ giúp y tế của các chương trình chăm sóc sức khỏe dành cho người nghèo của quận hoặc qua các hoạt động từ thiện của các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoặc tự trả cho bản thân. Các cuộc thăm dò cho thấy trong số những người không có bảo hiểm mà không phải là người già, cứ hơn bốn trong năm người là có việc làm hoặc là người thân trong gia đình có người hiện đang đi làm.

Một số các chi phí y khoa của người không có bảo hiểm được nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe chuyển một cách gián tiếp sang những người khác có bảo hiểm sức khỏe, trên thực tế làm tăng thêm chi phí cho bảo hiểm sức khỏe của họ. Cũng có các dấu hiệu cho thấy là số nhân viên không có bảo hiểm có thể gây tổn kém thêm cho bảo hiểm bồi thường, có bao gồm bảo hiểm y tế cho các thương tích do công việc.

#### Hoạt Động Lập Pháp Gần Đây

Vào năm 2003, Cơ quan Lập Pháp đã chấp thuận và Thống Đốc đã ký Dự Luật Nghị Viện 2 (Chương 673) để nói rộng bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên của một số hãng sở bắt đầu từ năm 2006 và, trong một số trường hợp, cho những người ăn theo họ. Luật này cũng lập ra một chương trình để giúp cho các nhân viên có lợi tức thấp trả phần của họ trong số tiền đóng bảo hiểm chăm sóc sức khỏe.

Luật mới đã có hiệu lực từ ngày 1 tháng Giêng, 2004. Tuy nhiên, Dự Luật 72, một cuộc trưng cầu dân ý về luật mới này, cuối cùng đã hội đủ điều kiện cho một cuộc bỏ phiếu trên toàn tiểu bang. Do đó, Dự Luật Nghị Viện 2 (SB 2) đã phải “hoãn lại” và sẽ chỉ có hiệu lực nếu Dự Luật 72 được các cử tri chấp thuận trong cuộc bầu cử vào tháng Mười Một 2004.

#### Đề Xuất

Nếu được chấp thuận, dự luật này sẽ làm cho các điều khoản của SB 2 có hiệu lực. Các nhà nghiên cứu về chăm sóc

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (TIẾP THEO)

sức khỏe ước tính là các điều khoản của SB 2 cuối cùng có thể dẫn đến việc có hơn 1 triệu nhân viên và những người ăn theo của họ không có bảo hiểm nhận được bảo hiểm sức khỏe. Các điều khoản chính của SB 2 được nêu dưới đây.

### Điều kiện "Pay or Play" Cho Các Hãng Sở

Dự Luật Nghị Viện 2 ban hành hệ thống "pay or play" về bảo hiểm sức khỏe cho một số hãng sở. Theo hệ thống này, các hãng sở nhất định ở California bắt buộc phải trả một phí cho tiểu bang để cung cấp bảo hiểm sức khỏe (nói cách khác, "pay") cho các nhân viên của họ và trong một số trường hợp, cho những người ăn theo của họ. Một cách khác nữa là, hãng sở có thể dàn xếp thẳng với các công ty bảo hiểm sức khỏe để đài thọ (nói một cách khác, "play") cho những người này.

Cả hai loại hãng sở "pay" và "play" đều bắt buộc phải trả một phí cho tiểu bang để hỗ trợ cho chương trình mua bảo hiểm sức khỏe của tiểu bang. Các hãng sở muốn tự dàn xếp về bảo hiểm sức khỏe của họ (trong một số trường hợp qua việc tiếp tục hoặc sửa đổi bảo hiểm hiện đang cung cấp cho nhân viên của họ) sẽ nhận được tín điểm để bù đắp hoàn toàn phí của họ. Để hãng sở hội đủ điều kiện được bù đắp số phí, hãng này sẽ phải cung cấp các loại bảo hiểm nhất định. Các hãng sở chịu trách nhiệm cho ít nhất là 80 phần trăm số phí, số còn lại do nhân viên của họ chịu. Phí này sẽ được thu lại từ các hãng sở và các điều kiện về phí sẽ được Ban Phát Triển Việc Làm (EDD) thi hành.

Dự Luật Nghị Viện 2 nói chung sẽ áp dụng cho cả các hãng sở công và tư, kể cả chính quyền tiểu bang, các quận, thành phố, các quận đặc biệt, và các khu học chánh.

Một đạo luật liên bang, được gọi là Đạo Luật An Ninh Lợi Tức Hữu Trí Nhân Viên, đã được các tòa án giải thích là cấm các tiểu bang nói chung không được bắt buộc một số hãng sở cung cấp bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên của họ. Do đó, có thể là các điều khoản "pay or play" của SB 2 bị tòa án bác bỏ. Sự phân tích của chúng tôi giả định là các điều khoản "pay or play" sẽ có hiệu lực.

### Ai Sẽ Cung Cấp và Nhận Bảo Hiểm?

Hình 1 tóm lược các hãng sở nào chịu ảnh hưởng của các điều kiện "pay or play", khi nào thì họ sẽ phải theo các điều kiện của SB 2, và ai sẽ được nhận bảo hiểm sức khỏe. Các điều kiện này tùy thuộc vào số nhân viên tại California của hãng sở. Dự Luật Nghị Viện 2 (SB 2) cũng quy định rằng các hãng sở có từ 20 đến 49 nhân viên sẽ phải tuân thủ các điều khoản về "pay or play" chỉ khi nào luật tiểu bang thay đổi để thiết lập một tín điểm thuế cho các hãng sở đó bằng với 20 phần trăm phí bảo hiểm sức khỏe của tiểu bang mà họ phải nộp. Cho tới nay, không có đạo luật nào như vậy về tín điểm thuế được ban hành, và các hãng sở này hiện được miễn áp dụng các điều khoản của SB 2. Các hãng sở có ít

hơn 19 nhân viên trong phạm vi California sẽ không phải tuân theo các điều kiện này.

Bất cứ nhân viên nào làm quá 100 giờ trong một tháng cho cùng hãng sở trong ba tháng sẽ hội đủ điều kiện được bảo hiểm sức khỏe. Dự Luật Nghị Viện 2 xác định danh sách những người ăn theo có thể hội đủ điều kiện để được bảo hiểm là người phối ngẫu, con nhỏ, con lớn đang phụ thuộc vào sự hỗ trợ của nhân viên đó, và những người trong gia đình.

Dự Luật Nghị Viện 2 áp dụng các hình phạt cho bất cứ hãng sở nào giảm số giờ làm việc của nhân viên hoặc dùng các biện pháp khác để tránh phải làm theo các điều kiện "pay or play" này.

### Các Đóng Góp của Nhân Viên

Nhân viên thường phải đóng góp đến 20 phần trăm số phí mà tiểu bang tính cho hãng sở. Các đóng góp mà nhân viên trả sẽ được hãng sở thu lại và chuyển cho tiểu bang.

Các nhân viên có lợi tức thấp sẽ đóng tối đa là 5 phần trăm mức lương của họ. Dự Luật Nghị Viện 2 định nghĩa nhân viên có lợi tức thấp là người có số lương ít hơn 200 phần trăm mức nghèo khổ do liên bang quy định —hiện nay là \$19,000 một năm cho một cá nhân, và khoảng \$31,000 một năm cho một nhân viên và gia đình.

Ngoài các đóng góp này, nhân viên cũng có thể phải trả một phần trong chi phí bảo hiểm của họ dưới dạng các khấu trừ, đồng thanh toán, hoặc đồng bảo hiểm theo mức do tiểu bang quy định. Các phí tổn này sẽ được quy định ở mức đã tính đến việc liệu những người này có bị ngăn trở không được chăm sóc sức khỏe phù hợp và đúng lúc hay không.

### Trợ Giúp Phí Bảo Hiểm của Tiểu Bang

Dự Luật Nghị Viện 2 làm ra Chương Trình Mua Bảo Hiểm Sức Khỏe của Tiểu Bang để mua bảo hiểm sức khỏe cho các nhân viên California hội đủ điều kiện (và những người ăn theo) của những hãng sở muốn trả phí thay vì tự sắp xếp chương trình bảo hiểm sức khỏe. Chương trình mua này sẽ do MRMIB điều hành. MRMIB sẽ thương thảo hợp đồng với các công ty bảo hiểm sức khỏe, các chương trình sức khỏe tư nhân, những người đồng ý cung cấp bảo hiểm chăm sóc sức khỏe. Bảo hiểm này sẽ phải đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hiểm sức khỏe hiện hành của tiểu bang, như bao gồm việc chăm sóc ban đầu và chăm sóc của bệnh viện, và cũng bao gồm cả việc trả cho thuốc mua theo toa. Chi phí bảo hiểm sức khỏe mua theo chương trình này cũng như các chi phí điều hành của MRMIB và EDD cho việc thực hiện chương trình, sẽ được hỗ trợ bằng quỹ thu được của các hãng sở và nhân viên theo SB 2.

## HÌNH 1

### CÁC HÀNG SỞ NÀO CHỊU ẢNH HƯỞNG CỦA DỰ LUẬT NÀY?

| Những hãng sử dụng . . .                 | . . . Phải cung cấp bảo hiểm sức khỏe cho . . .                                    | Bắt đầu từ    |
|--|--|---------------|
| 200 nhân viên hay hơn trong tiểu bang    | Nhân viên và những người ăn theo   | 1/1/06        |
| 50 tới 199 nhân viên trong tiểu bang     | Chỉ riêng nhân viên  | 1/1/07        |
| 20 tới 49 nhân viên trong tiểu bang      | Chỉ riêng nhân viên, Nếu tín điểm thuế quy định được ban hành thành luật Chưa biết |               |
| 19 nhân viên hoặc ít hơn trong tiểu bang | Không bắt buộc   | Không áp dụng |

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (TIẾP THEO)

### Trợ Giúp Phí Bảo Hiểm của Tiểu Bang

Dự Luật Nghị Viên 2 lập ra một chương trình để trả bảo hiểm sức khỏe cung cấp qua nơi làm việc cho các nhân viên có lợi tức thấp là người hội đủ điều kiện hưởng Chương Trình Medical hoặc Gia Đình Khỏe Mạnh. Điều khoản này áp dụng cho các nhân viên hội đủ điều kiện của các hãng sở California, và không chỉ các nhân viên của các hãng này mới chịu ảnh hưởng bởi các điều kiện “pay or play” của SB 2. Vì thế, thí dụ, các nhân viên hội đủ điều kiện của các hãng sở có cung cấp bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên mà có ít hơn 20 nhân viên sẽ đủ tiêu chuẩn để nhận trợ giúp phí bảo hiểm.

Theo chương trình trợ giúp phí bảo hiểm, tiểu bang và các hãng sở sẽ thông báo cho nhân viên về sự sẵn sàng của chương trình trợ giúp phí bảo hiểm và các nhân viên có thể tự nguyện cung cấp thông tin cho tiểu bang để chứng tỏ là họ và gia đình hội đủ điều kiện để được bảo hiểm theo Chương Trình Medi-Cal hoặc Gia Đình Khỏe Mạnh. Nếu những người này sau đó ghi tên vào một trong hai chương trình của nhà nước này, tiểu bang có thể đòi hỏi họ đồng thời ghi danh vào bất cứ chương trình bảo hiểm nào hiện có nơi hãng sở của họ, nếu tiểu bang xác định việc đó là hiệu quả. Tiểu bang sẽ bồi hoàn lại cho các nhân viên này bất cứ số tiền nào mà họ đã đóng cho bảo hiểm mà hãng sở của họ cung cấp. Tuy nhiên, các nhân viên này sẽ vẫn phải trả bất cứ phí bảo hiểm và đồng thanh toán bắt buộc theo Chương Trình Medi-Cal hoặc Gia Đình Khỏe Mạnh.

Các nhân viên và gia đình của họ được trợ giúp phí bảo hiểm cũng đồng thời nhận được bảo hiểm gọi là “bao bọc” (wraparound) của tiểu bang. Trong trường hợp này, điều đó có nghĩa là tiểu bang sẽ cung cấp và trả cho bất kỳ các dịch vụ y tế phụ thêm, được bao gồm trong gói các lợi ích Medi-Cal hoặc Gia Đình Khỏe Mạnh (như bảo hiểm răng) cho nhân viên hoặc gia đình họ, nhưng các dịch vụ này không được tính vào bảo hiểm sức khỏe mà hãng sở cung cấp.

Việc thực thi các khoản trợ giúp đóng phí bảo hiểm của tiểu bang sẽ là trách nhiệm của MRMIB và DHS, và phải được sự chấp thuận của chính quyền liên bang.

### Các Điều Khoản Tiếp Thị về Bảo Hiểm Sức Khỏe

Dự Luật Nghị Viên 2 mở rộng một loạt các điều khoản hiện có trong luật tiểu bang cho các hãng sở có quy mô trung bình nhằm tạo điều kiện thuận lợi và tiết kiệm hơn cho các nhóm hãng sở cỡ nhỏ mua bảo hiểm sức khỏe. Thí dụ, nếu một chương trình sức khỏe hoặc công ty bảo hiểm hiện cung cấp và bán một sản phẩm bảo hiểm cho một hãng có tầm cỡ trung bình, thì họ buộc phải cung cấp và bán cùng sản phẩm đó cho các hãng khác có quy mô tương đương. Dự Luật Nghị Viên 2 nêu rõ, nếu các điều kiện “pay or play” bị tòa án bác bỏ, thì các điều khoản có ảnh hưởng đến bảo hiểm sức khỏe mà các hãng có tầm cỡ trung bình mua cũng sẽ không thực hiện được.

### Khoản Vay Quỹ Chung

Dự Luật Nghị Viên 2 cho phép vay mượn từ Quỹ Chung của tiểu bang, tuân theo sự phân bổ theo đạo luật ngân sách hàng năm, cho các chi phí của MRMIB và EDD để thiết lập và điều hành Quỹ Mua Bảo Hiểm Sức Khỏe của Tiểu Bang. Khoản vay phải được hoàn trả cùng với lãi suất trong vòng năm năm sau khi tiểu bang bắt đầu thu phí các hãng sở.

### CÁC TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Các điều kiện về bảo hiểm sức khỏe của SB 2 có một số ảnh hưởng đáng kể về tài chính đối với chính quyền tiểu bang và địa phương, bao gồm các quận, các thành phố, các quận đặc biệt, và các khu học chánh. Ngoài ra, các điều kiện này còn có thể có các tác động đáng kể đối với các cá nhân và doanh nghiệp. Các ảnh hưởng này phức tạp, không chắc chắn, và khó tiên liệu được theo thời gian. Trong số các yếu tố có thể làm cho các khoản tiết kiệm và chi phí thay đổi đáng kể có:

- Cách thức một số điều khoản của SB 2 cuối cùng được thực thi bởi các viên chức của tiểu bang và địa phương và được giải thích bởi tòa án như thế nào.
- Tỉ lệ số hãng sở muốn tham gia trong Chương Trình Mua Bảo Hiểm Sức Khỏe của Tiểu Bang.
- Cách thức thi trường bảo hiểm sức khỏe phản ứng với luật mới bằng các sản phẩm và giá cả dành cho những người mua bảo hiểm tư nhân và công cộng.

Với sự bấp bênh này, chúng tôi tin rằng số tiết kiệm hoặc chi phí thuần của chính quyền tiểu bang và địa phương vẫn chưa rõ. Ước tính của chúng tôi giả định rằng SB 2 có ảnh hưởng tới các hãng sở có từ 50 nhân viên trở lên. Số tiết kiệm và chi phí có thể xác định được và đáng kể hơn cả của chính quyền tiểu bang và địa phương do SB 2 gây ra được tóm lược dưới đây.

### Lợi tức và Chi Tiêu của Chương Trình Mua

Các điều kiện “pay or play” của SB 2 sẽ tạo được các lợi tức đáng kể cho tiểu bang từ số phí mà các hãng sở muốn “pay” (trả) để có bảo hiểm sức khỏe hơn là “play” (tự dàn xếp) bằng cách thu xếp bảo hiểm sức khỏe riêng cho mình. Ngoài ra, tiểu bang còn nhận được thêm lợi tức từ đóng góp để được bảo hiểm của nhân viên trong các hãng muôn “pay” (trả).

Lợi tức của tiểu bang nhận được từ các hãng sở và nhân viên này, đến lượt nó, sẽ được dùng để bù đắp hoàn toàn cho các chi phí của Chương Trình Mua Bảo Hiểm Sức Khỏe của Tiểu Bang. Các chi phí đáng kể nhất của chương trình sẽ dành cho mua bảo hiểm sức khỏe, chủ yếu là từ các công ty bảo hiểm tư, cho nhân viên của các hãng sở này (và, trong trường hợp một số hãng sở, cho những người ăn theo của các nhân viên này). Lợi tức này của tiểu bang cũng sẽ được dùng để bù đắp toàn bộ các chi phí về hành chính và các chi phí khác có liên quan đến Chương Trình Mua Bảo Hiểm Sức Khỏe Tiểu Bang.

Tỉ lệ số hãng sở muốn “pay” (trả) phí cho tiểu bang, do đó nhận được bảo hiểm sức khỏe từ Chương Trình Mua Bảo Hiểm Sức Khỏe Tiểu Bang, hơn là “play” (dàn xếp riêng) bằng cách thu xếp bảo hiểm sức khỏe cho riêng họ, là một yếu tố chính chưa rõ. Các lựa chọn rõ ràng được thực hiện bởi các hãng sở là nên “pay or play” sẽ ảnh hưởng đáng kể tới lợi tức từ phí trả cho tiểu bang cũng như quy mô của Chương Trình Mua Bảo Hiểm Sức Khỏe. Chúng tôi ước lượng số phí thu được từ các hãng sở và nhân viên và tiêu cho chương trình mua có thể vào khoảng mười triệu Mỹ kim cho đến hàng trăm triệu Mỹ kim mỗi năm, tùy theo mức tham gia của các hãng sở. Sự ước tính này giả định là tiểu bang chỉ thu phí từ các hãng muốn “pay” mà không thu từ các hãng muốn

## PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP (TIẾP THEO)

“play” bằng cách tự dân xếp bảo hiểm sức khỏe cho riêng họ và do đó nhận được tín điểm bù đắp hoàn toàn cho phí của họ.

### Ảnh Hưởng Đến Các Chương Trình Sức Khỏe Được Chính Phủ Tài Trợ Khác

**Tiểu bang.** Ảnh hưởng thuần của SB 2 về các chương trình sức khỏe được tiểu bang tài trợ thì không chắc chắn. Một số các điều khoản có vẻ sẽ đem lại các khoản tiết kiệm cho tiểu bang trong khi các điều khoản khác có thể gây ra các khoản chi phí, như sẽ thảo luận dưới đây.

Một mặt, điều kiện “pay or play” buộc các hãng sở trả phí cho tiểu bang hoặc cung cấp bảo hiểm sức khỏe nói chung sẽ có ảnh hưởng giảm bớt các chi phí của tiểu bang cho các phúc lợi thuộc chương trình Medi-Cal và Gia Đình Khỏe Mạnh. Bởi vì các chi phí cho các chương trình bảo hiểm sức khỏe do tiểu bang tài trợ rất có thể sẽ giảm khi có thêm nhân viên và những người ăn theo nhận bảo hiểm của Chương Trình Mua Bảo Hiểm của Tiểu Bang hoặc qua bảo hiểm mà các hãng sở đã dàn xếp.

Mặt khác, sự trợ giúp đóng phí bảo hiểm và các phần bảo hiểm bao bọc của SB 2 nhìn chung sẽ làm tăng các chi phí của tiểu bang cho các phúc lợi thuộc chương trình Medi-Cal và Gia Đình Khỏe Mạnh. Các điều khoản này sẽ dẫn đến việc có thêm các nhân viên và những người ăn theo của họ ghi danh vào hai chương trình, các chi phí tăng thêm của tiểu bang để hoàn trả cho nhân viên số tiền mà họ đã trả cho chương trình bảo hiểm của hãng sở, và các chi phí tăng thêm của tiểu bang cho bảo hiểm bao bọc.

Khi tính đến tất cả các điều khoản này và các ảnh hưởng tài khóa của chúng, chúng tôi ước tính là ảnh hưởng về mặt tài chính lên các phúc lợi Medi-Cal rốt cuộc sẽ là số tiết kiệm cho tiểu bang lên đến hàng chục triệu Mỹ kim hàng năm. Tuy nhiên, chúng tôi ước tính là SB 2 sẽ dẫn đến chi phí của tiểu bang cho các phúc lợi của Chương Trình Gia Đình Khỏe Mạnh với cùng độ lớn. Vì sự không chắc chắn liên quan tới SB 2, vẫn chưa rõ vào lúc này là cuối cùng nó có gây ra phí tổn thuần hoặc mang lại tiết kiệm thuần cho tiểu bang cho các phúc lợi sức khỏe được tiểu bang tài trợ hay không.

**Địa phương.** Các chi phí của quận để cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người nghèo rất có thể giảm đáng kể vì có thêm các nhân viên và những người ăn theo nhận bảo hiểm sức khỏe được thanh toán bởi các hãng sở, Chương Trình Medi-Cal, và Gia Đình Khỏe Mạnh. Chúng tôi ước tính là việc xúc tiến SB 2 cuối cùng sẽ đem lại tiết kiệm cho các chính quyền quận trên toàn tiểu bang, có thể ở mức hàng trăm triệu Mỹ kim mỗi năm.

### Các Chi Phí Điều Hành của Tiểu Bang

Dự Luật Nghị Viện 2 quy định rằng một phần phí thu được của các hãng sở sẽ được MRMIB và EDD sử dụng để bù đắp các chi phí điều hành Chương Trình Mua Bảo Hiểm Sức Khỏe mới của Tiểu Bang. Tuy nhiên, theo các điều khoản của SB 2, các chi phí điều hành của DHS và MRMIB cho chương trình trợ giúp phí bảo hiểm không được tính vào các chi phí sẽ được bù đắp từ khoản thu từ phí, và do đó có thể sẽ được hỗ trợ bởi Quỹ Chung và các quỹ liên bang. Chúng tôi ước tính là MRMIB, EDD, và DHS sẽ có các chi phí điều hành đáng kể, tổng cộng có thể lên đến hàng chục triệu Mỹ kim mỗi năm, để thực thi SB 2.

### Các Chi Phí cho Các Hãng Sở Công

Các điều kiện “pay or play” của SB 2 nói chung sẽ áp dụng cho các hãng sở công, bao gồm tiểu bang, các quận, thành phố, các quận đặc biệt, và các khu học chánh. Mặc dù các nhân viên toàn thời gian thuộc các cơ quan công tại California thường có bảo hiểm sức khỏe, một số nhân viên theo mùa, tạm thời, và bán thời gian và những người ăn theo hiện nay thiếu bảo hiểm sức khỏe. Chúng tôi ước lượng chi phí tăng thêm cho các cơ quan tiểu bang và địa phương trong việc tuân thủ theo SB 2 có thể lên đến hàng trăm triệu Mỹ kim mỗi năm bắt đầu từ năm 2006-07.

Các chi phí tăng thêm này có thể được bù đắp một phần bởi số tiết kiệm cho các cơ quan công trong một số trường hợp. Thí dụ, một số người phối ngẫu của nhân viên cơ quan công sẽ được bảo hiểm từ các hãng sở của họ do SB 2. Vì những người phối ngẫu này không còn được bảo hiểm như là những người ăn theo của nhân viên trong các cơ quan công, các cơ quan này có thể tiết kiệm được phần nào cho các chi phí bảo hiểm sức khỏe của họ. Số tiết kiệm dự ra từ yếu tố này và các yếu tố khác vẫn chưa rõ.

### Ảnh Hưởng lên Lợi Tức của Tiểu Bang

Dự Luật Nghị Viện 2 sẽ ảnh hưởng đến lợi tức của tiểu bang qua hai kênh chính.

Trước hết, một số cơ sở kinh doanh sẽ phải đương đầu với các chi phí điều hành tăng cao do phải trả bảo hiểm sức khỏe của nhân viên. Trong chừng mực mà các cơ sở kinh doanh phải chịu các chi phí này, lợi tức chịu thuế của họ sẽ thấp hơn và do đó, khoản thu từ thuế lợi tức sẽ sút giảm. Tuy nhiên, nhiều hãng sở sẽ hành động để tránh các chi phí này, như “chuyển các chi phí này” sang khách hàng qua việc nâng giá hàng hoặc cắt giảm giờ làm và lương nhân viên. Các hành động này có thể làm suy giảm hoạt động kinh tế nói chung, gây ra sự giảm sút về thuế lợi tức cá nhân và thuế bán hàng. Tồn thắt về lợi tức cũng sẽ xảy ra nếu California mất các hoạt động kinh tế cho các tiểu bang khác.

Bù đắp phần nào cho các yếu tố nêu trên sẽ là lợi tức tiềm năng từ bất cứ sự giảm bớt tiền đóng bảo hiểm sức khỏe mà trong trường hợp khác một số hãng sở sẽ phải thanh toán, cũng như hoạt động kinh tế tăng trưởng trong khu vực chăm sóc sức khỏe. Tiền bảo hiểm hiện tại mà các hãng sở trả cho bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp có thể phản ánh “sự dịch chuyển chi phí” để trả cho các chi phí chăm sóc sức khỏe của người không có bảo hiểm. Trong chừng mực mà SB 2 giảm được số người không có bảo hiểm, nó có thể giảm được sự dịch chuyển chi phí và có thể hạ thấp tiền bảo hiểm mà các hãng sở phải trả, do đó tăng lợi tức chịu thuế. Ngoài ra, chi phí của các hãng sở trong việc tuân thủ theo SB 2 có thể giảm xuống nếu Chương Trình Mua Bảo Hiểm Sức Khỏe của Tiểu Bang thương lượng được giá bảo hiểm thấp hơn, hoặc thị trường bảo hiểm sức khỏe phản ứng với SB 2 bằng cách giảm giá. Cuối cùng, việc mở rộng đáng kể bảo hiểm sức khỏe có thể tăng nguồn thu thuế tiểu bang mà các chương trình sức khỏe và các hãng bảo hiểm trả.

Khi tính đến các yếu tố này và những yếu tố khác, SB 2 rất có thể rõ rệt sẽ làm giảm sút nguồn thu thuế tiểu bang, có thể đến hàng trăm triệu Mỹ kim, với độ lớn thực tế phụ thuộc vào thái độ phản ứng của các hãng sở và thị trường chăm sóc sức khỏe.

## LẬP LUẬN Ủng Hộ Dự Luật 72

Trên toàn California, hàng triệu người làm việc vất vả hơn mà vẫn không đủ để trả các hóa đơn. Tệ hơn hết là chi phí tăng vọt mà họ phải trả cho việc chăm sóc sức khỏe.

Nhiều công ty hiện đang bắt nhân viên phải trả thêm cho việc chăm sóc sức khỏe qua số tiền bảo hiểm cao hơn hoặc qua việc cắt giảm đài thọ. Với nhân viên, chi phí bảo hiểm sức khỏe cao hơn đã trở thành một gánh nặng không kém so với tiền trả cho nợ mua nhà trả dần hoặc thuê nhà, mua thực phẩm, và đi lại. Nhiều nhân viên không có sự chăm sóc y tế và thuốc theo toa mà gia đình họ cần, điều này tạo nên cuộc khủng hoảng về chăm sóc sức khỏe tại California.

Nhất định là không ổn khi nhân viên không thể kham nổi việc mua bảo hiểm sức khỏe cho bản thân và con cái của họ. Dự luật 72 bảo đảm rằng bảo hiểm sức khỏe tự vẫn còn trong tầm tay.

### DỰ LUẬT 72 SẼ GIỚI HẠN SỐ TIỀN MÀ NHÂN VIÊN PHAI TRẢ CHO VIỆC CHĂM SÓC SỨC KHỎE

- VĂN ĐỀ:** Nhân viên phải trả thêm—không những vì chi phí chăm sóc sức khỏe gia tăng, mà còn do các doanh nghiệp chuyển gánh nặng sang cho nhân viên của họ. *Số tiền mà các gia đình California trả cho phí bảo hiểm đã tăng 70% trong ba năm qua.* Năm ngoái, tiền bảo hiểm của nhân viên gia tăng gấp đôi so với mức đóng của cơ sở kinh doanh. Trừ khi làm gì đó, gánh nặng sẽ ngày càng chuyển sang quý vị.
- GIẢI PHÁP:** Theo dự luật 72, các công ty cỡ lớn và vừa phải đóng ít nhất là 80% số tiền bảo hiểm sức khỏe của nhân viên.

### DỰ LUẬT 72 SẼ CUNG CẤP BẢO HIỂM SỨC KHỎE CHO 1.1 TRIỆU NGƯỜI ĐI LÀM VÀ TRẺ EM HIỆN KHÔNG CÓ BẢO HIỂM

- VĂN ĐỀ:** Một số hãng sở không cung cấp bảo hiểm cho nhân viên. Số người đi làm không có bảo hiểm đang gia tăng.
- GIẢI PHÁP:** Dự Luật 72 đòi hỏi các hãng sở cỡ lớn và cỡ vừa trả bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên, nói rộng *bảo hiểm cho thêm 1.1 triệu người đi làm và con cái của họ.*

### DỰ LUẬT 72 CAM ĐOAN QUÝ VỊ CÓ BẢO HIỂM MINH CÂN

- VĂN ĐỀ:** Đã có 30% cơ sở kinh doanh nói là họ dự tính cắt giảm các phúc lợi. Nhiều cơ sở khác sẽ noi theo.
- GIẢI PHÁP:** Theo Dự Luật 72, sự đài thọ *bao gồm thuốc theo toa, chăm sóc phòng ngừa, và y tế chính.*

## PHÂN BÁC Lập luận Ủng Hộ Dự Luật 72

### DỰ LUẬT 72 SẼ KHÔNG KIỂM SOÁT CÁC CHI PHÍ VỀ SỨ KHỎE

Các chi phí sức khỏe tăng vọt nhưng Dự Luật 72 SẼ KHÔNG kiểm soát các chi phí này. Dự Luật 72 làm cho vấn đề trở nên tồi tệ hơn bằng cách tạo ra một bộ máy quan liêu khổng lồ để điều hành một kế hoạch chăm sóc sức khỏe của nhà nước GÂY TỐN KÉM CHO CÁC HÃNG SỞ VÀ CÔNG NHÂN số tiền ước lượng là \$7 TỈ cho tới năm 2007.

### DỰ LUẬT 72 TẠO RA MỘT HỆ THỐNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE DO CHÍNH PHỦ ĐIỀU HÀNH

Những người ủng hộ dự luật 72 dấu điếm sự kiện là họ tạo ra một hệ thống của chính phủ. Quý vị hãy tự đọc!—“Chương 3. Chương Trình Mua Bảo Hiểm Sức Khỏe của Tiểu Bang.” Nhiều người có thể mất bảo hiểm tư hiện tại và rất cuộc phải vào chương trình của tiểu bang.

Cựu chủ tịch hội đồng tiểu bang phụ trách việc thực thi dự luật 72 nói rằng dự luật này không hữu hiệu:

“Dự Luật 72 khiêm khuyết trầm trọng và được cấu trúc vụn vê. Dự luật này đưa ra các điều kiện bắt buộc về bảo hiểm mà không kiểm soát chi phí và ép buộc các công nhân và hãng sở phải đóng tiền bất kể việc họ có đủ sức trả hay không. Dự Luật 72 không có tác dụng.”

John Ramey, Cựu Giám đốc Điều Hành

### DỰ LUẬT 72 BẢO VỆ CHO NGƯỜI ĐÓNG THUẾ

- VĂN ĐỀ:** Người đóng thuế California trả \$4.6 tỉ hàng năm thanh toán các hóa đơn của phòng cấp cứu và chăm sóc sức khỏe cho người không có bảo hiểm. Người đóng thuế thậm chí sẽ phải trả thêm trừ khi có sự thay đổi nào đó.
- GIẢI PHÁP:** Dự Luật 72 bảo vệ người đóng thuế bằng cách cung cấp bảo hiểm sức khỏe cho thêm 1.1 triệu người đi làm và con cái họ, đem họ ra khỏi các phòng cấp cứu và *đặt họ vào sự chăm sóc của bác sĩ riêng của họ.*

### DỰ LUẬT 72 SAN BẰNG SỰ KHÁC BIỆT CHO CÁC CÔNG TY CÓ TRÁCH NHIỆM

- VĂN ĐỀ:** Các công ty không cung cấp sự chăm sóc sức khỏe hợp túi tiền cho các nhân viên của họ có lợi thế hơn các công ty làm điều này.
- GIẢI PHÁP:** Dự Luật 72 bảo vệ các công ty có trách nhiệm khỏi bị sự cạnh tranh không công bằng bằng cách đòi hỏi các công ty cỡ lớn và trung bình trả cho việc chăm sóc sức khỏe cho nhân viên của họ.

*Liên Minh Người Tiêu Dùng*, nhà xuất bản vô vụ lợi của tờ Consumer Reports, nói rằng, “Sau khi nghiên cứu về Dự Luật 72, chúng tôi kết luận đây là bước tiến cần thiết để bảo vệ cho việc bảo hiểm sức khỏe cho người lao động California.”

Bằng cách giới hạn tiền bảo hiểm sức khỏe của nhân viên, Dự Luật 72 sẽ giữ cho bảo hiểm sức khỏe tư trong tầm với của các gia đình lao động.

Nếu không có gì thay đổi, các công nhân sẽ tiếp tục trả ngày càng nhiều cho bảo hiểm sức khỏe —hoặc sẽ bị mất bảo hiểm. Dự Luật 72 đưa ra giải đáp. Đó là bước tiến đầu tiên tốt đẹp trong việc bảo vệ cho bảo hiểm sức khỏe trong hãng sở —và 19 triệu người dân California phụ thuộc vào điều này. Hãy đến [www.saveyourhealthcare.com](http://www.saveyourhealthcare.com).

RICHARD HOLOBER, *Giám Đốc Điều Hành*

*Liên Đoàn Người Tiêu Dùng thuộc California*

DEBORAH BÜRGER, RN, *Chủ Tịch*

*Hiệp Hội Y Tá California*

RICHARD F. CORLIN, M.D., *Cựu Chủ Tịch*

*Hiệp Hội Y Khoa California & Hiệp Hội Y Khoa Hoa Kỳ*

### HỘ ĐỒNG BẢO HIỂM Y KHOA CÓ QUẢN LÝ RỦI RO

### DỰ LUẬT 72 KHÔNG HỮU ÍCH CHO NHỮNG NGƯỜI KHÔNG CÓ BẢO HIỂM HOẶC NGƯỜI ĐÓNG THUẾ

Tất cả chúng tôi đều muốn giúp người không có bảo hiểm, nhưng Dự Luật 72 không phải là một giải pháp. Có tới 500,000 công việc làm của công nhân sẽ đối mặt với cơ nguy nếu Dự Luật 72 trở thành luật. Những người này có thể bị thất nghiệp VÀ không có bảo hiểm.

### ĐÈ DỌA TỐI VIỆC TIẾP CẬN VỚI BÁC SĨ CỦA QUÝ VI

Theo kế hoạch tiểu bang thuộc Dự Luật 72, quý vị có thể mất quyền tiếp cận với các bác sĩ và bệnh viện của mình và phải bị buộc phải điều trị bởi các nhà cung cấp mà chính phủ chấp thuận.

Dự Luật 72 không phải là loại cải cách mà chúng ta cần! XIN HÃY CÙNG VỚI CÁC BÁC SĨ, CÁC CƠ QUAN TỪ THIỆN, CÁC NHÀ GIÁO DỤC, VÀ NGƯỜI ĐÓNG THUẾ—BỎ PHIẾU CHỐNG DỰ LUẬT 72!

THOMAS LAGRELIUS, M.D., *Chủ Tịch*

*Phân hội California, Hiệp Hội các Y Sĩ và Bác Sĩ Giải Phẫu Hoa Kỳ*

GLORIA RIOS, *Giám Đốc*

*Hiệp Hội các Viên Chức Giao Dịch Trường Học California*

JON COUPAL, *Chủ Tịch*

*Hiệp Hội Những Người Đóng Thuế Howard Jarvis*

Các lập luận in trên trang này là ý kiến của các tác giả và không được

kiểm tra về sự chính xác của bất cứ cơ quan chính quyền nào.

## LẬP LUẬN Chống Dự Luật 72

Một cuộc cải cách thực sự về chăm sóc sức khỏe cần kiểm soát được chi phí và đài thọ cho nhiều người hơn, nhưng Dự Luật 72 không qua được phép thử này. Được thông qua bởi cơ quan lập pháp mà không có các buổi điều trần có ý nghĩa nào và được Thống Đốc Davis ký vài ngày trước khi ông ta bị bãi chức, Dự Luật 72 tạo ra một hệ thống chăm sóc sức khỏe khổng lồ điều hành bởi chính phủ, được tài trợ khoảng \$7 tẩy bắng các loại thuế mới áp đặt lên các hãng sở và công nhân từ năm 2007.

### CÁC CÔNG NHÂN CÓ THỂ BỊ MẤT BẢO HIỂM TƯ

Dự Luật 72 có thể gây phương hại đến những người đã có bảo hiểm sức khỏe qua hãng sở của họ. Quý vị có thể bị buộc phải rời khỏi chương trình hiện tại để vào hệ thống của chính phủ! Theo Dự Luật 72 quý vị có thể mất khả năng tiếp cận với bác sĩ riêng và bệnh viện của mình và phải theo một chính sách khám trừ cao đồi hỏi quý vị phải bỏ tiền túi hàng ngàn Mỹ kim mới được bảo hiểm.

### CÁC GIỚI CHỨC QUAN LIÊU ĐƯỢC TRAO QUÀ NHIỀU QUYỀN LỰC

Theo Dự Luật 72, giới chức quan liêu xác định các dịch vụ y tế và các cơ quan cung cấp nào được đài thọ bởi hệ thống sức khỏe của tiểu bang và quý vị sẽ phải trả bao nhiêu để hỗ trợ cho chương trình của chính phủ này. Sẽ không có hạn mức tối đa về phí điều hành mà họ có thể tính cho quý vị. Người Đăng Ký Quận Orange gọi đó là sự chăm sóc sức khỏe bằng "sự ân cần bên giường bệnh của DMV."

### PHAI TRẢ TIỀN DÙ MUỐN HAY KHÔNG

Dự Luật 72 được thảo ra một cách kém cỏi. Quý vị không thể từ chối bảo hiểm cho dù quý vị không cần đến nó hoặc không thể gánh nổi phần chi phí của mình! Nhân viên sẽ phải trả tối 20% số chi phí!

### TIÊU DIỆT VIỆC LÀM/NỀN KINH TẾ

Dự Luật 72 sẽ tàn phá nền kinh tế của California và điều này có nghĩa là CÓ NHIỀU NGƯỜI KHÔNG CÓ BẢO HIỂM HƠN vì hàng ngàn người sẽ mất việc khi công ty đóng cửa hoặc chuyển khỏi tiểu bang. Các cơ sở kinh doanh California đã phải chặt vật với chi phí bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp và năng lượng cao nên không thể kham nổi hàng tỉ Mỹ kim cho các chi phí mới về chăm sóc sức khỏe.

### LÀM NHỮNG NGƯỜI LAO ĐỘNG TỐN \$1,700 MỖI GIA ĐÌNH

Theo Dự Luật 72, người lao động được bảo hiểm buộc phải trả

tối 20% tiền bảo hiểm. Công Ty Phát Triển Kinh Tế Los Angeles ước tính là bảo để hiểm cho gia đình người lao động phải trả tối \$1,700 mỗi năm.

Các hãng sở phải trả 80% số chi phí. Nhiều hãng sở còn phải trả tiền bảo hiểm cho người ăn theo, tốn kém hơn \$6,800 mỗi năm cho mỗi công nhân.

### LÀM CÁC TRƯỞNG SỞ VÀ TỔ CHỨC VÔ VỤ LỢI TỐN HÀNG TRIỆU MỸ KIM

Hiệp Hội Các Nhà Quản Lý Trường Học California nói rằng Dự Luật 72 sẽ làm cho các khu học chánh tốn hàng trăm triệu Mỹ kim mỗi năm—số tiền rất cần cho các lớp học! Các tổ chức vô vụ lợi như Easter Seals và the Goodwill of Long Beach và South Bay chống đối Dự Luật 72 vì nó làm cho việc cung cấp dịch vụ cho những người có nhu cầu trở nên khó khăn hơn.

Sau đây là cách mà Dự Luật 72 gây hại cho người dân California:

"Tai Easter Seals, chi phí cao và các điều khoản bắt buộc của Dự Luật 72 sẽ buộc chúng tôi phải ngừng tạo ra các dịch vụ mới và cần thiết cho những người tàn tật."

Gary Kasai, Chủ Tịch, Easter Seals Superior California

"Dự Luật 72 sẽ bắt buộc áp dụng hình thức chăm sóc sức khỏe có quản lý tồi tệ nhất mà chúng ta có. Điều này có nghĩa là sẽ ngày càng có thêm nhiều bệnh nhân với bảo hiểm thật tệ hại."

Thomas LaGrelius, M.D., Chủ Tịch, Phân Hội California, Hiệp Hội các Y Sĩ và Bác Sĩ Giải Phẫu Hoa Kỳ

"Dự Luật 72 sẽ làm nản lòng những người đang làm vất vả trong chúng ta để đạt được ước mơ Hoa Kỳ từ việc phát triển doanh nghiệp của họ và tạo công ăn việc làm trong cộng đồng của chúng ta. Một số người sẽ phải đóng cửa tiệm."

C.C. Yin, Chủ Nhà Hàng

HÀY CÙNG VỐI CÁC HÀNG SỞ, CÁC NHÀ GIÁO DỤC, CÁC BÁC SĨ, CÁC TỔ CHỨC VÔ VỤ LỢI, VÀ NHỮNG NGƯỜI DÂN ĐÓNG THUẾ: BỎ PHIẾU CHỐNG DỰ LUẬT 72!

ALLAN ZAREMBERG, Chủ Tịch

Phòng Thương Mại California

SANDRA CARSTEN, Chủ Tịch

Hiệp Hội các Nhà Quản Lý Trường California

JAMES G. KNIGHT, M.D., 2003 Chủ Tịch

Hội Y Khoa San Diego

## PHẢN BÁC Lập luận Chống Dự Luật 72

Theo Dự Luật 72, một gia đình trung bình tại California sẽ tiết kiệm được tiền.

### CHIẾN THUẬT DỌA NẠT: TIÊU DIỆT VIỆC LÀM

Những người vận động hành lang cho các công ty luôn than phiền về môi trường kinh doanh của California, nhưng California có nền kinh tế đứng hàng thứ 6 trên thế giới.

93% số nhà hàng tại California và những cơ sở bán lẻ đều được miễn.

Các doanh nghiệp sẽ hưởng lợi từ lực lượng lao động khỏe mạnh hơn, năng suất hơn.

### NẾU CHÚNG TA KHÔNG LÀM GÌ CẢ:

Tiền bảo hiểm sẽ tiếp tục gia tăng.

Ngày càng có nhiều gia đình đi làm sẽ không có bảo hiểm.

Người đóng thuế sẽ tiếp tục trả các chi phí chăm sóc sức khỏe của nhân viên thuộc các công ty lớn như Wal-Mart và McDonalds.

Đừng rối trí vì chiến thuật dọa nạt. Dự Luật 72 giữ cho bảo hiểm sức khỏe tư trong tầm tay của các gia đình California.

PAUL KIVELA, M.D., Chủ Tịch

Phân Hội California Phân Khoa Các Y Sĩ Cấp Cứu Hoa Kỳ

BARBARA E. KERR, Chủ Tịch

Hiệp Hội Giáo Viên California

TOM PORTER, Giám Đốc Tiểu Bang California

AARP

# TỔNG QUAN VỀ NỢ CÔNG KHỐ PHIẾU CỦA TIỂU BANG

Viện Phân Tích Lập Pháp soạn thảo

Phần này cho một cái nhìn tổng quát về nợ công khố phiếu hiện nay của tiểu bang. Trong đó cũng bàn về tác động của dự luật công khố phiếu được đưa vào lá phiếu lần này, nếu được chấp thuận, tới mức nợ công khố phiếu này và các phí tổn của việc trả dứt theo thời gian.

## BỐI CẢNH

**Tài Trợ Bằng Công Khố Phiếu Là Gì?** Tài trợ bằng công khố phiếu là một loại vay mượn dài hạn mà tiểu bang dùng để gây quỹ cho các mục đích khác nhau. Tiểu bang có được tiền qua việc bán các công khố phiếu cho những người đầu tư. Đổi lại, tiểu bang đồng ý hoàn lại số tiền này, cùng với tiền lãi, theo một lịch trình quy định.

**Tại Sao Dùng Công Khố Phiếu?** Tiểu bang theo truyền thống dùng công khố phiếu để tài trợ cho các dự án xây dựng với kinh phí lớn như làm đường, các cơ sở giáo dục, nhà tù, công viên, các dự án về nước, và các tòa nhà văn phòng. Tiểu bang dùng cách này chủ yếu là vì các cơ sở này sẽ cung cấp các dịch vụ trong nhiều năm, các chi phí lớn về tiền bạc có thể khó mà trả được một lúc, và những người đóng thuế khác nhau hưởng được ích lợi từ các cơ sở này theo thời gian. Tuy nhiên, mới đây tiểu bang cũng đã dùng biện pháp tài trợ bằng công khố phiếu để giúp giải quyết cho các thảm họa lớn trong ngân sách của Quỹ Chung.

**Tiểu Bang Bán Các Loại Công Khố Phiếu Nào?** Tiểu bang bán ba loại công khố phiếu chính. Đó là:

• **Công Khố Phiếu Được Hỗ Trợ Của Quỹ Chung.** Các công khố phiếu này được Quỹ Chung của tiểu bang trả dứt, Quỹ này được hỗ trợ phần lớn bởi thu nhập từ thuế. Các công khố phiếu này có hai dạng. Đa số là các công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát. Các công khố phiếu này phải được chấp thuận bởi những cử tri và tiền trả gốc và lãi được bảo đảm bởi quyền hạn chung về đánh thuế của tiểu bang. Loại thứ hai là các công khố phiếu tài trợ bằng thu nhập từ cho thuê (*lease-revenue*). Các công khố phiếu này được trả dứt từ tiền thuê (chủ yếu được Quỹ Chung tài trợ) do các cơ quan tiểu bang trả khi dùng các cơ sở mà các công khố phiếu này tài trợ. Các công khố phiếu này không đòi hỏi cử tri phải chấp thuận và không được bảo đảm. Do đó, công khố phiếu loại này có lãi suất hơi cao hơn so với các công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát.

• **Công Khố Phiếu Tài Trợ Bằng Nguồn Thu Truyền Thống.** Các công khố phiếu này cũng tài trợ cho các dự án xây dựng cơ bản, nhưng không được Quỹ Chung hỗ trợ. Thay vì thế, chúng được trả dứt từ một nguồn thu nhập quy định – thường được tạo ra bởi các dự án mà công khố phiếu này tài trợ – như phí qua cầu. Các công khố phiếu này cũng không cần phải được cử tri chấp thuận.

• **Công Khố Phiếu Liên Quan Đến Ngân Sách.** Vào tháng Ba 2004, các cử tri đã chấp thuận việc dùng \$15 tỉ công khố phiếu để trả dứt thâm hụt ngân sách tích tụ của tiểu bang và các khoản nợ khác. Trong số tiền này, \$11.3 tỉ được gây quỹ qua việc bán các công khố phiếu trong tháng Năm và tháng Sáu năm 2004. Như vậy còn lại \$3.7 tỉ để bán sau này. Chi phí của Quỹ Chung trong việc trả cả vốn lẫn lãi cho các công khố phiếu này tương đương với cổ phần một phần tư xu thuế thương mại của tiểu bang (hơn \$1.2 tỉ trong năm 2004–05). Tiền trả lãi của các công khố phiếu cũng được bảo đảm bởi quyền hạn đánh thuế tổng quát của tiểu bang trong trường hợp thu được ít thuế thương mại.

**Các Chi Phí Trực Tiếp Của Việc Tài Trợ Bằng Công Khố Phiếu Là Gì?** Chi phí của tiểu bang trong việc dùng các công khố phiếu phụ thuộc chủ yếu vào mức lãi suất của chúng và khoảng thời gian đáo hạn của chúng. Thí dụ, phần lớn các công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát mới bán được gần đây sẽ được trả dứt trong một thời kỳ là 30 năm. Giả sử mức lãi suất miễn thuế cho các công khố phiếu đó là khoảng 5.25 phần trăm, chi phí trả dứt trong vòng 30 năm là khoảng \$2 cho mỗi đô la vay nợ —\$1 cho tiền mượn và \$1 cho tiền lãi. Tuy nhiên, chi phí này trải dài trong toàn bộ thời kỳ 30 năm, vì thế chi phí sau khi điều chỉnh cho sự lạm phát thì ít hơn rất nhiều —khoảng \$1.25 cho mỗi \$1 vay mượn.

## TÌNH TRẠNG NỢ HIỆN NAY CỦA TIỂU BANG

**Số Tiền Nợ Của Quỹ Chung.** Tính tới ngày 1 tháng Sáu, 2004, tiểu bang có \$40 tỉ tiền nợ quá hạn các công khố phiếu Quỹ Chung theo truyền thống, theo đó phải trả tiền vốn và tiền lãi. Số nợ này bao gồm khoảng \$33 tỉ nợ công khố phiếu trách nhiệm tổng quát, và \$7 tỉ công khố phiếu thu nhập cho thuê. Ngoài ra, tiểu bang còn chưa bán hết \$30 tỉ các công khố phiếu trách nhiệm chung được phép phát hành, vì các dự án liên quan vẫn chưa bắt đầu hoặc các dự án đang tiến hành vẫn chưa đạt đến giai đoạn xây cất chính. Tổng số tiền nêu trên không kể \$15 tỉ công khố phiếu liên quan đến thâm hụt được cho phép bán vào trong tháng Ba 2004, trong đó \$11.3 tỉ đã được bán cho tới 30 tháng Sáu, 2004.

**Trả Nợ Quỹ Chung.** Chúng tôi ước lượng số tiền trả nợ từ Quỹ Chung cho các công khố phiếu tổng quát truyền thống và các công khố phiếu thu nhập do cho thuê sẽ là khoảng \$3.5 tỉ trong năm 2004–05. Khi các công khố phiếu, đã được phép bán từ trước nhưng hiện chưa bán, được tiếp thị, thì chi phí cho các khoản nợ công khố phiếu đến hạn sẽ tăng lên khoảng \$5.8 tỉ trong năm 2009–10, và giảm xuống từ sau đó nếu không có công khố phiếu mới nào được cấp phép. Nếu tính cả các chi phí hàng năm của các công khố phiếu liên quan đến thâm hụt, thì các chi phí tổng cộng cho dịch vụ nợ sẽ là \$4.8 tỉ trong năm 2004–05, lên đến đỉnh điểm là \$7.4 tỉ trong năm 2009–10.

**Tỉ Số Dịch Vụ Nợ.** Mức trả tiền nợ của Quỹ Chung được nêu dưới dạng phần trăm số thu nhập của tiểu bang được gọi là tỉ số dịch vụ nợ của tiểu bang. Tỉ số này được các nhà làm chính sách và cộng đồng đầu tư dùng như là một dấu chỉ về gánh nặng nợ nần của tiểu bang. Tỉ số này già tăng vào đầu thập niên 1990 và lên đến tột đỉnh ở mức trên 5 phần trăm một chút trong giữa thập niên này. Tỉ số hiện giữ vào khoảng 4.6 phần trăm, và dự kiến sẽ già tăng lên đến tột đỉnh là 5.9 phần trăm trong năm 2008–09 khi đem bán các công khố phiếu được phép hiện nay. Nếu tính cả dịch vụ nợ hàng năm trên các công khố phiếu có liên quan đến thâm hụt, thì tỉ số này hiện nay vào khoảng 6.2 phần trăm, và sẽ già tăng đến tột đỉnh là 7.5 phần trăm trong năm 2008–09 trước khi tụt xuống trong những năm tiếp theo sau.

## Ảnh hưởng của các đề nghị về công khố phiếu trên lá phiếu này

Có hai dự luật về công khố phiếu trên lá phiếu này:

- Dự luật 61, cho phép tiểu bang phát hành \$750 triệu tiền công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát để tài trợ cho các cơ sở bệnh viện nhì đồng khác nhau.
- Dự luật 71, cho phép tiểu bang phát hành \$3 tỉ tiền công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát cho nghiên cứu tế bào gốc.

Ảnh hưởng của các dự luật này tới tình trạng nợ nần của tiểu bang được bัน bạc dưới đây.

**Các Ảnh Hưởng Về Việc Thanh Toán Nợ.** Nếu \$3.75 tỉ về công khố phiếu nêu trên lá phiếu này được chấp thuận và sau cùng được bán, sẽ có thêm các khoản chi trả dịch vụ nợ trung bình khoảng \$250 triệu hàng năm trong thời hạn của các công khố phiếu. Tuy nhiên, các khoản chi trả hàng năm về dịch vụ nợ sẽ khiêm nhường hơn trong ngắn hạn, có thể dưới \$50 triệu cho tới năm 2009–10. Đây chủ yếu là vì các điều khoản của Dự Luật 71 đòi hỏi hoãn các chi trả tiền vốn, và tiền lãi sẽ được trả từ số thu được do công khố phiếu có liên quan đến việc nghiên cứu tế bào gốc trong năm năm đầu sau khi dự luật có hiệu lực. Các số tiền trả thấp trong thời kỳ năm năm đầu sẽ được bù lấp bằng các chi trả hơn cao hơn mức trung bình \$250 triệu trong những năm tiếp theo sau, khi các tiền trả gốc khoản vay, vốn được hoãn lại trước đây, tới hạn.

**Các Ảnh Hưởng Lên Tỉ Số Dịch Vụ Nợ.** Vì các chi trả về dịch vụ nợ được hoãn lại, như đã đề cập trong Dự Luật 71, chỉ có các đợt bán liên quan đến công khố phiếu bệnh viện theo Dự Luật 61 mới ảnh hưởng đến các chi trả dịch vụ nợ của Quỹ Chung trong thời gian năm năm sắp tới. Vì thế, việc chấp thuận công khố phiếu trên lá phiếu này chỉ có ảnh hưởng khiêm nhường trên tỉ số dịch vụ nợ cho tới năm 2009–10- ít hơn 0.1 phần trăm. Sau đó, việc bán công khố phiếu sẽ đưa đến sự gia tăng hàng năm trong tỉ số dịch vụ nợ khoảng 0.3 phần trăm mỗi năm.

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 59

Tu chính này được đề nghị bởi Bản Tu Chính Hiến Pháp Của Thượng Nghị Viện Số 1 trong Phiên Hợp Thường Lệ Năm 2003–2004 (Nghị Quyết Chương 1, Các Đạo Luật Năm 2004) sửa đổi một cách rõ ràng Hiến Pháp Tiểu Bang California bằng cách tu chính một khoản trong hiến pháp; vì vậy, các điều khoản mới được đề nghị bổ sung được in *chữ in nghiêng* để cho biết đó là các điều khoản mới.

### ĐỀ ÁN TU CHÍNH KHOẢN 3 CỦA ĐIỀU 1

KHOẢN 3. (a) Dân chúng có quyền chỉ thị cho các đại diện của mình, kiến nghị chính quyền giải quyết các trường hợp khiếu nại, và tùy ý tập hợp để hội ý vì lợi ích chúng.

(b) (1) Dân chúng có quyền tiếp cận tin tức liên quan tới việc thực hiện công việc của dân chúng; và vì vậy, các buổi họp của các cơ quan chính quyền và các vấn kiện của các cơ quan và viên chức chính quyền phải được công khai để công chúng xem xét.

(2) Một điều luật, quy chế của tòa án, hoặc các quy định khác, kể cả những qui chế hiện hành vào ngày tiểu mục này bắt đầu có hiệu lực, sẽ được hiểu theo nghĩa rộng nếu nó giúp dân chúng có quyền tiếp cận và hiểu theo nghĩa hẹp nếu nó hạn chế quyền tiếp cận đó. Một điều luật, quy chế của tòa án, hoặc qui định khác được thông qua sau ngày có hiệu lực của tiểu mục này mà giới hạn quyền tiếp cận sẽ được thông qua cung với các dẫn chứng cho thấy lợi ích của việc giới hạn này, và nhu cầu bảo vệ lợi ích ấy.

(3) Không có gì trong tiểu mục này thay thế hoặc sửa đổi quyền riêng tư được bảo đảm theo Khoản 1 hoặc ảnh hưởng tới việc thiết lập bất kỳ

điều luật, qui chế tòa án, hoặc qui định nào, chừng nào nó bảo vệ quyền riêng tư đó, bao gồm bất kỳ các thủ tục pháp lý nào về việc phát hiện hoặc tiết lộ tin tức liên quan tới phẩm chất làm việc của viên chức hoặc trình độ chuyên môn của một viên chức cảnh sát.

(4) Không có gì trong tiểu mục này thay thế hoặc sửa đổi bất kỳ điều luật nào trong Hiến Pháp này, bao gồm cả các điều khoản bảo đảm một người không bị cướp đi tính mạng, tự do, hoặc tài sản mà không có thủ tục pháp lý hợp thức, hoặc bị từ chối được luật pháp bảo vệ công bằng, như được qui định trong Khoản 7.

(5) Tiểu mục này không hủy bỏ hoặc vô hiệu hóa, rõ ràng hay ngược ý, bất kỳ ngoại lệ do luật hoặc hiến pháp quy định đối với quyền tiếp cận các hồ sơ công cộng hoặc các cuộc họp của các cơ quan công quyền đang có hiệu lực vào ngày tiểu mục này bắt đầu có hiệu lực, bao gồm, nhưng không bị giới hạn trong, bất kỳ điều luật nào bảo vệ sự bảo mật của các hồ sơ truy tố và thi hành luật pháp.

(6) Không có gì trong tiểu mục này hủy bỏ, vô hiệu hóa, thay thế, hoặc sửa đổi các qui định bảo vệ sự bí mật của các hồ sơ và biên bản lưu của Lập Pháp, Các Thành Viên của Lập Pháp, và các nhân viên, các ủy ban, và các nhóm chính trị của nó, theo như qui định trong Khoản 7 của Điều IV, luật tiểu bang, hoặc các qui chế lập pháp được thông qua để ủng hộ cho các điều khoản này; nó không ảnh hưởng tới phạm vi tiết lộ được phép trong các thủ tục tư pháp hay hành pháp chính liên quan tới các cuộc tranh biện của Lập Pháp, Thành Viên Lập Pháp, và các nhân viên, ủy ban của cơ quan, và các buổi họp kín.

## Dự Luật 60

Tu chính này, được đề nghị bởi Bản Tu Chính Hiến Pháp Của Thượng Nghị Viện Số 18 trong Phiên Hợp Thường Lệ Năm 2003–2004 (Nghị Quyết Chương 103, Các Đạo Luật Năm 2004), sửa đổi một cách rõ ràng Hiến Pháp Tiểu Bang California bằng cách tu chính một khoản trong đó; vì vậy, các điều khoản mới, đang được đề nghị bổ sung, được in *chữ in nghiêng* để cho biết đó là các điều khoản mới.

### ĐỀ ÁN TU CHÍNH ĐIỀU II

Khoản 5 của Điều II được sửa đổi để đọc như sau:

KHOẢN 5. (a) Lập Pháp phải cung cấp cho các cuộc tuyển cử sơ bộ cho các chức vụ có tính đảng phái, bao gồm một cuộc bầu cử sơ bộ công

khai cho chức vụ Tổng Thống mà trong đó các ứng cử viên có tên trên lá phiếu là những người do Tổng Chưởng chọn ra để trở thành các ứng cử viên được thừa nhận trên toàn quốc hoặc trên toàn California yao chức vụ Tổng Thống Hoa Kỳ, và những người có tên ghi trên lá phiếu theo kiến nghị, nhưng không bao gồm những ứng cử viên đã rút lui bằng cách nộp bản chứng牒 không tranh cử.

(b) Một chính đảng đã tham gia vào một cuộc bầu cử sơ bộ cho chức vụ mang tính đảng phái có quyền tham gia cuộc tổng tuyển cử cho chức vụ đó và sẽ không bị từ chối khả năng được đưa vào lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử mà ứng cử viên đã nhận được với số phiếu cao nhất trong số các ứng cử viên của đảng đó trong cuộc bầu cử sơ bộ.

## Dự Luật 60A

Phần tu chính này được đề nghị bởi Bản Tu Chính Hiến Pháp Của Thượng Nghị Viện Số 18 trong Phiên Hợp Thường Lệ Năm 2003–2004 (Nghị Quyết Chương 103, Các Đạo Luật Năm 2004) được sửa đổi một cách rõ ràng Hiến Pháp Tiểu Bang California bằng cách tu chính một khoản trong hiến pháp; vì vậy, các điều khoản mới được đề nghị bổ sung được in *chữ in nghiêng* để cho biết đó là các điều khoản mới.

### ĐỀ ÁN TU CHÍNH ĐIỀU III

Khoản 9 này được thêm vào Điều III và sẽ có nội dung như sau:

KHOẢN 9. Số tiền thu được từ việc bán tài sản dư thừa của tiểu bang phát sinh từ ngày có hiệu lực của khoản này, và bất kỳ số tiền nào thu

được từ việc bán tài sản dư thừa của tiểu bang trước đây, mà vẫn chưa được chi tiêu hoặc bị cầm giữ tính tới ngày hôm đó, sẽ được sử dụng để trả phần vốn và lãi của các công khố phiếu được phát hành theo Đạo Luật Công Khố Phiếu Phục Hồi Kinh Tế được chấp thuận trong cuộc bầu cử sơ bộ trên toàn tiểu bang vào ngày 2 tháng Ba năm 2004. Sau khi đã hoàn trả đầy đủ cả vốn và lãi của các công khố phiếu đó, số tiền thu được từ việc bán tài sản dư thừa của tiểu bang sẽ được ký thác vào Ngân Quỹ Đặc Biệt Cho Các Bất Định Về Kinh Tế, hoặc bất kỳ ngân khoản nào sau đó. Cho mục đích của khoản này, tài sản dư thừa của tiểu bang không bao gồm tài sản được mua bằng doanh thu được trình bày trong Điều XIX hoặc bất kỳ ngân khoản đặc biệt nào khác.

## Dự Luật 61

Dự luật khởi đầu này được đệ trình trước công chúng chiếu theo các điều khoản của Khoản 8 trong Điều II của Hiến Pháp California.

Đề xướng luật này thêm các khoản vào Bộ Luật Về Sức Khỏe và An Sinh; vì vậy, các điều khoản mới, đang được đề nghị bổ sung, được in dưới dạng *chữ in nghiêng* để cho biết đó là các điều khoản mới.

### ĐỀ XƯỞNG LUẬT

Cư dân Tiểu Bang California thông qua những khoản như sau:

KHOẢN 1. Phần 6 (bắt đầu từ Khoản 1179.10) được thêm vào Khoản 1 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, có nội dung như sau:

#### PHẦN 6. ĐẠO LUẬT VỀ CÔNG KHỐ PHIẾU CHO BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG NĂM 2004

##### CHƯƠNG I. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1179.10. Phần này sẽ được hiểu và có thể được tham chiếu như là Đạo Luật Về Công Khố Phiếu Cho Bệnh Viện Nhi Đồng năm 2004.

1179.11. Như được sử dụng trong phần này, các từ sau đây có các ý

nghĩa như sau:

(a) "Nhà chức trách" có nghĩa là Cơ Quan Tài Trợ Các Cơ Sở Y Tế California được thành lập theo Khoản 15431 của Bộ Luật Chính Quyền.

(b) "Bệnh viện nhi đồng" có nghĩa là:

(1) Một bệnh viện đa khoa chăm sóc khẩn cấp của Đại Học California như được trình bày dưới đây:

(A) Bệnh Viện Nhi Đồng Đại Học California, Davis.

(B) Bệnh Viện Nhi Đồng Mattel tại Đại Học California, Los Angeles.

(C) Bệnh Viện Nhi Đồng Đại Học tại Đại Học California, Irvine.

(D) Bệnh Viện Nhi Đồng Đại Học California, San Francisco.

(E) Bệnh Viện Nhi Đồng Đại Học California, San Diego.

(2) Một bệnh viện đa khoa chăm sóc cấp cứu là cơ sở điều hành của một công ty bất vụ lợi California được thành lập trước ngày 1 tháng Giêng năm 2003 với nhiệm vụ chăm sóc y tế, giảng dạy, nghiên cứu, và cố vấn tập trung vào trẻ em, và cung cấp các dịch vụ nhi khoa toàn diện cho một số lượng lớn trẻ em hội đủ điều kiện tham gia các chương trình của chính

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 61 (phần tiếp theo)

quyền và những trẻ em có nhu cầu chăm sóc sức khỏe đặc biệt mà hội đủ điều kiện tham gia chương trình Dịch Vụ Cho Trẻ Em California và:

(A) Cung cấp ít nhất 160 giường bệnh đã được cấp phép theo các hạng mục về cấp cứu nhi khoa, chăm sóc đặc biệt nhi khoa và chăm sóc trẻ sơ sinh đặc biệt trong năm tài khóa kết thúc trong khoảng thời gian từ ngày 30 tháng Sáu năm 2001 cho tới ngày 29 tháng Sáu năm 2002, như đã báo cáo cho Văn Phòng Phát Triển và Hoạch Định Y Tế Toàn Tiểu Bang trước hay trong ngày 1 tháng Bảy năm 2003.

(B) Cung cấp hơn 30,000 ngày (theo thống kê) cho bệnh nhân nhi khoa, không kể các ngày điều dưỡng cấp cứu, trong năm tài khóa kết thúc từ 30 tháng Sáu năm 2001 tới ngày 29 tháng Sáu năm 2002, như đã báo cáo cho Văn Phòng Phát Triển và Hoạch Định Y Tế Toàn Tiểu Bang tới ngày 1 tháng Bảy năm 2003.

(C) Giáo dục y tế cho ít nhất tám (lần tròn tới số nguyên gần nhất) bác sĩ nội trú chuyên khoa hoặc bốn chuyên khoa về nhi khoa có thời gian tương đương với toàn thời gian trong năm tài khóa kết thúc trong khoảng từ 30 tháng Sáu năm 2001 tới ngày 29 tháng Sáu năm 2002, như đã báo cáo cho Văn Phòng Phát Triển và Hoạch Định Y Tế Toàn Tiểu Bang tới ngày 1 tháng Bảy năm 2003.

(c) "Ủy Ban" có nghĩa là Ủy Ban Tài Chính của Đạo Luật Về Công Khối Phiếu Cho Bệnh Viện Nhi Đồng, được thành lập theo Khoản 1179.32.

(d) "Ngân Quỹ" có nghĩa là Ngân Quỹ của Bệnh Viện Nhi Đồng được thành lập theo Khoản 1179.20.

(e) "Trợ Cấp" có nghĩa là việc nhà chức trách cấp tiền trong ngân quỹ trong các bệnh viện nhi đồng để thực hiện các dự án theo qui định của phần này.

(f) "Chương Trình" có nghĩa là Chương Trình Của Bệnh Viện Nhi Đồng, được thiết lập theo phần này.

(g) "Dự Án" có nghĩa là việc xây dựng, mở rộng, tu bổ, tái hoàn thiện, cung cấp, trang bị, tài trợ hoặc tái tài trợ một bệnh viện nhi đồng để được tài trợ hoặc tái tài trợ bằng các ngân khoản được cung cấp toàn bộ hoặc một phần chiếu theo qui định của khoản này. "Dự Án" có thể bao gồm việc hoàn trả các chi phí xây dựng, mở rộng, tái hoàn thiện, tu bổ, cung cấp, trang bị, tài trợ hoặc tái tài trợ cho một bệnh viện nhi đồng nói mà các chi phí đó phát sinh sau ngày 31 tháng Giêng năm 2003. "Dự Án" có thể bao gồm bất kỳ việc kết hợp thực hiện một hoặc nhiều các hoạt động nói trên bởi bất kỳ bệnh viện nhi đồng nào có tham gia dự án và hội đủ điều kiện theo khoản này.

### CHƯƠNG 2. CHƯƠNG TRÌNH BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG

1179.20. Số tiền thu được từ các công khố phiếu được phát hành và bán chiếu theo phần này sẽ được gửi vào Ngân Quỹ của Bệnh Viện Nhi Đồng, là ngân quỹ theo đây sẽ được thiết lập.

1179.21. Mục đích của Chương Trình Bệnh Viện Nhi Đồng là để cải thiện tình hình sức khỏe và phúc lợi của các trẻ em mắc bệnh nặng ở California, bằng cách cung cấp một nguồn ngân quỹ ổn định và có sẵn cho các dự án cải tiến quan trọng dành cho các bệnh viện nhi đồng. Chương trình được qui định trong phần này là phục vụ lợi ích công cộng, và sẽ giúp tăng cường sức khỏe, phúc lợi, và sự an toàn của các cư dân của tiểu bang.

1179.22. Nhà chức trách được phép cấp trợ cấp cho bất kỳ bệnh viện nhi đồng nào vì các mục đích tài trợ dự án như được định nghĩa trong tiêu mục (g) của Khoản 1179.11.

1179.23. (a) Hai mươi phần trăm tổng ngân khoản có thể cùng để trợ cấp theo phần này sẽ được cấp cho các bệnh viện nhi đồng theo như định nghĩa trong đoạn (1) của tiêu mục (b) của Khoản 1179.11.

(b) Tám mươi phần trăm toàn bộ ngân khoản có thể dùng làm trợ cấp theo qui định của phần này, sẽ được cấp cho bệnh viện nhi đồng, như được định nghĩa trong đoạn (2) của tiêu mục (b) của Khoản 1179.11.

1179.24. (a) Nhà chức trách sẽ xây dựng mẫu đơn xin trợ cấp bằng văn bản theo qui định của phần này trong vòng 90 ngày kể từ ngày thông qua đạo luật này. Nhà chức trách sẽ trợ cấp cho các bệnh viện nhi đồng hội đủ điều kiện, tuân theo các giới hạn được qui định trong mục này và để thúc đẩy các mục đích của khoản này dựa trên các yếu tố sau đây:

(1) Khoản trợ cấp đó sẽ góp phần vào việc mở rộng hoặc tăng cường việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho các trẻ em hội đủ điều kiện tham gia các chương trình bảo hiểm sức khỏe của chính phủ và các trẻ em nghèo khó, không được phục vụ đầy đủ, và không có bảo hiểm.

(2) Khoản trợ cấp này sẽ góp phần cải tiến kết quả điều trị của bệnh nhân nhi khoa hoặc chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

(3) Bệnh viện nhi đồng cung cấp các dịch vụ cho các trẻ em dễ bị tổn thương.

(4) Bệnh viện nhi đồng khuyến khích các chương trình nghiên cứu hoặc giảng dạy cho nhi đồng.

(5) Chứng minh về tính khả thi của dự án và mức độ sẵn sàng của dự án.

(b) Đơn xin tài trợ phải được nộp cho nhà chức trách để xin chấp thuận phù hợp với các qui định trong khoản này. Nhà chức trách sẽ giải quyết và

cấp trợ cấp một cách kịp thời, không lâu hơn 60 ngày.

(c) Bệnh viện nhi đồng được xác định trong đoạn (1) của tiêu mục (b) của Khoản 1179.11 không được xin, và nhà chức trách không được cấp cho bệnh viện nhi đồng đó một khoản trợ cấp sẽ khiến toàn bộ số tiền trợ cấp mà bệnh viện đó nhận được vượt quá một phần năm tổng số ngân khoản được dành để trợ cấp cho tất cả các bệnh viện nhi đồng theo qui định của tiêu mục (a) của Khoản 1179.23. Bất kể giới hạn về trợ cấp này, bất kỳ ngân khoản nào có sẵn theo qui định của tiêu mục (a) trong Khoản 1179.23 mà cho tới ngày 30 tháng Sáu năm 2014 vẫn chưa được sử dụng hết, sẽ được đưa ra để bất kỳ bệnh viện nhi đồng nào được qui định trong mục (1) của tiêu mục (b) của Khoản 1179.11 đều có thể làm đơn xin số tiền đó.

(d) Bệnh viện nhi đồng được xác định trong đoạn (2) của tiêu mục (b) của Khoản 1179.11 sẽ không được xin, và nhà chức trách không được cấp cho bệnh viện nhi đồng đó một khoản trợ cấp sẽ khiến toàn bộ số tiền trợ cấp mà bệnh viện đó nhận được vượt quá bảy mươi tư triệu Mỹ kim (\$74,000,000) từ ngân quỹ dành để trợ cấp cho tất cả các bệnh viện nhi khoa, chiếu theo tiêu mục (b) của Khoản 1179.23. Bất kể giới hạn về trợ cấp này, bất kỳ ngân khoản nào có sẵn theo qui định của tiêu mục (b) trong Khoản 1179.23 vẫn chưa được sử dụng hết cho tới ngày 30 tháng Sáu năm 2014, sẽ được đưa ra để bất kỳ bệnh viện nhi đồng nào được qui định trong mục (2) của tiêu mục (b) của Khoản 1179.11 đều có thể làm đơn xin số tiền đó.

(e) Ngân khoản tài trợ cho một dự án không bao giờ được vượt quá tổng chi phí của dự án đó, theo sự xác định của bệnh viện nhi đồng đó và có sự chấp thuận của nhà chức trách.

(f) Tất cả các dự án được nhận trợ cấp phải được hoàn thành trong một thời hạn hợp lý. Nếu nhà chức trách thấy rằng một bệnh viện nhi đồng đã không hoàn thành dự án theo các điều khoản đã qui định trong khi cấp trợ cấp, nhà chức trách đó có thể yêu cầu phải có các biện pháp khắc phục, kể cả việc trả lại toàn bộ hoặc một phần khoản trợ cấp đó. Bệnh viện nhi đồng nhận trợ cấp theo qui định của khoản này phải nộp giấy chứng nhận hoàn thành dự án cho nhà chức trách.

(g) Sẽ chỉ có các khoản trợ cấp theo khoản này nếu nhà chức trách thấy mình có đủ tiền trong ngân quỹ. Không có gì trong khoản này yêu cầu nhà chức trách cấp trợ cấp nếu có quan nhã này thấy rằng có quan không có đủ tiền trong ngân quỹ để làm như vậy.

(h) Hàng năm nhà chức trách có thể xác định số tiền có sẵn dành cho các mục đích qui định trong khoản này. Các chi phí hành chính cho chương trình này không được vượt quá chi phí thực tế hoặc một phần trăm, phần nào ít hơn sẽ áp dụng.

1179.25. Cơ Quan Kiểm Toán Tiểu Bang có thể tiến hành các đợt kiểm toán định kỳ để bảo đảm rằng số tiền thu được từ công khố phiếu được cung cấp một cách kịp thời và phù hợp với các qui định của khoản này, và người được nhận số tiền thu được từ công khố phiếu đang sử dụng ngân khoản theo đúng các qui định hiện hành trong khoản này.

### CHƯƠNG 3. CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ TÀI CHÍNH

1179.30. Công khố phiếu với tổng số tiền bảy trăm năm mươi triệu Mỹ kim (\$750,000,000), trong đó không bao gồm số tiền của các công khố phiếu hoàn trả, có thể được phát hành và bán để cung cấp ngân khoản cho việc thực hiện các mục đích trình bày trong khoản này và để hoàn trả Quỹ Quay Vòng Chí Phí Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Tổng Quản Chiếu theo Khoản 16724.5 của Bộ Luật Chính Quyền. Khi được bán, các công khố phiếu này sẽ là và cấu thành nên trách nhiệm có hiệu lực và có giá trị ràng buộc của Tiểu Bang California, và theo đây Tiểu Bang California cam kết, và được tất cả các tiểu bang thừa nhận, thanh toán đúng hạn số tiền vốn và lãi suất của các công khố phiếu này khi đến hạn phải trả số tiền vốn và lãi suất.

1179.31. Các công khố phiếu được phép theo khoản này sẽ được lập, thi hành, phát hành, bán, thanh toán, và trả nợ như qui định trong Đạo Luật Về Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Tổng Quản Của Tiểu Bang (Chương 4 (bắt đầu từ Khoản 16720) của Phần 3 của Mục mục 4, Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền), và tất cả các điều khoản của đạo luật đó áp dụng cho công khố phiếu và cho khoản này, theo đây, được gộp vào khoản này mặc dù đã được qui định đầy đủ trong khoản này.

1179.32. (a) Hoàn toàn dành cho mục đích cho phép phát hành và bán, theo Điều Luật Công khố phiếu Trách Nhiệm Tổng Quản Của Tiểu Bang, các công khố phiếu đã được phân này cho phép. Ủy Ban Tài Chính của Đạo Luật Về Công Khố Phiếu Bệnh Viện Nhi Đồng theo đây được thành lập. Vì các mục đích của khoản này, Ủy Ban Tài Chính của Đạo Luật Về Công Khố Phiếu Bệnh Viện Nhi Đồng được gọi là "Ủy ban", như từ này vẫn được dùng trong Đạo Luật Về Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Tổng Quản Của Tiểu Bang. Ủy ban này bao gồm Trưởng Ban Quản Trị, Giám đốc Tài Chính, và Thủ Quỹ hoặc các đại diện được ủy quyền của họ. Thủ Quỹ sẽ làm chủ tịch của ủy ban. Đa số ủy ban có thể quyết định thay cho ủy ban.

(b) Nhà chức trách được bổ nhiệm làm "Ủy ban" vì các mục đích trong Điều Luật Công khố phiếu Trách Nhiệm Tổng Quản Của Tiểu Bang và sẽ quản lý ngân quỹ theo qui định của khoản này.

1179.33. Ủy ban sẽ quyết định xem việc phát hành các công khố phiếu được phép theo qui định của khoản này có cần thiết hoặc có đáng

## Dự Luật 61 (phần tiếp theo)

mong muốn hay không để thực hiện các hoạt động ghi trong Khoản 1179.21, và nếu có, thì quyết định số tiền công khố phiếu sẽ được phát hành và bán. Các lần phát hành công khố phiếu sau đó có thể được cấp phép và được bán để thực hiện các hoạt động này một cách dần dần, và không nhất thiết là phải phát hành hoặc bán toàn bộ công khố phiếu đó cùng một lúc.

1179.34. Một số tiền đủ để trả vốn và lãi suất của công khố phiếu hàng năm sẽ được thu hàng năm theo cách thức tương tự và cùng một thời điểm thu các khoản doanh thu khác của tiểu bang, ngoài các doanh thu thông thường của tiểu bang. Tất cả các viên chức được luật pháp giao trách nhiệm liên quan tới việc thu khoản doanh thu của tiểu bang phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để thu số tiền phụ thêm đó.

1179.35. Mặc dù có Khoản 13340 của Bộ Luật Chính Quyền, theo đây một số tiền sẽ được liên tục trích ra từ Quỹ Chung của Ngân Khố Tiểu Bang để sử dụng vào các mục đích trong khoản này, và số tiền này sẽ tương đương với tổng cộng các ngân khoản sau đây:

(a) Số tiền cần thiết hàng năm để trả vốn và lãi suất của các công khố phiếu được phát hành và bán chiếu theo qui định của khoản này, khi tối thiểu phải trả số tiền vốn và lãi suất đó.

(b) Số tiền cần thiết để thực hiện Khoản 1179.36, được trích ra bắt kể năm tài khóa nào.

1179.36. Để thực thi khoản này, Giám Đốc Tài Chính có thể cho phép rút từ Quỹ Chung một số tiền không vượt quá số tiền của các công khố phiếu đã được ủy ban cho phép bán để thực hiện khoản này nhưng không bán được. Các số tiền rút ra phải được gửi vào ngân quỹ. Bất kỳ số tiền nào có được theo khoản này sẽ được hoàn trả vào Quỹ Chung từ số tiền thu được từ việc bán các công khố phiếu để thực hiện khoản này.

1179.37. Toàn bộ số tiền được ký thác vào ngân quỹ và được trích ra từ tiền lãi suất cơ bản và lãi suất tích lũy áp dụng cho các công khố phiếu đã bán sẽ được giữ trong ngân quỹ và sẽ có thể được sử dụng để chuyển vào Quỹ Chung như là tín dụng cho các khoản chi tiêu cho lãi suất của công khố phiếu.

1179.38. Chiếu theo Chương 4 (bắt đầu từ Khoản 16720) Phần 3 của Mục 4 của Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, chi phí phát hành công khố phiếu sẽ được trừ vào số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu. Mỗi chương trình được tài trợ theo đạo luật về công khố phiếu này sẽ phải chia sẻ một phần các khoản chi phí này một cách tương ứng.

1179.39. Nhà chức trách có thể yêu cầu Ủy Ban Đầu Tư Ngân Khoản Theo Nhóm cho vay một ngân khoản từ Trưởng Mục Đầu Tư Ngân Khoản

Theo Nhóm chiếu theo qui định của Khoản 16312 của Bộ Luật Chính Quyền, để thực hiện khoản này. Số tiền yêu cầu không được vượt quá số tiền của các công khố phiếu đã được ủy ban cho phép bán để thực hiện khoản này nhưng chưa bán được. Nhà chức trách sẽ ký thi hành bất cứ tài liệu nào theo yêu cầu của Ủy Ban Đầu Tư Ngân Khoản Theo Nhóm để xin vay tiền và hoàn trả khoản vay đó. Các số tiền vay sẽ được ký thác vào ngân quỹ để ủy ban phân bổ chiếu theo qui định của khoản này.

1179.40. Các công khố phiếu có thể được hoàn trả chiếu theo Điều 6 (bắt đầu từ Khoản 16780) của Chương 4, Phần 3 của Mục 4, Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, là một phần trong Bộ Luật Công khố phiếu Trách Nhiệm Tổng Quản Của Tiểu Bang. Sự chấp thuận của các cử tri tiểu bang đối với việc phát hành các công khố phiếu được trình bày trong khoản này bao gồm cả việc chấp thuận cho phát hành bất kỳ công khố phiếu nào được phát hành để hoàn trả các công khố phiếu được phát hành lúc đầu theo khoản này hoặc các công khố phiếu hoàn trả được phát hành trước đó.

1179.41. Bất kể có điều khoản qui định nào khác của khoản này hoặc của Điều Luật Công khố phiếu Trách Nhiệm Tổng Quản Của Tiểu Bang, nếu Thủ Quỹ bán các công khố phiếu chiếu theo qui định của khoản này, trong đó bao gồm ý kiến cố vấn về công khố phiếu cho biết lãi suất áp dụng cho các công khố phiếu này không được tính vào tổng lợi tức vì các mục đích trả thuế liên bang, tùy thuộc vào các điều kiện đã chỉ rõ, Thủ Quỹ có thể duy trì các trương mục riêng để đầu tư các khoản tiền thu được từ công khố phiếu và để đầu tư lợi nhuận thu được từ số tiền đó. Thủ Quỹ có thể sử dụng hoặc yêu cầu cho sử dụng các số tiền thu được hoặc số lời nhuận này để trả số tiền giảm giá, số tiền phạt, hoặc các khoản thanh toán bắt buộc khác theo luật liên bang hoặc có bất kỳ hành động nào khác liên quan tới việc đầu tư và sử dụng số tiền thu được từ công khố phiếu, theo yêu cầu hoặc mong muốn theo như luật pháp liên bang, để duy trì tình trạng miễn thuế của các công khố phiếu này và để có được các lợi thế khác theo luật liên bang thay mặt cho các ngân quỹ này của tiểu bang.

1179.42. Theo đây dân chúng nhận thấy và tuyên bố rằng, số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu theo sự cho phép của khoản này không phải là "số tiền thu được từ thuế" như từ này được sử dụng trong Điều XIII B của Hiến Pháp California, việc phân bổ số tiền thu được này không phải chịu các giới hạn mà mục đó đặt ra.

1179.43. Bất kể các điều khoản khác của khoản này, các điều khoản của khoản này có thể tách rời được. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong khoản này hoặc việc áp dụng điều khoản đó bị tuyên bố là vô hiệu, thì sự vô hiệu đó sẽ không ảnh hưởng tới bất kỳ điều khoản hoặc sự áp dụng nào khác có thể có hiệu lực mà không cần điều khoản hoặc sự áp dụng vô hiệu kia.

## Dự Luật 62

Dự luật khởi đầu này được đệ trình cho công chúng chiếu theo các điều khoản của Khoản 8 của Điều II của Hiến Chương California.

Dự luật khởi đầu này tu chính một khoản trong Hiến Pháp California, và tu chính, bổ sung, và hủy bỏ các khoản trong Bộ Luật Tuyển Cử; vì vậy, các điều khoản hiện tại được đề nghị xóa bỏ sẽ được in theo dạng gạch ngang và các điều khoản mới được đề nghị bổ sung sẽ được in bằng chữ in nghiêng để cho biết đó là các điều khoản mới.

### ĐỀ XUỐNG LUẬT

#### ĐẠO LUẬT VỀ LỰA CHỌN CỦA CỬ TRI TRONG CUỘC BẦU CỬ SƠ BỘ

##### KHOẢN 1. Tiêu Đề.

Dự luật này sẽ được biết và có thể được tham chiếu như là "Đạo Luật Về Lựa Chọn Của Cử Tri Trong Cuộc Bầu Cử Sơ Bộ."

##### KHOẢN 2. Các kết luận và Tuyên bố.

Theo đây người dân Tiểu Bang California thấy và tuyên bố tất cả các điều sau đây:

(a) Hệ thống các cuộc bầu cử sơ bộ hiện tại ở California hạn chế các lựa chọn của cử tri, và vì vậy dần dần làm giảm bớt số cử tri tham gia bỏ phiếu ở tiểu bang này.

(b) "Đạo Luật Về Lựa Chọn Của Cử Tri Trong Cuộc Bầu Cử Sơ Bộ" sẽ thiết lập một hệ thống tuyển cử ở California để cho phép tất cả các cử tri có thể bỏ phiếu vào các chức vụ được bầu cử của tiểu bang và các chức vụ được bầu cử của liên bang trong lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ bắt kể các ứng cử viên hoặc cử tri ghi danh vào đảng nào.

(c) Cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri sẽ bảo đảm cho các cử tri California có nhiều lựa chọn hơn, tham gia đồng hơn, kín đáo hơn, và một cảm giác về sự công bằng không bị chi phối bởi các quyền định của các chính đảng. Việc khuyến khích cư dân California đi bầu là mục tiêu hợp pháp và chính yếu của tiểu bang này, và sẽ duy trì trật tự theo hiến pháp bằng cách bảo đảm tiến trình dân chủ vững mạnh, có nhiều người tham gia.

(d) Cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri sẽ cho phép các cử tri California lựa chọn ứng cử viên mà họ ủng hộ nhất, cho dù ứng cử

viên đó ghi danh thuộc đảng nào. Loại hình bầu cử sơ bộ này sẽ giúp các vòng tranh cử mang tính cạnh tranh hơn trong đó các ứng cử viên sẽ có thể đưa ra quan điểm về nhiều vấn đề.

(e) Cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri sẽ giúp các cử tri California được lựa chọn thực sự. Họ sẽ có thể bỏ phiếu cho bất kỳ ứng cử viên nào vào bất kỳ chức vụ nào được cử tri đề cử trong cuộc bầu cử sơ bộ, và sẽ không bị giới hạn chỉ được bỏ phiếu cho những ứng cử viên của đảng mà các ứng cử viên đó ghi danh, nếu có.

(f) Cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri sẽ bảo đảm sự cạnh tranh trong cuộc tổng tuyển cử. Các cử tri California sẽ có hai lựa chọn trong cuộc tổng tuyển cử, trong đó số lượng cử tri tham gia đồng hơn cuộc bầu cử sơ bộ. Việc này sẽ thay thế hệ thống hiện tại trong đó các chính đảng bảo vệ các viên chức đương nhiệm qua các chương trình tái bổ nhiệm, dành hơn 90 phần trăm toàn bộ chức vụ trong quốc hội và cơ quan lập pháp của tiểu bang cho các viên chức đương nhiệm hoặc các ứng cử viên của một vài đảng chính.

(g) Cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri sẽ dẫn tới việc nhiều cử tri tham gia hơn. Bằng cách cho phép các cử tri hoàn toàn tự do bỏ phiếu bầu chọn giữa các ứng cử viên tranh cử, bất kể các ứng cử viên ghi danh vào đảng nào, một cuộc bầu cử sơ bộ với sự lựa chọn của cử tri sẽ khuyến khích sự tham gia bầu cử của các cử tri. Ngoài ra, khoảng hai triệu cử tri đã quyết định không ghi danh tham gia một chính đảng, chiếm khoảng 15 phần trăm số cử tri ở California, sẽ có cơ hội tham gia đầy đủ vào cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri.

(h) Một cuộc bầu cử sơ bộ với sự lựa chọn của cử tri sẽ dẫn tới nhiều ứng cử viên tham gia tranh cử vào các chức vụ được bầu chọn của tiểu bang và các chức vụ được bầu chọn trong chính quyền liên bang. Các ứng cử viên không ghi danh với chính đảng bấy giờ sẽ có thể tham gia tranh cử trong các cuộc bầu cử sơ bộ.

(i) Cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri sẽ giữ quyền cho các chính đảng của California trong việc ủng hộ các ứng cử viên tranh cử vào các chức vụ dân cử bằng bất kỳ phương pháp nào mà các chính đảng đó lựa chọn.

(j) Các cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri sẽ không xâm phạm các quyền hiến định của các chính đảng. Các chính đảng tại

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 62 (phần tiếp theo)

California sẽ tiếp tục quyết định xem các thành viên không thuộc chính đảng: (1) có thể tham gia lựa chọn các đại biểu cho đại hội chính đảng toàn quốc, nơi ứng cử viên tranh cử chức vụ Tổng Thống được đề cử, hay không; hoặc (2) có thể tham gia vào việc tuyển chọn các thành viên của các ủy ban trung ương cấp quận của chính đảng hay không, hoặc cả hai.

(k) Cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri sẽ không ảnh hưởng tới quyền lực của Lập Pháp trong việc thay thế điều luật hiện hành qui định về cách thức mà các chính đảng tuyển chọn các đại biểu tham dự các đại hội chính đảng toàn quốc, nơi ứng cử viên tranh cử chức vụ Tổng Thống được đề cử, hoặc bầu chọn hoặc tuyển chọn các thành viên trong các ủy ban trung ương quận và tiểu bang của chính đảng đó, hoặc cả hai.

(l) Chính đảng sẽ có quyền quyết định có nên ghi danh ứng cử viên ghi danh là cử tri với chính đảng cụ thể đó trên lá phiếu, lá phiếu mẫu, tờ thông tin hướng dẫn cử tri, và các tài liệu bầu cử liên quan khác để phân phối cho cử tri.

### KHOẢN 3. Mục đích và Ý định.

Theo đây người dân Tiểu Bang California tuyên bố mục đích và ý định của họ trong việc thi hành "Đạo Luật Bầu Cử Sơ Bộ Với Sự Lựa Chọn Của Cử Tri" như sau:

(a) Tu chính hệ thống bầu cử sơ bộ hiện tại ở California, hệ thống đã giới hạn các lựa chọn của cử tri và dẫn tới việc dần dần giảm bớt số cử tri đi bầu tại tiểu bang này.

(b) Thiết lập một hệ thống bầu cử trong đó cho phép mọi cử tri California bầu chọn các ứng cử viên vào các chức vụ được bầu cử trong chính quyền tiểu bang và các chức vụ được bầu cử trong chính quyền liên bang trên lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ, bất kể ứng cử viên hoặc cử tri đó ghi danh tham gia đảng nào, nếu có.

(c) Để bảo đảm các cử tri California có nhiều lựa chọn hơn, tham gia đông hơn, kín đáo hơn, và một cảm giác về sự công bằng, mà vẫn không đặt gánh nặng lên các quyền hiến định của các chính đảng.

(d) Tăng sự tham gia của cử tri bằng cách cho phép các cử tri California hoàn toàn tự do lựa chọn ứng cử viên mà họ ủng hộ nhất, bất kể ứng cử viên hoặc cử tri đó ghi danh tham gia chính đảng nào.

(e) Giúp các cử tri California có sự lựa chọn thực sự bằng cách cho phép họ bỏ phiếu cho bất kỳ ứng cử viên vào bất kỳ chức vụ dân cử nào trong cuộc bầu cử sơ bộ.

(f) Tăng thêm sự cạnh tranh trong cuộc tổng tuyển cử bằng cách cho cử tri California hai lựa chọn trong tổng tuyển cử khi mà sẽ có thêm từ hai tới bốn triệu cử tri đi bầu so với cuộc bầu cử sơ bộ.

(g) Cho phép khoảng hai triệu cử tri California, là những người đã quyết định không ghi danh với một chính đảng nào có cơ hội tham gia đầy đủ trong cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri.

(h) Khuyến khích thêm nhiều ứng cử viên tranh cử vào các chức vụ dân cử.

(i) Giữ quyền của các chính đảng ở California trong việc ủng hộ các ứng cử viên tranh cử vào các chức vụ dân cử và quyết định xem các thành viên ngoại đảng có thể tham gia tuyển chọn các đại biểu tranh cử vào chức vụ tổng thống của đảng đó hoặc các thành viên trong ủy ban trung ương cấp quận của đảng đó hay không, hoặc cả hai.

### (j) Bảo vệ các quyền hiến định của các chính đảng.

(k) Giữ điều luật hiện tại và quyền lực của Lập Pháp trong việc thay thế điều luật hiện hành, qui định về những cách thức mà các chính đảng có thể sử dụng để tuyển chọn các ứng cử viên cho các đại hội chính đảng quốc gia, hoặc bầu chọn hay tuyển chọn các thành viên của các ủy ban trung ương quận và tiểu bang của chính đảng đó, hoặc cả hai.

(l) Giúp mỗi chính đảng hội đủ điều kiện có quyền quyết định xem tên trang ghi danh bỏ phiếu của các ứng cử viên đã ghi danh tham gia với chính đảng đó có nên được ghi vào lá phiếu hoặc các tài liệu bầu cử liên quan khác được phân phát cho cử tri hay không.

KHOẢN 4. Mục 5 của Tiêu Đề II của Hiến Chương California được tu chính như sau:

KHOẢN 5. (a) Tiểu Bang California sẽ tổ chức một cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri cho các chức vụ được qui định trong phụ đoạn (e) và (f).

(b) Cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri là cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp hoặc đặc biệt trong đó mỗi cử tri, cho dù có ghi danh hoặc không ghi danh với một chính đảng, có thể bỏ phiếu cho bất kỳ ứng cử viên hội đủ điều kiện nào, kể cả các ứng cử viên hội đủ điều kiện nhưng không có tên trong lá phiếu, vào mỗi chức vụ mà cử tri được quyền bỏ phiếu trong phân khu chính trị tương ứng đó.

(c) Tất cả các ứng cử viên sẽ được ghi tên trong một lá phiếu của Cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri. Các ứng cử viên, bất kể ghi danh với chính đảng nào, kể cả các ứng cử viên không ghi danh với bất cứ đảng nào, nếu là hai người dành được số phiếu bầu cao nhất cho mỗi chức vụ, sẽ được ghi tên trong lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử.

(d) Trong các cuộc bầu cử đặc biệt, tất cả các ứng cử viên sẽ được ghi tên trong một lá phiếu dành cho cuộc bầu cử đặc biệt có sự lựa chọn của cử tri. Nếu một ứng cử viên nhận được đa số phiếu bầu trong cuộc bầu cử

số bộ đặc biệt có sự lựa chọn của cử tri, ứng cử viên đó sẽ được tuyên bố thắng cử. Nếu không có ứng cử viên nào nhận được đa số phiếu bầu trong cuộc bầu cử sơ bộ đặc biệt có sự lựa chọn của cử tri, hai ứng cử viên dành được số phiếu bầu cao nhất cho mỗi chức vụ, bất kể ghi danh tham gia với chính đảng nào, sẽ được ghi tên trong lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử đặc biệt.

(e) Các chức vụ được bầu chọn vào chính quyền tiểu bang trong cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri sẽ bao gồm các chức vụ Thủ Đức, Phó Thủ Đức, Luật Sư Trưởng, Ủy Viên Phụ Trách Bảo Hiểm, Giám Đốc Điều Hành, Tổng Chưởng Tiểu Bang, Thủ Quỹ, Thành Viên Lập Pháp Tiểu Bang, và Thành Viên Ủy Ban Bình Dẳng.

(f) Các chức vụ được bầu chọn vào chính quyền liên bang trong một cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri sẽ bao gồm các chức vụ Thành Viên Đại Nghị Hoa Kỳ và Thành Viên Thượng Nghị Viện Hoa Kỳ.

(g) Lập Pháp sẽ qui định các cuộc bầu cử sơ bộ trên một lá phiếu khác với lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri cho các chức vụ có tính đảng phái, các đại biểu tham dự đại hội chính đảng toàn quốc, nơi ứng cử viên tranh cử chức Tổng Thống được lựa chọn, bao gồm cả cuộc bầu cử sơ bộ tổng thống công khai, trong đó các ứng cử viên có tên trong lá phiếu là những người mà Tổng Chưởng Tiểu Bang thấy là các ứng cử viên được công nhận trên toàn quốc hoặc trên toàn California, là những người tranh cử vào chức vụ Tổng Thống Hoa Kỳ, và những người có tên trong lá phiếu qua kiến nghị, nhưng không bao gồm các ứng cử viên đã rút lui bằng cách nộp bản chứng thư tuyên bố không tranh cử.

(h) Không có gì trong khoản này được coi là thay thế điều luật qui định về các cuộc bầu cử phê chuẩn.

### KHOẢN 5. Khoản 13 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

13. (a) Không ai được coi là ứng cử viên hội đủ điều kiện hợp pháp để tranh cử vào bất cứ vị trí nào, hoặc để cử vào một chức vụ ~~để~~ ~~tính đảng phái~~ dân cử, hoặc vào một chức vụ của chính đảng theo các điều luật của tiểu bang này trừ khi người đó đã nộp bản tuyên bố tranh cử hoặc xác nhận tranh cử theo điều ứng cử viên ghi thêm với viên chức thích hợp phụ trách cuộc bầu cử cụ thể đó hoặc cuộc bầu cử sơ bộ, hoặc được quyền ghi tên trong lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử do được đề cử tại cuộc bầu cử sơ bộ, hoặc được lựa chọn ghi tên vào phần còn trống trong lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử, như được qui định trong Khoản 8806, hoặc được lựa chọn làm ứng cử viên độc lập ~~cho cuộc tranh cử tổng thống~~ chiếu theo Khoản 8304 Phân 2 (bắt đầu từ Khoản 8300) của Phân Đoạn 8.

(b) Không có gì trong khoản này được diễn giải là ngăn ngừa hoặc cấm các cử tri hội đủ điều kiện của tiểu bang này bỏ phiếu cho bất kỳ người nào bằng cách viết tên của người đó trên lá phiếu, hoặc ngăn ngừa hoặc cấm lá phiếu đó được đếm hoặc được kiểm, cũng như bất kỳ điều khoản nào trong khoản này sẽ không được diễn giải là ngăn cấm bất kỳ người nào ra ứng cử hoặc tổ chức chiến dịch tranh cử vào bất kỳ vị trí bầu cử nào bằng chiến dịch "ứng cử viên ghi thêm". Tuy nhiên, không có gì trong khoản này được diễn giải là ngoại lệ của các qui định trong Khoản 15341.

(c) Khi thi hành khoản này, Lập Pháp có ý định cho phép Ủy Ban Truyền Thông Liên Bang quyết định ai là ứng cử viên hội đủ điều kiện lập pháp" của tiểu bang này để thực thi Khoản 315, Tiêu Đề 47 của Bộ Luật Hoa Kỳ.

### KHOẢN 6. Khoản 322.5 được thêm vào Bộ Luật Tuyển Cử như sau:

322.5. "Chức vụ được bầu trong chính quyền liên bang" có nghĩa là bất kỳ chức vụ cấp liên bang nào trong Quốc Hội Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ được các cử tri bầu chọn tại một cuộc bầu cử, cụ thể bao gồm các thành viên trong Hạ Nghị Viện và Thượng Nghị Viện Hoa Kỳ. Các thành viên trong Hạ Nghị Viện và Thượng Nghị Viện Hoa Kỳ sẽ được coi là các chức vụ dân cử. Các chức vụ Tổng Thống và Phó Tổng Thống Hoa Kỳ mà các ứng cử viên được lựa chọn qua thủ tục (1) cử tri bầu chọn, tại cuộc bầu cử sơ bộ và trực tiếp cho chức tổng thống, các đại biểu tham dự hội nghị chính đảng toàn quốc mà trong đó ứng cử viên tranh cử vào chức vụ Tổng Thống được chọn, và (2) triệu tập cử tri đoàn sau cuộc tổng tuyển cử toàn quốc cho chức vụ tổng thống, sẽ không được coi là các chức vụ được bầu trong chính quyền liên bang.

KHOẢN 7. Khoản 323 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

323. "Cuộc bầu cử liên bang" có nghĩa là các cuộc bầu cử tổng thống, tổng tuyển cử, bầu cử sơ bộ, hoặc cuộc bầu cử đặc biệt được tổ chức với mục đích duy nhất hoặc với một phần mục đích là lựa chọn, để cử, bầu cử: bất kỳ ứng cử viên nào vào chức vụ Tổng Thống, Phó Tổng Thống, người dự đại hội cử tri để bầu tổng thống, Thành Viên Thượng Nghị Viện Hoa Kỳ, hoặc Thành Viên Hạ Nghị Viện Hoa Kỳ.

(a) Trong bất kỳ năm nào là bối cảnh của bốn, bất kỳ ứng cử viên nào tranh cử vào chức vụ Tổng Thống hoặc Phó Tổng Thống (1) là người được các đại biểu tham dự đại hội chính đảng toàn quốc chọn là ứng cử viên của họ hoặc (2) người có thể được hệ thống cử tri đoàn lựa chọn; hoặc

## NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 62 (*phân tiếp theo*)

(b) Bất kỳ ứng cử viên nào tranh cử vào chức vụ được bầu chọn của chính quyền liên bang cho Quốc Hội Hoa Kỳ.

KHOẢN 8. Khoản 334 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:  
334. "Chức vụ không do chính đảng đề cử ứng cử viên" có nghĩa là một chức vụ mà không có đảng nào đề cử ứng cử viên. của Giám Đốc Học Chánh Công Lập và các chức vụ Tòa án tại tòa án, trường học, quận và thành phố là các Chức vụ không có chính đảng đề cử ứng cử viên. "Chức vụ không có chính đảng đề cử ứng cử viên" cũng có nghĩa là

“Chức vụ không có chính đáng để cử ứng cử viên” cũng có nghĩa là những chức vụ không được định nghĩa trong các Khoản 322,5 và 356,5. “Chức vụ không có chính đáng để cử ứng cử viên” không có nghĩa là bất kỳ chức vụ nào trong chính đáng như được định nghĩa trong Khoản 338.

KHOẢN 9. Khoản 334.5 được thêm vào Bộ Luật Tuyển Cử như sau:

334.5. “Không ghi danh với chính đáng nào” có nghĩa là một cử tri cho biết trong bản chứng nhận ghi danh bỏ phiếu của mình là người đó không chọn một chính đáng khi ghi danh bỏ phiếu. Từ “không ghi danh với chính đáng nào” cũng có nghĩa là tình trạng của bất kỳ người nào đã ghi danh bỏ phiếu, hoặc người có thể ghi danh bỏ phiếu trong nhóm “tử chối cho biết” một chính đáng trong bản chứng nhận ghi danh bầu cử của người đó, như được trình bày trong tiêu mục (b) của Khoản 2151. Việc cho biết “tử chối cho biết” cũng gồm bốn bất kỳ người nào ghi danh là “không ghi danh với chính đáng nào” trong bản chứng nhận ghi danh bỏ phiếu của người đó. Bất kỳ người nào là ứng cử viên với phần ghi “không ghi danh với chính đáng nào” trong lá phiếu sẽ được coi là viễn chức vụ lập với bất kỳ chính đáng nào sau khi được lựa chọn vào chức vụ đó và lập luân luân như vậy trong thời gian người đó giữ tình trạng ghi danh “không ghi danh với chính đáng nào” trong thời gian giữ chức vụ này.

KHOẢN 10. Khoản 337 được thêm vào Bộ Luật Tuyển Cử như sau:

337. “Lá phiếu của đảng” có nghĩa là lá phiếu của một chính đảng cụ thể, như được định nghĩa trong Khoản 337.5, trong đó sẽ ghi một trong hai hoặc cả hai nội dung sau đây:

(a) Trong bất kỳ năm nào là bối cảnh của bốn, tên của các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ Tổng Thống từ những người mà các đại biểu tham dự đại hội chính đảng toàn quốc của đảng đó chọn làm ứng cử viên của họ; và

(b) Các chức vụ trong chính đảng liên quan tới các thành viên sẽ được bầu chọn cho ủy ban trung ương quận của đảng đó.

KHOẢN 11. Khoản 337.3 được bổ sung vào Bộ Luật Tuyển Cử như sau:

337.3. “Tư cách chính trị” có nghĩa là tình trạng của một cử tri ghi danh với một chính đảng hội đủ điều kiện hoặc dưới diện “không ghi danh với chính đảng nào”. Bất kỳ trường hợp nào tham chiếu tới tư cách của một cử tri trong bộ luật này sẽ có nghĩa là tình trạng của cử tri ghi danh với một chính đảng hội đủ điều kiện cụ thể hoặc “không ghi danh với chính đảng nào” trong bản chứng nhận ghi danh bỏ phiếu của cử tri đó. Mặc dù có định nghĩa này, bất kỳ trường hợp nào tham chiếu tới vấn đề tư cách chính trị của một cử tri trong Mục 7 (bắt đầu từ Khoản 7050) sẽ có nghĩa là tình trạng ghi danh của một cử tri hiện đang ghi danh với một chính đảng cụ thể.

KHOẢN 12. Khoản 338 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính và  
đánh số lại như sau:

338. 337.5. **“Đảng”** “Chính đảng” có nghĩa là một chính đảng hoặc tổ chức hội đùi điêu kiệt tham gia vào bất kỳ cuộc bầu cử sơ bộ nào chiếu theo Mục 5 (bắt đầu từ Khoản 5000). Các trường hợp tham chiếu từ “đảng” trong bộ luật này cần phải được hiểu là chính đảng.

KHOẢN 13. Khoản 337 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính và  
đánh số lại như sau:

337, 338. “Chức vụ được chính đảng đề cử” “Chức vụ của chính đảng” có nghĩa là một chức vụ mà một chính đảng có thể đề cử một ứng cử viên (a) bất kỳ đại biểu nào tham dự đại hội chính đảng toàn quốc, là người sẽ chọn một ứng cử viên vào chức vụ Tổng Thống, hoặc (b) bất kỳ thành viên nào trong ủy ban trung ương của chính đảng, là người chỉ được bầu chọn bởi các cử tri đã ghi danh bỏ phiếu với, hoặc được phép bởi chính đảng mà đại biểu hoặc thành viên đó đã ghi danh tham gia.

KHOẢN 14. Khoản 338.5 được thêm vào Bộ Luật Tuyển Cử như sau:

338.5. "Phân khu chính trị" có nghĩa là khu vực trong đó các cử tri cư trú, đây là những người hội đủ điều kiện bỏ phiếu cho các chức vụ trong chính đảng cụ thể, các chức vụ được bầu chọn trong chính quyền liên bang, các chức vụ được bầu chọn trong chính quyền tiểu bang, các chức vụ không được các chính đảng đề cử ứng cử viên, hoặc các dự luật hội đủ điều kiện được ghi trong lá phiếu bầu cử tại khu vực đó.

KHOẢN 15. Khoản 356.5 được thêm vào Bộ Luật Tuyển Cử như sau:

356.5. "Chức vụ được bầu chọn trong chính quyền tiểu bang" có nghĩa là chức vụ trong chính quyền tiểu bang được các cử tri bầu chọn trong một cuộc bầu cử bộ mỏ có sự lựa chọn của cử tri hoặc trong một cuộc tổng tuyển cử, cụ thể bao gồm các chức vụ Thống Đốc, Phó Thống Đốc, Luật Sư Trưởng, Ủy Viên Phụ Trách Bảo Hiểm, Giám đốc Điều Hành, Tổng Chưởng Tiểu Bang, Thủ Quỹ, Giám đốc Phụ trách Chương

Trình Giảng Dạy Công Cộng, Thành Viên Lập Pháp, Thành Viên Ủy Ban Bình Đẳng Của Tiểu Bang. Tất cả các chức vụ này sẽ được coi là các chức vụ dân cử với trường hợp ngoại lệ là chức vụ Giám Đốc Phụ Trách Chương Trình Giảng Dạy Công Cộng, chức vụ này sẽ được coi là chức vụ không mang tính chất đảng phái.

KHOẢN 16. Khoản 359.2 được thêm vào Bộ Luật Tuyển Cử như sau:

359.2. "Cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri" có nghĩa là một cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp hoặc cuộc bầu cử sơ bộ đặc biệt trong đó mỗi cử tri, bất kể cử tri ghi danh theo chính đáng nào, bao gồm cả cử tri không ghi danh với bất kỳ chính đáng nào, có thể bỏ phiếu theo cách thức được trình bày trong Khoản 2001 cho bất kỳ ứng cử viên nào hội đủ điều kiện và mỗi chức vụ do cử tri để cử mà cử tri đó hội đủ điều kiện bỏ phiếu trong phân khu chính trị tương ứng, và trong đó tất cả các ứng cử viên vào các chức vụ do cử tri để cử cho dù ghi danh theo chính đáng nào, bao gồm các ứng cử viên không ghi danh với chính đáng nào, sẽ được ghi trong một lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri.

KHOẢN 17. Khoản 359.3 được thêm vào Bộ Luật Tuyển Cử như sau:

359.3. (a) "Lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri" có nghĩa là lá phiếu trong đó ghi nội dung sau:

- (1) Các ứng cử viên vào các chức vụ do cử tri đề cử;  
(2) Các ứng cử viên vào các chức vụ không mang tính đảng phái; và  
(3) Các dự luật.

(b) Trong trường hợp viên chức phụ trách bầu cử của quận xác định rằng lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri sẽ lớn đến mức bất tiện, viên chức đó có thể lập ra một lá phiếu riêng cho các cử tri, trong đó có ghi các chức vụ không mang tính đảng phái không ở phạm vi toàn tiểu bang và các dự luật không áp dụng cho toàn tiểu bang, chiếu theo Khoản 13230. Lá phiếu riêng này sẽ có tiêu đề như sau: "LÁ PHIẾU BẦU CHỌN CÁC DỰ LUẬT VÀ CHỨC VỤ ĐƯỢC BẦU CỦ CỦA ĐỊA PHƯƠNG". Các chức vụ không mang tính đảng phái và các dự luật trên toàn tiểu bang luôn phải có ghi "Lá Phiếu Của Cuộc Bầu Cử Sơ Bộ Mở Có Sự Lựa Chọn Của Cử Tri" chứ không phải là ghi trong lá phiếu "Các Dự Luật và Các Chức Vụ Được Bầu Chọn Ở Cấp Địa Phương".

KHOẢN 18. Khoản 359.5 được thêm vào Bộ Luật Tuyển Cử như sau:

359.5. (a) "Chức vụ dân cử" có nghĩa là các chức vụ được bầu cử trong chính quyền tiểu bang và các chức vụ được bầu cử trong chính quyền liên bang mà trong đó một ứng cử viên được đề cử hoặc được các cử tri lựa chọn, bắt kê khai danh theo một chính đảng nhất định hoặc "không ghi danh theo chính đảng nào".

- (1) Các cuộc bầu cử cho một “chức vụ do cử tri đề cử” sẽ không được sử dụng thủ tục đề cử của chính đảng.

(2) Tình trạng ghi danh bô phiếu của một ứng cử viên tranh cử vào chức vụ do cử tri đề cử sẽ được ghi, như được trình bày trong Khoản 13105, hoặc với chính đảng hổn hợp điều kiện, tùy theo sự chấp thuận của chính đảng đó như được qui định trong Khoản 703.1, hoặc được ghi là “không ghi danh với chính đảng nào” trên lá phiếu, lá phiếu mầu, và tờ thông tin hướng dẫn cử tri. Câu sau đây sẽ phải được ghi trong lá phiếu, lá phiếu mầu và tờ thông tin hướng dẫn cử tri: “Việc tuyen bố tình trạng ghi danh theo chính đảng trong lá phiếu của một ứng cử viên tranh cử vào một chức vụ do cử tri đề cử sẽ chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các cử tri, và không cho biết chính đảng cử tri có thể ghi danh đã để cử ứng cử viên đó hoặc đảng đó nhất thiết phải đồng ý hoặc tán thành ứng cử viên đó.” Câu này sẽ được in theo kích thước chữ in đậm với cỡ chữ ít nhất là tám chấm trên mỗi trang của lá phiếu và lá phiếu mầu có ghi tình trạng ghi danh theo chính đảng của bất kỳ ứng cử viên nào được ghi theo kích thước chữ in đậm với cỡ chữ ít nhất là mười chấm trên mỗi trang của tập lá phiếu trong đó có ghi tình trạng ghi danh theo chính đảng của bất kỳ ứng cử viên nào. Các chức vụ được bầu cử vào chính quyền tiểu bang trong cuộc bầu cử sơ bộ với sự lựa chọn của cử tri sẽ bao gồm các chức vụ Thống Đốc, Phó Thống Đốc, Luật Sư Trưởng, Uy Viên Phụ Trách Bầu Cử, Giám đốc Điều hành, Tống Chưởng, Tiểu Bang, Thủ Quỹ, Thành Viên Lập Pháp Tiểu Bang, và Thành Viên Ủy Ban Bình Đẳng. Các chức vụ được bầu cử cho chính quyền liên bang trong cuộc bầu cử sơ bộ với sự lựa chọn của cử tri sẽ bao gồm các chức vụ Thành Viên Hỗ Nghi, Viên Hoà Kỳ và Thành Viên Thường Nghi, Viên Hoà Kỳ

(b) "Chức vụ do cử tri bầu cử" không có nghĩa là những chức vụ như được trình bày trong Khoản 334, bát kỳ đại biểu nào tham dự đại hội chính đảng toàn quốc để bầu một ứng cử viên vào chức vụ Tổng Thống, hoặc bất kỳ thành viên nào trong ủy ban trung ương của chính đảng. Các đại biểu tham dự các đại hội chính đảng toàn quốc và các thành viên ủy ban trung ương quản, được coi là vị trí của chính đảng và các vị trí không phải là do cử tri đề cử, sẽ chỉ được lựa chọn hoặc bầu chọn bởi các cử tri ghi danh với, hoặc ghi danh với chính đảng mà các đại biểu và các thành viên đó ghi danh tham gia hoặc được phép của chính đảng này chiếu theo tiêu mục (c) của Khoản 13102

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 62 (phần tiếp theo)

KHOẢN 19. Khoản 2001 được thêm vào Bộ Luật Tuyển Cử như sau:

(a) Mỗi cử tri hội đủ điều kiện bỏ phiếu, cho dù ghi danh hoặc không ghi danh với một chính đảng, sẽ có thể bỏ phiếu cho tất cả các chức vụ được bầu cử trong chính quyền tiểu bang và các chức vụ được bầu cử trong chính quyền liên bang trong mỗi phân khu chính trị tương ứng của từng cử tri trong mỗi cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri.

(b) Tất cả các cử tri đã ghi danh bỏ phiếu sẽ có thể lựa chọn để bầu chọn cho bất kỳ ứng cử viên nào được trình bày trong tiểu mục (a) bất kể ứng cử viên đó ghi danh tham gia với chính đảng nào nếu có.

(c) Tiểu mục (a) sẽ không áp dụng cho việc lựa chọn, tuyển chọn hoặc bầu chọn các chức vụ của chính đảng như được định nghĩa trong Khoản 338.

KHOẢN 20. Khoản 2150 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

2150. (a) Bản chứng nhận ghi danh bỏ phiếu sẽ cho biết:

(1) Các dữ kiện cần thiết để xác định người chứng nhận là cử tri.

(2) Họ tên đầy đủ của người chứng nhận, kể cả tên họ, và tên đệm hoặc tên đệm viết tắt, hoặc nếu chưa viết tắt của họ thường được sử dụng, phải ghi tên tắt hoặc tên đệm. Tên họ của người chứng nhận có thể được ghi trước tùy theo lựa chọn của người khai, sau các từ Cô, Bà, hoặc Ông. Không ai bị từ chối quyền ghi danh bởi vì không ghi tước hiệu trước tên họ và sẽ được khuyến cáo như vậy trong thẻ ghi danh cử tri. Phụ đoạn này sẽ không được coi là yêu cầu phải ghi các tước hiệu trước tên trong bản chứng nhận ghi danh cử tri.

(3) Nơi cư trú, số điện thoại ở nơi cư trú của người chứng nhận, nếu được cung cấp, địa chỉ thư điện tử, nếu được cung cấp. Không ai sẽ bị từ chối quyền ghi danh bỏ phiếu vì không cung cấp số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử, và sẽ được khuyến cáo báo như vậy trong thẻ ghi danh cử tri.

(4) Địa chỉ gửi thư của người chứng nhận, nếu khác với địa chỉ cư trú.

(5) Ngày tháng năm sinh của người chứng nhận để xác nhận rằng người đó đã ít nhất 18 tuổi vào hoặc trước ngày tổ chức cuộc bầu cử tiếp theo.

(6) Tiểu bang hoặc quốc gia nơi người chứng nhận ra đời.

(7) Số bằng lái xe do tiểu bang California cấp, số thẻ căn cước do tiểu bang California cấp của người chứng nhận, hoặc số nhận dạng khác như được quy định của Tổng Chưởng Tiểu Bang. Không ai sẽ bị từ chối quyền ghi danh bỏ phiếu vì không cung cấp các số này, và sẽ được khuyến cáo như vậy trong thẻ ghi danh cử tri.

(8) Tu cách chính đảng của người ghi danh có tuyên thệ hoặc ghi danh theo diện "không ghi danh với chính đảng nào". Từ "Chính đảng" sẽ được ghi sau mỗi chính đảng hội đủ điều kiện được ghi trong bản chứng nhận ghi danh bỏ phiếu.

(9) Người chứng nhận không bị phạt tù hoặc đang bị quản chế do phạm tội.

(10) Phản ghi danh trước đó cho biết người chứng nhận đó có ghi danh tại địa chỉ khác theo tên khác hay không, hoặc có ý định tham gia ghi danh với đảng khác hoặc ghi danh theo diện "không ghi danh với chính đảng nào." Nếu người chứng nhận đã ghi danh như vậy, người đó sẽ có thêm một câu cho biết địa chỉ, tên, hoặc đảng hoặc tình trạng ghi danh "không ghi danh với chính đảng nào".

(b) Người chứng nhận sẽ chứng nhận nội dung của bản khai có tuyên thệ là đúng và chính xác, nếu sai sẽ bị phạt theo hình phạt về tội khai gian, và ký tên và để ngày tháng ký tên. Nếu người khai có chứng nhận không biết viết, người đó sẽ gạch cheo hoặc đánh dấu vào bản khai này.

(c) Bản chứng nhận ghi danh bỏ phiếu cũng sẽ có một phần trống để giúp người chứng nhận ghi chung tộc, hoặc dân tộc của mình, hoặc cả hai. Người khai có chứng nhận không thể bị từ chối cho ghi danh bỏ phiếu vì đã từ chối cho biết chung tộc hoặc dân tộc của người đó.

(d) Nếu bất kỳ người nào, kể cả phó viên chức phụ trách tuyển cử, trợ giúp người chứng nhận điền bǎn chứng nhận, người đó phải ký tên và ghi ngày tháng vào bǎn chứng nhận đó ở bên dưới chữ ký của người chứng nhận.

KHOẢN 21. Khoản 2151 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

(a) Vào thời điểm ghi danh bỏ phiếu và thời điểm chuyển việc ghi danh, mỗi cử tri sẽ cho biết một chính đảng trong bǎn chứng nhận ghi danh bỏ phiếu của mình cho biết tên của chính đảng mà người đó dự định sẽ tham gia trong cuộc bầu cử sơ bộ kế tiếp. Tên của chính đảng đó sẽ được ghi trong bǎn chứng nhận ghi danh bỏ phiếu và trong bǎn chứng nhận.

Thẻ ghi danh cử tri sẽ thông báo cho người chứng nhận là bất kỳ cử tri nào có thể từ chối cho biết cho biết là "không ghi danh với chính đảng nào" thay vì tham gia một chính đảng, nhưng không ai được bỏ lá phiếu của bất kỳ chính đảng nào tại bất kỳ cuộc bầu cử sơ bộ nào, trừ khi người đó đã cho biết tên của đảng mà người đó dự định ghi tên trong bǎn chứng nhận ghi danh bỏ phiếu hoặc trừ khi người đó đã từ chối cho biết chính đảng tham gia cho biết là "không ghi danh với chính đảng nào" và chính đảng đó, theo qui chế của chính đảng đó được thông báo một cách hợp thức cho Tổng Chưởng Tiểu Bang, cho phép một người đã từ chối

cho biết chính đảng tham gia cho biết là "không ghi danh với chính đảng nào" bỏ lá phiếu của chính đảng đó. Thẻ ghi danh cử tri sẽ bao gồm một danh sách tất cả các chính đảng hội đủ điều kiện và danh sách "Không ghi danh với chính đảng nào" mà một người có thể cho biết là có lựa chọn ghi danh với một chính đảng hoặc "không ghi danh với chính đảng nào." Từ "Chính Đảng" sẽ được ghi trong danh sách tên của các chính đảng hội đủ điều kiện trên bản chứng nhận ghi danh bỏ phiếu.

Không ai được phép bỏ lá phiếu cho bất kỳ đảng nào hoặc cho bất kỳ đại biểu nào tham dự đại hội của bất kỳ đảng nào ngoài đảng đã ghi trong thẻ ghi danh của người đó, trừ khi được qui định theo Khoản 2152 hoặc trừ khi người đó từ chối cho biết chính đảng tham gia cho biết là "không ghi danh với chính đảng nào" và theo qui chế của chính đảng được thông báo hợp thức cho Tổng Chưởng Tiểu Bang, chính đảng đó cho phép người đã từ chối cho biết chính đảng tham gia cho biết là "không ghi danh với chính đảng nào" được bỏ phiếu cho chính đảng đó hoặc cho các đại biểu tham dự đại hội của đảng đó.

(b) Tất cả các bǎn chứng nhận ghi danh bỏ phiếu mà trong đó mọi người đã ghi là họ từ chối cho biết một chính đảng sẽ được các viên chức phụ trách tuyển cử phân loại và xử lý như là trường hợp cho biết "không ghi danh với chính đảng nào", phù hợp với định nghĩa trong Khoản 334.5. Các viên chức phụ trách tuyển cử có thể tiếp tục sử dụng, phân phát và nhận các mẫu bản khai có chứng nhận ghi danh bỏ phiếu hiện tại trong đó có ghi "từ chối cho biết" và có thể có hoặc không có từ "chính đảng" sau tên của mỗi chính đảng hội đủ điều kiện. Tuy nhiên, các viên chức phụ trách tuyển cử sẽ tiến hành tất cả các biện pháp thích hợp để sao chép và cung cấp các bǎn chứng nhận ghi danh bỏ phiếu mới, phù hợp với tiểu mục (a) khi các bǎn chứng nhận theo mẫu trước đó đã được sử dụng hết.

KHOẢN 22. Khoản 2152 của Bộ Luật Tuyển Cử đã được tu chính như sau:

2152. Bất kì lúc nào cử tri đã từ chối cho biết hoặc đã thay đổi muốn thay đổi tình trạng ghi danh "không ghi danh với chính đảng nào" hoặc có chính đảng của mình trước khi hết hạn ghi danh tham gia một cuộc bầu cử, người đó có thể cho biết điều này hoặc yêu cầu ghi lại thay đổi đó bằng cách ký một bản chứng nhận ghi danh bỏ phiếu mới và điền phần ghi danh trước đó của bản chứng nhận này.

KHOẢN 23. Khoản 2154 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

2154. Trong trường hợp viên chức phụ trách tuyển cử của quận nhận được một bǎn chứng nhận ghi danh bỏ phiếu không có các phần thông tin đã được cho sẵn chỗ trống để điền, viên chức phụ trách tuyển cử của quận éac cử tri có thể suy đoán như sau:

(a) Nếu không ghi tên đệm hoặc tên đệm viết tắt thì sẽ được coi là không có tên đệm.

(b) Nếu không người chứng nhận không cho biết chính đảng không cho biết tu chách chính tri, người chứng nhận đó sẽ được coi là không tham gia chính đảng nào, ghi là "không ghi danh với chính đảng nào."

(c) Nếu không ghi ngày ký thi hành, sẽ coi như là bản chứng nhận được ký trễ nhất là 15 ngày trước khi diễn ra cuộc bầu cử, với điều kiện là (1) viên chức phụ trách tuyển cử của quận nhận được bản chứng nhận đó trễ nhất là 15 ngày trước ngày diễn ra cuộc bầu cử đó, hoặc (2) bản chứng nhận đó được đánh dấu bưu điện trễ nhất là 15 ngày trước khi diễn ra cuộc bầu cử và ngày viên chức phụ trách tuyển cử của quận nhận được qua thư.

(d) Nếu người chứng nhận không cho biết tiểu bang nơi người đó ra đời tại Hoa Kỳ, sẽ coi như là người chứng nhận đó ra đời tại một tiểu bang hoặc lãnh địa của Hoa Kỳ nếu nơi sinh của người chứng nhận đó ghi là "Hoa Kỳ," "U.S.A.," hoặc một từ khác có thể được nhận biết là Hoa Kỳ.

KHOẢN 24. Khoản 2155 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

2155. Sau khi nhận được bǎn chứng nhận ghi danh bỏ phiếu đã được ký hợp thức hoặc thư hoặc thông báo hiệu chính địa chỉ chiêu theo qui định của Khoản 2119, Điều 2 (bắt đầu từ Khoản 2220), hoặc Đạo Luật Ghi Danh Cử Tri Toàn Quốc năm 1993 (42 U.S.C. Khoản 1973gg), viên chức phụ trách tuyển cử của quận sẽ gửi cho cử tri đó một bǎn thông báo cho cử tri qua dịch vụ bưu điện hàng nhất, không được chuyển tiếp tới địa chỉ khác, để yêu cầu hiệu chính địa chỉ. Thông báo cho cử tri này sẽ ghi chính đảng tham gia hoặc tình trạng "không ghi danh với chính đảng nào" mà cử tri đã ghi danh theo hình thức như sau:

Đảng: (Tên của chính đảng, thí dụ như, Đảng Tự Do, hoặc Không ghi danh với chính đảng nào)

Thông báo cho cử tri về cơ bản sẽ được ghi dưới hình thức như sau:

### THÔNG BÁO CHO CỬ TRI

Quý vị ghi danh bỏ phiếu. Tình trạng "không ghi danh với chính đảng nào" hoặc tham gia một chính đảng mà quý vị đã ghi danh được ghi trong mảnh giấy của tấm thẻ này. Tấm thẻ này được gửi để làm thông báo báo về:

1. Bản chứng nhận ghi danh bầu cử mà quý vị mới điền,

HOẶC,

2. Có dữ kiện hiệu chỉnh trong việc ghi danh bỏ phiếu của quý vị bởi

## Dự Luật 62 (phần tiếp theo)

vì có thông báo chính thức là quý vị đã chuyển nhà đi nơi khác. Nếu địa chỉ cư trú của quý vị vẫn không thay đổi hoặc nếu quý vị chỉ chuyển đi tạm thời, xin gọi điện thoại hoặc gửi thư ngay cho viên chức phụ trách tuyển cử của quận.

Quý vị có thể bỏ phiếu trong bất kỳ cuộc bầu cử nào được tổ chức 15 ngày sau ngày được ghi ở mặt sau của tấm thẻ này trở đi.

Tên của quý vị sẽ được ghi trong danh sách được lưu tại các quầy bỏ phiếu.

Xin liên lạc với văn phòng phụ trách tuyển cử tại quận của quý vị nếu dữ kiện ghi ở mặt sau của tấm thẻ này là không đúng.

(Chữ ký của Cử Tri)

### KHOẢN 25. Khoản 2185 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

2185. Sau khi có giấy yêu cầu của chủ tịch hoặc phó chủ tịch ủy ban trung ương cấp tiểu bang của chính đảng hoặc chủ tịch ủy ban trung ương cấp quận của đảng, viên chức phụ trách tuyển cử của quận sẽ cung cấp miễn phí cho mỗi ủy ban danh sách ghi danh cho cuộc bầu cử sơ bộ và cuộc tổng tuyển cử hoặc bất kỳ cuộc bầu cử đặc biệt nào để bầu người vào chức vụ của chính đảng hoặc chức vụ dân cử không được chính đảng đề cử ứng cử viên. Danh sách ghi danh bỏ phiếu sẽ được cung cấp cho ủy ban có yêu cầu sớm nhất là 25 ngày trước ngày diễn ra cuộc bầu cử sơ bộ, cuộc tổng tuyển cử, hoặc cuộc bầu cử đặc biệt mà trong đó các danh sách này được cung cấp. Sau khi có giấy yêu cầu, viên chức phụ trách tuyển cử quận cũng sẽ cung cấp cho ủy ban danh sách các cử tri ghi danh bỏ phiếu, là những người đã ghi danh sau ngày thứ 54 trước khi diễn ra cuộc bầu cử, và danh sách này sẽ được các cơ quan Quốc Hội biên soạn. Viên chức phụ trách tuyển cử của quận sẽ cung cấp hai bản in hoặc, nếu có, một bản sao dưới dạng điện tử của các danh sách được trình bày trong khoản này.

### KHOẢN 26. Khoản 2187 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

2187. (g) Mỗi viên chức phụ trách tuyển cử của quận sẽ gửi cho Tổng Chuồng Tiểu Bang một bản tóm lược về số cử tri tham gia bầu cử trong quận đó dưới hình thức được Tổng Chuồng Tiểu Bang yêu cầu. Tờ tóm lược này sẽ cho biết tổng số cử tri tham gia bầu cử trong quận đó, số cử tri ghi danh bỏ phiếu như là liên kết với từng chính đảng hội đủ điều kiện, số cử tri ghi danh theo các đảng không hội đủ điều kiện, và số cử tri từ chối cho biết ghi danh với chính đảng nào, được ghi danh theo diện "không ghi danh với chính đảng nào". Bản tóm lược này cũng cho biết số cử tri theo tình trạng ghi danh "không ghi danh với chính đảng nào" hoặc có chính đảng eae sự liên hệ, trong từng thành phố, cơ quan giám sát, cơ quan Quốc Hội, cơ quan Thượng Nghị Viện, và cơ quan quốc hội nằm toàn bộ hoặc một phần trong quận đó.

(b) Tổng Chuồng Tiểu Bang dựa trên các tờ tóm lược mà các viên chức phụ trách tuyển cử quận đã gửi và trong vòng 30 ngày sau khi đã nhận được các tờ tóm lược này, sẽ biên soạn một danh sách cho biết số cử tri toàn tiểu bang, theo tình trạng ghi danh "không ghi danh với chính đảng nào" và ghi danh tham gia chính đảng, trong tiểu bang và trong mỗi quận, thành phố, khu vực giám sát, khu vực Quốc Hội, khu vực Thượng Nghị Viện, và khu vực quốc hội nằm toàn bộ hoặc một phần trong quận đó. Một bản sao của danh sách này sẽ được cung cấp cho các cử tri tại quận này khi có yêu cầu.

(c) Mỗi quận sử dụng thiết bị xử lý dữ liệu để lưu trữ dữ kiện được qui định trong bản chứng thế ghi danh sẽ gửi cho Tổng Chuồng Tiểu Bang một bản sao hồ sơ trên băng từ, trong đó có dữ kiện mà Tổng Chuồng Tiểu Bang yêu cầu. Mỗi quận không sử dụng phương pháp lưu trữ xử lý dữ liệu sẽ gửi cho Tổng Chuồng Tiểu Bang một bản sao của danh sách có dữ kiện đó.

(d) Các bản tóm lược và bản trên đĩa từ hoặc danh sách đó sẽ được gửi vào các thời gian sau đây:

(1) Vào ngày thứ 135 trước khi diễn ra mỗi cuộc bầu cử sơ bộ về chính và trước mỗi kỳ bầu cử sơ bộ trực tiếp về các cử tri ghi danh bầu cử vào ngày thứ 154 trước khi diễn ra cuộc bầu cử sơ bộ.

(2) Sớm nhất là ngày thứ 50 trước khi diễn ra cuộc bầu cử sơ bộ về các cử tri ghi danh vào ngày thứ 60 trước khi diễn ra cuộc bầu cử sơ bộ.

(3) Sớm nhất là 7 ngày trước khi diễn ra cuộc bầu cử sơ bộ về các cử tri ghi danh bỏ phiếu trước khi diễn ra cuộc bầu cử sơ bộ 14 ngày.

(4) Sớm nhất là 50 ngày trước khi diễn ra cuộc tổng tuyển cử về số cử tri ghi danh bỏ phiếu vào ngày thứ 60 trước khi diễn ra cuộc tổng tuyển cử đó.

(5) Sớm nhất là 7 ngày trước khi diễn ra cuộc tổng tuyển cử về các cử tri ghi danh tham gia bầu cử trước khi diễn ra cuộc tổng tuyển cử 14 ngày.

(6) Vào hoặc trước ngày 1 tháng Ba của mỗi năm lẻ về số cử tri ghi danh bỏ phiếu tính tới ngày 10 tháng Hai.

(e) Tổng Chuồng Tiểu Bang có thể thông qua các qui định về nội dung và hình thức của tài liệu băng từ hoặc danh sách được tham chiếu

tới tiểu mục (c) và có dữ kiện về các cử tri ghi danh thu được từ các bản chứng thế ghi danh bỏ phiếu.

(f) Tổng Chuồng Tiểu Bang có thể thông qua các qui định thêm về các thời gian báo cáo thông thường, nhưng tổng số thời gian báo cáo trong bất kỳ một năm tính theo lịch nào không được vượt quá 12 lần.

(g) Tổng Chuồng Tiểu Bang sẽ công bố dữ kiện trong các văn kiện trên đĩa từ hoặc các bản danh sách trên giấy trong các trường hợp theo qui định của Tổng Chuồng Tiểu Bang cho bất kỳ ứng cử viên nào tranh cử vào chức vụ trong chính quyền địa phương, tiểu bang, hoặc liên bang, cho bất kỳ ủy ban nào ủng hộ hoặc phản đối các dự luật ban đầu hoặc dự luật về trưng cầu dân ý đã có án bản pháp lý, và cho bất kỳ người nào tham gia bầu cử, nghiên cứu chính trị hoặc nghiên cứu học thuật, hoặc các mục đích của chính phủ theo sự quyết định của Tổng Chuồng Tiểu Bang.

### KHOẢN 27. Khoản 3006 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

3006. (a) Các tờ đơn xin được phân phát cho các cử tri xin lá phiếu bầu vắng mặt sẽ có các phần trống để ghi các dữ kiện sau đây:

(1) Tên viết bằng chữ in và địa chỉ nơi cư trú của cử tri như được ghi trong bản chứng thế ghi danh bỏ phiếu.

(2) Địa chỉ nơi lá phiếu sẽ được gửi tới qua đường bưu điện.

(3) Chữ ký của cử tri.

(4) Tên và ngày bầu cử có liên quan tới yêu cầu đó.

(5) Ngày đơn xin này phải tới tay viên chức phụ trách tuyển cử.

(b) (1) Dữ kiện được yêu cầu theo các đoạn (1), (4), và (5) của phân mục (a) có thể được in trước trong đơn xin. Các dữ kiện được yêu cầu theo các đoạn (2) và (3) của tiểu mục (a) sẽ được chính cử tri ghi vào.

(2) Địa chỉ, theo như qui định của đoạn (2) của tiểu mục (a), không được là địa chỉ của bất kỳ chính đảng nào, trụ sở chính điều hành chiến dịch chính trị, hoặc địa chỉ cư trú của một ứng cử viên. Tuy nhiên, một ứng cử viên, người phối ngẫu của cử tri đó, thân nhân trực hệ, và bất kỳ cử tri nào khác ở cùng địa chỉ cư trú với ứng cử viên đó có thể xin một lá phiếu vắng mặt qua thư tới địa chỉ cư trú của ứng cử viên đó.

(3) Bất kỳ đơn xin nào có in trước dữ kiện sẽ có một câu được ghi rõ ràng như sau: "Theo luật quý vị có quyền gửi qua đường bưu điện hoặc trao đơn xin này trực tiếp cho viên chức phụ trách tuyển cử tại địa phương của quận nơi quý vị cư ngụ."

(c) Đơn xin này sẽ thông báo cho cử tri là nếu cử tri đó không tham gia ghi danh với một chính đảng, ngoài việc nhận được bất kỳ lá phiếu nào khác mà cử tri được quyền nhận, cử tri có thể xin nhận thêm lá phiếu bầu vắng mặt cho một chính đảng cụ thể cho cuộc bầu cử sơ bộ, nếu chính đảng đó đã thông qua một qui chế của chính đảng và đã thông báo hợp thức cho Tổng Chuồng Tiểu Bang và cho phép lá phiếu bầu đó. Đơn xin phải có ghi số điện thoại miễn phí do Tổng Chuồng Tiểu Bang thiết lập mà cử tri có thể gọi để tiếp cận các dữ kiện mà các chính đảng đã thông qua một qui chế về dữ kiện đó. Đơn xin phải có một ô để đánh dấu trong đó có một câu được ghi rõ ràng như sau: "Tôi hiện không tham gia ghi danh với bất kỳ chính đảng nào. Tuy nhiên, chỉ vì mục đích của cuộc bầu cử sơ bộ này, tôi xin một lá phiếu bầu vắng mặt cho Đảng \_\_\_\_\_. Tên của chính đảng sẽ do chính cử tri đó đích thân ghi vào."

(d) Đơn xin đó sẽ cung cấp cho cử tri các dữ kiện về thủ tục thiết lập tình trạng cử tri bỏ phiếu vắng mặt lâu dài mà lý do cần phải áp dụng tình trạng cử tri bỏ phiếu vắng mặt lâu dài.

(e) Cử tri phải chứng thực rằng đơn xin đó là đúng và chính xác về nội dung, và cử tri phải ký xác nhận theo hình phạt về tội khai gian.

### KHOẢN 28. Khoản 3007.5 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

3007.5. (a) Tổng Chuồng Tiểu Bang sẽ biên soạn và phân phát cho các viên chức phụ trách tuyển cử thích hợp một dạng đơn xin qua mạng điện tử đồng nhất cho lá phiếu dành cho cử tri vắng mặt, phù hợp với qui định của khoản này.

(b) Mẫu đơn xin đồng nhất trên máy điện toán sẽ có phần trống để ghi tối thiểu các dữ kiện sau đây:

(1) Tên và địa chỉ cư trú của cử tri ghi danh bỏ phiếu như được ghi trong tờ chứng thế ghi danh bỏ phiếu.

(2) Địa chỉ nơi lá phiếu được gửi tới qua đường bưu điện.

(3) Tên và ngày của cuộc bầu cử có yêu cầu đó.

(4) Ngày đơn xin phải tới tay viên chức phụ trách tuyển cử.

(5) Ngày tháng năm sinh của cử tri ghi danh bỏ phiếu.

(c) Mẫu đơn xin đồng nhất trên máy điện toán sẽ thông báo cho cử tri rằng nếu cử tri đó không tham gia ghi danh với một chính đảng, ngoài việc nhận được các lá phiếu khác mà cử tri có quyền nhận, cử tri có thể xin được nhận lá phiếu có chính đảng cho cử tri bầu vắng mặt cho một chính đảng cụ thể cho cuộc bầu cử sơ bộ đó, nếu chính đảng đó đã thông qua một qui chế của chính đảng, và qui chế này đã được thông báo hợp thức cho Tổng Chuồng Tiểu Bang, và chính đảng đó đã chấp thuận lá phiếu bầu đó. Đơn xin sẽ ghi số điện thoại miễn phí do Tổng Chuồng Tiểu Bang thiết lập mà cử tri có thể gọi để biết các thông tin liên quan đến chính đảng nào đã thông qua qui chế đó. Đơn xin sẽ liệt kê các đảng đã thông báo cho Tổng Chuồng Tiểu Bang về việc thông qua qui chế đó.

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 62 (phần tiếp theo)

Đơn xin sẽ có một ô đánh dấu trong đó có một câu ghi rõ ràng như sau: “Tôi hiện không tham gia ghi danh với bất kỳ chính đảng nào. Tuy nhiên, chỉ vì mục đích của cuộc bầu cử sơ bộ này, tôi muốn xin lá phiếu bầu vắng mặt cho Đảng \_\_\_\_\_. ” Tên của chính đảng đó sẽ được cử tri đánh thân ghi vào.

(d) Mẫu đơn xin đồng nhất trên máy điện toán sẽ có ghi rõ một câu như sau: “Chỉ có chính cử tri đã ghi danh bở phiếu mới được xin lá phiếu bầu vắng mặt. Nếu một người khác không phải là cử tri đã ghi danh bở phiếu xin lá phiếu bầu vắng mặt, hành động đó sẽ bị coi là phạm pháp.”

(e) Mẫu đơn xin đồng nhất trên máy điện toán sẽ có ghi câu sau đây: “Chúng tôi sẽ không gửi lá phiếu cho quý vị nếu đơn xin này không được diễn ra đầy đủ hoặc chính xác.”

(f) Mẫu đơn xin đồng nhất trên máy điện toán sẽ không cho phép gửi mẫu đơn này qua mạng điện tử trừ khi tất cả các dữ kiện yêu cầu để diễn đơn xin đó có trong các ô thích hợp.

KHOẢN 29. Khoản 3205 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

3205. (a) Các lá phiếu cử tri bầu vắng mặt được gửi tới, và nhận được từ, các cử tri có tên trong danh sách cử tri vắng mặt lâu dài sẽ có cùng các thời hạn và sẽ được giải quyết và đếm theo cách thức tương tự như tất cả các lá phiếu cử tri bầu vắng mặt khác.

(b) Trước mỗi cuộc bầu cử sơ bộ, các viên chức phụ trách tuyển cử của quận sẽ gửi qua đường bưu điện cho mỗi cử tri không tham gia ghi danh với một chính đảng, là người có tên trong danh sách cử tri bầu vắng mặt lâu dài, thông báo và đơn xin về việc bỏ phiếu trong cuộc bầu cử sơ bộ. Thông báo này sẽ cho cử tri biết liệu cử tri đó đã không ghi danh với một chính đảng, ngoài việc nhận các lá phiếu nào khác mà cử tri được quyền nhận, cử tri đó có thể xin nhận một lá phiếu có chính đảng và bầu vắng mặt cho một chính đảng cụ thể cho cuộc bầu cử sơ bộ đó, nếu chính đảng đó đã thông qua một qui chế của chính đảng, và đã thông báo hợp thức cho Tổng Chưởng Tiểu Bang, và cho phép các cử tri này được bỏ phiếu trong cuộc bầu cử sơ bộ của họ. Thông báo này cũng sẽ có số đính kèm miễn phí do Tổng Chưởng Tiểu Bang thiết lập mà cử tri có thể gọi để tiếp cận các tin tức mà các chính đảng đã thông qua qui chế. Đơn xin sẽ có một ô đánh dấu trong đó có một câu ghi rõ như sau: “Tôi hiện không tham gia ghi danh với bất kỳ chính đảng nào. Tuy nhiên, chỉ vì mục đích của cuộc bầu cử sơ bộ này, tôi xin một lá phiếu bầu vắng mặt cho Đảng \_\_\_\_\_. ” Tên của chính đảng sẽ do cử tri đó đích thân ghi vào.

KHOẢN 30. Khoản 5000 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

5000. (a) Vì mục đích của phân đoạn này, định nghĩa “đảng” “chính đảng” trong Khoản 338 337.5 được áp dụng.

(b) Chương này sẽ áp dụng cho các cơ quan chính trị và các đảng không được qui định trong Mục 7 (bắt đầu từ Khoản 7030 7030).

KHOẢN 31. Khoản 5100 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

5100. Một đảng hội đủ điều kiện tham gia bất kỳ cuộc bầu cử sơ bộ nào theo bất kỳ điều kiện nào sau đây:

(a) Nếu trong cuộc bầu cử thống đốc trước đó thu được số phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào tranh cử vào bất kỳ chức vụ nào được bầu cử trên toàn tiểu bang, ít nhất 2 phần trăm của toàn bộ số phiếu bầu của tiểu bang đó.

(b) (a) Nếu vào hoặc trước ngày thứ 135 trước khi diễn ra cuộc bầu cử sơ bộ do kết quả kiểm tra và cộng đồng danh sách của các cử tri và các chính đảng mà họ ghi danh tham gia, mà các viên chức phụ trách tuyển cử quận chuyển cho Tổng Chưởng Tiểu Bang, và Tổng Chưởng Tiểu Bang thấy rằng số cử tri bằng ít nhất + một phần ba của 1 phần trăm của toàn bộ số phiếu bầu trên toàn tiểu bang trong cuộc bầu cử thống đốc trước đó đã tuyên bố về ý định tham gia ghi danh với đảng đó.

(c) (b) Nếu tới ngày thứ 135 trước khi diễn ra cuộc bầu cử sơ bộ, Tổng Chưởng Tiểu Bang nhận được một kiến nghị có chữ ký của các cử tri, có số người bằng ít nhất 40 5 phần trăm của tổng số phiếu bầu trên toàn tiểu bang trong cuộc bầu cử thống đốc trước đó, tuyên bố rằng họ đại diện cho một đảng được đề nghị, tên của chính đảng đó sẽ được ghi trong bản kiến nghị đó, là chính đảng mà các cử tri này muốn được ghi trong cuộc bầu cử sơ bộ này. Kiến nghị này sẽ được lưu hành, ký tên, xác nhận và chữ ký của các cử tri trong kiến nghị này sẽ được các viên chức phụ trách tuyển cử quận chứng nhận và chuyển tới Tổng Chưởng Tiểu Bang giống như qui định đối với các kiến nghị ban đầu. Mỗi trạng trong bản kiến nghị này sẽ có dấu để được in đậm với cỡ chữ 18 chấm, và dấu để này sẽ là tên của chính đảng được đề nghị, sau đó sẽ có ghi các từ “Kiến nghị tham gia cuộc bầu cử sơ bộ.”

KHOẢN 32. Phần 1.5 (bắt đầu từ Khoản 7030) được thêm vào Phân Đoạn 7 của Bộ Luật Tuyển Cử như sau:

### PHẦN 1.5. CÁC ĐIỀU KHOẢN TỔNG QUÁT

7030. Các chính đảng hội đủ điều kiện chiếu theo Mục 5 (bắt đầu từ Khoản 5000) sẽ được quyền tham gia vào một cuộc bầu cử, như được qui định trong khoản này, vì mục đích cho phép các cử tri ghi danh với một

chính đảng cụ thể và bất kỳ cử tri nào khác chiếu theo phân mục (c) của Khoản 13102 để bầu chọn hoặc lựa chọn các chức vụ trong chính đảng như được định nghĩa trong Khoản 338. Bất kỳ cuộc bầu cử nào chiếu theo qui định của khoản này sẽ được tiến hành bằng một lá phiếu của chính đảng khác với lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri.

7031. Trong vòng 120 ngày sau ngày khoán này bắt đầu có hiệu lực, mỗi chính đảng hội đủ điều kiện sẽ thông báo cho Tổng Chưởng Tiểu Bang biết chính đảng đó có chấp thuận cho ghi tên trong lá phiếu, lá phiếu mẫu, tập huống dân ghi danh cử tri và các tài liệu tuyển cử khác có liên đới phân phát cho các cử tri tình trạng ghi danh bở phiếu của các ứng cử viên đã ghi danh với tư cách là cử tri với chính đảng đó.

Thông báo cho Tổng Chưởng Tiểu Bang sẽ được thực hiện theo hình thức do Tổng Chưởng Tiểu Bang qui định. Sự chấp thuận này, nếu có, sẽ áp dụng đồng loạt cho tất cả các chức vụ ghi trong các phân mục (e) và (f) của Mục 5, Tiêu Đề II của Hiến Pháp California cho tất cả các cuộc bầu cử sơ bộ đặc biệt và trực tiếp và các cuộc tổng tuyển cử. Một chính đảng có thể thông báo cho Tổng Chưởng Tiểu Bang về quyết định của mình trong việc thay đổi sự chấp thuận vào bất kỳ lúc nào, bắt đầu có hiệu lực áp dụng đối với các cuộc bầu cử được tổ chức sớm nhất là 88 ngày sau khi nhận được thông báo của Tổng Chưởng Tiểu Bang. Trong vòng 120 ngày sau khi chính đảng mới hội đủ điều kiện chiếu theo Mục 5 (bắt đầu từ Khoản 5000), chính đảng đó sẽ tuân theo các qui định của khoán này. Đối với bất kỳ chính đảng nào hội đủ điều kiện và không đưa ra thông báo về sự chấp thuận của mình hoặc không có sự chấp thuận, chính đảng đó sẽ bị coi là không đồng ý ghi tình trạng ghi danh bở phiếu của các ứng cử viên ghi danh với chính đảng đó vì các mục đích được trình bày trong khoán này.

7032. Việc đề cử các ứng cử viên vào các chức vụ được bầu cử trong chính quyền liên bang do cử tri đề cử và các chức vụ được bầu chọn trong chính quyền tiểu bang trong cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri, được qui định trong khoản này sẽ do các cử tri thực hiện chứ không phải do các chính đảng. Bất kỳ ứng cử viên nào được các cử tri đề cử vào một chức vụ do các cử tri đề cử trong bất kỳ cuộc bầu cử sơ bộ nào có sự lựa chọn của cử tri sẽ không được coi là người được đề cử hoặc ứng cử viên được sự ủng hộ của bất kỳ chính đảng nào nhờ sự đề cử đó của các cử tri.

7033. Không có gì trong bộ luật này được diễn giải là vi phạm các quyền hạn pháp lý của bất kỳ chính đảng nào, hội đủ điều kiện một cách hợp thức theo Mục 5 (bắt đầu từ Khoản 5000), và như được định nghĩa trong Khoản 337.5, được chấp thuận các ứng cử viên được ghi trên lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri vào bất kỳ chức vụ nào dân cử.

KHOẢN 33. Khoản 8000 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8000. (a) Chương này sẽ áp dụng cho cả hai vấn đề sau đây:

(1) Việc đề cử các ứng cử viên vào các chức vụ được bầu chọn trong chính quyền tiểu bang do cử tri đề cử và các chức vụ được bầu chọn trong chính quyền liên bang, như được định nghĩa trong Khoản 339.5.

(2) Bất kỳ ứng cử viên nào khác cho các chức vụ khác hoặc các chức vụ trong chính đảng được trình bày trong bộ luật này, là những người không được trình bày trong đoạn (1) của phân mục (a), hoặc phân mục (b), của khoản này.

(b) Chương này không áp dụng đối với:

↔ (1) Các cuộc bầu cử phổ triết.

↔ (2) Các cuộc bầu cử sơ bộ cho chức vụ tổng thống.

↔ (3) Việc đề cử các viên chức của các thành phố hoặc quận có hiến chương cung cấp một hệ thống để đề cử các ứng cử viên cho các chức vụ đó.

↔ (4) Việc đề cử các viên chức cho bất kỳ cơ quan nào không được thành lập để phục vụ thành phố.

↔ (5) Việc đề cử các viên chức cho các thành phố pháp luật tổng quát.

↔ (6) Việc đề cử các viên chức cho các khu học chánh.

KHOẢN 34. Khoản 8000.5 được thêm vào Bộ Luật Tuyển Cử như sau:

8000.5. (a) Mỗi cử tri được quyền bỏ phiếu, cho dù có ghi danh hoặc không ghi danh với một chính đảng, sẽ nhận được một lá phiếu trong mỗi cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri bằng bất kỳ phương thức bầu cử nào mà tiểu bang thấy là chính thức, áp dụng cho cuộc bầu cử đó, bao gồm tất cả các ứng cử viên vào các chức vụ được bầu chọn trong chính quyền tiểu bang do cử tri đề cử và các chức vụ được đề cử trong chính quyền liên bang, và chức vụ không mang tính đảng phái, tại phân khu chính trị của cử tri đó, như được định nghĩa trong bộ luật này. Tất cả các ứng cử viên vào chức vụ do cử tri đề cử, cho dù có ghi danh với một chính đảng hay không, sẽ được ghi tên trên mỗi lá phiếu đó. Mỗi cử tri có quyền bỏ phiếu, cho dù có ghi danh hoặc không ghi danh với một chính đảng, sẽ có quyền bỏ phiếu cho bất kỳ ứng cử viên nào trong lá phiếu đó. Các ứng cử viên, cho dù có ghi danh với chính đảng nào hay không, bao gồm các cử tri ghi danh theo diện “không ghi danh với chính đảng nào,” là những người có số phiếu đứng ở hai mức cao nhất khi tranh cử vào mỗi

## Dự Luật 62 (phần tiếp theo)

chức vụ dân cử sẽ trở thành những người được các cử tri đề cử và sẽ được ghi tên trên lá phiếu cho cuộc tổng tuyển cử.

(b) Các lá phiếu để sử dụng trong các cuộc bầu cử sơ bộ để ra tranh cử tổng thống và các chức vụ của chính đảng sẽ được chi phối theo Mục 6 (bắt đầu từ Khoản 6000) và Mục 7 (bắt đầu từ Khoản 7030) và theo các điều khoản khác của bộ luật này liên quan tới các lá phiếu đó.

KHOẢN 35. Khoản 8001 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8001. (a) Một ứng cử viên có bản chứng nhận ghi danh bô phiếu có cho biết chính đảng không được tuyên bố tình trạng tranh cử vào một chức vụ dân cử trong chính quyền tiểu bang không có chính đảng để cử hoặc chức vụ được bầu chọn trong chính quyền liên bang, hoặc thành viên trong ủy ban trung ương quận, trừ khi (1) vào thời điểm đưa ra bản tuyên bố và thường xuyên trong ba tháng ngay trước thời gian đó, hoặc cho tới khi người đó còn hội đủ ghi danh bô phiếu trong tiểu bang, theo bản chứng nhận của cử tri đó, cử tri đó được coi là tham gia ghi danh với chính đảng đó việc để cử mà người đó muốn được đề cập tới trong bản tuyên bố, và (2) ứng cử viên đó không ghi danh tham gia với một chính đảng hội đủ điều kiện khác với chính đảng sự để cử mà người đó muốn được đề cập tới trong bản tuyên bố trong vòng 12 tháng, hoặc trong trường hợp một cuộc bầu cử theo qui định của Chương 1 (bắt đầu từ Khoản 10700) của Phần 6, Mục 10, trong vòng ba tháng ngay trước khi nộp bản tuyên bố này.

(b) Viên chức phụ trách tuyển cử sẽ đính kèm một giấy chứng nhận về tuyên bố về tình trạng tranh cử, trong đó cho biết ngày mà ứng cử viên đã ghi danh để định tham gia với chính đảng sự để cử mà người đó muốn ghi trong bản tuyên bố, và cho biết ứng cử viên đó đã không tham gia ghi danh với bất kỳ chính đảng hội đủ điều kiện nào khác hội đủ điều kiện trong thời hạn được qui định trong tiểu mục (a) hoặc (c) ngay trước khi có tuyên bố đó. Khoản này sẽ không áp dụng cho các trường hợp tuyên bố tình trạng tranh cử của ứng cử viên đã ghi danh với một chính đảng tham gia trong cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp đầu tiên của chính đảng đó sau khi chính đảng đó hội đủ điều kiện là một chính đảng chiếu theo Khoản 5100.

(c) Một ứng cử viên có bản chứng nhận ghi danh bô phiếu cho biết "không ghi danh với chính đảng nào" không được tuyên bố về tình trạng tranh cử vào một chức vụ được bầu chọn trong chính quyền liên bang dân cử hoặc chức vụ được bầu cử trong chính quyền tiểu bang, trừ khi ứng cử viên đó hiện đang, và đã không trong 12 tháng trước khi nộp bản tuyên bố về tình trạng tranh cử, ghi danh là cử tri với bất kỳ chính đảng hội đủ điều kiện nào, hoặc, trong trường hợp cuộc bầu cử phải tuân theo qui định của Chương 1 (bắt đầu từ Khoản 10700) của Phần 6, Phụ Khoản 10, vào bất kỳ lúc nào trong ba tháng ngay trước khi nộp bản tuyên bố đó, ghi danh với tư cách là cử tri với một chính đảng hội đủ điều kiện theo Khoản 5100.

KHOẢN 36. Khoản 8003 của Bộ Luật Tuyển Cử được xóa bỏ:

8003. Chương này không nghiêm cấm việc đề cử độc lập các ứng cử viên theo Phần 2 (bắt đầu từ Khoản 8300), phụ thuộc vào các giới hạn sau đây:

(a) Ứng cử viên có tên trong lá phiếu với tư cách là ứng cử viên của một chính đảng trong cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp và là người đã không được đề cử đại diện cho chính đảng đó sẽ không hội đủ điều kiện được đề cử làm ứng cử viên độc lập. Người này sẽ không đủ điều kiện với tư cách là một ứng cử viên được ủy ban trung ương của chính đảng nêu tên để ghi vào một phần còn trống trong lá phiếu cho một cuộc tổng tuyển cử.

(b) Không ai được nộp giấy tờ đề cử cho việc đề cử với tư cách là ứng cử viên của một chính đảng và đề cử với tư cách là ứng cử viên độc lập cho cùng một chức vụ, hoặc cho nhiều hơn một chức vụ trong cùng một cuộc bầu cử.

KHOẢN 37. Khoản 8022 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8022. (a) Mỗi ứng cử viên để được đề cử theo chính đảng bởi các cử tri trong cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri vào chức vụ Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang hoặc Ủy Viên Quốc Hội, hoặc bất kỳ vị trí nào khác theo hiến pháp trong chính quyền tiểu bang, hoặc Ủy Viên Phụ Trách Bảo Hiểm, trong cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp có sự lựa chọn của cử tri sẽ nộp một bản tuyên bố có chữ ký về ý định trở thành ứng cử viên được các cử tri đề cử theo chính đảng vào chức vụ đó. Bản tuyên bố về ý định tranh cử này phải được nộp cho Tổng Chuồng Tiểu Bang hoặc Ủy Viên Phụ Trách Tuyển Cử của quận nơi ứng cử viên do cơ trú. Bản tuyên bố về ý định tranh cử phải được nộp, theo mẫu do viên chức tuyển cử cung cấp, từ 5 cho tới 14 ngày trước ngày đầu tiên được phép nộp các tài liệu đề cử. Nếu tới cuối thời hạn đó người đương nhiệm không nộp bản tuyên bố về ý định tranh cử, những người khác ngoài người đương nhiệm có thể nộp các bản tuyên bố về ý định tranh cử trễ nhất là ngày đầu tiên được phép đệ trình các giấy tờ đề cử. Tuy nhiên, nếu người đương nhiệm không nộp bản tuyên bố ý định tranh cử bởi vì người này đã phục vụ số nhiệm kỳ tối đa theo sự cho phép của Hiến Pháp California đối với chức vụ đó, sẽ không có sự giao hạn về thời hạn nộp bản tuyên bố ý định tranh cử. Lệ phí nộp hồ sơ và bản sao của tất cả các bản tuyên bố về ý định tranh cử được nộp cho viên chức tuyển cử của quận chiếu theo điều khoản này sẽ được chuyển ngay cho Tổng Chuồng Tiểu Bang. Theo qui định trong

khoản này, bản tuyên bố ý định tranh cử về cơ bản sẽ có hình thức như sau:

Theo đây tôi tuyên bố ý định trở thành ứng cử viên cho đê cử Đảng \_\_\_\_\_

(Tên của chính đảng)

bởi các cử tri cho chức vụ \_\_\_\_\_

(Tên của chức vụ và quận, nếu có)

tại cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp có sự lựa chọn của cử tri.

( ) Tôi ghi danh bô phiếu với \_\_\_\_\_ ; hoặc

(Tên của chính đảng, nếu có)

( ) Tôi ghi danh với tư cách là cử tri theo diện "không có chính đảng." (Ứng cử viên đánh dấu vào câu áp dụng)

(Chữ ký của ứng cử viên)

(Địa chỉ của ứng cử viên)

(b) Không ai được làm ứng cử viên hoặc có tên được in trong bất kỳ lá phiếu nào với tư cách là ứng cử viên cho sự đê cử của một chính đảng bởi các cử tri vào chức vụ Thượng Nghị Sĩ hoặc Ủy Viên Quốc Hội, hoặc vào chức vụ theo hiến pháp tiểu bang, hoặc vào chức vụ Ủy Viên Phụ Trách Bảo Hiểm tại cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp có sự lựa chọn của cử tri, trừ khi người đó đã nộp bản tuyên bố ý định tranh cử được qui định trong khoản này. Tuy nhiên, nếu người đương nhiệm đang giữ chức vụ đó là người tham gia ghi danh với bất kỳ chính đảng hội đủ điều kiện nào nộp bản tuyên bố ý định tranh cử, nhưng vì bất kỳ lý do nào không hội đủ điều kiện được để cử vào chức vụ đó tính tới ngày hạn chót để nộp giấy tờ đề cử, sẽ được gia hạn thêm năm ngày để nộp giấy tờ đề cử vào chức vụ đó, và bất kỳ người nào, ngoài người đương nhiệm, nếu hội đủ điều kiện, đều có thể nộp giấy tờ đề cử vào chức vụ đó trong thời kỳ gia hạn này, cho dù người đó vẫn chưa nộp bản tuyên bố ý định tranh cử có chữ ký để tham gia tranh cử vào chức vụ như được qui định trong tiểu mục (a).

KHOẢN 38. Khoản 8025 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8025. Nếu chỉ một bất kỳ ứng cử viên nào tuyên bố tình trạng tranh cử để đề cử theo diện không được chính đảng để cử vào một chức vụ dân cử tại cuộc bỏ phiếu chính thức trực tiếp có sự lựa chọn của cử tri cho một đảng hội đủ điều kiện tham gia cuộc bầu cử đó, và ứng cử viên đó qua đời sau ngày hạn chót nộp giấy tờ đề cử cho viên chức tuyển cử, như được qui định trong Khoản 8020, nhưng không sớm hơn 82 74 ngày trước ngày bầu cử, bất kỳ người nào hội đủ điều kiện theo các điều khoản của Khoản 8001 đều có thể phân phát và chuyển giao các tài liệu đề cử vào chức vụ đó cho viên chức phụ trách tuyển cử trễ nhất là 5 giờ chiều vào ngày thứ 68 ngày thứ 74 trước khi diễn ra cuộc bầu cử. Trong trường hợp đó, ngay sau khi nhận được các giấy tờ đề cử này, viên chức phụ trách tuyển cử sẽ chứng nhận và chuyển các giấy tờ này cho Tổng Chuồng Tiểu Bang theo cách thức được qui định trong điều khoản này.

KHOẢN 39. Khoản 8040 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8040. (a) Tuyên bố về tình trạng tranh cử của một ứng cử viên về cơ bản sẽ có hình thức như sau:

**TUYÊN BỐ TRANH CỬ**

Theo đây tôi tuyên bố tôi là ứng cử viên Đảng \_\_\_\_\_ tranh cử vào chức vụ \_\_\_\_\_ Quận Số \_\_\_\_\_ để được bầu chọn tại cuộc bầu cử sơ bộ sẽ được tổ chức vào ngày \_\_\_\_\_, 20\_\_\_\_\_, và xác nhận những lời khai sau đây là đúng:

(1) Tôi là \_\_\_\_\_.

(2) Tôi ghi danh bô phiếu với \_\_\_\_\_;

(Tên của chính đảng, nếu có)

(Bản xác nhận này là bắt buộc đối với một ứng cử viên tranh cử vào một chức vụ dân cử trong chính quyền tiểu bang hoặc chức vụ được bầu chọn trong chính quyền liên bang, thuộc diện ghi danh với chính đảng trong lá phiếu, theo sự cho phép của chính đảng chiếu theo Mục 7031, hoặc đối với thành viên của ủy ban trung ương quận của chính đảng; hoặc

(B) Tôi đã ghi danh bô phiếu với tư cách "không ghi danh với chính đảng nào."

(Lời xác nhận này là bắt buộc đối với những ứng cử viên chọn ghi danh theo diện "không ghi danh với chính đảng nào")

(3) Tôi muốn có tên và chức vụ được ghi trên lá phiếu như sau: \_\_\_\_\_.

(4) Địa chỉ:

(A) Nơi cư trú \_\_\_\_\_

(B) Nơi làm việc \_\_\_\_\_



## Dự Luật 62 (phần tiếp theo)

kiện nếu không tuân theo qui định của mục này. Tuy nhiên, phụ mục này sẽ không được coi là cấm rút lại các chữ ký chiếu theo Khoản 8067. Phụ mục này cũng sẽ không được coi là cấm tòa án không được hiệu lực hóa một chữ ký mà trước đó đã bị từ chối sau khi đưa ra bằng chứng là cử tri có chữ ký đó hợp lệ điều kiện ký giấy đề cử.

KHOẢN 42. Khoản 8068 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8068. Những người ký tên sẽ là các cử tri trong quận hoặc phân khu chính trị nơi ứng cử viên đó sẽ được bầu cử. *Những người ký tên và sẽ không cần phải ghi danh tham gia với bất kỳ chính đảng nào* thì mới hội đủ điều kiện ký giấy đề cử cho một ứng cử viên tranh cử vào một chức vụ dân cử, nếu có, nơi ứng cử viên đó được đề cử, *nếu không phải ghi danh với chính đảng thích hợp để ký các giấy đề cử cho một ứng cử viên tranh cử vào chức vụ trong ủy ban trung ương của chính đảng đó.*

KHOẢN 43. Khoản 8081 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8081. Trước khi đệ trình giấy đề cử tại văn phòng của viên chức phụ trách tuyển cử quận hoặc được chuyển tới nộp tại văn phòng của Tổng Chưởng Tiểu Bang, các viên chức phụ trách tuyển cử của quận sẽ xác minh (1) *các chữ ký của mỗi trường hợp*, và (2) *tình trạng ghi danh tham gia mỗi chính đảng trong trường hợp* một người tranh cử vào một vị trí trong chính đảng, của những người ký tên trong giấy đề cử có giấy chứng nhận ghi danh bỏ phiếu được lưu trong hồ sơ tại văn phòng của viên chức phụ trách tuyển cử của quận. Việc chức phụ trách tuyển cử của quận sẽ ghi là “không thỏa đáng” đối với bất kỳ chữ ký nào (a) không có cùng một kiểu viết tay như là trên bản chứng tham ghi danh lưu tại văn phòng đó hoặc, (b) *trong trường hợp tranh cử vào một chức vụ trong chính đảng*, có kèm theo bản xác nhận ghi danh tham gia với chính đảng không phù hợp với bản tuyên bố ghi danh tham gia chính đảng trong bản chứng nhận ghi danh bỏ phiếu. Các viên chức phụ trách tuyển cử của quận có thể ngừng xác minh các chữ ký sau khi đã xác minh được số lượng chữ ký tối thiểu theo yêu cầu.

KHOẢN 44. Khoản 8106 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8106. (a) Bất kể có bất kỳ qui định nào khác trong điều khoản này, một ứng cử viên có thể nộp đơn kiến nghị có chữ ký của các cử tri đã ghi danh bỏ phiếu thay vì nộp tiền lệ phí như sau:

(1) Đối với chức vụ của Quốc Hội Tiểu Bang California, 1,500 chữ ký.

(2) Đối với chức vụ Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang California và Hạ Viện Hoa Kỳ, 3,000 chữ ký.

(3) Đối với các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ trên toàn tiểu bang, 10,000 chữ ký.

(4) Đối với tất cả các chức vụ khác phải trả lệ phí nộp hồ sơ, nếu số cử tri ghi danh tham gia tại quận nơi người đó xin để cử là từ 2,000 trở lên, ứng cử viên có thể nộp bản kiến nghị có bốn chữ ký của các cử tri đã ghi danh bỏ phiếu cho mỗi đôla cho số tiền lệ phí nộp hồ sơ đó, hoặc 10 phần trăm tổng số cử tri đã ghi danh bỏ phiếu tại quận nơi người đó xin để cử, con số nào ít hơn sẽ áp dụng.

(5) Đối với tất cả các chức vụ khác yêu cầu phải trả lệ phí nộp hồ sơ, nếu số cử tri ghi danh bỏ phiếu trong quận nơi người đó xin để cử chưa tới 2,000, ứng cử viên đó có thể nộp một bản kiến nghị có bốn chữ ký của các cử tri ghi danh bỏ phiếu cho mỗi đôla trong khoản lệ phí nộp hồ sơ, hoặc 20 phần trăm tổng số các cử tri ghi danh bỏ phiếu trong quận nơi người đó xin để cử, con số nào ít hơn sẽ áp dụng.

(6) Cử tri có thể ký cá giấy đề cử của một ứng cử viên hoặc bản kiến nghị thay cho việc nộp lệ phí nộp hồ sơ. Tuy nhiên, nếu các chữ ký ghi trong các tài liệu này được tính theo cả các qui định về giấy đề cử và qui định về chữ ký trong bản kiến nghị thay cho việc nộp lệ phí nộp hồ sơ, một người chỉ có thể ký một trong số các giấy tờ này.

(b) Tổng Chưởng Tiểu Bang hoặc viên chức phụ trách tuyển cử sẽ cung cấp cho mỗi ứng cử viên khi có yêu cầu, và miễn phí, các tờ mẫu để xin chữ ký. Số tờ mẫu mà các viên chức phụ trách tuyển cử sẽ cung cấp cho một ứng cử viên sẽ là số lượng cho phép các ứng cử viên có đủ chỗ để xin chữ ký bằng với số chữ ký mà ứng cử viên đó phải có được chiếu theo qui định của phụ mục (a) nếu ứng cử viên đó muốn có số tờ mẫu đó. Tuy nhiên, các viên chức tuyển cử thay vì cung cấp cho ứng cử viên số tờ mẫu được qui định trong câu trước, hoặc sau khi ứng cử viên có yêu cầu, việc chức phụ trách tuyển cử có thể cung cấp cho ứng cử viên đó một bản mẫu chính mà ứng cử viên đó có thể sao chụp lại và phải tự trả chi phí để lưu hành các tờ kiến nghị bổ sung. Tổng Chưởng Tiểu Bang sẽ cung cấp một bản mẫu chính. Viên chức phụ trách tuyển cử có thể cung cấp cho

ứng cử viên một tờ mẫu khác ngoài tờ mẫu chính do Tổng Chưởng Tiểu Bang cung cấp. Tuy nhiên, tờ mẫu này sẽ hội đủ tất cả các qui định pháp luật, và viên chức phụ trách tuyển cử cũng sẽ cung cấp và chấp nhận tờ mẫu chính do Tổng Chưởng Tiểu Bang cung cấp. Tất cả các tờ mẫu này sẽ phải có sẵn bắt đầu từ ngày thứ 45 trước ngày đầu tiên lưu hành các giấy tờ đề cử. Tuy nhiên, trong trường hợp có các chức vụ còn trống mà phải cho phép hoặc yêu cầu tổ chức một cuộc bầu cử đặc biệt để bầu người vào chức vụ còn trống đó, và trong trường hợp thời hạn để cử theo qui định sẽ bắt đầu chưa tới 45 ngày sau khi bắt đầu có vị trí còn trống đó, các tờ mẫu sẽ được cung cấp trong vòng năm ngày làm việc sau khi có vị trí còn trống đó. Không được sử dụng bất kỳ mẫu nào khác để xin chữ ký trừ các tờ mẫu do Tổng Chưởng Tiểu Bang hoặc viên chức phụ trách tuyển cử cung cấp hoặc các mẫu được sao chụp từ tờ mẫu chính. Mỗi mục trong bản kiến nghị sẽ có một phần chứng nhận có chữ ký của người lưu hành, chủ yếu được ghi dưới hình thức như được qui định trong Khoản 8041. Việc thay thế chữ ký cho lệ phí sẽ phải tuân theo các điều khoản sau đây:

(1) Bất kỳ ứng cử viên nào hội đủ điều kiện có thể ký vào bản kiến nghị thay cho lệ phí nộp hồ sơ cho bất kỳ ứng cử viên nào mà người đó hội đủ điều kiện bỏ phiếu bầu chọn.

(2) Nếu một cử tri ký các bản kiến nghị của ứng cử viên nhiều hơn là số chức vụ sẽ được bầu chọn người, các chữ ký của ứng cử viên đó sẽ chỉ có giá trị đối với những bản kiến nghị không vượt quá số chức vụ sẽ được bầu chọn người, theo thứ tự nộp các bản kiến nghị này.

(3) Các bản kiến nghị thay cho lệ phí nộp hồ sơ sẽ được nộp ít nhất 15 ngày trước khi kết thúc thời gian để cử. Sau khi nhận được số lượng tối thiểu chữ ký thay cho lệ phí nộp hồ sơ như yêu cầu hoặc tổng cộng tất cả các chữ ký và lệ phí nộp hồ sơ tính theo tỷ lệ, viên chức phụ trách tuyển cử sẽ tạm thời cấp giấy đề cử. Trong vòng 10 ngày sau khi nhận được bản kiến nghị, viên chức phụ trách tuyển cử sẽ thông báo cho ứng cử viên về bất kỳ sai sót nào. Sau đó, trước khi kết thúc giai đoạn để cử, ứng cử viên sẽ nộp bản kiến nghị bổ sung, hoặc trả phần lệ phí nộp hồ sơ tính theo tỷ lệ để bù đắp vào sự thiếu hụt đó.

(4) Nếu bản kiến nghị được lưu hành cho một chức vụ tại hơn một quận, ứng cử viên đó sẽ nộp các chữ ký cho viên chức phụ trách tuyển cử trong quận nơi bản kiến nghị đó được lưu hành. Ít nhất hai ngày sau khi xác nhận chữ ký trong bản kiến nghị, viên chức phụ trách tuyển cử sẽ thông báo cho Tổng Chưởng Tiểu Bang về tổng số chữ ký có giá trị. Nếu số chữ ký này không đủ, Tổng Chưởng Tiểu Bang sẽ thông báo cho ứng cử viên và viên chức phụ trách tuyển cử về việc đó. Ứng cử viên có thể nộp số chữ ký hợp lệ cần thiết vào bất kỳ lúc nào trước khi hết thời hạn lưu hành giấy đề cử. Mỗi người lưu hành bản kiến nghị thay cho lệ phí nộp hồ sơ sẽ phải là cử tri có ghi danh của quận hoặc phân khu chính trị nơi ứng cử viên đó sẽ được bầu cử. Người lưu hành này sẽ làm việc trong phạm vi quận nơi người đó cư trú.

(5) Mỗi ứng cử viên có thể phải nộp nhiều chữ ký thêm để đề phòng trường hợp sau đó sẽ bị loại bỏ chữ ký do một số chữ ký không có giá trị. Viên chức phụ trách tuyển cử sẽ không phải quyết định xem việc có nhiều chữ ký hợp lệ hay không.

(c) Vì các mục đích trong mục này, số chữ ký yêu cầu có thể được tính từ con số ghi danh mới nhất được chuyển cho Tổng Chưởng Tiểu Bang chiếu theo Mục 2187 trước ngày đầu tiên có các bản kiến nghị đó.

(d) Tất cả các chữ ký hợp lệ có được chiếu theo mục này sẽ được tính vào số cử tri được yêu cầu ký tên vào giấy đề cử chiếu theo qui định của Khoản 8061 hoặc 8405.

KHOẢN 45. Khoản 8121 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8121. Ít nhất là năm ngày trước khi chuyển danh sách có chứng nhận của các ứng cử viên cho các viên chức phụ trách tuyển cử của quận, như được qui định trong Khoản 8120, Tổng Chưởng Tiểu Bang sẽ thông báo cho mỗi ứng cử viên cho chức vụ không được chính đảng đề cử dân cử và chức vụ trong chính đảng tên, địa chỉ, chức vụ, nghề nghiệp, và tình trạng ghi danh tham gia chính đảng của tất cả những người đã nộp đơn xin tranh cử vào chức vụ tương tự hoặc chức vụ trong chính đảng.

KHOẢN 46. Khoản 8124 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8124. Danh sách có chứng nhận của các ứng cử viên được Tổng Chưởng Tiểu Bang gửi cho mỗi viên chức phụ trách tuyển cử của quận sẽ gửi:

(a) Tên của mỗi ứng cử viên.

(b) Chức vụ mà mỗi người tham gia tranh cử.

(c) Chính đảng, nếu có, mà mỗi người đại diện, ứng cử viên đã ghi danh, hoặc ứng cử viên ghi danh với tư cách là “không tham gia với chính đảng nào”, trừ khi chức vụ đó không có ứng cử viên do chính đảng đề cử.

KHOẢN 47. Khoản 8125 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8125. Danh sách các ứng cử viên, có chứng nhận, được Tổng Chưởng Tiểu Bang gửi cho mỗi viên chức bầu cử của quận về cơ bản sẽ có nội dung như sau:

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 62 (phần tiếp theo)

### DANH SÁCH ĐƯỢC CHỨNG NHẬN VỀ CÁC ỨNG CỬ VIÊN ĐỂ ĐỀ CỬ

#### TỔNG CHUỖNG TIỂU BANG

Kính Gửi Viên Chức Phụ Trách Tuyển Cử của Quận \_\_\_\_\_:  
Tôi, \_\_\_\_\_, Tổng Chuỗng Tiểu Bang, theo đây chứng nhận rằng  
danh sách sau đây có tên của mỗi người có giấy đề cử để trình tại văn  
phòng của tôi và là người có quyền được bầu chọn trong quận nói trên,  
trong cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp sẽ được tổ chức vào \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_,  
tên của người đó được ghi dưới với tên của chính đảng nếu có, mà người  
đó đại diện ghi danh, trừ trường hợp là chức vụ không có ứng cử viên đại  
diện cho chính đảng, và người đó có quyền được bầu chọn tại quận của  
quý vị trong cuộc bầu cử bởi bất kỳ cử tri hội đủ điều kiện và đã ghi danh  
bảo phiếu nào của quận của quý vị, cho dù đã ghi danh với chính đảng  
nào hay không. Mỗi ứng cử viên được ghi danh là "không ghi danh với  
chính đảng nào" được ghi là "Không Ghi Danh Với Chính Đảng Nào"  
trong danh sách sau đây. Việc ghi tình trạng ghi danh với chính đảng của  
một ứng cử viên trong lá phiếu phải tuân theo các điều khoản của Mục  
7031.

Đảng \_\_\_\_\_ CÁC CHỨC VỤ DÂN CỦ  
CÁC CHỨC VỤ VÀO CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG (VÀ QUẬN)  
(Chức vụ) (Tên của ứng cử viên) (Ghi Danh Với  
Đảng hoặc Không Ghi Danh Với Chính Đảng Một Chính Nào)

\_\_\_\_\_ Khu Vực

CÁC CHỨC VỤ TRONG QUỐC HỘI  
(Kể cả Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ, nếu có)

\_\_\_\_\_ Khu Vực

CÁC CHỨC VỤ LẬP PHÁP

\_\_\_\_\_ Khu Vực  
\_\_\_\_\_ Khu Vực

Đảng \_\_\_\_\_  
CÁC CHỨC VỤ TRONG CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG  
(VÀ KHU VỰC)

Thêm nữa tôi chứng nhận rằng danh sách sau đây có tên của mỗi  
người có giấy đề cử được nộp tại văn phòng của tôi cùng với việc bổ  
nhiệm vào chức vụ mà mỗi ứng cử viên tranh cử, và mỗi người đều có  
quyền được bầu chọn tại quận của quý vị trong cuộc bầu cử đó, bởi bất  
kỳ cử tri nào hội đủ điều kiện và có ghi danh bỏ phiếu tại quận của quý  
vị, cho dù có ghi danh eó ý định tham gia chính đảng nào hay không.

CÁC CHỨC VỤ không có ứng cử viên đại diện cho chính đảng  
GIÁM ĐỐC HỌC KHU HỌC CHÁNH CÔNG LẬP

Được ghi ngày tháng tại Sacramento, California,  
ngày \_\_\_\_\_, 20\_\_\_\_\_.  
(ĐÓNG DẤU)

Tổng Chuỗng Tiểu Bang

KHOẢN 48. Khoản 8148 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính  
như sau:

8148. Sớm nhất là 68 ngày trước khi diễn ra cuộc tổng tuyển cử,  
Tổng Chuỗng Tiểu Bang sẽ chuyển cho viên chức phụ trách tuyển cử  
của quận tương ứng một giấy chứng nhận trong đó có ghi:

(a) Tên của mỗi người được quyền bầu chọn trong quận đó tại cuộc  
tổng tuyển cử, là người đã được đề cử bởi các cử tri trong cuộc bầu cử sơ  
bộ có sự lựa chọn của cử tri để tranh cử vào một chức vụ trong chính  
quyền chiếu theo qui định của chương này.

(b) Đối với mỗi người được các cử tri đề cử, tên của chính đảng \_\_\_\_\_  
của người đó, nếu có, mà mỗi ứng cử viên được đề cử có ghi danh với  
chính đảng đó, hoặc người được đề cử đó đã ghi danh theo điện "không  
ghi danh với chính đảng nào."

(c) Sự ủy nhiệm vào một chức vụ trong chính quyền mà người đó đã  
được đề cử.

KHOẢN 49. Khoản 8150 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính  
như sau:

8150. Giấy chứng nhận của Tổng Chuỗng Tiểu Bang cho biết các  
ứng cử viên được đề cử hoặc tuyển chọn tại cuộc bầu cử sơ bộ, và các  
chức vụ thẩm phán của Tòa Án Tối Cao và tòa án kháng cáo được ghi  
trong lá phiếu của tổng tuyển cử, chủ yếu sẽ có nội dung như sau:

GẤY CHỨNG NHẬN CỦA TỔNG CHUỖNG TIỂU BANG CHO  
BIẾT CÁC ỨNG CỬ VIÊN ĐƯỢC ĐỀ CỬ HOẶC ĐƯỢC TUYỂN  
CHỌN TẠI CUỘC BẦU CỬ SƠ BỘ

#### TỔNG CHUỖNG TIỂU BANG

Kính Gửi Viên Chức Phụ Trách Tuyển Cử của Quận \_\_\_\_\_:

Tôi, \_\_\_\_\_, Tổng Chuỗng Tiểu Bang, theo đây chứng nhận  
rằng dưới đây là tên của những người có quyền được bầu chọn tại quận  
của quý vị, trong cuộc tổng tuyển cử, là người (1) đã nhận được sự đề cử  
của sự đề cử của chính đảng vào các chức vụ dân cử trong chính quyền  
tiểu bang và các chức vụ được bầu chọn trong chính quyền liên bang,  
hoặc đã được lựa chọn làm ứng cử viên tranh cử vào một chức vụ không  
có ứng cử viên đại diện cho chính đảng tại cuộc bầu cử sơ bộ hoặc (2)  
trong trường hợp vào chức vụ thẩm phán của Tòa Án Tối Cao hoặc tòa  
kháng cáo, là những người tùy thuộc vào sự phê chuẩn của các cử tri  
trong cuộc tổng tuyển cử. Những sự tuyển chọn và đề cử này có bằng  
chứng chứng minh bằng tài liệu và giấy xác nhận mà tôi yêu cầu phải  
lập và được lưu giữ tại văn phòng của tôi. Cùng với tên tương ứng của  
họ, ngoài tên của các thẩm phán Tòa Án Tối Cao hoặc tòa án kháng cáo,  
cũng có ghi việc bổ nhiệm chức vụ, nghề nghiệp của ứng cử viên đó và  
cũng cho biết tên của chính đảng hoặc tổ chức riêng và tương ứng với  
mỗi ứng cử viên, nếu có, \_\_\_\_\_ đề cử người đó mà người được các cử tri đề  
cử này đã ghi danh tham gia, và việc ủy nhiệm vào chức vụ của chính  
quyền nói người đó được đề cử. Mỗi ứng cử viên không ghi danh với  
chính đảng nào sẽ được ghi là "Không Ghi Danh Với Chính Đảng Nào"  
trong danh sách sau đây. Việc liệt kê tình trạng ghi danh với chính đảng  
của một ứng cử viên trong lá phiếu sẽ tùy thuộc vào các qui định của các  
điều khoản trong Mục 7031.

#### CÁC CHỨC VỤ TRONG CHÍNH QUYỀN

##### TIỂU BANG (VÀ KHU VỰC)

(Chức vụ) (Ghi Danh Với

nghề nghiệp) (Chính Đảng Đăng

(Tên của ứng cử viên) (hoặc Không Ghi Danh  
viên do v.v...) (Với Chính Đảng Nào) (Chức Vụ)

Khu Vực  
CÁC CHỨC VỤ TRONG QUỐC HỘI

Khu Vực  
CÁC CHỨC VỤ LẬP PHÁP

Khu Vực  
GIÁM ĐỐC HỌC KHU HỌC CHÁNH CÔNG LẬP

Tôi cũng chứng nhận rằng trong các cuộc họp của tiểu bang được tổ  
chức theo luật tại Trụ Sở Quốc Hội Của Tiểu Bang vào \_\_\_\_\_ ngày  
\_\_\_\_\_, 20\_\_\_\_\_, những người sau đây đã được bầu chọn làm người dự đại  
hội đại biểu cử tri cho chức vụ Tổng Thống và Phó Tổng Thống Hoa Kỳ,  
cho các đảng được ghi tương ứng sau đây ở phần đầu của cột có ghi tên  
tương ứng của họ, và theo đây tôi yêu cầu quý vị in tên của các ứng cử  
viên tranh cử vào chức vụ Tổng Thống và Phó Tổng Thống, là các chức  
vu mà các đại biểu này đã cam kết bỏ phiếu, bằng lá phiếu chính thức sẽ  
được sử dụng tại cuộc tổng tuyển cử như đại diện cho các ứng cử viên  
của các đảng tương ứng của họ tranh cử vào chức vụ đó.

CÁC ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI CỬ TRI ĐỂ TRANH  
CỬ VÀO CHỨC VỤ TỔNG THỐNG

Đảng \_\_\_\_\_  
Tổng Thống \_\_\_\_\_  
Phó Tổng Thống \_\_\_\_\_  
1 \_\_\_\_\_  
2 \_\_\_\_\_  
3 \_\_\_\_\_  
v.v..

Đề ngày tháng tại Sacramento, California, vào \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_,  
20\_\_\_\_\_.  
(ĐÓNG DẤU)

Tổng Chuỗng Tiểu Bang

## Dự Luật 62 (phần tiếp theo)

KHOẢN 50. Khoản 8300 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8300. (a) Ứng cử viên tranh cử vào bất kỳ chức vụ nào trong chính quyền, kể cả ứng cử viên vào chức vụ cử tri đại hội để bầu tổng thống mà không có ứng cử viên không được chính đảng đề cử nào được đề cử hoặc tuyên chon tại cuộc bầu cử sơ bộ, có thể được đề cử sau khi hoặc thay cho cuộc bầu cử sơ bộ chiếu theo qui định của chương này. Một ứng cử viên tranh cử vào chức vụ cử tri đại hội để bầu tổng thống là người có tên được ghi trong lá phiếu với tư cách là ứng cử viên của một đảng tại cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp và là người đã thất bại trong việc đề cử của chính đảng đó vào chức vụ cử tri đại hội để bầu tổng thống thì không妨碍 dù điều kiện được đề cử làm ứng cử viên độc lập tranh cử vào chức vụ cử tri đại hội bầu tổng thống.

(b) Các qui định về các trường hợp đề cử độc lập trong Phần 2 (bắt đầu từ Khoản 8300) của Khoản 8 sẽ chỉ áp dụng cho những ứng cử viên tranh cử vào chức vụ cử tri đại hội bầu tổng thống.

KHOẢN 51. Khoản 8301 của Bộ Luật Tuyển Cử đã bị hủy bỏ:

8301. Một ứng cử viên có giấy đề cử với tư cách là ứng cử viên đại diện cho một chính đảng tại một cuộc bầu cử sơ bộ, và là người không được đăng đề cử tại cuộc bầu cử sơ bộ, không hội đủ điều kiện là ứng cử viên độc lập.

KHOẢN 52. Khoản 8302 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8302. Vì các mục đích trong chương này, Chương 1 (bắt đầu từ Khoản 8000) của Phần 1, và Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 8800), miễn là phù hợp với qui định của chương này, sẽ áp dụng cho tất cả các chức vụ mà các đề cử độc lập cho các ứng cử viên vào chức vụ cử tri đại hội bầu tổng thống được thực hiện tại cuộc bầu cử tổng số bộ và các cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp, cũng như các cuộc bầu cử cho bất kỳ chức vụ nào khác mà các điều khoản này sẽ không áp dụng một cách thông thường.

KHOẢN 54. Khoản 8400 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8400. Giấy tờ đề cử vào một chức vụ trên toàn tiểu bang mà ứng cử viên được đề cử chức vụ cử tri đại hội bầu tổng thống sẽ được các cử tri của tiểu bang do ký, tương đương, với số lượng không dưới 1 phần trăm bộ số cử tri ghi danh bỏ phiếu tại tiểu bang đó vào thời điểm kết thúc ghi danh trước khi diễn ra cuộc tổng tuyển cử. Giấy tờ đề cử cho một chức vụ, ngoài chức vụ trên toàn tiểu bang, sẽ có chữ ký của các cử tri của khu vực mà ứng cử viên được đề cử, với số lượng không dưới 3 phần trăm tổng số cử tri ghi danh bỏ phiếu trong khu vực đó, vào thời điểm kết thúc ghi danh trước khi diễn ra cuộc tổng tuyển cử. Giấy tờ đề cử cho chức vụ Ủy Viên Quốc Hội, Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang hoặc Thành Viên Quốc Hội, sẽ được bỏ phiếu tại một cuộc bầu cử đặc biệt để chọn người vào vị trí còn trống, sẽ được ký bởi các cử tri trong quận đó, với số lượng không dưới 500 hay 1 phần trăm của bộ số phiếu bầu trong khu vực đó tại cuộc tổng tuyển cử trước đó, số lượng nào ít hơn sẽ áp dụng nhưng không được vượt quá 1.000.

KHOẢN 55. Khoản 8403 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8403. (a) Các giấy tờ đề cử sẽ được biên soạn, lưu hành, ký tên, và chuyển tới các viên chức phụ trách tuyển cử của quận để kiểm tra sớm nhất là 148 ngày trước ngày diễn ra cuộc tổng tuyển cử và trễ nhất là 5 giờ chiều vào ngày thứ 88 trước khi diễn ra cuộc bầu cử.

(2) Đối với các chức vụ không phải trả lệ phí nộp đơn, các giấy tờ đề cử sẽ được chuẩn bị, lưu hành, ký và chuyển cho các viên chức tuyển cử của quận để kiểm tra sớm nhất là 193 ngày trước ngày diễn ra cuộc bầu cử và trễ nhất là 5 giờ chiều vào ngày thứ 88 trước khi diễn ra cuộc bầu cử.

(b) Tất cả các đề cử Các tài liệu để cử phải được nộp tại văn phòng của Tổng Chưởng Tiểu Bang sẽ, trong vòng 24 ngày sau khi được đề cử phải được chuẩn bị, lưu hành, ký và chuyển cho các viên chức tuyển cử của quận để kiểm tra sớm nhất là 193 ngày trước ngày diễn ra cuộc bầu cử và trễ nhất là 5 giờ chiều vào ngày thứ 88 trước khi diễn ra cuộc bầu cử.

(c) Nếu tổng số chữ ký được nộp cho viên chức phụ trách tuyển cử của quận cho một chức vụ hoàn toàn nằm trong phạm vi của quận đó không bằng số chữ ký cần thiết để ứng cử viên để hội đủ điều kiện, viên chức phụ trách tuyển cử của quận sẽ kiểm nghị là vô giá trị và không bắt buộc phải xác minh các chữ ký. Nếu khu vực bầu cử đó nằm trong hai quận hoặc nhiều hơn, viên chức phụ trách tuyển cử trong vòng hai ngày làm việc sẽ có báo cáo bằng văn bản cho Tổng Chưởng Tiểu Bang về tổng số chữ ký đã được đề trình.

(d) Nếu Tổng Chưởng Tiểu Bang thấy rằng tổng số chữ ký được nộp tại quận hoặc tiểu bang đó ít hơn số chữ ký tối thiểu yêu cầu để ứng cử viên đó hội đủ điều kiện, trong vòng một ngày làm việc Tổng Chưởng Tiểu Bang sẽ có thông báo bằng văn bản cho các quận có liên quan là họ không cần phải xác minh các chữ ký.

KHOẢN 56. Khoản 8404 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8404. Mỗi người ký tên trong giấy tờ đề cử sẽ chỉ ký một tờ kiến nghị

cho cùng một chức vụ, trừ trường hợp hai hoặc nhiều người sẽ được bao gồm vào cùng một chức vụ trong cùng một cuộc bầu cử, cử tri có thể ký giấy đề cử cho dù số người được bầu chọn vào chức vụ đó, và hành động đó của cử tri sẽ không được thấy là mâu thuẫn với lời xác nhận của người ký được qui định trong chương này. Người ký sẽ cho biết nơi cư trú của mình, trong đó có cả tên đường phố và số nhà, nếu có.

KHOẢN 57. Khoản 8405 của Bộ Luật Tuyển Cử được hủy bỏ:

8405. Bất kể có các điều luật khác mâu thuẫn, nếu một ứng cử viên độc lập đề trình một bản kiến nghị thay cho lệ phí nộp đơn chiếu theo qui định của Khoản 8106, viên chức tuyển cử của quận, sau khi có yêu cầu của ứng cử viên, sẽ chấp thuận tất cả các chữ ký hợp lệ có trong bản kiến nghị thay cho lệ phí nộp hồ sơ của ứng cử viên đó vào sổ chữ ký yêu cầu phải nộp trong một bản kiến nghị thay lệ phí nộp hồ sơ và trong giấy đề cử.

Nếu bản kiến nghị thay cho lệ phí nộp hồ sơ không có số chữ ký theo yêu cầu theo như qui định của Khoản 8400, trong thời hạn được phép nộp giấy tờ đề cử, ứng cử viên được quyền nộp giấy đề cử để có được số chữ ký hợp lệ theo yêu cầu để đệ trình cho viên chức tuyển cử chiếu theo qui định của chương này.

KHOẢN 58. Khoản 8409 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8409. Mỗi ứng cử viên hoặc nhóm ứng cử viên sẽ nộp một giấy đề cử, và giấy đề cử này chủ yếu sẽ có hình thức như sau được qui định trong phụ đoạn (b) và (c) của Khoản 8041.

Quận \_\_\_\_\_ . Giấy đề cử của \_\_\_\_\_ , ứng cử viên cho chức vụ \_\_\_\_\_ .

Tiểu Bang California →

Quận \_\_\_\_\_ ) ss.

### XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI KÝ

Tôi, người ký tên dưới đây, là cử tri của Quận \_\_\_\_\_, Tiểu Bang California. Theo đây tôi đề cử \_\_\_\_\_, là người cư trú tại Số \_\_\_\_\_, Đường \_\_\_\_\_, Thành Phố \_\_\_\_\_, Quận \_\_\_\_\_, Tiểu Bang California, làm ứng cử viên tranh cử vào chức vụ \_\_\_\_\_ sẽ được bỏ phiếu vào cuộc bầu cử sẽ được tổ chức vào \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_, 20\_\_\_\_\_. Tôi chưa ký giấy tờ đề cử của bất kỳ ứng cử viên nào khác tranh cử vào cùng một chức vụ.

Số Chữ Ký \_\_\_\_\_ Tên Viết Bằng Chữ In \_\_\_\_\_ Địa Chỉ Cư Trú

1. \_\_\_\_\_  
2. \_\_\_\_\_  
3. \_\_\_\_\_  
4. \_\_\_\_\_  
5. \_\_\_\_\_  
v.v.

### BẢN CHỨNG THẺ CỦA NGƯỜI LƯU HÀNH

Tôi, \_\_\_\_\_, thè (hoặc xác quyết) rằng tôi đã lấy các chữ ký trong Quận \_\_\_\_\_ cho giấy tờ đề cử của \_\_\_\_\_ là ứng cử viên tranh cử vào chức vụ \_\_\_\_\_; các chữ ký này đã được thu thập từ \_\_\_\_\_, 20\_\_\_\_ và \_\_\_\_\_, 20\_\_\_\_; và tôi đã chứng kiến tất cả các chữ ký trong mục này của giấy tờ đề cử và theo sự hiểu biết và tin tưởng nhất của tôi, mỗi chữ ký đều là chữ ký thực sự của người có tên trong chữ ký đó.

Địa chỉ cư trú của tôi là \_\_\_\_\_  
(Ký tên)

Người lưu hành  
Ký tên và tuyên thệ trước tôi ngày \_\_\_\_\_, 20\_\_\_\_\_  
(DÓNG ĐẤU)

Công Chứng Viên (hoặc viên chức khác)

KHOẢN 59. Khoản 8451 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8451. Những người lưu hành sẽ phải là cư dân của Tiểu Bang California cử tri trong quận hoặc phân khu chính trị nơi ứng cử viên đó sẽ được bỏ phiếu và chỉ được phục vụ trong quận hoặc phân khu chính trị đó.

KHOẢN 60. Khoản 8454 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8454. (a) Những người lưu hành thu thập chữ ký cho giấy tờ đề cử của ứng cử viên đó có thể, vào bất kỳ lúc nào nhưng phải ở trong thời gian từ 88 cho tới 148 ngày trước khi diễn ra cuộc bầu cử, thu thập chữ ký cho giấy tờ đề cử của ứng cử viên đó.

(b) Những người lưu hành thu thập chữ ký cho giấy tờ đề cử của bất kỳ ứng cử viên nào tranh cử vào chức vụ cử tri đại hội bầu tổng thống có thể thu thập chữ ký cho giấy tờ đề cử của ứng cử viên đó vào bất kỳ lúc nào nhưng phải trong khoảng thời gian từ 88 cho tới 193 ngày trước khi diễn ra cuộc bầu cử.

KHOẢN 61. Khoản 8550 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8550. Ít nhất 88 ngày trước khi diễn ra cuộc bầu cử, mỗi ứng cử viên

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 62 (phần tiếp theo)

độc lập tranh cử vào chức vụ cử tri đại hội bầu tổng thống sẽ đưa cho viên chức mà người đó phải đưa giấy tờ đề cử, một bản tuyên bố về tình trạng tranh cử với nội dung như sau:

(a) Địa chỉ cư trú của ứng cử viên, cùng với tên đường phố và số nhà, nếu có.

(b) Răng ứng cử viên đó là cử tri tại phân khu nơi người đó cư trú.

(c) Tên chức vụ mà người đó muốn tranh cử.

(d) Răng ứng cử viên đó sẽ không rút lui với tư cách là ứng cử viên trước khi diễn ra cuộc bầu cử.

(e) Răng, nếu được bầu chọn, ứng cử viên đó sẽ hội đủ điều kiện đảm nhiệm chức vụ đó.

(f) Răng ứng cử viên đó đã và đang không, vào bất kỳ lúc nào trong thời gian 13 tháng trước khi diễn ra cuộc tổng tuyển cử mà trong đó một ứng cử viên tranh cử vào chức vụ được ghi trong bản tuyên bố về ý định tranh cử sẽ được lựa chọn, hoặc trong trường hợp một cuộc bầu cử phải tuân theo qui định của Chương 1 (bắt đầu từ Khoản 10700) của Phần 6 của Mục 10, vào bất kỳ lúc nào trong thời gian ba tháng ngay trước khi nộp đơn tuyên bố tranh cử, ghi danh với một chính đảng hội đủ điều kiện chiếu theo qui định của Mục 5100. Bản xác nhận theo qui định của phần mục này sẽ được miễn cho ứng cử viên tranh cử vào chức vụ cử tri đại hội bầu tổng thống.

Tên của ứng cử viên sẽ không được ghi trong lá phiếu trừ khi bản tuyên bố về ý định tranh cử được qui định trong mục này đã được đệ trình một cách hợp thức.

KHOẢN 62. Khoản 8600 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8600. (a) Mỗi người muốn làm ứng cử viên ghi thêm và có tên được ghi trong lá phiếu của cuộc bầu cử được tính cho cho một chức vụ cụ thể sẽ nộp:

(+) (1) Một bản tự xác nhận về tình trạng tranh cử với tư cách là ứng cử viên ghi thêm trong đó có các dữ kiện sau đây:

(+) (A) Tên của ứng cử viên.

(+) (B) Địa chỉ cư trú.

(+) (C) Một bản tuyên bố người đó là ứng cử viên tranh cử theo diện ứng cử viên ghi thêm.

(+) (D) Chức vụ mà người đó đang tranh cử.

(+) (E) Việc để cử của chính đảng mà người đó đang muốn được để cử nếu tranh cử trong cuộc bầu cử sơ bộ.

(+) (F) Ngày tổ chức bầu cử.

(+) (2) Số chữ ký yêu cầu trong giấy đề cử, nếu có, chiếu theo qui định của các Khoản 8062, 10220, 10510 hoặc, trong trường hợp một quận đặc biệt không phải tuân theo Luật Đống Bộ Về Bầu Cử Của Quận (Phân 4 (bắt đầu từ Khoản 10500) của Mục 10), số chữ ký được yêu cầu của hoạt động chính của quận đó.

(b) Bất kỳ người nào hội đủ điều kiện tranh cử vào một chức vụ cụ thể đều có thể hội đủ điều kiện và tranh cử với tư cách là ứng cử viên ghi tên tại bất kỳ cuộc bầu cử nào cho chức vụ đó chiếu theo qui định của chương này.

(c) Bất kỳ người nào hội đủ điều kiện làm ứng cử viên tranh cử vào một chức vụ cụ thể có thể hội đủ điều kiện và tranh cử với tư cách là ứng cử viên ghi thêm vào bất kỳ cuộc tổng tuyển cử nào cho chức vụ đó, mặc dù người đó có thể đã tranh cử với tư cách là ứng cử viên hoặc ứng cử viên ghi thêm cho chức vụ đó trong một cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri trực tiếp hoặc đặc biệt ngay khi diễn ra cuộc tổng tuyển cử đã nói.

(d) Các phu đoạn (B) và (C) của đoạn (1) của phân mục (a) sẽ không áp dụng cho một đại biểu tham dự một hội nghị chính đảng quốc gia hoặc cho một người dự đại hội để bầu tổng thống. Phân mục này không nhằm mục đích giới hạn việc áp dụng bất kỳ các điều khoản nào khác về ứng cử viên ghi thêm của bộ luật này cho bất kỳ đại biểu hoặc cử tri nào.

KHOẢN 63. Khoản 8603 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8603. Những người ký giấy đề cử cho các ứng cử viên ghi thêm sẽ là các cử tri tại quận hoặc phân khu chính trị nơi ứng cử viên đó sẽ được bỏ phiếu. Ngoài ra nếu ứng cử viên đó đang muốn được chính đảng để cử cho một chức vụ, những người ký giấy sẽ được tham gia *Những người ký không cần phải ghi danh với chính đảng đó* bất cứ chính đảng nào muốn có để cử thì mới hội đủ điều kiện ký giấy tờ để cử cho bất kỳ ứng cử viên ghi thêm nào tranh cử vào chức vụ dân cử.

KHOẢN 64. Khoản 8605 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8605. Không người nào có tên được ghi trong lá phiếu tranh cử vào một chức vụ tại một cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri đặc biệt hoặc trực tiếp cho một chức vụ dân cử trong chính quyền tiểu bang hoặc chức vụ được bầu chọn trong chính quyền liên bang có thể được viễn chức phụ trách tuyển cử ~~đã~~ ghi tên của mình trong lá phiếu với tư cách là ứng cử viên tranh cử vào chức vụ đó để được tham dự cuộc tổng tuyển cử tiếp theo trừ khi một trong các trường hợp sau đây áp dụng:

(a) Tại cuộc bầu cử đặc biệt hoặc trực tiếp đó, người đó nhận được số phiếu bầu cho chức vụ đó với số lượng bằng 1 phần trăm tổng số phiếu bầu cho chức vụ đó tại cuộc tổng tuyển cử trước đó mà đã bầu chọn được người cho chức vụ đó. Trong trường hợp một chức vụ không được ghi trên lá phiếu kể từ khi lập ra chức vụ đó, số phiếu bầu bắt buộc sẽ bằng 1 phần trăm toàn bộ số phiếu bầu cho chức vụ mà có số phiếu bầu ít nhất trong cuộc tổng tuyển cử gần đây nhất trong khu vực pháp lý nơi ứng cử viên ghi thêm đó đang muốn tranh cử để hội đủ điều kiện là một trong hai người có số phiếu bầu cao nhất chiếu theo Khoản 15451.

(b) Người đó là người được để cử đặc lập chiếu theo Phần 2 (bắt đầu từ Khoản 8300).

(+) (b) Người đó đã được một ủy ban trung ương đảng bổ nhiệm hội đủ điều kiện đảm nhiệm một chức vụ còn trống được ghi trong lá phiếu cho cuộc tổng tuyển cử chiếu theo Khoản 8806 hoặc 8807.

KHOẢN 65. Khoản 8802 của Bộ Luật Tuyển Cử bị hủy bỏ như sau:

8802. Bất kỳ người nào được một chính đảng để cử trong một cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp vào một chức vụ được chính đảng để cử có thể được bổ nhiệm đảm trách một vị trí còn trống trong lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử cho bất kỳ vị trí nào khác được chính đảng để cử, như được qui định trong Khoản 8806, và trong trường hợp đó sự bổ nhiệm của người đó sẽ được coi là vị trí còn trống trong lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử cho chức vụ mà người đó được để cử. Vì vậy, vị trí còn trống phát sinh sẽ có người đảm trách theo cách thức được qui định trong Khoản 8806.

KHOẢN 66. Khoản 8805 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8805. (a) Bất kỳ khi nào một ứng cử viên được để cử vào một chức vụ dân cử tại một cuộc bầu cử sơ bộ qua đời chưa tới 74 ngày trước ngày diễn ra cuộc bầu cử, tên của ứng cử viên đã qua đời sẽ được loại khỏi lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ. Viên chức tuyển cử sẽ tuyên bố tiến trình tuyển cử đang mở và sẽ nhận giấy tờ để cử từ những người muốn được ghi tên với tư cách là ứng cử viên tranh cử vào chức vụ đó trong lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ chiếu theo qui định của Khoản 8025.

(b) Bất kỳ khi nào một ứng cử viên được để cử vào một chức vụ ~~được~~ chính đảng để cử dân cử tại một cuộc bầu cử sơ bộ qua đời vào hoặc chưa tới 74 ngày trước ngày diễn ra cuộc bầu cử, và có đủ số lá phiếu được đánh dấu là bỏ phiếu cho người đó để người đó hội đủ điều kiện được để cử nếu người đó vẫn đang còn sống cho tới sau cuộc bầu cử sơ bộ, sẽ có ~~coi là~~ một chỗ trống trên lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử và chỗ trống này sẽ có người thế chỗ theo cách thức được qui định trong Khoản 8806 để vào chỗ trống đó để ứng cử viên qua đời.

KHOẢN 67. Khoản 8806 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8806. Các vị trí còn trống được phép tìm người đảm nhiệm có thể, trong trường hợp là các chức vụ lấp pháp, được bổ sung bởi ủy ban trung ương quốc hoặc các ủy ban của chính đảng nơi có vị trí trống này tại quận hoặc các quận cấu thành nên khu vực lấp pháp của ứng cử viên đã chết. Trong trường hợp tất cả các chức vụ khác trong quận hoặc tiểu bang đòi hỏi phải có sự để cử của chính đảng trừ các chức vụ trong quốc hội, các chỗ trống có thể được ủy ban trung ương cấp tiểu bang của chính đảng đó tìm người đảm nhiệm.

Các chức vụ còn trống được phép bổ sung, trong trường hợp các chức vụ của quốc hội, sẽ được bổ sung bởi các thành viên của ủy ban trung ương cấp tiểu bang của chính đảng đó, là những người cư trú trong khu vực quốc hội nơi vị trí còn trống đó và là những người ghi danh bầu cử trong khu vực đó vào thời điểm phát sinh vị trí còn trống đó, cùng với các thành viên trong (các) ủy ban trung ương quận của chính đảng cư trú tại khu vực quốc hội đó.

Các trường hợp tham chiếu trong mục này tới các ủy ban trung ương quận và tiểu bang sẽ được coi là tham chiếu tới các ủy ban trung ương quận và tiểu bang vừa mới được tuyển chọn hoặc bầu chọn, trừ khi các cuộc họp tổ chức của các ứng cử viên đó diễn ra vào tháng Giêng sau cuộc tổng tuyển cử.

(a) Nếu một vị trí còn trống phát sinh ít nhất 68 ngày trước khi diễn ra cuộc tổng tuyển cử trong số hai ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất được để cử tại cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp sẽ được ghi trong lá phiếu cho cuộc tổng tuyển cử tiếp theo cho một chức vụ dân cử, tên của ứng cử viên nhận được số phiếu bầu cao nhất tiếp theo trong cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp sẽ được ghi trong lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử để đảm nhiệm vị trí còn trống đó.

(b) Trong trường hợp chỉ có một ứng cử viên trên lá phiếu tranh cử vào một chức vụ dân cử nhất định hoặc có hai ứng cử viên là các ứng cử viên duy nhất trong cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri trước đó, và có một vị trí còn trống phát sinh 74 ngày hoặc hơn trước ngày diễn ra cuộc tổng tuyển cử liên quan tới một ứng cử viên được cử tri để cử tranh cử vào chức vụ đó, tên của ứng cử viên đó sẽ bị loại khỏi lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử. Viên chức phụ trách tuyển cử sẽ tuyên bố tiến trình để cử đang mở và vẫn tiếp tục chấp nhận cho tới hết ngày 68 trước khi diễn ra cuộc tổng tuyển cử tất cả các giấy để cử từ những người muốn được ghi tên với tư cách là ứng cử viên tranh cử vào chức vụ đó.

## Dự Luật 62 (phần tiếp theo)

trong lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử. Trong trường hợp bất kỳ ứng cử viên nào nhận được đa số phiếu bầu cho chức vụ đó trong cuộc tổng tuyển cử, ứng cử viên đó sẽ được tuyên bố là được bầu chọn vào chức vụ này. Trong trường hợp không có ứng cử viên nào nhận được đa số phiếu bầu cho chức vụ đó trong cuộc tổng tuyển cử, các ứng cử viên, cho dù ghi danh với chính đảng nào, kể cả các ứng cử viên ghi danh với tư cách là “không ghi danh với chính đảng nào”, là hai người có số phiếu bầu cao nhất sẽ được ghi là những người được cử tri để cử vào một cuộc bầu cử chung kết đặc biệt sẽ được tổ chức trong thời gian từ 63 cho tới 70 ngày sau khi diễn ra cuộc tổng tuyển cử. Hai người có số phiếu bầu cao nhất sẽ hội đủ điều kiện được ghi tên trong lá phiếu của cuộc bầu cử chung kết, cho dù ghi danh với chính đảng nào, kể cả các ứng cử viên ghi danh với tư cách là “không ghi danh với chính đảng nào”. Tên của ứng cử viên ghi thêm sẽ không được ghi trong cuộc bầu cử chung kết đặc biệt, trừ khi ứng cử viên ghi thêm đó là một trong số hai người có số phiếu bầu cao nhất trong cuộc tổng tuyển cử hoặc nếu không người đó phải hội đủ điều kiện chiếu theo Khoản 8605.

(c) Trường hợp có hai ứng cử viên trên lá phiếu tranh cử vào một chức vụ dân cử nhất định, và một vị trí trống phát sinh chưa tới 74 ngày trước khi diễn ra cuộc tổng tuyển cử liên quan tới một trong hai ứng cử viên được dân cử ra tranh cử vào chức vụ đó, cả hai tên sẽ được ghi trong lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử. Trong trường hợp ứng cử viên giữ vị trí không còn trống dành được đa số phiếu bầu trong cuộc tổng tuyển cử, ứng cử viên sẽ được tuyên bố là được bầu chọn vào chức vụ đó. Trong trường hợp ứng cử viên giữ vị trí còn trống dành được đa số phiếu bầu trong cuộc tổng tuyển cử, ứng cử viên đó sẽ được tuyên bố là được bầu chọn vào chức vụ đó. Chức vụ mà ứng cử viên giữ vị trí còn trống được bầu chọn sẽ bỏ trống khi bắt đầu nhiệm kỳ mà người đó được bầu chọn. Trong trường hợp đó, một cuộc bầu cử đặc biệt để chọn người đảm nhiệm chức vụ còn trống đó sẽ được tổ chức chiếu theo qui định của Phần 6 (bắt đầu từ Khoản 10700) của Mục 10.

(d) Trong trường hợp chỉ có một ứng cử viên trong lá phiếu tranh cử vào một chức vụ dân cử nhất định, và một vị trí trống phát sinh chưa tới 74 ngày trước khi diễn ra cuộc tổng tuyển cử liên quan tới ứng cử viên được dân cử tranh cử vào chức vụ đó, tên của ứng cử viên giữ vị trí còn trống sẽ được ghi trong lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử. Trong trường hợp ứng cử viên đó nhận được đa số phiếu bầu tại cuộc tổng tuyển cử, ứng cử viên đó sẽ được tuyên bố là được bầu chọn vào chức vụ đó. Chức vụ mà ứng cử viên được bầu chọn sẽ bỏ trống khi bắt đầu nhiệm kỳ mà người đó được bầu chọn. Trong trường hợp đó, một cuộc bầu cử để chọn người đảm nhiệm chức vụ còn trống đó sẽ được tổ chức chiếu theo Phần 6 (bắt đầu từ Khoản 10700) của Mục 10.

KHOẢN 68. Khoản 8811 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

8811. Bất kỳ khi nào, sau khi ứng cử viên qua đời, và vị trí còn trống được thế chỗ bởi một ủy ban của chính đảng chiếu theo qui định của Khoản 8806 hoặc 8807, một giấy chứng nhận về việc đó phải được nộp cho viên chức là người có thể nhận bản tuyên bố về ý định tranh cử cho chức vụ đó, sau khi trả lệ phí nộp hồ sơ được áp dụng cho chức vụ đó, sẽ được viên chức tuyển cử chấp nhận và thi hành như trong trường hợp một giấy chứng nhận tuyên bố tranh cử ban đầu.

KHOẢN 69. Khoản 10704 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

10704. (a) Một cuộc bầu cử sơ bộ đặc biệt có sự lựa chọn của cử tri sẽ được tổ chức trong *phân khu chính trị khu vực* trong đó có vị trí còn trống phát sinh vào ngày thứ Ba của tuần thứ tám, hoặc sau ngày thứ Ba của tuần thứ tám là ngày lễ tiễn bang hoặc ngày sau ngày lễ tiễn bang, ngày thứ Ba của tuần thứ chín trước khi diễn ra cuộc tổng tuyển cử đặc biệt trong đó sẽ chọn người đảm nhiệm vị trí còn trống. Các ứng cử viên trong cuộc bầu cử sơ bộ đặc biệt có sự lựa chọn của cử tri sẽ được các cử tri để cử theo cách thức được qui định trong Chương 1 (bắt đầu từ Khoản 8000) của Phần 1 của Mục 8, trừ trường hợp giấy tờ để cử sẽ không được lưu hành hơn 63 ngày trước khi diễn ra cuộc bầu cử, sẽ được nộp cho viên chức phụ trách tuyển cử của quận để kiểm tra chưa tới 43-47 ngày trước khi diễn ra cuộc bầu cử sơ bộ, và sẽ được viên chức phụ trách tuyển cử của quận nộp cho Tổng Chưởng Tiểu Bang không quá 39-43 ngày trước khi diễn ra cuộc bầu cử sơ bộ.

(b) Mặc dù có qui định trong Mục 3001, các đơn xin lá phiếu cho cử tri bầu vắng mặt sẽ được nộp không quá 25 ngày trước khi diễn ra cuộc bầu cử sơ bộ, trừ trường hợp Mục 3001 sẽ áp dụng nếu cuộc bầu cử đặc biệt hoặc cuộc bầu cử sơ bộ đặc biệt có sự lựa chọn của cử tri được gộp vào cuộc bầu cử trên toàn tiểu bang. Các đơn xin mà viên chức phụ trách tuyển cử nhận được trước ngày thứ 25 sẽ không được gửi lại cho người gửi, mà sẽ được viên chức phụ trách tuyển cử giữ lại và giải quyết sau ngày thứ 25 trước khi diễn ra cuộc bầu cử theo cách thức tương tự như được nhận vào thời điểm đó.

KHOẢN 70. Khoản 10705 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

10705. (a) Tất cả các ứng cử viên sẽ được ghi tên trong một lá phiếu để tranh cử vào một chức vụ cụ thể trong một cuộc bầu cử sơ bộ đặc biệt có sự lựa chọn của cử tri và, xem xét các ứng cử viên ghi thêm trong

cuộc bầu cử đó và trừ khi được qui định trong phu đoạn (b), nếu bất kỳ ứng cử viên nào nhận được đa số phiếu bầu, ứng cử viên đó sẽ được tuyên bố là được bầu chọn, và không có cuộc tổng tuyển cử đặc biệt nào sẽ được tổ chức. Phân mục này sẽ áp dụng cho nhiều ứng cử viên được ghi trong lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ đặc biệt có sự lựa chọn của cử tri hoặc trong trường hợp một ứng cử viên được ghi tên trong lá phiếu

phiếu của cuộc tổng tuyển cử đặc biệt, ứng cử viên đó sẽ được tuyên bố là được bầu chọn, và không có cuộc tổng tuyển cử đặc biệt nào sẽ được tổ chức, ngay cả khi ứng cử viên đó nhận được ít hơn đa số phiếu bầu. Nếu không có ứng cử viên nào trong cuộc bầu cử sơ bộ đặc biệt có sự lựa chọn của cử tri nhận được đa số phiếu bầu, các qui định trong Khoản 10706 sẽ áp dụng đối với việc tổ chức một cuộc tổng tuyển cử đặc biệt.

(c) Bất kỳ khi nào một ứng cử viên dân cử trong một cuộc bầu cử sơ bộ đặc biệt có sự lựa chọn của cử tri sau khi được đắc cử trong cuộc bầu cử nói trên, sẽ có một vị trí còn trống và vị trí này sẽ được giải quyết chủ yếu theo cách thức phù hợp với các điều khoản liên quan tới các chức vụ dân cử được qui định trong Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 8800) của Mục 8, ngoại trừ rằng giấy đề cử sẽ được nộp cho viên chức phụ trách tuyển cử để kiểm tra không muộn hơn 47 ngày trước khi diễn ra cuộc bầu cử sơ bộ mới có sự lựa chọn của cử tri, và sẽ được viên chức phụ trách tuyển cử nộp cho Tổng Chưởng Tiểu Bang không muộn hơn 43 ngày trước khi diễn ra cuộc bầu cử đó.

(d) Bất kỳ lá phiếu, lá phiếu mẫu, hoặc tập sách hướng dẫn cử tri nào được soạn thảo cho cuộc tổng tuyển cử sơ bộ đặc biệt hoặc cuộc tổng tuyển cử đặc biệt sẽ ghi câu sau đây trong mỗi trang có in tình trạng ghi danh với chính đảng của bất kỳ ứng cử viên nào, dưới dạng cỡ chữ ít nhất là 8 chấm trong mỗi lá phiếu và lá phiếu mẫu và không được nhỏ hơn 10 chấm trong các tập sách hướng dẫn cử tri, câu này có nội dung như sau: “Việc cho biết tình trạng ghi danh với chính đảng trong lá phiếu của một ứng cử viên tranh cử vào một chức vụ dân cử chỉ nhằm mục đích cung cấp tin tức cho các cử tri và không có nghĩa là chính đảng có ứng cử viên có thể ghi danh để cử ứng cử viên đó hoặc đảng đó nhất thiết đồng ý với ứng cử viên đó hoặc chấp nhận ứng cử viên đó.” Ngoài ra, bất kỳ lá phiếu, lá phiếu mẫu, hoặc tập sách ghi danh cử tri nào sẽ phải ghi nổi bật câu sau đây, với cùng cỡ chữ theo qui định của phân mục này. Câu này có nội dung như sau: “Trong trường hợp tình trạng ghi danh của một ứng cử viên được bỏ trống, đảng mà ứng cử viên đó ghi danh không đồng ý cho sử dụng tình trạng ghi danh với chính đảng trên lá phiếu đó.”

KHOẢN 71. Khoản 10706 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

10706. (a) Nếu một ứng cử viên nhận được đa số phiếu bầu trong cuộc bầu cử sơ bộ đặc biệt có sự lựa chọn của cử tri, ứng cử viên đó sẽ được tuyên bố là được bầu chọn. Nếu không có ứng cử viên nào nhận được đa số phiếu bầu trong cuộc bầu cử sơ bộ đặc biệt có sự lựa chọn của cử tri, như được qui định trong Khoản 10705, tên các tên của ứng cử viên đó các ứng cử viên của mỗi chính đảng hội đủ điều kiện nhận được đa số là hai ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất, lá phiếu bầu cho tất cả các ứng cử viên bất kể ghi danh với chính đảng nào, bao gồm cả các ứng cử viên ghi danh với tư cách là “không ghi danh với chính đảng nào,” của chính đảng đó cho chức vụ tại cuộc bầu cử sơ bộ đặc biệt sẽ được ghi trong lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử đặc biệt với tư cách là ứng cử viên của đảng đó người được các cử tri để cử. Tên của ứng cử viên ghi thêm sẽ không được ghi trong lá phiếu, trừ khi người đó cũng hội đủ các điều kiện trong phu đoạn (a) của Khoản 8605.

(b) Ngoài các ứng cử viên được nhắc tới trong phu đoạn (a), mỗi ứng cử viên hội đủ điều kiện được ghi tên trong lá phiếu theo thứ tự đề cử độc lập chiếu theo qui định của Mục 2 (bắt đầu từ Khoản 8300) của Mục 8 sẽ được ghi tên trong lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử đặc biệt với tư cách là ứng cử viên độc lập. Tuy nhiên, nếu hai hoặc nhiều người trong số các ứng cử viên này được ghi tên trong bản chứng nhận ghi danh bao gồm họ là có tham gia với cùng một chính đảng, chỉ có ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất sẽ được ghi tên trong lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử đặc biệt.

KHOẢN 72. Khoản 12104 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

12104. (a) Thông báo tuyên bố về các chức vụ mà ứng cử viên sẽ được để cử chủ yếu sẽ có nội dung như sau:

THÔNG BÁO CỦA TỔNG CHƯỞNG TIỂU BANG VỀ CÁC CHỨC VỤ MÀ CÁC ỨNG CỬ VIÊN ĐƯỢC ĐỀ CỬ TẠI CUỘC BẦU CỬ SƠ BỘ TRỰC TIẾP

Tổng Chưởng Tiểu Bang

Sacramento, \_\_\_\_\_, 19 20.

Gửi Viên Chức Phụ Trách Tuyển Cử thuộc Quận \_\_\_\_\_:

Theo đây chúng tôi xin thông báo rằng các chức vụ mà các ứng cử viên được các cử tri để cử tại cuộc bầu cử sơ bộ sẽ được tổ chức vào ngày \_\_\_\_\_, 19 20, cùng với tên của các chính đảng hội đủ điều kiện tham gia cuộc bầu cử như sau:

CÁC CHỨC VỤ TRONG CHÍNH QUYỀN QUẬN VÀ TIỂU BANG

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 62 (phần tiếp theo)

### CÁC CHỨC VỤ TRONG QUỐC HỘI

### CÁC CHỨC VỤ TRONG CƠ QUAN LẬP PHÁP

Theo đây chúng tôi xin thông báo rằng tại cuộc bầu cử sơ bộ các ứng cử viên sẽ được đề cử vào chức vụ sau đây:

GIÁM ĐỐC HỌC KHU CÔNG LẬP

Theo đây chúng tôi cũng xin thông báo rằng tại cuộc bầu cử sơ bộ đó, tại quận nói trên, các ứng cử viên sẽ được đề cử vào các chức vụ của quản hoặc các chức vụ toà án mà ứng cử viên đó sẽ được bầu chọn tại cuộc tổng tuyển cử tiếp theo.

Và theo đây chúng tôi xin thông báo rằng tại cuộc bầu cử sơ bộ sẽ bầu chọn tại mỗi quận một ủy ban trung ương quản cho mỗi chính đảng nói trên chiếu theo qui định của Mục 7 (bắt đầu từ Mục 7000) của Bộ Luật Tuyển Cử.

(ĐÓNG DẤU)

Tổng Chưởng Tiểu Bang

(b) Thông báo về các chính đảng hội đủ điều kiện tham gia cuộc bầu cử này để đề cử các ứng cử viên nhằm mục đích lựa chọn các đại biểu tham dự các hội nghị chính đảng toàn quốc để lựa chọn ứng cử viên tranh cử chức vụ Tổng Thống, hoặc lựa chọn các thành viên của các ủy ban trung ương quản, hoặc cả hai, sẽ chủ yếu có nội dung như sau:

THÔNG BÁO CỦA TỔNG CHƯỞNG TIỂU BANG VỀ CÁC CHÍNH ĐANG HỘI ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA CUỘC BẦU CỬ SƠ BỘ TRỰC TIẾP CHO CÁC VỊ TRÍ TRONG CHÍNH ĐANG

Tổng Chưởng Tiểu Bang

Sacramento, \_\_\_\_\_, 19 20\_\_\_\_\_.

Kính gửi Viên Chức Phụ Trách Tuyển Cử của Quận \_\_\_\_\_:

Theo đây chúng tôi xin thông báo rằng các chính đảng hội đủ điều kiện tham gia cuộc bầu cử này để đề cử các ứng cử viên tranh cử vào các chức vụ có ứng cử viên được chính đảng đề cử nhằm mục đích lựa chọn các ứng cử viên tham dự các đại hội chính đảng toàn quốc để lựa chọn một ứng cử viên vào chức vụ Tổng Thống, hoặc lựa chọn các thành viên của các ủy ban trung ương quản tại mỗi quận chiếu theo qui định của Mục 7 (bắt đầu từ Mục 7030), hoặc cả hai, như sau:

(ĐÓNG DẤU)

Tổng Chưởng Tiểu Bang

KHOẢN 73. Khoản 12108 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

12108. Trong bất kỳ trường hợp nào khi chương này qui định việc công bố hoặc phân phát một danh sách tên của các thành viên trong ủy ban quản trị phân khu, hoặc một phần của danh sách đó, các viên chức đảm trách nhiệm vụ phát hành sẽ xác định tên của chính đảng đó, nếu có, mà mỗi thành viên trong ban quản trị của phân khu ~~tham gia ghi danh~~, như được ghi trong bản chứng thê ghi danh bỏ phiếu của người đó. Khi danh sách này được công bố hoặc phân phát, danh sách này sẽ in tên của chính đảng hoặc của thành viên trong ban quản trị đó hoặc tên tắt ở bên phải của tên, hoặc ngay phía dưới tên, của mỗi thành viên trong ủy ban quản trị phân khu. Nếu thành viên trong ủy ban quản trị phân khu không ~~tham gia ghi danh~~ với một chính đảng, các từ “Không ghi danh với chính đảng nào,” “Không được chính đảng đề cử,” hoặc “Từ chối cho biết” sẽ được in thay cho tên của chính đảng.

KHOẢN 74. Khoản 13102 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

13102. (a) Tất cả các cử tri sẽ bỏ phiếu bằng lá phiếu. Mỗi địa điểm bỏ phiếu tại mỗi cuộc bầu cử nơi các viên chức chính phủ sẽ được bỏ phiếu bầu chọn sẽ chỉ được cung cấp một loại lá phiếu *cho cuộc bầu cử sơ bộ* mờ có sự lựa chọn của cử tri cho tất cả các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ trong chính quyền có ứng cử viên do chính đảng đề cử, chức vụ dân cử, và các dự luật, trừ trường hợp, đối với *có ứng cử viên do chính đảng đề cử* các cuộc bầu cử sơ bộ, một dạng lá phiếu của chính đảng sẽ được cung cấp cho mỗi chính đảng hội đủ điều kiện cũng như một dạng lá phiếu của một cuộc bầu cử sơ bộ mờ có sự lựa chọn của cử tri không có ứng cử viên do chính đảng đề cử, chiếu theo qui định của phân mục (b). (b) Lá phiếu của chính đảng và lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ mờ có sự lựa chọn của cử tri sẽ tuân theo các qui định trong Khoản 13203.

(b) Trong các cuộc bầu cử sơ bộ có ứng cử viên do chính đảng đề cử,

mỗi cử tri không ghi danh có ý định tham gia với bất kỳ chính đảng nào tham gia trong cuộc bầu cử đó sẽ chỉ được cung cấp một lá phiếu *của cuộc bầu cử sơ bộ* mờ có sự lựa chọn của cử tri *không có ứng cử viên do chính đảng đề cử*, trừ khi người đó xin một lá phiếu của một chính đảng và chính đảng đó, theo qui chế của chính đảng, được thông báo hợp thức cho Tổng Chưởng Tiểu Bang, cho phép người từ chối cho biết tình trạng tham gia chính đảng cho biết “không tham gia với chính đảng nào” trong bản chứng thê ghi danh của mình được bỏ lá phiếu của chính đảng đó. Lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ mờ có sự lựa chọn của cử tri *không có ứng cử viên do chính đảng đề cử* sẽ có tên của tất cả các ứng cử viên tranh cử vào các chức vụ dân cử, các chức vụ không có ứng cử viên do chính đảng đề cử và các dự luật được bỏ phiếu tại cuộc bầu cử sơ bộ. Mỗi lá phiếu của chính đảng sẽ ghi tên của các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ dân cử, các ứng cử viên do chính đảng đề cử và các dự luật được bỏ phiếu tại cuộc bầu cử vào chức vụ Tổng Thống hoặc các thành viên sẽ được bầu chọn cho ủy ban trung ương quản của chính đảng đó, hoặc cả hai. Mỗi cử tri ghi danh sẽ được cung cấp một lá phiếu chính đảng của chính đảng mà người đó ghi danh tham gia, và một lá phiếu *không có ứng cử viên do chính đảng đề cử* trong đó có ghi tên của các ứng cử viên tranh cử vào các chức vụ dân cử, cả hai trong đó mỗi lá phiếu sẽ được in *trong* một lá phiếu dưới hình thức được qui định bởi Khoản 13207. Mỗi cử tri cũng sẽ được cung cấp một lá phiếu bầu Dự Luật và Các Chức Vụ Địa Phương Được Bầu Chọn nêu có.

(c) Một chính đảng có thể thông qua một qui chế chính đảng chiếu theo qui định của phân mục (b), cho phép một người *đã từ chối cho biết tên chính đảng* cho biết “không tham gia chính đảng nào” tham gia trong bản chứng thê ghi danh bỏ phiếu được bỏ lá phiếu của chính đảng đó tại cuộc bầu cử sơ bộ theo *không có ứng cử viên do chính đảng đề cử*. Chính đảng đó sẽ thông báo chủ tịch của chính đảng ngay sau khi thông qua qui chế chính đảng đó. Chủ tịch chính đảng sẽ gửi thông báo bằng văn bản về việc thông qua qui chế này cho Tổng Chưởng Tiểu Bang trước nhất là ngày thứ 135 trước khi diễn ra cuộc bầu cử sơ bộ *có ứng cử viên do chính đảng đề cử* mà việc bỏ phiếu đó được cho phép.

(d) Trong tất cả các trường hợp mà phân phụ đoạn (c) của Khoản 13102 có hiệu lực vào bất kỳ lúc nào khi ít nhất một chính đảng tuy ý chọn tuân theo các thủ tục được qui định trong mục này, các viên chức phụ trách tuyển cử in vào lá phiếu mẫu của cuộc bầu cử sơ bộ mờ có sự lựa chọn của cử tri và trong tập tài liệu hướng dẫn dành cho cử tri một danh sách tất cả các chính đảng đã thông qua một qui chế của chính đảng như được trình bày trong phân phụ đoạn (c) của Khoản 13102. Ngoài danh sách này ra, các viên chức phụ trách tuyển cử sẽ in *hướng dẫn* cho các cử tri đã ghi là “không ghi danh với chính đảng nào” trong bản chứng thê ghi danh của họ thông báo với họ rằng họ có quyền bầu, ngoài lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ mờ có sự lựa chọn của cử tri, lá phiếu của chính đảng ghi trong danh sách đó. Các hướng dẫn này sẽ ghi rõ cách thức các cử tri có thể lấy các lá phiếu này. Thông tin này sẽ được in *trong* trang nhất của các lá phiếu mẫu của cuộc bầu cử sơ bộ mờ có sự lựa chọn của cử tri và theo cách để nhận biết trong tập sách hướng dẫn cử tri, kể cả danh sách trong phân mục lục và phân phụ lục nếu có.

(e) Viên chức phụ trách tuyển cử của quận sẽ lưu giữ hồ sơ về việc lá phiếu của chính đảng nào đã được yêu cầu, chiếu theo qui định của phân mục (b), hoặc về việc lá phiếu trong cuộc bầu cử sơ bộ mờ có sự lựa chọn của cử tri không có ứng cử viên được chính đảng đề cử có được yêu cầu, bởi mỗi người từ chối cho biết tên của chính đảng ghi là “không tham gia với chính đảng nào” tham gia trong bản chứng thê ghi danh của người đó hay không. Hồ sơ này sẽ được cung cấp cho bất kỳ người nào hoặc ủy ban nào được phép nhận các bản sao của các bản danh sách ghi danh cho các cuộc tổng tuyển cử và bầu cử sơ bộ chiếu theo qui định của Mục 2184.

(f) Mục này sẽ bắt đầu được thi hành vào ngày 6 tháng Ba năm 2002.

KHOẢN 75. Khoản 13103 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

13103. Mỗi lá phiếu sẽ có tất cả có bất kỳ các nội dung sau đây sẽ tuân theo các điều khoản được qui định như dưới đây:

(a) Tiêu đề của mỗi chức vụ; sẽ được sắp xếp sao cho phù hợp nhất trong chừng mức hợp lý với kế hoạch được qui định trong chương này.

(b) Tên của tất cả các ứng cử viên hội đủ điều kiện sẽ được ghi trong lá phiếu, trừ:

(1) Thay vì tên của các ứng cử viên vào chức vụ đại biểu tham dự các hội nghị toàn quốc, sẽ in tên của các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ tổng thống mà họ đã cam kết hoặc tên của các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ chủ tịch đoàn đại biểu tham dự hội nghị toàn quốc của chính đảng.

(2) Thay vì tên của các ứng cử viên vào chức vụ cử tri dự đại hội bầu tổng thống, sẽ in theo cặp tên của các ứng cử viên của các chính đảng tương ứng tranh cử vào chức vụ Tổng Thống và Phó Tổng Thống Hoa Kỳ. Các tên này sẽ được ghi dưới chức vụ “Tổng Thống và Phó Tổng Thống.”

(c) Các tiêu đề và bản tóm lược của dự luật được đệ trình để cho các cử tri bỏ phiếu sẽ được ghi.

## Dự Luật 62 (phần tiếp theo)

KHOẢN 76. Khoản 13105 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

13105. (a) Trong trường hợp của các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ dân cử có ứng cử viên được chính đáng để cử trong một cuộc bầu cử sơ bộ, một cuộc tổng tuyển cử, hoặc trong một cuộc bầu cử đặc biệt để chọn người vào đảm nhiệm vị trí còn trống trong chức vụ *Hà Nghị Sĩ Quốc Hội, Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang, hoặc Ủy Viên Quốc Hội*, ngay ở phía bên phải và trong cùng một dòng với tên của ứng cử viên đó, hoặc ngay phía dưới tên đó, nếu không có đủ chỗ ở bên phải của tên, sẽ in chữ *đang là mã với cõi chử tám chấm* *chữ thường* với một trong hai nội dung như sau (1) *ứng cử viên đó ghi danh với tư cách là "Không Ghi Danh Về Chính Đảng Nào,"* hoặc (2) tên của chính đảng hội đủ điều kiện đã đưa ra chấp thuận như được qui định trong Mục 7031 mà ứng cử viên đó có ghi danh *tham gia*.

(b) Nếu một chính đảng đưa ra sự cho phép như qui định trong Mục 7031, các từ sau đây sẽ được in trên lá phiếu: "Ghi danh với tư cách là: (diễn tên của chính đảng hội đủ điều kiện, thí dụ như *Đảng Dân Chủ, Đảng Cộng Hòa, hoặc Đảng Xanh*)." Bất kỳ ứng cử viên nào cho biết tình trạng ghi danh với chính đảng đều phải tuân theo các qui định của phụ đoạn (a) của Khoản 8001 và phải có sự chấp thuận của chính đảng đó như được qui định trong Mục 7031. Bất kỳ lá phiếu nào được biên soạn cho một cuộc bầu cử chiếu theo qui định của mục này sẽ có câu sau đây, và câu này sẽ được in bằng cõi chử in đậm với cõi chử nhỏ nhất là tám chấm, trong đó mỗi trang có ghi tình trạng ghi danh tham gia với chính đảng của bất kỳ ứng cử viên nào. Câu này có nội dung như sau: "Việc cho biết tình trạng ghi danh tham gia chính đảng trong lá phiếu của một ứng cử viên tranh cử vào chức vụ dân cử chỉ là để cung cấp tin tức cho các cử tri, và không biểu thi rằng chính đảng mà ứng cử viên có thể ghi danh đã để cử ứng cử viên đó hoặc chính đảng đó nhất thiết phải đồng ý với hoặc công nhận ứng cử viên đó."

(c) Nếu một ứng cử viên hội đủ điều kiện cho lá phiếu với tư cách là cử tri đã ghi "không ghi danh với chính đảng nào," các từ "Được ghi danh theo diện: Không Ghi Danh Với Chính Đảng Nào" sẽ được in thay vì tên của một chính đảng chiếu theo các qui chế ở trên. Bất kỳ ứng cử viên nào ghi danh theo diện "không ghi danh theo chính đảng nào" phải tuân theo qui định trong phụ đoạn (c) của Khoản 8001.

(d) Nếu một ứng cử viên ghi danh với một chính đảng và chính đảng đó không có sự chấp thuận như được qui định trong Mục 7031, ứng cử viên đó sẽ không được phép ghi tình trạng ghi danh với chính đảng của mình trên lá phiếu. Trong trường hợp này, vị trí để ghi tình trạng ghi danh của ứng cử viên đó sẽ được bỏ trống. Các lá phiếu được soạn thảo cho một cuộc bầu cử chiếu theo qui định của mục này sẽ có câu sau đây được ghi một cách nổi bật, được in theo dạng chữ in đậm với cõi chử ít nhất là tám chấm. Câu này sẽ có nội dung như sau: "Trong trường hợp tình trạng ghi danh của một ứng cử viên được bỏ trống, có nghĩa là chính đảng mà ứng cử viên đó ghi danh đã không chấp thuận cho ghi tình trạng ghi danh với chính đảng đó ở trên lá phiếu."

(e) Trong trường hợp các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ Tổng Thống và Phó Tổng Thống, tên của chính đảng (thí dụ như, *Dân Chủ, Cộng Hòa, Cải Tổ*) sẽ được ghi ở phía bên phải và ở một khoảng cách bằng nhau so với cặp tên của các ứng cử viên này trong cùng cõi chử như được qui định trong phụ đoạn (a).

(e) Nếu trong một cuộc tổng tuyển cử, một ứng cử viên nhận được sự đề cử của bất kỳ (eae) chính đảng phụ thêm nào, (eae) tên đó sẽ được ghi ở phía bên phải tên của chính đảng riêng của ứng cử viên đó. Tên eae các chính đảng của một ứng cử viên sẽ được phân chia bằng dấu phẩy. Nếu một ứng cử viên hội đủ điều kiện được ghi tên trong lá phiếu theo diện để cử độc lập, từ "Độc lập" sẽ được in thay cho tên của chính đảng chiếu theo các qui chế ở trên.

KHOẢN 77. Khoản 13109 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

13109. *Thống nhất với các điều khoản khác của bộ luật này qui định về nội dung của lá phiếu, trật tự sắp xếp thứ tự các chức vụ, các vị trí trong chính đảng, và các dự luật trên lá phiếu sẽ được liệt kê như sau cho các chức vụ, các vị trí trong chính đảng, và các dự luật áp dụng cho cuộc bầu cử mà mà một lá phiếu nhất định này được cung cấp. Ở phần đầu của cõi phái bên trái:*

(a) Dưới tiêu đề, *TỔNG THỐNG VÀ PHÓ TỔNG THỐNG*: Những người được đề cử của các chính đảng hội đủ điều kiện và những người được đề cử độc lập tranh cử cho chức vụ Tổng Thống và Phó Tổng Thống.

(b) Dưới phần đầu đề, *TỔNG THỐNG HOA KỲ*:

(1) Tên của các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ tổng thống, các ứng cử viên, là người được các đại biểu đã cam kết sẽ ủng hộ.

(2) Tên của các chủ tịch của đoàn đại biểu không được cam kết.

(c) Dưới đầu đề, *ỦY BAN QUÂN*: Thành viên của Ủy Ban Trung Ương Quận.

(d) Dưới tiêu đề, *TIỂU BANG*:

(1) Thống Đốc.

(2) Phó Thống Đốc.

(3) Tổng Chuồng Tiểu Bang.

(4) Giám Đốc Tài Chính.

(5) Thủ Quỹ.

(6) Tổng Chuồng Lý.

(7) Ủy Viên Phụ Trách Bảo Hiểm.

(8) Thành Viên, Ủy Ban Bình Đẳng Của Tiểu Bang.

(+) (e) Dưới tiêu đề, *THƯỢNG NGHỊ SĨ HOA KỲ*: Các ứng cử viên hoặc những người được đề cử vào chức vụ Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ.

(+) (f) Dưới tiêu đề, *HA NGHĨ SĨ HOA KỲ*: Các ứng cử viên hoặc những người được đề cử vào Hạ Nghị Viên Hoa Kỳ.

(+) (g) Dưới tiêu đề, *THƯỢNG NGHỊ SĨ TIỂU BANG*: Các ứng cử viên hoặc những người được đề cử vào Thượng Nghị Viên Tiểu Bang.

(+) (h) Dưới tiêu đề, *ỦY VIÊN QUỐC HỘI TIỂU BANG*: Các ứng cử viên hoặc những người được đề cử vào Quốc Hội.

(i) Dưới tiêu đề, *Ủy Ban Quận: Các Thành Viên Trong Ủy Ban Trung Ương Quận*:

(1) Dưới tiêu đề, *PHÁP LÝ*:

(1) Chánh Án Trưởng Tiểu Bang California.

(2) Phó Thẩm Phán Tòa Án Tối Cao.

(3) Chánh Án Chủ Tòa Kháng Cáo.

(4) Phó Thẩm Phán, Tòa Kháng Cáo.

(5) Chánh Án Tòa Án Cấp Cao.

(6) Cảnh Sát Trưởng.

(j) Dưới tiêu đề, *TRƯỜNG HỌC*:

(1) Giám Đốc Học Khu Công Lập.

(2) Giám Đốc Khu Học Chánh Của Quận.

(3) Các Thành Viên Trong Ủy Ban Giáo Dục Của Quận.

(4) Các Thành Viên Trong Ủy Ban Quản Trị Của Khu Đại Học.

(5) Các Thành Viên Trong Ủy Ban Quản Trị Khu Học Chánh Hợp Nhất.

(6) Các Thành Viên Trong Ủy Ban Quản Trị Khu Học Chánh Trung Học.

(7) Các Thành Viên Trong Ủy Ban Quản Trị Khu Học Chánh Tiểu Học.

(k) Dưới tiêu đề, *QUÂN*:

(1) Giám Thị Của Quân.

(2) Các chức vụ khác được ghi theo chức vụ theo thứ tự trong bảng chữ cái.

(l) Dưới tiêu đề, *THÀNH PHỐ*:

(1) Thị Trưởng.

(2) Ủy Viên Hội Đồng Thành Phố.

(3) Các chức vụ khác được ghi theo chức vụ theo thứ tự trong bảng chữ cái.

(m) Dưới tiêu đề, *QUẬN*: Giám đốc hoặc các ủy viên quản trị cho mỗi quận theo thứ tự trong bảng chữ cái theo tên của quận đó.

(n) Dưới tiêu đề, *CÁC DỰ LUẬT ĐƯỢC ĐỆ TRINH CHO CÁC CỦ TRI* và dưới tiêu đề thích hợp của các phân mục (a) cho tới (m), nói trên, các dự luật ghi trong lá phiếu theo thứ tự, từ tiểu bang cho tới quận được ghi ở trên, và trong mỗi khu vực thẩm quyền pháp lý, theo thứ tự được qui định bởi viên chức chứng nhận các dự luật này trong lá phiếu.

(o) Để giúp tận dụng hiệu quả nhất các chỗ trống trên lá phiếu tại các quận sử dụng hệ thống bầu cử, như được định nghĩa trong Mục 362, viên chức phụ trách tuyển cử của quận có thể thay đổi vị trí các phân khu (j), (k), (l), (m), và (n) cũng như vị trí của các chức vụ bên trong các phân khu này. Tuy nhiên, văn phòng Giám Đốc Học Khu Công Lập luôn được ghi trước tên của trưởng, quận, hoặc chức vụ trong chính quyền thành phố, và các dự luật của chính quyền tiểu bang luôn được ghi trước các dự luật của chính quyền địa phương.

KHOẢN 78. Mục 13110 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

13110. Các nhóm tên của các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ *dân cử* có ứng cử viên được chính đáng để cử hoặc chức vụ có ứng cử viên không được chính đáng để cử sẽ được ghi tương tự như trong lá phiếu của tất cả các ứng cử viên hội đủ điều kiện bỏ phiếu cho các cử tri hội đủ điều kiện bỏ phiếu cho các ứng cử viên của chức vụ đó, trừ trường hợp *chức vụ có ứng cử viên được chính đáng để cử*. Trong các cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp có liên quan tới (a) bất kỳ năm nào là bối số của bốn, các đại biểu tham dự các hội nghị chính đảng toàn quốc để lựa chọn ứng cử viên tranh cử chức vụ Tổng Thống hoặc (b) các ứng cử viên vào các vị trí thành viên trong uỷ ban trung ương của quận, tên của các ứng cử viên *để cử* vào một chức vụ có ứng cử viên được chính đáng để cử các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ Tổng Thống hoặc các thành viên, hoặc cả hai, sẽ chỉ xuất hiện trên lá phiếu chính đáng của chính đảng tương ứng, *sẽ để cử mà họ muốn* .

KHOẢN 79. Khoản 13111 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 62 (phần tiếp theo)

13111. Phù hợp với các qui định của các điều khoản khác của bộ luật này qui định về nội dung lá phiếu, Các ứng cử viên các ứng cử viên cho mỗi chức vụ và vị trí trong chính đảng sẽ được in trên lá phiếu chiếu theo các qui chế sau đây:

(a) Tên của các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ tổng thống, mà các ứng cử viên tham gia tranh cử làm đại biểu tham dự đại hội toàn quốc cam kết sẽ ủng hộ, và tên của các chủ tịch của các nhóm ứng cử viên làm đại biểu không cho biết sự ưu tiên nào, sẽ được Tổng Chưởng Tiểu Bang sắp xếp trong lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ theo tên của các ứng cử viên theo thứ tự bảng chữ cái một cách ngẫu nhiên như được qui định trong Khoản 13112 trong trường hợp các lá phiếu cho Khu Vực Quốc Hội Thứ Nhất. Sau đó, đối với mỗi khu vực Quốc Hội tiếp theo, tên được ghi đầu tiên trong khu vực Quốc Hội ngay trước đó sẽ được ghi cuối cùng, còn thứ tự của các tên khác sẽ không thay đổi.

(b) Tên của các cặp ứng cử viên tranh cử vào chức vụ Tổng Thống và Phó Tổng Thống sẽ được Tổng Chưởng Tiểu Bang sắp xếp trong lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử theo tên của các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ Tổng Thống theo thứ tự của bảng chữ cái ngẫu nhiên như được trong Khoản 13112 trong trường hợp lá phiếu cho Khu Vực Quốc Hội Thứ Nhất. Sau đó, đối với mỗi khu vực Quốc Hội tiếp theo, cặp tên sẽ xuất hiện trước trong khu vực Quốc Hội ngay trước đó sẽ được ghi cuối cùng, còn thứ tự của các cặp tên khác thì vẫn không thay đổi.

(c) Trong trường hợp của tất cả các chức vụ khác, với các ứng cử viên sẽ được bỏ phiếu bầu chọn trên toàn tiểu bang, Tổng Chưởng Tiểu Bang sẽ sắp xếp tên của các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ đó theo bảng chữ cái ngẫu nhiên như được qui định trong Khoản 13112 đối với Khu Vực Quốc Hội Thứ Nhất. Sau đó, đối với mỗi khu vực Quốc Hội tiếp theo, tên sẽ xuất hiện trước trong khu vực Quốc Hội ngay trước đó sẽ được ghi cuối cùng, còn thứ tự của các tên khác thì vẫn không thay đổi.

(d) Nếu đó là vị trí Hạ Nghị Sĩ trong Quốc Hội hoặc thành viên Ủy Ban Bình Đẳng Của Tiểu Bang, Tổng Chưởng Tiểu Bang sẽ sắp xếp tên của các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ đó theo thứ tự bảng chữ cái ngẫu nhiên như được qui định trong Khoản 13112 cho khu vực Quốc Hội có số khu vực Quốc Hội ít nhất, là các khu vực nơi các ứng cử viên sẽ được bỏ phiếu bầu chọn. Sau đó, đối với mỗi khu vực Quốc Hội tiếp theo nơi các ứng cử viên sẽ được bỏ phiếu bầu chọn, các tên được ghi trước nhất trong khu vực Quốc Hội ngay trước đó sẽ được ghi cuối cùng, còn thứ tự của các tên khác thì sẽ không thay đổi.

(e) Nếu đó là chức vụ Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang hoặc Ủy Viên Quốc Hội, viên chức phụ trách tuyển cử của quận sẽ sắp xếp tên của các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ đó theo bảng chữ cái ngẫu nhiên như được qui định trong Khoản 13112, trừ khi khu vực đó bao gồm nhiều hơn một quận, trong trường hợp này sự sắp xếp sẽ được thực hiện chiếu theo qui định của phụ đoạn (i).

(f) Nếu chức vụ đó sẽ được bỏ phiếu bầu chọn hoàn toàn trong một quận nhưng không phải trên toàn phạm vi quận, như là trong trường hợp các chức vụ trong chính quyền thành phố, quận, giám thị quận, và các chức vụ trong ủy ban trung ương quận, viên chức phụ trách tiến hành bầu cử sẽ xác định thứ tự của tên chiếu theo bảng chữ cái ngẫu nhiên như được qui định trong Khoản 13112.

(g) Nếu chức vụ sẽ được bỏ phiếu trên phạm vi một quận thì, và không có quá bốn khu vực Quốc Hội nằm toàn bộ hoặc một phần trong quận đó, viên chức phụ trách tuyển cử của quận sẽ xác định thứ tự ghi tên theo bảng chữ cái ngẫu nhiên như được qui định trong Khoản 13112 của khu vực giám thị đầu tiên. Sau đó, đối với mỗi khu vực giám sát sau đó, tên xuất hiện trước cho mỗi chức vụ trong khu vực giám sát ngay trước đó sẽ được ghi cuối cùng, còn thứ tự của các tên khác thì vẫn không thay đổi.

(h) Nếu có năm khu vực Quốc Hội trở lên năm toàn bộ hoặc một phần trong quận, thì sẽ tuân theo một thủ tục tương tự, ngoại trừ là sẽ có sự luân phiên của khu vực Quốc Hội, bắt đầu từ khu vực Quốc Hội có số thấp nhất.

(i) Trừ trường hợp như được qui định trong phụ đoạn (d) của Khoản 13112, nếu chức vụ đó là Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang hoặc Ủy Viên Quốc Hội, và khu vực gồm hơn một quận, viên chức phụ trách tuyển cử tại mỗi quận sẽ tiến hành bốc thăm chữ cái trong bảng chữ cái, theo đúng các thủ tục tương tự được qui định trong Khoản 13112. Các kết quả bốc thăm sẽ được coi là lá phiếu được bầu chọn ngẫu nhiên của quận và sẽ chỉ được sử dụng để sắp xếp tên của các ứng cử viên trong trường hợp khu vực có nhiều hơn một quận.

(j) Nếu đó là chức vụ Chánh Án Toà Tối Cao California hoặc toà kháng cáo, các viên chức phụ trách tuyển cử thích hợp sẽ sắp xếp tên của các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ đó theo bảng chữ cái ngẫu nhiên như được qui định trong Khoản 13112. Tuy nhiên, tên của các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ pháp lý sẽ không được luân phiên trong các khu vực tương ứng.

(k) Tất cả các ứng cử viên được ghi tên trên các lá phiếu và các lá phiếu mâu, trừ các lá phiếu của chính đảng, sẽ không được sắp xếp hoặc gộp nhóm theo tình trạng ghi danh với chính đảng hoặc bất kỳ hạng mục nào khác, trừ chức vụ muốn tranh cử, và sẽ được sắp xếp một cách ngẫu

nhiên như được qui định trong mục này.

KHOẢN 80. Khoản 13203 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

13203. Trên phần đầu của lá phiếu sẽ in dòng chữ "LÁ PHIẾU CHÍNH THỨC" với cỡ chữ theo dạng chữ gô-tích in hoa và cỡ chữ ít nhất là 30-chấm. Tuy nhiên, nếu lá phiếu không rộng hơn một cột, chữ "LÁ PHIẾU CHÍNH THỨC" sẽ được in với cỡ chữ ít nhất là 24-chấm. Dưới dòng tiêu đề này, nếu là cuộc bầu cử sơ bộ có ứng cử viên do chính đảng đề cử, sẽ in việc chỉ định chính đảng chính thức bằng kiểu chữ gô-tích in hoa đậm với cỡ chữ 18-chấm, cùng với từ "LÁ PHIẾU, (thí dụ như, LÁ PHIẾU CỦA ĐẢNG TỰ DO)" hoặc từ "LÁ PHIẾU CỦA CUỘC BẦU CỬ SƠ BỘ MỞ CÓ SỰ LỰA CHỌN CỦA CỨ TRI KHÔNG CÓ ỨNG CỬ VIÊN ĐƯỢC CHÍNH ĐẢNG ĐỀ CỬ" như áp dụng. Dưới dòng hay các dòng tiêu đề này, sẽ được in bằng kiểu chữ in đậm rộng như chiều rộng của lá phiếu có thể cho phép, số của khu vực Quốc Hội, Thượng Viện, hội đồng lập pháp, tên của quận trong đó lá phiếu sẽ được bầu, và ngày bầu cử. Trong trường hợp có in một lá phiếu riêng như được qui định trong phụ đoạn (b) của Mục 359.3 và Khoản 13230, dòng chữ "LÁ PHIẾU BẦU CHỌN CÁC DỰ LUẬT VÀ CÁC CHỨC VỤ ĐƯỢC BẦU CHỌN TRONG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG" sẽ được in bằng kiểu chữ gô-tích in đậm với cỡ chữ 18-chấm bên dưới dòng chữ "LÁ PHIẾU CHÍNH THỨC" trong phần tiêu đề.

KHOẢN 81. Khoản 13206 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

13206. (a) Trong mỗi lá phiếu có ứng cử viên được chính đảng đề cử được sử dụng trong cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp, ngay dưới phần hướng dẫn cho các cử tri, sẽ có một ô cao một nửa inch có đường kẻ đậm giống như đường viền. Ô này sẽ có chiều dài như các cột dành cho lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri có ứng cử viên được chính đảng đề cử và sẽ được đặt ngay trên các cột này. Trong mục đó sẽ in dòng chữ "Các Chức Vụ Dân Cử Cử Uy Tín Cử Viên Do Chính Đảng Đề Cử" bằng kiểu chữ gô-tích in hoa đậm với cỡ chữ 24.

(b) Kiểu ô tương tự như được trình bày trong phụ đoạn (a) cũng sẽ xuất hiện trong các cột của phần chức vụ không có ứng cử viên do chính đảng đề cử trên lá phiếu và trong ô tương tự và trong ô này sẽ ghi dòng chữ "Các Chức Vụ Không Có Ứng Cử Viên Do Chính Đảng Đề Cử" với kiểu chữ và cỡ chữ tương tự.

(c) Các lá phiếu được soạn thảo cho một cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp sẽ có câu sau đây, được in bằng kiểu chữ đậm với cỡ chữ ít nhất là tám chấm, trong mỗi trang lá phiếu có ghi tình trạng ghi danh với chính đảng của bất kỳ ứng cử viên nào. Câu này có nội dung như sau: "Việc cho biết tình trạng ghi danh với chính đảng trong lá phiếu của một ứng cử viên tranh cử vào chức vụ dân cử chỉ nhằm mục đích cung cấp tin tức cho các cử tri, và không có nghĩa là chính đảng mà ứng cử viên đó có thể ghi danh đã để cử ứng cử viên đó hoặc đảng đó nhất thiết phải đồng ý hoặc công nhận ứng cử viên đó." Ngoài ra, các lá phiếu sẽ ghi nổi bật câu sau đây, với cỡ chữ in đậm ít nhất là tám chấm. Câu này có nội dung như sau: "Trong trường hợp tình trạng ghi danh của một ứng cử viên được bỏ trống, điều đó có nghĩa là chính đảng mà ứng cử viên đó ghi danh không đồng ý cho ghi tình trạng ghi danh với chính đảng trên lá phiếu."

KHOẢN 82. Khoản 13207 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

13207. (a) Lá phiếu sẽ được in các cột song song với các nội dung sau đây:

(1) Các chức vụ tương ứng.

(2) Tên của các ứng cử viên với chỗ trống đủ để các cử tri ghi thêm các tên không được ghi trong lá phiếu.

(3) Bất kỳ dự luật nào đã được đệ trình cho các cử tri xem xét.

(b) Trong trường hợp lá phiếu của chính đảng nhằm mục đích để sử dụng trong cuộc bầu cử sơ bộ của chính đảng và có có ghi cả ứng cử viên tranh cử vào chức vụ tổng thống và các thành viên sẽ được bầu chọn tham gia ủy ban trung ương quản có ứng cử viên được chính đảng đề cử các chức vụ và các chức vụ không có ứng cử viên được chính đảng đề cử, sẽ có một đường dọc liền màu đen chia các cột có các chức vụ có ứng cử viên được chính đảng đề cử, các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ Tổng Thống phía bên trái, từ các cột có các chức vụ có ứng cử viên được chính đảng đề cử các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ thành viên trong ủy ban trung ương quản ở phía bên phải.

(c) Trong trường hợp lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri, một đường kẻ dọc vạch liền màu đen sẽ chia các cột có các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ dân cử, ở phía bên trái, từ các cột ghi tên ứng cử viên tranh cử vào các chức vụ không có ứng cử viên do chính đảng đề cử nằm bên phải của cột ghi tên các ứng cử viên tranh cử vào các chức vụ dân cử.

(d) Bất kỳ dự luật nào sẽ được đệ trình cho các cử tri trên lá phiếu sẽ được in theo mỗi hoặc nhiều cột song song ở phía bên phải của cột có ghi tên của ứng cử viên và sẽ có kích thước đủ rộng để ghi tiêu đề và nội dung tóm lược của mỗi dự luật đó. Ở phía bên phải của mỗi tiêu đề và phần tóm lược sẽ in các chữ "Có" và "Không" trên các dòng khác nhau.

(e) Chiều rộng thông thường của các cột có ghi các chức vụ có

## Dự Luật 62 (phần tiếp theo)

ứng cử viên được chính đáng để cử và không có ứng cử viên được chính đáng để cử sẽ là ba inch, nhưng một viên chức phụ trách tuyển cử có thể thay đổi chiều rộng của các cột này tới 10 phần trăm so với tiêu chuẩn ba inch. Tuy nhiên, cột có ghi tên của các ứng cử viên vào chức vụ tổng thống và phó tổng thống thì có thể rộng tối bốn inch.

(f) Tất cả các lá phiếu được soạn thảo cho một cuộc tổng tuyển cử sẽ có ghi câu sau đây theo kiểu chữ in đậm với cỡ chữ ít nhất là tám chấm, trong mỗi trang có ghi tình trạng ghi danh với chính đảng của bất kỳ ứng cử viên nào. Câu này có nội dung như sau: "Việc cho biết tình trạng ghi danh với chính đảng trong lá phiếu của một ứng cử viên tranh cử vào chức vụ dân cử chỉ là để cung cấp tin tức cho các cử tri, và không có nghĩa là chính đảng mà ứng cử viên đó có thể ghi danh đã để cử ứng cử viên đó hoặc chính đảng đó nhất thiết phải đồng ý hoặc công nhận ứng cử viên đó." Ngoài ra, lá phiếu đó sẽ in nổi bật câu sau đây theo kiểu chữ in đậm với cỡ chữ ít nhất là tám chấm. Câu này có nội dung như sau: "Trong trường hợp tình trạng ghi danh của một cử tri được bỏ trống, điều đó có nghĩa là chính đảng mà ứng cử viên đó đã ghi danh tham gia không đồng ý cho ghi tình trạng ghi danh với chính đảng trong lá phiếu."

KHOẢN 83. Khoản 13208 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

13208. (a) Ở bên lề phía bên phải của mỗi cột có các đường kẻ dọc mờ để tạo thành một ô bỏ phiếu sau tên của mỗi ứng cử viên tranh cử vào chức vụ dân cử có ứng cử viên được chính đáng để cử, cho chức vụ không có ứng cử viên được chính đáng để cử (trừ chức vụ thẩm phán của Toà Án Tối Cao hoặc tòa kháng cáo), cho chức vụ Tổng Thống và Phó Tổng Thống, cho ứng cử viên tranh cử vào chức vụ thành viên ủy ban trung ương quận, hoặc cho chủ tịch của một nhóm các ứng cử viên vào chức vụ đại biểu tham dự đại hội toàn quốc, là người không có ưu tiên cho ứng cử viên vào chức vụ tổng thống. Trong trường hợp chức vụ thẩm phán trong Tòa Tối Cao và tòa kháng cáo và trong trường hợp các dự luật được đề trình cho các cử tri, các dòng này sẽ được in để tạo thành các ô vuông bỏ phiếu ở phía bên phải các chữ "Có" và "Không." Các ô vuông bỏ phiếu này sẽ được các cử tri sử dụng để chỉ biết các lựa chọn của họ theo như qui định trong phần hướng dẫn dành cho cử tri.

(b) Phần ô vuông bầu chọn theo tiêu chuẩn này phải có diện tích ít nhất là ba phần tám inch và có thể tới một nửa inch. Các ô vuông bỏ phiếu bầu chọn cho các dự luật có thể có chiều cao như chỗ trống cần cho phần tiêu đề và phần tóm lược.

KHOẢN 84. Khoản 13217 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

13217. Chữ số trên mỗi lá phiếu sẽ được ghi tương tự như là trong cuống lá phiếu tương ứng, và các lá phiếu và các cuống lá phiếu sẽ được đánh số nối tiếp nhau trên mỗi quận, hoặc các lá phiếu và các cuống lá phiếu này có thể được đánh số nối tiếp nhau trong từng nhóm khu vực quố hội, thương nghị viên, và Hạ Viện trong mỗi quận. Trong một cuộc bầu cử sơ bộ có ứng cử viên được chính đáng để cử, thứ tự của các số ghi trong lá phiếu và cuống lá phiếu chính thức cho mỗi chính đảng trong mỗi quận, hoặc trong mỗi phân khu chính trị trong mỗi quận, sẽ bắt đầu bằng số 1.

KHOẢN 85. Khoản 13230 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

13230. (a) Nếu viên chức phụ trách tuyển cử của quận thấy rằng, do số lượng ứng cử viên và dự luật phải in trên lá phiếu, lá phiếu sẽ có kích thước lớn hơn kích thước có thể sử dụng một cách thuận tiện, viên chức phụ trách tuyển cử của quận có thể qui định một lá phiếu riêng không có ứng cử viên được chính đáng để cử, trong đó có ghi các chức vụ không có ứng cử viên do chính đảng để cử và không được bầu chọn trên toàn tiểu bang và các dự luật không được bầu chọn trên toàn tiểu bang để đề trình cho các cử tri, sẽ được đưa cho mỗi cử tri có ứng cử viên được chính đáng để cử, cùng với lá phiếu của cử tri đó có ứng cử viên được chính đáng để cử, và phần chữ ghi dưới tiêu đề "Các Chức Vụ Không Có Ứng Cử Viên Do Chính Đảng Để Cử" trên các lá phiếu có ứng cử viên được chính đáng để cử, cũng như là tiêu đề này, sẽ bị bỏ trong lá phiếu có ứng cử viên được chính đảng để cử. Các chức vụ không có ứng cử viên được chính đáng để cử trên toàn tiểu bang và các dự luật sẽ được bầu chọn trên toàn bang sẽ luôn luôn được ghi trong lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ có sự lựa chọn của cử tri hoặc lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử. Lá phiếu riêng, nếu có, sẽ có tiêu đề như sau: "LÁ PHIẾU BẦU CHỌN CÁC DỰ LUẬT VÀ CÁC CHỨC VỤ ĐƯỢC BẦU CHỌN Ở ĐỊA PHƯƠNG." Tất cả các nội dung xuất hiện liên quan tới các dự luật không được bầu chọn trên toàn bang sẽ không được ghi trong lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ mà có sự lựa chọn của cử tri hoặc các lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử và sẽ được ghi trong các lá phiếu riêng với tiêu đề "Các Dự Luật Không Được Bầu Chọn Trên Toàn Tiểu Bang." Ngoài các lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ có sự lựa chọn của cử tri và các lá phiếu riêng, cử tri sẽ được phát một lá phiếu riêng của chính đảng, như được định nghĩa trong Khoản 337, mà cử tri đó hội đủ điều kiện được nhận, chiếu theo qui định của phụ đoạn (b) của Khoản 13102.

(b) Nếu viên chức phụ trách tuyển cử của quận có qui định, thủ tục yêu cầu để xử lý và kiểm phiếu sẽ được sửa đổi trong phạm vi cần thiết để cho phép các cử tri có ứng cử viên được chính đáng để cử sử dụng ba lá phiếu. Trong trường hợp này viên chức phụ trách tuyển cử

của quận có thể yêu cầu in lá phiếu thứ hai các chức vụ được bầu chọn trong chính quyền địa phương và các lá phiếu bầu chọn các dự luật trên giấy có màu khác nhau, và đánh số cho các lá phiếu này cao hơn những số đã được sử dụng cho lá phiếu của chính đảng có các chức vụ của chính đảng hoặc các lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri trong đó có các chức vụ dân cử có ứng cử viên được chính đáng để cử.

(c) "Các cử tri có ứng cử viên được chính đáng để cử," và Vị mục đích của mục này, các cử tri được quyền bỏ "Lá Phiếu Của Chính Đảng" bao gồm những người đã từ chối cho biết việc tham gia chính đảng đã ghi là "không ghi danh với chính đảng nào" trong bản chứng thư ghi danh bỏ phiếu của họ, nhưng đã chọn bỏ lá phiếu của một chính đảng theo các qui chế của chính đảng đó, là các qui chế đã được thông báo hợp thức cho Tổng Chưởng Tiểu Bang.

KHOẢN 86. Khoản 13232 của Bộ Luật Tuyển Cử bị hủy bỏ như sau:

13232. Cho dù có điều luật nào khác, vì mục đích tiến hành Cuộc Bầu Cử Sơ Bộ Lực Chọn Ứng Cử Viên Tranh Cử Vào Chức Vụ Tổng Thống Của Đảng Dân Chủ, Tổng Chưởng Tiểu Bang, nếu thấy là cần thiết để điều chỉnh cho phù hợp với những hạn chế của hệ thống cử tri hoặc thiết bị lập bảng phiếu, thì có thể cho phép các viên chức phụ trách tuyển cử của quận thực hiện bất kỳ thủ tục nào sau đây:

(a) Thay đổi thứ tự của các chức vụ hoặc dự luật ghi trong Khoản 13109, trừ trường hợp chức vụ Tổng Thống Hoa Kỳ, Hạ Nghị Sĩ Hoa Kỳ, Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang, Ủy Viên Quốc Hội, và các chức vụ trong tòa án, Giám đốc Học Khu Của Quận, Các Thành Viên Trong Ủy Ban Giáo Dục Của Quận, và các viên chức trong chính quyền của quận.

(b) Ghi bất kỳ chức vụ nào được liệt kê trong Khoản 13109 trong lá phiếu thứ nhì, trừ trường hợp Hạ Nghị Sĩ Hoa Kỳ, Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang, Ủy Viên Quốc Hội Tiểu Bang, các chức vụ trong tòa án, Giám đốc Học Khu Của Quận, Các Thành Viên Trong Ủy Ban Giáo Dục Của Quận, và các viên chức trong chính quyền của quận.

(c) Ghi bất kỳ dự luật lá phiếu nào, ngoài dự luật của tiểu bang, trên một lá phiếu riêng.

KHOẢN 87. Khoản 13261 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

13261. (a) Mỗi thẻ lá phiếu sẽ có hai cuống thẻ đính kèm. Các cuống này được tách ra từ thẻ lá phiếu và hai cuống phiếu này cũng tách rời ra theo các đường châm kim để có thể được gỡ ra một cách dễ dàng.

(b) (1) Một cuống thẻ có ghi số hiệu của lá phiếu sẽ được tách ra từ phần còn lại của lá phiếu trước khi được phát cho cử tri.

(2) Cuống thẻ thứ hai sẽ được in nội dung sau đây:

(A) Số hiệu lá phiếu tương tự.

(B) Dòng chữ "Cuống phiếu này sẽ được cử tri tách rời và giữ lại."

(C) Dòng chữ "LÁ PHIẾU CHÍNH THỨC" được in dưới dạng chữ in hoa và in đậm với cỡ chữ ít nhất là 12 chấm.

(D) Trong các cuộc bầu cử sơ bộ, tên của đảng được ghi kèm với chữ "LÁ PHIẾU," thí dụ như, "Đảng Dân Chủ," "LÁ PHIẾU CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ," hoặc dòng chữ "Lá Phiếu Của Cuộc Tranh Cử Không Có Ứng Cử Viên Được Chính Đảng Để Cử," "LÁ PHIẾU CỦA CUỘC BẦU CỬ SƠ BỘ MỞ CÓ SỰ LỰA CHỌN CỦA CỬ TRI," hoặc dòng chữ "LÁ PHIẾU BẦU CHỌN CÁC DỰ LUẬT VÀ CÁC CHỨC VỤ ĐƯỢC BẦU CHỌN TRONG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG," như được áp dụng.

(E) Tên của quận đó.

(F) Ngày bầu cử.

(G) Trong trường hợp không được cung cấp, các hướng dẫn đối với cử tri về cách điền lá phiếu bằng thiết bị điền lá phiếu, cách thức bỏ phiếu cho một ứng cử viên không có tên trong lá phiếu, và cách thức có thêm thê lá phiếu nếu thẻ lá phiếu bị hỏng hoặc bị điền sai.

(3) Nếu dữ kiện được ghi trong các phụ đoạn từ (A) cho tới (G), của đoạn (2) cũng phải được ghi bằng một hoặc nhiều ngôn ngữ không phải là tiếng Anh theo các qui định của Đạo Luật Quyền Bổ Phiếu liên bang năm 1965 và được mở rộng bởi Đạo Luật Công Công 94-73, và không đủ chỗ cho tất cả các dữ kiện được ghi bằng tất cả các ngôn ngữ bắt buộc đồng thời phải ghi theo cỡ chữ đủ to để có thể đọc được, viên chức phụ trách cuộc tuyển cử có thể xóa bỏ phần dữ kiện được qui định trong các phụ đoạn (E) và (F) của đoạn (2), theo thứ tự đã ghi, cho tới khi có đủ chỗ.

(c) Ngoài các hướng dẫn cử tri in trong lá phiếu hoặc cuống lá phiếu, mỗi quầy bỏ phiếu sẽ có niêm yết các hướng dẫn cho cử tri và các băn hướng dẫn này chủ yếu có hình thức cũng như nội dung giống như trên lá phiếu giấy.

(d) Các số phân khu cũng có thể được in trên lá phiếu.

KHOẢN 88. Khoản 13262 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

13262. (a) Lá phiếu sẽ có cùng nội dung về các ứng cử viên và các dự luật, và sẽ được in theo thứ tự tương tự như được ghi trong lá phiếu giấy, và có thể được sắp xếp theo các cột song song trong một hoặc nhiều thẻ lá phiếu như yêu cầu, trừ cột đánh dấu lựa chọn của cử tri thi có thể nằm ở bên trái tên của các ứng cử viên và các dự luật.

(b) Nếu số ứng cử viên tranh cử vào một chức vụ hoặc được đề cử chính đáng bởi các cử tri trong cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 62 (phần tiếp theo)

cử tri vào một chức vụ nhiều hơn là số tên có thể ghi được trong một cặp hai trang lá phiếu đối diện nhau, sẽ sử dụng một loạt các trang chồng xếp chỉ được in trên cùng một mặt, và lá phiếu sẽ được đánh dấu rõ ràng để cho biết danh sách các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ đó được tiếp tục ở (các) trang sau. Nếu tên của các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ đó không bắt buộc phải luân chuyển, họ sẽ được luân chuyển theo nhóm các ứng cử viên sao cho tên của mỗi ứng cử viên sẽ xuất hiện trên mỗi trang của lá phiếu trong khoảng cùng một số phần khu tương ứng như là tên của tất cả các ứng cử viên khác.

(c) Sẽ có chỗ trống trên lá phiếu hoặc trong lá phiếu riêng để bầu thêm ứng cử viên không có tên trong danh sách để các cử tri có thể ghi thêm tên của các ứng cử viên không có tên trong lá phiếu trong trường hợp được pháp luật cho phép. Kích thước của ô vuông bỏ phiếu và chỗ trống để ghi nội dung có thể được thay đổi cho phù hợp với các tình trạng do việc sử dụng thẻ lá phiếu, với điều kiện là kích thước của loại thẻ lá phiếu không bị giảm xuống dưới mức kích cỡ tối thiểu như được qui định trong Chương 2 (bắt đầu từ Khoản 13100).

(d) Nội dung của dự luật được đề trình cho các cử tri có thể được rút ngắn lại nếu cần thiết trên lá phiếu, với điều kiện là mỗi và tất cả các trang bày về dự luật trên lá phiếu đó được rút ngắn. Việc rút ngắn các vấn đề sẽ được bô phiếu trên toàn tiểu bang sẽ do Tổng Chưởng Lý biên soạn.

KHOẢN 89. Khoản 13300 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

13300. (a) Trễ nhất là 29 ngày trước ngày diễn ra cuộc bầu cử sơ bộ, mỗi viên chức phụ trách tuyển cử sẽ biên soạn một lá phiếu chính đáng mẫu riêng của lá phiếu cho mỗi chính đảng, và lá phiếu mẫu riêng của cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri không có ứng cử viên được chính đáng để cử, và, nếu áp dụng, một lá phiếu bầu chọn cho các dự luật và các chức vụ được bầu chọn của địa phương, ghi trong ~~trong~~ như áp dụng cho mỗi loại lá phiếu tương ứng ~~trong~~ hợp theo thứ tự được qui định trong Chương 2 (bắt đầu từ Khoản 13100), và dưới tiêu đề thích hợp của từng chức vụ, tên của các ứng cử viên, muốn tranh cử vào các chức vụ dân cử, các vị trí trong chính đảng, hoặc các chức vụ không có ứng cử viên được chính đáng để cử trên toàn tiểu bang mà giấy tờ đề cử cho người đó đã được đề trình cho người đó hoặc đã được Tổng Chưởng Tiểu Bang chứng nhận cho người đó được bầu chọn tại quận của mình trong cuộc bầu cử sơ bộ, các chức vụ không có ứng cử viên được chính đáng để cử trên chính quyền địa phương, và các dự luật. Viên chức phụ trách tuyển cử sẽ liệt kê trong lá phiếu và các lá phiếu mẫu, đối với tất cả các chức vụ dân cử, tên của tất cả các ứng cử viên được sắp xếp ngẫu nhiên như được qui định trong Chương 2 (bắt đầu từ Khoản 13100) của Mục 13.

(b) Tất cả các ứng cử viên được ghi tên trong các lá phiếu và lá phiếu mẫu, ngoài lá phiếu của đảng, sẽ không được sắp xếp hoặc lập thành nhóm theo tình trạng ghi danh với chính đảng hoặc bất kỳ hạng mục nào khác, trừ chức vụ đang muốn tranh cử, và sẽ được sắp xếp ngẫu nhiên như được qui định trong Chương 2 (bắt đầu từ Khoản 13100) của Mục 13.

(c) Các lá phiếu lá phiếu mẫu sẽ giống hệt như lá phiếu chính thức, trừ khi pháp luật có qui định khác. Các lá phiếu mẫu sẽ được in trên giấy có kết cấu khác với loại giấy sẽ được sử dụng cho các lá phiếu chính thức.

(d) Một lá phiếu mẫu cho cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri, một lá phiếu mẫu của chính đảng mà cử tri tham gia ghi danh, và, nếu áp dụng, một lá phiếu mẫu để bầu các dự luật và các chức vụ được bầu chọn tại địa phương, có bằng chứng qua việc ghi danh của người đó, sẽ được gửi qua thư cho mỗi cử tri hội đủ điều kiện bỏ phiếu tại cuộc bầu cử sơ bộ, là những người đã ghi danh bỏ phiếu ít nhất 29 ngày trước khi diễn ra cuộc bầu cử, từ 10 ngày cho tới 40 ngày trước khi diễn ra cuộc bầu cử. Một lá phiếu mẫu cho cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri không có ứng cử viên được chính đáng để cử và nếu áp dụng một lá phiếu mẫu của cuộc bầu cử các dự luật và chức vụ được bầu chọn của địa phương, sẽ được gửi qua thư cho mỗi cử tri không ghi danh có ý định tham gia với bất kỳ chính đảng nào tham gia cuộc bầu cử sơ bộ, với điều kiện là vào ngày bầu cử và khi có yêu cầu, người đó có thể bỏ lá phiếu của chính đảng nếu được các qui chế của chính đảng đó cho phép và được thông báo hợp thức cho Tổng Chưởng Tiểu Bang.

(e) Viên chức phụ trách tuyển cử của quận có thể soạn thảo các tập hồ sơ lá phiếu mẫu sao cho tối đa hóa hiệu quả việc in ấn và gửi qua đường bưu điện, tuy nhiên kết hợp kiểu lá phiếu của một chính đảng riêng với kiểu lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri riêng thành một tập hồ sơ lá phiếu mẫu, với điều kiện là vẫn miêu tả và lưu giữ được tính chất riêng rẽ của mỗi loại lá phiếu một cách rõ ràng.

(f) Các lá phiếu mẫu được biên soạn cho cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp sẽ có câu sau đây được ghi bằng kiểu chữ in đậm với kích thước ít nhất là tám chấm, trong mỗi trang có ghi tình trạng ghi danh với chính đảng của bất kỳ ứng cử viên nào. Câu này có nội dung như sau: "Việc cho biết tình trạng ghi danh tham gia với một chính đảng trong lá phiếu của một ứng cử viên tranh cử vào chức vụ dân cử là nhằm cung cấp tin tức cho cử

tri, và không có nghĩa là chính đảng mà ứng cử viên đó có thể ghi danh đã đề cử ứng cử viên đó hoặc chính đảng đó nhất thiết phải đồng ý hoặc công nhận ứng cử viên đó." Ngoài ra, lá phiếu mẫu sẽ ghi nổi bật câu sau đây với kiểu chữ in đậm có kích thước tối thiểu là tám chấm. Câu này có nội dung như sau: "Trong trường hợp tình trạng ghi danh của một ứng cử viên được bỏ trống, có nghĩa là chính đảng mà ứng cử viên đó ghi danh không đồng ý cho tình trạng ghi danh với chính đảng trong lá phiếu."

KHOẢN 90. Khoản 13302 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

13302. Viên chức phụ trách tuyển cử của quận sẽ nộp ngay lá phiếu mẫu của chính đảng của mỗi chính đảng cho chủ tịch ủy ban trung ương quận của chính đảng đó và sẽ gửi qua đường bưu điện một bản sao của lá phiếu tương ứng cho mỗi ứng cử viên có giấy đề cử nộp tại văn phòng của mình, hoặc người có tên được Tổng Chưởng Tiểu Bang chứng nhận, tới địa chỉ bưu chính như được ghi trong giấy đề cử hoặc giấy chứng nhận. Viên chức phụ trách tuyển cử của tiểu bang sẽ niêm yết một bản sao của mỗi lá phiếu tại một vị trí dễ nhận biết tại văn phòng của viên chức phụ trách tuyển cử.

KHOẢN 91. Khoản 13312 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

13312. Mỗi tập lá phiếu của cử tri được soạn thảo chiếu theo Khoản 13307 sẽ có một câu trong phần tiêu đề của trang một được ghi bằng chữ gô-tích in đậm với cỡ chữ ít nhất là 10 chấm. Câu này có nội dung như sau: (a), tập này không bao gồm danh sách đầy đủ các ứng cử viên và doanh sách đầy đủ của các ứng cử viên xuất hiện trong cùng một lá phiếu mẫu (nếu có ứng cử viên không được ghi trong tờ thông tin), và rằng; (b), câu xác nhận của mỗi ứng cử viên trong tập này là do ứng cử viên đó tuỳ ý quyết định, và (nếu được in cho phiếu ứng cử viên đó trang trại) được in cho phiếu ứng cử viên đó trang trại; (c), giải thích một cách rõ ràng cho cử tri về khái niệm cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri liên quan tới các chức vụ dân cử; (d), "Việc ghi tình trạng ghi danh với chính đảng trên lá phiếu của một ứng cử viên cho chức vụ dân cử chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các cử tri, chứ không có nghĩa rằng chính đảng mà ứng cử viên đó có thể ghi danh tham gia đã đề cử ứng cử viên đó hoặc rằng chính đảng nhất thiết phải đồng ý hoặc công nhận ứng cử viên đó"; và (e) "Trong trường hợp tình trạng ghi danh của một ứng cử viên được bỏ trống, có nghĩa là đảng mà ứng cử viên đó ghi danh bỏ phiếu không đồng ý cho ghi tình trạng ghi danh với chính đảng trên lá phiếu."

KHOẢN 92. Khoản 14102 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

14102. (a) (1) Đối với mỗi cuộc bầu cử trên toàn tiểu bang, các viên chức phụ trách tuyển cử sẽ cung cấp đủ số lượng lá phiếu chính thức trong mỗi phân khu để đáp ứng một cách hợp lý các nhu cầu của các cử tri tại phân khu đó vào ngày bầu cử bằng cách sử dụng số lượng cử tri có mặt từ trước tối nay của phân khu đó làm tiêu chuẩn đối chiếu, tuy nhiên con số này không bao giờ được thấp hơn 75 phần trăm số cử tri ghi danh tại phân khu đó, và vì các mục đích bỏ phiếu vắng mặt và truồng hợp khẩn cấp, sẽ cung cấp thêm một số lượng lá phiếu có thể cần thiết.

(2) Số lượng lá phiếu của chính đảng sẽ được cung cấp cho bất kỳ phân khu bầu cử nào cho một cuộc bầu cử sơ bộ sẽ được tính dựa trên số cử tri ghi danh tham gia bỏ phiếu tại phân khu đó có ý định tham gia với một chính đảng, và số lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri không có ứng cử viên được chính đáng để cử sẽ được cung cấp cho bất kỳ phân khu nào sẽ được tính dựa trên số cử tri ghi danh tại phân khu đó theo diện có ghi danh với chính đảng hoặc "không ghi danh với chính đảng nào," mà không có câu cho biết ý định tham gia với bất kỳ chính đảng nào có tham gia vào cuộc bầu cử sơ bộ.

(b) Đối với bất kỳ cuộc bầu cử nào khác, viên chức phụ trách tuyển cử sẽ cung cấp đủ số lá phiếu chính thức trong mỗi phân khu để đáp ứng một cách hợp lý nhu cầu của các cử tri trong phân khu đó vào ngày bầu cử bằng cách sử dụng số cử tri đi bầu của phân khu đó từ trước tối nay, nhưng trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được dưới 75 phần trăm số cử tri ghi danh tại phân khu bầu cử đó, và sẽ cung cấp thêm lá phiếu nếu cần thiết để sử dụng vào các mục đích bỏ phiếu vắng mặt và bỏ phiếu khẩn cấp.

KHOẢN 93. Khoản 15104 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

15104. (a) Thủ tục nhận bì thư gửi lại lá phiếu bầu vắng mặt, và việc xử lý và đếm các lá phiếu bầu vắng mặt sẽ được thực hiện công khai, cả trước và sau cuộc bầu cử.

(b) Bất kỳ thành viên nào trong bồi thẩm đoàn của quận, và ít nhất một thành viên trong mỗi ủy ban trung ương quận của Đảng Cộng Hòa, ủy ban trung ương quận của Đảng Dân Chủ, và của bất kỳ chính đảng nào khác có ứng cử viên ghi danh với chính đảng đó trên lá phiếu, và bất kỳ tổ chức nào khác có quan tâm, sẽ được phép quan sát và thẩm vấn cách thức xử lý các lá phiếu bầu vắng mặt, từ việc xử lý các phong bì gửi lại lá phiếu bầu vắng mặt cho tới việc đếm và phân bổ các lá phiếu.

(c) Viên chức phụ trách tuyển cử sẽ thông báo cho những người quan sát thủ tục bỏ phiếu vắng mặt và công chúng trước ít nhất là 48 giờ của

## Dự Luật 62 (phần tiếp theo)

ngày, giờ, và địa điểm nơi các lá phiếu bầu vắng mặt sẽ được xử lý và đếm.

(d) Những người quan sát thủ tục bỏ phiếu vắng mặt sẽ được phép tiếp cận đủ gần để cho phép họ quan sát và kiểm tra xem những người xử lý các lá phiếu bầu vắng mặt có tuân theo các thủ tục đã được thiết lập hay không, bao gồm tất cả các thủ tục sau đây:

(1) Xác minh các chữ ký và địa chỉ bằng cách cho đối chiếu các chữ ký và địa chỉ đó với tài liệu ghi danh cử tri.

(2) Sao chụp chính xác các lá phiếu bị hỏng hoặc có sai sót.

(3) Các lá phiếu bầu vắng mặt để phòng trường hợp có người lục loị các lá phiếu này trước khi được đếm vào ngày bầu cử.

(e) Không có người quan sát thủ tục bỏ phiếu vắng mặt được can thiệp vào thủ tục xử lý theo thứ tự các bì thư gửi lại lá phiếu bầu vắng mặt hoặc việc xử lý và đếm các lá phiếu bầu vắng mặt, kể cả việc động chạm vào hoặc cầm các lá phiếu.

KHOẢN 94. Khoản 15151 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

15151. (a) Viên chức tuyển cử sẽ chuyển kết quả bán kết chính thức cho Tổng Chưởng Tiểu Bang theo cách thức và theo lịch do Tổng Chưởng Tiểu Bang qui định trước mỗi cuộc bầu cử cho các ứng cử viên sau đây:

(1) Tất cả các ứng cử viên được bỏ phiếu cho chức vụ trên toàn tiểu bang.

(2) Tất cả các ứng cử viên được bỏ phiếu cho các chức vụ sau đây:

(A) Quốc Hội Tiểu Bang.

(B) Thượng Nghị Viện Tiểu Bang.

(C) Thành Viên Hạ Nghị Viện Hoa Kỳ.

(D) Thành Viên Ủy Ban Bình Đẳng Của Tiểu Bang.

(E) Chánh Án Toà Kháng Cáo.

(3) Tất cả những người được bỏ phiếu cho trong cuộc bầu cử sơ bộ bầu cho chức vụ tổng thống hoặc cho những người dự đại hội đại biểu cử tri để bầu cho chức vụ Tổng Thống và Phó Tổng Thống Hoa Kỳ. Kết quả tại cuộc bầu cử sơ bộ tổng thống cho các ứng cử viên vào chức vụ Tổng Thống là người được đại biểu của một chính đảng cam kết sẽ được báo cáo chiêu theo số lượng phiếu bầu mà mỗi ứng cử viên nhận được từ tất cả các cử tri và riêng biệt theo số phiếu bầu mà mỗi ứng cử viên nhận được từ các cử tri tham gia ghi danh với mỗi chính đảng hội đủ điều kiện tham gia vào cuộc bầu cử sơ bộ tổng thống, và từ các cử tri đã từ chối tham gia ghi danh "không ghi danh với chính đảng nào" thay vì một chính đảng hội đủ điều kiện trong bản chứng nhận ghi danh của họ. Viên chức phụ trách tuyển cử sẽ thông qua các thủ tục bắt buộc để lập bảng lá phiếu của chính đảng riêng theo diện ghi danh tham gia với chính đảng.

(4) Các dự luật ghi trong lá phiếu toàn tiểu bang.

(b) Viên chức phụ trách tuyển cử sẽ chuyển lá phiếu cho Tổng Chưởng Tiểu Bang vào những thời gian ngắn không quá hai giờ, sau khi bắt đầu thủ tục kiểm phiếu chính thức bán kết.

(c) Trừ khi các kết quả được qui định rõ trong đoạn (3) của phu đoạn (a), viên chức phụ trách tuyển cử sẽ lập bảng phiếu và chuyển toàn bộ kết quả bầu cử được qui định trong mục này theo số phiếu bầu thực tế chiểu theo phân khu chính trị thích hợp, thí dụ như phân khu hoặc khu vực, hoặc theo dạng lá phiếu, thí dụ như lá phiếu bầu vắng mặt. Vì bất kỳ mục đích nào, viên chức phụ trách tuyển cử cũng không được lập bảng số phiếu bầu riêng theo bất kỳ hạng mục nào khác kể cả theo diện ghi danh với chính đảng.

KHOẢN 95. Khoản 15375 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

15375. (a) Viên chức tuyển cử sẽ gửi cho Tổng Chưởng Tiểu Bang, trong vòng 35 ngày kể từ ngày diễn ra cuộc bầu cử, theo cách thức được yêu cầu, một bản sao đầy đủ của toàn bộ kết quả bỏ phiếu liên quan tới những người sau đây:

(+) (1) Tất cả các ứng cử viên được bỏ phiếu cho chức vụ trên toàn tiểu bang.

(+) (2) Tất cả các ứng cử viên được bỏ phiếu cho các chức vụ sau đây:

(+) (A) Uỷ Viên Quốc Hội.

(+) (B) Uỷ Viên Thượng Nghị Viện.

(+) (C) Uỷ Viên Hạ Nghị Viện Hoa Kỳ.

(+) (D) Thành Viên Ủy Ban Bình Đẳng Của Tiểu Bang.

(+) (E) Chánh Án Toà Án Kháng Cáo.

(+) (F) Chánh án của tòa án thường thẩm.

(+) (G) Chánh án của toàn thành phố.

(+) (3) Tất cả những người được bỏ phiếu cho tại cuộc bầu cử sơ bộ cho chức tổng thống. Kết quả của tất cả những người được bỏ phiếu cho tại cuộc bầu cử sơ bộ tổng thống vào các chức vụ đại biểu tham dự các đại hội quốc gia sẽ được kiểm phiếu và sẽ được gửi trong vòng 28 ngày sau khi diễn ra cuộc bầu cử. Kết quả bỏ phiếu trong cuộc bầu cử sơ bộ tổng thống dành cho các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ Tổng Thống là những người được các đại biểu của một chính đảng cam kết sẽ được bảo

cáo theo số lượng phiếu bầu riêng biệt mà mỗi ứng cử viên nhận được từ tất cả các cử tri tham gia ghi danh với mỗi chính đảng hội đủ điều kiện tham gia cuộc bầu cử sơ bộ tổng thống, và từ tất cả các cử tri từ chối tham gia ghi danh với tư cách "không ghi danh với chính đảng nào" thay vì một chính đảng hội đủ điều kiện trong bản chứng nhận ghi danh bỏ phiếu của họ.

(+) (4) Lá phiếu được bầu cho những người sẽ tham gia đại hội để bầu chức vụ Tổng Thống và Phó Tổng Thống Hoa Kỳ. Kết quả cho những người sẽ tham gia đại hội để bầu chức vụ tổng thống sẽ được xác nhận bởi "Số Phiếu Bầu Trong Cuộc Bầu Cử Tổng Thống."

(+) (5) Tất cả các dự luật trên toàn tiểu bang.

(+) (6) Trừ các kết quả được qui định rõ trong các đoạn (3) và (4) của phần mục (a), viên chức phụ trách tuyển cử sẽ lập bảng kiểm phiếu và chuyển toàn bộ kết quả bầu cử được ghi trong mục này theo số phiếu bầu thực tế theo phân khu chính trị thích hợp, thí dụ như phân khu hoặc khu vực bầu cử, hoặc theo kiểu lá phiếu, thí dụ như lá phiếu bầu vắng mặt. Vì bất kỳ mục đích nào, viên chức phụ trách tuyển cử cũng không được lập bảng để lá phiếu riêng theo bất kỳ hạng mục nào khác kể cả hạng mục ghi danh với chính đảng.

KHOẢN 96. Khoản 15450 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

15450. Một Trừ khi được qui định trong Khoản 15451, đa số phiếu bầu tại bất kỳ cuộc bầu cử nào sẽ được coi là sự lựa chọn trong trường hợp Hiến Pháp Tiểu Bang California không có qui định khác, với điều kiện là nó phù hợp với tất cả các bản hiến chương của thành phố, quận, hoặc thành phố và quận nằm trong phạm vi thẩm quyền của Hiến Pháp Tiểu Bang California để qui định cách thức bầu chọn các ứng cử viên được tuyển chọn tương ứng của các thành phố và quận đó và qui định một tỷ lệ phiếu cao hơn đối với nơi đó.

KHOẢN 97. Khoản 15451 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

15451. (a) **Những người** Các ứng cử viên, cho dù ghi danh với chính đảng nào, bao gồm cả các ứng cử viên ghi danh theo diện "không ghi danh với chính đảng nào", là người nhận được số phiếu bầu cao nhất hai người nhận được số phiếu bầu cao nhất tại cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp có sự lựa chọn của cử tri vào một chức vụ dân cử với tư cách là ứng cử viên của một chính đảng được đề cử vào một chức vụ là sẽ là (những) người được đề cử của đảng đó các cử tri để cử vào chức vụ đó trong cuộc tổng tuyển cử kế tiếp. Trong bất kỳ trường hợp nào, bất kỳ ứng cử viên nào cũng không được tuyển chọn ngay cho bất kỳ chức vụ nào chiếu theo qui định của mục này trong một cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp có sự lựa chọn của cử tri. Trong trường hợp chỉ có một ứng cử viên được ghi trong lá phiếu của cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp có sự lựa chọn của cử tri để cử vào một chức vụ dân cử, ứng cử viên đó sẽ được ghi là người được các cử tri để cử tham gia bỏ phiếu trong cuộc tổng tuyển cử kế tiếp. Vì các mục đích của mục này, từ "đa số" sẽ bao gồm lựa chọn của các cử tri cho một ứng cử viên hoặc hai ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất, cho dù ghi danh với chính đảng nào, bao gồm cả các ứng cử viên ghi danh theo diện "không ghi danh với chính đảng nào", là người được xác định là hội đủ điều kiện được ghi tên trong lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử do được các cử tri để cử tại cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp có sự lựa chọn của cử tri.

(b) **Ứng cử viên** nhận được đa số phiếu bầu tại một cuộc bầu cử sơ bộ đặc biệt có sự lựa chọn của cử tri như được qui định trong Khoản 10705, hoặc ứng cử viên nhận được đa số phiếu bầu tại cuộc tổng tuyển cử đặc biệt được qui định trong Khoản 10706, sẽ được bầu chọn vào chức vụ cụ thể tại cuộc bầu cử đặc biệt đó.

(c) **Những ứng cử viên** là hai ứng cử viên nhận được số phiếu bầu cao nhất tại cuộc bầu cử sơ bộ đặc biệt có sự lựa chọn của cử tri, cho dù ghi danh với chính đảng nào, bao gồm cả các ứng cử viên ghi danh theo diện "không ghi danh với chính đảng nào," trong đó không có ứng cử viên nào nhận được đa số phiếu bầu tại cuộc bầu cử đó, như được qui định trong phu đoạn (b), sẽ là những người được cử tri để cử. Những ứng cử viên này sẽ được ghi tên trong lá phiếu tại cuộc tổng tuyển cử đặc biệt xác nhận chiểu theo qui định của Khoản 10706.

KHOẢN 98. Khoản 15452 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

15452. **Người** Ứng cử viên nhận được đa số phiếu bầu cho bất kỳ chức vụ nào được bầu chọn hoặc đề cử vào chức vụ đó trong bất kỳ cuộc bầu cử nào, trừ:

(a) Cuộc bầu cử được qui định khác nhau theo hiến chương của quận hoặc thành phố.

(b) Một cuộc bầu cử thành phố được qui định khác nhau theo các điều luật thành lập thành phố.

(c) Cuộc bầu cử của các viên chức trong chính quyền địa phương trong các cuộc bầu cử sơ bộ, như được qui định trong Điều 8 (bắt đầu từ Khoản 8140) của Phần 1 của Mục 8.

(d) Sự đề cử bất kỳ ứng cử viên nào của các cử tri trong bất kỳ cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp có sự lựa chọn của cử tri nào cho các chức vụ dân cử, như được qui định trong phu đoạn (a) của Khoản 15451.

(e) Sự đề cử bất kỳ ứng cử viên nào của các cử tri trong bất kỳ cuộc

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 62 (*phần tiếp theo*)

bầu cử sơ bộ đặc biệt có sự lựa chọn của cử tri cho các chức vụ dân cử, như được qui định trong *phụ đoạn (b)* của Khoản 15451.

(f) *Sự để cử bất kỳ ứng cử viên nào của các cử tri trong bất kỳ cuộc bầu cử sơ bộ mở có sự lựa chọn của cử tri cho các chức vụ dân cử, như được qui định trong *phụ đoạn (c)* của Khoản 15451.*

KHOẢN 99. Khoản 19301 của Bộ Luật Tuyển Cử được tu chính như sau:

19301. Trong cuộc tổng tuyển cử, một chiếc máy bỏ phiếu sẽ được cung cấp để lập nhóm theo tên của chức vụ sẽ được bầu cử, tất cả các ứng cử viên tranh cử vào chức vụ đó và có ghi tên của các chính đảng, nếu có, *bởi mà họ được mỗi ứng cử viên được để đã ghi danh một cách tương ứng*. Việc ghi tên, có thể bằng cách ghi tất tên của chính đảng theo cách thông thường hoặc hợp lý cho tất cả các ứng cử viên tranh cử vào tất cả các chức vụ, với dòng chữ “*Ghi danh với tư cách là*” *cũng được ghi ngay trước tên của mỗi chính đảng cho tất cả các ứng cử viên tranh cử* *vào các chức vụ dân cử*. *Bất kỳ ứng cử viên nào cho biết tình trạng ghi danh với chính đảng phải tuân theo các qui định của phụ đoạn (a) của Khoản 8001 và phải có sự chấp thuận của chính đảng đó, như được qui định trong Mục 7031*. Nếu một ứng cử viên hội đủ điều kiện được nhận lá phiếu với tư cách là cử tri, là người ghi “không ghi danh với chính đảng nào,” dòng chữ “*Ghi danh với tư cách là*: Không Ghi Danh Với Chính Đảng Nào” sẽ được in trong lá phiếu thay cho tên của chính đảng chiếu theo qui định của các qui chế nói trên. *Bất kỳ ứng cử viên nào có ghi tình trạng ghi danh bỏ phiếu là “không ghi danh với chính đảng nào” đều phải tuân theo các qui định của phụ đoạn (c) của Khoản 8001*. Nếu ứng cử viên ghi danh với một chính đảng và chính đảng đó không chấp thuận như được qui định trong Mục 7031, ứng cử viên đó sẽ không được phép ghi tình trạng ghi danh chính đảng của mình trong lá phiếu. Trong trường hợp này, chỗ trống mà lẽ ra được dành để ghi tình trạng ghi danh của ứng cử viên sẽ được bỏ trống.

KHOẢN 100. Áp Dụng Theo Phạm Vi Rộng.

Đạo luật này sẽ cấm thành và được áp dụng rộng rãi để hoàn toàn khuyến khích những mục đích cơ bản của nó và để phù hợp với Hiến Pháp Hoa Kỳ và Hiến Pháp Tiểu Bang California. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong đạo luật này mâu thuẫn trực tiếp hoặc gián tiếp với bất kỳ điều luật nào khác, hoặc bất kỳ điều luật nào khác mà Lập Pháp đã ban hành trước đây, những điều khoản khác đó sẽ vô giá trị và không có hiệu lực trong phạm vi chúng không phù hợp với đạo luật này, và theo đây được hủy bỏ.

KHOẢN 101. Tu Chính Đạo Luật.

(a) Trừ khi được qui định trong các phân mục (b) và (c), không có điều khoản nào trong đạo luật này có thể được sửa đổi, trừ khi được sửa đổi bởi một điều luật hoặc tu chính hiến pháp, khi thích hợp, chỉ bắt đầu có hiệu lực khi có sự chấp thuận của cử tri.

(b) Lập Pháp có thể tu chính Mục 2150, phân mục (a) của Mục 2151, 2152, 2154, 2155, 2185, 2187, 3006, 3007.5, 3205, 5000, 5100, các phân mục (a) và (b) của Khoản 8001, 8022, 8025, các phân mục (a) và (b) của Khoản 8040, 8041, phân mục (a) của Khoản 8062, 8106, 8121, 8124, 8125, 8148, 8150, 8300, 8302, 8400, 8403, 8404, 8409, 8451, 8454, 8811, 12104, 12108, 13103, phân mục (e) của Khoản 13105, 13109, các phân mục từ (a) tới (j) của Khoản 13111, 13203, các phân mục (a) và (b) của Khoản 13206, các phân mục từ (a) tới (e) của Khoản 13207, 13208, 13217, 13230, 13261, 13262, các phân mục (a), (c), và (d) của Khoản 13300, 13302, 14102, 15104, các phân mục (a) và (b) của Khoản 15151, phân mục (a) của Khoản 15375, và 19301 của Bộ Luật Tuyển Cử, chỉ ánh hưởng tới các thay đổi về kỹ thuật và không mâu thuẫn với các mục đích của đạo luật này.

(c) Không có gì trong đạo luật này có ý định và sẽ không được coi là thay đổi hoặc hạn chế quyền lực hiện tại của Lập Pháp trong việc thay đổi điều luật hiện tại chỉ phối các biện pháp mà các chính đảng lựa chọn các ứng cử viên tham dự các đại hội chính đảng toàn quốc để bầu chọn ứng cử viên của chính đảng đó tham gia tranh cử vào chức vụ Tổng Thống, hoặc bầu chọn hoặc tuyển chọn các thành viên của các uỷ ban trung ương quận của tiểu bang hoặc chính đảng, hoặc cả hai.

KHOẢN 102. Các Dự Luật Trong Lá Phiếu Mẫu Thuẫn.

(a) Trong trường hợp dự luật này và các dự luật khác liên quan tới các cuộc bầu cử sơ bộ trực tiếp, các cuộc bầu cử sơ bộ đặc biệt, hoặc các cuộc tổng tuyển cử trong tiểu bang này sẽ xuất hiện trong cùng một lá phiếu bầu cử của cuộc bầu cử trên toàn tiểu bang, các điều khoản của các dự luật kia mà ánh hưởng toàn bộ hoặc một phần đối với phạm vi của các cuộc bầu cử sơ bộ hoặc các cuộc tuyển cử đó, hoặc cả hai, sẽ được coi là mâu thuẫn với dự luật này. Trong trường hợp dự luật này sẽ nhận được số phiếu bầu xác quyết cao hơn, các điều khoản trong dự luật này sẽ thắng thế toàn bộ và các điều khoản của (các) dự luật kia sẽ vô giá trị và sẽ vô hiệu lực toàn bộ. Trong trường hợp (các) dự luật kia nhận được số phiếu bầu xác quyết cao hơn, các điều khoản của dự luật này sẽ có hiệu lực trong phạm vi luật pháp cho phép.

(b) Nếu dự luật này được các cử tri thông qua nhưng bị thay thế bởi bất kỳ dự luật mâu thuẫn nào khác trong lá phiếu được các cử tri thông qua trong cùng một cuộc bầu cử và sau đó dự luật mâu thuẫn đó bị coi là vô giá trị, dự luật này sẽ tự thi hành và có đầy đủ hiệu lực pháp lý.

KHOẢN 103. Tính Riêng Biệt.

Nếu bất kỳ điều khoản nào trong đạo luật này hoặc việc áp dụng điều khoản đó cho bất kỳ cá nhân hoặc tình huống nào được coi là vô giá trị, thì sự vô giá trị đó sẽ không ảnh hưởng tới các điều khoản hoặc sự áp dụng khác của đạo luật này, là điều luật có thể có hiệu lực khi không có các điều khoản hoặc áp dụng vô giá trị đó. Vì vậy, các điều khoản trong đạo luật này có thể tách rời được.

## Dự Luật 63

Dự luật khởi đầu này được đệ trình cho công chúng chiếu theo các điều khoản của Khoản 8, Điều 2 của Hiến Pháp Tiểu Bang California.

Dự luật khởi đầu này sửa đổi và bổ sung các khoản cho Bộ Luật Thuế Vă Doanh Thu, bổ sung các khoản cho Bộ Luật Phúc Lợi Vă Thể Chế. Vì vậy các điều khoản được đề nghị bổ sung được in dưới dạng *chữ in nghiêng* để cho biết đó là các điều khoản mới.

### ĐỀ LUẬT

#### ĐẠO LUẬT VỀ CÁC DỊCH VỤ SỨC KHOẺ TÂM THẦN

KHOẢN 1. Tiêu đề.

Đạo luật này sẽ được gọi và có thể được tham chiếu là “Đạo Luật Về Các Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần”.

KHOẢN 2. Các kết luận và tuyên bố.

Cư dân của tiểu bang California theo đây nhận thấy và tuyên bố những điều sau đây:

(a) Các chứng bệnh tâm thần đặc biệt phổ biến; chúng ảnh hưởng đến hầu hết mọi gia đình ở California. Chúng ảnh hưởng đến người dân từ mọi nguồn gốc và thuộc mọi lứa tuổi. Hàng năm, có 5% đến 7% người lớn mắc một chứng bệnh tâm thần nghiêm trọng và tỉ lệ trẻ em mắc bệnh cũng tương tự, từ 5% tới 9%. Do vậy, mỗi năm có hơn hai triệu người gồm cả trẻ em, người lớn và người cao niên ở tiểu bang California bị mắc một căn bệnh tâm thần có thể gây tàn tật. Những người bị tàn tật do bệnh tâm thần đang được nhận sự bảo đảm về chăm sóc sức khoẻ như những người bị tàn tật khác.

(b) Việc không cung cấp điều trị kịp thời có thể huỷ hoại các cá nhân và gia đình. Không khi nào mà các bậc phụ huynh lại phải từ bỏ sự giám hộ con mình và người trưởng thành hay người cao niên phải trở thành tàn tật và vô gia cư để nhận được dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tâm thần nhiều như hiện nay. Không khi nào mà cá nhân hoặc gia đình phải

chi sự điều trị không đầy đủ hoặc không thích hợp do những trở ngại về ngôn ngữ hay văn hoá trong việc chữa trị. Nhiều cuộc đời có thể bị huỷ hoại và gia đình bị phá sản do những chi phí chăm sóc. Đối với rất nhiều người cư dân California mắc bệnh tâm thần, các trợ giúp và dịch vụ sức khoẻ tâm thần họ cần vẫn không đầy đủ, không liên kết và thường không thích hợp khiến họ nản chí trong việc bình phục.

(c) Bệnh tâm thần không được chữa trị là nguyên nhân hàng đầu gây ra chứng tàn tật và tự tử và do đó tạo ra các khoản chi phí khổng lồ cho chính quyền tiểu bang cũng như địa phương. Rất nhiều người không được chữa trị hoặc được chữa trị không đầy đủ, thấy bệnh tâm thần của mình ngày càng加重 thêm. Trẻ em không được chữa trị thường không thể học tập hoặc tham gia vào môi trường học tập bình thường. Người lớn mất khả năng làm việc và sống độc lập; nhiều người trở thành vô gia cư và thường xuyên phải nằm viện hoặc nhà giam. Mỗi năm, chính quyền các quận và tiểu bang buộc phải trả hàng tỷ Mỹ kim cho dịch vụ cấp cứu, chăm sóc sức khỏe dài hạn tại nhà, thất nghiệp, già cư và thi hành luật pháp trong đó có cả chi phí cho nhà tù và toà án vị thành niên.

(d) Trong chương trình cắt giảm ngân sách cách đây 30 năm, tiểu bang California đã cắt giảm đáng kể các dịch vụ cho những người mắc bệnh tâm thần nặng tại các bệnh viện tiểu bang. Hàng ngàn người đã trở nên vô gia cư và không thể tự chăm sóc cho bản thân. Hiện nay hàng ngàn người khốn khổ đó vẫn tiếp tục sống trên đường phố vì họ chịu cản bệnh tâm thần nặng không được chữa trị. Chúng ta có thể và nên cung cấp cho những người này dịch vụ chăm sóc sức khoẻ mà họ cần để họ sống một cuộc sống hữu ích hơn.

(e) Với sự trợ giúp và điều trị hiệu quả, đa số mọi người đều có thể phục hồi từ căn bệnh tâm thần. Tiểu bang California đã thiết lập các chương trình hiệu quả để cung cấp các dịch vụ cho trẻ em, người lớn và người cao niên mắc bệnh tâm thần nặng. Một chương trình sáng tạo

## Dự Luật 63 (phần tiếp theo)

mối đây, bắt đầu từ Dự luật của Quốc Hội số 34 năm 1999, đã được Ủy Ban Sức Khoẻ Tâm Thần của Tổng Thống công nhận là chương trình kiểu mẫu vào năm 2003. Chương trình này kết hợp các dịch vụ ngừa bệnh với các dịch vụ điều trị toàn diện cho người bệnh; mục đích là giúp họ có thể sống độc lập, không trở thành người vô gia cư và sống phụ thuộc lâu dài vào tiểu bang. Các chương trình khác thiết lập các dịch vụ cho nhóm cư dân không được phục vụ đầy đủ, thí dụ như những thanh niên bị chấn thương và những người cao niên cô đơn. Các chương trình thành công này bao gồm các dịch vụ ngừa bệnh, lấy thân chủ làm trung tâm, gia đình làm trọng điểm, cộng đồng làm nền tảng; các dịch vụ phù hợp về mặt ngôn ngữ và văn hóa và được cung cấp trong một hệ thống dịch vụ toàn diện.

(f) Bằng cách mở rộng các chương trình đã được chứng minh là có hiệu quả, tiểu bang California có thể cứu mạng sống của nhiều người và tiết kiệm được tiền bạc. Việc chẩn đoán sớm và điều trị đầy đủ trong hệ thống dịch vụ toàn diện rất hiệu quả; và bằng cách ngăn ngừa tình trạng tàn tật, việc đó cũng giúp tiết kiệm thêm. Cắt giảm các dịch vụ sức khoẻ tâm thần làm lanh phí các cuộc đời và gây tổn kém. Tiểu bang California có thể làm tốt hơn trong việc cứu các sinh mạng và tiết kiệm tiền bằng cách cam kết cung cấp các dịch vụ tâm thần đầy đủ và kịp thời.

(g) Để tài trợ cho việc mở rộng các dịch vụ này một cách công bằng đồng thời bảo vệ các dịch vụ quan trọng khác của tiểu bang không bị cắt giảm, những người có thu nhập rất cao cần trả thêm 1% của phần thu nhập vượt quá 1 triệu Mỹ kim (\$1,000,000) trong thu nhập hàng năm của họ. Khoảng 0,1% cư dân California có thu nhập vượt quá 1 triệu Mỹ kim (\$1,000,000). Họ có thu nhập trung bình trước thuế gần 5 triệu Mỹ kim (\$5,000,000). Số tiền thuế trả thêm chiếu theo qui định của khoản này chỉ chiếm một phần nhỏ trong số tiền giảm thuế họ đang được hưởng qua những thay đổi gần đây về luật thuế thu nhập liên bang và chỉ là một phần nhỏ trong số tiền mà họ tiết kiệm được từ thuế tài sản khi sống tại California so với thuế tài sản mà họ sẽ phải trả cho những căn nhà trị giá nhiều triệu Mỹ kim ở các tiểu bang khác.

### KHOẢN 3. Mục đích và Ý định.

Cư dân tiểu bang California tuyên bố mục đích và ý định của họ trong việc thi hành đạo luật này như sau:

(a) Định nghĩa bệnh tâm thần nghiêm trọng ở trẻ em, người lớn và người cao niên như là một căn bệnh đáng được ưu tiên chú ý, bao gồm các dịch vụ ngăn ngừa và can thiệp sớm, việc chữa trị và chăm sóc trợ giúp.

(b) Giảm bớt ảnh hưởng xấu về mặt lâu dài đối với các cá nhân, gia đình và ngân sách của địa phương và tiểu bang do bệnh tâm thần nghiêm trọng không được chữa trị.

(c) Mở rộng các chương trình dịch vụ sáng tạo và thành công dành cho trẻ em, người lớn và người cao niên mà đã được khởi đầu ở California, trong đó bao gồm các phương pháp phù hợp về mặt ngôn ngữ và văn hoá tới các cư dân không được phục vụ đầy đủ. Các chương trình này đã thể hiện tính hiệu quả trong việc cung cấp các dịch vụ toàn diện và ngoại tiếp, kể cả các dịch vụ tâm lý cần thiết về mặt y tế và các dịch vụ khác cho những người bị ảnh hưởng nặng nhất bởi bệnh tâm thần hoặc có nguy cơ mắc bệnh tâm thần nghiêm trọng.

(d) Cung cấp ngân quỹ cho địa phương và tiểu bang nhằm đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của trẻ em và người lớn, những người được phát hiện bệnh và ghi danh vào các chương trình theo dự luật này. Ngân quỹ của tiểu bang sẽ dành để cung cấp các dịch vụ vẫn chưa được dài thọ bởi các chương trình do liên bang tài trợ hoặc các chương trình bảo hiểm cho gia đình, cá nhân.

(e) Đảm bảo rằng tất cả các ngân quỹ đều được chi tiêu một cách hiệu quả nhất và các dịch vụ được cung cấp theo những cách thức tốt nhất được đề nghị, tuỳ thuộc vào việc quản lý của tiểu bang và địa phương để bảo đảm trách nhiệm đối với những người trả thuế và công chúng.

KHOẢN 4. Phần 3.6 (bắt đầu từ Khoản 5840) được bổ sung thêm vào Phân mục 5 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế. Phần này có nội dung như sau:

### PHẦN 3.6. CÁC CHƯƠNG TRÌNH NGĂN NGỪA VÀ CAN THIỆP SỐM

5840. (a) Sở Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang sẽ thiết lập một chương trình để ngăn ngừa các bệnh tâm thần khỏi trở nên nghiêm trọng và gây tàn tật. Chương trình sẽ nhấn mạnh đến việc cải tiến việc tiếp cận kịp thời đến những người chưa được phục vụ đầy đủ.

(b) Chương trình này sẽ bao gồm các thành phần sau đây:

(1) Ngoại tiếp tới các gia đình, hằng số, các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu, và những người khác để nhận biết các dấu hiệu ban đầu có thể gây nên các chứng bệnh tâm thần nghiêm trọng hoặc gây tàn tật.

(2) Tiếp cận và liên kết với hoạt động chữa trị cần thiết về mặt y tế do các chương trình sức khoẻ tâm thần của quận cung cấp cho những trẻ em mắc bệnh tâm thần nặng, như được định nghĩa ở Khoản 5600.3, và cho người lớn, người cao niên mắc bệnh tâm thần nghiêm trọng, như được định nghĩa ở Khoản 5600.3, ngay từ khi khởi phát các bệnh này.

(3) Giảm bớt các định kiến về việc bị chuẩn đoán mắc bệnh thần kinh hoặc đang trong điều trị bệnh thần kinh.

(4) Giám việc phân biệt đối xử đối với những người mắc bệnh tâm thần.

(c) Chương trình sẽ bao gồm các dịch vụ sức khoẻ tâm thần giống như những dịch vụ được cung cấp trong các chương trình khác mà nó có hiệu quả trong việc ngăn ngừa các bệnh tâm thần khỏi trở nên nghiêm trọng, và cũng bao gồm các thành phần tương tự như các chương trình đã thành công trong việc giảm bớt thời gian kéo dài của các bệnh tâm thần không được điều trị và trợ giúp người bệnh nhanh chóng có lại được cuộc sống hữu ích.

(d) Chương trình sẽ nhấn mạnh tới các phương pháp để giảm bớt các kết quả xấu sau đây có thể phát sinh do không được chữa trị bệnh tâm thần:

(1) Tự tử.

(2) Ngồi tù.

(3) Học kém hoặc bỏ học.

(4) Thất nghiệp.

(5) Chịu đựng đau đớn về bệnh tật trong một thời gian dài.

(6) Vô gia cư.

(7) Đưa trẻ em ra khỏi nhà của các em.

(e) Khi hội ý với các cố đồng trong chương trình sức khoẻ tâm thần, Sở sẽ duyệt xét các yếu tố của chương trình trong Khoản 5840 áp dụng cho tất cả các chương trình sức khoẻ tâm thần của quận trong tương lai cho phù hợp với những điều rút ra được từ các chương trình ngăn ngừa và can thiệp hiệu quả nhất cho trẻ em, người lớn và người cao niên.

5840.2. (a) Sở sẽ ký hợp đồng cung cấp các dịch vụ chiếu theo qui định của khoản này với mỗi chương trình sức khoẻ tâm thần của quận theo cách thức được qui định trong Khoản 5897.

KHOẢN 5. Điều 11 (bắt đầu từ Khoản 5878.1) được bổ sung thêm vào Chương 1 của Phần 4, Phân mục 5 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế. Khoản này có nội dung như sau:

Điều 11. Các dịch vụ dành cho trẻ em mắc bệnh tâm thần nặng.

5878.1. (a) Mục đích của điều khoản này là thiết lập các chương trình để bảo đảm các dịch vụ sẽ được cung cấp cho trẻ em mắc bệnh tâm thần nặng, như được định nghĩa trong Khoản 5878.2 và các dịch vụ này sẽ là một phần trong hệ thống chăm sóc sức khoẻ cho trẻ em được thiết lập chiếu theo qui định của khoản này. Mục đích của đạo luật là các dịch vụ mà được cung cấp theo Chương này cho trẻ em mắc bệnh tâm thần nặng phải đáng tin cậy, được thiết lập với sự hợp tác của trẻ em và gia đình các em, phù hợp về mặt văn hoá và được điều chỉnh cho phù hợp với các nhu cầu và điểm mạnh của từng em và gia đình của các em.

(b) Không có gì trong điều luật này sẽ được coi là cho phép cung cấp bất kỳ dịch vụ nào cho trẻ vị thành niên mà không có chấp thuận của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của đứa trẻ đó ngoài những dịch vụ đã được đạo luật hiện tại cho phép.

5878.2. Trong điều khoản này, trẻ em mắc bệnh tâm thần nặng nghĩa là trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi, những người hội đủ các điều kiện được qui định trong phụ mục (a) của Khoản 5600.3.

5878.3. (a) Tuỳ thuộc vào sự sẵn có của các ngân quỹ như được xác định chiếu theo qui định của Phần 4.5 (bắt đầu từ Khoản 5890) của Phân mục này, các chương trình sức khoẻ tâm thần của quận sẽ cung cấp các dịch vụ cho trẻ em mắc bệnh tâm thần nặng, những người không được nhận đầy đủ các dịch vụ trong các chương trình bảo hiểm tư, bảo hiểm của chính phủ hoặc chương trình sức khoẻ tâm thần, chương trình quyền lợi khác. Các chương trình quyền lợi khác bao gồm nhưng không giới hạn các dịch vụ sức khoẻ tâm thần sẵn có theo các chương trình Medi-Cal, phúc lợi trẻ em, và các chương trình giáo dục đặc biệt khác. Ngân quỹ chỉ dài thọ những phần chữa trị không được dài thọ bởi bảo hiểm tư hoặc bảo hiểm chính phủ, các ngân quỹ dành cho sức khoẻ tâm thần hoặc các chương trình quyền lợi khác.

(b) Ngân quỹ sẽ đủ để bảo đảm cho các quận có thể cung cấp cho mỗi trẻ em tất cả các dịch vụ cần thiết được qui định trong kế hoạch điều trị áp dụng, được thiết lập chiếu theo qui định của khoản này, bao gồm các dịch vụ khi cần thiết và phù hợp để ngăn ngừa trường hợp đưa trẻ ra khỏi nhà, thí dụ như các dịch vụ chiêu theo qui định của Chương 4 (bắt đầu từ Khoản 18250) của Phần 6, Phân mục 9.

(c) Sở Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang sẽ ký hợp đồng với các chương trình sức khoẻ tâm thần của quận để cung cấp các dịch vụ theo qui định của điều khoản này với cách thức được qui định trong Khoản 5897.

KHOẢN 6. Khoản 18257 được bổ sung vào Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế. Khoản này có nội dung như sau:

18257. (a) Sở Dịch vụ Xã hội Tiểu bang sẽ xin sự chấp thuận của liên bang để tối đa hóa số trẻ em đang được phục vụ qua các chương trình này hội đủ điều kiện tham gia vào chương trình trợ cấp của liên bang và tu chỉnh các qui chế hiện hành của tiểu bang trong phạm vi cần thiết để loại bỏ bất kỳ sự hạn chế nào về số trẻ em có thể tham gia vào các chương trình này.

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 63 (phần tiếp theo)

(b) Các ngân quỹ từ Quỹ Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần có thể được cung cấp cho Sở Dịch vụ Xã hội Tiểu bang để trợ giúp kỹ thuật cho các quận thiết lập và quản lý các dự án. Ngân quỹ tài trợ sẽ bao gồm các khoản chi phí hành chính hợp lý và cần thiết cho việc thiết lập và quản lý một dự án chiếu theo qui định của chương này và sẽ đủ để tạo động lực khuyến khích các quận thiết lập các chương trình theo qui định của chương này.

KHOẢN 7. Khoản 5813.5 được bổ sung thêm vào Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế với nội dung như sau:

5813.5. Tuỳ thuộc vào khả năng của ngân quỹ trong Quỹ Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần, Sở Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang sẽ phân bổ quỹ cho các chương trình sức khoẻ tâm thần của quận để cung cấp các dịch vụ theo qui định của các Khoản 5801, 5802 và 5806. Các dịch vụ này sẽ được cung cấp cho những người lớn và người cao niên mắc bệnh nồng, là những người hội đủ điều kiện trong các phụ mục (b) và (c) của Khoản 5600.3 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế. Đối với đạo luật này, người cao niên nghĩa là những người già được xác định trong Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800) của phần mục này.

(a) Ngân quỹ sẽ được cung cấp đủ để bảo đảm cho các quận có thể cung cấp cho mỗi người lớn và người cao niên theo như qui định của phần này các dịch vụ sức khoẻ tâm thần cần thiết về mặt y tế, thuốc men và các dịch vụ trợ giúp được qui định trong kế hoạch điều trị hiện hành.

(b) Những tài trợ này chỉ dài hạn cho các phần chi phí dịch vụ không được các ngân quỹ khác dài hạn, bao gồm các ngân quỹ dành cho sức khoẻ tâm thần khác, bảo hiểm tư và bảo hiểm chính phủ, và các quỹ khác của địa phương, tiểu bang và liên bang.

(c) Mỗi kế hoạch trong các chương trình sức khoẻ tâm thần của quận sẽ cung cấp các dịch vụ theo đúng hệ thống chăm sóc sức khoẻ dành cho người lớn và người cao niên, là những người hội đủ điều kiện trong các phụ mục (b) và (c) của Khoản 5600.3.

(d) Việc hoạch định các dịch vụ sẽ phù hợp với quan điểm, các qui tắc và sự thi hành Quan điểm Phục hồi đối với những người sử dụng dịch vụ sức khoẻ tâm thần:

(1) Nhấn mạnh các yếu tố quan trọng đối với việc phục hồi của những người mắc bệnh tâm thần: niềm hy vọng, sức mạnh cá nhân, sự tôn trọng, liên kết xã hội, sự tự chịu trách nhiệm và tự quyết.

(2) Khuyến khích các dịch vụ do thân chủ điều hành như là một cách trợ giúp sự bình phục.

(3) Phản ánh sự đa dạng về mặt văn hoá, dân tộc và chủng tộc của các thân chủ sử dụng dịch vụ sức khoẻ tâm thần.

(4) Lập kế hoạch cho phù hợp với nhu cầu riêng của mỗi thân chủ.

(e) Kế hoạch dành cho mỗi chương trình sức khoẻ tâm thần của quận sẽ cho biết, tuỳ thuộc vào khả năng của ngân quỹ theo như quyết định bởi Mục 4.5 (bắt đầu từ Khoản 5890) của phân mục này, và khả năng của các ngân quỹ khác dành cho các dịch vụ sức khoẻ tâm thần, người lớn và người cao niên mắc bệnh tâm thần nặng đang được chương trình này phục vụ hoặc là sẽ nhận được các dịch vụ từ chương trình này hoặc là có bệnh tâm thần không đủ nặng để cần có mức dịch vụ mà chương trình này qui định.

(f) Mỗi chương trình của quận và việc cập nhật hàng năm chiếu theo Khoản 5847 sẽ xem xét các cách thức cung cấp dịch vụ tương tự với những cách thức thiết lập Chương Trình Trợ Cấp Để Giảm Bớt Tội Phạm Là Người Mắc Bệnh Tâm Thần. Các ngân quỹ sẽ không được sử dụng để trả cho những người bị giam trong nhà tù tiểu bang hoặc những người được tha cổ cam kết từ các nhà tù tiểu bang.

(g) Sở sẽ ký hợp đồng cung cấp dịch vụ với các chương trình sức khoẻ tâm thần của quận chiếu theo Khoản 5897. Sau ngày bắt đầu có hiệu lực của điều mục này, từ "trợ cấp" được nhắc tới trong các Khoản 5814 và 5314.5 sẽ tham chiếu tới các hợp đồng đó.

KHOẢN 8. Phần 3.1 (bắt đầu từ Khoản 5820) được bổ sung vào Phụn mục 5 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế. Phần này có các nội dung như sau:

### PHẦN 3.1. CÁC CHƯƠNG TRÌNH NGUỒN NHÂN LỰC, GIÁO DỤC VÀ HUẤN LUYỆN

5820. (a) Mục đích của phần này là thiết lập một chương trình có ngân khoản dành riêng cho việc giải quyết tình trạng thiếu các nhân viên có trình độ để cung cấp các dịch vụ nhằm khắc phục các bệnh tâm thần nặng.

(b) Mỗi chương trình sức khoẻ tâm thần quận sẽ nộp cho Sở một bản thẩm định các nhu cầu trong đó nhận biết tình trạng thiếu hụt trong mỗi nhóm công việc và nhóm nghề nghiệp để tăng việc cung cấp các nhân viên chuyên nghiệp và các nhân viên khác mà các chương trình sức khoẻ tâm thần của quận dự đoán rằng họ sẽ cần để cung cấp thêm cho các dịch vụ đã được dự kiến nhằm phục vụ thêm các cá nhân và gia đình chiếu theo Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800), Phần 3.2 (bắt đầu từ Khoản 5830), Phần 3.6 (bắt đầu từ Khoản 5840) và Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của Phụn mục này. Đối với phần này, việc làm trong hệ thống chăm sóc sức khoẻ tâm thần cộng đồng của tiểu bang California bao gồm cả việc làm trong các hằng tư nhân cung cấp các dịch vụ sức

khoẻ tâm thần do chính phủ tài trợ.

(c) Sở sẽ nhận biết các nhu cầu của toàn tiểu bang đối với mỗi công việc và nhóm nghề nghiệp và thiết lập một kế hoạch phát triển huấn luyện và giáo dục năm năm.

(d) Việc thiết lập kế hoạch năm năm đầu tiên sẽ bắt đầu ngay sau khi thi hành đạo luật này. Các kế hoạch sau đó sẽ được thông qua năm năm một lần.

(e) Mỗi kế hoạch năm năm sẽ được Hội Đồng Hoạch Định Về Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang California duyệt xét và thông qua.

5821. (a) Hội Đồng Hoạch Định Về Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang California sẽ cố vấn cho Sở Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang về việc phát triển chính sách giáo dục, huấn luyện và giám sát việc phát triển kế hoạch giáo dục và huấn luyện của Sở.

(b) Sở Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang sẽ làm việc với Hội Đồng Hoạch Định Về Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang California để tăng thêm số nhân viên hội đồng một cách thích hợp nhằm thực hiện các nhiệm vụ của họ theo như qui định trong Khoản 5820 và 5821.

5822. Sở Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang sẽ đưa vào trong kế hoạch năm năm:

(a) Các kế hoạch mở rộng cho đào tạo giáo dục đại học để đáp ứng các nhu cầu của tình trạng thiếu hụt nhân viên làm việc trong ngành sức khoẻ tâm thần.

(b) Các kế hoạch mở rộng các chương trình học bổng và miễn học phí được cung cấp nhằm học sinh cam kết sẽ làm việc trong hệ thống sức khoẻ tâm thần cộng đồng tiểu bang California và cung cấp các chương trình xóa nợ cho các nhân viên hiện đang làm việc trong hệ thống sức khoẻ tâm thần muốn có bằng Cao đẳng Xã hội, cử nhân Xã hội, các bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ.

(c) Thiết lập một chương trình theo mô hình chương trình Tiêu Đề IV-E của liên bang trả lương cho những người đang đi học muốn làm việc trong hệ thống sức khoẻ tâm thần.

(d) Thiết lập các mối quan hệ hợp tác trong khu vực giữa hệ thống sức khoẻ tâm thần và hệ thống giáo dục để mở rộng ngoại tiếp tới các cộng đồng da vân hoá, tăng tính đa dạng trong thành phần các nhân viên làm việc trong ngành sức khoẻ tâm thần, giảm bớt các định kiến về bệnh tâm thần và khuyến khích việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật trên trang mạng điện toán và các phương thức học tập từ xa.

(e) Các kế hoạch tuyển dụng học sinh trung học vào các công việc liên quan đến sức khoẻ tâm thần, tăng việc phổ biến các nghề liên quan đến sức khoẻ tâm thần trong các chương trình phát triển nghề nghiệp ở trường trung học ví dụ như các học viện về khoa học sức khoẻ, các trường dành cho người lớn, các trung tâm và chương trình dạy nghề trong vùng và tăng số trường dạy về dịch vụ con người.

(f) Chương trình giảng dạy để huấn luyện và tái huấn luyện nhân viên nhằm cung cấp các dịch vụ theo như qui định của các điều mục và nguyên tắc của Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800), Phần 3.2 (bắt đầu từ Khoản 5830), Phần 3.6 (bắt đầu từ Khoản 5840) và Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phân mục này.

(g) Khuyến khích việc thuê mướn các thân chủ sử dụng dịch vụ sức khoẻ tâm thần và các thành viên trong gia đình làm việc trong hệ thống sức khoẻ tâm thần.

(h) Khuyến khích sự tham gia hữu ích của các thân chủ sử dụng dịch vụ sức khoẻ tâm thần và các thành viên trong gia đình, kết hợp quan điểm và kinh nghiệm của họ với các chương trình huấn luyện và giáo dục trong các phu mục từ (a) đến (f).

(i) Khuyến khích việc kết hợp tính phù hợp về mặt văn hoá vào trong các chương trình huấn luyện và giáo dục trong các phu mục từ (a) đến (f).

KHOẢN 9. Phần 3.2 (bắt đầu từ Khoản 5830) được bổ sung vào Phụn mục 5 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế. Phần này có các nội dung như sau:

### PHẦN 3.2. CÁC CHƯƠNG TRÌNH CẢI TIẾN

5830. Các chương trình sức khoẻ tâm thần của quận sẽ thiết lập các kế hoạch cho các chương trình cải tiến, chương trình này sẽ được tài trợ chiếu theo qui định của đoạn (6) trong phân mục (a) của Phần 5892.

(a) Các chương trình cải tiến sẽ có các mục đích sau đây:

(1) Tăng cường sự tiếp cận đến các nhóm dân cư không được phục vụ đầy đủ.

(2) Tăng cường chất lượng của các dịch vụ để có kết quả tốt hơn.

(3) Khuyến khích sự hợp tác giữa các cơ quan.

(4) Tăng cường sự tiếp cận với các dịch vụ.

(b) Các chương trình sức khoẻ tâm thần của quận sẽ nhận được tài trợ cho các chương trình cải tiến của mình sau khi có sự chấp thuận của Uỷ Ban Về Trách Nhiệm Và Giám Sát Các Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần.

KHOẢN 10. Phần 3.7 (bắt đầu từ Khoản 5845) được bổ sung vào Phụn mục 5 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế. Phần này có các nội dung như sau:

## Dự Luật 63 (phần tiếp theo)

### PHẦN 3.7. TRÁCH NHIỆM VÀ QUẢN LÝ

5845. (a) Uỷ Ban Về Trách Nhiệm Và Giám Sát Các Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần sau đây được thành lập để giám sát Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800), Đạo Luật Về Hệ Thống Chăm Sóc Sức Khoẻ Tâm Thần Cho Người Lớn Và Người Cao Niên; Phần 3.1 (bắt đầu từ Khoản 5820), các Chương Trình Ngôn Nhan Lực, Giáo Dục Và Huấn Luyện; Phần 3.2 (bắt đầu từ 5830), các Chương Trình Cải Tiến; Phần 3.6 (bắt đầu từ 5840), Các Chương trình Ngăn Ngừa Và Can Thiệp Sớm; và Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850), Đạo Luật Về Các Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần Cho Trẻ Em. Uỷ ban này sẽ thay thế cho Uỷ ban có vấn đề thành lập chiếu theo qui định của Khoản 5814. Uỷ ban sẽ gồm 16 thành viên được bầu chọn như sau:

(1) Tổng Chưởng Lý hoặc người được uỷ quyền.

(2) Giám đốc Học Chánh Công Lập hoặc người được uỷ quyền.

(3) Chủ Tịch Uỷ Ban Dịch Vụ Y Tế Và Nhân Sự Thượng Nghị Viện hoặc thành viên khác của Thượng Nghị Viện do Chủ Tịch Lâm Thời Của Thượng Nghị Viện Tuyển Chọn.

(4) Chủ Tịch Của Uỷ Ban Y Tế của Quốc Hội hoặc thành viên khác trong Quốc Hội do Người phát ngôn của Quốc Hội tuyển chọn.

(5) Hai người bị mắc bệnh tâm thần nặng, một thành viên trong gia đình của người lớn hoặc người cao niên mắc bệnh tâm thần nặng, một thành viên trong gia đình của trẻ em hiện đang hoặc đã từng bị mắc bệnh tâm thần nặng, một bác sĩ chuyên về điều trị bệnh nghiện rượu và ma tuý, một chuyên gia về sức khoẻ tâm thần, một trưởng nhà cảnh sát quận, một giám đốc khu học chánh, một đại diện của một tổ chức lao động, một đại diện cho chủ hãng có dưới 500 nhân viên và một đại diện cho chủ hãng có hơn 500 nhân viên, và một đại diện của chương trình dịch vụ chăm sóc sức khoẻ hoặc hăng bão hiềm, tất cả đều do Thủ trưởng bối nhiệm. Khi bổ nhiệm, Thủ trưởng sẽ tìm những người đã có kinh nghiệm cá nhân hoặc kinh nghiệm gia đình về bệnh tâm thần.

(b) Các thành viên sẽ làm việc không được hưởng thù lao nhưng sẽ được hoàn trả tất cả các chi phí thực tế và cần thiết phát sinh trong khi thực hiện các nhiệm vụ công việc của mình.

(c) Nhiệm kỳ của mỗi thành viên sẽ là ba năm và sẽ được xếp lênh nhau sao cho khoảng một phần ba số chức vụ được bổ nhiệm sẽ hết nhiệm kỳ vào mỗi năm.

(d) Để thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm của mình, Uỷ ban có thể thực hiện tất cả các công việc sau:

(1) Họp ít nhất mỗi tam cá nguyệt một lần vào bất kỳ thời gian và địa điểm nào thuận tiện cho công chúng nếu uỷ ban thấy là thích hợp. Tất cả các buổi họp của uỷ ban sẽ được tổ chức một cách công khai.

(2) Trong giới hạn của các ngân quỹ được phân bổ cho các mục đích này, chiếu theo các điều luật và qui chế qui định về dịch vụ dân sự của tiểu bang, có thể thuê mướn nhân viên kể cả nhân viên hành chính, nhân viên pháp lý và kỹ thuật khi cần thiết.

(3) Thiết lập các uỷ ban có vấn đề kỹ thuật ví dụ như uỷ ban của các thân chủ và các thành viên trong gia đình.

(4) Áp dụng tất cả các biện pháp thích hợp cần thiết hoặc thuận tiện khác để cho phép uỷ ban thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách đầy đủ và thích hợp, thi hành các quyền lực được trao cho một cách rõ ràng, dù cho bất kỳ thẩm quyền nào được trao cụ thể cho một viên chức hoặc nhân viên nào của chính quyền tiểu bang.

(5) Thiết lập các biện pháp nhằm khắc phục định kiến về bệnh và hoàn thành tất cả các mục tiêu khác trong Phần 3.2 (bắt đầu từ Khoản 5830), 3.6 (bắt đầu từ Khoản 5840), và các điều khoản khác của đạo luật thành lập uỷ ban này.

(6) Cố vấn cho Thủ trưởng hoặc Lập Pháp tiểu bang về các biện pháp mà tiểu bang có thể áp dụng để cải thiện việc chăm sóc và các dịch vụ dành cho những người bị mắc bệnh tâm thần vào bất cứ thời gian nào.

(7) Nếu uỷ ban phát hiện thấy một vấn đề quan trọng liên quan đến việc thi hành chương trình sức khoẻ tâm thần của quận, uỷ ban có thể chuyển vấn đề đó sang Sở Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang chiếu theo qui định của Khoản 5655.

5846. (a) Hàng năm đối với mỗi chương trình sức khoẻ tâm thần của quận, uỷ ban sẽ duyệt xét và chấp thuận các khoản chi chiếu theo qui định của Phần 3.2 (bắt đầu từ Khoản 5830), cho các chương trình cải tiến và Phần 3.6 (bắt đầu từ Khoản 5840), cho dịch vụ ngăn ngừa và can thiệp sớm.

(b) Sở có thể cung cấp các trợ giúp về kỹ thuật cho các kế hoạch sức khoẻ tâm thần của quận khi cần thiết để giải quyết các thắc mắc, các đề nghị của uỷ ban hoặc trong trường hợp các chương trình tại địa phương có thể tận dụng được sự trợ giúp kỹ thuật để cải tiến các kế hoạch đã đề trình của họ chiếu theo các qui định của Khoản 5847.

(c) Uỷ ban sẽ đảm bảo rằng quan điểm và việc tham gia của các thành viên, những người bị mắc bệnh tâm thần nặng và các thành viên gia đình của họ là một yếu tố quan trọng trong tất cả các quyết định và

đề nghị của mình.

5847. Các kế hoạch toàn diện về Phòng ngừa, Cải tiến và Hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khoẻ.

(a) Mỗi chương trình sức khoẻ tâm thần của quận sẽ soạn thảo và đệ trình một kế hoạch trong ba năm, kế hoạch này sẽ được cập nhật ít nhất mỗi năm một lần và được Sở chấp thuận sau khi có sự duyệt xét và nhận xét của Uỷ Ban Trách Nhiệm Và Quản Lý Các Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần. Kế hoạch và bản cập nhật sẽ bao gồm các nội dung sau đây:

(1) Một chương trình để ngăn ngừa và can thiệp sớm chiếu theo qui định của Phần 3.6 (bắt đầu từ Khoản 5840) của phần mục này.

(2) Một chương trình dịch vụ dành cho trẻ em chiếu theo qui định của Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phần mục này, để gộp vào một chương trình chiếu theo qui định của Chương 4 (bắt đầu từ Khoản 18250) của Phần 6, Phần mục 9 hoặc cung cấp bằng chứng quan trọng cho thấy việc thiết lập một chương trình toàn diện tại quận đó là không khả thi.

(3) Một chương trình cung cấp các dịch vụ cho người lớn và người cao niên chiếu theo các qui định của Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800) của phần mục này.

(4) Một chương trình dành cho các dự án cải tiến chiếu theo các qui định của Phần 3.2 (bắt đầu từ Khoản 5830) của phần mục này.

(5) Một chương trình đáp ứng các nhu cầu kỹ thuật và các cơ sở vật chất quan trọng cần thiết để cung cấp các dịch vụ chiếu theo các qui định của Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800), Phần 3.6 (bắt đầu từ Khoản 5840) và Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phần mục này. Tất cả những kế hoạch dành cho các cơ sở vật chất với khung cảnh hạn chế được đề nghị phải chứng minh được rằng các nhu cầu của những người cần được phục vụ là không thể đáp ứng được trong một khung cảnh ít hạn chế hơn hoặc được liên kết chặt chẽ hơn.

(6) Nhận biết tình trạng thiếu nhân viên để cung cấp các dịch vụ chiếu theo qui định của các chương trình nói trên và sự cần thiết hỗ trợ, bổ sung từ các chương trình giáo dục và huấn luyện thiết lập chiếu theo qui định của Phần 3.1 (bắt đầu từ Khoản 5820) của phần mục này.

(7) Thiết lập và duy trì nguồn dự phòng để bảo đảm chương trình của quận sẽ có thể tiếp tục phục vụ trẻ em, người lớn và người cao niên, chương trình hiện đang phục vụ chiếu theo các qui định của Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800) và Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phần mục này, dành cho những năm mà doanh thu của Quỹ Các Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần ở dưới mức trung bình hiện tại do sự thay đổi về tỷ lệ dân số tiểu bang và Chỉ số giá tiêu dùng của tiểu bang California.

(b) Việc duyệt xét và chấp thuận của Sở đối với các chương trình được qui định cụ thể trong đoạn (1) và (4) của phụ mục (a) sẽ được giới hạn ở việc đảm bảo sự nhất quán của các chương trình đó với các phần khác của kế hoạch và duyệt xét, đóng góp ý kiến cho Uỷ Ban Về Trách Nhiệm Và Giám Sát Các Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần.

(c) Các chương trình được thiết lập chiếu theo các qui định của đoạn (2) và (3) của phụ mục (a) sẽ bao gồm các dịch vụ nhằm giải quyết các nhu cầu của thanh thiếu niên ở lứa tuổi chuyển tiếp từ 16 đến 25.

(d) Hàng năm Sở Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang sẽ thông báo cho các quận về số tiền trợ cấp dành cho các dịch vụ phục vụ trẻ em chiếu theo các qui định của Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phần mục này, và phục vụ cho người lớn và người cao niên chiếu theo các qui định của Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800) của phần mục này. Mỗi chương trình sức khoẻ tâm thần của quận sẽ chuẩn bị các kế hoạch chi tiêu chiếu theo các qui định của Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800) và Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phần mục này và các tài liệu cập nhật đối với các kế hoạch được thiết lập chiếu theo qui định của mục này. Mỗi cập nhật về chi tiêu sẽ cho biết số trẻ em, người lớn và người cao niên được phục vụ chiếu theo các qui định của Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800) và Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phần mục này và chi phí cho mỗi người. Cập nhật về chi tiêu sẽ bao gồm việc tận dụng các ngân quỹ chưa sử dụng tối đa ngân quỹ này được phân bổ trong năm trước và đề án chi tiêu cho cùng một mục đích.

(e) Sở sẽ đánh giá từng đề án chi tiêu và quyết định phạm vi khả năng của mỗi quận trong việc phục vụ số trẻ em, người lớn và người cao niên được để nghị chiếu theo qui định của Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800), và Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phần mục này, phạm vi mà không đủ điều kiện để phục vụ số trẻ em, người lớn và người cao niên đó; và xác định số ngân quỹ hiện có; và cung cấp cho mỗi quận số tiền phân bổ từ ngân quỹ hiện có. Sở sẽ ưu tiên hơn cho quận hoặc khu vực dân số đã không được phục vụ đầy đủ trong nhiều năm.

(f) Một chương trình sức khoẻ tâm thần của quận sẽ bao gồm một sự phân bổ trợ cấp từ quỹ dự trữ được thiết lập chiếu theo qui định của đoạn (6) của phần mục (a) cho các dịch vụ chiếu theo các đoạn (2) và (3) của phụ mục (a) trong những năm mà số ngân quỹ phân bổ cho các dịch vụ chiếu theo phụ mục (c) không đủ để tiếp tục phục vụ cùng một

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 63 (phần tiếp theo)

số lượng người như quận đã phục vụ trong năm tài khoá trước đó.

5848. (a) Mỗi kế hoạch và bản cập nhật sẽ được xây dựng cùng với các cổ đông tại địa phương, trong đó bao gồm những người lớn và người cao niên mắc bệnh tâm thần nặng, các gia đình có con cái, người lớn và người cao niên mắc bệnh tâm thần nặng, các cơ sở cung cấp dịch vụ, các cơ quan thi hành luật pháp, các cơ quan dịch vụ xã hội, giáo dục và các bên có chung lợi ích quan trọng khác. Kế hoạch và bản cập nhật phác thảo sẽ được biên soạn và chuyển tới các đại diện của các cổ đông và bất kỳ bên nào khác có liên quan (những người đã yêu cầu bản sao của các kế hoạch này) để xem xét và đóng góp ý kiến trong vòng ít nhất 30 ngày.

(b) Ban Sức Khoẻ Tâm Thần được thiết lập chiếu theo qui định của Khoản 5604 sẽ tiến hành một buổi điều trần công khai về kế hoạch phác thảo và các bản cập nhật hàng năm khi kết thúc thời hạn đóng góp ý kiến 30 ngày theo qui định của phụ mục (a). Mỗi kế hoạch và bản cập nhật đã được thông qua bao gồm các văn bản đề nghị riêng biệt tu chỉnh. Kế hoạch hoặc bản cập nhật được thông qua sẽ tóm lược và phân tích các phần tu chỉnh được đề nghị. Ban Sức Khoẻ Tâm Thần sẽ duyệt xét kế hoạch và bản cập nhật được thông qua và đưa ra những đề nghị tu chỉnh cho Sở Sức khoẻ Tâm thần của quận.

(c) Sở sẽ đưa ra các qui định đối với nội dung của các kế hoạch. Các kế hoạch sẽ bao gồm các báo cáo thành tích của kết quả phục vụ chiếu theo qui định của Phần 3 (bắt đầu từ khoản 5800), Phần 3.6 (bắt đầu từ khoản 5840), và Phần 4 (bắt đầu từ khoản 5850) của phân mục này và được Quỹ Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần tài trợ và do sở thiết lập.

(d) Các dịch vụ sức khỏe tâm thần được cung cấp chiếu theo qui định của Phần 3 (bắt đầu từ khoản 5800) và Phần 4 (bắt đầu từ khoản 5850) của phân mục này, sẽ được đưa vào khi Hội Đồng Hoạch Định Về Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang California xem xét kết quả hoạt động của chương trình, theo qui định của đoạn (2) của phụ mục (c) của Khoản 5772 và đưa vào trong quá trình xem xét và đóng góp ý kiến của Uỷ Ban Sức Khoẻ Tâm Thần địa phương về các dữ kiện liên quan tới kết quả hoạt động, theo qui định của đoạn (7), phụ mục (a) của Khoản 5604.2.

KHOẢN. 11. Khoản 5771.1 được bổ sung vào Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế. Khoản này có nội dung như sau:

5771.1. Các thành viên trong Uỷ Ban về Trách nhiệm và Giám sát các Dịch vụ Sức khỏe Tâm thần được thiết lập chiếu theo qui định của Khoản 5845 là các thành viên của Hội Đồng Hoạch Định Về Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang California. Họ phục vụ theo thẩm quyền mặc nhiên khi hội đồng thực hiện các nghĩa vụ pháp lý của mình chiếu theo qui định của Khoản 5772. Sự tham gia của các thành viên này không được ảnh hưởng tới các qui định về thành phần được ghi trong Khoản 5771.

KHOẢN. 12. Khoản 17043 được bổ sung vào Bộ Luật Thuế VÀ Doanh Thu. Khoản này có nội dung như sau:

17043. (a) Đối với mỗi năm đóng thuế tính từ ngày mùng 1 tháng Giêng năm 2005 trở đi, ngoài các khoản thuế khác được áp dụng theo qui định của phần này, một khoản thuế phụ thêm sẽ được áp dụng ở mức 1% đối với phần thu nhập phải trả thuế của người đóng thuế vượt quá một triệu Mỹ kim (\$1,000,000).

(b) Nhằm mục đích áp dụng phần 10.2 (bắt đầu từ Khoản 18401) của Phân mục 2, thuế được áp dụng theo khoản này sẽ được coi như là được áp dụng theo Khoản 17041.

(c) Các điều khoản sau đây sẽ không áp dụng cho khoản thuế đánh theo khoản này:

(1) Các điều khoản của Khoản 17039 liên quan tới việc cho phép nợ tín dụng.

(2) Các điều khoản của Khoản 17041 liên quan tới tình trạng khai thuế và tính toán lại các mức thuế thu nhập.

(3) Các điều khoản của Khoản 17045 liên quan tới việc khai thuế chung.

KHOẢN. 13. Khoản 19602 của Bộ Luật Thuế VÀ Doanh Thu được tu chỉnh như sau:

19602. Trừ số tiền được thu hoặc tích luỹ theo các qui định của các Khoản 17935, 17941, 17948, 19532 và 19561, và doanh thu được ký thác chiếu theo qui định của Khoản 19602.5, toàn bộ các ngân khoản và các số tiền chuyển mà Uỷ Ban Thuế Kinh Tiêu nhận được như là số tiền áp dụng theo Phần 10 (bắt đầu từ Khoản 17001), và các khoản tiền phạt có liên quan, các khoản bổ sung vào thuế, lãi suất được áp dụng theo phần này, sẽ được ký thác sau khi đã rút các số tiền chuyển, vào Ngân Khố Tiểu Bang và được ghi vào Quỹ Thuế Lợi Tức Cá Nhân.

KHOẢN. 14. Khoản 19602.5 được bổ sung vào Bộ Luật Thuế VÀ Doanh Thu. Khoản này có nội dung như sau:

19602.5. (a) Quỹ Các Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần (sau đây gọi tắt là Quỹ MHS) nằm trong Ngân Khố Tiểu Bang. Mức doanh thu ước tính từ số tiền thuế phụ thêm được áp dụng theo qui định của Khoản 17043 cho năm tài khoá hiện hành, như được xác định theo phụ đoạn (B) của đoạn (3), phụ mục (c), sẽ được ký thác vào Quỹ MHS hàng tháng, tuy

thuộc vào sự điều chỉnh hàng năm như được qui định trong khoản này.

(b) (1) Bắt đầu từ năm tài khoá 2004-2005 và mỗi năm tài khoá sau đó, Kiểm Soát Viên sẽ ký thác hàng tháng vào Quỹ MHS một số tiền tương đương với mức phần trăm áp dụng của doanh thu thuế lợi tức cá nhân thuần như được định nghĩa trong đoạn (4).

(2) (A) Trừ phi được qui định trong phân đoạn (B), mức phần trăm áp dụng được nhắc tới trong đoạn (1) sẽ là 1.76%.

(B) Đối với năm tài khoá 2004-2005, mức phần trăm áp dụng sẽ là 0.70%.

(3) Bắt đầu từ năm tài khoá 2006-2007, các khoản ký thác hàng tháng vào Quỹ MHS chiếu theo phụ mục này có thể bị đình chỉ chiếu theo qui định của phụ mục (f).

(4) Đối với phụ mục này, "Thuế Lợi Tức Cá Nhân thuần" là số tiền mà Uỷ Ban Thuế Kinh Tiêu và Sở Phát triển Việc Làm nhận được theo Luật Thuế Lợi Tức Cá Nhân, theo báo cáo của Uỷ Ban Thuế Kinh Tiêu cho Sở Tài Chính chiếu theo qui định của luật pháp, qui chế, thủ tục và thông lệ (thường được gọi là "Báo cáo 102") có hiệu lực vào ngày đao luật thiết lập khoản này có hiệu lực.

(c) Trước nhất là ngày 1 tháng Ba năm 2006, và sau đó là ngày 1 tháng Ba hàng năm, Sở Tài Chính, sau khi hội ý với Uỷ Ban Thuế Kinh Tiêu, sẽ xác định số tiền điều chỉnh hàng năm cho năm tài khoá tiếp theo.

(1) "Số tiền điều chỉnh hàng năm" cho bất kỳ năm tài khoá nào sẽ là số tiền tương đương với số có được bằng cách trừ "số tiền điều chỉnh doanh thu" áp dụng cho năm tài khoá có sự điều chỉnh doanh thu đó, theo qui định của Uỷ Ban Thuế Kinh Tiêu theo đoạn (3), từ "số tiền điều chỉnh nghĩa vụ đóng thuế" cho năm đóng thuế được điều chỉnh nghĩa vụ đóng thuế theo sự xác định của Uỷ Ban Thuế Kinh Tiêu trong đoạn (2).

(2) (A) (i) "Số tiền điều chỉnh nghĩa vụ đóng thuế" cho một năm đóng thuế tương đương với số tiền có được bằng cách trừ đi mức tăng số tiền thuế phải đóng được ước tính cho số tiền thuế phụ thêm được áp dụng theo Khoản 17043 đối với năm tương ứng theo phụ đoạn (B), từ số tiền thuế phải đóng thực tế tăng lên do khoản thuế phụ thêm được áp dụng theo khoản 17043 cho năm đóng thuế tương ứng dựa trên các bản khai thuế tại năm đóng thuế đó.

(ii) Đối với việc xác định các ngân khoản theo yêu cầu của đoạn này, số tiền thuế phải đóng tăng thực tế từ khoản thuế phụ thêm nghĩa là số tiền thuế phải đóng tăng do mức thuế 1% được áp dụng chiếu theo qui định của Khoản 17043, như được phản ánh trong các bản khai thuế gốc nộp trước ngày 15 tháng 10 của năm sau khi kết thúc năm đóng thuế đó.

(iii) Năm đóng thuế áp dụng được nhắc tới trong đoạn này có nghĩa là năm có 12 tháng tính theo lịch, bắt đầu từ ngày 1 tháng Giêng của năm trước năm tài khoá mà số tiền điều chỉnh hàng năm được tính toán 2 năm.

(B) (i) Số tiền thuế phải đóng ước tính tăng lên từ khoản thuế phụ thêm cho các năm đóng thuế tiếp theo như sau:

| Ước tính về số tiền thuế phải đóng tăng lên từ | số tiền thuế phụ thêm |
|--|-----------------------|
| 2005   | \$634 triệu           |
| 2006   | \$672 triệu           |
| 2007   | \$713 triệu           |
| 2008   | \$758 triệu           |

(ii) "Số tiền đóng thuế ước tính tăng lên từ khoản thuế phụ thêm" cho năm đóng thuế bắt đầu từ năm 2009 và mỗi năm đóng thuế sau đó sẽ được xác định bằng cách áp dụng tỉ lệ tăng trưởng hàng năm là 7% vào "số tiền đóng thuế ước tính tăng lên từ khoản thuế phụ thêm" của năm đóng thuế ngay trước đó.

(3) (A) "Số tiền điều chỉnh doanh thu" là số tiền có được bằng cách trừ "doanh thu ước tính từ khoản thuế phụ thêm" tại năm tài khoá áp dụng, như được xác định trong phụ đoạn (B) từ số tiền thực tế được chuyển đổi với năm tài khoá áp dụng đó.

(B) (i) "Doanh thu ước tính từ khoản thuế phụ thêm" cho các năm tài khoá áp dụng dưới đây là:

| Doanh thu ước tính từ | Khoản thuế phụ thêm |
|-----------------------|---------------------|
| 2004-05               | \$254 triệu         |
| 2005-06               | \$683 triệu         |
| 2006-07               | \$690 triệu         |
| 2007-08               | \$733 triệu         |

(ii) "Doanh thu ước tính từ khoản thuế phụ thêm" cho năm tài chính áp dụng 2007-08 và mỗi năm tài chính áp dụng sau đó sẽ được xác định bằng cách áp dụng tỉ lệ tăng trưởng hàng năm là 7% vào "số tiền đóng thuế ước tính tăng lên từ khoản thuế phụ thêm" của năm tài khoá áp dụng ngay trước đó.

(iii) Năm tài khoá áp dụng được nhắc tới trong đoạn này nghĩa là năm tài khoá cách năm tài khoá mà số tiền điều chỉnh hàng năm được

## Dự Luật 63 (phần tiếp theo)

tính toán 2 năm về trước.

(d) Sở Tài Chính sẽ thông báo cho Lập Pháp và Kiểm Soát Viên về các kết quả của các quyết định theo yêu cầu của phụ mục (c) không trễ hơn 10 ngày làm việc sau khi có quyết định cuối cùng.

(e) Nếu số tiền điều chỉnh hàng năm cho một năm tài khoá là số dương, Kiểm Soát Viên sẽ chuyển số tiền đó từ Quỹ Chung sang quỹ MHS vào ngày 1 tháng 7 của năm tài khoá đó.

(f) Nếu số tiền điều chỉnh hàng năm cho một năm tài khoá là số âm, Kiểm Soát Viên tạm hoãn chuyển số tiền hàng tháng sang quỹ MSH trong năm tài khoá đó, theo như yêu cầu của đoạn (1) của phân mục (b), cho đến khi tổng số tiền ký thác tạm hoãn cho năm tài khoá đó bằng với số tiền điều chỉnh hàng năm âm trong năm tài khoá đó.

KHOẢN 15. Phần 4.5. (bắt đầu từ Khoản 5890) được bổ sung vào Phân mục 5 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế. Phần này có nội dung như sau:

### PHẦN 4.5. NGÂN QUỸ CHO CÁC DỊCH VỤ SỨC KHOẺ TÂM THẦN

5890. (a) Ngân quỹ cho các dịch vụ sức khoẻ tâm thần được thiết lập trong Ngân Khố Tiểu Bang. Ngân quỹ này sẽ do Sở Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang điều hành. Cho dù có qui định của Mục 13340 của Bộ luật chính quyền, tất cả số tiền này sẽ thường xuyên được dành riêng cho Sở không tính theo các năm tài khoá để tài trợ cho các chương trình sau và các hoạt động khác liên quan theo như qui định bởi các điều khoản khác trong phân khoản này:

(1) Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800), Đạo luật về Hệ thống chăm sóc sức khoẻ cho người lớn và người cao niên.

(2) Phần 3.6 (bắt đầu từ Khoản 5840), Các Chương Trình Ngăn ngừa Và Can Thiệp Sớm.

(3) Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850), Đạo Luật Các Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần Cho Trẻ Em.

(b) Không có gì trong việc thiết lập ngân khoản này hay bất kỳ các điều khoản khác của đạo luật thiết lập nên ngân khoản đó hoặc các chương trình được tài trợ sẽ được coi là để sửa đổi nghĩa vụ của các kế hoạch dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và các chương trình bảo hiểm tàn tật để đòi hỏi cho các dịch vụ sức khoẻ tâm thần trong đó bao gồm những dịch vụ được qui định theo Mục 1374.72 của Bộ Luật An Toàn Và Sức Khoẻ và Mục 10144.5 của Bộ Luật Bảo Hiểm liên quan đến sự bình đẳng về sức khoẻ tâm thần. Không có gì trong đạo luật này được coi là sửa đổi các nhiệm vụ quản lý của Sở Chăm Sóc Sức Khoẻ hoặc các nhiệm vụ của Sở Bảo Hiểm liên quan đến việc thi hành các nghĩa vụ đó của các kế hoạch và các chương trình bảo hiểm.

(c) Không có gì trong đạo luật này sẽ được coi là sửa đổi hoặc giảm bớt thẩm quyền hoặc trách nhiệm hiện tại của Sở Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang.

(d) Sở Dịch Vụ Sức Khoẻ Tiểu Bang sau khi hỏi ý với Sở Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang sẽ xin sự chấp thuận của tất cả các chương trình Medicaid của liên bang hiện áp dụng để tối đa hoá sự sẵn có của các ngân khoản liên bang và sự hội đủ điều kiện tham gia của trẻ em, người lớn và người cao niên đối với việc chăm sóc cần thiết về y tế.

(e) Việc chia sẻ các chi phí chiếu theo các qui định của Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800), Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phân mục này sẽ được xác định phù hợp với Phương pháp đồng bộ trong việc xác định khả năng chi trả hiện đang được áp dụng cho các dịch vụ sức khoẻ tâm thần khác được chính phủ tài trợ, trừ phi Phương pháp đồng bộ đó được thay thế bởi một phương pháp khác để xác định các khoản đóng thanh toán, trong trường hợp này biện pháp mới áp dụng cho các dịch vụ sức khoẻ tâm thần khác sẽ được áp dụng cho các dịch vụ chiếu theo qui định của Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800) và Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phân mục này.

5891. Số tiền tài trợ được thiết lập theo qui định của đạo luật này sẽ sử dụng để mở rộng các dịch vụ sức khoẻ tâm thần. Những ngân khoản này sẽ không được sử dụng để thay thế các ngân khoản hiện tại của quận hoặc tiểu bang được sử dụng để cung cấp các dịch vụ sức khoẻ tâm thần. Tiểu bang sẽ tiếp tục cung cấp tài trợ cho các chương trình sức khoẻ tâm thần có thẩm quyền tương đương, số tiền phân bổ từ Quỹ Chung và các số tiền ngân quỹ riêng được phân bổ theo mức như được cung cấp trong năm tài khoá trước đó là năm kết thúc trước khi đạo luật này có hiệu lực. Tiểu bang sẽ không có thay đổi với cơ cấu tài trợ cho các dịch vụ sức khoẻ tâm thần, mà việc này sẽ làm tăng phần chia sẻ chi phí của quận hoặc các rủi ro tài chính cho các chương trình sức khoẻ tâm thần trừ phi tiểu bang có đầy đủ ngân khoản để hoàn trả đầy đủ các chi phí tăng thêm đó và rủi ro tài chính. Những ngân khoản này sẽ chỉ được dùng để đòi hỏi cho các chương trình đã định trong Khoản 5892. Những ngân khoản này không được sử dụng để đòi hỏi cho bất kỳ chương trình nào khác. Các ngân khoản này sẽ không được sử dụng để cho vay đối với Quỹ Chung tiểu bang hoặc bất kỳ ngân quỹ nào khác của tiểu bang hoặc một Quỹ Chung của quận hoặc bất kỳ ngân quỹ nào khác của quận để sử dụng vào bất kỳ mục đích nào khác ngoài các mục đích được cho phép trong Khoản 5892.

5892. (a) Để khuyến khích việc thi hành có hiệu quả đạo luật này, các phần ngân khoản sẵn có trong Ngân Quỹ dịch Vụ Sức Khoẻ tâm thần được phân phối trong năm tài khoá 2005-06 và các năm sau đó như sau:

(1) Trong năm tài khoá 2005-06, 2006-07 và năm 2007-08, 10 phần trăm được chuyển vào quỹ tín thác để chi tiêu cho các chương trình giáo dục và huấn luyện chiếu theo qui định của Phần 3.1.

(2) Trong năm tài khoá 2005-06, 2006-07 và 2007-08, 10 phần trăm dành cho các cơ sở vật chất quan trọng và các nhu cầu kỹ thuật được phân phối cho các quận phù hợp với công thức phân bổ được thiết lập sau khi đã hội ý với Hiệp Hội Các Giám đốc Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang California để thi hành các kế hoạch được thiết lập theo các qui định của Khoản 5847.

(3) Hai mươi phần trăm dành cho Các Chương Trình Ngăn ngừa Và Can Thiệp Sớm được phân bổ cho các quận phù hợp với công thức phân bổ được thiết lập sau khi đã hội ý với Hiệp hội các Giám đốc Sức Khoẻ Tâm Thần tiểu bang California chiếu theo qui định của Phần 3.6 (bắt đầu từ Khoản 5840) của phân mục này. Việc phân bổ ngân khoản cho mỗi quận sẽ chỉ được phân bổ sau khi kế hoạch chi tiêu hàng năm các ngân khoản đó của quận được sự chấp thuận của Uỷ Ban Trách Nhiệm Và Giám Sát Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần, Uỷ ban này được thiết lập theo qui định của Khoản 5845.

(4) Việc phân bổ ngân khoản dành cho hoạt động ngăn ngừa và can thiệp sớm có thể tăng lên ở bất kỳ quận nào mà sở thấy rằng số tiền tăng thêm đó sẽ làm giảm nhu cầu và chi phí đối với các dịch vụ bổ sung dành cho những người bị mắc bệnh tâm thần nặng tại quận đó với số tiền ít nhất là tương đương với số tiền được đề nghị tăng lên. Số tiền phân bổ trên toàn tiểu bang dành cho các hoạt động ngăn ngừa và can thiệp sớm có thể tăng lên bất kỳ khi nào Uỷ Ban Về Trách Nhiệm Và Giám Sát Các Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần nhận thấy rằng tất cả các quận đều nhận được tất cả các ngân khoản cần thiết dành cho các dịch vụ cho người bị mắc bệnh tâm thần nặng và đã thiết lập các quỹ dự phòng và có thể doanh thu trong các ngân quỹ đó.

(5) Số tiền còn lại của các quỹ sẽ được phân phối cho các chương trình sức khoẻ tâm thần của quận để phục vụ cho những người bị mắc bệnh tâm thần nặng chiếu theo các qui định của Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850), cho hệ thống chăm sóc sức khoẻ của trẻ em và Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800), cho hệ thống chăm sóc sức khoẻ của người lớn và người cao niên.

(6) Năm phần trăm trong tổng số ngân quỹ dành cho mỗi chương trình sức khoẻ tâm thần của quận theo Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800), Phần 3.6 (bắt đầu từ Khoản 5840) và Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phân mục này, sẽ được sử dụng cho các chương trình cải tiến chiếu theo kế hoạch được chấp thuận theo yêu cầu của Khoản 5830 và sở chỉ có thể phân bổ các ngân khoản đó sau khi các chương trình đó được chấp thuận bởi Uỷ Ban Về Trách Nhiệm Và Giám Sát Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần được thiết lập chiếu theo qui định của Khoản 5845.

(b) Các năm sau năm tài khoá 2007-08, các chương trình cung cấp dịch vụ chiếu theo qui định của Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800) và Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phân mục này có thể bao gồm các ngân khoản dành cho các nhu cầu về kỹ thuật và cơ sở vật chất quan trọng, các nhu cầu về nhân sự và ngân quỹ dự phòng để bảo đảm rằng các dịch vụ này không bị cắt giảm một cách đáng kể trong những năm có doanh thu ở dưới mức trung bình của các năm trước đó. Tổng số tiền phân bổ cho các mục đích mà phân mục này qui định, không được vượt quá 20 phần trăm số ngân quỹ trung bình được phân bổ cho quận đó trong 5 năm trước đó chiếu theo qui định của khoản này.

(c) Các số tiền phân bổ chiếu theo qui định của các phụ mục (a) và (b) sẽ bao gồm ngân khoản dài hạn cho các chi phí hoạch định hàng năm chiếu theo qui định của Khoản 5848. Tổng số chi phí đó không được vượt quá 5 phần trăm tổng doanh thu hàng năm của ngân quỹ. Các chi phí hoạch định sẽ bao gồm các ngân khoản dành cho các chương trình sức khoẻ tâm thần của quận để đòi hỏi cho các chi phí của thân chủ, thành viên trong gia đình và các cố đồng khác tham gia vào tiến trình hoạch định và cho các thủ tục hoạch định và thi hành bắt buộc cho các hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ tư để mở rộng đáng kể nhằm cung cấp thêm các dịch vụ chiếu theo các qui định của Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800) và Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phân mục này.

(d) Trước khi phân bổ số tiền trợ cấp chiếu theo qui định của phụ mục (a), (b) và (c) Sở cũng sẽ cung cấp ngân khoản dài hạn cho các chi phí của chính Sở, Hội Đồng Hoạch Định Sức Khoẻ Tâm Thần California và Uỷ Ban Về Trách Nhiệm Và Giám Sát Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần để thực hiện tất cả các nhiệm vụ chiếu theo qui định của các chương trình được qui định trong khoản này. Những chi phí đó không được vượt quá 5 phần trăm tổng doanh thu hàng năm mà ngân quỹ nhận được. Các chi phí hành chính sẽ bao gồm các ngân khoản tài trợ cho các thân chủ và các thành viên trong gia đình để đảm bảo rằng các cơ quan liên quan của quận và tiểu bang lưu ý cẩn thận về chất lượng, cơ cấu cung cấp các dịch vụ hoặc sự tiếp cận dịch vụ. Số tiền được phân bổ cho việc điều hành sẽ bao gồm các khoản tiền đủ để đảm bảo

## Dự Luật 63 (phần tiếp theo)

tốt việc đánh giá và nghiên cứu tính hiệu quả của các dịch vụ đang được cung cấp và các kết quả đạt được như qui định trong Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800), Phần 3.6 (bắt đầu từ Khoản 5840) và phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phân mục này.

(e) Trong năm tài khoá 2004-05, ngân khoản sẽ được phân bổ như sau:

(1) 45 phần trăm dành cho giáo dục và huấn luyện chiếu theo qui định của Phần 3.1 (bắt đầu từ Khoản 5820) của phân mục này.

(2) 45 phần trăm được dành cho các cơ sở vật chất quan trọng và các nhu cầu kỹ thuật theo cách thức được qui định trong đoạn (2) của phụ mục (a).

(3) 5 phần trăm dành cho công việc hoạch định tại địa phương theo cách thức được qui định trong phụ mục (c) và

(4) 5 phần trăm dành cho hoạt động thực thi của tiểu bang theo cách thức được qui định trong phụ mục (d).

(f) Mỗi quận sẽ đưa toàn bộ số tiền trợ cấp nhận được từ Quỹ Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần Của Tiểu Bang vào Quỹ Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần tại địa phương. Số tiền có trong Quỹ Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần tại địa phương sẽ được đưa tư phù hợp với ngân quỹ khác của quận và số tiền lời thu được từ các khoản đầu tư đó sẽ được chuyển vào quỹ này. Số tiền lãi thu được từ việc đầu tư các ngân khoản này sẽ được sử dụng để phân bổ trong các năm tới.

(g) Toàn bộ số chi phí cho các chương trình sức khoẻ tâm thần của quận phù hợp với kế hoạch hoặc kế hoạch cập nhật hiện đã được chấp thuận chiếu theo qui định của Khoản 5847.

(h) Ngoài các ngân khoản được đưa vào quỹ dự trữ theo đúng như kế hoạch được chấp thuận, các ngân khoản đã phân bổ cho một quận nhưng vẫn chưa được chỉ tiêu vào các mục đích được phép trong vòng 3 năm, sẽ được trả lại cho tiểu bang để ký thác vào trong ngân quỹ và được dành cho các quận khác trong những năm tới, tuy nhiên các ngân quỹ dành cho cơ sở vật chất quan trọng, nhu cầu kỹ thuật, hoặc giáo dục và huấn luyện có thể được giữ tối 10 năm trước khi chuyển trở lại ngân quỹ của tiểu bang.

(i) Nếu vẫn còn doanh thu dư trong ngân quỹ sau khi Uỷ Ban Phụ trách về Trách nhiệm và Quản lý Dịch vụ Sức khoẻ Tâm thần đã xác định là có đủ ngân quỹ dự phòng và đã đáp ứng heat các nhu cầu của bất kỳ chương trình nào được tài trợ chiếu theo qui định của khoản này, bao gồm tất cả các mục đích của Chương Trình Ngăn ngừa Và Can Thiệp Sớm, uỷ ban sẽ thiết lập một kế hoạch chỉ tiêu cho các ngân khoản doanh thu đó để trợ giúp cho các mục đích của đạo luật này và Lập Pháp có thể dành riêng các ngân khoản đó cho bất kỳ mục đích nào phù hợp với kế hoạch đã được thông qua của uỷ ban, là kế hoạch giúp đạt được các mục đích của đạo luật này.

5893. (a) Trong bất kỳ năm nào mà ngân khoản có sẵn vượt quá số tiền phân bổ cho các quận, các ngân khoản đó sẽ được chuyển tiếp sang năm tài khoá tiếp theo để phân bổ cho các quận trong năm tài khoá đó chiếu theo qui định của Khoản 5892.

(b) Tất cả các ngân khoản được ký thác vào Quỹ Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần sẽ được đầu tư tương tự như việc đầu tư các ngân khoản khác của tiểu bang. Ngân quỹ đó sẽ được tăng lên nhờ số tiền lời thu được từ các khoản đầu tư.

5894. Trong trường hợp Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800) hoặc Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phân mục này, được pháp chế sắp xếp lại và được ký thành luật trước khi thông qua dự luật này, số tiền tài trợ được cung cấp bởi dự luật này sẽ được phân bổ theo đúng qui định của pháp chế đó, tuy nhiên với điều kiện là sẽ không có gì trong tài liệu này được coi là giám sát các nhóm người được quyền nhận các dịch vụ.

5895. Trong trường hợp bất kỳ điều khoản nào của Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800) hoặc Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phân mục này bị huỷ bỏ hoặc thay thế làm cho các mục đích của đạo luật không thể thực hiện được, ngân khoản trong Quỹ Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần sẽ được quản lý theo các mục với nội dung sẽ có vào ngày 1 tháng Giêng năm 2004.

5897. (a) Bất kể đã có điều luật nào khác của luật pháp tiểu bang, Sở Sức khoẻ Tâm thần sẽ thi hành các dịch vụ sức khoẻ tâm thần được qui định bởi phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800), Phần 3.6 (bắt đầu từ Khoản 5840), và Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phân mục này thông qua các hợp đồng với các chương trình sức khoẻ tâm thần của quận hoặc các quận cùng hợp tác. Một hợp đồng có thể là duy nhất và có thể được ký kết dựa trên khu vực địa lý. Khi được sử dụng trong tài liệu này, từ chương trình sức khoẻ tâm thần của quận bao gồm cả thành phố nhận các ngân khoản trợ cấp chiếu theo qui định của Khoản 5701.5.

(b) Hai hoặc nhiều quận cùng hợp tác có thể đồng ý cung cấp hoặc thầu phụ việc cung cấp các dịch vụ sức khoẻ tâm thần đó. Thỏa thuận này có thể bao gồm tất cả hoặc bất kỳ phần nào trong các dịch vụ sức khoẻ tâm thần được cung cấp chiếu theo qui định của các phân mục này.

Bất kỳ thỏa thuận nào giữa các quận sẽ trình bày về trách nhiệm và khả năng tài chính của mỗi quận.

(c) Sở sẽ thi hành các điều khoản của Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800), Phần 3.2 (bắt đầu từ Khoản 5830), Phần 3.6 (bắt đầu từ Khoản 5840), và Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) của phân mục này qua hợp đồng hàng năm về thực hiện các dịch vụ sức khoẻ tâm thần của quận, như được qui định trong Chương 2 (bắt đầu từ Khoản 5650) của Phần 2, Phần mục 5.

(d) Khi một chương trình sức khoẻ tâm thần của quận không tuân theo hợp đồng thực thi của mình, sở có thể yêu cầu phải có một kế hoạch điều chỉnh với thời hạn cụ thể để hoàn thành sự cải tiến.

(e) Các hợp đồng đã được thông qua tại Sở Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang, Hội Đồng Hoạch Định Về Sức Khoẻ Tâm Thần Tiểu Bang California và Uỷ Ban Phụ Trách Về Trách Nhiệm Và Quản Lý Dịch Vụ Sức Khoẻ Tâm Thần chiếu theo các qui định của Phần 3 (bắt đầu từ Khoản 5800), Phần 3.1 (bắt đầu từ Khoản 5820), Phần 3.2 (bắt đầu từ Khoản 5830), Phần 3.6 (bắt đầu từ Khoản 5840), Phần 3.7 (bắt đầu từ Khoản 5845), Phần 4 (bắt đầu từ Khoản 5850) và Phần 4.5 (bắt đầu từ Khoản 5890) của phân mục này, có thể được ký kết theo cách thức tương tự như các hợp đồng được ký kết chiếu theo các qui định của Khoản 5814 và các điều khoản trong các phụ mục (g) và (h) của Khoản 5814 sẽ áp dụng cho các hợp đồng đó.

(f) Đối với Khoản 5775, việc phân bổ ngân khoản chiếu theo qui định của Khoản 5892, những ngân khoản được sử dụng để cung cấp dịch vụ cho những người nhận bảo hiểm Medi-Cal, sẽ được bao gồm khi tính toán số ngân khoản đóng góp tương ứng ước tính của quận và chuyển cho sở số ngân khoản đóng góp tương ứng ước tính của quận cần thiết cho các dịch vụ sức khoẻ tâm thần của cộng đồng.

5898. Sở sẽ thiết lập các qui chế khi cần thiết cho sở hoặc các cơ quan địa phương được uỷ nhiệm để thi hành đạo luật này. Năm 2005, giám đốc sẽ thông qua tất cả các qui chế chiếu theo qui định của đạo luật này như là các qui chế khẩn cấp theo qui định của Chương 3.5 (bắt đầu từ Mục 11340) của Phần 1, Phần mục 3, Tiêu đề 2 của Bộ luật Chính quyền. Đối với Đạo Luật Về Các Qui Chế Hành Chính, việc thông qua các qui chế, vào năm 2005, sẽ được coi là khẩn cấp và cần thiết để bảo vệ trước mất sự an bình, sức khoẻ, sự an toàn của công chúng hoặc phúc lợi nói chung. Những qui chế này sẽ không cần có sự duyệt xét và chấp thuận của văn phòng Luật Hành chính và sẽ không bị tự động huỷ bỏ cho tới khi các qui chế cuối cùng bắt đầu có hiệu lực. Các qui chế khẩn cấp được thông qua chiếu theo qui định của điều khoản này sẽ không có hiệu lực trong hơn một năm. Các qui chế cuối cùng sẽ bắt đầu có hiệu lực sau khi đê trình với Tổng Chưởng Tiểu Bang. Các qui chế được thông qua chiếu theo mục này sẽ được thiết lập và cố gắng để công chúng tham gia và đóng góp ý kiến ở mức tối đa có thể thực hiện được.

### KHOẢN. 16.

Các điều khoản của đạo luật này sẽ bắt đầu có hiệu lực vào ngày 1 tháng Giêng của năm sau khi thông qua đạo luật này, và các điều khoản của đạo luật này sẽ được áp dụng trong tương lai.

Các điều khoản của đạo luật này được biên soạn với hy vọng là đạo luật này sẽ được thi hành vào tháng 11 năm 2004. Trong trường hợp đạo luật này được các cử tri chấp thuận trong một cuộc bầu cử khác chứ không phải là cuộc bầu cử diễn ra trong năm tài khoá 2004-05, các điều khoản của luật này có nhắc tới năm tài khoá 2005-06 sẽ được coi là năm tài khoá đầu tiên bắt đầu từ sau ngày có hiệu lực của đạo luật này và các điều khoản của luật này có nhắc tới các năm tài khoá khác, sẽ coi như là năm có số năm tương ứng với năm có liên quan với 2005-06.

### KHOẢN. 17.

Bất kể các điều khoản nào khác của điều luật có nội dung trái ngược, Sở sẽ bắt đầu thi hành các điều khoản của đạo luật ngay sau ngày có hiệu lực và sẽ có thẩm quyền chỉ ngay các ngân khoản cần thiết để thu hút nhân viên thực hiện mục đích đó.

### KHOẢN. 18.

Đạo luật này sẽ được hiểu theo nghĩa rộng để thực hiện các mục đích của nó. Tất cả các điều khoản của đạo luật sẽ được tu chính bằng 2/3 số phiếu bầu của Lập Pháp, miễn là những sự tu chỉnh đó phù hợp với mục đích của đạo luật này. Khi có đa số phiếu bầu, Lập Pháp có thể bổ sung thêm các điều khoản để làm rõ các thủ tục và điều khoản bao gồm việc thu khoản thuế phụ thêm được áp dụng theo Mục 12 của đạo luật này.

### KHOẢN. 19.

Nếu bất kỳ điều khoản nào trong đạo luật này được coi là vô hiệu hoặc trái với hiến pháp vì bất kỳ lý do nào, sự vô hiệu và trái với hiến pháp sẽ không ảnh hưởng tới tính hiệu lực của bất kỳ điều khoản nào khác.

## Dự Luật 64

Dự luật khởi đầu này được đệ trình trước công chúng chiếu theo các qui định trong các qui định của Khoản 8, Điều II của Hiến Chương Tiểu Bang California.

Dự luật khởi đầu này tu chính các khoản trong Bộ Luật Về Nghề Nghiệp và Kinh Doanh; bởi vậy, các điều khoản hiện tại được đề nghị hủy bỏ được in dưới dạng *chữ gạch ngang* và các điều khoản mới được đề nghị bổ sung được in dưới dạng *chữ in nghiêng* để cho biết đây là các điều khoản mới.

### ĐỀ LUẬT

#### KHOẢN 1. Các Kết Luận và Tuyên Bố Về Mục Đích

Cư dân Tiểu Bang California nhận thấy và tuyên bố như sau:

(a) Các điều luật về cạnh tranh không công bằng của tiểu bang được qui định trong Khoản 17200 và 17500 của Bộ Luật Nghề Nghiệp và Kinh Doanh nhằm mục đích bảo vệ các cơ sở kinh doanh và người tiêu dùng của tiểu bang California tránh các phương thức kinh doanh trái phép, không công bằng, và gian lận.

(b) Các điều luật cạnh tranh không công bằng này hiện đang được một số luật sư tư sử dụng sai mục đích. Đây là các luật sư:

(1) Lợi dụng các vụ kiện phù phiếm để thu tiền lệ phí luật sư mà không tạo ra lợi ích tương xứng cho công chúng.

(2) Có các vụ kiện mà không có thân chủ thực sự bị tổn hại.

(3) Có các vụ kiện cho những thân chủ không sử dụng các sản phẩm hoặc dịch vụ của bị đơn, xem quảng cáo của bị đơn, hoặc có các giao dịch kinh doanh khác với bị đơn.

(4) Có các vụ kiện thay mặt cho công chúng mà không có tính khả kiểm trước công chúng và không có sự giám sát đầy đủ của tòa án.

(c) Các vụ kiện phù phiếm về cạnh tranh không công bằng gây trở ngại cho hệ thống tòa án của chúng ta và gây tổn kém cho người đóng thuế. Những vụ kiện như vậy gây ảnh hưởng tới việc làm và triển vọng của nền kinh tế tại California, đe dọa sự sống còn của các tiểu doanh nghiệp và ép các doanh nghiệp phải tăng giá hoặc sa thải nhân viên để trả chi phí dàn xếp kiện tụng hoặc chuyển địa điểm kinh doanh sang những tiểu bang không cho phép những vụ kiện như vậy.

(d) Ý định của các cử tri California trong việc thi hành đạo luật này là loại bỏ các vụ kiện phù phiếm về cạnh tranh không công bằng, đồng thời bảo vệ quyền của cá nhân trong việc thuê luật sư và khiếu kiện, chiếu theo qui định của Chương 5 (bắt đầu từ Khoản 17200) của Phân Mục 7 của Bộ Luật Nghề Nghiệp và Kinh Doanh.

(e) Ý định của các cử tri California trong việc thi hành đạo luật này là ngăn cấm các luật sư tư trong việc khiếu kiện liên quan tới cạnh tranh không công bằng trong khi họ không có thân chủ bị tổn hại thực tế hoặc theo các qui định hiện hành của Hiến Pháp Hoa Kỳ.

(f) Khi thi hành đạo luật này, ý định của các cử tri California là Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang California và các viên chức của chính quyền địa phương được phép khiếu kiện và truy tố thay mặt cho công chúng.

(g) Khi thi hành đạo luật này, ý định của các cử tri California là Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang, các chưởng lý khu vực, luật sư quận và chưởng lý thành phố tiếp tục duy trì thẩm quyền bảo vệ công chúng của họ theo qui định của các đạo luật về cạnh tranh không công bằng.

(h) Khi thi hành đạo luật này, ý định của các cử tri California là yêu cầu Tổng Chưởng Lý, chưởng lý khu vực, luật sư quận và chưởng lý thành phố sử dụng các số tiền phạt dân sự thu được để cung cấp cho việc thi hành các điều luật bảo vệ người tiêu dùng và cạnh tranh không công bằng của tiểu bang California.

KHOẢN 2. Khoản 17203 của Bộ Luật Nghề Nghiệp và Kinh Doanh được tu chính như sau:

#### 17203. Giải Quyết Theo Lệnh—Lệnh Tòa Án

Bất kỳ người nào đã tham gia, hiện đang có tham gia, hoặc đề nghị tham gia vào cạnh tranh không công bằng đều có thể bị buộc phải ra hầu tòa tại bất kỳ tòa án có thẩm quyền nào. Tòa án đó có thể đưa ra các lệnh hoãn phán quyết, bao gồm cả việc chỉ định người nhận khi cần, để ngăn ngừa việc sử dụng hoặc triển khai bất kì phương thức nào của bất kỳ người nào cầu thàm cạnh tranh không công bằng, như được định nghĩa trong chương này, hoặc khi cần thiết để thu hồi lại, cho bất kỳ người liên đới nào, tiền bạc hoặc tài sản, bất động sản hoặc tài sản cá nhân, có thể đã bị chiếm đoạt bởi các biện pháp cạnh tranh không công bằng đó. *Bất kỳ người nào cũng chỉ có thể yêu cầu bồi thường hoặc yêu cầu xét xử thay mặt cho những người khác nếu người yêu cầu bồi thường hội đủ các điều kiện theo qui định hiện hành của Khoản 17204 và tuân theo các qui định của Khoản 382 của Bộ Luật Thủ Tục Dân Sự. Tuy nhiên các giới hạn này không áp dụng đối với các trường hợp khiếu kiện do Tổng Chưởng Lý, hoặc chưởng lý khu vực, luật sư quận, chưởng lý thành phố, hoặc công tố viên thành phố tại tiểu bang này khởi xướng theo qui định của chương này.*

KHOẢN 3. Khoản 17204 của Bộ Luật Nghề Nghiệp và Kinh Doanh được tu chính như sau:

17204. Các thủ tục theo lệnh của Tổng Chưởng Lý, Chưởng Lý Khu Vực, Luật Sư Quận và Chưởng Lý Thành Phố

Các thủ tục giải quyết chiếu theo qui định của chương này chỉ được khởi tố tại một tòa án có thẩm quyền bởi những người sau đây: Tổng Chưởng Lý hoặc chưởng lý khu vực hoặc luật sư quận được ủy quyền theo hợp đồng với chưởng lý quận trong các vụ kiện liên quan tới việc vi phạm một sắc lệnh của quận, hoặc của chưởng lý thành phố của một thành phố, hoặc thành phố hoặc quận có hơn 750,000 cư dân, và nếu có sự chấp thuận của chưởng lý khu vực, bởi công tố viên của thành phố tại bất kỳ thành phố nào có công tố viên thành phố làm việc toàn thời gian hoặc, khi có sự chấp thuận của chưởng lý khu vực, bởi chưởng lý thành phố tại bất kỳ thành phố California, đối với khiếu nại của công ty hoặc khiếu nại của bất kỳ ban, viên chức, cá nhân, tập đoàn hoặc hiệp hội nào hoặc bởi bất kỳ người nào khiếu kiện vì quyền lợi của chính mình, của các thành viên của tổ chức đó hoặc của công chúng, là người đã thực sự bị thương tật và thiệt hại về tiền bạc và tài sản do sự cạnh tranh không công bằng.

KHOẢN 4. Khoản 17206 của Bộ Luật Nghề Nghiệp và Kinh Doanh được tu chính như sau:

17206. Phật Dân Sự đối với Trưởng Hợp Vi Phạm Qui Định của Chương

(a) Bất kỳ người nào tham gia, đang tham gia, hoặc đề nghị tham gia cạnh tranh không công bằng sẽ phải chịu mức phạt dân sự không vượt quá hai ngàn năm trăm đôla (\$2,500) đối với mỗi lần vi phạm, và số tiền này sẽ được quyết định và thu hồi trong vụ kiện dân sự nhân danh công chúng của Tiểu Bang California được khởi xướng bởi Tổng Chưởng Lý, chưởng lý khu vực, luật sư quận được ủy quyền theo thỏa thuận với chưởng lý khu vực trong các vụ kiện liên quan tới việc vi phạm sắc lệnh của quận, bởi chưởng lý thành phố của một thành phố, hoặc thành phố và quận hạt có hơn 750,000 cư dân, khi có sự chấp thuận của chưởng lý khu vực, bởi công tố viên thành phố tại bất kỳ thành phố nào có công tố viên thành phố làm việc toàn thời gian, hoặc khi có sự chấp thuận của chưởng lý khu vực, bởi một chưởng lý thành phố tại bất kỳ thành phố và quận hạt nào, tại bất kỳ tòa án có thẩm quyền nào.

(b) Tòa án sẽ áp dụng mức phạt dân sự đối với mỗi trường hợp vi phạm qui định của chương này. Trong khi quyết định số tiền phạt dân sự này, tòa án sẽ xem xét một hoặc nhiều tình huống có liên quan mà các bên đưa ra đối với trường hợp đó, bao gồm nhưng không giới hạn tới các tình huống sau đây: tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi sai trái đó, số lần vi phạm, mức độ thường xuyên vi phạm, khoảng thời gian xảy ra hành động sai trái đó, sự chủ tâm của bị đơn đối với hành vi sai trái đó, và tài sản, nghĩa vụ, và giá trị tài sản thuần của bị đơn.

(c) Nếu vụ kiện đó là do Tổng Chưởng Lý khởi xướng, một nửa số tiền phạt thu được sẽ được trả cho thủ quỹ của quận nơi có phán quyết, và một nửa sẽ được gửi vào Quỹ Chung Của Tiểu Bang. Nếu thủ tục đó là do chưởng lý khu vực hoặc luật sư quận khởi xướng, số tiền phạt thu được sẽ được trả cho thủ quỹ của chính quyền quận nơi có phán quyết. Trừ khi được qui định trong phụ mục (d), nếu vụ kiện được khởi xướng bởi chưởng lý thành phố, hoặc công tố viên của thành phố, một nửa số tiền phạt thu được sẽ được trả cho thủ quỹ của chính quyền thành phố nơi có phán quyết, và một nửa sẽ được trả cho thủ quỹ của quận nơi có phán quyết. Các ngân khoản nói trên sẽ chỉ dành cho Tổng Chưởng Lý, chưởng lý khu vực, luật sư và chưởng lý thành phố sử dụng để thi hành các điều luật bảo vệ người tiêu dùng.

(d) Nếu vụ kiện đó được khởi kiện theo yêu cầu của một ủy ban trong Sở Sư Vụ Liên Quan Tối Tiêu Dùng hoặc cơ quan giải quyết các sự vụ liên quan tới người tiêu dùng tại địa phương, tòa án sẽ quyết định các chi phí hợp lý phát sinh do ủy ban hoặc cơ quan địa phương đó trong khi tiến hành điều tra và truy tố vụ án.

Trước khi số tiền phạt thu được được phân bổ chiếu theo qui định của phụ mục (c), số tiền chi phí hợp lý phát sinh của ủy ban đó sẽ được trả cho Thủ Quỹ của tiểu bang để ký thác vào ngân quỹ đặc biệt của ủy ban, như được qui định trong Khoản 205. Nếu ủy ban đó không có ngân quỹ đặc biệt này, số tiền sẽ được trả cho Thủ Quỹ của tiểu bang. Số tiền chi phí hợp lý phát sinh của cơ quan giải quyết các sự vụ liên quan tới người tiêu dùng tại địa phương sẽ được trả cho tổng ngân quỹ của thành phố tự hoặc quản tài trợ cho cơ quan địa phương đó.

(e) Nếu vụ kiện được khởi kiện bởi chưởng lý thành phố của một thành phố hoặc quận, toàn bộ số tiền thu được sẽ được trả cho thủ quỹ của thành phố hoặc quận nơi có phán quyết để chưởng lý thành phố dành riêng để thi hành các điều luật để bảo vệ người tiêu dùng. Tuy nhiên, nếu vụ kiện được khởi kiện bởi chưởng lý thành phố của một thành phố hoặc quận vì các mục đích thi hành luật dân sự chiếu theo qui định của Khoản 17980 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn hoặc Điều 3 (bắt đầu từ Khoản 11570) của Chương 10, Phân Mục 10 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, toàn bộ số tiền phạt thu được sẽ được trả cho thủ quỹ của thành phố hoặc quận nơi có phán quyết hoặc khi có yêu cầu của chưởng lý thành phố, tòa án có thể ra lệnh dành tối một nửa số tiền phạt, dưới sự chấp thuận và giám sát của tòa án, để sử dụng vào mục đích khôi phục, duy trì, hoặc cung cấp các cơ sở liên quan tới vụ kiện đó, và số tiền phạt còn lại sẽ được trả cho thủ quỹ của thành phố và tiểu bang này.

KHOẢN 5. Khoản 17535 của Bộ Luật Nghề Nghiệp và Kinh Doanh được tu chính như sau:

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 64 (phần tiếp theo)

### 17535. Có Biện Pháp Giải Quyết Theo Lệnh

Bất kỳ cá nhân, công ty, hãng, tổ chức hợp tác, công ty cổ phần, hoặc tổ chức nào khác vi phạm hoặc có ý định vi phạm chương này sẽ phải ra hầu tòa theo lệnh của bất kỳ tòa án có thẩm quyền nào. Tòa án đó có thể đưa ra các lệnh hoặc phán quyết đó, kể cả việc bổ nhiệm một người nhận, khi cần thiết để ngăn ngừa việc sử dụng hoặc triển khai các biện pháp bởi cá nhân, công ty, hãng, tổ chức hợp tác, công ty cổ phần, hoặc bất kỳ hiệp hội hoặc tổ chức nào khác trong bất kỳ ngành nào vi phạm hoặc có ý định vi phạm chương này, hoặc có thể cần thiết để thu hồi lại cho bất kỳ người nào liên đới, tiền bạc hoặc tài sản, bất động sản hoặc tài sản cá nhân, là tài sản có thể bị chiếm đoạt bằng cách thức được coi là bất hợp pháp theo qui định của chương này.

Các vụ khiếu kiện để xin lệnh tòa án theo khoản này có thể được truy tố bởi Tổng Chưởng Lý, hay bất kì chưởng lý khu vực, luật sư quận, chưởng lý thành phố hoặc công tố viên thành phố tại tiểu bang này thay mặt cho cư dân Tiểu Bang California về khiếu nại riêng của họ hoặc khiếu nại của bất kỳ ủy ban, viên chức, cá nhân, công ty hoặc hội nào hoặc bởi bất kỳ người nào đại diện cho các quyền lợi của chính mình, hoặc các thành viên của tổ chức đó hoặc của công chúng, là người phải chịu thương tật và thiệt hại về tiền hoặc tài sản do việc vi phạm qui định của chương này. Bất kỳ người nào cũng có thể khiếu nại yêu cầu bồi thường đại diện hoặc xin bồi thường thay mặt cho những người khác chỉ khi người yêu cầu bồi thường hỏi đủ các qui định hiện hành trong khoản này và tuân theo Khoản 382 của Bộ Luật Về Thủ Tục Dân Sự, tuy nhiên những hạn chế này không áp dụng cho những trường hợp yêu cầu bồi thường được khởi kiện theo qui định của chương này bởi Tổng Chưởng Lý, chưởng lý khu vực, luật sư quận, chưởng lý thành phố hoặc công tố viên thành phố tại tiểu bang này.

KHOẢN 6. Khoản 17536 của Bộ Luật Nghề Nghiệp và Kinh Doanh được tu chỉnh như sau:

### 17536. Phạt đối với Các Trưởng Hợp Vi Phạm Qui Định của Chương; Các Thủ Tục Của Tòa Án; Phân Bổ Số Tiền Thu Được

(a) Bất kỳ người nào vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong chương này sẽ chịu một mức phạt dân sự không vượt quá hai ngàn năm trăm đôla (\$2,500) cho mỗi trường hợp vi phạm, số tiền này sẽ được quyết định và thay đổi trong vụ kiện dân sự nhằm danh công chúng của Tiểu Bang California được khởi xướng bởi Tổng Chưởng Lý, chưởng lý khu vực, luật sư quận hoặc chưởng lý thành phố tại tòa án có thẩm quyền.

(b) Tòa án sẽ áp dụng mức phạt dân sự đối với mỗi trường hợp vi phạm qui định của chương này. Trong khi định ra số tiền phạt dân sự này, tòa án sẽ xem xét một hoặc nhiều tình huống có liên quan mà các bên đưa ra đối với trường hợp đó, bao gồm nhưng không giới hạn tới các tình huống sau đây: tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi sai trái đó, số lần vi phạm, mức độ thường xuyên vi phạm, khoảng thời gian xảy ra hành động sai trái đó, sự chủ tâm của bị đơn đối với hành vi sai

trái đó, và tài sản, nghĩa vụ, và giá trị tài sản thuần của bị đơn.

(c) Nếu vụ kiện đó là do Tổng Chưởng Lý khởi xướng, một nửa số tiền phạt thu được sẽ được trả cho thủ quỹ của quận nơi có phán quyết, và một nửa sẽ được gửi cho Thủ Quỹ Của Tiểu Bang.

Nếu thủ tục đó là do chưởng lý khu vực hoặc luật sư quận khởi xướng, số tiền phạt thu được sẽ được trả cho thủ quỹ của chính quyền quận nơi có phán quyết. Nếu vụ kiện được khởi xướng bởi chưởng lý thành phố, hoặc công tố viên của thành phố, một nửa số tiền phạt thu được sẽ được trả cho thủ quỹ của chính quyền quận và một nửa sẽ được trả cho chính quyền thành phố. Các ngân khoản nói trên sẽ chỉ dành cho Tổng Chưởng Lý, chưởng lý khu vực, luật sư quận và chưởng lý thành phố sử dụng để thi hành các điều luật bảo vệ người tiêu dùng.

(d) Nếu vụ kiện đó được khởi kiện theo yêu cầu của một ủy ban trong Sở Sư Vụ Liên Quan Tới Người Tiêu Dùng Khách Hàng hoặc cơ quan giải quyết các sự vụ liên quan tới người tiêu dùng tại địa phương, tòa án sẽ quyết định các chi phí hợp lý phát sinh do ủy ban hoặc cơ quan địa phương đó trong khi tiến hành điều tra và truy tố hành động này.

Trước khi số tiền phạt thu được được phân bổ chiếu theo qui định của phụ mục (c), số tiền chi phí hợp lý phát sinh của ủy ban đó sẽ được trả cho Thủ Quỹ của tiểu bang để ký thác vào ngân quỹ đặc biệt của ủy ban, như được qui định trong Khoản 205. Nếu ủy ban đó không có ngân quỹ đặc biệt này, số tiền sẽ được trả cho Thủ Quỹ Của Tiểu Bang. Số tiền chi phí hợp lý phát sinh của cơ quan giải quyết các sự vụ liên quan tới người tiêu dùng tại địa phương sẽ được trả cho tổng ngân quỹ của thành phố tự trị hoặc quản tài trợ cho cơ quan địa phương đó.

(e) Như được áp dụng cho các mức phạt đối với các trường hợp vi phạm Khoản 17530, các biện pháp phạt được qui định bởi khoản này và Khoản 17534 loại trừ nhau.

KHOẢN 7. Trong trường hợp từ ngày 1 tháng Bảy năm 2003 cho tới ngày bắt đầu có hiệu lực của dự luật này, pháp chế được thông qua không phù hợp với dự luật này, pháp chế đó sẽ bị coi là vô hiệu và bị hủy bỏ bất kể bộ luật có pháp chế đó.

KHOẢN 8. Trong trường hợp dự luật này và các dự luật khác liên quan tới luật cạnh tranh không công bằng được ghi trên cùng một lá phiếu bầu cử trên phạm vi toàn tiểu bang, các điều khoản của dự luật kia sẽ được coi là mâu thuẫn với dự luật này. Trong trường hợp dự luật này nhận được nhiều số phiếu bầu xác quyết hơn, các điều khoản của dự luật này sẽ chi phối toàn bộ, và các điều khoản của dự luật kia liên quan tới luật cạnh tranh không công bằng sẽ bị coi là vô hiệu.

KHOẢN 9. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong đạo luật này, hoặc một phần của điều khoản đó, vì bất kỳ lý do nào được coi là vô hiệu hoặc không hợp hiến, các điều khoản còn lại sẽ không bị ảnh hưởng và vẫn sẽ có hiệu lực đầy đủ, và vì vậy các điều khoản trong đạo luật này có thể tách rời.

## Dự Luật 65

Theo luật, Dự Luật 65 sẽ được ghi trong cuốn Cẩm Nang Phụ về Hướng Dẫn Tin Tức Cho Cử Tri.

## Dự Luật 66

Dự luật khởi đầu này được đệ trình cho công chúng chiếu theo các qui định của Khoản 8, Điều Khoản II của Hiến Pháp Tiểu Bang California.

Dự luật khởi đầu này tu chính các khoản trong Bộ Luật Hình Sự và tu chính một khoản trong Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế; vì vậy, các điều khoản hiện tại đề nghị được hủy bỏ được in dưới dạng *chữ gạch bỏ* và các điều khoản mới được đề nghị bổ sung được in dưới dạng *chữ in nghiêng* để cho biết đó là các điều khoản mới.

### ĐỀ LUẬT

#### ĐẠO LUẬT BẢO VỆ TRẺ EM VÀ BA LẦN PHẠM TỘI NĂM 2004

##### KHOẢN 1. Tiêu Đề

Dự Luật khởi đầu này sẽ được biết tới và có thể được gọi là Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004.

##### KHOẢN 2. Các Kết Luận và Tuyên Bố

Cư dân Tiểu Bang California theo đây nhận định và tuyên bố như sau:

(a) Dự Luật 184 (điều luật "Ba Lần Phạm Tội") được chấp thuận rộng rãi vào năm 1994 với mục đích bảo vệ các công dân tuân thủ luật pháp bằng cách tăng mức án phạt đối với những người phạm tội nhiều lần, phạm tội nghiêm trọng và/hoặc phạm tội bạo lực;

(b) Dự Luật 184 đã không định ra các giới hạn hợp lý để quyết định những hành vi phạm tội nào sẽ bị truy tố như là lần phạm tội thứ hai và/hoặc thứ ba; và

(c) Kể từ khi thi hành, Dự Luật 184 đã được áp dụng để tăng cường mức án phạt cho hơn 35.000 người không phạm tội nghiêm trọng và/hoặc phạm tội bạo lực đối với người khác, tạo một chi phí cho những người trả thuế là hơn tám trăm triệu Mỹ kim (\$800,000,000) một năm.

##### KHOẢN 3. Các Mục Đích

Theo đây công chúng sẽ thi hành Dự Luật này để:

(a) Tiếp tục bảo vệ dân chúng trước những kẻ tội phạm, là những người phạm tội nghiêm trọng và/hoặc phạm tội bạo lực;

(b) Bảo đảm mức hình phạt nặng hơn và các mức phạt tù dài hơn đối với những người trước đây đã từng phạm tội nghiêm trọng và/hoặc phạm tội bạo lực, và những người phạm tội nghiêm trọng và/hoặc phạm tội bạo lực khác;

(c) Yêu cầu không được tính hơn một lần phạm tội đối với mỗi hành động phạm tội và yêu cầu tuân theo các điều luật về đột nhập ăn trộm và gây hỏa hoạn; và

(d) Bảo vệ trẻ em tránh khỏi những kẻ xâm hại tình dục nguy hiểm và giảm chi phí cho người đóng thuê do việc giam giữ những kẻ phạm

## Dự Luật 66 (*phần tiếp theo*)

tội không hội đủ điều kiện tăng mức án phạt chiếu theo qui định của đạo luật này.

### KHOẢN 4. Những Kẻ Xâm Hại Tình Dụng Trẻ Em

Khoản 289 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

289. (a) (1) Bất kỳ người nào có hành vi giao hợp khi hành động đó đi ngược với mong muốn của nạn nhân bằng biện pháp ép buộc, bạo lực, cưỡng bức, uy hiếp hoặc đe dọa gây thương tích cơ thể ngay lập tức và trái phép đối với nạn nhân hoặc người khác đều sẽ bị phạt tù tại nhà tù tiểu bang với mức án ba, sáu hoặc tám năm.

(2) Bất kỳ người nào có hành vi giao hợp khi hành động đó đi ngược với mong muốn của nạn nhân bằng cách đe dọa trả thù trong tương lai đối với nạn nhân hoặc bất cứ người nào khác, và có khả năng kẻ xâm hại sẽ thực hiện việc đe dọa đó, sẽ bị phạt tù tại nhà tù tiểu bang với án tù ba, sáu hoặc tám năm.

(b) Trước khi được qui định trong phân mục (c), bất kỳ người nào có hành vi giao hợp, và nạn nhân lúc đó đang trong tình trạng không có khả năng đưa ra sự chấp thuận hợp pháp, do bị bệnh tâm thần hoặc tàn tật về phát triển hoặc thể chất, và người thực hiện hành vi đó hoặc khiến hành vi đó được thực hiện biết hoặc có lý do hợp lý để biết điều đó, sẽ bị phạt tù tại nhà tù của tiểu bang với án tù ba, sáu hoặc tám năm. Bất kể có việc chỉ định của người giám hộ liên quan tới nạn nhân chiếu theo các qui định của Đạo Luật Lanterman-Petris-Short (Phân 1 (bắt đầu từ Khoản 5000) của Phân Mục 5 của Đạo Luật Phúc Lợi Và Thể Chế) hay không, luật sư tố tụng sẽ chứng minh, như là một yếu tố của sự phạm tội, rằng tình trạng mắc bệnh tâm thần hoặc tình trạng tàn tật về thể chất hoặc phát triển đã khiến nạn nhân không thể đưa ra sự chấp thuận hợp pháp.

(c) Bất kỳ người nào có hành vi giao hợp, và nạn nhân vào thời điểm đó không thể đưa ra sự chấp thuận hợp pháp do bị bệnh tâm thần hoặc tình trạng tàn tật về phát triển hoặc thể chất, và người thực hiện hành vi đó hoặc khiến hành vi đó được thực hiện biết hoặc có lý do hợp lý để biết điều đó, và cả bị cáo và nạn nhân vào thời điểm đó đều đang được giữ tại một bệnh viện tiểu bang để chăm sóc và chữa trị bệnh tâm thần hoặc tại bất kỳ cơ sở tư hoặc công cộng nào khác để chăm sóc và chữa trị bệnh tâm thần, đã được giám đốc chương trình sức khỏe tâm thần của quận chấp thuận, sẽ bị phạt tù tại nhà tù tiểu bang, hoặc tại nhà giam của quận trong thời gian không quá một năm. Bất kể việc có người giám hộ chiếu theo các qui định của Đạo Luật Lanterman-Petris-Short Act (Phân 1 (bắt đầu từ Khoản 5000) của Phân Mục 5 của Đạo Luật Phúc Lợi Và Thể Chế) hay không, luật sư tố tụng sẽ chứng minh, như là một yếu tố của sự phạm tội, là tình trạng mắc bệnh tâm thần hoặc tình trạng tàn tật về thể chất hoặc phát triển đã khiến người bị cho là nạn nhân không thể đưa ra sự chấp thuận hợp pháp.

(d) Bất kỳ người nào có hành vi giao hợp, và vào thời điểm đó nạn nhân không nhận thức được tính chất thực của hành động đó và người thực hiện hành vi đó hoặc khiến hành vi đó được thực hiện biết, sẽ bị phạt tù tại nhà tù tiểu bang với án phạt tù ba, sáu, hoặc tám năm. Như đã được sử dụng trong phân mục này, cụm từ “không nhận thức được tính chất thực của hành động” có nghĩa là không thể cưỡng lại bởi vì nạn nhân dù một trong các điều kiện sau đây:

(1) Bất tỉnh hoặc đang ngủ.

(2) Không biết, không nhận thức, không ý thức, hoặc không hiểu rõ rằng hành động đã xảy ra.

(3) Không biết, không nhận thức, không ý thức, hoặc không hiểu rõ về các đặc điểm chính yếu của hành động đó do thủ phạm thực sự lường gạt.

(4) Không biết, không nhận thức, không ý thức, hoặc hiểu rõ về các đặc điểm chính yếu của hành động đó do kẻ xâm hại nói dối là việc giao hợp là để phục vụ mục đích nghề nghiệp trong khi việc đó không phục vụ mục đích nghề nghiệp.

(e) Bất kỳ người nào có hành vi giao hợp khi nạn nhân không thể kháng cự được do bị chấn thương bởi chất gây mê, hoặc bất kỳ chất kích thích nào khác, và người bị buộc tội biết tình trạng này, hoặc có lý do hợp lý để biết tình trạng này, sẽ bị phạt tù tại nhà tù tiểu bang với án phạt tù ba, sáu hoặc tám năm.

(f) Bất kỳ người nào có hành vi giao hợp khi nạn nhân đồng ý vì tin rằng người có hành động đó hoặc khiến hành động đó được thực hiện là người phối ngẫu của nạn nhân, và sự tin tưởng này là do thủ đoạn, giả bộ, che dấu do người bị buộc tội thực hiện, với mục đích tạo ra niềm tin đó, sẽ bị phạt tù tại nhà tù tiểu bang với thời hạn tù là ba, sáu hoặc tám năm.

(g) Bất kỳ người nào có hành vi giao hợp khi hành động đó đi ngược với mong muốn của nạn nhân bằng cách đe dọa sử dụng thẩm quyền của viên chức chính quyền để bắt, tổng giam, hoặc trục xuất nạn nhân hoặc người khác, và nạn nhân có lý do hợp lý để tin rằng kẻ xâm hại là viên chức của chính phủ, sẽ bị phạt tù tại nhà tù tiểu bang với thời hạn tù ba, sáu, hoặc tám năm.

Như đã được sử dụng trong phân mục này, cụm từ “viên chức chính phủ” có nghĩa là người được cơ quan chính phủ thuê mướn, và với chức vụ đó, người này có thẩm quyền bắt, tổng giam, hoặc trục xuất người khác. Kẻ xâm hại không nhất thiết phải là một viên chức của chính phủ.

(h) Trước khi được qui định trong Khoản 288, bất kỳ người nào tham gia vào hành động giao hợp với người khác dưới 18 tuổi sẽ bị phạt tù tại nhà tù của tiểu bang hoặc nhà giam của quận với thời hạn không quá một năm.

(i) Trước khi được qui định trong Khoản 288, bất kỳ người nào trên 21 tuổi, là người có hành vi giao hợp với người khác dưới 16 tuổi, sẽ bị coi là phạm trọng tội.

(j) (1) Bất kỳ người nào có hành vi giao hợp hoặc giao hợp qua đường miệng với người khác dưới 14 tuổi và là người trẻ hơn người có hành vi đó 10 tuổi, sẽ bị phạt tù tại nhà tù của tiểu bang trong ba, sáu, hoặc tám năm, hoặc mười hai năm và sẽ được cố vấn trong thời gian thu án tù và trong thời gian ít nhất là một năm sau khi ra tù. Thủ tục cố vấn này sẽ được tổ chức sao cho không gây nguy hiểm tới đời sống hoặc sự an toàn của tên nhân.

(2) Việc buộc tội này lần thứ hai, được bảo chữa và được chứng minh riêng rẽ, sẽ khiến kẻ phạm tội bị phạt tù tại nhà tù tiểu bang từ 25 năm cho tới tử chung thân. Nếu nạn nhân dưới 10 tuổi trong lần phạm tội đầu tiên, công tố có thể đề nghị mức án 25 tù tới chung thân, tuy nhiên tòa án có quyền tùy ý đưa ra án phạt theo qui định của đoạn (1).

(k) Như được sử dụng trong khoản này:

(1) Cụm từ “giao hợp” là hành động gây ra sự xâm nhập, bất kể mức độ, vào cơ quan sinh dục hoặc hậu môn của bất kỳ người nào hoặc khiến cho người khác xâm nhập vào cơ quan sinh dục hoặc hậu môn của bị cáo hoặc người khác nhằm mục đích kích thích tình dục, làm thỏa mãn, hoặc làm dụng bối rối kỳ dị vật, chất, công cụ, hoặc dụng cụ nào, hoặc bằng bất kì đồ vật lạ nào.

(2) “Đi vật, chất, công cụ, hoặc dụng cụ” bao gồm bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, trừ bộ phận sinh dục.

(3) “Đồ vật lạ” bao gồm bất kỳ đồ vật, chất, công cụ, hoặc dụng cụ nào, hoặc bất kỳ phần nào của cơ thể, kể cả dương vật, khi không biết được việc thâm nhập được thực hiện bằng dương vật hay bằng đồ vật, chất, công cụ, hoặc dụng cụ, hoặc bằng bất kỳ đồ vật nào khác trên cơ thể.

(l) Như được sử dụng trong phụ mục (a), cụm từ “đe dọa trả thù” có nghĩa là việc đe dọa bắt cóc hoặc bắt giam sai, hoặc gây ra đau đớn ghê gớm, thương tích cơ thể nghiêm trọng hoặc tử vong.

(m) Như được sử dụng trong khoản này, từ “nạn nhân” bao gồm bất kỳ người nào mà bị cáo bắt phải xâm nhập bộ phận sinh dục hoặc hậu môn của bị cáo hoặc người khác hoặc người có bộ phận sinh dục hoặc hậu môn bị xâm nhập bởi bị cáo hoặc người khác và người hội đủ điều kiện được coi là nạn nhân theo các qui định trong khoản này.

### KHOẢN 5. Các Tu Chính Đối VỚI KHOẢN 667 CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ

Khoản 667 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

667. (a) (1) Chiếu theo qui định của phụ mục (b) của Khoản 1385, bất kỳ người nào phạm trọng tội nghiêm trọng, là người trước đây đã từng bị kết án phạm trọng tội tại tiểu bang này hoặc bị kết án phạm tội do đã thực hiện tội ác tại một khu vực thẩm quyền pháp lý khác, bao gồm tất cả các yếu tố cấu thành nên trọng tội, sẽ nhận được, ngoài mức án phạt do tòa án áp đặt cho lần phạm tội hiện tại, một mức án năm năm cho mỗi lần phạm tội trước đó mà có các mức án được truy tố và xét xử riêng. Các thời hạn tù của lần phạm tội hiện tại và mỗi mức án tăng sẽ nối tiếp nhau.

(2) Phụ mục này sẽ không được áp dụng khi án phạt được áp dụng chiếu theo các điều khoản luật khác sẽ dẫn tới việc ngồi tù trong thời gian dài hơn. Không nhất thiết phải có trường hợp bỏ tù hoặc tổng giam trước đó thì mới áp dụng phần phụ mục này.

(3) Lập Pháp có thể tăng thời hạn bản án tù tăng thêm được qui định trong phụ mục này theo một đạo luật được thông qua bởi đa số phiếu bầu của mỗi nghị viện của Lập Pháp.

(4) Như đã được sử dụng trong phân mục này, cụm từ “phạm trọng tội nghiêm trọng” có nghĩa là bất kỳ một trọng tội nghiêm trọng nào được liệt kê trong phụ mục (c) của Khoản 1192.7 - như được tu chính bởi Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004.

(5) Phụ mục này sẽ không áp dụng cho một người bị kết tội bán, cung cấp, phân phối, hoặc để nghỉ bán, cung cấp, điều hành, phân hối hoặc đưa cho một trại vị thành niên bất kỳ loại thuốc nào có liên quan tới tội này, hoặc nguyên liệu tiền thân nào của chất này, trừ khi lần kết tội trước đó là do phạm tội nghiêm trọng như được qui định phụ đoạn (24) của phụ mục (c) của Khoản 1192.7.

(b) Thi hành các tiêu mục (b) tới (i), ý định của cư dân Tiểu Bang California Lập Pháp là áp dụng các mức án tù dài hơn và trừng phạt nặng hơn những người phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực và trước đây đã bị kết tội phạm trọng tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực.

(c) Bất kể các điều luật nào khác, nếu bị cáo bị kết tội phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực và tội đó đã được đưa ra xét xử và chứng minh rằng bị cáo đã có một hoặc nhiều lần bị kết tội phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực trước đó, là các tội đã được đưa ra xét xử riêng biệt theo định nghĩa trong phần phụ mục (d), tòa án sẽ tuân theo mỗi thủ tục sau đây:

(1) Không có giới hạn về thời hạn tù tổng cộng để áp dụng cho các

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 66 (phần tiếp theo)

mục đích kết án liên tiếp đối với các trường hợp phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực tiếp theo.

(2) Không được phép tạm tha cho các trường hợp phạm tội hiện tại, và cũng không được phép thi hành hoặc áp dụng mức án phạt được định chỉ cho bất kỳ lần phạm tội nào trước đó.

(3) Khoảng thời gian giữ lần phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực trước đó và lần phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực hiện tại sẽ không ảnh hưởng tới việc áp dụng mức án đó.

(4) Sẽ không có sự tống giam vào bắt cứ cơ sở nào ngoài nhà tù của tiểu bang. Sẽ không được phép chuyển tiếp và bị cáo cũng không hội đủ điều kiện được chuyển vào Trung Tâm Cải Huấn California như được qui định trong Điều Khoản 2 (bắt đầu từ Khoản 3050) của Chương 1, Phần Mục 3 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế.

(5) Tổng số thời gian được giảm chiếu theo qui định của Điều 2.5 (bắt đầu từ Khoản 2930) của Chương 7, Tiêu Đề 1 của Phần 3 sẽ không được vượt quá một phần năm tổng số thời gian ngồi tù được áp dụng và sẽ không được tích lũy cho tới khi bị cáo được đưa vào nhà tù của tiểu bang.

(6) Nếu có sự kết tội hiện tại cho hơn một tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực không được thực hiện trong cùng một lần, và không phát sinh từ các hành động tương tự, tòa án sẽ kết án bị cáo liên tiếp đối với mỗi điểm buộc tội chiếu theo qui định của phụ mục (e).

(7) Nếu hiện đang bị kết tội cho hơn một tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực như được qui định trong đoạn (6), tòa sẽ áp dụng mức án cho mỗi lần phạm tội tiếp sau mức án đối với bắt kỳ bản án nào khác mà bị cáo có thể bị kết tội liên tiếp theo cách thức qui định của luật pháp.

(8) Bất kỳ bản án nào được áp dụng chiếu qui định của phân mục (e) sẽ được áp dụng tiếp theo bản án khác mà bị cáo đang thụ án trừ khi có sự định khác của luật pháp.

(d) Bất kể điều luật nào khác và đối với các phân mục từ (b) cho tới hết (i), lần kết án phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực trước đó sẽ được định nghĩa như **bất kỳ một trong các trường hợp nào sau đây:**

(1) Bất kỳ trường hợp phạm tội nào được định nghĩa trong phụ mục (c) của Khoản 667.5 như được tu chính bởi Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004 là tội bạo lực hoặc bất kỳ trường hợp phạm tội nào được định nghĩa trong phụ mục (c) của Khoản 1192.7 như được tu chính bởi Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004 như là tội nghiêm trọng tại tiểu bang này và (các) lần kết tội đã được đưa ra xét xử riêng . Việc xác định một lần phạm tội trước đó có phải là một tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực hay không, theo phân mục (b) cho tới (i), sẽ được quyết định sau ngày có sự kết án trước đó và sẽ không bị ảnh hưởng bởi bản án được áp dụng trước khi, sau khi đã có bản kết án lần đầu, bản án đó tự động chuyển trọng tội thành khinh tội. Không có thủ tục nào sau đây sẽ ảnh hưởng tới việc xác định rằng lần phạm tội trước đó là phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực theo phụ mục (b) tới hết (i):

(A) Viết định chỉ áp dụng phán quyết hoặc bản án.

(B) Tiếp tục thi hành bản án.

(C) Việc đưa vào Sở Dịch Vụ Y Tế Tiểu Bang như là người xâm hại tình dục mắc bệnh tâm thần sau khi đã bị kết án là phạm trong tội.

(D) Việc chuyển vào Trung Tâm Cải Huấn California hoặc bất kỳ cơ sở nào khác có chức năng cải huấn chuyển tiếp từ nhà tù của tiểu bang.

(2) Bị kết án tại một tòa án khác cho một tội mà nếu vi phạm tại tiểu bang California có thể bị phạt tù tại nhà tù tiểu bang. Trường hợp kết tội trước đó đối với một trong tội cụ thể sáu gồm việc kết án tại tòa án khác cho một tội bao gồm tất cả các yếu tố cấu thành nên một trọng tội cụ thể như được định nghĩa trong phân mục (c) của Khoản 667.5 hoặc phân mục (c) của Khoản 1192.7 như được tu chính bởi Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004 và (các) trường hợp bị kết tội được đưa ra xét xử riêng.

(3) Việc xét xử vị thành niên trước đó sẽ bị coi là kết án tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực trước đó vì các mục đích tăng mức án tù nếu tất cả các điều sau đây là đúng :

(A) Trẻ vị thành niên đó 16 tuổi hoặc hơn vào thời điểm người đó phạm tội lần trước.

(B) Tội phạm lần trước được mô tả trong phân mục (c) của Khoản 667.5 hoặc mô tả trong phân mục (c) của Khoản 1192.7, như được tu chính bởi Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004 hoặc một trong các tội được liệt kê trong mục (b) của Khoản 707 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế hoặc được mô tả trong đoạn (1) hoặc (2) như là trọng tội như được tu chính bởi Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004 .

(C) Trẻ vị thành niên đó được coi là thích hợp để xét xử theo luật của tòa án vị thành niên.

(D) Kẻ vị thành niên đó được xét xử tại một phòng của tòa án trẻ vị thành niên trong phạm vi ý nghĩa của Khoản 602 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế bởi vì người đó đã phạm một tội được qui định trong phân mục (b) của Khoản 707 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế như được tu chính bởi Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004 .

(e) Đối với phân mục từ (b) tới (i), và ngoài bất kỳ qui định nào khác về mức án phạt hoặc mức án phạt tăng có thể áp dụng, các điều sau đây sẽ áp dụng trong trường hợp bị cáo đã từng bị kết tội phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực:

(1) Nếu bị cáo có một lần bị kết tội là phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực trước đây và tội này đã được đem ra xử và chứng minh, thời hạn xác định hoặc thời hạn tối thiểu cho một án vô kỷ hạn sẽ gấp đôi mức phạt đáng lẽ phải chịu theo như bản tuyên án cho lần kết tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực hiện tại.

(2) (A) Nếu bị cáo đã bị kết tội phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực, như được định nghĩa trong Khoản 667.5 hoặc 1192.7, hoặc Khoản 707 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế, như được tu chính bởi Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004, và có hai hoặc hơn hai lần bị kết tội phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực trước đây, như được định nghĩa trong phụ mục (d) và đã được đưa ra xét xử và chứng minh và đã được đưa ra xét xử riêng, thời hạn cho lần kết tội hiện tại về việc phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực sẽ là mức án tù chung thân với thời hạn tối thiểu của bản án chung thân được tính như là **thời gian dài nhất** của các thời hạn sau đây :

(i) Gấp ba lần thời hạn đáng lẽ phải chịu đối với mỗi lần án kết phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực hiện tại sau khi đã có hai lần hoặc hơn hai lần bị kết tội phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực.

(ii) Ngôi tù 25 năm tại nhà tù tiểu bang.

(iii) Thời hạn được xác định bởi tòa án chiếu theo qui định của Khoản 1170 cho lần kết tội sau đó, bao gồm cả mức án già tăng được áp dụng theo qui định của Chương 4.5 (bắt đầu từ Khoản 1170) của Tiêu Đề 7, Phần 2, hoặc bất kỳ thời gian nào theo qui định của Khoản 190 hoặc 3046.

(B) Án tù vô thời hạn được trình bày trong phụ đoạn (A) sẽ được áp dụng tiếp theo sau bất kỳ thời hạn tù nào khác mà thời hạn tù tiếp theo có thể được áp dụng theo luật. Bất kỳ thời hạn nào khác được áp dụng sau án tù vô thời hạn được trình bày trong phụ đoạn (A) sẽ không được gộp vào trong thời hạn đó mà sẽ bắt đầu vào thời điểm người đó lê ra sẽ được tựa.

(f) (1) Bất kể các điều luật nào khác, các phục mục từ (b) cho tới (i) sẽ được áp dụng trong mọi trường hợp khi bị cáo đã từng bị kết án phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực như được định nghĩa trong phụ mục (d). Luật sư tố tụng sẽ đưa ra xử và chứng minh mỗi trường hợp bị kết tội trước đó là phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực trừ khi được qui định trong đoạn (2).

(2) Luật sư tố tụng có thể đề nghị hủy bỏ hoặc bác lại lý lẽ kết tội phạm trọng tội trước đó tại tòa án theo qui định của Khoản 1385, hoặc nếu bằng chứng không đủ để chứng minh sự kết tội trước đó. Nếu sau khi tòa án đã chấp nhận rằng không có đủ bằng chứng để chứng minh lần kết tội phạm trọng tội trước đó, tòa án có thể hủy bỏ sự cáo buộc đó.

(g) Các lần kết tội phạm trọng tội trước đó sẽ không được sử dụng để thương lượng về việc tha bổng như được định nghĩa trong phụ mục (b) của Khoản 1192.7. Công tố sẽ đưa ra xét xử và chứng minh tất cả các lần bị kết tội là phạm trọng tội trước đó đã được biết tới và sẽ không ký bất kỳ thỏa thuận nào để hủy bỏ hoặc muốn hủy bỏ bất kỳ trường hợp nào bị cáo buộc là trước đây đã từng bị kết tội là phạm trọng tội, trừ khi được qui định trong đoạn (2) của phụ mục (f).

(h) Tất cả các tham chiếu tới các điều luật hiện hành trong các phụ mục từ (c) tới (g), là tham chiếu tới các điều luật như **các điều luật có hiệu lực từ ngày 30 tháng Sáu năm 1993 được tu chính bởi Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004**.

(i) Nếu bất kỳ qui định trong các phụ mục từ (b) tới (h), hoặc việc áp dụng các điều khoản đó đối với bất kỳ người nào hoặc tình huống nào được coi là vô hiệu, sự vô hiệu đó sẽ không ảnh hưởng tới các điều khoản hoặc trường hợp áp dụng các phần phụ mục này, là những điều khoản có thể có hiệu lực mà không cần có điều khoản hoặc sự áp dụng vô hiệu kia, và vì vậy các điều khoản trong các phụ mục này có thể được tách rời.

(j) Các điều khoản trong phụ mục này sẽ không được Lập Pháp tu chính trừ khi đạo luật được thông qua trong mỗi nghị viện bằng cách bỏ phiếu đếm danh, hai phần ba thành viên nhất trí, hoặc bởi một đạo luật chỉ có hiệu lực khi có sự chấp thuận của các đại biểu cử tri.

**KHOẢN 6. Các tu chính đối với Khoản 667.1 của Bộ Luật Hình Sự**  
**Khoản 667.1 của Bộ Luật Hình Sự** được tu chính như sau:

667.1. Bất kể phân mục (h) của Khoản 667, đối với tất cả các trường hợp phạm tội sau ngày có hiệu lực của **đạo luật này** **Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004** trở đi, tất cả các trường hợp tham chiếu tới các điều luật hiện tại trong các phân mục từ (c) tới (g), của Khoản 667, là những điều luật **có hiệu lực vào ngày bắt đầu có hiệu lực của đạo luật này**, bao gồm cả các phần tu chính của đạo luật này đối với các điều luật đó như được tu chính bởi đạo luật đó .

**KHOẢN 7. Các phần tu chính đối với Khoản 667.5 của Bộ Luật Hình Sự**

## Dự Luật 66 (phần tiếp theo)

Khoản 667.5 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

667.5. Việc tăng thời hạn tù cho các trường hợp phạm tội mới do các thời hạn tù trước đó sẽ được áp dụng như sau:

(a) Trong trường hợp một trong các lần phạm tội mới là một trong các trong tội bạo lực được qui định trong phụ mục (c), ngoài và tiếp theo bất kỳ thời hạn tù nào khác, tòa án sẽ áp dụng một thời hạn tù ba năm cho mỗi thời hạn tù riêng biệt trước đó mà bị cáo đã thụ án trong trường hợp lần phạm tội trước đó là một trong các trọng tội bạo lực được qui định trong phân mục (c). Tuy nhiên, sẽ không áp dụng thêm thời hạn tù theo qui định của phân mục này đối với bất kỳ thời hạn tù nào đã thụ án trước thời gian 10 năm mà bị cáo không bị giam trong tù và phạm tội dẫn tới việc bị kết tội là phạm trọng tội.

(b) Trừ trường hợp phụ mục (a) áp dụng, trong trường hợp lần phạm tội mới là trọng tội bị kết án phạt tù, ngoài và tiếp theo bất kỳ thời hạn tù nào khác của thời hạn đó, tòa án sẽ áp dụng thời hạn tù một năm cho mỗi thời hạn tù riêng biệt trước đó được áp dụng đối với bất kỳ trường hợp phạm trọng tội nào; với điều kiện là sẽ không áp dụng thêm thời hạn theo qui định của phụ mục này cho bất kỳ thời hạn tù nào đã thụ án trước thời gian năm (5) năm, trong đó bị cáo không bị giam trong tù và không phạm tội dẫn tới việc bị kết án trọng tội.

(c) Tại mục này, "trọng tội bạo lực" sẽ có nghĩa là bất kỳ trường hợp nào sau đây:

(1) Giết người hoặc cố ý giết người.

(2) Cố ý gây thương tích cho người khác.

(3) Hiếp dâm theo định nghĩa của đoạn (2) hoặc (6) của phân mục (a) của Khoản 261 hoặc đoạn (1) hoặc (4) của phân mục (a) của Khoản 262.

(4) Giao cấu bằng vũ lực, bạo lực, cưỡng ép, uy hiếp hoặc đe dọa gây thương tích trực tiếp và trái phép cho nạn nhân hoặc người khác.

(5) Giao cấu qua đường miệng bằng vũ lực, bạo lực, cưỡng á ép, uy hiếp hoặc đe dọa gây thương tích trực tiếp và trái phép cho nạn nhân hoặc người khác.

(6) Các hành động kích dục đối với một đứa trẻ dưới 14 tuổi như được định nghĩa trong Khoản 288.

(7) Bất kỳ trọng tội nào có thể bị trừng phạt trong lần kết tội đầu tiên với án tử hình hoặc tù chung thân tại nhà tù của tiểu bang.

(8) Bất kỳ trường hợp trọng tội nào trong đó bị cáo **gây ra** có ý định rõ ràng là **đích thân** gây thương tích cơ thể nghiêm trọng cho người khác không phải là kẻ tòng phạm và trong đó bị cáo **đích thân** hành động để gây thương tích cơ thể nghiêm trọng cho bất kỳ người nào khác không phải là kẻ tòng phạm và hành động đó đã bị kết án và chứng minh theo qui định trong Khoản 12022.7 hoặc 12022.9 kể từ ngày 1 tháng Bảy năm 1977, hoặc như được qui định trước ngày 1 tháng Bảy năm 1977, trong Khoản 213, 264, và 461, hoặc bất kỳ trọng tội nào trong đó bị cáo **đích thân** sử dụng một loại vũ khí trong khi việc sử dụng loại vũ khí đó đã bị kết tội và chứng minh theo qui định của Khoản 12022.5 hoặc 12022.55.

(9) Các trường hợp ăn cướp.

(10) Cố ý đốt phá, vi phạm qui định của phân mục (a) hoặc (b) của Khoản 451.

(11) Trường hợp phạm tội được định nghĩa trong phụ mục (a) của Khoản 289 trong đó hành động phạm tội được thực hiện ngược với mong muốn của nạn nhân bằng vũ lực, bạo lực, cưỡng ép, uy hiếp hoặc đe dọa, gây thương tích trực tiếp và trái phép cho nạn nhân hoặc người khác.

(12) Tùm cách giết người.

(13) Trường hợp vi phạm Khoản 12308, 12309, hoặc 12310.

(14) Bắt cóc.

(15) Hành hung với ý định cố ý gây thương tích, hâm hiếp, giao cấu, hoặc giao cấu qua đường miệng, vi phạm qui định của Khoản 220.

(16) Liên tục lạm dụng tình dục một đứa trẻ, vi phạm qui định của Khoản 288.5.

(17) Cướp xe, theo định nghĩa trong phân mục (a) của Khoản 215.

(18) Vi phạm Khoản 264.1.

(19) Tống tiền, như được định nghĩa trong Khoản 518, có thể bị coi là trường hợp vi phạm trọng tội của Khoản 186.22 của Bộ Luật Hình Sự.

(20) Đe dọa nạn nhân hoặc nhân chứng, như được định nghĩa trong Khoản 136.1 (c), sẽ bị coi là phạm trọng tội của Khoản 186.22 của Bộ Luật Hình Sự.

(21) Trường hợp đột nhập để ăn trộm ở cấp một, như được định nghĩa trong phụ mục (a) của Khoản 460, trong đó đã kết án và đã chứng minh rằng người khác, không phải là kẻ tòng phạm, đã có mặt tại cư gia trong thời gian xảy ra vụ đột nhập đó.

(22) Bất kỳ trường hợp nào vi phạm Khoản 12022.53.

(23) Trường hợp vi phạm phân mục (b) hoặc (c) của Khoản 11418.

Lập Pháp thấy và tuyên bố rằng các tội phạm được qui định cụ thể này cần được lưu ý đặc biệt khi áp dụng án phạt để thể hiện sự lén ám của xã hội chống lại người đó đối với các dạng tội phạm bạo lực đặc biệt này.

(d) Trong các mục này, bị cáo sẽ được coi là tiếp tục bị giam trong tù vì một tội cho tới khi được chính thức tha tù hoặc cho tới khi được tạm tha, thời hạn nào tối trước sẽ áp dụng, kể cả thời gian trong đó bị cáo tiếp tục có thể bị bỏ tù lại do tìm cách trốn thoát khỏi nhà giam hoặc bị bỏ tù lại do hủy bỏ lệnh tạm tha. Các mức phạt thêm được qui định cho các điều khoản luật trước sẽ không được áp dụng, trừ khi các mức phạt đó được áp dụng, công nhận hoặc được thấy là đúng cho thủ tục dành cho lần vi phạm mới.

(e) Các mức phạt phụ thêm được qui định cho các thời hạn tù trước đó sẽ không được áp dụng cho bất kỳ trường hợp phạm trọng tội nào mà bị cáo vẫn chưa thụ án thời hạn tù riêng trước đó tại nhà tù của tiểu bang.

(f) Trường hợp bị kết án trọng tội trước đó sẽ bao gồm việc kết án tại khu vực pháp lý khác về một tội mà nếu phạm tội tại California thì sẽ bị phạt tù tại nhà tù của tiểu bang nếu bị cáo đó đã thụ án tù một năm hoặc hơn cho tội tại khu vực pháp lý kia. Lần bị kết tội trước đó cho một trường hợp phạm một trọng tội nhất định sẽ bao gồm sự kết án tại tòa án khác cho trường hợp phạm tội bao gồm tất cả các yếu tố của trọng tội đó, như được định nghĩa theo luật pháp California, nếu bị cáo đã thụ án một năm tù hoặc hơn cho tội đó tại khu vực tòa án kia.

(g) Thời hạn tù riêng trước đó vì các mục đích của mục này sẽ có nghĩa là thời hạn bị bỏ tù liên tục đã hoàn thành được áp dụng cho trường hợp phạm tội cụ thể đó, riêng hoặc gộp với các bản án tiếp theo hoặc tái lặp cho các lần phạm tội khác, bao gồm cả việc phải ngồi tù lại vì đã vi phạm qui định về việc tạm tha không đi kèm theo trường hợp phạt ngồi tù mới và bao gồm các trường hợp phải ngồi tù lại sau khi vượt ngục.

(h) Thủ án tù bao gồm thời gian bị giam trong nhà tù của tiểu bang hoặc cơ sở trừng phạt của liên bang vì bị phạt do phạm tội, bao gồm việc giam giữ tại bệnh viện hoặc cơ sở khác được công nhận là thụ án tù trong khu vực pháp lý bị giam giữ đó.

(i) Vì các mục đích của mục này, việc bị giam tại cơ sở của Bộ Sức Khỏe Tâm Thần Tiểu Bang theo diện kê phạm tội xâm hại tình dục mắc bệnh tâm thần sau khi đã phạm trọng tội, và sự giam cầm đó có thời hạn hơn một năm, sẽ được coi là thời hạn tù tù trước đó.

(j) Vì các mục đích của mục này, khi một người có thể bị Giám Đốc Phụ Trách Cải Huấn giam giữ, kiểm soát, và kỷ luật bị tống giam vào một cơ sở do Cơ Quan Thẩm Quyền Xét Xử Thành Niên điều hành, sự tống giam đó sẽ được coi là thời hạn tù thụ án tại nhà tù của tiểu bang.

(k) Bất kể các phụ mục khác từ (d) tới (g) hoặc bất kỳ điều luật nào khác trong đó một trong các trường hợp phạm tội mới được thực hiện trong khi bị cáo được ra tù tạm thời chiếu theo qui định của Khoản 2690 hoặc sau khi bị cáo được chuyển sang một cơ sở cải huấn trong cộng đồng chiếu theo qui định của Khoản 3416, 6253, hoặc 6263, hoặc trong khi bị cáo đang được nghỉ phép chiếu theo qui định của Khoản 6254, bị cáo sẽ phải chịu toàn bộ các mức thời hạn tù tăng thêm được qui định trong mục này.

Phân mục này sẽ không áp dụng trong trường hợp áp dụng mức thời hạn tù đầy đủ, riêng biệt, và liên tiếp chiếu theo qui định của bất kỳ điều luật nào.

**KHOẢN 8. Các tu chính đối với Khoản 1170.12 của Bộ Luật Hình Sự**

Khoản 1170.12 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

1170.12. (a) **Thí hành mục này chiếu theo qui định của Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004, ý định của cư dân Tiểu Bang California là áp dụng các mức án tù lâu hơn và trừng phạt nặng hơn những người phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực và trước đây đã bị kết tội phạm trọng tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực.**

(b) Bất kể các điều luật nào khác, nếu bị cáo bị kết tội phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực và tội đó đã được đưa ra xét xử và chứng minh rằng bị cáo đã có một hoặc nhiều lần bị kết tội phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực trước đó, là các tội đã được đưa ra xét xử riêng biệt theo định nghĩa trong phần phụ mục (b), tòa án sẽ tuân theo mỗi thủ tục sau đây:

(1) Không có giới hạn về thời hạn tổng cộng để áp dụng cho các mục đích kết án liên tiếp đối với các trường hợp phạm trọng tội tiếp theo.

(2) Không được phép tạm tha cho các trường hợp phạm tội hiện tại, và cũng không được phép thi hành hoặc áp dụng mức án phạt được định chỉ cho bất kỳ lần phạm tội nào trước đó.

(3) Khoảng thời gian giữ lần phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực trước đó và lần phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực hiện tại sẽ không ảnh hưởng tới việc áp dụng mức án đó.

(4) Sẽ không có sự tống giam vào bất cứ cơ sở nào ngoài nhà tù của tiểu bang. Sẽ không được phép chuyển tiếp và bị cáo cũng không hội đủ điều kiện được chuyển vào Trung Tâm Cải Huấn California như được qui định trong Điều Khoản 2 (bắt đầu từ Khoản 3050) của Chương 1, Phân Mục 3 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế.

(5) Tổng số thời gian được giảm chiếu theo qui định của Điều Khoản 2.5 (bắt đầu từ Khoản 2930) của Chương 7, Tiêu Đề 1 của Phần 3 sẽ

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 66 (phần tiếp theo)

không được vượt quá một phần năm tổng số thời gian ngồi tù được áp dụng và sẽ không được tích lũy cho tới khi bị cáo được đưa vào nhà tù của tiểu bang.

(6) Nếu có sự kết tội hiện tại cho hơn một tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực không được thực hiện trong cùng một lần, và không phát sinh từ các hành động tương tự, tòa án sẽ kết án bị cáo liên tiếp đối với mỗi điểm buộc tội chiếu theo qui định của mục này, và

(7) Nếu hiện đang bị kết tội cho hơn một tội nghiêm trọng hoặc bạo lực như được qui định trong đoạn (6) của phụ mục này, tòa sẽ áp dụng mức án cho mỗi lần phạm tội tiếp sau mức án đối với bất kỳ bản án nào khác mà bị cáo có thể bị kết tội liên tiếp theo cách thức qui định của luật pháp.

(8) Bất kỳ bản án nào được áp dụng chiếu qui định của mục này sẽ được áp dụng tiếp theo bản án khác mà bị cáo đang thụ án trừ khi có sự qui định khác của luật pháp.

⊕(c) Bất kể điều luật nào khác và vì các mục đích của mục này, lần kết án phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực trước đó sẽ được định nghĩa là →bất kỳ trường hợp nào sau đây như được định nghĩa trong phân mục (c) của Khoản 667.5 hoặc phân mục (c) của Khoản 1192.7, như được tu chính bởi Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004.

(1) Bất kỳ trường hợp phạm tội nào được định nghĩa trong phụ mục (e) của Khoản 667.5 là tội bạo lực hoặc trường hợp phạm tội được định nghĩa trong phụ mục (e) của Khoản 1192.7 như là tội nghiêm trọng tại tiểu bang này. Việc xác định một lần phạm tội trước đó có phải là tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực hay không để áp dụng cho các mục đích của mục này, sẽ được quyết định sau ngày có sự kết án trước đó và sẽ không bị ảnh hưởng bởi bản án được áp dụng trước khi, sau khi đã có bản kết án lần đầu, bản án đó chuyển trọng tội thành khinh tội. Không có thủ tục nào sau đây sẽ ảnh hưởng tới việc quyết định lần phạm tội trước đó là phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực trước đó vì các mục đích của mục này:

(A) Viết định chỉ áp dụng phán quyết hoặc bản án.

(B) Tiếp thi hành bản án.

(C) Viết đưa vào Sở Dịch Vụ Y Tế Tiểu Bang do bị coi là kẻ xâm hại tinh dục mắc bệnh tâm thần sau khi đã bị kết án là phạm trọng tội.

(D) Việc chuyển vào Trung Tâm Cải Huấn California hoặc bất kỳ cơ sở nào khác có chức năng cải huấn chuyển tiếp từ nhà tù của tiểu bang.

⊕(3) Bị kết án tại một tòa án khác cho một tội mà nếu vi phạm tại tiểu bang California sẽ bị phạt tù tại nhà tù tiểu bang. Trường hợp kết tội trước đó đối với một trọng tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực cụ thể sẽ bao gồm việc kết án tại tòa án khác cho tội bao gồm tất cả các yếu tố cấu thành nên một trọng tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực cụ thể như được định nghĩa trong phân mục (e) của Khoản 667.5 hoặc phân mục (e) của Khoản 1192.7 theo Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004 và được đưa ra xét xử riêng.

⊕(4) Việc xét xử vi thành niên trước đó sẽ bị coi là kết án tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực trước đó vì các mục đích tăng mức án tù nếu tất cả các điều sau đây là đúng:

(A) Trẻ vị thành niên đó 16 tuổi hoặc hơn và thời điểm người đó phạm tội lần trước, và.

(B) Tội lần trước

(i) liệt kê trong phân mục (b) của Khoản 707 của Đạo Luật Phúc Lợi Và Thể Chế, hoặc

(ii) được liệt kê trong phân mục này như là trọng tội, và được mô tả là tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực trong mục (1) hoặc (2) như được tu chính bởi Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004, hoặc một trong các tội được liệt kê trong phân mục (b) của Khoản 707 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế.

(C) Trẻ vị thành niên được coi là thích hợp để xét xử theo luật của tòa án vị thành niên, và.

(D) Trẻ vị thành niên đó được xét xử tại một phòng của tòa án trẻ vị thành niên trong phạm vi ý nghĩa của Khoản 602 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế bởi vì người đó đã phạm một tội được qui định trong phân mục (b) của Khoản 707 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế.

⊕(d) Vì các mục đích của mục này, và ngoài bất kỳ qui định nào khác về mức án phạt hoặc mức án phạt tăng có thể áp dụng, các điều sau đây sẽ áp dụng trong trường hợp bị cáo đã từng bị kết tội phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực:

(1) Nếu bị cáo có một lần bị kết tội là phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực trước đây và tội này đã được đem ra xử và chứng minh, thời hạn nhất định hoặc thời hạn tối thiểu cho một thời hạn nhất định sẽ gấp đôi thời hạn được qui định như là mức phạt cho lần kết tội hiện tại cho tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực.

(2) (A) Nếu bị cáo đã bị kết tội phạm tội nghiêm trọng, như được định nghĩa trong Khoản 1192.7, như được tu chính bởi Đạo Luật Bảo Vệ

Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004, hoặc tội bạo lực, như được định nghĩa trong Khoản 667.5, như được tu chính bởi Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004, và có hai lần từng bị kết tội phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực hoặc hơn, như được định nghĩa trong đoạn (1) của phân mục (b), Khoản 667.5, 1192.7 hoặc Khoản 707 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế, như được tu chính bởi Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004, đã được đưa ra xét xử →chứng minh và đã được đưa ra xét xử riêng, thời hạn cho lần kết tội hiện tại về việc phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực sẽ không phải là thời hạn cố định của án tù chung thân với thời hạn tối thiểu của bản án không có thời hạn nhất định được tính như là thời gian nhiều nhất nhiều hơn của các thời hạn sau đây:

(i) Gấp ba lần thời hạn được coi như là án phạt đối với mỗi lần bị kết tội phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực hiện tại sau khi đã có hai lần bị kết tội phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực hoặc hơn, hoặc .

(ii) hai mươi lăm năm hoặc Ngày tù 25 năm tại nhà tù tiểu bang.

(iii) Thời hạn được xác định bởi tòa án chiếu theo qui định của Khoản 1170 cho lần kết tội sau đó, bao gồm cả mức án gia tăng được áp dụng theo qui định của Chương 4.5 (bắt đầu từ Khoản 1170) của Tiêu Đề 7, Phần 2, hoặc bất kỳ thời gian nào theo qui định của Khoản 190 hoặc 3046.

(B) Án tù vô thời hạn được trình bày trong phụ đoạn (A) của đoạn (2) của phân mục này sẽ được áp dụng tiếp theo sau bất kỳ thời hạn tù nào khác mà thời hạn tù tiếp theo có thể được áp dụng theo luật. Bất kỳ thời hạn nào khác được áp dụng sau án tù vô thời hạn được trình bày trong phụ đoạn (A) của đoạn (2) của phân mục này sẽ không được gộp vào trong thời hạn đó mà sẽ bắt đầu vào thời điểm người đó lê ra sẽ được tha tù.

⊕(e) (1) Bất kể điều luật nào khác, mục này sẽ được áp dụng trong mọi trường hợp khi bị cáo đã từng bị kết án phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực như được định nghĩa trong mục này đã được tu chính bởi Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004. Luật sư tố tụng sẽ đưa ra xử và chứng minh minden mỗi trường hợp bị kết tội trước đó là phạm tội nghiêm trọng và/hoặc bạo lực từ khi được qui định trong đoạn (2).

(2) Luật sư tố tụng có thể đề nghị hủy bỏ hoặc phản bác lại lý lẽ kết tội phạm trọng tội trước đó tại tòa án theo qui định của Khoản 1385, hoặc nếu không đủ bằng chứng để chứng minh sự kết tội trước đó. Nếu sau khi tòa án đã chấp nhận rằng không có đủ bằng chứng để chứng minh lần kết tội phạm trọng tội trước đó, tòa án có thể hủy bỏ sự cáo buộc đó.

⊕(f) Các lần kết tội phạm trọng tội trước đó sẽ không được sử dụng để thương lượng về việc tha bổng như được định nghĩa trong phụ mục (b) của Khoản 1192.7. Công tố sẽ đưa ra xét xử và chứng minh tất cả các lần bị kết tội là phạm trọng tội trước đó đã được biết tới và sẽ không ký bất kỳ thỏa thuận nào để hủy bỏ hoặc muốn hủy bỏ bất kỳ trường hợp nào bị cáo buộc là trước đây đã từng bị kết tội là phạm trọng tội, trừ khi được qui định trong đoạn (2) của phân mục (d).

(g) Tắt cả các tham chiếu tới các điều luật hiện hành trong các phụ mục từ (b) tới (f), tham chiếu tới các điều luật như được tu chính bởi Đạo Luật Bảo Vệ Trẻ Em và Ba Lần Phạm Tội năm 2004.

(h) Nếu bất kỳ qui định trong các phụ mục từ (a) tới (g), hoặc việc áp dụng các điều khoản đó đối với bất kỳ người nào hoặc tình huống nào được coi là vô hiệu, sự vô hiệu đó sẽ không ảnh hưởng tới các điều khoản hoặc trường hợp áp dụng các phần phụ mục này, là những điều khoản có thể có hiệu lực mà không cần có điều khoản hoặc sự áp dụng vô hiệu kia, và vì vậy các điều khoản trong các phân mục này có thể được tách rời.

KHOẢN 9. Các tu chính đối với Khoản 1192.7 của Bộ Luật Hình Sự Khoản 1192.7 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

1192.7. (a) Việc thương lượng biện hộ trong bất kỳ trường hợp nào trong đó bản cáo trạng hoặc tin tức buộc tội bất kỳ trường hợp phạm trọng tội nào trong đó bị coi là bị cáo đích thân sử dụng vũ khí, hoặc trường hợp phạm tội lái xe trong khi đang ở trong tình trạng bị ảnh hưởng của rượu, ma túy, chất kích thích, hoặc bất kỳ chất gây nghiện nào khác, hoặc bất kỳ các nhóm chất nào trong số này, bị cấm, trừ khi không có đủ bằng chứng để chứng minh trường hợp của người đó, hoặc không thể có được sự chứng thực của nhân chứng quan trọng, hoặc việc giảm hoặc hủy bỏ vụ kiện sẽ không dẫn tới việc thay đổi đáng kể đối với bản án.

(b) Khi được sử dụng trong mục này, cụm từ “thương lượng biện hộ” có nghĩa là bất kỳ vụ thương lượng, thỏa thuận, hoặc bắn bạc giữa bị cáo phạm tội hình sự hoặc luật sư của người đó, với luật sư truy tố thẩm phán, trong đó bị cáo đồng ý nhận tội hoặc không phản bác lời buộc tội, để đổi lấy bất kỳ lời hứa, sự cam kết, nhượng bộ, sự bảo đảm, hoặc cân nhắc bởi luật sư tố tụng hoặc thẩm phán liên quan tới bất kỳ bản án nào dành cho bị cáo hoặc tới việc kết án bị cáo.

(c) Như được sử dụng trong mục này, cụm từ “tội nghiêm trọng” có

## Dự Luật 66 (*phần tiếp theo*)

nghĩa là bất kỳ hành động nào sau đây:

- (1) Giết người hoặc cố ý giết người;
- (2) cố ý gây thương tích cho người khác;
- (3) hãm hiếp;
- (4) kẽ gian bằng vũ lực, bạo lực, cưỡng ép, uy hiếp, đe dọa gây thương tích nghiêm trọng cho cơ thể, hoặc sơ bị gây thương tích cơ thể trực tiếp hoặc trái phép đối với nạn nhân hoặc người khác;

(5) giao hợp qua đường miệng bằng vũ lực, bạo lực, cưỡng ép, uy hiếp, đe dọa gây thương tích nghiêm trọng cho cơ thể, hoặc nhở vào nỗi sợ bị gây thương tích cơ thể trực tiếp hoặc trái phép đối với nạn nhân hoặc người khác;

(6) có hành động gợi dục hoặc khiêu dâm đối với một đứa trẻ dưới 14 tuổi;

(7) bất kỳ trọng tội nào phạm lần đầu có thể bị phạt tử hình hoặc tù chung thân tại nhà tù của tiểu bang;

(8) bất kỳ trường hợp phạm trọng tội nào trong đó bị cáo có ý định rõ ràng là đích thân gây ra gây ra thương tích nghiêm trọng đối với bất kỳ người nào không phải là kẻ đồng phạm, và trong đó bị cáo đích thân gây thương tích cơ thể nghiêm trọng cho bất kỳ người nào không phải là kẻ đồng phạm hoặc bất kỳ trọng tội nào trong đó bị cáo đích thân sử dụng vũ khí;

(9) tìm cách giết người;

(10) hành hung với ý định hãm hiếp hoặc cướp;

(11) hành hung bằng công cụ hoặc vũ khí gây chết người đối với viên chức cảnh sát;

(12) tù nhân chịu mức án tù chung thân hành hung người không phải là tù nhân;

(13) tù nhân dùng vũ khí chết người để hành hung;

(14) đốt phá như qui định trong phân mục (a) hoặc (b) của Khoản 451;

(15) cho nổ thiết bị hủy diệt hoặc bất kỳ chất nổ nào khác với mục đích gây thương tích;

(16) cho nổ thiết bị hủy diệt hoặc bất kỳ chất nổ nào khác gây thương tích cơ thể, thương tích cơ thể nghiêm trọng, hoặc cố ý gây thương tật cho người khác;

(17) cho nổ thiết bị hủy diệt hoặc bất kỳ chất nổ nào khác với ý định giết người;

(18) bất kỳ tội ăn trộm ở cấp độ một như được định nghĩa trong phân mục (a) của Khoản 460, trong đó tòa án đã kết án và chứng minh rằng người khác không phải là kẻ đồng phạm có mặt trong cư gia đó trong thời gian diễn ra vụ trộm;

(19) cướp có vũ khí hoặc cướp nhà băng;

(20) bắt cóc;

(21) một người bị giam trong nhà tù tiểu bang nắm giữ con tin;

(22) tìm cách phạm trọng tội, là tội có thể bị phạt tử hình hoặc tù chung thân tại nhà tù tiểu bang;

(23) bất kỳ trọng tội nào trong đó bị cáo đích thân sử dụng vũ khí nguy hiểm hoặc gây chết người;

(24) bán, cung cấp, phân phối, cho, hoặc để nghị bán, cung cấp, phân phối, cho một trẻ vị thành niên ma túy, cocaine, phenacyclidine (PCP), hoặc bất kỳ loại thuốc nào khác có liên quan tới methamphetamine, như được qui định trong đoạn (2) của phân mục (d) của Khoản 11055 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn hoặc bất kỳ nguyên vật liệu nào để chế biến chất methamphetamines, như được trình bày trong phụ đoạn (A) của đoạn (1) của phân mục (f) của Khoản 11055 hoặc phân mục (a) của Khoản 11100 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn;

(25) bất kỳ trường hợp nào vi phạm phân mục (a) của Khoản 289 trong đó hành động được thực hiện trái với mong muốn của nạn nhân bằng vũ lực, bạo lực, cưỡng ép, uy hiếp, đe dọa, hoặc sơ bị gây thương tích trực tiếp và trái phép đối với nạn nhân hoặc người khác;

(26) ăn cắp có quy mô lớn và có dùng vũ khí;

(27) cướp xe;

(28) **Bất kỳ trọng tội nào là trọng tội có thể bị coi là trọng tội vi phạm Khoản 186.22,**

(29) (28) hành hung với mục đích cố ý gây thương tích, hãm hiếp, kẽ gian, hoặc giao hợp qua đường miệng, vi phạm Khoản 220;

(30) (29) ném axít hoặc các chất dễ cháy, vi phạm Khoản 244;

(31) (30) hành hung bằng vũ khí chết người, súng, súng máy, vũ khí hành hung, hoặc súng bắn tự động hoặc hành hung một nhân viên cảnh sát hoặc lính cứu hỏa, vi phạm Khoản 245;

(32) (31) hành hung bằng vũ khí chết người đối với một nhân viên giao thông công cộng, viên chức giam giữ, hoặc nhân viên của trường, vi phạm Khoản 245.2, 245.3, hoặc 245.5;

(33) (32) nổ súng vào một cư gia, xe, hoặc máy bay có người, vi phạm Khoản 246;

(34) (33) hãm hiếp hoặc giao cấu cùng với người khác, vi phạm

Khoản 264.1;

(35) (34) thường xuyên lạm dụng tình dục trẻ em, vi phạm

Khoản 288.5;

(36) (35) bắn từ xe, vi phạm các phụ mục (c) hoặc (d) của Khoản 12034;

(37) (36) đe dọa các nạn nhân hoặc các nhân chứng, vi phạm phụ mục (c) của Khoản 136.1;

(38) (37) các trường hợp đe dọa phạm tội vi phạm Khoản 422;

(39) (38) tìm cách phạm một tội ác được ghi trong phân mục này nhưng không phải là tội hành hung hoặc ăn trộm;

(40) (39) bất kỳ trường hợp nào vi phạm Khoản 12022.53;

(41) (40) trường hợp vi phạm phân mục (b) hoặc (c) của Khoản 11418; và

(42) (41) âm mưu phạm một tội ác được trình bày trong phụ mục này, nhưng không phải là hành hung.

(d) Như được sử dụng trong mục này, cụm từ “cướp ngân hàng” có nghĩa là cướp hoặc tìm cách cướp bằng vũ lực hoặc bạo lực, hoặc bằng cách đe dọa người hoặc tài sản, tiền bạc hoặc bất kỳ thứ gì khác có giá trị thuộc quyền sở hữu, hoặc được nắm giữ, trông giữ, kiểm soát, quản lý, sở hữu bởi ngân hàng, nghiệp đoàn tín dụng, hoặc bất kỳ tổ chức cho vay hoặc chương trình tiết kiệm nào.

Như được sử dụng trong phân mục này, các từ sau đây có ý nghĩa như sau:

(1) “Ngân Hàng” có nghĩa là bất kỳ thành viên nào trong Hệ Thống Dự Trữ Liên Bang, và bất kỳ ngân hàng, hiệp hội ngân hàng, công ty tín thác, ngân hàng tiết kiệm hoặc cơ sở ngân hàng nào được tổ chức hoặc hoạt động theo luật pháp Hoa Kỳ, và bất kỳ ngân hàng nào có các khoản tiền ký thác được bảo hiểm bởi Công Ty Bảo Hiểm Tiền Ký Thác Liên Bang.

(2) “Hiệp hội cho vay và tiết kiệm” có nghĩa là bất kỳ hiệp hội cho vay và tiết kiệm nào của liên bang và bất kỳ “cơ sở được bảo hiểm” nào như được định nghĩa trong Khoản 401 của Đạo Luật Gia Cú Quốc Gia, như được tu chính, và bất kỳ nghiệp đoàn tín dụng nào của liên bang, như được định nghĩa trong Khoản 2 của Đạo Luật Nghiệp Đoàn Tín Dụng Liên Bang.

(3) “Nghiệp đoàn tín dụng” có nghĩa là bất kỳ nghiệp đoàn tín dụng liên bang nào và bất kỳ nghiệp đoàn tín dụng nào được tiểu bang chấp thuận có các chương mục được bảo hiểm bởi Quản Lý Viên của Nghiệp Đoàn Tín Dụng Quốc Gia.

(e) Các điều khoản của mục này sẽ không được tu chính bởi Cơ Quan Hiến Pháp, ngoại trừ bằng một đạo luật được thông qua tại mỗi nghị viện bằng cách bỏ phiếu điểm danh được ghi vào lịch trình, hai phần ba thành viên bỏ phiếu đồng tán thành, hoặc theo đạo luật chỉ có hiệu lực khi được các cử tri chấp thuận.

**KHOẢN 10. Các phân tu chính đối với Khoản 707 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế.**

Khoản 707 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế được tu chính như sau:

707. (a) (1) Trong bất kỳ trường hợp nào trong đó một trẻ vị thành niên bị cáo buộc là người được mô tả trong Khoản 602 (a) do vi phạm, khi người này được 16 tuổi trở lên, bất kỳ sắc lệnh hoặc Bộ Luật Hình Sự nào trừ những trường hợp vi phạm được ghi trong phụ mục (b), sau khi có đề nghị của người kiến nghị và trước khi ban hối thẩm được tập hợp thì toà án sẽ yêu cầu viên chức quán chế điều tra và nộp bản báo cáo về các hành vi và quá trình giao tiếp từ trước tới nay của trẻ vị thành niên đang bị xem xét để xác định xem có phải là không phù hợp để đưa ra xử trước toà vị thành niên hay không. Sau khi nộp và xem xét báo cáo, và bất kỳ bằng chứng nào khác có liên quan mà nguyên đơn hoặc trẻ vị thành niên đó có thể muốn nộp, thì toà án vị thành niên có thể quyết định là trẻ vị thành niên đó không phù hợp để đưa ra xét xử theo luật của toà án vị thành niên, nếu toà án quyết định rằng trẻ vị thành niên đó sẽ không tuân theo chương trình chăm sóc, điều trị và huấn luyện có sẵn qua các cơ sở của toà án vị thành niên dựa trên việc đánh giá mỗi tiêu chuẩn sau đây:

(1) Mức độ phức tạp hành vi phạm tội mà trẻ vị thành niên đó thể hiện.

(2) Trẻ vị thành niên đó có thể được cải huấn trước khi hết thời hạn thẩm quyền của toà án vị thành niên đó hay không.

(3) Quá trình phạm tội trước đây của trẻ vị thành niên đó.

(4) Thành công của những lần trước đây khi toà án tìm cách cải huấn trẻ vị thành niên.

(5) Các tình huống và mức độ nghiêm trọng của sự phạm tội mà đơn cáo buộc cho là trẻ vị thành niên đó đã phạm phải.

Việc quyết định trẻ vị thành niên không phù hợp để đưa ra xử theo luật của toà án vị thành niên có thể dựa trên bất kỳ một hoặc nhiều yếu tố quy định ở trên mà là các yếu tố có thể được nhắc lại trong lệnh thông báo về việc không phù hợp. Trong bất kỳ trường hợp nào khi đã có thông báo về buổi điều trần chiếu theo quy định của mục này, toà án

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 66 (*phần tiếp theo*)

sẽ trì hoãn việc nghe biện hộ đối với đơn kiện cho tới khi có kết luận của buổi điều trần xác định về sự thích hợp và không có lời biện hộ nào mà có thể đã được đưa vào sẽ được coi là bằng chứng tại buổi điều trần.

(2) Đoạn này sẽ áp dụng cho một trẻ vị thành niên bị cáo buộc là người được trình bày trong Khoản 802 do vi phạm, khi đã tròn 16 tuổi, bất kỳ trọng tội nào khi trẻ vị thành niên được tuyên bố là dưới sự bảo trợ của toà án chiếu theo quy định của Khoản 602 trong một hoặc nhiều lần trước đó nếu cả hai điều sau đây đều áp dụng:

(A) Trẻ vị thành niên đó trước đây đã từng được thấy là vi phạm hai hoặc nhiều trọng tội.

(B) Các lần phạm tội mà là căn cứ của các vụ kiện trước đó được thực hiện khi trẻ vị thành niên đó đã đủ 14 tuổi.

Sau khi có đề nghị của nguyên đơn trước khi ban hội thẩm được tập hợp thì toà án sẽ yêu cầu viên chức quản chế điều tra và nộp bản báo cáo về qui luật hành vi và quá trình giao tiếp từ trước tới nay của trẻ vị thành niên đang bị xem xét để xác định xem có phải là không phù hợp để đưa ra xử trước toà vị thành niên hay không. Sau khi nộp và xem xét báo cáo, và bất kỳ bằng chứng nào khác có liên quan mà nguyên đơn hoặc trẻ vị thành niên đó có thể muốn nộp, thì trẻ vị thành niên đó sẽ được coi là không phù hợp để đưa ra xét xử theo luật của toà án vị thành niên, trừ khi toà án vị thành niên dựa trên bằng chứng để kết luận những bằng chứng nào có thể giảm nhẹ các tình huống mà trẻ vị thành niên sẽ phải tuân theo chương trình chăm sóc, điều trị và huấn luyện có sẵn qua các cơ sở của toà án vị thành niên dựa trên việc đánh giá mỗi tiêu chuẩn sau đây:

(A) Mức độ phức tạp hành vi phạm tội mà trẻ vị thành niên đó thể hiện.

(B) Trẻ vị thành niên đó có thể được cải huấn trước khi hết thời hạn thẩm quyền của toà án vị thành niên đó hay không.

(C) Quá trình phạm tội trước đây của trẻ vị thành niên đó.

(D) Thành công của những lần trước đây khi toà án tìm cách cải huấn trẻ vị thành niên.

(E) Các tình huống và mức độ nghiêm trọng của sự phạm tội mà đơn cáo buộc cho là trẻ vị thành niên đó đã phạm.

Việc xác định là một đứa trẻ vị thành niên phù hợp để có thể được xét xử theo luật của tòa án vị thành niên sẽ dựa trên kết luận về việc tuân theo sau khi xem xét các tiêu chuẩn qui định ghi trên, và các kết luận cho việc này được ghi lại trong lệnh của tòa án liên quan tới mỗi tiêu chuẩn nói trên là trẻ vị thành niên có thể phù hợp trong mỗi và tất cả các tiêu chuẩn ở trên. Khi có kết luận về tính phù hợp, tòa án có thể xem xét các tình huống được giảm nhẹ trong việc đánh giá mỗi tiêu chuẩn ở trên. Trong bất kỳ trường hợp nào, trong đó buổi điều trần đã được thông báo chiếu theo qui định của mục này, tòa án sẽ trì hoãn việc nghe lời biện hộ cho đơn kiến nghị cho tới khi có kết luận của buổi điều trần về sự phù hợp và không có lời biện hộ nào (có thể đã được đưa ra) sẽ được coi là bằng chứng tại buổi điều trần đó. Nếu trẻ vị thành niên được thấy là phù hợp với việc xét xử theo luật của tòa án vị thành niên chiếu theo qui định của phân mục này, trẻ vị thành niên đó sẽ bị đưa vào trại cải huấn dành cho trẻ vị thành niên, trại cải huấn trong nông trại, trại cải huấn trong rừng, trại huấn luyện lính mới nhập ngũ, hoặc nhà giam trẻ vị thành niên chiếu theo qui định của Khoản 730, hoặc tại bất kỳ cơ sở nào do Cơ Quan Thanh Niên điều hành.

(3) Nếu, theo qui định của phân mục này, trẻ thành niên được thấy là không phù hợp để đưa ra xét xử theo luật của tòa án vị thành niên và được xử tại một toà án hình sự và được quan tòa kết luận là có tội, quan tòa có thể giao trẻ vị thành niên đó cho Cơ Quan Thanh Niên thay vì kết án trẻ vị thành niên đó vào nhà tù tại tiểu bang, trừ khi các giới hạn được qui định trong Khoản 1732.6 áp dụng.

(b) Phu mục (c) sẽ áp dụng trong bất kỳ trường hợp nào trong đó một trẻ vị thành niên bị cáo buộc là người được quy định trong Khoản 602 vi phạm, khi người này 16 trở lên, một trong các tội sau đây:

(1) Giết người.

(2) Đốt phá, như được quy định trong phần phụ mục (a) hoặc (b) của Khoản 451 của Bộ Luật Hình Sự.

(3) Cướp của.

(4) Hâm hiếp bằng vũ lực hoặc bạo lực hoặc đe dọa gây thương tích nghiêm trọng cho cơ thể.

(5) Kê gian bằng bạo lực, vũ lực, cưỡng ép, uy hiếp, hoặc đe dọa gây thương tích nghiêm trọng cho cơ thể.

(6) Hành động gợi dục hoặc hành động khiêu dâm như được quy định trong phần phụ mục (b) của Khoản 288 của Bộ Luật Hình Sự.

(7) Giao cấu qua đường miệng bằng vũ lực, bạo lực, cưỡng ép, uy hiếp, hoặc đe dọa gây thương tích nghiêm trọng cho cơ thể.

(8) Bất kỳ trường hợp phạm tội nào được quy định trong phần phụ mục (a) của Khoản 289 của Bộ Luật Hình Sự.

(9) Bắt cóc để tống tiền.

(10) Bắt cóc để cướp của.

(11) Bắt cóc và gây thương tích cho cơ thể.

(12) Tim cách giết người.

(13) Hành hung bằng vũ khí hoặc thiết bị huỷ diệt.

(14) Hành hung bằng vũ lực có thể gây thương tích nghiêm trọng cho cơ thể.

(15) Bắn súng vào một toà nhà có người ở hoặc cư ngụ.

(16) Bất kỳ một trường hợp vi phạm nào được trình bày trong Khoản 1203.09 của Bộ Luật Hình Sự.

(17) (16) Bất kỳ trường hợp vi phạm nào được trình bày trong Khoản 1202.5 hoặc 1202.53 của Bộ Luật Hình Sự.

(18) (17) Bất kỳ trường hợp phạm trọng tội nào trong đó trẻ vị thành niên đích thân sử dụng loại vũ khí được liệt kê trong phụ mục (a) của Khoản 12020 của Bộ Luật Hình Sự.

(19) (18) Bất kỳ trường hợp phạm trọng tội nào được trình bày trong phụ mục (c) của Khoản 136.1 hoặc phụ mục (b) của Khoản 137 của Bộ Luật Hình Sự.

(20) (19) Chế tạo, pha trộn, hoặc bán một nửa ounce hoặc hơn chất muối hoặc dung dịch chất bị kiểm soát được quy định trong phụ mục (e) của Khoản 11055 của Bộ Luật Sức Khoẻ và An Toàn.

(21) (20) Bất kỳ trường hợp phạm trọng tội bạo lực nào, như được định nghĩa trong phụ mục (c) của Khoản 667.5 của Bộ Luật Hình Sự, cũng được coi là trong tội vi phạm quy định của phân mục (b) của Khoản 116.22 của Bộ Luật Hình Sự.

(22) (21) Trốn thoát, bằng cách sử dụng vũ lực hoặc bạo lực, từ cơ sở cải huấn trẻ vị thành niên của quận, từ nhà, nông trại, trại tù hoặc trại cải huấn trong rừng, vi phạm quy định của phụ mục (b) của Khoản 871 khi cố ý gây thương tích nghiêm trọng cho một nhân viên tại cơ sở cải huấn trẻ vị thành niên trong khi trốn thoát.

(23) (22) Tra tấn, như được định nghĩa trong Khoản 206 và 206.1 của Bộ Luật Hình Sự.

(24) (23) Gây phế tật trầm trọng cho người khác, như được trình bày trong Khoản 205 của Bộ Luật Hình Sự.

(25) (24) Cướp xe, như được trình bày trong Khoản 215 của Bộ Luật Hình Sự, trong khi có mang theo vũ khí nguy hiểm hoặc vũ khí giết người.

(26) (25) Bắt cóc, như có thể bị phạt theo quy định của phân mục (d) của Khoản 208 của Bộ Luật Hình Sự.

(27) (26) Bắt cóc, như theo mức phạt trong Khoản 209.5 của Bộ Luật Hình Sự.

(28) (27) Trường hợp phạm tội được trình bày trong phân mục (c) của Khoản 1203.4 của Bộ Luật Hình Sự.

(29) (28) Trường hợp phạm tội được trình bày trong Khoản 12308 của Bộ Luật Hình Sự.

(30) (29) Tội ngộ sát tự nguyện, như được định nghĩa trong phân mục (a) của Khoản 192 của Bộ Luật Hình Sự.

(c) Về trẻ vị thành niên bị cáo buộc là người được trình bày trong Khoản 602 vì lý do phạm, trong trường hợp người đó 14 tuổi trở lên, bất kỳ tội nào được ghi trong phụ mục (b), sau khi có đề nghị của người kiến nghị trước khi ban hội thẩm được tập hợp thì toà án sẽ yêu cầu viên chức quản chế điều tra và nộp bản báo cáo về các hành vi và quá trình giao tiếp từ trước tới nay của trẻ vị thành niên đang bị xem xét để xác định xem có phải là không phù hợp để đưa ra xử trước toà vị thành niên hay không. Sau khi nộp và xem xét báo cáo, và bất kỳ bằng chứng nào khác có liên quan mà nguyên đơn hoặc trẻ vị thành niên đó có thể muốn nộp, thì trẻ vị thành niên đó sẽ được coi là không phù hợp để đưa ra xét xử theo luật của toà án vị thành niên, trừ khi toà án vị thành niên kết luận, dựa trên bằng chứng mà có thể là các tình tiết giảm nhẹ, rằng trẻ vị thành niên đó sẽ tuân theo chương trình chăm sóc, điều trị và huấn luyện có sẵn qua các cơ sở của toà án vị thành niên dựa trên việc đánh giá mỗi tiêu chuẩn sau đây:

(1) Mức độ phức tạp hành vi phạm tội mà trẻ vị thành niên đó thể hiện.

(2) Trẻ vị thành niên đó có thể được cải huấn trước khi hết thời hạn thẩm quyền của toà án vị thành niên đó hay không.

(3) Quá trình phạm tội trước đây của trẻ vị thành niên đó.

(4) Thành công của những lần trước đây khi toà án tìm cách cải huấn trẻ vị thành niên.

(5) Các tình huống và mức độ nghiêm trọng của sự phạm tội mà đơn cáo buộc cho là trẻ vị thành niên đó đã phạm.

Việc xác định một đứa trẻ vị thành niên là phù hợp để có thể được xét xử theo luật của tòa án vị thành niên sẽ dựa trên kết luận về việc tuân thủ sau khi xem xét các tiêu chuẩn qui định ghi trên, và các kết luận cho việc này được ghi lại trong lệnh của tòa án cho mỗi tiêu chuẩn nói trên mà trẻ vị thành niên phù hợp trong mỗi và tất cả các tiêu chuẩn ở trên. Trong khi quyết định về sự phù hợp, toà án có thể xem xét các tình tiết giảm nhẹ để đánh giá từng tiêu chuẩn nói trên. Trong bất kỳ trường hợp nào khi một buổi điều trần đã được thông báo, toà án sẽ trì

## Dự Luật 66 (phần tiếp theo)

hoãn việc nhận lời biện hộ đối với đơn kiện cho tới khi có kết luận của buổi điều trần xác định về sự thích hợp và không có lời biện hộ nào mà có thể đã được đưa vào sẽ được coi là bằng chứng tại buổi điều trần. Theo quy định của phụ mục này, nếu trẻ vị thành niên đã được thấy là không phù hợp để đưa ra xử tại tòa án vị thành niên và được xét xử tại tòa án hình sự và được quan toà kết luận là có tội thì quan toà có thể chuyển trẻ vị thành niên đó sang Cơ Quan Thanh Niên thay vì kết án trẻ vị thành niên đó ngồi tù trong nhà tù tiểu bang, trừ khi các giới hạn được quy định trong Khoản 1732.6 áp dụng.

(d) (1) Trừ khi được quy định trong phụ mục (b) của Khoản 602, chưởng lý khu vực hoặc các viên chức công tố thích hợp khác có thể đệ trình lời buộc tội tại tòa án hình sự đối với bất kỳ trẻ vị thành niên nào từ 16 trở lên mà bị buộc tội là phạm tội được liệt kê trong phụ mục (b).

(2) Trừ khi được qui định trong phụ mục (b) của Khoản 602, chưởng lý khu vực hoặc nhân viên công tố thích hợp khác có thể đưa ra lời buộc tội đối với một trẻ vị thành niên từ 14 tuổi trở lên tại một tòa án hình sự trong bất kỳ trường hợp nào, trong đó xảy ra một hoặc nhiều tình huống sau đây:

(A) Trẻ vị thành niên đó bị cáo buộc là đã phạm tội, là tội mà nếu một người lớn thực hiện, người đó sẽ bị kết tội tử hình hoặc tù chung thân trong nhà tù của tiểu bang.

(B) Trẻ vị thành niên đó bị cáo buộc là đã tự mình sử dụng súng trong khi phạm trọng tội hoặc tìm cách phạm trọng tội, như được trình bày trong Khoản 1202.5 của Bộ Luật Hình Sự.

(C) Trẻ vị thành niên bị cáo buộc là đã phạm tội được liệt kê trong phụ mục (b), trong đó xảy ra một hoặc nhiều tình huống sau đây:

(i) Trẻ vị thành niên đã từng được thấy là người được trình bày trong Khoản 602 vì lý do phạm tội được liệt kê trong phụ mục (b).

(ii) Việc phạm tội được thực hiện vì quyền lợi, theo yêu cầu, hoặc liên quan tới bất kỳ băng nhóm tội phạm nào, như được quy định trong phụ mục (f) của Khoản 186.22 Bộ Luật Hình Sự, với mục đích cụ thể là để khuyến khích, thúc đẩy, hoặc trợ giúp trong bất kỳ hoạt động tội phạm nào của các thành viên băng nhóm.

(iii) Việc phạm tội được thực hiện nhằm mục đích đe dọa hoặc gay cấn trả cho bất kì người nào trong việc thực hiện hoặc hưởng bất kì quyền nào mà người đó được hưởng theo Hiến Pháp hoặc theo các điều luật của tiểu bang này hoặc theo hiến pháp hoặc luật pháp Hoa Kỳ do chủng tộc, màu da, tôn giáo, tổ tiên, nguồn gốc quốc gia, tình trạng tàn tật, phái tính, hoặc xu hướng tính dục của người kia hoặc do trẻ vị thành niên nghĩ rằng người kia có một hoặc nhiều các đặc điểm này, như được quy định trong Điều 11.6 (bắt đầu từ Khoản 442.6) của Phần 1 Bộ Luật Hình Sự.

(iv) Nan nhân từ 65 tuổi trở lên hoặc bị mù lòa, điếc, tứ chi bất toại, liệt hai chi dưới, tàn tật về mặt phát triển, hoặc phải ngồi xe lăn, và trẻ vị thành niên đó biết tình trạng tàn tật này hoặc có lý do hợp lý để biết về tình trạng này vào thời điểm phạm tội.

(3) Trừ khi được quy định trong phần phụ mục (b) của Khoản 602, chưởng lý khu vực hoặc công tố viên thích hợp khác có thể đệ trình lời buộc tội ra trước toà án hình sự đối với bất kỳ trẻ vị thành niên nào từ 16 tuổi trở lên, là người bị buộc tội là phạm vào một trong các tội sau đây, nếu trẻ vị thành niên đó đã từng được coi là người được quy định trong Khoản 602 vì lý do phạm trọng tội khi người đó từ 14 tuổi trở lên:

(A) Bất kỳ trọng tội nào mà trong đó có sự cáo buộc là nạn nhân từ 65 tuổi trở lên hoặc bị mù lòa, điếc, tứ chi bất toại, liệt hai chi dưới, tàn tật về mặt phát triển, hoặc phải ngồi xe lăn, và trẻ vị thành niên đó biết tình trạng tàn tật này hoặc có lý do hợp lý để biết tình trạng này vào thời điểm phạm tội;

(B) Bất kỳ trọng tội nào được thực hiện nhằm mục đích đe dọa hoặc gây cấn trả cho bất kì người nào trong việc tự nguyện thi hành hoặc hưởng bất kỳ quyền nào mà người đó được hưởng theo Hiến Pháp hoặc các điều luật của tiểu bang này hoặc theo Hiến Pháp hoặc luật pháp Hoa Kỳ do chủng tộc, màu da, tôn giáo, tổ tiên, nguồn gốc quốc gia, tình trạng tàn tật, phái tính, hoặc xu hướng tính dục của người kia hoặc do trẻ vị thành niên nghĩ rằng người kia có một hoặc nhiều các đặc điểm này, như được quy định trong Điều 11.6 (bắt đầu từ Khoản 442.6) của Phần 1 Bộ Luật Hình Sự; hoặc

(C) Việc phạm tội được thực hiện vì quyền lợi, theo yêu cầu, hoặc liên quan tới bất kỳ băng nhóm tội phạm nào, như quy định cấm của Khoản 186.22 của Bộ Luật Hình Sự.

(4) Trong bất kỳ trường hợp nào trong đó chưởng lý khu vực hoặc công tố viên thích hợp khác đã đệ trình lời buộc tội đối với trẻ vị thành niên tại toà án hình sự chiếu theo các quy định của phụ mục này, trường hợp này sẽ được giải quyết chiếu theo các điều luật áp dụng trong các vụ án hình sự. Cùng với buổi điều trần sơ bộ như được quy định trong Khoản 738 của Bộ Luật Hình Sự, toà án sẽ có phán quyết rằng có lý do hợp lý để rằng trẻ vị thành niên có thể được xét xử trong phạm vi các quy định của phụ mục này. Nếu không có lý do hợp lý thì toà hình sự có thể chuyển vụ án sang toà vị thành niên có thẩm quyền xét xử vụ vụ này.

(5) Đối với bất kỳ trường hợp phạm tội nào mà công tố viên có thể đệ trình lời buộc tội tại toà hình sự chiếu theo quy định của phụ mục này, nhưng thay vì gửi kiến nghị tại toà án vị thành niên, nếu trẻ vị thành niên đó sau này được thấy là người được quy định trong phụ mục (a) của Khoản 602, trẻ vị thành niên đó sẽ được đưa vào nhà tù dành cho trẻ vị thành niên, trại cải huấn tại nông trại, trại cải huấn ở trong rừng, trại cải huấn quân sự hoặc tìm một nơi cư trú cho trẻ vị thành niên chiếu theo quy định của Khoản 730, hoặc bất kỳ cơ sở nào khác do Cơ quan Quản Lý Thanh Niên điều hành.

(6) Theo quy định của phụ mục này nếu trẻ vị thành niên được thấy là không phù hợp để xét xử tại tòa án vị thành niên và được xét xử tại toà án hình sự và bị quan toà thấy là có tội thì quan toà có thể chuyển trẻ vị thành niên đó sang Cơ Quan Quản Lý Thanh Niên thay vì kết án tù trẻ vị thành niên đó vào nhà tù của tiểu bang, trừ khi các giới hạn được trình bày trong Khoản 1732.6 được áp dụng.

(e) Các báo cáo do viên chức quản chế đệ trình chiếu theo quy định của mục này về các quy luật hành vi và quá trình giao tiếp từ trước đến nay của trẻ vị thành niên đang được xem xét về tính phù hợp thì sẽ bao gồm các văn bản hoặc lời nói của nạn nhân, của cha mẹ hoặc người giám hộ của nạn nhân nếu nạn nhân là trẻ vị thành niên, hoặc nếu nạn nhân đã qua đời, là người thừa kế của nạn nhân, như được quy định trong phụ mục (b) của Khoản 656.2. Các lời khai của nạn nhân sẽ được toà xem xét trong phạm vi các lời khai này liên quan tới quyết định của toà án về tính không phù hợp.

### KHOẢN 11. Việc tha các cá nhân hội đủ điều kiện

Bất kỳ người nào bị kết án theo quy định của điều luật Ba lần phạm tội trước đó, bao gồm, nhưng không giới hạn trong, đoạn (2) của phụ mục (e) của Khoản 667 Bộ Luật Hình Sự, đoạn (2) của phụ mục (c) của Khoản 1170.12 Bộ Luật Hình Sự, và/hoặc Khoản 707 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế, là trường hợp kết tội tăng nặng nhưng không hội đủ điều kiện tăng thêm mức án tù theo quy định của đạo luật này, sẽ hội đủ điều kiện được kết án lại và được gửi trả lại cho toà án ban đầu để kết án lại, tuỳ thuộc vào các điều kiện sau đây:

(a) Một người bị kết tội là phạm trọng tội và hiện đang thụ án tù chung thân vô thời hạn vì phạm trọng tội, nếu trường hợp sau đây áp dụng:

(1) Người đó bị kết tội chiếu theo quy định của Khoản 667 hoặc Khoản 1170.12, hoặc cả hai, của Bộ Luật Hình Sự và/hoặc Khoản 707 của Bộ Luật Phúc Lợi và Thể Chế trước khi các khoản này được tu chính bởi đạo luật này.

(2) Trọng tội hiện đang bị kết tội dẫn đến việc chịu án tù chung thân vô thời hạn thì không được trình bày như là trường hợp phạm trọng tội nghiêm trọng hoặc bạo lực chiếu theo quy định của đạo luật này.

(b) Một người hiện đang thụ án tù chung thân vô thời hạn vì phạm trọng tội mà nhở sự bão chữa, nếu trường hợp sau đây áp dụng:

(1) Người đó bị kết tội chiếu theo quy định của Khoản 667 hoặc Khoản 1170.12, hoặc cả hai, của Bộ Luật Hình Sự và/hoặc Khoản 707 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế trước khi các khoản này được tu chính bởi đạo luật này.

(2) Trọng tội hiện đang bị kết tội dẫn đến việc chịu án tù chung thân vô thời hạn thì không được trình bày như là trường hợp phạm trọng tội nghiêm trọng hoặc bạo lực chiếu theo quy định của đạo luật này.

(c) Người đó đồng ý trước toà chiếu theo quy định của phụ mục (b) bằng giấy đê nghị miễn trừ một cách minh thi việc kết án hai lần cho mục đích kết án lại, liên quan đến bất kỳ lời buộc tội nào phát sinh từ cùng một tập hợp các dữ kiện được sử dụng dẫn tới lời bào chữa, hoặc các trường hợp phạm tội không được đệ trình, hoặc đã bị huỷ bỏ theo lời bào chữa.

(d) Nếu toà án xác định là người đó bị kết tội chiếu theo các điều luật của Luật Ba lần phạm tội trước khi được tu chính bởi đạo luật này, và người đó hối lỗi các điều kiện ghi trong phụ mục (a) hoặc (b), toà án sẽ ra lệnh kết án lại người đó, tuỳ theo các quy định của phụ mục (f) và tuân theo các điều luật về kết án như được tu chính bởi đạo luật này.

(1) Nếu toà án cho phép kết án lại đối với một người hội đủ các điều kiện ghi trong phụ mục (a), chưởng lý khu vực có thể đệ trình các lời buộc tội dựa trên cùng một tập hợp các dữ kiện đang được sử dụng dẫn tới lời bào chữa mà không được nộp hoặc đã bị huỷ bỏ, chiếu theo lời bào chữa đó, sẽ phải xin phép toà án để đệ trình hoặc tái đệ trình các lời buộc tội đó. Chưởng lý khu vực sẽ phải đưa ra các bằng chứng nổi trội hơn rằng các lời buộc tội đó lẽ ra phải được đệ trình hoặc không được huỷ bỏ, mà lời bào chữa đó phải được hủy bỏ.

(f) Một người hội đủ các điều kiện ghi trong phụ mục (a) hoặc (b) sẽ được quyền có luật sư đại diện theo quy định của khoản này, và vì các

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 66 (phần tiếp theo)

mục đích kết án lại, được quyền xét xử hoặc tái xét xử. Người đó có thể yêu cầu chỉ định luật sư bằng cách gửi thư yêu cầu cho toà án.

(j) Vụ án này sẽ được xét xử bởi quan toà, là người đã tiến hành vụ xét xử, hoặc chấp nhận sự nhận tội hoặc không phản bác lời buộc tội của người bị kết án, trừ phi thẩm phán chủ tọa xác định là quan toà đó không sẵn sàng. Sau khi có yêu cầu của một trong hai bên, vì lợi ích của công lý mà toà án có thể yêu cầu người bị kết tội có mặt tại buổi điều trần về đề nghị đó.

(k) Bất kể các điều luật nào khác, quyền được kết án lại chiếu theo đạo luật này là tuyệt đối và không được miễn trừ. Lệnh cấm này áp dụng cho, nhưng không giới hạn trong, các trường hợp được miễn trừ do có sự thoả thuận dẫn tới việc nhận tội hoặc không phản bác lời buộc tội.

(l) Những người hội đủ điều kiện đó sẽ được đưa trở lại toà án và được kết án lại không sớm hơn 30 ngày và không muộn hơn 180 ngày kể từ ngày đạo luật này bắt đầu có hiệu lực, trừ phi người hội đủ điều kiện đó tự miễn trừ quyền này trong thời hạn 180 ngày đó.

(m) Không có gì trong khoản này sẽ bị xem là hạn chế các lý do cho lệnh định quyền giám giữ hoặc là ngăn cấm bất kỳ biện pháp giải quyết nào khác.

(n) Trong bất kỳ trường hợp nào việc kết án lại, xét xử hoặc tái xét xử bất kỳ cá nhân nào chiếu theo quy định của khoản này cũng không được dẫn tới việc kết án tù lâu hơn mức án hiện tại.

(o) Các điều khoản trong khoản này có tính riêng biệt. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong khoản này hoặc việc áp dụng điều khoản đó được thấy là vô hiệu, sự vô hiệu đó sẽ không ảnh hưởng tới điều khoản khác hoặc sự áp dụng khác có thể có hiệu lực mà không cần có điều khoản hoặc sự áp dụng vô hiệu đó.

### KHOẢN 12. Giải thích theo nghĩa rộng

Đạo luật này là sự thi hành quyền lực công cộng của tiểu bang trong việc bảo vệ sức khoẻ, an toàn và phúc lợi của người dân tiểu bang California và sẽ được hiểu theo nghĩa rộng để thực thi các mục đích này.

### KHOẢN 13. Tính riêng biệt

## Dự Luật 67

Bản đề xướng luật này được trình trước dân chúng dựa theo các điều khoản của Khoản 8, Điều II, Hiến pháp California.

Bản đề xướng luật này sửa đổi, hủy bỏ và bổ sung một số khoản vào các Bộ Luật Sức Khỏe Và An Toàn, Bộ Luật Doanh Thu Và Thuế và Bộ Luật Thể Chế Và Phúc Lợi; do vậy các điều khoản hiện hành được đề xuất bãi bỏ sẽ được in dưới dạng **chữ gạch bỏ** và các điều khoản mới đề xuất bổ sung sẽ được in dưới dạng **chữ in nghiêng** để cho thấy đó là các điều khoản mới.

## LUẬT ĐỀ XƯỚNG

### KHOẢN 1. Kết luận và tuyên bố mục đích

(a) Việc tiếp cận các dịch vụ y tế khẩn cấp và chấn thương của bệnh viện tại California đang trong điều kiện nguy ngập. Khả năng bệnh viện và các y sĩ đáp ứng được nhu cầu về các dịch vụ khẩn cấp và chấn thương, bao gồm các chăm sóc hồi sức cần thiết của bệnh viện đối với bệnh nhân được tiếp nhận qua các phòng cấp cứu, đã bị lạm dụng đến ngưỡng sấp sổ. Sự thiếu vắng các lựa chọn về chăm sóc khẩn cấp thích hợp, đặc biệt cho những người không có bảo hiểm y tế hoặc không có trả năng thanh toán cho các dịch vụ y tế, đã đặt thêm nhiều áp lực lên các khoa cấp cứu của bệnh viện. Bệnh nhân thường phải chờ đợi hàng giờ trong các phòng cấp cứu đông nghẹt người để được điều trị, và ngày càng nhiều các bệnh nhân bị thương nặng bị chuyển qua các bệnh viện gần nhất.

(b) Hệ thống điện thoại khẩn cấp 911 là đường dây cứu nạn cho vô số người dân California hàng năm. Người dân California xứng đáng được hưởng một hệ thống có chất lượng cao đảm bảo mỗi cuộc gọi khẩn cấp đều được trả lời ngay lập tức.

(c) Các nhân viên cứu hỏa và nhân viên y tế là những người đầu tiên có mặt tại hiện trường để chăm sóc y tế cho các nạn nhân của các vụ tai nạn hoặc thảm họa. Sự chăm sóc y tế của họ có thể có ý nghĩa phân biệt giữa cái sống và cái chết. Họ phải được đào tạo và trang bị thích hợp để có thể phản ứng với các tình huống y tế khẩn cấp.

(d) Các y sĩ cấp cứu và các chuyên gia y tế thường trực đã cung cấp hàng trăm triệu Mỹ kim chi phí dịch vụ chăm sóc y tế không được hoàn lại mỗi năm. Do vậy, ngày càng ít bác sĩ cung cấp các dịch vụ chăm sóc y tế khẩn cấp.

(e) Hoạt động của khoa cấp cứu và việc cung cấp các dịch vụ cấp cứu và các dịch vụ liên quan khác đã tiêu tốn của các bệnh viện hàng trăm triệu Mỹ kim mỗi năm. Những thiệt hại này đã góp phần đóng cửa 26 bệnh viện từ năm 1995 đến năm 2003 và sự giảm sút tương ứng của

Các điều khoản trong khoản này là riêng biệt. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong đạo luật này hoặc việc áp dụng điều khoản đó đối với bất kỳ người nào hoặc tình huống được thấy là vô hiệu, sự vô hiệu đó sẽ không ảnh hưởng tới bất kỳ điều khoản hoặc sự áp dụng nào khác của đạo luật này, có thể có hiệu lực mà không cần điều khoản hoặc sự áp dụng vô hiệu đó và vì mục đích này nên các điều khoản của đạo luật này có tính riêng biệt.

### KHOẢN 14. Các dự luật mẫu thuẫn

Nếu dự luật này được các cử tri thông qua nhưng bị thay thế bởi bất kỳ dự luật bầu cử mẫu thuẫn nào khác được nhiều cử tri chấp thuận hơn trong cùng một cuộc bầu cử, và dự luật bầu cử mẫu thuẫn kia sau này được thấy là vô hiệu, thì ý định của các cử tri là đạo luật này sẽ có tính chất là tự thi hành và có hiệu lực pháp lý đầy đủ.

### KHOẢN 15. Ngày bắt đầu có hiệu lực

Đạo luật này sẽ có hiệu lực ngay sau khi có sự chấp thuận của các cử tri.

### KHOẢN 16. Tự thi hành

Đạo luật này mang tính chất tự thi hành.

### KHOẢN 17. Tu chính

Đạo luật này sẽ không bị thay thế hoặc sửa đổi trừ khi theo quy định của các đạo luật sau đây:

(a) Theo đạo luật được thông qua tại mỗi nghị viện của Lập Pháp, bằng cách bỏ phiếu điểm danh đưa vào lịch trình, có sự nhất trí của hai phần ba thành viên và thống đốc, hoặc

(b) Theo đạo luật được thông qua tại mỗi nghị viện của Lập Pháp, bằng cách bỏ phiếu điểm danh đưa vào lịch trình, với sự nhất trí của đa số các thành viên, sẽ được đưa vào lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử tiếp theo với sự nhất trí của đa số đại biểu cử tri, hoặc

(c) Theo đạo luật bắt đầu có hiệu lực khi có sự chấp thuận của đa số đại biểu cử tri.

dịch vụ chăm sóc khẩn cấp. Các bệnh viện khác cũng bị đe dọa phải đóng cửa hoặc giảm các dịch vụ chăm sóc khẩn cấp. Bằng việc thông qua điều luật này, dân chúng dự định phân bổ các ngân quỹ cho tất cả các bệnh viện có khoa cấp cứu được cấp phép theo phương thức xác định, nhằm hỗ trợ và tăng thêm các dịch vụ cấp cứu của các bệnh viện và nhằm ngăn chặn sự xuống cấp hòn nữa của các dịch vụ này. Do tất cả các bệnh viện có các phòng cấp cứu đều có nghĩa vụ pháp lý là cung cấp các dịch vụ khẩn cấp, nên tất cả các bệnh viện có phòng cấp cứu đều có thể hưởng ngân sách bang theo điều luật này dựa trên số lượng các khoa cấp cứu tương ứng, các chăm sóc y tế không được hoàn lại, việc cung cấp các chăm sóc từ thiện và các chăm sóc cho các bệnh nhân bần cùng của quận, như đã xác định.

(f) Các nhà thương cộng đồng là một phần quan trọng trong hệ thống cấp cứu y tế và trong chuỗi các dịch vụ chăm sóc cấp cứu. Các nhà thương cộng đồng cung cấp các dịch vụ nhằm ngăn ngừa các tình trạng khẩn cấp khởi phát triển, giảm việc sử dụng các phòng cấp cứu một cách không cần thiết; đồng thời cung cấp các dịch vụ chăm sóc tiếp theo cho các bệnh nhân đã được đưa khỏi phòng cấp cứu. Điều này ngăn các bệnh nhân sử dụng hoặc quay trở lại các phòng cấp cứu một cách không cần thiết. Tuy nhiên, các nhà thương cộng đồng đang bị đe dọa về mặt tài chính do số bệnh nhân không có bảo hiểm y tế mà họ buộc phải chữa trị.

(g) Chăm sóc y tế khẩn cấp là một dịch vụ xã hội sống còn, tương tự như các dịch vụ cứu hỏa và cảnh sát, và đó chính là xương sống của mạng lưới an toàn về chăm sóc y tế cho các cộng đồng của chúng ta. Bằng việc cung cấp dịch vụ chăm sóc khẩn cấp và chấn thương với chất lượng cao, mạng sống của người dân sẽ được cứu và chi phí của người nộp thuế dành cho chăm sóc y tế sẽ được cắt giảm.

(h) Hiện tại, tiểu bang đang tài trợ cho hệ thống số điện thoại khẩn cấp 911 bằng một phụ phí đối với các cuộc gọi trong California. Việc tăng một chút phụ phí các cuộc điện thoại khẩn cấp hiện có, không nhiều hơn 50 xu một tháng với các hộ gia đình, là thích hợp để thúc đẩy việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc y tế khẩn cấp và giúp đền bù các chi phí của các chăm sóc y tế khẩn cấp không được hoàn lại ở California.

(i) Sau đây, dân chúng Tiểu Bang California ban hành Đạo Luật Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu 911 nhằm tạo ra ngân quỹ thường xuyên để cải thiện hệ thống số điện thoại khẩn cấp 911; cải thiện việc đào tạo và trang thiết bị cho các lính cứu hỏa và các nhân viên y tế; và nhằm nâng cao, bảo tồn và mở rộng việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc y tế khẩn cấp và chấn thương.

## Dự Luật 67 (phần tiếp theo)

(j) Mục đích của đạo luật này là nhằm cung cấp các nguồn tài chính bổ sung cho các dịch vụ chăm sóc y tế khẩn cấp vì sức khỏe và phúc lợi của cư dân chúng ta. Hơn nữa, ngân quỹ hiện tại, mặc dù không đầy đủ, nhưng cần được bảo vệ và duy trì để mục đích của đạo luật được hiện thực hóa.

KHOẢN 2. Ngân quỹ bổ sung cho Dịch Vụ Cấp Cứu Và Chấn Thương

KHOẢN 2.1. Khoản 41020.5 được bổ sung vào Bộ Luật Doanh Thu VÀ Thuế, để đọc như sau:

41020.5. (a) Phụ phí thu theo Khoản 41020 sẽ tăng với mức 3 phần trăm trên số tiền mà mỗi người dân trong tiểu bang phải thanh toán cho dịch vụ điện thoại nội bang cho các dịch vụ này. Mức tăng phụ phí sẽ được những người dùng dịch vụ trả và được đổi và thu theo cách giống như cách thu phụ phí theo Khoản 41020.

(b) Mặc dù có tiểu mục (a), sẽ không thu tiền phụ phí với những cư dân sử dụng dịch vụ điện thoại cứu nạn theo Điều 8 (bắt đầu bằng Khoản 871) Chương 4 của Phần 1 của Phân khu 1 của Bộ Luật Tiện Ích Công Cộng.

(c) Mặc dù có tiểu mục (a), các nhà cung cấp dịch vụ sẽ không được tính tiền phụ phí, hoặc thu phụ phí từ những cư dân dùng dịch vụ vượt quá 50 xu (\$0.50) mỗi tháng. Theo mục đích của Phần này, thuật ngữ "những cư dân dùng dịch vụ" không bao gồm những dịch vụ viễn thông di động.

KHOẢN 2.2. Khoản 41135 của Bộ Luật Doanh Thu VÀ Thuế được sửa đổi để đọc như sau:

41135. Tất cả các khoản tiền phải thanh toán cho tiểu bang theo phần này sẽ được thanh toán cho Ban Bình Đẳng của Tiểu Bang California dưới dạng các khoản chuyển tiền. Hàng quý, Ban sẽ chuyển các khoản thanh toán này cho Thủ Quỹ Tiểu Bang để nộp vào Ngân Khố Tiểu Bang theo tín dụng của Trưởng Mục Số Điện Thoại Khẩn Cấp của Tiểu Bang trong Quỹ Chung được tạo ra theo đây và được ủy thác vào Quỹ Chăm Sóc Chấn Thương VÀ Cấp Cứu 911 và các trương mục sau đây trong quý này, được tạo ra theo đây:

(a) Vào Trưởng Mục Số Điện Thoại Khẩn Cấp Tiểu Bang, toàn bộ số tiền thu được theo Khoản 41020.

(b) Vào Trưởng Mục Số Điện Thoại Khẩn Cấp Tiểu Bang, ba phần tư trong 1% của số tiền thu được theo Khoản 41020.5.

(c) Vào Trưởng Mục Lực Lượng Phản Ứng Nhanh Trong Trường Hợp Khẩn Cấp và Có Chấn Thương, ba ba phần tư phần trăm của số tiền thu được theo Khoản 41020.5.

(d) Vào Trưởng Mục Chăm Sóc Khẩn Cấp Tại Các Nhà Thương Cộng Đồng, 5% của số tiền thu được theo Khoản 41020.5.

(e) Vào Trưởng Mục Không Được Bảo Hiểm Của Các Y Sĩ VÀ Bác Sĩ Phẫu Thuật Chấn Thương, 30.5 % ; và

(f) Vào Trưởng Mục Các Dịch Vụ Cấp Cứu VÀ Chấn Thương Tại Bệnh Viện, 60% của số tiền thu được theo Khoản 41020.5.

(g) Ngoài ra, dự luật này cũng thiết lập Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả Của Bác Sĩ Cấp Cứu VÀ Chữa Trị Chấn Thương để nhận các ngân quỹ theo Khoản 1797.99a của Bộ Luật An Toàn VÀ Sức Khỏe và tiểu mục (c) của Khoản 16950 và Khoản 16950.2 của Bộ Luật Thể Chế VÀ Phúc Lợi.

KHOẢN 3. Quản lý Trưởng Mục Số Điện Thoại Khẩn Cấp Tiểu Bang

KHOẢN 3.1. Khoản 41136.5 được bổ sung vào Bộ Luật Doanh Thu VÀ Thuế, để đọc là:

41136.5. Các ngân quỹ trong Trưởng Mục Số Điện Thoại Khẩn Cấp Tiểu Bang được ủy thác theo tiểu mục (b) của Khoản 41135 sẽ được dành riêng và chịu sự quản lý liên tục của Ban Dịch Vụ Tổng Hợp dành cho việc nâng cấp dịch vụ và công nghệ đối với hệ thống hạ tầng số điện thoại khẩn cấp. Việc sử dụng quỹ không lệ thuộc vào năm tài khoả và tất cả các lợi nhuận thu được từ trương mục sẽ được giữ lại trong trương mục để phân bổ theo phần này. Ủy Ban Công Chánh sẽ thiết lập các tiêu chuẩn để phân bổ quỹ đến các cơ quan tiểu bang hoặc địa phương theo phần này.

KHOẢN 3.2. Khoản 41136.6 được bổ sung vào Bộ Luật Doanh Thu VÀ Thuế, để đọc như sau:

41136.6. Các ngân quỹ trong Trưởng Mục Số Điện Thoại Khẩn Cấp Tiểu Bang được ủy thác theo tiểu mục (a) của Khoản 41135 không được sử dụng để trả nợ, nộp thuế, thế chấp, cầm cố hay bất cứ nghĩa vụ nào khác ngoại các điều đã quy định trong Khoản 41136.

KHOẢN 4. Quản lý Trưởng Mục Lực Lượng Phản Ứng Nhanh Trong Trường Hợp Khẩn Cấp và Có Chấn Thương

KHOẢN 4.1. Khoản 1797.117 được bổ sung vào Bộ Luật An Toàn VÀ Sức Khỏe, để đọc như sau:

1797.117. Các ngân quỹ trong Trưởng Mục Lực Lượng Phản Ứng Nhanh Trong Trường Hợp Khẩn Cấp và Có Chấn Thương của tiểu bang

sẽ được dành riêng và chịu sự quản lý liên tục của Văn Phòng Trưởng Cảnh Sát Cứu Hỏa Bang. Văn Phòng Trưởng Cảnh Sát Cứu Hỏa Bang sẽ phân bổ hoàn toàn các quỹ này cho Chương Trình Đào Tạo Thực Tập Liên Kết Lính Cứu Hỏa California, dành cho đào tạo và trang thiết bị liên quan cho các lính cứu hỏa và các nhân viên y tế cấp cứu giai đoạn trước khi nhập viện. Chương Trình Đào Tạo Thực Tập Liên Kết Lính Cứu Hỏa California sẽ cung cấp đào tạo theo yêu cầu của tiểu mục (c) của Khoản 8588.11 của Bộ Luật Chính Quyền. Việc sử dụng quỹ không lệ thuộc vào năm tài khoả và tất cả các lãi suất thu được từ trương mục sẽ được giữ lại trong trương mục để phân bổ theo phần này.

KHOẢN 5. Quản lý Trưởng Mục Chăm Sóc Khẩn Cấp Tại Các Nhà Thương Cộng Đồng

KHOẢN 5.1. Điều 6 (bắt đầu bằng Khoản 1246) được bổ sung vào Chương 1 Phân khu 2 của Bộ Luật Sức Khỏe VÀ An Toàn, để đọc như sau:

Điều 6. Quản lý Trưởng Mục Chăm Sóc Khẩn Cấp Tại Các Nhà Thương Cộng Đồng

1246. (a) Sau đây thành lập Trưởng Mục Chăm Sóc Khẩn Cấp Tại Các Nhà Thương Cộng Đồng trong Quỹ Chăm Sóc Chấn Thương VÀ Cấp Cứu 911. Các ngân quỹ trong Trưởng Mục Chăm Sóc Khẩn Cấp Tại Các Nhà Thương Cộng Đồng sẽ được dành riêng và chịu sự quản lý liên tục của Văn Phòng Phát Triển và Hoạch Định Y Tế Toàn Tiểu Bang hoàn toàn cho các mục đích của phần này. Văn phòng sẽ phân bổ các ngân quỹ cho các tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ cung cấp các dịch vụ chăm sóc khẩn cấp thiết yếu cho người không có bảo hiểm y tế. Các ngân quỹ sẽ được văn phòng phân bổ theo các điều khoản trong tiểu mục (b) và (c). Việc sử dụng quỹ không lệ thuộc vào năm tài khoả và tất cả tiền lãi thu được từ trương mục sẽ được giữ lại trong trương mục để phân bổ theo phần này.

(b) Hàng năm, bắt đầu từ ngày 1 Tháng Tám 2005, văn phòng sẽ phân bổ cho mỗi tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ một tỉ lệ phần trăm của số dư có trong Trưởng Mục Chăm Sóc Khẩn Cấp Tại Các Nhà Thương Cộng Đồng vào ngày 1 Tháng Bảy vào năm mà các phân bổ sẽ được thực hiện, và tuân theo các điều khoản thuộc tiểu mục (d), dựa trên công thức quy định trong tiểu mục (c).

(c) Các ngân quỹ trong Trưởng Mục Chăm Sóc Khẩn Cấp Tại Các Nhà Thương Cộng Đồng sẽ chỉ được phân bổ cho các tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ. Các ngân quỹ trong Trưởng Mục Chăm Sóc Khẩn Cấp Tại Các Nhà Thương Cộng Đồng sẽ được phân bổ cho các tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ theo nguyên tắc phần trăm dựa vào tổng số ca bệnh nhân không có bảo hiểm y tế.

(1) Theo mục đích của phần này, một "tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ" sẽ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

(A) Tổ chức sẽ bao gồm các nhà thương cộng đồng miễn phí vô vụ lợi được cấp phép theo tiểu mục (a) của Khoản 1204 hoặc các nhà thương do các bộ lạc hoặc các tổ chức của bộ lạc Da Đỏ được công nhận trên toàn liên bang điều hành và được miễn phép theo tiểu mục (c) của Khoản 1206.

(B) Tổ chức phải phục vụ cho ít nhất 1,000 ca bệnh nhân không có bảo hiểm y tế dựa trên các dữ liệu được đệ trình cho văn phòng trong năm phân bổ quỹ.

(2) Tổng số ca bệnh nhân không có bảo hiểm y tế sẽ được dựa trên các dữ liệu được mỗi tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ đệ trình cho văn phòng theo các trình tự báo cáo do văn phòng thiết lập theo Khoản 1216 của Bộ Luật Sức Khỏe VÀ An Toàn. Bắt đầu vào ngày 1 Tháng Tám 2005, và mỗi năm sau đó, việc phân bổ sẽ được văn phòng thực hiện dựa trên các dữ liệu được các tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ đệ trình cho văn phòng trước ngày 15 Tháng Hai của năm phân bổ quỹ.

(3) Theo mục đích của phần này, trừ trường hợp được quy định khác trong khố (4), một ca bệnh nhân không có bảo hiểm y tế sẽ được định nghĩa là một ca trong đó bệnh nhân không có bảo hiểm của bên thứ ba tư nhân hoặc nhà nước. Một ca bệnh nhân không có bảo hiểm y tế sẽ bao gồm các ca bệnh liên quan đến các bệnh nhân trong các chương trình do các quận thực hiện theo Phần 4.7 (bắt đầu bằng Khoản 16900) của Phân khu 9, và Khoản 17000 của Bộ Luật Thể Chế VÀ Phúc Lợi.

(4) Mỗi ca bệnh nhân không có bảo hiểm y tế sẽ được tính là một ca bệnh, trừ các ca bệnh liên quan đến các bệnh nhân trong chương trình thực hiện theo tiểu mục (aa) của Khoản 14132 và Phân khu 24 (bắt đầu bằng Khoản 24000) của Bộ Luật Thể Chế VÀ Phúc Lợi, và theo Điều 6 (bắt đầu bằng Khoản 124025) của Chương 3 của Phần 2 của Phân khu 106 của Bộ Luật Sức Khỏe VÀ An Toàn, sẽ được đếm là 0.15 ca bệnh cho mục đích xác định tổng số ca bệnh nhân không có bảo hiểm y tế cho các tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ.

(5) Văn phòng sẽ tính toán phần trăm của mỗi tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ trên tổng số ca bệnh nhân không có bảo hiểm y tế của tất cả các tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ và sẽ áp dụng các phần trăm này cho các ngân quỹ hiện có trong trương mục để tính toán khoản phân

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 67 (phần tiếp theo)

bổ ban đầu cho mỗi tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ. Nếu khoản phân bổ ban đầu cho mỗi tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ tương ứng hoặc ít hơn hai mươi lăm ngàn Mỹ kim (\$25,000), khoản phân bổ cho tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ đó sẽ là hai mươi lăm ngàn Mỹ kim (\$25,000).

(6) Đối với các tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ còn lại, văn phòng sẽ tính toán số phần trăm của mỗi tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ còn lại trên tổng số ca bệnh nhân không có bảo hiểm của các tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ còn lại và sẽ áp dụng số phần trăm đó cho phần quỹ còn lại để xác định số tiền phân bổ cho mỗi tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ còn lại, theo đoạn (7).

(7) Không có tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ nào được nhận phân bổ vượt quá 2% tổng số tiền được phân bổ cho tất cả các tổ chức nhà thương vô vụ lợi hợp lệ trong năm đó.

(d) Văn Phòng Phát Triển và Hoạch Định Y Tế Trên Toàn Tiểu Bang sẽ được hoàn tiền từ Trưởng Mục Chăm Sóc Khẩn Cấp Tại Các Nhà Thương Cộng Đồng cho chi phí quản lý thực tế của văn phòng. Tổng số tiền cho việc hoàn lại các chi phí quản lý của văn phòng sẽ không vượt quá 1 phần trăm số tiền được ủy thác cho trung mục trong năm tài khóa.

KHOẢN 6. Quản lý Trương Mục Các Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Bảo Hiểm và Chi Trả Của Bác Sĩ Cấp Cứu Và Chữa Trị Chấn Thương

KHOẢN 6.1. Chương 2.5 (bắt đầu bằng Khoản 1797.98a) của Mục 2.5 của Bộ Luật Sức Khỏe Và An Toàn bị hủy bỏ.

Chương 2.5. Quỹ Các Dịch Vụ Chăm Sóc Y Tế Khẩn Cấp Maddy 1797.98a. (a) Quỹ được quy định trong chương này sẽ được gọi là Quỹ Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp Maddy (EMS).

(b) (1) Mỗi quận có thể thành lập một quỹ dịch vụ y tế khẩn cấp, dựa trên nghị quyết của ban giám sát. Tiền từ quỹ phải sẵn sàng để hoàn trả theo yêu cầu của chương này. Quỹ sẽ do mỗi quận tự quản lý, trừ các quận đã chọn cách để tiểu bang quản lý chương trình dịch vụ cho người khốn khổ y tế cũng có thể chọn cách để tiểu bang quản lý quỹ dịch vụ y tế khẩn cấp của quận.

(2) Chi phí quản lý quỹ sẽ được quỹ hoàn trả đến 10% số tiền của quỹ.

(3) Tất cả các lợi nhuận thu được từ ngân quỹ sẽ được giữ lại tại quỹ để giải ngân như xác định trong phần này.

(4) Mỗi cơ quan quản lý có thể duy trì một khoản dự trữ đến 15% số tiền trong các phần quỹ có thể hoàn trả cho các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật, theo doanh thu (A) của, và cho các bệnh viện, theo doanh thu (B) của đoạn (5). Mỗi cơ quan quản lý có thể duy trì một khoản dự trữ tùy ý trong phần quỹ dành để phân bổ cho các mục đích dịch vụ y tế khẩn cấp theo quyết định của từng quận, theo doanh thu (C) của đoạn (5).

(5) Số tiền trong quỹ, trừ đi số tiền dành cho quản lý và khoản dự phòng, sẽ được sử dụng để hoàn trả cho các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật và các bệnh viện vì những bệnh nhân không thanh toán cho các dịch vụ y tế khẩn cấp và cho các mục đích dịch vụ y tế khẩn cấp khác theo quyết định của từng Quận theo biểu sau:

(A) Năm mươi tám phần trăm số dư của quỹ sẽ được phân bổ cho các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật vì những dịch vụ khẩn cấp do tất cả các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật cung cấp, trừ những y sĩ và bác sĩ phẫu thuật do bệnh viện quản tuyển dụng, trong các bệnh viện chăm sóc cấp tính đa khoa cung cấp các dịch vụ khẩn cấp cơ bản hoặc toàn diện cho đến khi sức khỏe bệnh nhân ổn định.

(B) Hai mươi lăm phần trăm quỹ sẽ chỉ được phân bổ cho các bệnh viện đã cung cấp các dịch vụ chăm sóc y tế khẩn cấp và chấn thương không cần xung.

(C) Mười bảy phần trăm quỹ sẽ được phân bổ cho các mục đích chăm sóc y tế khẩn cấp khác theo quyết định của mỗi quận, bao gồm, nhưng không giới hạn trong, các trung tâm phòng động khu vực. Nguồn quỹ có thể được sử dụng để mua các thiết bị và cho các dự án cơ sở vật chất nhưng chỉ trong phạm vi mà các khoản chi tiêu này hỗ trợ việc cung cấp các dịch vụ y tế khẩn cấp và thống nhất Cho mục đích của chương này.

(e) Nguồn tiền cung cấp cho quỹ sẽ là các khoản tiền phạt sử dụng cho mục đích này, như quy định trong Khoản 76000 của Bộ Luật Chính Quyền.

(d) Bất cứ y sĩ và bác sĩ phẫu thuật nào cũng đều có thể được hoàn tiền đến 50 % số tiền yêu cầu theo tiêu mục (a) của Khoản 1797.98e trong giai đoạn hoàn tiền ban đầu của các cơ quan quản lý trong năm đã xác định, theo Khoản 1797.98e. Tất cả ngân quỹ còn lại vào cuối năm tài khóa vượt quá khoản dự trữ giữ lại và tính vào năm tiếp theo theo doanh (4) của Tiểu khoản (b) sẽ được phân bổ theo tỉ lệ dựa trên số tiền yêu cầu được đề trình và thanh toán cho tất cả y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đã đề trình các yêu cầu hoàn tiền hợp lệ trong năm đó.

1797.98b. (a) Mỗi quận đã thành lập một quỹ vào ngày 1 Tháng Một 1989, và vào ngày 15 Tháng Tư hàng năm sau đó, sẽ báo cáo cho

Lập Pháp về tình hình triển khai và tình trạng hiện tại của Quỹ Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp.

Báo cáo sẽ bao gồm năm tài khóa trước đó và sẽ có nội dung bao gồm, nhưng không giới hạn trong, các điểm sau:

(1) Tổng số tiền phạt và tịch biên tài sản thu được, tổng số tiền phạt đã định thu được, và tổng số tiền phạt gửi vào Quỹ Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp.

(2) Số dư của quỹ và số tiền được giải ngân theo chương trình cho các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật, cho các bệnh viện và cho các mục đích chăm sóc y tế khẩn cấp khác.

(3) Số các yêu cầu hoàn trả đã thanh toán cho các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật, và phần trăm các yêu cầu đã được thanh toán, dựa trên biểu phí thống nhất mà quận áp dụng.

(4) Số tiền hiện có để giải ngân cho các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật, mô tả các phương pháp thanh toán theo yêu cầu của các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật và các bệnh viện, số tiền trong tổng số tiền yêu cầu thanh toán được phép đã đề trình, và tỉ lệ phần trăm mà theo đó các yêu cầu thanh toán này được hoàn trả.

(5) Một bản tường trình về các chính sách, thủ tục và các hành động kiểm soát để thực hiện và duy trì chương trình theo chương này.

(6) Tên của các tổ chức của các nhà quản lý bệnh viện, của các y sĩ và bác sĩ, hoặc tên của các y sĩ, bác sĩ và các nhà quản lý bệnh viện cụ thể đã ký hợp đồng xem xét các phương pháp chi trả các yêu cầu thanh toán.

(b) (1) Mỗi quận, theo yêu cầu, sẽ công khai hóa báo cáo theo yêu cầu của tiêu mục (a) cho bất cứ thành viên nào của công chúng tiếp cận.

(2) Mỗi quận, theo yêu cầu, sẽ công khai cho bất cứ thành viên nào của công chúng bản danh sách các y sĩ, bác sĩ và các bệnh viện đã nhận được tiền hoàn trả từ Quỹ Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp và số tiền hoàn trả mà họ nhận được. Bản danh sách này sẽ được tổng hợp theo định kỳ nửa năm một.

1797.98c. (a) Các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật mong muốn được hoàn tiền sẽ đề trình yêu cầu của họ về các dịch vụ khẩn cấp đã thực hiện cho những bệnh nhân không chịu thanh toán cho các dịch vụ đó và cũng không có bên thứ ba nào có trách nhiệm thanh toán cho các dịch vụ đó.

(b) Nếu sau khi nhận được thanh toán từ quỹ, một y sĩ hoặc bác sĩ lại được bệnh nhân hoặc một bên thứ ba có trách nhiệm hoàn tiền thì y sĩ hoặc bác sĩ đó sẽ thực hiện một trong những điều sau:

(1) Thông báo cho cơ quan quản lý, và sau thông báo đó, cơ quan quản lý sẽ cắt giảm khoản hoàn trả từ quỹ cho các yêu cầu hoàn tiền trong tương lai tương lai của y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đó. Trong trường hợp sau đó không có một yêu cầu hoàn tiền nào được đề trình trong vòng một năm, y sĩ hoặc bác sĩ đó sẽ hoàn trả cho quỹ số tiền tương ứng với số tiền thu được từ bệnh nhân hoặc từ bên thanh toán thứ ba, nhưng không nhiều hơn số tiền hoàn trả mà họ nhận được từ quỹ cho en bệnh đó.

(c) Việc hoàn trả tiền theo yêu cầu cho các dịch vụ khẩn cấp mà các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đã thực hiện đối với các bệnh nhân sẽ giới hạn trong các dịch vụ cung cấp cho bệnh nhân không có khả năng thanh toán dịch vụ đó, những người không thực hiện thanh toán qua bất cứ bảo hiểm tư nhân nào hoặc bất cứ chương trình nào được chính phủ liên bang tài trợ toàn bộ hoặc từng phần, và đáp ứng được các điều kiện sau:

(1) Y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đó đã kiểm tra việc liệu có một nguồn thanh toán thứ ba nào có trách nhiệm thanh toán hay không.

(2) Y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đó đã gửi hóa đơn thanh toán cho các dịch vụ đó.

(3) Một trong các điều sau:

(A) Ít nhất đã ba tháng trời qua kể từ ngày y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đó đã gửi hóa đơn đến bệnh nhân hoặc bên thứ ba có trách nhiệm, trong thời gian đó y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đã hai lần cố gắng lấy lại số tiền hoàn trả và chưa nhận được tiền hoàn trả cho bất cứ phần nào của số tiền theo hóa đơn.

(B) Y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đó đã nhận được thông báo thực sự từ bệnh nhân hoặc bên có thứ ba trách nhiệm rằng sẽ không có bất cứ thanh toán nào cho các dịch vụ mà y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đó đã thực hiện.

(4) Y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đó đã ngừng bắt cứ nỗ lực hiện tại nào và từ bỏ các nỗ lực trong tương lai nhằm thu tiền từ bệnh nhân sau khi nhận được tiền hoàn trả từ quỹ.

(d) Đề trình của y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đó phải kèm theo một danh sách tên bệnh nhân, và những tên này sẽ được cơ quan quản lý bảo mật hoàn toàn.

## Dự Luật 67 (phần tiếp theo)

(e) Mặc dù có bất cứ hạn chế nào về hoàn tiền, quận phải thông qua một biểu phí và phương pháp hoàn tiền để thiết lập một mức hoàn tiền hợp lý thông nhất cho các quỹ dịch vụ y tế khẩn cấp trong quận cho các dịch vụ có thể được hoàn tiền.

(f) Cho mục đích để trình và hoàn tiền theo các yêu cầu thanh toán của y sĩ và bác sĩ phẫu thuật, cơ quan quản lý sẽ thông qua và sử dụng phiên bản hiện tại của Hệ Thống Thuật Ngữ Thủ Tục Hiện Tại Của Các Y Sĩ, do Hiệp Hội Y Tế Hoa Kỳ ấn hành, hoặc một tài liệu tham khảo thuật ngữ thủ tục tương tự.

(g) Mỗi cơ quan quản lý của một quỹ theo chương này sẽ phải thực hiện tất cả các nỗ lực hợp lý để thông báo cho y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đang cung cấp, hoặc có thể cung cấp các dịch vụ khẩn cấp trong quận về tình sẵn có của quỹ và quá trình để trình một yêu cầu thanh toán với quỹ. Cơ quan quản lý có thể đáp ứng yêu cầu này bằng cách gửi các tài liệu cung cấp các thông tin về quỹ và quá trình để trình một yêu cầu thanh toán với quỹ cho các tổ chức y tế địa phương, các bệnh viện, các phòng cấp cứu hoặc các tổ chức khác, bao gồm các tài liệu được chuẩn bị để dán tại các địa điểm thuận tiện cho việc quan sát.

1797.98c. (a) Mục đích của Lập Pháp là phát triển một hệ thống quản lý hiệu quả với chi phí và đơn giản hóa để có thể sử dụng tối đa số ngân quỹ để hoàn trả cho các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật và cho các mục đích dịch vụ y tế khẩn cấp khác. Cơ quan quản lý sẽ lựa chọn một viên chức quản lý và thiết lập các thủ tục và lịch trình để trình và xử lý các yêu cầu hoàn tiền để xuất do các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đưa ra. Lịch trình sẽ quy định việc giải ngân tiền trong Quỹ Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp ít nhất là hàng quý cho những người yêu cầu đã nộp đầy đủ và chính xác các dữ liệu thanh toán. Nếu cơ quan quản lý xác định rằng các yêu cầu thanh toán cho dịch vụ của các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật lớn đến mức mà nếu thanh toán số tiền thì sẽ vượt quá tổng số quỹ hiện có để thanh toán, cơ quan quản lý sẽ chia theo tỷ lệ một cách công bằng, không có ưu tiên, các khoản thanh toán cho những người yêu cầu một mức ít hơn mức thanh toán tối đa. Mỗi cơ quan quản lý có thể trì hoãn một khoản ngân quỹ dù lớn trong suốt một năm tại khóa dù để bồi hoàn cho những người yêu cầu thanh toán cho những mất mát này sinh trong năm tài khóa đó nhưng các yêu cầu thanh toán sẽ không nhận được cho đến sau năm tài khóa đó. Cơ quan quản lý nếu cần thiết, sẽ yêu cầu các tài liệu và hồ sơ để chứng minh cho số tiền hoàn trả do các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật yêu cầu và cơ quan quản lý có thể xem xét và kiểm toán tính chính xác của các hồ sơ này. Việc hoàn tiền theo yêu cầu và các khoản tiền được bồi hoàn mà không có các hồ sơ chứng minh có thể bị từ chối và trả lại đối với các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật. Các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật bị phát hiện đã đệ trình các yêu cầu hoàn tiền không chính xác hoặc không có các hồ sơ chứng minh có thể sẽ bị cấm đệ trình các yêu cầu hoàn tiền trong tương lai. Viên chức quản lý sẽ không được tự tiêu với bất cứ cơ sở, y sĩ và bác sĩ phẫu thuật nào, hoặc bất cứ loại hình y sĩ và bác sĩ phẫu thuật nào và không được tham gia vào bất cứ hoạt động nào làm nảy sinh mâu thuẫn về lợi ích do bệnh vực một cơ sở hoặc một y sĩ và bác sĩ phẫu thuật nào mà viên chức quản lý đó có mối quan hệ về hoạt động hoặc tài chính. Nhà quản lý của một bệnh viện do một quận có dân số 250,000 người trở lên tính đến ngày 1 Tháng Một, 1991 sở hữu hoặc quản lý, hoặc một người chịu sự quản lý trực tiếp của người đó, sẽ không phải là viên chức của cơ quan quản lý. Ban giám sát của quận hoặc bất kì cơ quan nào của một quận khác có thể làm viên chức quản lý. Viên chức quản lý sẽ thu thập đầu vào từ các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật và các bệnh viện để xem xét các phương pháp phân bổ thanh toán nhằm đảm bảo thanh toán công bằng và kịp thời. Đòi hỏi này có thể thực hiện được thông qua việc thành lập một ủy ban cố vấn có các đại diện là các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật và các nhà quản lý bệnh viện địa phương. Để giám gánh nặng hành chính cho quận, viên chức quản lý có thể yêu cầu một ban, hội đồng hoặc một tổ chức y tế địa phương, hoặc các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật và các nhà quản lý bệnh viện, đại diện của cộng đồng địa phương, cung cấp các đầu vào và giới thiệu các phương pháp phân bổ thanh toán.

(b) Mỗi nhà cung cấp dịch vụ y tế nhận được thanh toán theo chương này sẽ phải giữ và duy trì các hồ sơ về các dịch vụ đã thực hiện, bệnh nhân nhận dịch vụ đó, ngày tháng và bất cứ thông tin bổ sung nào khác mà cơ quan quản lý có thể yêu cầu theo quy định, trong một thời hạn là ba năm kể từ ngày cung cấp dịch vụ. Cơ quan quản lý sẽ không được yêu cầu bắt cứ thông tin bổ sung nào từ các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đã cung cấp các dịch vụ y tế khẩn cấp mà không nằm trong hồ sơ bệnh nhân do tổ chức liệt kê tại tiêu mục (f) nơi cung cấp dịch vụ y tế năm giữ, cũng như không được yêu cầu một y sĩ và bác sĩ phẫu thuật nào đưa ra các quyết định về tính hợp lệ.

(c) Trong giờ làm việc bình thường, cơ quan quản lý có thể thực hiện bất kì việc thanh tra và kiểm tra tài liệu và hồ sơ của bệnh viện hoặc của y sĩ và bác sĩ phẫu thuật cần thiết để thực hiện các điều khoản của chương này. Nhà cung cấp dịch vụ nào bị phát hiện là đã đưa ra các yêu cầu hoàn tiền giả mạo sẽ chịu tội lừa đảo dân sự.

(d) Không có quy định nào trong chương này ngăn cản một y sĩ và bác sĩ phẫu thuật sử dụng một đại diện, người cung cấp các dịch vụ lập hóa đơn và thu tiền cho y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đó, để đệ trình yêu cầu thanh toán hoặc nhận thanh toán cho các yêu cầu đó.

(e) Tất cả các khoản thanh toán từ quỹ theo Khoản 1797.98c cho các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật sẽ hạn chế cho các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật người đã trực tiếp cung cấp các dịch vụ tại hiện trường trong một phòng khám bệnh, bao gồm, nhưng không giới hạn trong, các phòng khám bệnh học và chiêu xa.

(f) Tất cả các khoản thanh toán từ quỹ sẽ hạn chế cho các yêu cầu thanh toán về các dịch vụ chăm sóc mà các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đã thực hiện đối với các bệnh nhân mà ban đầu đã được thăm khám, chẩn đoán, điều trị hoặc đã ổn định về y học trong bất cứ cơ sở nào sau đây:

(1) Một khoa cấp cứu cơ bản hoặc toàn diện của một bệnh viện chăm sóc cấp tính mà khoa đã được cấp phép.

(2) Một địa điểm đã được quận phê chuẩn trước ngày 1 Tháng Một 1990 là một thương xá tiếp nhận để điều trị các bệnh nhân cấp cứu.

(3) Một khoa cấp cứu dự phòng đã thành lập trước ngày 1 Tháng Một 1989 trong một bệnh viện được xác định cụ thể trong Khoản 124840.

(4) Trong năm tài khóa 1991-92 và mỗi năm tài khóa tiếp theo đó, một cơ sở đã ký hợp đồng trước ngày 1 Tháng Một 1990 với Dịch Vụ Công Viên Quốc Gia để cung cấp các dịch vụ y tế khẩn cấp.

(g) Số chỉ thanh toán cho các dịch vụ khẩn cấp đã thực hiện vào ngày dịch vụ y tế khẩn cấp lần đầu tiên được cung cấp và hai ngày kế tiếp; tuy nhiên, sẽ không thanh toán cho các dịch vụ đã cung cấp sau khoảng thời gian 48 giờ của dịch vụ chăm sóc liên tục đối với bệnh nhân.

(h) Mặc dù có tiêu mục (g), nếu cần thiết phải chuyển bệnh nhân cho một cơ sở thứ hai cung cấp dịch vụ chăm sóc cao hơn điều trị trường hợp khẩn cấp, việc hoàn tiền sẽ được thực hiện cho các dịch vụ đã cung cấp tại cơ sở mà bệnh nhân chuyển sang vào ngày chuyển bệnh nhân và hai ngày kế tiếp; tuy nhiên, các khoản thanh toán sẽ không được thực hiện cho các dịch vụ đã cung cấp sau khoảng thời gian 48 giờ của dịch vụ chăm sóc liên tục đối với bệnh nhân.

(i) Số trả các khoản thanh toán cho việc khám bệnh theo yêu cầu của pháp luật để xác định có điều kiện cấp cứu hay không, bắt kể kết luận sau khi khám bệnh xác định là tình hình cấp cứu y tế không tồn tại. Khoản thanh toán sẽ không bị từ chối chỉ vì bệnh nhân không được nhận vào một cơ sở chăm sóc cấp tính. Số thanh toán cho các dịch vụ dành cho một bệnh nhân nội trú chỉ khi người bệnh nội trú đó được chấp nhận vào một bệnh viện từ một pháp nhân được xác định cụ thể trong tiêu mục (f).

(j) Cơ quan quản lý sẽ tổng hợp bản tóm tắt hàng quý và cuối năm về các khoản tiền bồi hoàn đã thanh toán cho các cơ sở và các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật. Bản tóm tắt sẽ có nội dung, nhưng không hạn chế trong, tổng số yêu cầu thanh toán mà các y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đã đệ trình tinh gọn từ tất cả các cơ sở và số tiền thanh toán cho mỗi y sĩ và bác sĩ phẫu thuật. Cơ quan quản lý sẽ phải cung cấp các bản sao của bản tóm tắt này và các mẫu và các hướng dẫn liên quan đến việc đệ trình yêu cầu hoàn tiền cho công chúng, và có thể lấy một khoản phí không vượt quá khoản chi phí sao chụp hợp lý.

(k) Mỗi quận sẽ thiết lập một cơ chế hiệu quả và công bằng để giải quyết các tranh chấp liên quan đến các yêu cầu hoàn tiền từ quỹ. Cơ chế này sẽ phải bao gồm yêu cầu rằng các tranh chấp được đệ trình cho phán quyết trong tài có hiệu lực bắt buộc theo các thủ tục trọng tài được quy định trong Chương 3 (bắt đầu bằng Khoản 1282) và Chương 4 (bắt đầu bằng Khoản 1285) của Phần 3 Tựa đề 9 Bộ Luật Các Thủ Tục Dân Sự, hoặc cho một hiệp hội y tế địa phương để được các bên trung gian phán quyết.

1797.98f. Mặc dù đã có bất kỳ điều khoản nào trong chương này, một y sĩ và bác sĩ phẫu thuật cấp cứu, hoặc một nhóm y sĩ cấp cứu, có hóa đơn tinh gọn từ một bệnh viện sẽ có quyền nhận được tiền hoàn trả từ Quỹ Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp cho các dịch vụ đã cung cấp tại bệnh viện đó, nếu đáp ứng được tất cả các điều kiện sau:

(a) Các dịch vụ đã được cung cấp tại một khoa cấp cứu của bệnh viện đã khoa chăm sóc cấp tính cơ bản hoặc toàn diện, hoặc tại một khoa cấp cứu dự phòng trong các bệnh viện nông thôn hoặc bệnh viện nhỏ như định nghĩa trong Khoản 124840.

(b) Y sĩ và bác sĩ phẫu thuật đó không phải nhân viên của bệnh viện.

(c) Đáp ứng tất cả các điều khoản của Khoản 1797.98c, ngoại trừ việc bệnh viện đã thanh toán cho y sĩ và bác sĩ phẫu thuật cấp cứu, hoặc một nhóm y sĩ cấp cứu theo hóa đơn tinh gọn sẽ không được hiểu là có một bên có thử ba trách nhiệm đã thực hiện thanh toán cho bệnh nhân.

(d) Khoản tiền hoàn trả từ Quỹ Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp được một bệnh viện hoặc người do bệnh viện chỉ định làm đại diện lập hóa đơn và thu tiền cho y sĩ và bác sĩ phẫu thuật cấp cứu hoặc một nhóm y sĩ cấp cứu yêu cầu.

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 67 (phần tiếp theo)

Cho mục đích của phần này, một “thỏa thuận hóa đơn tính gộp” là một thỏa thuận nhờ đó một bệnh viện thực hiện vai trò đại diện lập hóa đơn và thu tiền cho y sĩ và bác sĩ phẫu thuật cấp cứu, hoặc một nhóm y sĩ cấp cứu, và thanh toán cho y sĩ và bác sĩ phẫu thuật cấp cứu, hoặc một nhóm y sĩ cấp cứu đó một khoản phần trăm trong hóa đơn tính gộp của y sĩ và bác sĩ phẫu thuật hoặc nhóm y sĩ cấp cứu đó cho tất cả các bệnh nhân.

1797.98g. Khoản tiền nằm trong Quỹ Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp, trừ số tiền nằm trong Trưởng Mục Dịch Vụ Y Sĩ trong quỹ này theo Khoản 16952 của Bộ Luật Thể Chế Và Phúc Lợi, sẽ không thuộc quy định của Điều 3.5 (bắt đầu bằng Khoản 16951) của Chương 5 Phần 4.7 Phân đoạn 9 của Bộ Luật Thể Chế Và Phúc Lợi.

KHOẢN 6.2. Chương 2.5 (bắt đầu bằng Khoản 1797.98a) được bổ sung vào Phân đoạn 2.5 của Bộ Luật Sức Khỏe Và An Toàn, để đọc như sau:

### CHƯƠNG 2.5. ỦY BAN CÁC BÁC SĨ CẤP CỨU VÀ CHĂM SÓC CHẨN THƯƠNG

#### Điều 1. Các Điều Khoản Chung

1797.98a. (a) Sau đây thành lập Ủy Ban Các Bác Sĩ Cấp Cứu và Chăm Sóc Chẩn Thương thuộc Sở Y Tế.

(b) Ủy ban sẽ bao gồm mười thành viên, được bổ nhiệm như sau:

(1) Ba y sĩ và bác sĩ làm việc toàn thời gian có chứng chỉ bác sĩ nội trú về y học cấp cứu và là thành viên của một tổ chức y tế chuyên nghiệp và đang đương nhiệm một vị trí đại diện cho quyền lợi của các bác sĩ cấp cứu nói chung, được Thống đốc Bang California bổ nhiệm; và

(2) Ba y sĩ và bác sĩ làm việc toàn thời gian được Thống đốc Bang California bổ nhiệm; và

(3) Một y sĩ và bác sĩ làm việc toàn thời gian có chứng chỉ bác sĩ nội trú về y học cấp cứu và là thành viên của một tổ chức y tế chuyên nghiệp và đang đương nhiệm tại vị trí đại diện cho quyền lợi của các bác sĩ cấp cứu nói chung, được Ủy Ban Quy Tắc Thượng Viện bổ nhiệm; và

(4) Một y sĩ và bác sĩ làm việc toàn thời gian người thực hiện các dịch vụ chuyên môn thường trực cho các khoa cấp cứu của bệnh viện và là thành viên của một tổ chức y tế chuyên nghiệp và đang đương nhiệm tại vị trí đại diện cho quyền lợi của các bác sĩ cấp cứu thường trực nói chung, được Ủy Ban Quy Tắc Thượng Viện bổ nhiệm; và

(5) Một y sĩ và bác sĩ làm việc toàn thời gian có chứng chỉ bác sĩ nội trú về y học cấp cứu và là thành viên của một tổ chức y tế chuyên nghiệp và đang đương nhiệm tại vị trí đại diện cho quyền lợi của các bác sĩ cấp cứu nói chung, được Phát Ngôn Viên của Quốc Hội Bang California bổ nhiệm; và

(6) Một y sĩ và bác sĩ làm việc toàn thời gian người thực hiện các dịch vụ chuyên môn thường trực cho các khoa cấp cứu của bệnh viện và là thành viên của một tổ chức y tế chuyên nghiệp và đang đương nhiệm tại một vị trí đại diện cho quyền lợi của các bác sĩ cấp cứu thường trực nói chung, được Phát Ngôn Viên của Quốc Hội Bang California bổ nhiệm.

(c) Nhiệm kỳ của các thành viên ủy ban sẽ là ba năm, bắt đầu từ ngày 1 Tháng Một của năm bổ nhiệm, miễn là nhiệm kỳ ban đầu của các thành viên sẽ được xen kẽ nhau.

(d) Các thành viên của ủy ban sẽ không nhận được đền bù cho các dịch vụ của họ cho ủy ban, nhưng sẽ được hoàn tiền cho việc di lại thực sự và cần thiết của họ và các chi phí khác nảy sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

(e) Ủy ban sẽ chọn một chủ tịch từ các thành viên của mình, và sẽ họp ít nhất là hàng quý theo triệu tập của người điều hành, chủ tịch, hoặc hai thành viên của ủy ban.

(f) Ủy ban sẽ tư vấn cho người điều hành về tất cả các mặt của Trưởng Mục Dịch Vụ Của Bác Sĩ Cấp Cứu và Điều Trị Chẩn Thương, bao gồm cả Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả Của Bác Sĩ Chăm Sóc Khẩn Cấp và Chữa Trị Chẩn Thương và Trưởng Mục Không Được Bảo Hiểm Của Bác Sĩ Cấp Cứu và Điều Trị Chẩn Thương.

(g) Đa số thành viên y sĩ cấp cứu và thành viên chuyên gia y tế thường trực sẽ hợp thành số đại biểu quy định để biểu quyết, và không có đề xuất hay hành động nào có hiệu lực nếu không có đủ số phiếu bầu của đa số các thành viên y sĩ cấp cứu và đa số các thành viên chuyên gia y tế thường trực.

(h) Ủy ban sẽ xem xét và thông qua các biểu mẫu, các hướng dẫn và các quy định triển khai Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả và Không Được Bảo Hiểm Của Bác Sĩ Cấp Cứu và Điều Trị Chẩn Thương.

(i) Ủy ban sẽ xem xét và thông qua các đơn kiến nghị của các quận yêu cầu quản lý Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả và Không Được Bảo Hiểm Của Bác Sĩ Cấp Cứu và Điều Trị Chẩn

#### Thương của chính họ.

(j) Vào mỗi quý và cuối mỗi năm theo lịch, Sở Dịch Vụ Y Tế Tiểu Bang hoặc, nếu có, cơ quan quản lý của mỗi quận sẽ báo cáo với Lập Pháp và Ủy Ban Các Bác Sĩ Cấp Cứu và Chăm Sóc Chẩn Thương về việc triển khai và tình hình của Quỹ Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp Maddy, Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả Của Bác Sĩ Chăm Sóc Khẩn Cấp và Chữa Trị Chẩn Thương và Trưởng Mục Không Được Bảo Hiểm Của Bác Sĩ Cấp Cứu và Điều Trị Chẩn Thương. Các báo cáo này và các dữ liệu hỗ trợ các báo cáo này sẽ được công bố rộng rãi. Đối với mỗi quận và sở, các báo cáo này sẽ bao gồm, nhưng không hạn chế trong, các nội dung sau đây:

(1) Tổng số tiền phạt và tịch biên tài sản thu được, tổng số phạt thu được, và tổng số phạt được gửi vào Quỹ Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp Maddy (“quỹ”).

(2) Tổng số ngân quỹ được phân bổ cho mỗi quận quản lý trung mục từ Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả Của Bác Sĩ Chăm Sóc Khẩn Cấp và Chữa Trị Chẩn Thương (“Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả”).

(3) Tổng số quỹ được phân bổ cho mỗi quận quản lý trung mục từ Trưởng Mục Không Được Bảo Hiểm Của Bác Sĩ Cấp Cứu và Điều Trị Chẩn Thương (“Trưởng Mục Không Được Bảo Hiểm”).

(4) Số dư của quỹ và các trung mục và số tiền được giải ngân từ quỹ và các trung mục cho các y sĩ.

(5) Đối với cả quỹ và các trung mục, loại hình và phân bố của các yêu cầu thanh toán, bao gồm, nhưng không giới hạn trong, tổng số các yêu cầu thanh toán do các y sĩ và bác sĩ đệ trình tính gộp từ mỗi cơ sở.

(6) Đối với cả quỹ và các trung mục, số tiền hiện có để giải ngân cho các y sĩ, giá trị tính bằng Mỹ kim của tổng số yêu cầu thanh toán chấp nhận được đã đệ trình, và phần trăm của các yêu cầu đó đã được hoàn tiền.

(7) Bản tuyên bố các chính sách, các thủ tục và các hành động pháp lý đã thực hiện để triển khai và duy trì chương trình theo chương này.

(8) Chi phí quản lý thực tế của cơ quan quản lý nảy sinh trong quá trình quản lý chương trình.

(k) (1) Ban Bình Đẳng của Tiểu Bang sẽ báo cáo hàng quý cho Lập Pháp và Ủy Ban Các Bác Sĩ Cấp Cứu và Chăm Sóc Chẩn Thương và công bố rộng rãi về số tiền cần thiết để thanh toán cho Quỹ Chăm Sóc Chẩn Thương và Cấp Cứu 911 theo Khoản 41135 của Bộ Luật Doanh Thu Và Thuế và các số tiền cần ứng thắc cho mỗi trung mục được thành lập trong quỹ này.

(2) Cơ quan quản lý theo yêu cầu sẽ công bố cho bất cứ thành viên nào của công chúng về danh sách các y sĩ và các bệnh viện đã nhận được tiền hoàn trả từ Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả, Trưởng Mục Không Được Bảo Hiểm và Trưởng Mục Cho Các Dịch Vụ Cấp Cứu và Chẩn Thương Tại Bệnh Viện và số tiền hoàn trả họ nhận được. Danh sách này sẽ được tổng hợp theo định kỳ nửa năm.

(l) Mỗi cơ quan quản lý của một trung mục theo chương này sẽ thực hiện tất cả các nỗ lực hợp lý để thông báo cho các y sĩ và bác sĩ đã cung cấp hoặc sẽ cung cấp các dịch vụ cấp cứu tại mỗi quận về tính sẵn có của trung mục và các thủ tục đệ trình yêu cầu thanh toán với các trung mục này. Cơ quan quản lý có thể thực hiện yêu cầu này bằng cách gửi các tài liệu cung cấp các thông tin về quỹ và quá trình đệ trình một yêu cầu thanh toán cho quỹ tối các hiệp hội y tế địa phương, các bệnh viện, các phòng cấp cứu hoặc các tổ chức khác, trong đó có các tài liệu được chuẩn bị để dán tại các địa điểm dễ nhận thấy.

(m) Sở có thể ban hành các biểu mẫu, các hướng dẫn hoặc các quy định để triển khai chương này theo Chương 3.5 (bắt đầu bằng Khoản 11340) của Khoản 1 Phân mục 3 của Bộ Luật Chính Phủ.

1797.98b. (a) Cho mục đích của chương này, sở sẽ là cơ quan quản lý trừ khi ủy thác cho quận theo tiểu mục (c).

(b) Sở sẽ được hoàn tiền từ các Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả và Trưởng Mục Không Được Bảo Hiểm Của Bác Sĩ Cấp Cứu và Điều Trị Chẩn Thương cho các chi phí quản lý thực tế nhưng không vượt quá 4% số tiền được gửi vào các trung mục này, trong năm tài khóa đó, trừ khi có một con số phần trăm khác được Ủy Ban Các Bác Sĩ Cấp Cứu và Chăm Sóc Chẩn Thương chấp thuận để quản lý hiệu quả các trung mục này.

(c) Sở có thể giao phó cho quận, dựa trên đơn xin, việc quản lý các Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả và Không Được Bảo Hiểm Của Bác Sĩ Cấp Cứu và Điều Trị Chẩn Thương của Quận. Sở sẽ thiết lập các điều khoản và điều kiện uy thác cho quận quản lý các trung mục này, bao gồm, nhưng không hạn chế trong, các điều khoản sau:

(1) Ban Giám Sát Quận sẽ yêu cầu bằng nghị quyết để trở thành cơ quan quản lý và sẽ thiết lập các trung mục trong Quỹ Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp Maddy;

## Dự Luật 67 (phần tiếp theo)

(2) Nghị quyết sẽ xác định bất cứ sự ủy thác nào về trách nhiệm này do Ban Giám Sát Quận để xuất, và sẽ xác định ai sẽ làm viên chức quản lý;

(3) Quận có quy mô đủ lớn để xem xét liệu việc ủy thác như vậy có hiệu quả về chi phí không;

(4) Quận đã chứng tỏ cam kết của mình duy trì một hệ thống dịch vụ cấp cứu chất lượng cao và ổn định. Một ví dụ về một cam kết như vậy là sự mở rộng nguồn quỹ của quận dành cho các dịch vụ y tế khẩn cấp;

(5) Quận sẽ chấp nhận các yêu cầu thanh toán bằng văn bản giấy và bản điện tử;

(6) Việc quản lý của quận sẽ được các tổ chức y sĩ địa phương hỗ trợ;

(7) Chi phí quản lý sẽ không vượt quá 4% số tiền được gửi vào các trường mục này trong năm tài khóa đó, hoặc số tiền được ủy thác mà Ủy Ban Dịch Vụ Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu chứng nhận là cần thiết để quản lý hiệu quả các trường mục này;

(8) Sở có thể thông qua đơn của quận trong một thời gian không quá ba năm. Sau đó quận có thể đệ đơn lại để xin ủy thác;

(9) Sở sẽ hết sức cân nhắc các khuyến nghị của Ủy Ban Dịch Vụ Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu trong quá trình đệ đơn và xem xét và ủy ban sẽ có quyền quyết định cuối cùng để phê duyệt các đơn xin theo tiêu mục (i) của Khoản 1797.98a.

(d) Nếu một quận được sở ủy thác làm cơ quan quản lý, các yêu cầu thanh toán cho dịch vụ y tế khẩn cấp cung cấp tại các cơ sở trong quận đó chỉ được đệ trình tại quận đó và không được đệ trình tại sở.

(e) Nếu quận được sở ủy thác làm cơ quan quản lý, sở sẽ thực hiện tất cả các công việc sau:

(1) cho phép quận gửi số tiền được gửi vào trong Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả Của Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu Của Quận để hoàn tiền theo chương này,

(2) mỗi quý sẽ chuyển cho Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả Của Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu Của Quận trong quận đó các khoản quỹ đã được gửi vào Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả Của Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu Của Tiểu Bang theo Khoản 16950 và 16950.2 Bộ Luật Thể Chế Vật Phúc Lợi và được phân bổ dựa trên tổng số dân của quận đó trên tổng số dân của tiểu bang,

(3) mỗi quý sẽ chuyển các khoản quỹ từ Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả của Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu Của Tiểu Bang cho Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả Của Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu Của Quận, dựa trên số dân của quận đó trên tổng số dân của tiểu bang, và

(4) ủy thác cho quận khấu trừ chi phí quản lý thực tế của nó không vượt quá số tiền được phép theo đoạn (7) của tiêu mục (c).

1797.98c. (a) Mục đích của dân chúng là phát triển một hệ thống quản lý hiệu quả về chi phí và đơn giản hóa theo chương này nhằm sử dụng tối đa khoán tiền trong quý để hoàn tiền cho các y sĩ và bác sĩ và cho mục đích chăm sóc y tế khẩn cấp khác. Cơ quan quản lý sẽ lựa chọn một viên chức quản lý và thiết lập các thủ tục và lịch trình cho việc đệ trình và xử lý các yêu cầu thanh toán do các y sĩ và bác sĩ trình. Lịch trình này sẽ quy định việc giải ngân hàng quý số tiền trong Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả Của Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu và Trưởng Mục Không Được Bảo Hiểm Của Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu cho những người đệ đơn đã nộp các dữ liệu thanh toán đầy đủ và chính xác. Cơ quan quản lý có thể yêu cầu các hồ sơ và tài liệu nếu cần thiết để hỗ trợ cho đơn yêu cầu của y sĩ và bác sĩ và cơ quan quản lý có thể xem xét và kiểm toán tính chính xác của các hồ sơ này. Các yêu cầu được đệ trình và các khoản hoàn tiền trả cho các y sĩ và bác sĩ nếu không được các hồ sơ chứng minh có thể bị từ chối và trừ bớt. Các y sĩ và bác sĩ bị phát hiện là đệ trình các yêu cầu không chính xác hoặc không có các hồ sơ chứng minh có thể bị cấm đệ trình các yêu cầu hoàn tiền trong tương lai. Viên chức quản lý sẽ không được đổi đổi xu thiên vị với bất cứ cơ sở, y sĩ và bác sĩ nào, hoặc bất cứ loại hình y sĩ và bác sĩ nào và không được tham gia vào bất cứ hoạt động nào làm nảy sinh mâu thuẫn về lợi ích do bệnh vực một cơ sở hoặc một y sĩ và bác sĩ nào mà viên chức quản lý đó có mối quan hệ về hoạt động hoặc tài chính. Nhà quản lý của một bệnh viện do quận có dân số khoảng 250,000 người trở lên tính đến ngày 1 Tháng Một năm 1991 sở hữu hoặc quản lý, hoặc một người chịu sự quản lý trực tiếp của người đó, sẽ không phải là viên chức quản lý quy.

(b) Mỗi nhà cung cấp dịch vụ y tế nhận được thanh toán theo chương này sẽ phải gửi và duy trì các hồ sơ về các dịch vụ đã thực hiện, bệnh nhân nhận dịch vụ đó, ngày tháng và bất cứ thông tin bổ sung nào khác mà cơ quan quản lý có thể yêu cầu theo quy định, trong một thời gian là ba năm kể từ ngày cung cấp dịch vụ. Cơ quan quản lý sẽ không được yêu cầu bất cứ thông tin bổ sung nào từ các y sĩ và bác sĩ đã cung cấp

các dịch vụ y tế khẩn cấp mà không có trong hồ sơ bệnh nhân do các phân nhau liệt kê tại tiêu mục (f) nói cung cấp dịch vụ y tế năm giữ, cũng như không được yêu cầu một y sĩ và bác sĩ nào đưa ra các quyết định về tính hợp lệ.

(c) Trong giờ làm việc bình thường, cơ quan quản lý có thể thực hiện bất kỳ việc thanh tra và kiểm tra tài liệu và hồ sơ của bệnh viện hoặc của y sĩ và bác sĩ cần thiết để thực hiện các điều khoản của chương này. Nhà cung cấp dịch vụ nào bị phát hiện là đã đệ trình các yêu cầu hoàn tiền sai sẽ chịu tội lừa đảo dân sự.

(d) Không có quy định nào trong chương này ngăn cản một y sĩ và bác sĩ sử dụng một đại diện, người cung cấp các dịch vụ lập hóa đơn và thu tiền cho y sĩ và bác sĩ đó, để đưa ra yêu cầu hoặc nhận thanh toán theo yêu cầu.

(e) Tất cả các khoản thanh toán từ quỹ cho các y sĩ và bác sĩ hợp lệ sẽ hạn chế cho các y sĩ và bác sĩ người đã trực tiếp cung cấp các dịch vụ tại hiện trường trong một phòng khám bệnh, bao gồm, nhưng không giới hạn trong, các phòng khám bệnh học và chiếu xạ.

(f) Tất cả các khoản thanh toán từ quỹ sẽ hạn chế cho các yêu cầu thanh toán về các dịch vụ chăm sóc mà các y sĩ và bác sĩ đã thực hiện đối với các bệnh nhân ban đầu đã được sàng lọc, chẩn bệnh, điều trị hoặc ổn định hóa về y học trong bất cứ cơ sở nào sau đây:

(1) Một khoa cấp cứu cơ bản, toàn diện, hoặc dự phòng của một bệnh viện chăm sóc cấp tính đã được cấp phép.

(2) Một địa điểm đã được quận phê chuẩn trước ngày 1 Tháng Một năm 1990 là một thương xá tiếp nhận để điều trị các bệnh nhân cấp cứu.

(3) Trong năm tài khóa 1991-92 và mỗi năm tài khóa tiếp theo đó, một cơ sở đã ký hợp đồng trước ngày 1 Tháng Một năm 1990 với Dịch Vụ Công Viên Quốc Gia để cung cấp các dịch vụ y tế khẩn cấp.

(g) Các khoản hoàn tiền cho các dịch vụ cấp cứu thực hiện theo chương này sẽ hạn chế cho các dịch vụ các dịch vụ khẩn cấp đã thực hiện vào ngày dịch vụ y tế khẩn cấp lần đầu tiên được cung cấp và vào hai ngày kế tiếp ngay sau đó, tuy nhiên, các khoản hoàn tiền cho các ca phẫu thuật sẽ được chấp nhận đến bảy ngày nếu ca phẫu thuật đó là cần thiết để ổn định bệnh tình khẩn cấp của bệnh nhân và không thể thực hiện ngay trong ba ngày đầu do điều kiện của bệnh nhân. Mặc dù có tiêu mục này, nếu cần thiết phải chuyển bệnh nhân cho một cơ sở thứ hai cung cấp dịch vụ chăm sóc cao hơn để điều trị các điều kiện khẩn cấp, vẫn sẽ hoàn tiền cho các dịch vụ đã cung cấp tại cơ sở mà bệnh nhân chuyển sang vào ngày chuyển bệnh nhân và hai ngày kế tiếp ngay sau đó, các khoản thanh toán sẽ không được thực hiện cho các dịch vụ đã cung cấp sau khoảng thời gian 48 giờ của dịch vụ chăm sóc liên tục đối với bệnh nhân.

(h) Các khoản thanh toán sẽ được thực hiện cho việc khám bệnh như yêu cầu của pháp luật nhằm xác định có điều kiện cấp cứu hay không, bất kể quyết định sau khi khám bệnh xác định là tình hình cấp cứu y tế không tồn tại. Khoán thanh toán sẽ không bị từ chối chỉ vì bệnh nhân không được chấp nhận vào một cơ sở chăm sóc khẩn cấp. Thanh toán sẽ được thực hiện cho các dịch vụ dành cho một bệnh nhân nội trú chỉ khi người bệnh nội trú đó được chấp nhận vào một bệnh viện từ một pháp nhân được xác định cụ thể trong tiêu mục (f).

(i) Mỗi quận sẽ thiết lập một cơ chế hiệu quả và công bằng để giải quyết các tranh chấp liên quan đến các yêu cầu hoàn tiền từ quỹ. Cơ chế này sẽ phải bao gồm yêu cầu rằng các tranh chấp được đệ trình cho phần quyết trọng tài có hiệu lực bất buộc theo các thủ tục phân xử trọng tài được quy định trong Chương 3 (bắt đầu bằng Khoản 1282) và Chương 4 (bắt đầu bằng Khoản 1285) của Phần 3 Tựu đề 9 Bộ Luật Các Thủ Tục Dân Sự, hoặc đệ trình cho một hiệp hội y tế địa phương để các bên trung gian giải quyết.

1797.98d. Mặc dù có bất kỳ điều khoản nào trong chương này, một y sĩ và bác sĩ cấp cứu, hoặc một nhóm y sĩ cấp cứu, có hóa đơn tính gộp tại một bệnh viện sẽ có quyền nhận được tiền hoàn trả từ Trưởng Mục Các Yêu Cầu Không Được Thanh Toán Và Không Được Bảo Hiểm Của Các Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu cho các dịch vụ đã cung cấp tại bệnh viện đó, nếu đáp ứng được tất cả các điều kiện sau:

(a) Các dịch vụ đã được cung cấp tại một khoa cấp cứu đa khoa của bệnh viện cấp cứu cơ bản hoặc toàn diện, hoặc tại một khoa cấp cứu dự phòng trong các bệnh viện nông thôn hoặc bệnh viện nhỏ như định nghĩa trong Khoản 124840.

(b) Y sĩ và bác sĩ đó không phải nhân viên của bệnh viện.

(c) Đáp ứng tất cả các điều khoản của Khoản 1797.99b về việc hoàn tiền từ Trưởng Mục Không Được Thanh Toán và tất cả các điều khoản của Khoản 1797.98c về việc hoàn tiền từ Trưởng Mục Không Được Bảo Hiểm, ngoại trừ việc bệnh viện đã thanh toán cho y sĩ và bác sĩ cấp cứu, hoặc một nhóm y sĩ cấp cứu theo hóa đơn tính gộp sẽ không được hiểu là có một bên có trách nhiệm thứ ba đã thực hiện thanh toán cho bệnh nhân.

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 67 (phần tiếp theo)

(d) Khoản tiền hoàn trả từ Quỹ Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp được một bệnh viện hoặc người do bệnh viện chỉ định như là đại diện lập hóa đơn và thu tiền cho y sĩ và bác sĩ cấp cứu hoặc một nhóm y sĩ cấp cứu yêu cầu.

Cho mục đích của Phần này, một thỏa thuận “hóa đơn tính gộp” là một thỏa thuận nhờ đó một bệnh viện thực hiện vai trò đại diện lập hóa đơn và thu tiền cho y sĩ và bác sĩ cấp cứu, hoặc một nhóm y sĩ cấp cứu, và thanh toán cho y sĩ và bác sĩ cấp cứu, hoặc một nhóm y sĩ cấp cứu đó một khoản phần trăm trong hóa đơn tính gộp của y sĩ và bác sĩ hoặc nhóm y sĩ cấp cứu đó cho tất cả các bệnh nhân.

Điều 2. Trương Mục Các Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả Của Các Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu

1797.99a. (a) Quỹ được quy định trong chương này được gọi là Quỹ Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp Maddy (EMS).

(b) Mỗi quận có thể thành lập một Quỹ Dịch Vụ Y Tế Khẩn Cấp Maddy. Trong mỗi Quỹ EMS Maddy, mỗi quận sẽ thiết lập một Trương Mục Các Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả Của Các Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu và một Trương Mục Các Dịch Vụ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu Tại Bệnh Viện Quận. Một quận được phân công làm cơ quan quản lý theo tiêu mục (c) của Khoản 1797.98b, cũng sẽ thiết lập một Trương Mục Không Được Bảo Hiểm Của Các Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu để nhận các nguồn quỹ chuyển giao từ Trương Mục Không Được Bảo Hiểm Của Các Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu Của Bang theo đoạn (3) của tiêu mục (e) Khoản 1797.98b và Khoản 1797.99c.

(c) Nguồn tiền cung cấp cho mỗi Quỹ EMS Maddy sẽ là các khoản phát được thực hiện cho mục đích này, như quy định trong Khoản 76000 của Bộ Luật Chính Phủ, và được phân bổ theo tiêu mục (d). Các nguồn tiền khác, có thể được chuyển giao từ tiểu bang vào các trường mục trong Quỹ EMS Maddy theo chương này sẽ không chịu quy định phân bổ theo như tiêu mục (d).

(d) 58 phần trăm khoản tiền trong Quỹ EMS Maddy theo tiêu mục (c) sẽ được gửi vào Trương Mục Các Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả Của Các Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu. Mỗi quỹ, Khoa Bạc Quận sẽ chuyển giao nguồn quỹ này vào trường mục đó cho Thủ Quỹ Bang để ủy thác cho Trương Mục Các Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả Của Các Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu của Tiểu Bang được thành lập theo tiêu mục (g) của Khoản 41135 Bộ Luật Doanh Thu Và Thuế; 25% sẽ được gửi vào trong Trương Mục Các Dịch Vụ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu Tại Bệnh Viện Của Quận để quản phân phối cho các bệnh viện đã thực hiện các dịch vụ y tế khẩn cấp và chăm sóc chấn thương không tương ứng. Số tiền còn lại phát sinh theo tiêu mục (c) sẽ được giữ lại trong mỗi quận và sẽ được sử dụng để hoàn tiền cho quận cho các chi phí quản lý thực tế và cho các mục đích dịch vụ y tế khẩn cấp khác theo quyết định của mỗi quận, bao gồm, nhưng không hạn chế trong, tới việc cấp tài chính cho trung tâm kiểm soát phòng độc khu vực. Tất cả các lợi nhuận thu được từ nguồn tiền trong mỗi trường mục trong Quỹ EMS Maddy sẽ được gửi vào chính trường mục đó để giải ngân theo quy định trong chương này.

(e) Các nguồn quỹ trong Trương Mục Các Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả Của Các Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu của Tiểu Bang sẽ được dành riêng và chịu sự quản lý liên tục của Sở Dịch Vụ Y Tế Tiểu Bang. Nếu cần thiết, Sở sẽ chuyển giao quỹ cho quận đã được ủy thác làm cơ quan quản lý theo tiêu mục (c) Khoản 1797.98b. Các nguồn quỹ này sẽ tiếp tục được quản hành riêng và phân bổ theo chương này. Cơ quan quản lý sẽ chỉ phân bổ quỹ cho việc hoàn tiền tới các y sĩ và bác sĩ đã cung cấp các dịch vụ cấp cứu và chăm sóc không được thanh toán cho tới khi bệnh nhân ổn định, trừ các y sĩ và bác sĩ là nhân viên của bệnh viện theo chương này. Việc sử dụng quỹ không lệ thuộc vào năm tài khóa và tất cả các lợi nhuận thu được từ trường mục sẽ được giữ lại trong trường mục để phân bổ theo phần này.

(f) Bất cứ y sĩ và bác sĩ nào đều có thể được hoàn tiền từ Trương Mục Các Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả Của Các Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu lên đến 50% khoản tiền yêu cầu theo tiêu mục (a) của Khoản 1797.99b cho giai đoạn hoàn tiền ban đầu do cơ quan quản lý thực hiện trong một năm đã xác định, theo tiêu mục (d) của Khoản 1797.99b. Tất cả các khoản tiền còn lại đến cuối năm tài khóa, ngoài khoản tiền dự phòng giữ lại và tính cho năm tiếp theo theo tiêu mục (g), sẽ được phân bổ tương ứng dựa trên số tiền tính bằng Mỹ kim của các yêu cầu đã được thanh toán cho tất cả các y sĩ và bác sĩ đã đề trình các yêu cầu hợp lệ trong năm đó.

(g) Mỗi cơ quan quản lý có thể giữ khoản dự trữ và khoản tính cho năm kết tiếp một khoản tiền tối 15% tổng số quỹ trong Trương Mục Các Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả Của Các Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu.

1797.99b. (a) Các y sĩ và bác sĩ mong muốn được hoàn tiền từ

Trương Mục Các Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả Của Các Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu sẽ đệ trình yêu cầu của họ về các dịch vụ khẩn cấp đã thực hiện cho các bệnh nhân không thanh toán cho các dịch vụ đó và cũng không có bên thứ ba nào có trách nhiệm thanh toán cho các dịch vụ đó. Nếu các dịch vụ đó được cung cấp tại một quận có chính quyền quản lý, y sĩ và bác sĩ đó sẽ phải đệ trình yêu cầu đến quận đó và không đệ trình yêu cầu lên sở. Cơ quan quản lý sẽ chấp nhận các yêu cầu thanh toán bằng văn bản giấy và bản điện tử. Các yêu cầu phải tuân theo mẫu CMS 1500, hoặc bất cứ định dạng nào được Bộ Luật Tính Cơ Động VÀ Tính Khả Tin Bảo Hiểm Y Tế năm 1996 quy định dành cho các yêu cầu thanh toán của y sĩ. Các khoản thanh toán từ Trương Mục Không Được Bảo Hiểm Của Các Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu sẽ không tính vào khoản thanh toán cho dịch vụ.

(b) Nếu sau khi nhận được thanh toán từ quỹ, y sĩ và bác sĩ đó được bệnh nhân hoặc một bên thứ ba có trách nhiệm hoàn tiền thì y sĩ và bác sĩ đó sẽ thực hiện một trong những điều sau:

(1) Thông báo cho cơ quan quản lý, và sau khi thông báo, cơ quan quản lý sẽ cắt giảm thanh toán theo các yêu cầu hoàn tiền tương lai y sĩ và bác sĩ đó gửi tới quỹ. Trong trường hợp sau đó không có một yêu cầu hoàn tiền nào trong vòng một năm, y sĩ hoặc bác sĩ đó sẽ hoàn trả cho quỹ số tiền tương ứng với số tiền thu được từ bệnh nhân hoặc bên thanh toán thứ ba, nhưng không nhiều hơn số tiền hoàn trả mà họ nhận được từ quỹ.

(2) Thông báo cho cơ quan quản lý về khoản thanh toán đó và hoàn trả cho quỹ số tiền tương ứng với số tiền thu được từ bệnh nhân hoặc bên thanh toán thứ ba, nhưng không nhiều hơn số tiền hoàn trả mà họ nhận được từ quỹ.

(c) Việc hoàn trả tiền theo yêu cầu cho các dịch vụ khẩn cấp mà các y sĩ và bác sĩ đã thực hiện đối với các bệnh nhân sẽ giới hạn trong các dịch vụ cung cấp cho bệnh nhân không có khả năng thanh toán dịch vụ đó, và các bệnh nhân không thực hiện thanh toán qua bất cứ bên bảo hiểm tư nhân nào hoặc bất cứ chương trình nào được chính phủ liên bang tài trợ toàn bộ hoặc từng phần, và đáp ứng được các điều kiện sau:

(1) Y sĩ và bác sĩ đó đã kiểm tra việc liệu có một nguồn thanh toán thứ ba nào có trách nhiệm thanh toán hay không.

(2) Y sĩ và bác sĩ đó đã gửi hóa đơn thanh toán cho các dịch vụ đó.

(3) Một trong các điều sau:

(A) Ít nhất đã ba tháng trời qua kể từ ngày y sĩ và bác sĩ đó đã gửi hóa đơn đến bệnh nhân hoặc bên có trách nhiệm thứ ba, trong thời gian đó y sĩ và bác sĩ đã hai lần cố gắng lấy lại số tiền hoàn trả và chưa nhận được tiền hoàn trả cho bất cứ phần nào của số tiền theo hóa đơn.

(B) Y sĩ và bác sĩ đó đã nhận được thông báo thực sự từ bệnh nhân hoặc bên có trách nhiệm thứ ba rằng sẽ không có bất cứ thanh toán nào cho các dịch vụ mà y sĩ và bác sĩ đó đã thực hiện.

(4) Y sĩ và bác sĩ đó đã ngừng bất cứ nỗ lực hiện tại và từ bỏ các nỗ lực thu tiền trong tương lai đối với bệnh nhân sau khi nhận được tiền hoàn trả từ quỹ.

(5) Cơ quan quản lý nhận được yêu cầu đó trong vòng một năm tính từ ngày cung cấp dịch vụ.

(d) Mặc dù có bất cứ hạn chế nào về việc hoàn tiền, cơ quan quản lý sẽ phải thông qua một phương pháp hoàn tiền để thiết lập một mức hoàn tiền hợp lý thống nhất từ Trương Mục Các Yêu Cầu Thanh Toán Không Được Trả cho các dịch vụ có thể hoàn tiền sử dụng Đơn Vị Giá Trị Tương Đối (RVUs) thiết lập từ Thang Giá Trị Tương Đối Dựa Trên Nguồn Lực (RBRVS). Khi cơ quan quản lý xác định rằng các yêu cầu thanh toán cho dịch vụ của các y sĩ và bác sĩ lớn đến mức, nếu được thanh toán, sẽ vượt quá tổng số tiền quỹ hiện có dành cho thanh toán, cơ quan quản lý sẽ phân chia tách, không thiên vị, các khoản thanh toán cho mỗi đơn yêu cầu với mức ít hơn mức thanh toán tối đa. Cơ quan quản lý, theo chấp thuận của Ủy Ban Các Bác Sĩ Cấp Cứu và Chăm Sóc Chấn Thương, có thể thông qua một phương pháp hoàn tiền khác để thúc đẩy việc đền bù công bằng cho toàn bộ cộng đồng các y sĩ cho các dịch vụ cấp cứu và chăm sóc chưa được thanh toán. Cho mục đích để tránh và hoàn tiền theo các yêu cầu của y sĩ và bác sĩ, cơ quan quản lý sẽ thông qua và sử dụng phiếu bản hiện tại của Hệ Thống Thuật Ngữ Thủ Tục Hiện Tại Của Các Y Sĩ, do Hiệp Hội Y Tế Hoa Kỳ ấn hành, hoặc bất cứ bộ quy tắc nào theo quy định của Bộ Luật Về Tính Cơ Động VÀ Khả Tin Của Bảo Hiểm Y Tế năm 1996 dành cho các yêu cầu của y sĩ.

Điều 3. Trương Mục Không Được Bảo Hiểm Của Các Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu

1797.99c. (a) Các nguồn quỹ trong Trương Mục Không Được Bảo Hiểm Của Các Y Sĩ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu của Tiểu Bang sẽ được dành riêng và chịu sự quản lý liên tục của Sở Dịch Vụ Y Tế Tiểu Bang. Nếu cần thiết, Sở sẽ chuyển giao quỹ cho quận với vai

## Dự Luật 67 (phần tiếp theo)

trò là cơ quan quản lý được ủy thác theo tiểu mục (c) Khoản 1797.98b. Các nguồn quỹ này sẽ tiếp tục được quản lý riêng và phân bổ theo chương này. Cơ quan quản lý sẽ chỉ phân bổ quỹ cho việc hoàn tiền tối các y sĩ và bác sĩ đã cung cấp các dịch vụ cấp cứu và chăm sóc không được thanh toán cho tới khi bệnh nhân ổn định, trừ các y sĩ và bác sĩ là nhân viên của bệnh viện theo chương này. Việc sử dụng quỹ không lệ thuộc vào năm tài khoả và tất cả các lợi nhuận thu được từ chương mục sẽ được giữ lại trong chương mục để phân bổ theo phần này.

(b) Các y sĩ và bác sĩ cung cấp các dịch vụ cấp cứu và chăm sóc cho các bệnh nhân không có bảo hiểm y tế sẽ có quyền nhận được tiền hoàn trả từ chương mục cho các dịch vụ đã thực hiện cho các bệnh nhân đó theo định kỳ hàng quý. Đối với mỗi bệnh nhân như vậy, mỗi y sĩ và bác sĩ sẽ phải gửi hóa đơn cho bệnh nhân đó trước khi y sĩ hoặc bác sĩ đó tin rằng bệnh nhân sẽ không thanh toán. Các y sĩ và bác sĩ sẽ phải đệ trình yêu cầu hoàn tiền cho cơ quan quản lý trong vòng một năm tính từ ngày thực hiện dịch vụ. Nếu dịch vụ được cung cấp tại một quận mà chính quyền quận đó là cơ quan quản lý thì y sĩ và bác sĩ đó sẽ đệ trình yêu cầu cho quận đó, không được đệ trình yêu cầu lên sở. Cơ quan quản lý sẽ chấp nhận các yêu cầu bằng văn bản giấy và bản điện tử. Các yêu cầu phải tuân theo mẫu CMS 1500, hoặc bất cứ định dạng nào được Bộ Luật Về Tinh Cờ Động và Khả Tín Của Bảo Hiểm Y Tế năm 1996 quy định dành cho các yêu cầu của y sĩ.

(c) Cho mục đích của chương này, thuật ngữ "bệnh nhân không có bảo hiểm" nghĩa là một bệnh nhân mà theo một y sĩ và bác sĩ xác định sau một quá trình tìm hiểu hợp lý và bảo mật là không có bất cứ bảo hiểm y tế của một bên thứ ba tư nhân hoặc nhà nước nào. Các khoản thanh toán mà bệnh viện trả cho các y sĩ và bác sĩ để đảm bảo họ luôn luôn có mặt tại một khoa cấp cứu hoặc trung tâm chấn thương sẽ không được coi là bảo hiểm y tế của một bên thứ ba.

(d) Số tiền hoàn trả sẽ được thanh toán sẽ dựa trên giá trị của yêu cầu bồi hoàn mà cơ quan quản lý nhận được trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ cho các bệnh nhân không có bảo hiểm, sử dụng Đơn Vị Giá Trị Tương Đối (RVUs) thiết lập từ Thang Giá Trị Tương Đối Dựa Trên Nguồn Lực (RBRVS) làm phương pháp hoàn tiền. Trong mỗi quý, cơ quan quản lý sẽ xác định tổng số RVUs của các dịch vụ đã yêu cầu, và sẽ thanh toán cho mỗi y sĩ và bác sĩ đã đệ trình các yêu cầu số phần trăm của y sĩ đó trên tổng số quỹ trong chương mục theo các yêu cầu mà cơ quan quản lý đã nhận được trong quý đó, dựa trên phần trăm của y sĩ đó trên tổng số RVU. Cơ quan quản lý, theo chấp thuận của Ủy Ban Các Bác Sĩ Cấp Cứu và Chăm Sóc Chấn Thương, có thể thông qua một phương pháp hoàn tiền khác để thúc đẩy việc đến bù công bằng cho toàn bộ cộng đồng các y sĩ cho các dịch vụ cấp cứu và chăm sóc chưa được thanh toán. Với mục đích đệ trình và hoàn tiền theo các yêu cầu của y sĩ và bác sĩ, cơ quan quản lý sẽ thông qua và sử dụng phiên bản hiện tại của Hệ Thông Thuật Ngữ Thủ Tục Hiện Tại Của Các Y Sĩ, do Hiệp Hội Y Tế Hoa Kỳ áp dụng, hoặc bất cứ bộ quy tắc nào theo quy định của Bộ Luật Về Tinh Cờ Động và Khả Tín Của Bảo Hiểm Y Tế năm 1996 dành cho các yêu cầu của y sĩ. Không có y sĩ nào được nhận số tiền hoàn trả lớn hơn tổng số mà y sĩ đó đã lập hóa đơn cho dịch vụ đã yêu cầu bồi hoàn. Cơ quan quản lý sẽ phát triển hoàn trả trong vòng 90 ngày sau ngày kết thúc quý. Các khoản quỹ không được giải ngân, nếu có, sẽ được giữ lại trong chương mục và được tính tiếp vào quý tiếp theo.

(e) Trong vòng 30 ngày sau ngày kết thúc quý, các y sĩ và bác sĩ sẽ phải cung cấp cho cơ quan quản lý:

(1) danh sách tất cả các yêu cầu đã được nhận tiền hoàn trả trong vòng một năm tính từ ngày thực hiện dịch vụ từ bất cứ bên thứ ba bảo hiểm y tế tư nhân hoặc nhà nước nào và số tiền nhận được từ Trưởng Mục Không Được Bảo Hiểm cho mỗi yêu cầu trong các yêu cầu đó; và

(2) danh sách các yêu cầu đã được hoàn tiền từ Trưởng Mục Không Được Bảo Hiểm mà tổng số tiền hoàn trả từ tất cả các nguồn vượt quá số tiền tính trong hóa đơn của y sĩ, và số tiền vượt quá tiền hoàn trả cho mỗi yêu cầu trong các yêu cầu đó.

Sau thông báo này, cơ quan quản lý sẽ giảm số tiền bồi hoàn trong tương lai từ chương mục đối với các yêu cầu của y sĩ và bác sĩ đó một khoản bằng đúng số tiền mà y sĩ đó nhận được từ các yêu cầu đã báo cáo theo đoạn (1), và bằng số tiền thanh toán vượt mức cho các yêu cầu đã báo cáo theo đoạn (2). Thay vì cắt giảm các khoản thanh toán tương lai từ chương mục, y sĩ và bác sĩ đó sẽ hoàn lại khoản thanh toán vượt mức đó cho chương mục với các danh sách liên quan như trong đoạn (1) và (2) nêu trên. Các y sĩ và bác sĩ đã được nhận tiền hoàn trả từ Trưởng Mục Không Được Bảo Hiểm sẽ phải đồng ý ngừng bất cứ nỗ lực trong hiện tại và từ bỏ các nỗ lực thu tiền trong tương lai với mục đích nhận thêm tiền bồi hoàn từ bệnh nhân khiến tổng số tiền hoàn trả từ tất cả các nguồn sẽ đạt hoặc vượt quá số tiền trong hóa đơn của y sĩ hoặc bác sĩ đó.

KHOẢN 7. Quản lý Trưởng Mục Dịch Vụ Chăm Sóc Chấn Thương Và Cấp Cứu Tại Bệnh Viện

KHOẢN 7.1. Chương 2.6 (bắt đầu bằng Khoản 1797.99h) được bổ

sung cho Phân mục 2.5 của Bộ Luật Sức Khỏe Và An Toàn, để đọc như sau:

### CHƯƠNG 2.6. TRƯỞNG MỤC CÁC DỊCH VỤ CẤP CỨU VÀ CHẨN THƯỞNG TẠI BỆNH VIỆN

1797.99h. Những định nghĩa sau đây sẽ áp dụng cho các thuật ngữ được dùng trong chương này:

(a) "Chi phí nợ xấu" là tổng số truong mục và giấy nợ thu trong một năm dương lịch mà một bệnh viện đủ điều kiện nhận được như các khoản lỗ tín dụng, sử dụng bất cứ phương thức nào được chấp nhận rộng rãi để ước tính những khoản tiền đó vào ngày mà đạo luật này có hiệu lực, do bệnh nhân không muốn thanh toán, và được nhân với tỷ số chi phí trên tổng viện phí của bệnh viện đủ điều kiện.

(b) "Chi phí nỗ lực của chương trình cho người nghèo của quận" là khoản tiền chăm sóc sức khỏe của một bệnh viện đủ điều kiện trong một năm dương lịch, được tính bằng đồng Mỹ kim và dựa trên các giá đầy đủ do bệnh viện ấn định, dành cho những bệnh nhân nghèo thuộc phạm vi trách nhiệm của quận, dù đó là bệnh viện thuộc quận hay không thuộc quận nhưng cung cấp dịch vụ cho những bệnh nhân nghèo dựa trên những thoả thuận với quận, được nhân với tỷ số chi phí trên tổng viện phí của bệnh viện đủ điều kiện.

(c) "Chi phí chăm sóc từ thiện" là những khoản tiền thực sự được một bệnh viện đủ điều kiện miễn giảm, sử dụng bất cứ phương thức nào được chấp nhận rộng rãi để xác định những khoản tiền đó vào ngày mà đạo luật này có hiệu lực, trong một năm dương lịch đối với phần chăm sóc dành cho một bệnh nhân mà một bên thứ ba không chịu trách nhiệm thanh toán và bệnh nhân đó không có khả năng chi trả, nhân với tỷ số chi phí so với viện phí của bệnh viện.

(d) "Tỉ số chi phí trên tổng viện phí" là tỷ số được xác định bằng cách chia các chi phí hoạt động của bệnh viện đủ điều kiện ngoại trừ các thu nhập hoạt động khác cho tổng thu nhập từ bệnh nhân trong thời kỳ báo cáo gần đây nhất.

(e) "Chi phí hoạt động" là toàn bộ chi phí trực tiếp của một bệnh viện để cung cấp dịch vụ chăm sóc bệnh nhân. Các chi phí trực tiếp bao gồm (nhưng không chỉ giới hạn trong) các hạng mục tiền lương, tiền công, các phúc lợi cho nhân viên, trợ cấp chuyên môn, trang thiết bị, các dịch vụ được mua sắm và các chi phí khác.

(f) "Các khoản thu hoạt động khác" là những khoản thu được tạo ra trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân và những người khác từ những dịch vụ chăm sóc không dành cho bệnh nhân.

(g) "Tổng thu nhập từ bệnh nhân" là toàn bộ các khoản viện phí tính theo các mức giá đầy đủ do bệnh viện ấn định đối với các dịch vụ chăm sóc bệnh nhân và bao gồm những khoản phí liên quan đến những dịch vụ bác sĩ chuyên môn của bệnh viện.

(h) "Phòng cấp cứu" là địa điểm cung cấp các dịch vụ y tế cấp cứu trong một bệnh viện được cho phép cung cấp các dịch vụ đó.

(i) "Bệnh viện đủ điều kiện" là một bệnh viện được cấp phép theo Khoản 1250 của Đạo Luật Y Tế VÀ An Sinh, vận hành Phòng Cấp cứu, hoặc một bệnh viện như nhau đã quy định trong Khoản 10727 của Đạo Luật Thể Chế VÀ Phúc Lợi.

(j) "Tiếp xúc tại phòng cấp cứu" hay "khám tại phòng cấp cứu" là một cuộc tiếp xúc trực diện giữa một bệnh nhân và một nhà cung cấp có trách nhiệm chính trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh nhân tại phòng cấp cứu và thực hiện những phán đoán độc lập trong chăm sóc bệnh nhân đó. Một cuộc tiếp xúc hay khám tại phòng cấp cứu được tính cho mỗi bệnh nhân của phòng cấp cứu, bất kể bệnh nhân đó được tiếp nhận là bệnh nhân nội trú hay đã được chữa trị và trả về làm bệnh nhân ngoại trú. Một cuộc tiếp xúc hay khám tại phòng cấp cứu sẽ không được tính khi bệnh nhân chỉ nhận được những dịch vụ phân loại ưu tiên điều trị theo mức độ nguy cấp.

(k) "Chương trình quản lý tình trạng khẩn cấp và thảm họa" là chương trình được xây dựng nhằm cung cấp đối sách thích hợp cho những tình trạng khẩn cấp và thảm họa, bao gồm các hoạt động chuẩn bị, các hoạt động đối phó, các hoạt động phục hồi, và các hoạt động khắc phục.

(l) "Văn phòng" là Văn Phòng Phát Triển VÀ Hoạch Định Y Tế Toàn Tiểu Bang.

(m) "Thảm họa" là một sự kiện do thiên tai hoặc con người gây ra mà trong chương mục đáng kể: (1) phá vỡ môi trường chăm sóc y tế, ví dụ như gió xoáy, lốc xoáy, bão lốc hay động đất làm hư hỏng các toà nhà và công trình; (2) cản trở hoạt động chăm sóc và điều trị do: (A) mất các cơ sở tiện ích, bao gồm, nhưng không giới hạn trong, điện, nước và điện thoại, hoặc (B) lũ lụt, rối loạn dân sự, tai nạn hay những tình trạng khẩn cấp ở cộng đồng xung quanh; hoặc (3) những thay đổi hay gia tăng về nhu cầu đối với các dịch vụ của tổ chức đó do cố tấn công khủng bố, sập nhà, rơi máy bay tại cộng đồng của tổ chức đó.

(n) "Phòng" có nghĩa là Phòng Dịch Vụ Y tế Tiểu Bang.

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 67 (phần tiếp theo)

(o) "Phản trãm ngân quỹ" là tổng cộng của (1) phản trãm của dịch vụ chăm sóc bệnh viện khẩn cấp tại một bệnh viện đủ điều kiện (theo quy định của tiêu mục (s) dưới đây) nhân với hệ số .80, cộng với (2) phản trãm của nỗ lực của bệnh viện đó (theo quy định của tiêu mục (r) dưới đây) nhân với hệ số .20, tổng cộng sẽ được thể hiện dưới dạng phản trãm.

(p) "Trưởng Mục Bệnh Viện" là Trưởng Mục Các Dịch Vụ Cấp Cứu Và Chấn Thương Tại Bệnh Viện của Quỹ 911 được thiết lập theo quy định của tiêu mục (f) thuộc Khoản 41135 của Bộ Luật Thu Nhập VÀ Thuế.

(q) "Quỹ 911" là Quỹ Chăm Sóc Cấp Cứu Và Chấn Thương 911 được thành lập theo quy định của Khoản 41135 của Bộ Luật Thu Nhập VÀ Thuế.

(r) "Phản trãm nỗ lực" là tổng chi phí chăm sóc từ thiện của một bệnh viện đủ điều kiện cộng với tổng chi phí nợ xấu của bệnh viện đó cộng với chi phí nỗ lực của chương trình dành cho người nghèo của quận của bệnh viện đó, tạo thành phản trãm của tổng chi phí chăm sóc từ thiện cộng với tổng chi phí nợ xấu cộng với tổng chi phí nỗ lực của chương trình dành cho người nghèo của quận được tất cả các bệnh viện đủ điều kiện báo cáo lên phòng dưới dạng cuối cùng trong cùng năm dương lịch.

(s) "Phản trãm của chăm sóc cấp cứu bệnh viện" là tổng số các cuộc tiếp xúc tại phòng cấp cứu của một bệnh viện đủ điều kiện trong năm dương lịch gần đây nhất với những dữ liệu được báo cáo cho Phòng ở dạng cối cùi, tạo thành phản trãm của toàn bộ các cuộc tiếp xúc tại phòng cấp cứu mà tất cả các bệnh viện đủ điều kiện báo cáo ở dạng cuối cùng trong cùng năm dương lịch. Trong trường hợp một bệnh viện chỉ không điều hành một phòng cấp cứu nhưng vẫn cung cấp dịch vụ điều trị khẩn cấp cho một bệnh nhân dưới 18 tuổi dựa theo những thỏa thuận với một phòng cấp cứu của một bệnh viện khác (1) cách bệnh viện nhỉ đó trong vòng 1,000 yard và (2) hoặc là (A) có đồng sở hữu hoặc đồng kiểm soát với bệnh viện nhỉ hoặc là (B) đã ký hợp đồng với bệnh viện nhỉ đó về cung cấp các dịch vụ cấp cứu cho những bệnh nhân dưới 18 tuổi của bệnh viện, thì bệnh viện nhỉ cung cấp các dịch vụ cấp cứu cho bệnh nhân đó sẽ nhận được khoản tín dụng cho cuộc tiếp xúc tại phòng cấp cứu, chứ không phải là bệnh viện điều hành phòng cấp cứu.

(t) "Ủy Ban Hỗn Hợp Về Công Nhận Các Tổ Chức Chăm Sóc Y Tế" là một tổ chức độc lập, vò vây lợi có trách nhiệm đánh giá và công nhận gần 18.000 tổ chức và chương trình chăm sóc y tế trên toàn nước Mỹ, bao gồm các bệnh viện, tổ chức chăm sóc y tế tại nhà, cơ sở điều dưỡng, cơ sở chăm sóc tại chỗ, phòng thí nghiệm lâm sàng, tổ chức chăm sóc sức khoẻ hành vi, HMO và PPO.

(u) "Hiệp Hội Nấm Xương Mỹ" là một tổ chức quốc gia vô vú lợi đại diện cho những chuyên gia nấm xương, có chức năng công nhận các bệnh viện và thông qua sự công nhận đó, các bệnh viện được phép tham gia vào chương trình MediCare của liên bang.

1797.99i. (a) Phòng sẽ tính toán phản trãm ngân quỹ sẽ được sử dụng cho năm dương lịch tiếp theo dành cho mỗi bệnh viện đủ điều kiện, và thông báo cho mỗi bệnh viện đủ điều kiện về phản trãm ngân quỹ để xuất dành cho bệnh viện đó và phản trãm ngân quỹ dành cho tất cả các bệnh viện không muộn hơn ngày 30 tháng 9 mỗi năm.

(b) Phòng sẽ nhận và xem xét tính chính xác và đầy đủ của những thông tin do các bệnh viện đủ điều kiện đệ trình theo quy định của Khoản 1797.99j. Phòng sẽ đưa ra một mẫu chuẩn sẽ được các bệnh viện đủ điều kiện sử dụng để báo cáo những thông tin đó, tuy nhiên Phòng vẫn sẽ tiếp nhận thông tin được báo cáo không theo dạng mẫu chuẩn đó.

(c) Phòng sẽ thông báo bằng văn bản cho mỗi bệnh viện có trách nhiệm đệ trình thông tin được xác định theo tiêu mục (a) của Khoản 1797.99j thông qua một thông báo được gửi không muộn hơn ngày 30 Tháng Tư mỗi năm, trong đó xác nhận thông tin nhận được từ mỗi bệnh viện và thông báo bất cứ điểm không nhất quán hiển nhiên nào về tính chính xác, đầy đủ hay hợp thức của thông tin mà bệnh viện đủ điều kiện đó đệ trình theo quy định của Khoản 1797.99j. Trừ khi văn bản đó được gửi kịp thời đến bệnh viện đủ điều kiện, thì thông tin mà bệnh viện báo cáo theo Khoản 1797.99j sẽ được coi là đầy đủ và chính xác, nhưng vẫn có thể được kiểm tra lại theo quy định của tiêu mục (f).

(d) Một bệnh viện đủ điều kiện nhận được thông báo từ Phòng rằng thông tin mà bệnh viện đó báo cáo là không chính xác, đầy đủ hay không hợp lệ, sẽ có 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, để cung cấp cho Phòng những thông tin đã được chỉnh sửa, hoàn thiện và hợp lệ. Thông tin chỉnh sửa hoặc thông tin bổ sung đó sẽ được Phòng sử dụng để thực hiện những tính toán theo yêu cầu của tiêu mục (a), nhưng có thể được kiểm tra lại theo quy định của tiêu mục (f). Một bệnh viện không cung cấp đầy đủ thông tin hợp lệ để được công nhận là một bệnh viện đủ điều kiện, hoặc để cho ủy ban có thể thực hiện tính toán theo yêu cầu của tiêu mục (a) sẽ không được coi là một bệnh viện đủ điều kiện.

(e) Phòng có thể ký thoả thuận với Văn Phòng Phát triển VÀ Hoạch Định Y Tế Toàn Tiểu Bang hoặc bất cứ cơ quan nào của tiểu bang hay với bên tư nhân để hỗ trợ Phòng trong việc phân tích những thông tin do các bệnh viện đủ điều kiện cung cấp và thực hiện những tính toán phản bối ngân quỹ bệnh viện theo quy định của chương này.

(f) Phòng có thể tiến hành kiểm toán việc sử dụng bất cứ khoản ngân quỹ nào mà bệnh viện đủ điều kiện nhận được theo Khoản 1797.99l, và tính chính xác của số cuộc tiếp xúc tại phòng cấp cứu hay bất cứ thông tin nào khác do bệnh viện đủ điều kiện cung cấp. Nếu Phòng dựa vào kiểm toán mà xác định rằng có khoản ngân quỹ nào đó không được sử dụng hợp lý hay dữ liệu mà bệnh viện đủ điều kiện cung cấp không chính xác, dẫn đến việc phân bổ ngân quỹ thừa cho bệnh viện đó, thì Phòng sẽ thu hồi lại khoản ngân quỹ thừa đã được phân bổ cho bệnh viện hoặc khoản ngân quỹ mà bệnh viện sử dụng không hợp lý. Phòng có thể áp dụng mức phạt không quá 25% của bất cứ khoản ngân quỹ nào mà bệnh viện đủ điều kiện sử dụng không hợp lý, hoặc Phòng có thể áp dụng mức tiền phạt không quá mức gấp đôi khoản ngân quỹ mà bệnh viện đủ điều kiện đã sử dụng hoặc tiếp nhận không hợp lý nếu Phòng phát hiện ra rằng khoản ngân quỹ đó là hậu quả của sự cẩu thả nghiêm trọng hay hành vi sai trái cố ý của bệnh viện khi báo cáo dữ liệu hoặc sử dụng không hợp lý khoản ngân quỹ đã được phân bổ theo quy định của chương này, và bệnh viện đó sẽ phải chịu sự phạt quyết của một toà án có quyền tài phán cuối cùng. Trong bất cứ trường hợp nào, một bệnh viện sẽ không chịu nhiều loại phạt cho cả việc sử dụng và tiếp nhận không hợp lý cùng một khoản ngân quỹ.

(g) (1) Chủ sở hữu của một bệnh viện đã cấp phép có quyền chống án đối với bất cứ khoản tiền phạt nào do Phòng đưa ra hoặc đối với quyết định của Phòng cho rằng bệnh viện đó không phải là một bệnh viện đủ điều kiện, vì bất cứ lý do nào, hoặc một sai sót tính toán hay in ấn nào của Phòng dẫn đến việc phân bổ không chính xác các ngân quỹ cho bệnh viện đó theo quy định của Khoản 1797.99l. Một bệnh viện sẽ không có quyền được xếp loại lại là bệnh viện đủ điều kiện hay được nhận thêm ngân quỹ theo quy định của chương này dựa vào những hiệu chỉnh sau đó với báo cáo cuối cùng của nó mà trong đó có chứa những dữ liệu không chính xác được sử dụng để xác định khoản ngân quỹ được phân bổ theo quy định của chương này.

(2) Bất cứ đơn kháng cáo nào cũng sẽ được trình lên một thẩm phán về luật hành chính được tuyển bởi Văn Phòng Điều Trấn Hành Chính. Phiên điều trần sẽ được tiến hành theo quy định của Chương 5 (bắt đầu với Khoản 11500) của Phần 1 của Mục 3 của Tiêu đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền. Quyết định của thẩm phán luật hành chính sẽ được đưa ra bằng văn bản; sẽ bao gồm những kết quả tìm hiểu thực tế và những phán quyết của pháp luật; và sẽ có hiệu lực cuối cùng. Quyết định của thẩm phán luật hành chính sẽ được đưa ra trong vòng 60 ngày sau khi kết thúc phiên điều trần và sẽ có hiệu lực sau khi người đệ đơn trình hồ sơ.

(3) Quyền kháng cáo của các bệnh viện theo tiêu mục (g) sẽ không được hiểu là loại trừ bất cứ trợ giúp pháp lý hay hợp lý nào hiện có.

(h) Bất cứ khoản tiền phạt nào mà Phòng thu được sẽ được gửi vào Trưởng Mục Bệnh Viện thuộc Quỹ 911 để phân bổ cho các bệnh viện đủ điều kiện tuân thủ các quy định của Khoản 1797.99l. Những khoản ngân quỹ đó sẽ không được sử dụng cho các chi phí hành chính, và sẽ được bổ sung, nhưng không thay thế cho bất cứ khoản ngân quỹ nào khác hiện có từ trường mục đó để phân bổ cho các bệnh viện đủ điều kiện.

(i) Trong trường hợp sau khi ra một phán quyết cuối cùng mà không thể bị kháng cáo nữa, mới xác định được rằng một bệnh viện bị kết luận một cách sai lầm là không đủ điều kiện, hoặc được phân bổ khoản tiền ít hơn khoản ngân quỹ mà bệnh viện đó có quyền được hưởng theo quy định của Khoản 1797.99l, thì Phòng sẽ phân bổ cho bệnh viện khoản ngân quỹ bổ sung mà bệnh viện đó có quyền được hưởng, và giảm ngân quỹ phân bổ cho các bệnh viện đủ điều kiện khác theo tỷ lệ.

1797.99j. (a) Mỗi bệnh viện muốn được chỉ định là một bệnh viện đủ điều kiện phải đệ trình những thông tin sau cho Phòng không muộn hơn ngày 15 Tháng Ba mỗi năm, tính từ ngày 15 Tháng Ba đầu tiên sau ngày đạo luật này có hiệu lực:

(1) Số cuộc tiếp xúc tại phòng cấp cứu diễn ra tại phòng cấp cứu của bệnh viện đó trong năm dương lịch trước;

(2) Tổng chi phí chăm sóc từ thiện của bệnh viện đó trong năm dương lịch trước;

(3) Tổng chi phí nợ xấu của bệnh viện đó trong năm dương lịch trước;

(4) Tổng chi phí nỗ lực cho chương trình dành cho người nghèo của quận của bệnh viện đó trong năm dương lịch trước;

(5) Bản sao của giấy đăng ký hoạt động được cấp phép từ Phòng Dịch Vụ Y Tế Tiểu Bang hoặc một văn bản tương đương chứng nhận rằng bệnh viện đó điều hành một phòng cấp cứu đã được cấp phép;

## Dự Luật 67 (*phần tiếp theo*)

(6) Một tuyên bố cam kết cung cấp những dịch vụ cấp cứu theo nhu cầu của đoạn (2) của tiểu mục (a) của Khoản 1797.99k.

(b) Cả bệnh nhân trẻ em và người lớn sẽ được đưa vào trong dữ liệu được giao nộp. Tính chính xác của dữ liệu sẽ được một quan chức cao cấp của bệnh viện được ủy quyền chứng thực bằng văn bản. Phòng không được yêu cầu các biện pháp đảm bảo điều kiện bảo cáo bất kì dữ liệu hay thông tin nào khác, ngoại trừ những thông tin đã xác định.

(c) Mỗi bệnh viện có lợi thế về thu nhập từ một chương trình liên kết về dịch vụ chăm sóc y tế toàn diện trả trước theo nhóm sẽ báo cáo thông tin theo yêu cầu của khoản này cho tất cả các bệnh nhân, chứ không chỉ cho những bệnh nhân không đăng ký vào chương trình dịch vụ chăm sóc y tế liên kết.

1797.99k. Một bệnh viện đủ điều kiện sẽ thực hiện tất cả những công việc sau trong suốt một quý dương lịch mà bệnh viện đó nhận khoản ngân quỹ phân bổ theo Khoản 1797.99:

(1) Duy trì một phòng cấp cứu ở tình trạng sẵn sàng trong phạm vi năng lực và theo giấy phép để cung cấp các dịch vụ chăm sóc và điều trị cấp cứu, theo yêu cầu của pháp luật, cho bất cứ thành viên nào em hay người lớn nào của cộng đồng đang trong tình huống y tế khẩn cấp.

(2) Hàng năm, đề trình lên Phòng một bản tuyên bố trong đó khẳng định cam kết của bệnh viện về cung cấp các dịch vụ cấp cứu cho những nạn nhân của khủng bố hay bất cứ thảm họa nào khác trong phạm vi năng lực của bệnh viện, và hỗ trợ tiểu bang và quận để đáp ứng những yêu cầu của người dân đang trong tình huống y tế khẩn cấp.

(3) Được Ủy Ban Hỗn Hợp Về Công Nhận Các Tổ Chức Chăm Sóc Y Tế hoặc Hiệp Hội Nắn Xương Mỹ công nhận là điều hành một phòng cấp cứu, hoặc thực hiện tất cả các công việc sau đây:

(A) Tham gia vào ít nhất hai cuộc thực tập đào tạo về thảm họa hàng năm.

(B) Cung cấp đào tạo và thông tin phù hợp cho đội ngũ nhân viên y tế, y tá, kỹ thuật viên và nhân viên hành chính về việc xác định, quản lý và báo cáo về những tình huống y tế khẩn cấp và những bệnh lây nhiễm, cũng như những thủ tục xác định ưu tiên chữa bệnh theo mức độ nguy cấp trong các trường hợp có nhiều thương vong; và

(C) Phối hợp với các cơ quan y tế khẩn cấp của tiểu bang và địa phương và nhà chức trách y tế công cộng trong việc thiết lập các quy trình ứng phó liên lạc để chuẩn bị cho một tình huống thảm họa và ngay trong tình huống thảm họa.

(4) Thiết lập hoặc duy trì một chương trình quản lý tình huống khẩn cấp và thảm họa. Chương trình này sẽ bao gồm những biện pháp chuẩn bị ứng phó để chăm sóc nạn nhân của các cuộc tấn công khủng bố hoặc các thảm họa khác. Bệnh viện sẽ phải công khai chương trình này cho công chúng kiểm tra.

(5) Hàng năm, mỗi bệnh viện sẽ chuẩn bị và phát hành một báo cáo bằng văn bản tóm tắt sự tuân thủ của bệnh viện đối với những quy định của khoản này.

1797.991. (a) Các khoản ngân quỹ được gửi vào Trưởng Mục Bệnh Viện, cùng với toàn bộ thu nhập từ ngân quỹ đó qua lãi suất hoặc đầu tư, sẽ liên tục được Phòng Dịch Vụ Y tế Tiểu Bang sử dụng và quản lý, không phụ thuộc vào các năm tài chính. Phòng sẽ chỉ phân bổ các khoản ngân quỹ này cho những bệnh viện đủ điều kiện theo quy định của chương này.

(b) Hàng quý, bắt đầu từ ngày 30 tháng 6 sau ngày chương này có hiệu lực, Phòng sẽ phân bổ cho mỗi bệnh viện đủ điều kiện phần trăm của phần đú trong Trưởng Mục Bệnh Viện tương đương với phần trăm ngân quỹ dành cho bệnh viện đó được Phòng xác định theo quy định của Khoản 1797.99i. Tuy nhiên:

(1) Tổng ngân quỹ phân bổ hàng năm cho tất cả các bệnh viện có thu nhập trội hồn từ cung một chương trình liên kết về chăm sóc y tế toàn diện trả trước theo nhóm sẽ không vượt quá 25 triệu Mỹ kim (25.000.000 Mỹ kim) trong bối cảnh năm dương lịch nào, và Phòng sẽ giảm phân bổ ngân quỹ hàng quý cho mỗi bệnh viện đó theo tỷ lệ, nếu và tối mức cần thiết, để giữ tổng ngân quỹ cho tất cả các bệnh viện đó trong bối cảnh năm dương lịch nào ở mức tối đa là 25 triệu Mỹ kim (25.000.000 Mỹ kim). Tổng ngân quỹ phân bổ hàng năm sẽ được Phòng áp dụng theo số giá của sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn Mỹ kim (6.250.000 Mỹ kim) cho hai đợt phân bổ theo quý đầu tiên của mỗi năm dương lịch, nhưng không một phần cụ thể nào của giới hạn đối với tổng phân bổ tối đa hàng năm theo quy định của tiêu mục này sẽ được áp dụng đối với các đợt phân bổ theo quý khác dành cho những bệnh viện đó.

(2) Tổng phân bổ ngân quỹ tối đa hàng năm 25 triệu Mỹ kim (\$25,000,000) dành cho tất cả các bệnh viện có thu nhập trội hơn từ cùng một chương trình liên kết về chăm sóc y tế toàn diện trả trước theo nhóm như đã đề cập trong đoạn (1) ở trên sẽ được điều chỉnh theo hướng tăng lên hoặc giảm xuống hàng năm, cùng với các mức thay đổi?

tương ứng trong bất cứ giới hạn nào của quý, bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2006, tương ứng với phần trăm tăng lên hoặc giảm xuống trong toàn bộ ngân quỹ được gửi tại Trưởng Mục Bệnh Viện cho năm dương lịch ngay trước đó so với tổng ngân quỹ đư?c gửi tại Trưởng Mục Bệnh Viện trong năm dương lịch 2004. Bất cứ điều chỉnh nào làm tăng hoặc giảm tổng phân bổ ngân quỹ tối đa hàng năm cho những bệnh viện đó sẽ ch? được áp dụng cho năm dương lịch hiện tại lúc đó.

(3) Sau khi điều chỉnh tổng phân bổ ngân quỹ tối đa hàng năm cho những bệnh viện có thu nhập trội hơn từ cùng một chương trình liên kết về chăm sóc y tế toàn diện trả trước theo nhóm như đã đề cập trong đoạn (2) ở trên, Phòng sẽ tiếp tục điều chỉnh tổng phân bổ ngân quỹ tối đa hàng năm do bằng cách tăng hoặc giảm theo một tần số phản ứng tương đương với phản ứng tăng lên hoặc giảm xuống trong tổng phân trác ngân quỹ của tất cả các bệnh viện có thu nhập vượt trội từ cùng một chương trình liên kết về chăm sóc y tế toàn diện trả trước theo nhóm của năm 2004 so với tổng phân trác ngân quỹ của tất cả các bệnh viện liên kết với cùng chương trình dịch vụ chăm sóc y tế đó trong năm dương lịch gần đây nhất.

(4) Sau khi thực hiện những điều chỉnh trong phân bổ ngân quỹ theo quy định của các đoạn từ (1) đến (3) nêu trên, Phòng sẽ phân bổ theo tỷ lệ bất cứ khoản ngân quỹ nào còn lại của Trưởng Mục Bệnh Viện cho những bệnh viện không có thu nhập vượt trội từ cùng một chương trình liên kết về chăm sóc y tế toàn diện trả trước theo nhóm, dựa trên mức phần trăm ngân quỹ tương ứng của mỗi bệnh viện.

(c) Trước mỗi đợt phân bổ thẻ theo tiêu mục (b), các chi phí thực tế của Phòng (bao gồm bất cứ chi phí nào của Phòng bắt nguồn từ những mức phí được quy định trong Khoản 11527 của Bộ Luật Chính Quyền) dùng để thực thi những điều khoản của chương này, và phần trăm của những chi phí mà Ủy Ban Cân Bằng Tiểu Bang phải trả để thực hiện những chức năng của mình theo Khoản 41135 của Đạo luật Thu nhập và Thuế tương đương với phần trăm của số tiền mà Ủy ban nhận được theo quy định của phần đó và được gửi trong Trương Mục Bệnh Viện, sẽ được hoàn lại từ Trương Mục Bệnh Viện. Tổng ngân quỹ được rút để thanh toán tất cả các chi phí hành chính theo quy định của tiêu mục này sẽ không được vượt quá 1% của tổng số tiền được gửi trong Trương Mục Bệnh Viện (khi bao gồm bất cứ khoản tiền phạt nào được thu theo quy định của tiêu mục (h) của Khoản 1197.99i) của quý trước.

(d) Một bệnh viện đủ điều kiện sẽ chỉ sử dụng những khoản ngân quỹ nhận được theo quy định của khoản này để tăng cường các dịch vụ y tế và bệnh viện cho những bệnh nhân cấp cứu. Bệnh viện không được sử dụng những khoản ngân quỹ nhận được theo quy định của chương này để chi trả cho bác sĩ phẫu thuật và y sĩ thể theo hợp đồng về các dịch vụ y tế dành cho một bệnh nhân mà khiến cho tổng số tiền chi trả cho bác sĩ phẫu thuật và y sĩ đó từ tất cả các nguồn công cộng và tư nhân, bao gồm nguồn từ bệnh viện, vượt quá hoá đơn viện phí của bệnh nhân đó.

1797.99f. Phòng có thể ban hành và thông qua những quy định để triển khai, giải thích và cụ thể hoá những điều khoản của chương này theo những quy định của Đạo Luật Thủ Tục Hành Chính được đề cập trong Chương 3.5 (bắt đầu với Khoản 11340) của Phần 1 của Mục 3, Tiêu đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền). Phòng sẽ không có quyền ban hành những quy định gần như có tính chất pháp luật, hoặc sẽ không có quyền thông qua bất cứ quy định, hướng dẫn, tiêu chuẩn, sổ tay, chỉ thị, quy chuẩn, chính sách, thủ tục hay giải thích nào mâu thuẫn với những điều khoản của chương này. Khoản này sẽ không được hiểu là cho phép Phòng thông qua các quy định (như đã được nêu trong Khoản 11342.600 của Bộ Luật Chính Quyền) trái với Khoản 11340.5 của Bộ Luật Chính Quyền.

#### KHOẢN 8. Duy trì ngân quỹ hiện có

KHOẢN 8.1. Khoản 16950 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế được sửa đổi để đọc như sau:

16950. (a) Mười hai và hai phần mười phần trăm, hoặc phần đó của Trưởng Mục CHIP bắt nguồn từ Trưởng Mục Dịch Vụ Bác Sỹ trong một năm tài chính, của ngân quỹ phân bổ tại mỗi quận theo quy định của Khoản 16941 sẽ được sử dụng để hỗ trợ hoặc thanh toán cho những dịch vụ bác sỹ không được bồi hoàn.

(b) Tối đa 50% của những khoản tiền được cung cấp theo quy định của tiêu mục (a) có thể được các quận sử dụng để thanh toán cho các hợp đồng mới, trong đó ngày có hiệu lực không sớm hơn tháng 7 năm 1989, với các bác sĩ tư để cung cấp những dịch vụ cấp cứu, sản khoa và nhi khoa tại các cơ sở không thuộc quyền sở hữu hay điều hành của quận và ở những nơi mà việc tiếp cận những dịch vụ đó là rất hạn chế. Các hợp đồng có thể quy định bồi hoàn một phần hay toàn bộ cho những dịch vụ bác sĩ được cung cấp cho các bệnh nhân không có khả năng chi trả cho những dịch vụ đó và tiền thanh toán cho bệnh nhân đó sẽ không được thực hiện thông qua bất cứ bao hiến tui nhân hay chương trình nào được tái trợ một phần hoặc toàn bộ từ chính phủ liên bang, được mô tả trong tiêu mục (f) của Khoản 16952, và sẽ được quy định

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 67 (phần tiếp theo)

trong tiêu mục (d) của Khoản 16955.

(c) Ít nhất 50% của những khoản tiền được cung cấp theo quy định của tiêu mục (a) sẽ được chuyển giao cho Trưởng Mục Dịch vụ Bác Sỹ của quận được thiết lập theo Khoản 16952 và được quản lý theo quy định của Điều 3.5 (bắt đầu với Khoản 16951). Bất kể điều khoản nào khác của bộ luật này, ít nhất 50% của những khoản tiền được cung cấp theo quy định của tiêu mục (a) sẽ được kí thác vào Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Chưa Được Trả Của Các Bác Sỹ Cấp Cứu Và Chẩn Thương được thiết lập theo quy định của tiêu mục (g) của Khoản 41135 của Đạo luật Thu nhập và Thuế và được phân bổ để bồi hoàn cho những bác sĩ phẫu thuật và không phẫu thuật theo quy định của Chương 2.5 (bắt đầu với Khoản 1797.99a) của Mục 2.5 của Đạo Luật Y Tế Và An Sinh.

KHOẢN 8.2. Khoản 16950.2 được bổ sung vào Bộ Luật Phúc Lợi VÀ Thể Chế để đọc như sau:

16950.2. (a) Một khoản tiền tương đương với khoản tiền được chiếm dụng và phân bổ theo quy định của Khoản 76 của Chương 230 của Đạo luật 2003 (hai mươi tám nghìn lăm nghìn đô la (\$24,803,000) sẽ được chuyển giao và kí thác vào Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Chưa Được Chi Trả Cho Các Bác Sỹ Cấp Cứu Và Chẩn Thương Tiểu bang, được thiết lập theo quy định của tiêu mục (g), Khoản 41135 của Bộ Luật Thu Nhập VÀ Thuế, và sẽ chỉ được sử dụng để thanh toán cho những dịch vụ cấp cứu và chăm sóc chưa được chi trả theo quy định của Chương 2.5 (bắt đầu với Khoản 1797.99a), Mục 2.5 của Bộ luật Y Tế VÀ An Sinh, từ những trường mục thuộc Quỹ Đánh Thuế Luỹ Tiến Các Sản Phẩm Thuốc Lá được thiết lập theo quy định của Khoản 30122 của Bộ Luật Thu Nhập VÀ Thuế, cụ thể như sau:

(1) Chín triệu không trăm mươi lăm nghìn đô la (9,015,000) từ Trưởng Mục Các Dịch Vụ Bệnh Viện thuộc Quỹ Đánh Thuế Luỹ Tiến Sản Phẩm Thuốc Lá;

(2) Hai triệu ba trăm hai mươi tám nghìn Mỹ kim (\$2,328,000) từ Trưởng Mục Các Dịch Vụ Bác Sỹ thuộc Quỹ Đánh Thuế Luỹ Tiến Sản Phẩm Thuốc Lá;

(3) Mười ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn Mỹ kim (\$13,460,000) từ Trưởng Mục chưa phân bổ thuộc Quỹ Đánh Thuế Luỹ Tiến Sản Phẩm Thuốc Lá;

(b) Sự chuyển giao này sẽ được thực hiện vào ngày 30 Tháng Sáu của năm tài khoá đầu tiên sau khi đạo luật này được thông qua, và vào ngày 30 Tháng Sáu của mỗi năm tài khoá sau đó.

(c) Không một nội dung nào của khoản này sẽ ngăn Lập Pháp Bang tiến hành phân bổ ngân sách bổ sung từ bất cứ nguồn nào để phục vụ cho Trưởng Mục Yêu Cầu Thanh Toán Chưa Được Chi Trả Cho Các Bác Sỹ Cấp Cứu Và Chẩn Thương.

KHOẢN 8.3. Khoản 16950.3 được bổ sung vào Bộ Luật Phúc Lợi VÀ Thể Chế để đọc như sau:

16950.3. (a) Một khoản tiền tương đương với khoản tiền được Phòng Dịch Vụ Y Tế Tiểu Bang phân bổ theo quy định của Mục 4260-111-0001 (16), Chương 157 của Đạo luật 2003 (sáu triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn Mỹ kim (\$6,756,000) sẽ được chuyển giao và kí thác vào trường mục tiểu bang được thiết lập theo quy định của tiêu mục (d), Khoản 41135 của Bộ Luật Thu Nhập VÀ Thuế, và sẽ chỉ được sử dụng để chi trả cho dịch vụ chăm sóc nhà thương cộng đồng ban đầu chưa được thanh toán theo quy định của Chương 7 (bắt đầu với Khoản 124900), Phần 4, Mục 106 của Bộ Luật Y Tế VÀ An Sinh từ trường mục chưa được phân bổ thuộc Quỹ Đánh Thuế Luỹ Tiến Các Sản Phẩm Thuốc Lá được lập ra theo Khoản 30122 của Bộ Luật Thu Nhập VÀ Thuế.

(b) Sự chuyển giao này sẽ được thực hiện vào ngày 30 tháng 6 của năm tài khoá đầu tiên sau khi đạo luật này được thông qua, và vào ngày 30 tháng 6 của mỗi năm tài khoá tiếp theo.

(c) Không một nội dung nào của khoản này sẽ ngăn Lập pháp tiến hành phân bổ ngân sách bổ sung từ bất cứ nguồn nào để phục vụ cho trường mục tiểu bang được lập ra theo quy định của tiêu mục (d), Khoản 41135 của Bộ Luật Thu Nhập VÀ Thuế.

KHOẢN 8.4. Khoản 16951 của Bộ Luật Phúc Lợi VÀ Thể Chế bị hủy bỏ.

16951. Một điều kiện để nhận được ngân quỹ theo quy định của chương này là mỗi quận sẽ lập ra một quỹ dịch vụ cấp cứu y tế theo yêu cầu của tiêu mục (a), Khoản 1797.98 của Bộ Luật Y Tế VÀ An Sinh. Khoản này sẽ không được hiểu là yêu cầu tất cả các quận thực hiện đánh giá mà Khoản 1465 của Bộ Luật Hình Sự cho phép tiến hành.

KHOẢN 8.5. Khoản 16952 của Bộ Luật Phúc Lợi VÀ Thể Chế bị hủy bỏ.

16952. (a) (1) Mỗi quận sẽ lập một Trưởng Mục Dịch Vụ Bác Sỹ trong khuôn khổ quỹ dịch vụ cấp cứu y tế. Mỗi quận sẽ gửi vào Trưởng Mục Dịch Vụ Bác Sỹ những khoản ngân quỹ mà Lập pháp phân bổ cho

những mục tiêu của Trưởng Mục Dịch Vụ Bác Sỹ thuộc quỹ.

(2) (A) Mỗi quận có thể phong toả các khoản ngân quỹ vừa đủ để bồi hoàn cho những khoản lỗ liên quan đến dịch vụ bác sĩ trong năm tài khoá mà các hoá đơn thanh toán sẽ chỉ nhận được sau năm tài khoá đó.

(B) Mỗi quận sẽ cung cấp một cơ sở hợp lý cho những ước tính về khoản tiền cần thiết được phong toả.

(C) Tất cả các khoản ngân quỹ được phong toả trong một năm tài khoá sẽ được chi tiêu hoặc ngừng phong toả trước khi đệ trình báo cáo về các khoản chi thực theo yêu cầu của các Khoản 16928 và 16980.

(b) Những ngân khoản được gửi vào Trưởng Mục Dịch Vụ Bác Sỹ thuộc quỹ dịch vụ cấp cứu y tế của quận sẽ được miễn những khoản phân bổ phần trăm được đề cập trong tiêu mục (a) của Khoản 1797.98. Tuy nhiên, những khoản ngân quỹ trong Trưởng Mục Dịch Vụ Bác Sỹ của quận sẽ không được sử dụng để thanh toán cho các dịch vụ bác sĩ được cung cấp bởi những bác sĩ làm việc cho các bệnh viện của quận.

Các bác sĩ cung cấp những dịch vụ cho một cơ sở chăm sóc y tế ban đầu nhận ngân quỹ từ đạo luật này sẽ không có quyền nhận bồi hoàn từ Trưởng Mục Dịch Vụ Bác Sỹ cho bất cứ những khoản lỗ nào xảy ra khi cung cấp những dịch vụ đó.

(c) Trưởng Mục Dịch Vụ Bác Sỹ của quận sẽ được mỗi quận quản lý, ngoại trừ trường hợp một quận quyết định nhờ tiểu bang quản lý chương trình dành cho người lớn có sức khỏe yếu kém theo Khoản 16809 thì cũng có thể quyết định nhờ tiểu bang quản lý Trưởng Mục Dịch Vụ Bác Sỹ của quận theo Khoản 16954.

(d) Những chi phí về quản lý trường mạc sẽ được thanh toán từ trường mạc và không được quá 10% số tiền có trong trường mạc.

(e) Để phục vụ cho những mục tiêu của điều này, "cơ quan thực hiện" là cơ quan được hội đồng giám sát chỉ định để thực thi điều này, hoặc Phòng, trong trường hợp các quận CMSP quyết định nhờ tiểu bang thay mặt họ thực hiện điều này.

(f) Trưởng Mục Dịch Vụ Bác Sỹ của quận sẽ được sử dụng để bồi hoàn cho các bác sĩ về những khoản lỗ xảy ra khi cung cấp các dịch vụ trong năm tài khoá của đợt phân bổ do các bệnh nhân không có khả năng thanh toán cho những dịch vụ đó và việc thanh toán cho những bệnh nhân đó sẽ không được thực hiện thông qua bất cứ bảo hiểm tư nhân hay chương trình nào được tài trợ một phần hay toàn bộ từ chính phủ liên bang.

(g) (1) Khoản tiền bồi hoàn cho những khoản lỗ sẽ chỉ giới hạn đối với những dịch vụ cấp cứu được quy định tại Khoản 16953, các dịch vụ sản khoa và nha khoa được quy định tương ứng tại các Khoản 16905.5 và 16907.5.

(2) Tiêu mục này có mục đích cho phép bồi hoàn cho những hạng mục sau đây:

(A) Tất cả các dịch vụ sản khoa cần thiết dành cho bệnh nhân nội trú và ngoại trú, theo quyết định của bác sĩ chăm sóc.

(B) Tất cả các dịch vụ y tế nha khoa cần thiết cho bệnh nhân nội trú và ngoại trú, theo quyết định của bác sĩ chăm sóc.

(h) Không một bác sĩ nào sẽ được bồi hoàn hơn 50% khoản lỗ để trình lên cơ quan thực hiện.

KHOẢN 8.6. Khoản 16953 của Bộ Luật Phúc Lợi VÀ Thể Chế bị huỷ bỏ.

16953. (a) Để phục vụ cho mục đích của chương này, "các dịch vụ cấp cứu" được hiểu là những dịch vụ bác sĩ tại một trong những cơ sở sau:

(1) Một bệnh viện chăm sóc da khoa cấp tính, cung cấp các dịch vụ cấp cứu cơ bản hoặc toàn diện cho những tình huống y tế khẩn cấp.

(2) Một địa điểm được quản chấp thuận trước ngày 1 tháng 1 năm 1990 làm trạm tiếp nhận trợ y để điều trị những bệnh nhân cấp cứu và cho những tình huống y tế khẩn cấp.

(3) Bắt đầu từ năm tài khoá 1991-92 và mỗi năm tài khoá tiếp theo, tại một cơ sở đã ký kết hợp đồng trước ngày 1 tháng 1 năm 1990 với Cục Công Viên Quốc Gia để cung cấp các dịch vụ y tế cấp cứu cho những tình huống y tế khẩn cấp.

(4) Một phòng cấp cứu dự phòng tại một bệnh viện được xác định trong Khoản 124840 của Bộ Luật Y Tế VÀ An Sinh cho những tình huống y tế khẩn cấp.

(b) Để phục vụ cho những mục đích của chương này, "tình huống y tế khẩn cấp" được hiểu là một tình trạng y tế biểu hiện thành những triệu chứng cấp tính đủ nghiêm trọng, bao gồm những cơn đau trầm trọng, mà nếu như không được chăm sóc y tế ngay lập tức có thể dẫn đến những hậu quả sau đây:

(1) Đặt sức khoẻ của bệnh nhân vào tình trạng nguy hiểm nghiêm trọng

(2) Gây tổn thương nghiêm trọng đối với các cơ quan hay bộ phận

## Dự Luật 67 (*phần tiếp theo*)

của cơ thể.

(3) Gây ra những hoạt động khác thường nghiêm trọng đối với bất cứ bộ phận hay cơ quan nào của cơ thể.

(c) Khoản này nhằm mục đích cho phép bồi hoàn đối với tất cả các dịch vụ dành cho bệnh nhân nội trú và ngoại trú cần thiết để điều trị một tình huống y tế khẩn cấp theo xác nhận của bác sĩ chăm sóc hoặc các nhà cung cấp dịch vụ thích hợp khác.

KHOẢN 8.7. Khoản 16953.1 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế bị hủy bỏ.

~~16953.1. Bất kể điều khoản nào khác của chương này, y sĩ và bác sĩ phẫu thuật cấp cứu, với một thoả thuận ghi hoá đơn tổng hợp với một bệnh viện, sẽ được quyền nhận thanh toán từ Trưởng Mục Dịch Vụ Bác Sỹ thuộc quy định y tế cấp cứu của quận được cung cấp tại bệnh viện đó, nếu thoả mãn tất cả các điều kiện sau đây:~~

(a) Các dịch vụ được cung cấp tại một phòng cấp cứu của bệnh viện đa khoa chăm sóc cấp tính cơ bản hay toàn diện

(b) Bác sĩ phẫu thuật và y sĩ không phải là nhân viên của bệnh viện đó.

(c) Thoả mãn tất cả các quy định của Khoản 16955, ngoại trừ khoản thanh toán của bệnh viện cho y sĩ và bác sĩ phẫu thuật cấp cứu, hay một nhóm bác sĩ cấp cứu theo một thoả thuận ghi hoá đơn tổng hợp sẽ không được hiểu là khoản thanh toán cho bệnh nhân là do một bên thứ ba có trách nhiệm chi trả.

(d) Khoản tiền thanh toán từ Trưởng Mục Dịch Vụ Bác Sỹ thuộc quy định y tế của quận mà bệnh viện hay người được bệnh viện chỉ định đang cố gắng đạt được với tư cách là đại lý ghi hoá đơn và thu tiền cho bác sĩ cấp cứu hoặc một nhóm bác sĩ cấp cứu.

(e) Để phục vụ cho những mục đích của khoản này, "thoả thuận ghi hoá đơn tổng hợp" là thoả thuận mà theo đó một bệnh viện sẽ làm đại lý ghi hoá đơn và thu tiền cho bác sĩ cấp cứu hoặc một nhóm bác sĩ cấp cứu, và thanh toán cho bác sĩ cấp cứu hoặc nhóm bác sĩ cấp cứu phần trăm của tổng hoá đơn của tất cả các bệnh nhân của bác sĩ hay nhóm bác sĩ đó.

KHOẢN 8.8. Khoản 16953.2 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế bị hủy bỏ.

~~16953.2. Không một nội dung nào của điều này sẽ ngăn cản một bác sĩ sử dụng một đại lý vốn đang thực hiện các dịch vụ ghi hoá đơn và thu tiền cho bác sĩ đó đưa ra những yêu cầu thanh toán hoặc nhận thanh toán từ các yêu sách đó.~~

KHOẢN 8.9. Khoản 16953.3 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế bị hủy bỏ.

~~16953.3. Bất kể bất cứ hạn chế nào khác đối với khoản tiền thanh toán, mỗi quận có thể thông qua bằng lịt kê lệ phí nhằm định ra mức thanh toán đồng bộ và hợp lý dành cho các dịch vụ được thanh toán từ Trưởng Mục Dịch Vụ Bác Sỹ.~~

KHOẢN 8.10. Khoản 16955 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế bị hủy bỏ.

~~16955. Số tiền thanh toán cho những khoản lỗ mà bất cứ bác sĩ nào phải chịu sẽ chỉ giới hạn trong những dịch vụ được cung cấp cho một bệnh nhân được xác định trong tiêu mục (f) của Khoản 16952, và phải thoả mãn tất cả các trường hợp sau đây:~~

(a) Bác sĩ đó đã hỏi về việc có tồn tại nguồn thanh toán của một bên thứ ba có trách nhiệm.

(b) Bác sĩ đã yêu cầu thanh toán hoá đơn cho các dịch vụ.

(c) Và một trong những điều kiện sau:

(1) Một khoảng thời gian không dưới ba tháng đã qua kể từ ngày bác sĩ yêu cầu bệnh nhân hoặc bên thứ ba có trách nhiệm thanh toán hoá đơn, trong thời gian đó bác sĩ đã có những nỗ lực thích hợp để lấy khoản tiền thanh toán mà vẫn không nhận được tiền thanh toán cho bất cứ phần nào của khoản tiền được ghi trong hoá đơn.

(2) Bác sĩ đã nhận được một thông báo thực sự của bệnh nhân hoặc bên thứ ba có trách nhiệm rằng sẽ không có khoản thanh toán nào sẽ được trả cho các dịch vụ mà bác sĩ đó cung cấp.

(d) Bác sĩ đã chấm dứt những cố gắng hiện tại và từ bỏ những cố gắng trong tương lai để đòi được khoản tiền thanh toán từ bệnh nhân, sau khi nhận được các khoản ngân quỹ từ Trưởng Mục Dịch Vụ Bác Sỹ thuộc quy định y tế của quận.

KHOẢN 8.11. Khoản 16955.1 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế bị hủy bỏ.

~~16955.1. Điều này sẽ không được áp dụng hoặc không được giải thích để nhằm ngăn chặn một bác sĩ tìm cách thu được khoản tiền thanh toán từ một bệnh nhân hay bên thanh toán thứ ba có trách nhiệm, hoặc thoả thuận một lịch trình thanh toán cho những chi phí dịch vụ được cung cấp trước khi nhận được tiền thanh toán theo quy định của điều~~

này.

KHOẢN 8.12. Khoản 16956 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế bị hủy bỏ.

~~16956. (a) Cơ quan thực hiện sẽ thiết lập những thủ tục và lịch trình thời gian về việc đề trình và xử lý những yêu cầu thanh toán do các bác sĩ đề trình theo quy định của chương này.~~

b) Lịch trình thanh toán được lập ra phù hợp với khoản này và sẽ quy định việc giải ngân các khoản tiền hiện có trong trường mục theo định kỳ và ít nhất là theo định kỳ hàng năm cho tất cả các bác sĩ đã đề trình yêu cầu thanh toán với dữ liệu chính xác và đầy đủ vào trước ngày mà cơ quan thực hiện ấn định.

(c) Những yêu cầu thanh toán không được hậu thuẫn bởi các hồ sơ có thể bị cơ quan thực hiện từ chối, và bất cứ khoản thanh toán nào cho bác sĩ được thực hiện theo quy định của chương này mà không được hậu thuẫn bởi hồ sơ sẽ phải hoàn lại cho cơ quan thực hiện, và sẽ là một yêu cầu thanh toán đối với bác sĩ đó.

(d) Bất cứ bác sĩ nào đề trình yêu cầu thanh toán không chính xác hoặc không được hậu thuẫn bởi hồ sơ có thể không được thanh toán cho những yêu cầu trong tương lai theo quy định của chương này.

(e) Yêu cầu thanh toán của bác sĩ phải kèm theo danh sách tên các bệnh nhân, và tên những bệnh nhân đó phải được cơ quan thực hiện bảo mật hoàn toàn.

KHOẢN 8.13. Khoản 16957 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế bị hủy bỏ.

~~16957. Bất cứ bác sĩ nào đề trình yêu cầu thanh toán phù hợp với chương này sẽ phải lưu giữ hồ sơ về những dịch vụ đã được cung cấp, người được cung cấp dịch vụ, và bất cứ thông tin bổ sung nào mà cơ quan thực hiện có thể yêu cầu, trong khoảng thời gian 3 năm kể từ thời điểm cung cấp dịch vụ.~~

KHOẢN 8.14. Khoản 16958 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế bị hủy bỏ.

~~16958. Nếu, sau khi nhận được thanh toán từ trường mục, một bác sĩ tại nhận được thanh toán từ bệnh nhân hoặc bên thứ ba có trách nhiệm thì bác sĩ đó sẽ phải thực hiện một trong những công việc sau:~~

(a) Thông báo cho cơ quan thực hiện và cơ quan thực hiện sẽ giảm số tiền thanh toán trong tương lai từ trường mục cho bác sĩ đó. Trong trường hợp sau đó không có đề trình yêu cầu thanh toán trong vòng một năm, bác sĩ sẽ phải thanh toán cho trường mục một khoản tiền tương đương với khoản thanh toán nhận được từ bệnh nhân hoặc bên thứ ba có trách nhiệm thanh toán, nhưng không được vượt quá số tiền thanh toán nhận được từ trường mục.

(b) Thông báo cho cơ quan thực hiện về khoản thanh toán và trả lại cho trường mục số tiền tương đương với số tiền nhận được từ bệnh nhân hoặc bên thứ ba có trách nhiệm thanh toán, nhưng không được vượt quá số tiền thanh toán nhận được từ trường mục cho dịch vụ chăm sóc bệnh nhân đó.

KHOẢN 8.15. Khoản 16959 của Bộ Luật Phúc Lợi Và Thể Chế bị hủy bỏ.

~~16959. Những khoản tiền được giữ tại Trưởng Mục Dịch Vụ Bác Sỹ thuộc một Quỹ Dịch Vụ Cấp Cứu Y Tế sẽ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương 2-5 (bắt đầu với Khoản 1797.98a), Mục 2.5 của Bộ Luật Y Cố Và An Sinh.~~

KHOẢN 9. *Những Khoản Ngân Quỹ Mới Sẽ Không Thay Thế*  
*Những Khoản Ngân Quỹ Hiện Cũ*

Những khoản ngân quỹ được phân bổ và để dành theo đạo luật này sẽ được sử dụng để bổ sung vào các mức ngân quỹ hiện có của liên bang, tiểu bang và địa phương, chứ không phải là để thay thế các mức ngân quỹ hiện có.

KHOẢN 10. *Sửa Đổi*

Đạo luật này chỉ có thể được sửa đổi bởi Lập pháp Tiểu Bang nhằm thúc đẩy các mục đích của đạo luật, bằng cách thông qua một văn bản luật tại mỗi viện với sự đồng tình của bốn phần năm số phiếu đăng ký thành viên được ghi vào trong biên bản.

KHOẢN 11. *Ngày Thi Hành*

Đạo luật này sẽ có hiệu lực ngay sau khi được dân chúng chấp thuận, nhưng sẽ không được thi hành cho đến ngày 1 tháng 1 của năm sau thời điểm chấp thuận.

KHOẢN 12. *Tính Riêng Biệt*

Nếu bất cứ điều khoản nào hoặc bộ phận của điều khoản nào thuộc bộ luật này, vì bất cứ lý do nào đó, bị xem là vô hiệu hay không hợp hiến, thì những điều khoản còn lại sẽ không bị ảnh hưởng và vẫn có hiệu lực hoàn toàn và đầy đủ, và vì mục đích đó, những điều khoản của đạo luật này là riêng biệt. Ngoài ra, những điều khoản của đạo luật này nhằm mục đích bổ sung chứ không phải là xung đột với bất cứ dự luật

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 67 (*phần tiếp theo*)

nào có thể được dân chúng thông qua trong cùng một cuộc bỏ phiếu, và những điều khoản của đạo luật này sẽ được hiểu và giải thích theo cách thức tránh xung đột với những điều luật khác bất cứ khi nào có thể. Trong trường hợp việc phân bổ các khoản ngân quỹ từ những trường mục được lập ra theo tiểu mục (c), (d), (e), (f) hoặc (g), Khoản 41135 của Bộ Luật Thu Nhập VÀ Thuế bị cấm hoặc mất hiệu lực vĩnh viễn theo những phán quyết pháp lý cuối cùng không thể kháng án, thì những khoản ngân quỹ trong các trường mục đó sẽ liên tục được chuyển giao cho tất cả các trường mục khác thuộc Quỹ Chăm Sóc Cấp Cứu VÀ Chấn Thương 911 dựa trên cùng một cơ sở mà các khoản ngân quỹ được phân bổ cho những trường mục đó theo quy định của Khoản 41135 của Bộ Luật Thu Nhập VÀ Thuế. Các khoản ngân quỹ còn lại trong trường mục sẽ được phân bổ theo bao nhiêu đợt tùy ý nếu cần để giảm phần dư trường mục xuống còn mười nghìn Mỹ kim (10,000) hoặc thấp

hơn.

### KHOẢN 13. *Tuân Thủ Hiến Pháp Bang*

KHOẢN 13.1. Khoản 14 được bổ sung vào Điều XIII B của Hiến Pháp California, để đọc như sau:

*KHOẢN 14. “Phân bổ ngân sách bị giới hạn” của mỗi cơ quan chính phủ sẽ không bao gồm những khoản phân bổ thu nhập từ Quỹ Chăm Sóc Cấp Cứu VÀ Chấn Thương 911 được lập ra theo Đạo luật Chăm Sóc Cấp Cứu VÀ Chấn Thương 911. Không một điều chỉnh nào trong giới hạn phân bổ ngân sách của bất kỳ cơ quan chính phủ nào là bị bắt buộc theo Khoản 3 do những khoản thu được gửi tại hoặc được phân bổ từ Quỹ Chăm Sóc Cấp Cứu VÀ Chấn Thương 911. Số tiền trả thêm theo quy định của Đạo luật Chăm Sóc Cấp Cứu VÀ Chấn Thương 911 sẽ không được coi là thu nhập của Quỹ Chung vì những mục đích được nêu trong Khoản 8 và Khoản 8.5 của Điều XVI.*

## Dự Luật 68

Dự luật tiên khởi này được đệ trình trước dân chúng theo quy định tại Khoản 8 Điều II Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này tu chính một số quy định và bổ sung một số khoản vào Hiến Pháp California và và Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp và Bộ Luật Chính Phủ; do đó, những quy định hiện hành đang được đề nghị bỏ đi được in gạch bỏ và các quy định mới đang được đề nghị bổ sung được in chữ in nghiêng để cho biết đó là quy định mới.

### LUẬT ĐỀ XUỐNG

#### LUẬT DOANH THU TỪ KINH DOANH ĐÁNH BẠC 2004

##### KHOẢN 1. Tiêu Đề.

Luật này được gọi là và có thể được trích dẫn là “Luật Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc 2004.” Luật này còn có thể được trích dẫn như là “Luật Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc” hoặc “luật.”

##### KHOẢN 2. Kết Luận và Mục Dịch.

Dân chúng Tiểu Bang California đưa ra những kết luận sau và tuyên bố mục đích của họ trong việc ban hành luật này như sau:

(a) California hiện đang phải đối mặt thâm hụt ngân sách chưa từng có với mức thâm hụt hàng tỷ Mỹ kim mà điều này sẽ doa đắc biệt đến ngân quỹ chỉ cho giáo dục, cảnh sát, và an toàn hoả hoạn. Do khủng hoảng ngân khố của California, tiểu bang cần tìm cách tạo nguồn thu mới mà không phải tăng thuế. Tháng Ba năm 2000, Dự Luật 1A được ban hành, đã khởi đầu cho việc mở rộng chưa từng có hoạt động sòng bạc của người Da Đỏ, dành cho các bộ lạc Da Đỏ độc quyền kinh doanh sòng bạc, và đã tạo ra hàng tỷ Mỹ kim lợi nhuận cho các bộ lạc Da Đỏ, nhưng lại có rất ít hoặc không có thuế cho tiểu bang. Hơn nữa, các chính quyền và các cộng đồng địa phương chưa được bảo vệ thoả đáng, tiểu bang không có các quy định và giám sát đầy đủ các sòng bạc của bộ lạc, và các sòng bạc của bộ lạc vẫn không tuân thủ pháp luật của tiểu bang vốn được áp dụng cho các doanh nghiệp khác và được thiết lập để bảo vệ công dân California, như các luật về môi trường và đóng góp chính trị. Các bộ lạc kinh doanh đánh bạc cũng không đóng đầy đủ tiền vào quỹ uỷ thác để cải thiện phúc lợi cho các bộ lạc Da Đỏ không có các sòng bạc lớn. Một số các bộ lạc Da Đỏ đã cố gắng chiếm hữu các khu đất ở xa khu bảo tồn hoặc xa các khu đất truyền thống của họ để làm sòng bạc chứ không phải dùng làm khu bảo tồn truyền thống. Các bộ lạc đã chi hơn một trăm hai mươi triệu Mỹ kim (\$120,000,000) đóng góp chính trị nhưng từ chối tuân thủ các yêu cầu về công khai hóa.

(b) California nên yêu cầu tất cả các bộ lạc kinh doanh đánh bạc Da Đỏ tự nguyện chia sẻ một phần lợi nhuận từ kinh doanh đánh bạc cho tiểu bang, số tiền sẽ được dùng để hỗ trợ cho giáo dục công cộng, dịch vụ cảnh sát và chữa cháy địa phương và giải quyết một số vấn đề khác liên quan đến sòng bạc của bộ lạc, và trong trường hợp tất cả các bộ lạc kinh doanh trò đánh bạc Da Đỏ không làm như vậy, California sẽ cấp quyền kinh doanh các trò đánh bạc đó cho những người khác có chia sẻ nguồn doanh thu lớn này với tiểu bang để hỗ trợ cho giáo dục công cộng, cảnh sát và an toàn hoả hoạn ở địa phương.

(c) Thống Đốc phải được uỷ quyền thương lượng về tất cả các sửa đổi thoả ước hiện tại với các bộ lạc Da Đỏ để cho phép các bộ lạc Da Đỏ này tiếp tục được độc quyền kinh doanh các máy đánh bạc tại Tiểu Bang California nếu các bộ lạc Da Đỏ đồng ý trả 25 phần trăm doanh thu từ những máy đó vào một quỹ uỷ thác doanh thu từ kinh doanh đánh bạc và đồng ý tuân thủ pháp luật tiểu bang, bao gồm cả những luật quy định về bảo vệ môi trường, quy chế kinh doanh đánh bạc, và

đóng góp cho các chiến dịch chính trị và việc công khai hóa các khoản đóng góp ấy.

(d) Trong trường hợp tất cả các bộ lạc Da Đỏ hiện đang có thoả ước không cùng đồng ý với các điều kiện này, thì năm trường đua ngựa và 11 cơ sở đánh bạc hiện tại, nơi đã có các trò cá cược hợp pháp và đánh bạc hợp pháp, phải có quyền kinh doanh một số lượng giới hạn các máy đánh bạc, với điều kiện là họ trả 33 phần trăm doanh thu của họ từ những máy đó cho thành phố, quận hạt, và một quỹ uỷ thác doanh thu từ kinh doanh đánh bạc dành cho giáo dục và cảnh sát và dịch vụ cứu hoả và với điều kiện là họ tuân thủ các yêu cầu pháp luật chặt chẽ về việc vận hành và địa điểm đặt những máy đánh bạc đó.

(e) Ngoài việc trả thuế năng, chủ các cơ sở đánh bạc và trường đua ngựa được kinh doanh các máy đánh bạc phải được cấp giấy phép bởi Uỷ Ban Kiểm Soát Đánh Bạc California theo Luật Kiểm Soát Đánh Bạc, mà luật đó yêu cầu rằng họ phải là người có nhân cách tốt, chân thực và chính trực và những hoạt động trước đây cũng như danh tiếng và tâm giao thiệp của những người đó cho phép họ nhận được giấy phép của tiểu bang.

(f) Việc cho phép năm trường đua ngựa hiện có và 11 cơ sở đánh bạc đã được cấp phép kinh doanh máy đánh bạc và yêu cầu họ phải trả 33 phần trăm doanh thu của họ từ những máy đánh bạc sẽ mang lại một nguồn thu ước tính hơn một tỷ Mỹ kim (\$1,000,000,000) mỗi năm. Ngân quỹ này sẽ làm dịu bớt cuộc khủng hoảng tài chính nặng nề của California, hiện đang đe dọa nghiêm trọng nguồn kinh phí cho giáo dục, cảnh sát và an toàn hỏa hoạn và sẽ góp phần giảm bớt tác động đến các thành phố và quận hạt nơi có các trò đánh bạc.

(g) Luật Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc sẽ thành lập Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu từ Kinh doanh Đánh Bạc, mà mục đích duy nhất của nó là để đảm bảo rằng số tiền thu được theo đạo luật này được phân bổ đúng theo quy định của đạo luật này. Đạo luật này cũng thành lập một hội đồng uỷ thác gồm những người liên quan tới các ngành giáo dục trường công, thực thi pháp luật và cứu hoả.

(h) Luật Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc sẽ cấp kinh phí cho Phân Vụ Kiểm Soát Đánh Bạc hiện thời và Uỷ Ban Kiểm Soát Đánh Bạc California hiện thời với mục đích quy định việc đánh bạc được cho phép theo đạo luật này.

(i) Luật Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc sẽ tăng kinh phí phân bổ cho các bộ lạc Da Đỏ không kinh doanh đánh bạc bằng cách đảm bảo rằng mỗi bộ lạc như vậy sẽ nhận được ít nhất là một triệu hai trăm ngàn Mỹ kim (\$1,200,000) mỗi năm, và sẽ thưởng ba triệu Mỹ kim (\$3,000,000) mỗi năm cho các chương trình đánh bạc có trách nhiệm.

(j) Quỹ Uỷ Thác theo Luật Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc sẽ phân bổ 50 phần trăm khoản thu thuần trực tiếp cho các hội đồng giáo dục quận để cải thiện các dịch vụ giáo dục cho những trẻ bị lạm dụng, bỏ rơi hoặc phải chăm nuôi bắt buộc.

(k) Quỹ Uỷ Thác theo Luật Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc sẽ phân bổ 35 phần trăm khoản thu thuần trực tiếp cho các chính quyền địa phương để tuyển thêm cảnh sát trưởng và nhân viên cảnh sát cho các vùng lân cận.

(l) Quỹ Uỷ Thác theo Luật Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc sẽ phân bổ 15 phần trăm lợi tức thuần trực tiếp cho các chính quyền địa phương để tuyển thêm lính cứu hoả.

(m) Các ngân quỹ dành cho các văn phòng giáo dục quận để cải thiện kết quả giáo dục cho những trẻ bị lạm dụng, bỏ rơi hoặc phải chăm nuôi bắt buộc và cho các chính quyền địa phương để chỉ cho

## Dự Luật 68 (phần tiếp theo)

cảnh sát và an toàn hoả hoạn không phải là nguồn kinh phí thay thế mà là phần bổ sung thêm vào tổng số tiền được phân bổ cho các văn phòng giáo dục quận và các chính quyền địa phương.

(n) Các bộ lạc Da Đô đã cố gắng chiếm hữu các khu đất không thuộc khu bảo tồn hoặc xa các khu đất truyền thống của người Da Đô chỉ để làm sòng bạc mà không phải dùng làm khu bảo tồn truyền thống. Đánh bạc tại những khu đất mới này sẽ ảnh hưởng xấu đến các cộng đồng xung quanh. Do đó, Luật Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc cấm mở sòng bạc do các bộ lạc Da Đô điều hành tại vùng đất mới hoặc gần đây chiếm hữu được.

(o) Để hạn chế một cách hợp lý sự phát triển của kinh doanh đánh bạc không phải của người Da Đô, kinh doanh đánh bạc không phải của người Da Đô được phép theo đạo luật này chỉ giới hạn tại địa điểm của năm trướng địa ngựa hiện có tại các Quận Alameda, Los Angeles, Orange, và San Mateo, và 11 địa điểm của mười một cơ sở đánh bạc hiện có tại các Quận Los Angeles, San Diego, Contra Costa, và San Mateo. Để đảm bảo là sẽ không có thêm các cơ sở đánh bạc ngoài những cơ sở hiện có vào thời điểm ban hành đạo luật, hạn chế hành vi việc cấp các giấy phép mới về kinh doanh đánh bạc, vốn hết hiệu lực vào năm 2007 sẽ là vĩnh viễn. Mục đích của hạn chế như vậy là để thực hiện việc kiểm soát sự gia tăng nhanh của việc đánh bạc.

(p) Sự mở rộng của các trò đánh bạc của người Da Đô đã dẫn đến mâu thuẫn giữa các bộ lạc và các chính quyền địa phương. Trong một số trường hợp, các bộ lạc đã không thực hiện những bước thoả đáng để giải quyết các mâu quan ngại và các ảnh hưởng đến địa phương. Do đó, luật này sẽ uỷ quyền cho Thống Đốc thương lượng những sửa đổi cho tất cả các thoả ước hiện tại mà theo đó tất cả các bộ lạc đồng ý tham gia các cuộc đàm phán có thiện chí với chính quyền quận và thành phố để giải quyết và giảm thiểu các tác động đến cộng đồng.

(q) Để làm rõ quyền tài phán đối với các sòng bạc của người Da Đô, toà án tiểu bang có quyền tài phán trong các tổ tụng hình sự hoặc dân sự phát sinh trong phạm vi đạo luật này, theo một thoả ước, hoặc liên quan đến các sòng bạc của bộ lạc. Do đó, đạo luật này uỷ quyền cho Thống Đốc thương lượng những sửa đổi cho tất cả các thoả ước hiện tại mà theo đó tất cả các bộ lạc đồng ý rằng toà án tiểu bang sẽ có quyền tài phán đối với tất cả các tranh chấp như vậy.

(r) Các bộ lạc Da Đô đã dùng lợi tức từ kinh doanh đánh bạc để chi hơn một trăm hai mươi triệu Mỹ kim (\$120,000,000) đóng góp vào các chiến dịch và các hoạt động chính trị tại California. Nhưng một số bộ lạc Da Đô vẫn nhất định là họ là một quốc gia độc lập chủ quyền và không phải tuân thủ luật pháp California về việc đóng góp cho chính trị và báo cáo. Do chi phí chính trị của các bộ lạc này phần lớn lấy từ, và thường liên quan đến, hoạt động đánh bạc tại California, luật này uỷ quyền cho Thống Đốc thương lượng những sửa đổi cho tất cả các thoả ước hiện tại mà theo đó tất cả các bộ lạc đồng ý tuân thủ theo Luật Cải Cách Chính Trị California.

(s) Trong khi một số điều khoản của luật này là về các điều kiện mà các sòng bạc của bộ lạc phải đáp ứng nếu các bộ lạc Da Đô muốn duy trì độc quyền đối với máy slot, luật này thể hiện ý định rõ ràng của các cử tri là thu ngân quỹ ngay lập tức thông qua đề xướng luật này để góp phần giải quyết khủng hoảng tài chính đang diễn ra tại California, bất kể đến việc ngân quỹ đó là từ việc kinh doanh đánh bạc của bộ lạc hay ngoài bộ lạc, bất kể các quyết định của toà án về việc kinh doanh đánh bạc của người Da Đô, bất kể thay đổi của pháp luật liên bang, và bất kể thách thức hoặc nỗ lực nào của các bộ lạc Da Đô hoặc của người khác để làm chậm trễ hoặc phá hỏng luật này. Do đó, nếu tất cả các bộ lạc Da Đô đang có thoả ước không đồng ý chia sẻ với tiểu bang 25 phần trăm lợi tức của họ từ các máy đánh bạc và không đồng ý với các điều kiện khác về kinh doanh đánh bạc của bộ lạc quy định tại luật này trong thời hạn quy định tại luật này, ý định rõ ràng của các cử tri là ngay lập tức cho phép các cơ sở đánh bạc đã có giấy phép và các trường đua ngựa được phép được kinh doanh một số lượng giới hạn các máy đánh bạc, với điều kiện là họ trả 33 phần trăm lợi tức của họ từ việc kinh doanh những máy đánh bạc đó cho thành phố, quận và Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu từ Kinh Doanh Đánh Bạc.

KHOẢN 3. Khoản 19 Điều IV Hiến Pháp California được sửa đổi để đọc như sau:

KHOẢN 19. (a) Lập Pháp không có quyền cho phép mở xổ số và phải cấm việc bán vé số tại Tiểu Bang.

(b) Lập Pháp có thể quy định luật lệ về đua ngựa và hội đua và cá cược kết quả đua ngựa.

(c) Mặc dù đã có tiêu mục (a), Lập Pháp, bằng luật, có thể cho phép các thành phố và quận mở trò bingo, nhưng chỉ với mục đích từ thiện.

(d) Mặc dù đã có tiêu mục (a), việc thành lập Xổ Số Tiểu Bang California vẫn được phép.

(e) Lập Pháp không có quyền cho phép và phải cấm các sòng bạc thuộc loại đang hoạt động tại Nevada và New Jersey.

(f) Mặc dù đã có tiêu mục (a) và (e), và các quy định khác của pháp luật tiểu bang, Thống Đốc vẫn được quyền thương lượng và ký các thoả ước, nhưng phải được Lập Pháp thông qua, về việc vận hành các ~~máy slot~~ máy đánh bạc và mở các trò xổ số và và trò ngân hàng (banking games) và trò thẻ phần trăm (percentage card games) của các bộ lạc Da Đô được liên bang công nhận trên đất của người Da Đô tại California theo quy định của luật pháp liên bang. Như vậy, các ~~máy slot~~ máy đánh bạc, các trò xổ số, và trò ngân hàng và và trò thẻ phần trăm được phép mở và hoạt động trên đất của bộ lạc theo các thoả ước.

(g) Mặc dù đã có tiêu mục (a), Lập Pháp có thể cho phép các tổ chức cá nhân, vô vụ lợi, đủ điều kiện theo định nghĩa của Lập Pháp, được mở xổ số như là một cách tài trợ để hỗ trợ cho các công việc phúc lợi và từ thiện của chính mình hoặc của các tổ chức cá nhân, vô vụ lợi, đủ điều kiện khác, với điều kiện là (1) ít nhất 90 phần trăm tổng doanh thu từ xổ số phải được chuyển trực tiếp cho mục đích phúc lợi hoặc từ thiện tại California, và (2) bất kỳ người nào nhận được tiền công liên quan đến việc mở xổ số phải là người làm công cho các tổ chức vui lợi tư nhân mở xổ số. Lập Pháp, hai phần ba số thành viên của mỗi viên hợp lại, có thể sửa đổi số phần trăm tổng doanh số mà tiêu mục này yêu cầu dành cho mục đích phúc lợi hoặc từ thiện bằng một đạo luật được Thống Đốc ký.

(h) Mặc dù đã có tiêu mục (e) và (f), và các quy định khác của pháp luật tiểu bang, Thống Đốc vẫn được quyền thương lượng và ký kết các sửa đổi tất cả thỏa ước hiện tại với tất cả bộ lạc Da Đô theo quy định của tiêu mục này. "Thỏa thuận hiện tại" nghĩa là thỏa thuận về đánh bạc được ký kết giữa Tiểu Bang và một bộ lạc Da Đô trước ngày có hiệu lực của Luật Luận Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc 2004. Tất cả các thoả ước sửa đổi theo tiêu mục này phải có các điều kiện, điều khoản và yêu cầu sau:

(1) Bộ lạc Da Đô đồng ý trả 25 phần trăm tiền thắng cược thuần thu được từ các máy đánh bạc do họ hoặc thay mặt họ cho Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu từ Kinh Doanh Đánh Bạc. Khoản tiền đó phải được trả hàng tháng và phải nộp trong vòng 30 ngày cuối mỗi tháng. "Tiền thắng cược thuần" nghĩa là doanh thu do thắng cược từ tất cả các máy đánh bạc kinh doanh bởi bộ lạc Da Đô hay người chơi sau khi đã trả giải thưởng hoặc tiền thắng cược cho người chơi hoặc cho các quỹ được dành cho việc thanh toán các giải thưởng và tiền thắng cược như vậy, và trước khi trả chi phí hoạt động và chi phí khác. Khoản thanh toán này phải bắt đầu thực hiện ngay khi có phê chuẩn thoả ước sửa đổi của liên bang.

(2) Bộ lạc Da Đô phải đồng ý báo cáo cho Vụ Kiểm Soát Đánh Bạc số tiền thắng cược thuần ở tất cả các máy đánh bạc do bộ lạc hoặc người đại diện cho họ kinh doanh. Các báo cáo này phải được nộp hàng tháng trong vòng 30 ngày cuối mỗi tháng, và phải được công khai với công chúng khi có yêu cầu.

(3) Bộ lạc Da Đô đồng ý trả cho một cuộc kiểm toán thường niên được thực hiện bởi một công ty hoặc kiểm toán viên độc lập có thể hành nghề, được Uỷ Ban Kiểm Soát Đánh Bạc California chấp thuận để đảm bảo rằng tiền thắng cược thuần được báo cáo đúng và tiền thanh toán đã được trả đúng cho Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu từ Kinh Doanh Đánh Bạc. Báo cáo kiểm toán phải được công khai với công chúng khi có yêu cầu.

(4) Bộ lạc Da Đô phải đồng ý tuân thủ Luật Cải Cách Chính Trị California.

(5) Bộ lạc Da Đô phải đồng ý là sòng bạc của họ phải tuân thủ Luật Chất Lượng Môi Trường California.

(6) Bộ lạc Da Đô phải đồng ý thương lượng một cách thiện chí với các thành phố hoặc quận nơi có các vùng đất của người Da Đô và là nơi các trò đánh bạc hạng III diễn ra để giảm nhẹ các ảnh hưởng liên quan tới trò đánh bạc đến địa phương trong một thời hạn hợp lý sau khi Tiểu Bang thực hiện thoả ước. Các toà án tiểu bang có quyền tài phán độc quyền để giải quyết mọi tranh chấp do việc không đạt được thoả thuận hoặc để cưỡng chế thực hiện thoả thuận.

(7) Bộ lạc Da Đô phải đồng ý tuân thủ mọi quy định của Luật Kiểm Soát Đánh Bạc, và phải đồng ý chịu quyền tài phán của Uỷ Ban Kiểm Soát Đánh Bạc California và Vụ Kiểm Soát Đánh Bạc.

(8) Bộ lạc Da Đô phải đồng ý là các toà án tiểu bang có quyền tài phán độc quyền trong các tổ tụng hình sự hoặc dân sự phát sinh từ hoặc liên quan đến Luật Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc, phát sinh từ hoặc liên quan đến thoả ước, hoặc phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ hành vi hoặc sự việc nào xảy ra trong khu vực của các sòng bạc của bộ lạc.

Quyền lực của Tiểu Bang và khả năng áp dụng luật tiểu bang cho các bộ lạc Da Đô và các sòng bạc của người Da Đô theo quy định của tiêu mục này được hiểu thống nhất với mức độ đầy đủ nhất với các quyền và quyền lực của Tiểu Bang theo luật của liên bang để đạt được các thoả thuận với các bộ lạc Da Đô với sự chấp thuận của bộ lạc. Không có bộ lạc nào đã có thoả ước hiện tại bị tiêu mục này yêu cầu

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 68 (phần tiếp theo)

phải sửa đổi thoả ước hiện có. Không có quy định nào trong Luật Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc 2004 miễn hoặc hạn chế quyền tài phán dân sự hoặc hình sự của Tiểu Bang theo Luật Công 280 (18 U.S.C. Khoản 1162), và Tiểu Bang không được từ bỏ quyền tài phán đó trong bất kỳ thoả ước nào.

(i) Mặc dù đã có tiểu mục (a) và (e), và các quy định khác của pháp luật tiểu bang và địa phương, trong trường hợp các sửa đổi cho tất cả các thoả ước hiện tại với tất cả các bộ lạc Da Đỏ, như quy định tại tiểu mục (h), không được ký kết và trình cho Bộ Trưởng Nội Vụ trong vòng 90 ngày sau ngày hiệu lực của Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004, chủ sở hữu các cơ sở cờ bạc có phép và chủ sở hữu các trường đua ngựa có phép ngay lập tức được phép mở không hơn tổng số là 30,000 máy đánh bạc. Trong trường hợp đặc quyền của bộ lạc bị phân quyết là bất hợp pháp, trong trường hợp thoả ước sửa đổi không được phê chuẩn hoặc được coi là phê chuẩn theo Luật Kiểm Soát Kinh Doanh Đánh Bạc Của Người Da Đỏ, hoặc trong trường hợp tiểu mục (h) không có hiệu lực, hoặc bị trì hoãn hơn 90 ngày sau ngày luật có hiệu lực, bởi Tiểu Bang, chính quyền liên bang, hoặc toà án, thì chủ sở hữu các cơ sở đánh bạc có phép và chủ sở hữu các trường đua ngựa có phép sẽ ngay lập tức được phép kinh doanh các máy đánh bạc được phép theo Mục này. Cho mục đích của luật này, "cơ sở đánh bạc có phép" có nghĩa là một địa điểm tại các Quận Los Angeles, San Diego, Contra Costa, hoặc San Mateo, nơi có 14 hoặc hơn thế các bàn đánh bạc được phép hoạt động tính đến ngày 1 Tháng Chín, 2003, theo Luật Kiểm Soát Đánh Bạc trừ những địa điểm mà thực tế được ủy thác cho một Bộ lạc Da Đỏ hoặc người Da Đỏ sau ngày 1 Tháng Chín, 2003. Cho mục đích của luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004, "trường đua ngựa có phép" có nghĩa là một địa điểm tại các Quận Alameda, Los Angeles, Orange, hoặc San Mate, nơi mà đua ngựa được thực hiện bởi một hiệp hội đua ngựa nói hoặc hội đua ngựa theo quy được cấp phép theo Luật Đua Ngựa để tổ chức đua cho trên 50 ngày hoặc đêm trong năm 2002. Cho mục đích của luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004, "địa điểm" nghĩa là những bất động sản mà một trường đua ngựa có phép hoặc một cơ sở đánh bạc có phép đặt tại đó tính đến ngày 1 Tháng Chín, 2003, và bao gồm cả những bất động sản gắn liền với địa điểm. Việc kinh doanh các máy đánh bạc này phải tuân thủ các quy định sau:

### (1) Trả tiền.

(A) Chủ sở hữu các cơ sở đánh bạc có phép và các trường đua ngựa có phép phải trả 30 phần trăm tiền thắng cược thuần từ các máy đánh bạc do họ điều hành cho Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc được tạo ra theo quy định của Mục này. Khoản thanh toán đó phải được trả hàng tháng và trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc mỗi tháng. "Tiền thắng cược thuần" nghĩa là doanh thu cá cược từ tất cả các máy đánh bạc theo Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004 được giữ lại sau khi đã trả giải thưởng hoặc tiền thắng cho người chơi hoặc cho vào quỹ trả thưởng để trả cho giải thưởng và tiền thắng như vậy, và trước khi trả chi phí hoạt động và chi phí khác.

(B) Chủ sở hữu các cơ sở đánh bạc có phép và các trường đua ngựa có phép phải báo cáo cho Phân Vụ Kiểm Soát Đánh Bạc số tiền thắng cược thuần trên tất cả các máy đánh bạc kinh doanh do chính họ hoặc người khác thay mặt họ điều hành. Báo cáo này phải được trình hàng tháng và hạn nộp là trong vòng 30 ngày sau khi hết mỗi tháng, và phải được công khai hóa cho công chúng khi được yêu cầu.

(C) Chủ sở hữu các cơ sở đánh bạc có phép và các trường đua ngựa có phép phải trả phí kiểm toán thường niên được thực hiện bởi một công ty hoặc kế toán viên có giấy phép hành nghề độc lập do Uỷ Ban Kiểm Soát Đánh Bạc California chấp thuận để đảm bảo rằng tiền thắng cược thuần được báo cáo đúng và tiền thanh toán đã được trả đúng cho Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc. Báo cáo kiểm toán phải được công khai hóa khi có yêu cầu.

(D) Chủ sở hữu các cơ sở đánh bạc có phép và các trường đua ngựa có phép phải trả 2 phần trăm tiền thắng cược thuần tương ứng từ các máy đánh bạc do họ điều hành cho thành phố nơi đặt từng trường đua ngựa có phép và cơ sở đánh bạc có phép. Trong trường hợp một cơ sở đánh bạc có phép hoặc trường đua ngựa có phép không nằm trong phạm vi của thành phố thì tiền phải trả theo quy định Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004, phải được trả cho quận nơi có cơ sở đánh bạc có phép hoặc trường đua ngựa có phép. Ngân khoản đó phải được nộp hàng tháng và hạn nộp là trong vòng 30 ngày khi hết mỗi tháng.

(E) Chủ sở hữu các cơ sở đánh bạc có phép và các trường đua ngựa có phép phải trả 1 phần trăm tiền thắng cược thuần tương ứng từ các máy đánh bạc do họ điều hành cho quận nơi đặt cơ sở đánh bạc có phép và trường đua ngựa có phép. Ngân khoản đó phải được nộp hàng tháng và hạn nộp là trong vòng 30 ngày khi hết mỗi tháng.

### (2) Số máy và địa điểm của các máy đánh bạc được cho phép.

(A) Tổng số 30,000 máy đánh bạc được cho phép kinh doanh bởi các chủ trường đua ngựa có phép và các chủ cơ sở đánh bạc có phép, sẽ được phân bổ như sau:

### (i) Đối với các trường đua ngựa có phép:

Ba ngàn máy đánh bạc cho mỗi trường đua ngựa có phép. Để đảm bảo nguồn thu tối đa cho Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc, trong trường hợp chủ của một trường đua ngựa có phép vì bất kỳ lý do gì không được quyền hoặc mất quyền kinh doanh bất kỳ máy đánh bạc nào được phép theo Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004, các máy đánh bạc phân bổ cho trường đua ngựa có phép còn lại. Mặc dù có giới hạn 3,000 máy đánh bạc, chủ sở hữu các trường đua ngựa có phép cũng có thể chuyển nhượng, bán, cấp quyền hoặc chuyển giao quyền sở hữu và kinh doanh một hoặc nhiều hơn các máy đánh bạc cho các chủ sở hữu và kinh doanh một hoặc nhiều hơn các máy đánh bạc khác. Chủ sở hữu các máy đánh bạc được phân bổ lại hoặc được chuyển nhượng, được bán hoặc được cấp quyền hoặc được giao theo khoản này sẽ phải đóng góp theo yêu cầu của Khoản 19609 Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp.

### (ii) Đối với các cơ sở đánh bạc có phép:

(I) Các cơ sở đánh bạc có phép đặt tại Quận Los Angeles đã có phép, tính đến trước ngày 1 Tháng Chín, 2003, mở 100 hoặc nhiều hơn các bàn đánh bạc, được phép mở 1,700 máy đánh bạc mỗi cơ sở; Các cơ sở đánh bạc có phép tại Quận Los Angeles đã có phép, tính đến trước ngày 1 Tháng Chín, 2003, mở từ 14 đến 99 bàn đánh bạc, được phép mở 1,000 máy đánh bạc mỗi cơ sở; và tất cả các cơ sở đánh bạc có phép được phép mở 800 máy đánh bạc mỗi cơ sở.

(II) Các cơ sở đánh bạc được cấp phép mà không phải là các cơ sở đánh bạc có phép theo Khoản này sẽ được phép đặt bốn máy đánh bạc cho mỗi bàn được phép theo Luật Kiểm Soát Đánh Bạc ngày 1 Tháng Chín, 2003, đến tối đa là tổng cộng 2,000 máy đánh bạc, nhưng họ không thể kinh doanh tại các cơ sở đánh bạc của mình mà có thể bán, chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền sở hữu và kinh doanh các máy đánh bạc đó cho các cơ sở đánh bạc có phép.

(III) Để đảm bảo nguồn thu tối đa cho Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc, trong trường hợp chủ sở hữu các cơ sở đánh bạc có phép được mô tả tại tiểu mục (I) vi bất kỳ lý do gì không được quyền hoặc mất quyền kinh doanh bất kỳ máy đánh bạc nào được phép theo Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004, các máy đánh bạc này sẽ được chuyển nhượng hoặc phân bổ cho các cơ sở đánh bạc có phép theo tỷ lệ với sự phân bổ tại tiểu mục (I). Mặc dù có giới hạn các máy đánh bạc theo tiểu mục (I), các cơ sở đánh bạc có phép vẫn có thể chuyển nhượng, bán, cấp quyền hoặc chuyển giao quyền sở hữu và kinh doanh một hoặc nhiều hơn các máy đánh bạc cho các cơ sở đánh bạc có phép hoặc trường đua ngựa có phép khác, nhưng trong mọi trường hợp tổng số máy đánh bạc được phép kinh doanh trong một cơ sở đánh bạc có phép không được quá 1,900.

(IV) Trong trường hợp số phân bổ các máy đánh bạc quy định tại khoản (ii) quá 15,000, thì các máy đánh bạc được phép theo tiểu mện đê (II) phải được giảm xuống theo tỷ lệ để tổng số các máy đánh bạc phân bổ cho tất cả các cơ sở đánh bạc có phép là 15,000 hoặc ít hơn.

(B) Chủ sở hữu một trường đua ngựa có phép có thể, theo quy định của luật áp dụng, di dời các cuộc hội họp đua ngựa sang địa điểm khác dù nó có phải là một trường đua ngựa có phép hay không, hoặc chấm dứt kinh doanh đua ngựa. Tuy nhiên, trong trường hợp họ làm như vậy thì các máy đánh bạc họ được phép kinh doanh chỉ được kinh doanh tại một trường đua ngựa có phép hoặc một cơ sở đánh bạc có phép.

(C) Để đảm bảo nguồn thu tối đa cho Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc, chủ sở hữu trường đua ngựa có phép và chủ sở hữu hoặc chủ kinh doanh một cơ sở đánh bạc có phép mà có nhiều cơ sở nằm trong cùng một thành phố có thể thỏa thuận về số máy đánh bạc tối đa có thể được kinh doanh tại mỗi cơ sở như vậy, tuy thuộc vào sự phê chuẩn bất kỳ thỏa thuận như thế của Uỷ Ban Kiểm Soát Đánh Bạc California, cơ quan này phải quyết định xem có phê chuẩn thỏa thuận như vậy hay không, dựa trên việc xác định rằng những thỏa thuận như vậy là vì lợi ích của hoạt động kinh doanh đánh bạc được quản lý tại Tiểu Bang California. Mỗi thỏa thuận như vậy được chấp thuận bởi Uỷ Ban Kiểm Soát Đánh Bạc California sẽ có thời hạn không quá ba năm.

### (3) Đinh Chỉ Giấy Phép.

Giấy phép kinh doanh các máy đánh bạc và chuyển nhượng, bán hoặc chuyển giao quyền đối với các máy đánh bạc theo quy định tại tiểu mục này có thể có thể bị Uỷ Ban Kiểm Soát Đánh Bạc California đình chỉ do không trả tiền theo quy định của tiểu mục này trong vòng 30 ngày từ khi ngân khoản đó đến hạn.

### (4) Cấm Đánh Thêm Các Loại Phí, Thuế và Phụ Thu.

Ngân khoản phải đóng theo Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004 là thay thế cho bất kỳ và tất cả các loại phí, thuế hoặc phụ thu khác

## Dự Luật 68 (phần tiếp theo)

bao gồm, nhưng không chỉ có, thuế doanh thu, thuế hóa đơn và thuế tài sản cá nhân, có thể bị tính hoặc bị đánh, trực tiếp hoặc gián tiếp, lên các trường đua ngựa có phép hoặc các cơ sở đánh bạc có phép, khách chơi bạc, các máy đánh bạc, người sử dụng nhân công hoặc các nhà cung cấp, bởi Tiểu Bang, các thành phố, hoặc các quận, trừ các loại phí, thuế hoặc phụ thu đã có hiệu lực và bị đánh trước ngày 1 Tháng Chín, 2003, áp dụng đối với đua ngựa và các trò đánh bạc với quân bài hoặc quân cờ, hoặc áp dụng chung cho các hoạt động thương mại, bao gồm thuế bán và sử dụng, thuế lợi tức, thuế công ty hoặc thuế bất động sản. Việc mở rộng các cơ sở đánh bạc hoặc việc kinh doanh các máy đánh bạc được phép theo Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004 không được coi là sự mở rộng hoạt động đánh bạc theo luật của địa phương về phí, thuế hoặc phụ thu.

### (5) Giấy phép.

Chủ sở hữu các cơ sở đánh bạc có phép và chủ sở hữu các trường đua ngựa có phép phải được cấp giấy phép bởi Uỷ Ban Kiểm Soát Đánh Bạc California theo Luật Kiểm Soát Đánh Bạc.

### (6) Luật khác.

Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004 huỷ bỏ bất kỳ quy định nào trong luật tiểu bang, thành phố hoặc quận về các máy đánh bạc trái với nó, bao gồm, nhưng không giới hạn trong, luật về vận chuyển, sản xuất, kinh doanh, bán, thuê, lưu trữ, sở hữu, cho phép sử dụng, sửa chữa hoặc sử dụng các máy đánh bạc được phép theo luật này. Để khuyến khích tạo nguồn thu tối đa cho Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc, việc kinh doanh các máy đánh bạc được phép theo Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004 sẽ không phải chịu điều cấm nào trong luật tiểu bang hay địa phương hiện hành hoặc sau này sẽ ban hành.

### (j) Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc.

(1) Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc trong Kho Bạc Tiểu Bang theo đây được thành lập, sẽ nhận tất cả các khoản thanh toán theo yêu cầu của tiểu mục (h) và (i).

(2) Ban quản trị được thành lập theo luật này để quản lý Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc. Ban quản trị gồm năm thành viên do Thủ trưởng Đốc bổ nhiệm. Trong năm thành viên, có hai người làm việc ở ngành giáo dục công lập, một người làm cho cơ quan thực thi pháp luật, một người làm trong ngành cứu hoả, và một người là kế toán viên có chứng chỉ hành nghề. Mỗi thành viên đều phải là công dân Hoa Kỳ và sống tại tiểu bang này. Số thành viên thuộc cùng một đảng chính trị không được quá ba trong năm thành viên. Trong số các thành viên được bổ nhiệm đầu tiên phải có một người được bổ nhiệm với nhiệm kỳ bốn năm. Sau nhiệm kỳ đầu tiên, nhiệm kỳ của mỗi thành viên phải là bốn năm. Thủ trưởng Đốc phải bổ nhiệm các thành viên và phải chỉ định một thành viên làm chủ tịch đầu tiên. Chủ tịch đầu tiên phải giữ chức chủ tịch trong toàn bộ nhiệm kỳ của mình. Sau đó, chủ tịch sẽ được chọn bởi ban quản trị. Việc bổ nhiệm lần đầu tiên phải được thực hiện trong vòng ba tháng kể từ ngày áp dụng Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004. Ban quản trị phải phê chuẩn tất cả các giao dịch chuyển tiền từ Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc. Ban quản trị phải thuê một công ty hoặc kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề độc lập để thực hiện kiểm toán thường niên tất cả các tài khoản và giao dịch của Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc.

(3) Tiền trong Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc phải được phân bổ như sau:

(A) Tối đa 1 phần trăm số tiền hàng năm cho Phân Vụ Kiểm Soát Đánh Bạc và Uỷ Ban Kiểm Soát Đánh Bạc California để trả cho phi phí thực hiện nhiệm vụ quản lý theo Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004, và để bồi hoàn cho các vụ và cơ quan của tiểu bang đã cung cấp các dịch vụ theo quy định của Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004.

(B) Số tiền đủ để đảm bảo mỗi bộ lạc không kinh doanh đánh bạc sẽ nhận được một triệu hai trăm ngàn Mỹ kim (\$1,200,000) hàng năm từ Quỹ Uỷ Thác Chia Doanh Thu Từ Kinh Doanh Đánh Bạc Của Người Da Đỏ như được quy định tại Bộ Luật Chính Quyền. "Bộ lạc không kinh doanh đánh bạc" nghĩa là một bộ lạc Da Đỏ được liên bang công nhận có kinh doanh dưới 350 máy đánh bạc.

(C) Ba triệu Mỹ kim (\$3,000,000) được ban quản trị dành hàng năm cho các chương trình cờ bạc trách nhiệm.

(D) Sau khi đã phân bổ theo yêu cầu của tiểu đoạn (A), (B), và (C), số tiền còn lại sẽ được phân bổ như sau:

(i) Năm mươi phần trăm cho văn phòng giáo dục quận để cung cấp dịch vụ cho trẻ bị lạm dụng hoặc không được chăm sóc và trẻ ở cô nhi viện. Số tiền này phải được phân bổ cho mỗi văn phòng giáo dục quận theo tỷ phần của mỗi quận trong tổng số các báo cáo số vụ lạm dụng trẻ em được chuyển đến hàng năm trên toàn tiểu bang của năm dương lịch trước và phải được dùng để nâng cao kết quả học tập của trẻ bị lạm dụng và không được chăm sóc và trẻ ở cô nhi viện. Mỗi văn phòng giáo dục quận phải phân bổ ngân quỹ này cho các cơ quan dịch vụ bảo vệ trẻ

em quản để cung cấp những dịch vụ này. Ngân quỹ mà mỗi cơ quan dịch vụ bảo vệ trẻ em quản nhận được phải được dùng cho những mục đích sau:

(I) Bố trí người làm công tác xã hội cung cấp các dịch vụ cho trẻ em ở các trường học.

(II) Cung cấp phụ tá thích hợp để đảm bảo rằng các nhân viên chuyên nghiệp có đủ thời gian để cung cấp các dịch vụ cần thiết để nâng cao kết quả học tập của trẻ bị lạm dụng hoặc không được chăm sóc và trẻ ở cô nhi viện.

(III) Cung cấp dịch vụ cho trẻ trong trại trẻ để tránh việc phải chuyển trường giữa năm.

(IV) Thuê những người làm việc tại tòa án cho trẻ vị thành niên có trách nhiệm đảm bảo việc thi hành các lệnh tòa án do các thẩm phán tòa án trẻ vị thành niên ban hành ảnh hưởng đến việc học hành của trẻ bị cho lâm con nuôi.

Mỗi cơ quan dịch vụ bảo vệ trẻ em quản phải thực hiện tất cả các tiêu chuẩn về tinh khái tin, bao gồm kết quả học tập của học sinh, đăng ký nhập học, ổn định trường lớp và kết quả học tập do bằng chỉ số phần trăm của trẻ theo điểm số trong các kỳ kiểm tra tiêu chuẩn, theo quy định của luật pháp tiểu bang và liên bang. Mỗi cơ quan dịch vụ bảo vệ trẻ em quản phải sử dụng quỹ nhận được theo Mục này theo một cách thức để tối đa hoá khả năng của quận trong việc đạt được số Mỹ kim một đối một (matching dollars) từ liên bang cho dịch vụ cho trẻ em trong hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em.

(ii) Ba mươi lăm phần trăm cho các chính quyền địa phương, tính theo bình quân đầu người để tuyển thêm cảnh sát trưởng và nhân viên cảnh sát khu vực.

(iii) Mười lăm phần trăm cho các chính quyền địa phương, tính theo bình quân đầu người để tuyển thêm lính cứu hỏa.

(k) Thủ trưởng Đốc không được chấp thuận, tán thành, hoặc đồng ý đặt địa điểm của bất kỳ sòng bạc của bộ lạc nào trên đất mới chiếm hữu theo quy định tại 25 U.S.C. Kho?n 2719(b)(1)(A). Hơn nữa, bất kỳ thoả ước nào ký kết bởi Tiểu Bang theo quy định tại 25 U.S.C. Kho?n 2710(d) chỉ dành cho các trò đánh bạc loại III trên đất của người Da Đỏ thực tế được ủy thác bởi Hoa Kỳ vì lợi ích của một bộ lạc Da Đỏ trước ngày 1 Tháng Chín, 2003, trừ đất tiếp giáp với khu bảo tồn dã cỏ vào ngày đó.

**KHOẢN 4.** Khoản 19609 được bổ sung vào Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp như sau:

19609. (a) Trừ khi được định nghĩa khác theo chương này, các thuật ngữ sử dụng trong Khoản này phải có nghĩa như đã quy định tại Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004 ("đạo luật").

(b) Ba phần tư của 1 phần trăm tiền thắng cược thuần từ tất cả các máy đánh bạc được kinh doanh bởi, hoặc đại diện cho, chủ sở hữu các trường đua ngựa có phép mà ở đó diễn ra các cuộc hội họp đua ngựa nói vào năm 2002 phải được phân bổ cho các giải thưởng khuyến khích ngựa nói và phải được trả cho cơ quan đăng ký chính thức phù hợp và sau đó được phân bổ theo quy định tại Luật Đua Ngựa California .

(c) Một mươi hai phần trăm tiền thắng cược thuần từ tất cả các máy đánh bạc được kinh doanh bởi, hoặc đại diện cho, chủ sở hữu các trường đua ngựa có phép mà ở đó diễn ra các cuộc hội họp đua ngựa nói vào năm 2002 phải được phân bổ cho mỗi hội đua ngựa nói đó và hội chợ đua ngựa mà không phải là trường đua ngựa có phép với cùng số tỷ lệ tương ứng mà các hội đua ngựa nói và hội chợ đua ngựa đó tạo ra hoa hồng trong suốt năm dương lịch trước. Người thuê một trường đua ngựa có phép tính đến ngày có hiệu lực của đạo luật này không được coi là một trường đua ngựa có phép để áp dụng Khoản này.

(d) Mười bảy ba phần tư phần trăm tiền thắng cược thuần từ tất cả các máy đánh bạc kinh doanh bởi, hoặc đại diện cho, chủ sở hữu các trường đua ngựa có phép mà ở đó diễn ra các cuộc hội họp đua ngựa nói vào năm 2002 phải được gộp lại ("tiền thắng cược thuần gộp") và phải được phân bổ dưới hình thức ngân quỹ cho đua ngựa nói theo quy định tại tiểu mục này.

(1) Tiền thắng cược thuần gộp phải được phân bổ cho các hội đua ngựa nói và hội chợ đua ngựa trên toàn Tiểu Bang California và phải được phân bổ giữa họ theo một cách thức để bình đẳng trên cơ sở ngân quỹ trung bình hàng ngày cho các cuộc đua ngựa nói chứ không phải là các cuộc đua cá cược và các sự kiện đặc biệt. Mặc dù có quy định như trên, tiền thắng cược thuần gộp có thể được phân bổ làm ngân quỹ bổ sung cho các cuộc đua ngựa nói để các hội đua ngựa nói và hội chợ đua ngựa duy trì được tỷ lệ tương ứng của họ trước đây giữa các cuộc đua qua đêm, và các cuộc đua cá cược và các sự kiện đặc biệt. Sự tăng tổng số tiền ngân quỹ cho các cuộc đua cá cược của các hội đua ngựa nói và hội chợ đua ngựa do đóng góp từ tiền thắng cược thuần gộp phải được xác định theo thoả thuận ký kết giữa tất cả các hội và tổ chức đua ngựa nói chịu trách nhiệm thường lượng thoả thuận ngân quỹ cho ngựa nói thay mặt cho các nhà đua ngựa nói.

(2) Mặc dù có quy định tại đoạn (1), ngân quỹ phân bổ cho hội đua

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 68 (phần tiếp theo)

ngựa nòi và hội chợ đua ngựa từ tiền thắng cược thuần g López phải được phân bổ theo cách sao cho ngân quỹ trung bình hàng ngày cho các cuộc đua ngựa nòi, không phải là các cuộc đua cá cược và các sự kiện đặc biệt, là một số phần trăm của ngân quỹ trung bình hàng ngày cho những cuộc đua được tiến hành bởi hiệp hội đua ngựa nòi tại vùng miền trung và miền nam như quy định dưới đây:

- (A) Chín mươi phần trăm cho các hội đua ngựa tại vùng miền bắc;  
(B) Sáu mươi lăm phần trăm cho các hội chợ đua ngựa tại vùng miền trung;

(C) Năm mươi phần trăm các hội đua ngựa vùng miền bắc ngoài Hội Chợ Quận Humboldt;

(D) Bảy mươi mốt phần trăm cho Hội Chợ Quận Humboldt.

(3) Mặc dù có quy định ngược lại tại tiểu mục này, việc phân bổ ngân quỹ giữa các hội đua ngựa nòi và các hội chợ đua ngựa có thể bị thay đổi theo phê chuẩn của Hội Đồng Đua Ngựa California, theo thỏa thuận đã ký với tất cả các hiệp hội và tổ chức đua ngựa nòi có trách nhiệm thương lượng các thoả thuận ngân quỹ cho ngựa nòi thay mặt những chủ ngựa.

(4) Hội Đồng Đua Ngựa California phải chịu trách nhiệm giám sát việc phân bổ tiền thắng cược thuần g López theo quy định tại tiểu mục này.

(e) Mười tám mươi hai phần trăm tiền thắng cược thuần từ tất cả các máy đánh bạc kinh doanh bởi chủ sở hữu một trường đua ngựa có phép mà ở đó diễn ra hội họp đua ngựa hàng quý năm 2002 phải được trả cho ngân quỹ bổ sung cho các cuộc đua thực hiện bởi hiệp hội đua ngựa theo quy.

(f) Một bốn mươi mốt phần trăm tiền thắng cược thuần từ các máy đánh bạc kinh doanh bởi chủ sở hữu một trường đua ngựa có phép mô tả tại tiểu mục (e) phải được đóng bổ sung cho ngân quỹ của các cuộc đua ngựa kéo xe thực hiện bởi một hiệp hội đua ngựa kéo xe mà đã tổ chức các cuộc đua ngựa kéo xe ít nhất là trong 150 ngày hoặc đêm mỗi năm tại Triển lãm California Hội Chợ Tiểu Bang, và một phần mươi của 1 phần trăm của tiền thắng cược thuần đó phải được trả cho hiệp hội đua ngựa kéo xe như quy định tại tiểu mục này.

KHOẢN 5. Khoản 19805.5 đã được bổ sung vào Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp như sau:

19805.5. Khi được sử dụng trong chương này và trong Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004, "máy đánh bạc" sẽ có nghĩa và bao gồm máy slot, theo luật tiểu bang, hoặc bất kỳ thiết bị loại III nào theo Luật Kiểm Soát Kinh Doanh Đánh Bạc Của Người Da Đỏ. Việc kinh doanh máy đánh bạc của một bộ lạc, tổ chức, hoặc cá nhân được phép kinh doanh máy đánh bạc theo Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc sẽ cấu thành loại hình cờ bạc bị quản lý theo luật tiểu bang.

KHOẢN 6. Khoản 19863 Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp được sửa đổi để đọc như sau:

19863. Một hiệp hội đua ngựa có cổ phần bán công khai hoặc một hiệp hội đua ngựa có đủ tư cách hoặc những người kế thừa lợi ích của chúng, sẽ chỉ được phép kinh doanh một địa điểm ~~trò chơi cá cược~~ và địa điểm ~~trò chơi cá cược~~ này sẽ chỉ được đặt tại cùng ~~các~~ ~~ngày~~ địa điểm mà những đường đua của những chủ thẻ đó đã đặt vào năm 2002.

KHOẢN 7. Khoản 19985 đã được bổ sung vào Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp, để đọc như sau:

19985. (a) Trừ trường hợp đã được quy định tại mục này, Luật Kiểm Soát Đánh Bạc, bao gồm, nhưng không giới hạn bởi, quyền tài phán và quyền hạn của các phân vụ và ủy ban trong việc ban hành những quy định để thực thi các luật tương ứng, tiến hành các điều tra cơ bản và cấp phép và cấp giấy phép làm việc, sẽ áp dụng đối với các trường đua ngựa có phép, theo định nghĩa tại Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc, và đối với những người điều hành máy đánh bạc tại đó, những người kế thừa lợi ích của họ, trong và cùng phạm vi như Luật Kiểm Soát Đánh Bạc áp dụng đối với các cơ sở cá cược.

(b) Nhân viên của các trường đua ngựa có phép mà không phải là chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn, hoặc là nhân viên chính và trách nhiệm của những người này không liên quan đến những trò đánh bạc bị quản lý sẽ không cần có giấy phép làm việc quy định tại chương này.

KHOẢN 8. Khoản 19962 Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp được sửa đổi để đọc như sau:

19962. (a) Vào và sau ngày có hiệu lực của chương này, cả cơ quan quản lý và các cù tri của một quận, thành phố hoặc thành phố và quận nói mà đã không cho phép có cờ bạc hợp pháp trong khu vực của mình trước ngày 01 Tháng Một năm 1996, đều phải cho phép cờ bạc hợp pháp.

(b) Một Không có sắc lệnh nào có hiệu lực vào ngày 1 Tháng Một năm 1996 mà đã cho phép cờ bạc hợp pháp trong một thành phố, quận hoặc quận và thành phố không có thể được sửa đổi để mở rộng kinh doanh cờ bạc trong quyền hạn của mình ngoài những cơ sở đã được phép vào ngày 1 Tháng Một năm 1996.

(c) Khoản này sẽ chỉ duy trì hiệu lực đến ngày 1 Tháng Một năm 2010 và sẽ bị hủy bỏ vào ngày đó không nhằm mục đích ngăn cấm kinh doanh cờ bạc được cho phép theo Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004.

KHOẢN 9. Khoản 19963 Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp được sửa đổi để đọc như sau:

19963. (a) Ngoài những giới hạn khác trong việc mở rộng kinh doanh cờ bạc đã được quy định bởi Khoản 19962 hoặc bất kỳ điều khoản nào khác trong chương này, và trừ trường hợp được quy định tại Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004, Ủy ban ~~chính~~ sẽ không được cấp giấy phép kinh doanh cá cược cho các cơ sở cá cược không được cấp phép vào ngày 31 Tháng Mười Hai năm 1999, trừ khi đơn xin kinh doanh của cơ sở đó đã được nộp tại phân vụ trước ngày 1 Tháng Chín năm 2000.

(b) Khoản này sẽ chỉ được duy trì hiệu lực đến ngày 1 Tháng Một năm 2010 và sẽ bị hủy bỏ vào ngày đó, trừ khi một luật khác được ban hành sau đó mà được ban hành trước ngày 1 Tháng Một năm 2010 xóa bỏ hoặc già hạn ngày đó.

KHOẢN 10. Khoản 19817 Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp được sửa đổi để đọc như sau:

19817. Hội đồng phải thiết lập và bổ nhiệm một Ủy Ban Tư Vấn Về Chính Sách Kinh Doanh Cờ Bạc gồm 10 thành viên. Ủy ban này sẽ bao gồm đại diện của những người đã được cấp giấy phép kinh doanh cờ bạc có kiểm soát, những trường đua ngựa có phép theo Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc, đại diện của các bộ lạc kinh doanh cờ bạc và thành viên từ công chúng ~~với~~ ~~số~~ ~~đại~~ ~~diện~~ ~~bằng~~ ~~nha~~u. Giám đốc điều hành sẽ trình thoảng nhóm họp hội đồng để bàn luận những vấn đề về chính sách quản lý cờ bạc có kiểm soát và những vấn đề liên quan đến cờ bạc khác. Những ý kiến do ủy ban đề xuất về chính sách cờ bạc sẽ được trình lên hội đồng, nhưng sẽ chỉ được coi là tư vấn và không ràng buộc hội đồng khi hội đồng thực hiện những nghĩa vụ và chức năng của nó. Ủy ban không được tư vấn cho hội đồng những vấn đề kinh doanh cờ bạc của người Da Đỏ.

KHOẢN 11. Khoản 12012.6 đã được bổ sung vào Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp để đọc như sau:

12012.6. (a) Mặc dù đã có quy định tại Khoản 12012.25 và 12012.5, và những quy định khác của luật. Thống Đốc được chỉ định là viên chức của tiểu bang sẽ thay mặt cho tiểu bang chịu trách nhiệm thương lượng và ký kết các thỏa ước về cờ bạc giữa tiểu bang và bộ lạc với các bộ lạc Da Đỏ đã được liên bang công nhận nằm trong Tiểu Bang California theo Luật Quản Lý Kinh Doanh Cờ Bạc Của Người Da Đỏ liên bang 1988 (18 U.S.C. các Khoản 1166 cho đến hết 1168, và 25 U.S.C. Khoản 2701 sau đó) nhằm mục đích cho phép mở những trò cờ bạc loại III như đã được quy định tại luật đó, trong khu vực của người Da Đỏ trong bang này. Không có quy định nào trong khoản này được hiểu là không thừa nhận quyền của Thống Đốc trong việc thương lượng và ký kết những thỏa ước về cờ bạc giữa tiểu bang và bộ lạc trước ngày có hiệu lực của khoản này.

(b) Thống Đốc phải nộp một bản sao của bất kỳ thỏa ước bộ lạc-tiểu bang nào đã được ký cho Tổng Chuồng Tiểu Bang, sau đó Tổng Chuồng Tiểu Bang sẽ nộp bản sao này cho Bộ Trưởng Nội Vụ để duyệt lại và chấp thuận theo quy định tại đoạn (8) của tiểu mục (d) của Khoản 2710 của Tiểu Đề 25 Bộ Luật Hoa Kỳ.

KHOẢN 12. Khoản 12012.75 Bộ Luật Chính Quyền được sửa đổi để đọc như sau:

12012.75. Theo đây thành lập một quỹ đặc biệt trong Kho Bạc Tiểu Bang được gọi là "Quỹ Uỷ Thác Chia Doanh Thu từ Kinh doanh Đánh Bạc Của Người Da Đỏ" để nhận và gửi những ngân khoản phát sinh từ phí cấp giấy phép máy đánh bạc được trả vào quỹ đó theo những điều khoản của thỏa ước bộ lạc-tiểu bang, và những ngân khoản thu được từ Quỹ Uỷ Thác Chia Doanh Thu Từ Kinh doanh Đánh Bạc, sẽ được dùng để phân bổ lại cho những bộ lạc không có thoả ước. Những ngân khoản trong Quỹ Uỷ Thác Chia Doanh Thu từ Kinh doanh Đánh Bạc Của Người Da Đỏ sẽ được dành cho Ủy Ban Kiểm Soát Đánh Bạc California, theo sự phân chia của Lập Pháp, với mục đích phân bổ cho những bộ lạc không có thoả ước, phù hợp với ~~những kế hoạch phân bổ~~ ~~được quy định trong~~ Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc và những thoả ước về cờ bạc bộ lạc - tiểu bang.

KHOẢN 13. Khoản 8.3 đã được bổ sung vào Điều XVI Hiến Pháp California để đọc như sau:

Khoản. 8.3. (a) Những ngân khoản được dành riêng theo Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004 sẽ không bị coi là một phần của "tổng những khoản phân bổ cho khu học chánh tiểu học và khu học chánh đại học cộng đồng từ tiền thuế trong Quỹ Chung được phân bổ theo Điều XIII B" khi thuật ngữ này được sử dụng tại đoạn (2) và (3) của tiểu mục (b) của Khoản 8.

(b) Nguồn thu từ những khoản thanh toán theo Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004 sẽ không bị coi là "Những khoản thu cho Quỹ

## Dự Luật 68 (phần tiếp theo)

Chung, mà có thể được phân bổ theo quy định tại Điều XIII B "khi thuật ngữ này được được sử dụng tại đoạn (1) của tiểu mục (b) của Phần 8 và cũng không bị coi là được bao gồm trong việc xác định " thu nhập của Quí Chung tính theo bình quân đầu người " như thuật ngữ đã được sử dụng tại đoạn (3) của tiểu mục (b) và tiểu mục (e) của Khoản 8.

KHOẢN 14. Khoản 14 đã được bổ sung vào Điều XIII B của Hiến Pháp California để đọc như sau:

Khoản. 14. (a) Khi sử dụng trong điều này, "tiền thu từ thuế" sẽ không bao gồm những nguồn thu theo Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004.

(b) Khi sử dụng trong điều này, "các phân bổ trong giới hạn" của mỗi cơ quan của chính phủ sẽ không bao gồm sự phân bổ nguồn thu từ Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu từ Kinh doanh Đánh Bạc đã được thiết lập theo Luật Doanh Thu Kinh Doanh Đánh Bạc 2004.

KHOẢN 15. Sửa đổi

Các quy định pháp luật của đạo luật này chỉ có thể được sửa đổi bằng phiếu của hai phần ba thành viên của cả hai viện Lập Pháp. Mọi sửa đổi luật của đạo luật này phải là nhằm phát triển dự luật và phải thống nhất với mục đích của nó.

KHOẢN 16. Tính Thống Nhất Với Các Dự Luật Được Đưa Vào Là Phiếu Khác

Các quy định của đạo luật này không mâu thuẫn với bất kỳ dự luật tiên khởi nào có trong cùng lá phiếu tu chính Hiến Pháp California để cho phép đánh bạc các loại. Trong trường hợp đạo luật này và các dự luật khác tu chính Hiến Pháp California để cho phép đánh bạc thuộc bất kì loại được thông qua trong cùng một cuộc bỏ phiếu, luật này yêu cầu tòa án hòa hợp ở mức độ cao nhất có thể các quy định pháp luật tương ứng để mọi quy định của cả hai dự luật đều có hiệu lực.

### KHOẢN 17. Ngân Quỹ Bổ Sung

Tiền của Quỹ Uỷ Thác Doanh Thu từ Kinh doanh Đánh Bạc không được dùng để thay thế nguồn kinh phí của liên bang, tiểu bang hoặc địa phương cho dịch vụ bảo vệ trẻ em và chăm sóc trẻ mồ côi, cảnh sát trưởng và cảnh sát khu vực, và lính cứu hỏa mà chỉ được dùng để bổ sung cho tổng số tiền mà ngân quỹ liên bang, tiểu bang và địa phương phân bổ cho dịch vụ bảo vệ trẻ em và chăm sóc trẻ mồ côi, vốn nâng cao kết quả học tập của trẻ bị lạm dụng hoặc không được chăm sóc và trẻ ở cô nhi viện và tuyển thêm cảnh sát trưởng và cảnh sát khu vực, và lính cứu hỏa.

### KHOẢN 18. Thủ Tục Tu Phá

Mọi kiện tụng kiến nghị tòa phải ra tuyên bố hoặc huấn thị hoặc một biện pháp bằng một lệnh bất thường, mà theo đó việc xây dựng, áp dụng hoặc hiệu lực của Khoản 3 đạo luật này hoặc bất kỳ phần nào bị kiến nghị thuộc Khoản 3 đó, tòa án không được ra lệnh tạm thời han chế, lệnh cấm sơ bộ hoặc vĩnh viễn, hoặc trát gọi hầu tòa, lệnh tái thẩm, hoặc cấm, hoặc các lệnh có điều kiện hoặc vĩnh viễn khác để hạn chế, đình lại, hoặc can thiệp bằng cách khác đến việc thi hành luật này trừ khi tòa án kết luận, căn cứ trên bằng chứng rõ ràng và thuyết phục, rằng lợi ích công cộng sẽ không bị tổn hại bởi những lệnh đó, và những lệnh như vậy sẽ không có hiệu lực quá 15 ngày dương lịch. Tòa án không được han chế bất kỳ phần nào của đạo luật này trừ khi một quy định cụ thể bị phản đối.

### KHOẢN 19. Tính Riêng Biệt

Bất kỳ quy định nào của luật này hoặc việc áp dụng nó đối với một người hoặc hoàn cảnh nào đó bị tuyên bố là vô hiệu hoặc không hợp hiến thì sự vô hiệu hoặc không hợp hiến đó không làm ảnh hưởng đến các quy định hay việc áp dụng khác của luật này khi chúng vẫn có thể hiệu lực nếu như không có quy định hoặc việc áp dụng vô hiệu hoặc không hợp hiến đó, và như vậy các điều khoản của luật này là có tính riêng biệt.

## Dự Luật 69

Đề xướng luật này được trình ra trước dân chúng theo quy định tại Khoản 8 Điều II Hiến pháp California.

Đề xướng luật này tu chính một phần Bộ Luật Chính Quyền, và sửa đổi, hủy bỏ và bổ sung thêm các phần vào Bộ Luật Hình Sự; do đó, những quy định hiện hành đang được đề nghị bỏ đi được in **gạch bỏ** và các điều khoản mới đang được đề nghị bổ sung được in **chữ in nghiêng** để biết đó là quy định mới.

### LUẬT ĐỀ XƯỚNG

#### KHOẢN I. Tiêu đề

(a) Dự luật này được biết và dẫn chiếu đến với tên Luật về Dấu Vân Tay DNA, Vụ Án Chưa Được Phá Giải và Bảo Vệ Người Vô Tội.

#### KHOẢN II. Nhận biết và Tuyên Bố

Người dân Tiểu Bang California nhận thấy và tuyên bố rằng:

(a) Cộng đồng chúng ta có một lợi ích thiết yếu là được bảo vệ bản thân mình khỏi tội ác.

(b) Trang bị cho các nhân viên và cơ quan thực thi pháp luật với khoa học kỹ thuật mới nhất hiện có là nhu cầu rất quan trọng và khẩn cấp để có thể nhận dạng, bắt giữ và kết tội các tội hình sự một cách chính xác và nhanh chóng và giải oan cho những người bị nghi ngờ hoặc kết án sai.

(c) Thực thi pháp luật phải có khả năng sử dụng Chương Trình Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Dữ Liệu DNA để giảm thiểu số lượng các vụ án chưa được phanh phui; góp phần ngăn chặn phạm tội hàng loạt bằng việc so sánh nhanh các hồ sơ DNA của những người thuộc diện bị lấy mẫu và mẫu vật chứng với số các cuộc điều tra và vụ việc cần thiết để tìm ra kẻ phạm tội và bắt giữ thủ phạm; giải oan cho những người bị nghi ngờ hoặc kết án sai; và để nhận diện phần thi thể còn lại.

(d) Mở rộng trên toàn tiểu bang Chương Trình Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Dữ Liệu DNA là:

(1) Phương tiện chắc chắn và hợp lý nhất để thực hiện việc tìm kiếm tội phạm một cách hiệu quả tại California, để giúp nhận diện người mất tích không nhận dạng được, và để giải oan cho những

người bị nghi ngờ hoặc kết án sai;

(2) Phương tiện chắc chắn và hợp lý nhất để tìm kiếm tội phạm một cách hiệu quả như ở các tiểu bang khác nơi họ đã nhận thấy rằng phần lớn các tội bạo lực đã bị kết án vì tội phi bạo lực trước khi bị kết án, và phần lớn các so sánh mẫu DNA cùng các manh mối điều tra hình sự bị bỏ qua do ngân hàng hoặc cơ sở dữ liệu DNA chỉ giới hạn đối với tội bạo lực;

(3) Phương tiện chắc chắn và hợp lý nhất để tăng nhanh và đáng kể số các so sánh mẫu DNA và mạnh mẽ điều tra hình sự nhằm tìm ra những kẻ phạm tội hàng loạt, bắt giữ và kết tội chúng do tội đã phạm trước đây và ngăn chặn chúng tiếp tục phạm vào các tội gãy tốn hại đến an toàn cộng đồng và cướp đi bao sinh mạng; và

(4) Phương tiện chắc chắn và hợp lý nhất để đảm bảo rằng Chương Trình Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Dữ Liệu tương thích hoàn toàn với, và là một phần có giá trị trong Hệ Thống Danh Mục DNA Tổng Hợp (CODIS).

(e) Tiểu Bang có một lợi ích thiết yếu là phải nhận diện chính xác những kẻ phạm tội, và việc thử DNA ngay từ khi bắt đầu thử tòi tống hình sự tội sẽ giúp phân ngửa thủ phạm hình sự che giấu nhận diện của mình và do đó tránh những cuộc điều tra nhằm vào người vô tội mất thời gian và tốn kém.

(f) Tiểu Bang có một lợi ích thiết yếu là nhận diện chính xác những kẻ phạm tội, và cũng hợp lý nếu những người phạm tội thuộc diện bị lấy mẫu phải cung cấp mẫu DNA pháp y cho mục đích nhận dạng han chế quy định tại chương này.

(g) Mở rộng Chương Trình Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Dữ Liệu DNA toàn tiểu bang là phương tiện chắc chắn và hợp lý nhất để đảm bảo rằng những người bị nghi ngờ hoặc kết án sai được nhanh chóng giải oan để họ lập lại chỗ đứng của mình trong xã hội. Hơn nữa, một người bị lấy mẫu để đưa vào Cơ sở Dữ liệu và Ngân Hàng Dữ liệu phải có quyền yêu cầu xóa bỏ hồ sơ của mình trong Cơ sở Dữ liệu và Ngân Hàng Dữ liệu.

KHOẢN III. Luật Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Dữ Liệu DNA và Nhận Dạng Pháp Y

KHOẢN 1. Khoản 295 Bộ Luật Hình Sự được sửa đổi và đọc như sau:

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 69 (*phần tiếp theo*)

295. (a) Chương này được biết và dẫn chiếu đến với tên Luật *Cơ Sở Dữ Liệu Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Dữ Liệu Nhận Dạng DNA và Pháp Y* 1998, như đã sửa đổi.

(b) *Lập Pháp kết luận và tuyên bố dân chúng Tiểu Bang California đưa ra tất cả những điều sau:*

(1) Deoxyribonucleic acid (DNA) và phân tích nhận diện pháp y là một công cụ thực thi pháp luật hữu hiệu để nhận dạng và truy tố tội tình due và bảo vệ tội hình sự và giải oan cho những người vô tội.

(2) Ý đồ của *Lập pháp dân chúng Tiểu Bang California* là, để thúc đẩy mục đích của chương này, yêu cầu lấy mẫu vào *ngân hàng dữ liệu ngân hàng dữ liệu DNA* và nhận diện pháp y của tất cả mọi người, kể cả vi thành niên, đối với trọng tội và khinh tội được nêu tại tiểu mục (a) Khoản 296.

(3) Cần phải ban hành đạo luật này để định nghĩa rõ và điều chỉnh cơ sở dữ liệu và *ngân hàng dữ liệu ngân hàng dữ liệu DNA* và nhận diện pháp y của tiểu bang, để làm rõ luật hiện hành và để chương trình cơ sở dữ liệu và *ngân hàng dữ liệu nhận diện pháp y* *Chương Trình Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Dữ Liệu DNA và Nhận Diện Pháp Y* trở thành một công cụ thực thi pháp luật hiệu quả hơn.

(c) Mục đích của *ngân hàng dữ liệu và nhận diện pháp y* *Chương Trình Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Dữ Liệu DNA và Nhận Diện Pháp Y* là để trợ giúp tư pháp hình sự và các cơ quan thực thi pháp luật của liên bang, tiểu bang và địa phương, trong và ngoài bang California phát hiện và truy tố nhanh và chính xác những người phải chịu trách nhiệm vì tội tình dục và các tội bạo lực khác, loại trừ các nghi phạm đang bị điều tra vì những tội này, và nhận dạng những người mất tích không nhận diện được, đặc biệt là trẻ bị bắt cóc.

(d) *Giống như việc lấy dấu vân tay, việc lấy mẫu DNA theo quy định của chương này là một yêu cầu hành chính để góp phần nhận dạng chính xác kẻ phạm tội.*

(e) Trừ trường hợp Bộ Tư Pháp có yêu cầu khác, việc lấy mẫu sinh học của người thuộc diện phải lấy mẫu để phân tích DNA trong chương này chỉ hạn chế lấy ở tế bào máu trong khoang miệng (mẫu miếng gạc miệng).

(f) Phòng Xét Nghiệm DNA Bộ Tư Pháp có thể lấy mẫu máu của người thuộc diện phải lấy mẫu theo định nghĩa tại tiểu mục (a) Khoản 296 thông qua các cơ quan thực thi pháp luật liên bang, tiểu bang hoặc địa phương và phải theo các trình tự quy định tại Khoản 298, khi Bộ Tư Pháp quyết định rằng những mẫu đó là cần thiết trong một vụ án cụ thể hoặc sẽ giúp cho bộ có được bản ghi DNA pháp y chính xác để nhận dạng.

(g) Bộ Tư Pháp, thông qua Phòng Xét Nghiệm DNA của mình, phải chịu trách nhiệm quản lý và quản trị chương trình cơ sở dữ liệu và *ngân hàng dữ liệu DNA* *Chương Trình Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Dữ Liệu DNA và Nhận Diện Pháp Y* của tiểu bang và liên lạc với Cục Điều Tra Liên Bang (FBI) về việc tham gia của tiểu bang vào chương trình cơ sở dữ liệu và *ngân hàng dữ liệu DNA* quốc gia hoặc quốc tế như Hệ Thống Danh Mục DNA Tổng Hợp của FBI (CODIS) mà cho phép lưu trữ và trao đổi các bản ghi DNA được nộp bởi các phòng Xét Nghiệm DNA pháp y của tiểu bang và địa phương trên toàn quốc.

(h) Bộ Tư Pháp phải có trách nhiệm thực hiện chương này.

(1) Phòng Xét Nghiệm DNA Bộ Tư Pháp, Bộ Cải Huấn, Ban Cải Huấn, và Bộ Thanh Niên phải có thể đưa ra các chính sách và ban hành quy định để hướng dẫn thực hiện chương này khi cần thiết, để ý đồ và mục đích của chương này được thực hiện, và để đảm bảo rằng *ngân hàng dữ liệu ngân hàng dữ liệu mẫu máu, mẫu nước bọt miếng gạc miệng*, và dấu ấn chỉ ngón cái và lòng bàn tay theo yêu cầu của chương này được lấy từ *người phạm tội* *người thuộc diện bị lấy mẫu kíp thời, sớm nhất có thể* được sau khi bị bắt, kết án, hoặc nhận tội hoặc bị kết luận là có tội, không tranh tụng, hoặc không có tội do bị diêm hoặc khi bắt kỳ biện pháp xử lý nào được đưa ra trong trường hợp vị thành niên bị tòa phái bảo trợ được xét xử theo Khoản 602 của Bộ Luật Thể Chế và Phúc Lợi khi phạm những tội thuộc diện lấy mẫu được liệt kê tại chương này, kể cả *mưu toan phạm tội*, hoặc khi được xác định là một *người phạm tội* *người thuộc diện phải lấy mẫu chưa nộp mẫu, mẫu vật hoặc dấu ấn chỉ theo quy định*. Trước khi đưa ra bất kỳ chính sách hay quy định nào hướng dẫn thi hành chương này, Bộ Cải Huấn, Ban Cải Huấn, và Bộ Thanh Niên phải đưa ra chính sách và quy định để thi hành chương này hỏi ý kiến của và tham vấn tham vấn với Giám đốc Phòng Xét Nghiệm DNA Bộ Tư Pháp.

(2) Vì tính đặc biệt của chương này, và trừ trường hợp quy định tại tiểu mục (c) Khoản 298.1, tất cả các bản tin, thông báo, quy định, chính sách, thủ tục hoặc hướng dẫn hành chính ban hành bởi Bộ Tư Pháp và Phòng Xét Nghiệm DNA thuộc bộ này, Bộ Cải

Huấn, Bộ Thanh niên, hoặc Ban Cải Huấn hướng dẫn thực hiện chương này được miễn tuân theo quy định tại Luật Thủ Tục Hành Chính, Chương 3.5 (bắt đầu từ Khoản 11340), Chương 4 (bắt đầu từ Khoản 11370), Chương 4.5 (bắt đầu từ Khoản 11400), và Chương 5 (bắt đầu từ Khoản 11500) thuộc Phần 1 Mục 3 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền.

(3) Bộ Cải Huấn, Ban Cải Huấn, và Bộ Thanh niên phải nộp bản sao các chính sách và quy định liên quan chương này cho Giám đốc của Phòng Xét Nghiệm DNA Bộ Tư Pháp, và *định kỳ hàng quý* phải nộp cho giám đốc báo cáo bằng văn bản cập nhật cho giám đốc về tình hình tuân thủ chương này của họ.

(4) Vào hoặc trước ngày 1 Tháng Tư của năm sau khi ban hành luật có thêm đoạn này, và cứ mỗi quý sau đó, Phòng Xét Nghiệm DNA Bộ Tư Pháp phải nộp báo cáo quý để công bố điện tử trên trang mạng của Bộ Tư Pháp và để cho dân chúng xem xét lại. Báo cáo quý phải nêu rõ tổng số mẫu nhận được, số mẫu nhận được từ Bộ Cải Huấn, số mẫu đã được phân tích đầy đủ để đưa vào cơ sở dữ liệu CODIS, và số hồ sơ đã được đưa lên cơ sở dữ liệu CODIS trong kỳ báo cáo. Mỗi báo cáo quý phải nêu rõ tổng số hồ sơ thuộc diện phải lấy mẫu; số liệu theo năm và theo quý trong *ngân hàng dữ liệu* của Phòng Xét Nghiệm DNA Bộ Tư Pháp theo *cả hai* trường hợp người và vụ án, và số so sánh mẫu DNA và vụ điều tra được trợ giúp, giống như đã báo cáo cho Hệ Thống Danh Mục DNA Quốc Gia. Báo cáo quý cũng phải xác nhận tình hình trách nhiệm và sự tham gia của phòng Xét Nghiệm vào CODIS và phải có cả báo cáo kế toán thu chi và phân bổ kinh phí theo quy định tại tiểu mục (k).

(5) Vào hoặc trước ngày 1 Tháng Tư của năm sau khi ban hành luật có thêm đoạn này, và cứ mỗi quý sau đó, Bộ Cải Huấn phải nộp báo cáo quý để công bố điện tử trên website của Bộ Cải Huấn và để cho dân chúng xem xét lại. Báo cáo quý phải nêu rõ tổng số tù nhân giam giữ trong các cơ sở cải huấn của tiểu bang, trong đó chia nhỏ ra số tù nhân giam giữ ở các nhà tù tiểu bang, các trại, các cơ sở cải huấn cộng đồng và các cơ sở khác như các cơ sở cho tù nhân làm mẹ. Mỗi báo cáo quý cũng phải nêu rõ tổng số hàng năm và hàng quý các tù nhân chưa nộp mẫu và dấu vân tay theo quy định chương này và số các mẫu xét nghiệm, mẫu và dấu vân tay chưa được chuyển cho Phòng Xét Nghiệm DNA của Bộ Tư Pháp trong vòng 30 ngày kể từ ngày thu thập.

(6) (1) Khi mẫu, mẫu vật, và dấu ấn chỉ theo yêu cầu của chương này được lấy tại một nhà tù quản hoặc một cơ sở giam giữ khác của quận, gồm cả cơ sở cải huấn cộng đồng tư nhân, quận trưởng cảnh sát hoặc tổng quản của nhà tù quản hoặc của một cơ sở giam giữ khác phải đảm bảo những điều sau:

(A) Mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ cần thiết phải được lấy từ *người phạm tội* *người thuộc diện lấy mẫu ngay sau khi bắt, kết án hoặc xét xử*, hoặc trong khi đang làm thủ tục *đặt chỗ* hoặc đưa vào hoặc tiếp nhận vào cơ sở đó, hoặc ngay sau khi có thể thực hiện được.

(B) Mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ cần thiết phải được lấy ngay khi có thể thực hiện được về mặt hành chính, sau khi một *người phạm tội* *người thuộc diện phải lấy mẫu* trình diện tại cơ sở đó với mục đích cung cấp mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ.

(C) Mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ thu được theo quy định tại chương này được lập tức chuyển đến Bộ Tư Pháp, và phải tuân thủ các chính sách của Bộ.

(2) Mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ theo yêu cầu của chương này phải được thu thập bởi một người sử dụng bộ dụng cụ lấy mẫu được phê chuẩn bởi Bộ Tư Pháp và phải tuân thủ các yêu cầu và trình tự được quy định tại tiểu mục (b) Khoản 298.

(3) Các quận hạt sẽ được bồi hoàn chi phí lấy mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ theo các điều kiện và trong giới hạn quy định bởi các chính sách của Bộ Tư Pháp điều chỉnh việc bồi hoàn chi phí lấy mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ theo quy định của chương này.

(j) Tòa án sơ thẩm có thể phán quyết rằng một phần chi phí được tính theo Khoản 1203.1c, 1203.1e, hoặc 1203.lm bao gồm cả một phần *hợp lý chi phí* lấy mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ để thực hiện chương này và tiền thù được theo tiểu mục này phải được gửi vào Quỹ Thủ DNA Bộ Tư Pháp được thành lập tại đoạn (2) tiểu mục (b) Khoản 290.3.

(g) (k) Bất kỳ quỹ nào được Lập Pháp dành riêng để thực hiện chương này, gồm cả các quỹ *hoặc chi phí* được lệnh theo tiểu mục (j) bồi hoàn cho các quận hạt, phải được gửi vào Quỹ Thủ DNA Bộ Tư Pháp được thành lập tại đoạn (2) tiểu mục (b) Khoản 290.3.

(h) (l) Phòng Xét Nghiệm DNA Bộ Tư Pháp được gọi là Phòng Xét Nghiệm DNA Jan Bashinski.

KHOẢN 2. Khoản 295.1 Bộ Luật Hình Sự được sửa đổi như sau:  
295.1. (a) Bộ Tư Pháp phải thực hiện việc phân tích DNA và

## Dự Luật 69 (*phần tiếp theo*)

các phân tích nhận diện pháp y khác theo quy định của chương này chỉ với mục đích nhận dạng.

(b) Cục Thông Tin và Nhận Dạng Hình Sự Bộ Tư Pháp phải thực hiện việc phân tích dấu ấn chỉ bàn tay theo quy định của chương này chỉ với mục đích nhận dạng.

(c) Phòng Xét Nghiệm DNA Bộ Tư Pháp phải là nơi cất giữ những mẫu máu và nước bọt *miếng gạc miệng* và các mẫu sinh học khác lấy được, và phải phân tích mẫu, mẫu vật và cất giữ, biên soạn, tương liên, so sánh, bảo quản, và dùng bản ghi DNA và nhận diện pháp y và các hồ sơ liên quan đến vấn đề sau:

(1) Nghiên cứu pháp y theo nhóm đối tượng cụ thể và *những điều pháp y chưa biết*.

(2) Các mẫu và mẫu vật đã biết và có giá trị làm bằng chứng tại hiện trường hình sự hoặc điều tra hình sự.

(3) Người mất tích không nhận dạng được.

(4) ~~Người phạm tội~~ người được yêu cầu cung cấp mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ theo chương này.

(5) *Những mẫu được lấy hợp pháp*.

↔ (6) Bản ghi DNA ẩn danh được dùng trong đào tạo, nghiên cứu phân tích thống kê dân số, *bảo đảm chất lượng*, hay *quản lý chất lượng*.

(d) Ngân hàng dữ liệu và cơ sở dữ liệu của Phòng Xét Nghiệm DNA của Bộ Tư Pháp phải có các hồ sơ cần thiết để thực hiện chương này.

(e) Không có quy định nào trong mục này được hiểu là yêu cầu Bộ Tư Pháp cung cấp mẫu hoặc mẫu vật vì mục đích quản lý chất lượng hoặc những mục đích khác cho những người yêu cầu mẫu hoặc mẫu vật.

(f) Việc nộp mẫu, mẫu vật hay hồ sơ cho Chương Trình Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Dữ Liệu DNA tiểu bang phải có thông tin theo yêu cầu của Bộ Tư Pháp để đảm bảo khả năng tìm kiếm và tuân thủ các tiêu chuẩn của Hệ Thống Danh Mục DNA Quốc Gia (NDIS).

KHOẢN 3. Khoản 296 Bộ Luật Hình Sự được sửa đổi và đọc như sau:

296. (a) *Những người sau phải cung cấp mẫu gạc miệng, dấu vân tay ngón cái phải, và dấu ấn chỉ cả lòng bàn tay của mỗi tay, và bất kỳ mẫu máu hay mẫu sinh học nào được yêu cầu theo quy định của chương này cho mục đích phân tích nhận dạng của cơ quan thực thi pháp luật:*

↔ (1) Bất kỳ người nào, kể cả vị thành niên, bị kết tội hoặc nhận tội hoặc không tranh tụng một trong những tội sau, hoặc được kết luận là không phạm những tội sau một trong tội do bị dien, hoặc bất kỳ vị thành niên nào bị xét xử theo quy định tại Khoản 602 Bộ Luật Thể Chế và Phúc Lợi do phạm một trong tội phải, không tính đến án phải chịu hay hình thức xử lý được đưa ra như thế nào, cung cấp hai mẫu máu, một mẫu nước bọt, dấu ấn chép ngón cái bên phải, và dấu ấn chép cả bàn tay mỗi tay vì mục đích phân tích nhận dạng thực thi pháp luật:

(A) Bất kỳ tội hoặc sự mưu toan phạm tội nào đối với trong tội quy định tại Khoản 290, hoặc bất kỳ trọng tội nào mà buộc một người phải có trách nhiệm đăng ký tại California là người phạm tội hình due theo Khoản 290.

(B) *Tội giết người vi phạm Khoản 187, 190, 190.05, hoặc bất kỳ mức độ giết người nào theo quy định tại Chương 1 (bắt đầu từ Khoản 187) Tiêu đề 8 Phần 1 Bộ Luật Hình Sự, hoặc mưu toan phạm tội giết người.*

(C) *Tội cố ý ngô sát vi phạm Khoản 192 hoặc mưu toan phạm tội cố ý ngô sát.*

(D) *Tội ngược đãi nghiêm trọng vợ/chồng vi phạm Khoản 273.5.*

(E) *Tội xâm hại tình dục trẻ em vi phạm Khoản 269.*

(F) *Trong tội hành hung hoặc bạo hành vi phạm Khoản 217.1, 220, 241.1, 243, 243.1, 243.2, 243.4, 243.7, 244, 245, 245.2, 245.3, hoặc 245.5.*

(G) *Tội bắt cóc vi phạm tiêu mục (a) đến hết (e), Khoản 207, hoặc Khoản 208, 209, 209.5, hoặc 210, hoặc chuẩn bị phạm một trong những tội này.*

(H) *Tội hành hung vi phạm Khoản 203 hoặc hành hung nghiêm trọng vi phạm Khoản 205, hoặc mưu toan một trong những tội này.*

(I) *Tội tra tấn vi phạm Khoản 206 hoặc mưu toan tra tấn.*

(J) *Tội ăn trộm theo quy định tại tiêu mục (a) Khoản 460 hoặc mưu toan tội này.*

(K) *Tội cướp theo quy định tại tiêu mục (a) hoặc (b) Khoản 212.5 hoặc mưu toan một trong những tội này.*

(L) *Tội đốt phá vi phạm tiêu mục (a) hoặc (b) Khoản 451 hoặc*

*mưu toan một trong những tội này.*

(M) *Tội cưỡng đoạt ô tô vi phạm Khoản 215 hoặc mưu toan phạm tội này.*

(N) *Hành vi khủng bố vi phạm Khoản 11418 hoặc 11419, hoặc vi phạm nghiêm trọng Khoản 11418.5, hoặc mưu toan phạm một trong những tội này.*

(2) Một người thành niên bị bắt hoặc bị buộc tội một trong những tội sau:

(A) *Trong tội quy định tại Khoản 290 hoặc mưu toan phạm một trong những tội quy định tại Khoản 290, hoặc bất kỳ trọng tội nào mà buộc một người phải có trách nhiệm đăng ký tại California là người phạm tội tình dục theo Khoản 290.*

(B) *Giết người hoặc cố ý ngô sát hoặc mưu toan phạm tội giết người hoặc cố ý ngô sát.*

(C) *Bắt đầu từ ngày 1 Tháng Một của năm thứ năm sau khi hiệu lực hóa đạo luật có thêm tiểu đoạn này, như đã được sửa đổi, bắt kỳ người thành niên nào bị bắt hoặc bị buộc tội đã gây ra bất kỳ trọng tội nào.*

↔ (3) Bất kỳ ai, kể cả vị thành niên, bị yêu cầu đăng ký theo Khoản 290 hoặc 457.1 do phạm hoặc chuẩn bị phạm một trọng tội hoặc khinh tội quy định tại Khoản 290, hoặc bất kỳ ai, kể cả vị thành niên, bị giam giữ tại một cơ sở tâm thần hoặc tại các chương trình chữa trị người phạm tội tình dục khi bị tòa bắt gửi cơ sở đó do bị kết án vì bất kỳ trọng tội nào và người đó được gửi đến bất kỳ cơ quan nào thuộc tài phán của Bộ Thanh niên nơi người đó bị giam giữ, hoặc được tại ngoại, hoặc bị hoặc đã bị đưa vào bệnh viện tâm thần tiểu bang với tư cách là người phạm tội tình dục rồi loạn tâm thần theo Điều 1 (bắt đầu từ Khoản 6300) Chương 2 Phần 2 Mục 6 Bộ Luật Thể Chế và Phúc Lợi, phải cung cấp hai mẫu máu, một mẫu nước bọt, dấu ấn chép ngón cái tay phải, và cả lòng bàn của mỗi tay cho cơ quan đó hoặc, trong trường hợp người này được tại ngoại, thì nộp cho người và tại địa điểm trong nước được chỉ định để xét nghiệm.

(4) *Thuật ngữ “trọng tội” dùng trong tiêu mục này gồm cả chuẩn bị phạm tội.*

(5) *Không có quy định nào trong chương này được hiểu là cấm lấy và phân tích mẫu, mẫu vật, hoặc dấu ấn chỉ là điều kiện nhận mott tội không thuộc diện phải lấy mẫu.*

(b) *Các quy định của chương này và yêu cầu nộp mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ ngay khi có thể thực hiện được về mặt hành chính phải áp dụng cho tất cả những người thuộc diện phải lấy mẫu không tính đến mức án phải chịu như thế nào, kể cả án tử hình, chung thân không thể được phỏng thích, hoặc chung thân hoặc vô thời hạn, hoặc bất kỳ hình thức xử lý nào được đưa ra trong trường hợp một người thành niên hoặc vị thành niên bị xét xử như thành niên, hoặc người đó có bị chuyển đi, phạt tiền, hoặc chuyển qua để đánh giá, và không phụ thuộc vào những quyết định xử lý được đưa ra hoặc sự sắp xếp được thực hiện trong trường hợp của trẻ vị thành niên bị kết luận là đã phạm một trọng tội hoặc được xét xử theo Khoản 602 của Bộ Luật Thể Chế và Phúc Lợi.*

↔ (c) *Các điều khoản của chương này và các yêu cầu cung cấp mẫu, mẫu vật, và dấu ấn chỉ người thuộc diện lấy mẫu như quy định tại tiêu mục (a) phải nộp để thu mẫu, mẫu vật, và dấu ấn chỉ ngay khi có thể thực hiện được về mặt hành chính phải được áp dụng mà không phân biệt nơi hoặc hình thức tại bất kỳ bệnh viện tâm thần nào hoặc một cơ sở y tế công hoặc tư khác, và phải bao gồm, nhưng không chỉ, những người sau, kể cả vị thành niên:*

(1) *Người được đưa vào bệnh viện công hoặc cơ sở chữa trị khác với tư cách là một người phạm tội tình dục bị rối loạn tâm thần theo Điều 1 (bắt đầu từ Khoản 6300) Chương 2 Phần 2 Mục 6 Bộ Luật Thể Chế và Phúc Lợi.*

(2) *Người bị rối loạn tâm thần nặng theo quy định tại Điều 4 (bắt đầu từ Khoản 2960) Chương 7 Tiêu đề 1 Phần 3 Bộ Luật Hình Sự.*

(3) *Người bị kết luận là bạo dâm theo quy định tại Điều 4 (bắt đầu từ Khoản 6600) Chương 2 Phần 2 Mục 6 Bộ Luật Thể Chế và Phúc Lợi.*

↔ (d) *Quy định của chương này là bắt buộc và phải áp dụng dù tòa án có hay không đề nghị một người, kể cả vị thành niên, phải cung cấp cho ngân hàng dữ liệu ngân hàng dữ liệu và cơ sở dữ liệu mẫu, mẫu vật, và dấu ấn chỉ như là một điều kiện để được hưởng án treo, được thả hay việc nhận tội, không tranh tụng, hoặc không phạm tội do bị dien hoặc bất kỳ sự tự thú nào đối với các tội nêu tại tiêu mục (a).*

(d) *Khi kết án hoặc đưa ra hình thức xử lý, luật sư công tố phải làm rõ bằng văn bản về những mẫu bắt buộc theo yêu cầu của luật và, chúng đã được lấy hoặc được lên lịch để lấy trước khi người phạm tội được thả do án treo hoặc do việc phỏng thích đã lên lịch*

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 69 (phần tiếp theo)

khác. Tuy nhiên, việc luật sư công tố hoặc cơ quan thực thi pháp luật khác không làm rõ yêu cầu về mẫu hoặc lấy mẫu không giải trừ một người khỏi nghĩa vụ cung cấp mẫu.

(e) Nếu trong bất kỳ giai đoạn nào của quá trình tố tụng mà luật sư công tố quyết định rằng mẫu vật, và dấu ấn chỉ theo yêu cầu của chương này chưa được lấy từ bất kỳ người nào theo quy định của tiểu mục (a) Khoản 296, luật sư công tố phải thông báo bằng lời có ghi âm, hoặc bằng văn bản, và yêu cầu tòa án ra lệnh thu mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ theo yêu cầu của pháp luật. Tuy nhiên, việc luật sư công tố hoặc cơ quan thực thi pháp luật khác không thông báo cho tòa án sẽ không giải trừ người nào khỏi nghĩa vụ cung cấp mẫu, mẫu vật, và dấu ấn chỉ theo quy định của chương này.

(e) (f) Trước khi đưa ra quyết định xử lý hoặc bản án cuối cùng của vụ án, tòa án phải thẩm vấn và làm rõ xem mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ theo yêu cầu của chương này đã được lấy hay chưa và đưa sự việc này vào trích lục án hoặc lệnh xử lý trong trường hợp là treo vị thành niên. Trích lục án đưa ra bởi tòa phải nêu rõ rằng tòa đã ra lệnh cho người này phải làm theo quy định của chương này và rằng người đó sẽ được đưa vào chương trình Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Dữ Liệu DNA và Nhận Diện Pháp Y của tiểu bang và tuân theo chương này.

Tuy nhiên, việc tòa án không làm rõ việc lấy mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ hoặc đưa sự việc này vào trích lục bản án hoặc lệnh xử lý trong trường hợp là treo vị thành niên sẽ không làm mất hiệu lực của việc bắt, nhận tội, kết án, hoặc xử lý, hoặc bằng cách khác giải trừ một người khỏi các quy định của chương này.

KHOẢN 4. Khoản 296.1 Bộ Luật Hình Sự được sửa đổi và đọc như sau:

296.1. (a) Mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ được yêu cầu theo chương này phải được lấy từ người được nêu trong tiểu mục (a) Khoản 296 cho các tội thuộc diện phải lấy mẫu trong các hồ sơ trước đây và hiện tại như sau:

(1) Lấy mẫu từ người thành niên sau khi bị bắt vì trọng tội theo quy định tại tiểu đoạn (A), (B), và (C) của đoạn (2) tiểu mục (a) Khoản 296:

(A) Mỗi người thành niên bị bắt vì một trọng tội theo quy định tại tiểu đoạn (A), (B), và (C) của đoạn (2) tiểu mục (a) Khoản 296 phải cung cấp mẫu miếng gạc miệng và dấu ấn chỉ ngón cái và lòng bàn tay và bất kỳ mẫu máu hoặc mẫu não khác theo quy định của chương này ngay sau khi bị bắt, kết án hoặc xét xử, hoặc trong khi đang làm thủ tục đặt chỗ hoặc đưa vào hoặc tiếp nhận tại cơ sở đó, hoặc ngay sau khi có thể thực hiện được về mặt hành chính ngay sau khi bị bắt, nhưng trong mọi trường hợp, trước khi thả do bảo lãnh hoặc chờ xét xử hoặc bắt kỳ việc tha khỏi sự giam giữ hoặc trông coi nào.

(B) Nếu những người phải thực hiện chương này không được lấy mẫu, mẫu vật, và dấu ấn chỉ ngay sau khi bị bắt hoặc trong khi đang làm thủ tục đặt chỗ hoặc tiếp nhận hoặc được thả do bảo lãnh hoặc chờ xét xử hoặc không bị giữ hoặc giam vào thời điểm kết án hoặc bằng cách không qua trung tâm tiếp nhận tù nhân do Bộ Cải Huấn quản lý, tòa án phải ra lệnh cho người đó trong vòng 5 ngày phải tới trình diện tại nhà tù quận hoặc một cơ sở của thành phố, tiểu bang, địa phương, tư nhân hoặc loại khác được chỉ định để cung cấp mẫu, mẫu vật, và dấu ấn chỉ theo quy định tại tiểu mục (i) Khoản 295.

(2) Lấy mẫu của những người bị giam giữ hoặc đặt dưới sự bảo trợ sau khi bị kết án hoặc xét xử:

(A) Bất kỳ người nào, kể cả vị thành niên bị tù hoặc giam giữ hoặc bị đưa vào cơ quan cải huấn tiểu bang, một nhà tù quận, một cơ sở thuộc quyền của Bộ Thanh niên, Ban Cải Huấn, một chương trình điều trị tại nhà, hoặc cơ sở của thành phố, tiểu bang, địa phương, tư nhân hoặc loại khác sau khi phạm một trọng tội hoặc khinh tội, hoặc sau khi xét xử hoặc biện pháp xử lý được đưa ra trong trường hợp treo vị thành niên, dù tội hoặc vi phạm đó có thuộc tội quy định tại tiểu mục (a) Khoản 296 hay không, phải cung cấp mẫu miếng gạc miệng và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay, mẫu máu hoặc loại khác được yêu cầu theo quy định của chương này, ngay khi tiếp nhận hoặc trong khi làm thủ tục tại trung tâm tiếp nhận tù nhân, hoặc ngay khi có thể thực hiện được về mặt hành chính tại cơ sở tiếp nhận hoặc giam giữ phù hợp hoặc được đưa vào chương trình này:

(i) Người đã hoặc đang có tiền án bị kết án hoặc được đặt dưới sự bảo trợ của tòa án tại California do một tội thuộc diện phải lấy mẫu như mô tả tại tiểu mục (a) Khoản 296 hoặc đã hoặc đang bị kết án hoặc xét xử tại tòa án khác, ở tiểu bang khác, liên bang hoặc tòa án sự vì một tội mà nếu mắc phải hoặc chuẩn bị phạm

tội tại tiểu bang này, sẽ bị phạt như giống như tội quy định tại tiểu mục (a) Khoản 296; và

(ii) Mẫu máu, mẫu miếng gạc miệng, và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay được lấy căn cứ theo chương này không có tại Phòng Xét Nghiệm Bộ Tư Pháp hoặc chưa được lưu tại chương trình ngân hàng dữ liệu DNA của Bộ.

(3) Lấy mẫu từ người đang tại ngoại, phóng thích hoặc được thả ra theo cách khác:

(A) Bất kỳ người nào, kể cả vị thành niên, đã hoặc đang bị kết án hoặc xét xử do một tội quy định tại tiểu mục (a) Khoản 296, và người được tại ngoại hoặc phóng thích do một trọng tội hoặc khinh tội, dù có là tội phải hoặc vi phạm đó là tội được quy định tại tiểu mục (a) Khoản 296 hay không, phải cung cấp mẫu miếng gạc miệng và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay và mẫu máu theo yêu cầu quy định của chương này, nếu:

(i) Người đã hoặc đang bị kết án hoặc xét xử và được đặt dưới sự quản thúc của tòa án tại California do một tội thuộc diện phải lấy mẫu như mô tả tại tiểu mục (a) Khoản 296 hoặc đã hoặc đang bị kết án hoặc xét xử tại tòa án khác, ở tiểu bang khác, liên bang hoặc tòa hình sự vì một tội mà nếu mắc phải hoặc chuẩn bị phạm tội tại tiểu bang này, sẽ bị phạt như giống như tội quy định tại tiểu mục (a) Khoản 296; và

(ii) Mẫu máu, mẫu miếng gạc miệng, và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay được lấy căn cứ theo chương này không có tại Phòng Xét Nghiệm Bộ Tư Pháp hoặc chưa được lưu tại chương trình ngân hàng dữ liệu DNA của bộ.

(B) Người phải được lấy mẫu, mẫu vật, và dấu ấn chỉ trong vòng 5 ngày dương lịch sau khi được thông báo bởi tòa án, hoặc một cơ quan thực thi pháp luật hoặc cơ quan khác được Bộ Tư Pháp ủy quyền. Mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ phải được lấy theo quy định của tiểu mục (i) Khoản 295 tại nhà tù quận hoặc một cơ sở của thành phố, tiểu bang, địa phương, tư nhân hoặc loại khác được chỉ định để lấy mẫu.

(4) Lấy mẫu từ những người vi phạm tại ngoại và những người khác được đưa trở lại giam giữ:

(A) Nếu một người, kể cả vị thành niên, đã được thả cho tại ngoại hoặc quản thúc hoặc được thả vì một lý do khác do vi phạm hoặc phạm tội, dù có được quy định tại tiểu mục (a) Khoản 296 hay không, được đưa trở lại cơ sở cải huấn tiểu bang hoặc cơ sở khác do vi phạm điều kiện tại ngoại, quản thúc hoặc thả vì lý do khác, người đó phải cung cấp mẫu miếng gạc miệng và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay và mẫu máu hoặc loại khác theo quy định của chương này, cơ sở cải huấn tiểu bang hoặc cơ sở tiếp nhận khác, nếu:

(i) Người đã hoặc đang bị kết án hoặc xử án được đặt dưới sự quản thúc của tòa án tại California do một tội thuộc diện phải lấy mẫu như mô tả tại tiểu mục (a) Khoản 296 hoặc đã hoặc đang bị kết án hoặc xét xử tại tòa án khác, ở tiểu bang khác, liên bang hoặc tòa hình sự vì một tội mà nếu mắc phải hoặc mưu toan phạm tội tại tiểu bang này, sẽ bị phạt như giống như tội quy định tại tiểu mục (a) Khoản 296; và

(ii) Mẫu máu, mẫu miếng gạc miệng, và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay lấy căn cứ theo chương này không có tại Phòng Xét Nghiệm Bộ Tư Pháp hoặc chưa được lưu tại chương trình Ngân hàng dữ liệu DNA của bộ.

(5) Lấy mẫu của người được tiếp nhận vào California từ các lanh thổ tài phán khác:

(A) Khi một người phạm tội của tiểu bang khác được tiếp nhận vào tiểu bang này theo các hiệp định liên tiểu bang nêu tại Điều 3 (bắt đầu từ Khoản 11175) hoặc Điều 4 (bắt đầu từ Khoản 11189) Chương 2 Tiêu đề 1 Phần 4 bộ luật này, hoặc Chương 4 (bắt đầu từ Khoản 1300) Phần 1 Mục 2 Bộ Luật Thể Chế và Phúc Lợi, hoặc theo các thỏa thuận hỗ trợ giữa các cơ quan quận, tiểu bang, hoặc liên bang, hoặc theo các quy định khác của pháp luật, dù người phạm tội đang bị giam giữ hay được thả, chỉ tiếp nhận với điều kiện là người phạm tội phải cung cấp mẫu máu, mẫu miếng gạc miệng, và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay theo quy định của chương này, nếu người phạm tội đã hoặc đang có tiền án bị kết án hoặc xử án và được đặt dưới sự quản thúc của tòa án tại California do một tội thuộc diện phải lấy mẫu như mô tả tại tiểu mục (a) Khoản 296 hoặc đã hoặc đang bị kết án hoặc xét xử tại tòa án khác, ở tiểu bang khác, liên bang hoặc tòa án sự vì một tội mà nếu phạm tội đó hoặc mưu toan phạm tội đó tại tiểu bang này, sẽ bị phạt như giống như tội quy định tại tiểu mục (a) Khoản 296.

(B) Nếu người đó không bị giam giữ thì mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ theo yêu cầu của chương này phải được cung cấp trong trong vòng năm ngày sau khi người này trình diện tại cơ quan giám sát

## Dự Luật 69 (phần tiếp theo)

hoặc trong vòng năm ngày kể từ ngày thông báo tới người đó, tùy ngày nào sớm hơn. Người này phải trình diện tại một nhà tù quận nơi người đó cư trú hoặc ở tạm thời để lấy mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ theo quy định của chương này. Mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ theo quy định tại tiểu mục (i) Khoản 295.

(C) Nếu người đó đang bị giam giữ thì phải cung cấp mẫu máu, mẫu miếng gạc miệng, và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay theo yêu cầu của chương này ngay khi có thể sau khi tiếp nhận người đó vào nơi giam giữ của quận, thành phố, địa phương, tư nhân hoặc nơi được chỉ định khác.

(6) Lấy mẫu của những người ở các cơ sở của liên bang:

(A) Dưới sự chấp thuận của Giám đốc FBI, những người bị giam giữ hoặc ngồi tù tại một nhà tù liên bang hoặc cơ sở của liên bang, là người đã hoặc đang bị kết án hoặc trê vị thành niên đang bị xét xử do phạm một tội thuộc diện phải lấy mẫu nêu tại tiểu mục (a) Khoản 296, hoặc một tội tương tự theo luật pháp Hoa Kỳ hoặc bất kỳ bang nào khác mà cấu thành tội quy định tại tiểu mục (a) Khoản 296, đều phải tuân thủ chương này và phải cung cấp mẫu máu, mẫu miếng gạc miệng, và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay theo quy định của chương này nếu thuộc một trong những trường hợp sau:

(i) Người đó phạm một tội thuộc diện phải lấy mẫu ở California.

(ii) Người đó đã cư trú tại California vào thời điểm phạm tội thuộc diện phải lấy mẫu.

(iii) Người đó có tiền án tại California vì một tội được nêu tại tiểu mục (a) Khoản 296, bất kể tội đó phạm khi nào.

(iv) Người đó sẽ được thả tại California.

(B) Phòng Xét Nghiệm Bộ Tư Pháp phải, khi có yêu cầu của Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ, chuyền các phần mẫu hoặc mẫu vật đã lấy theo quy định của chương này, cho phòng xét nghiệm ngân hàng dữ liệu DNA Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ. Mẫu và mẫu vật theo yêu cầu của chương này phải được lấy theo trình tự quy định tại tiểu mục (i) Khoản 295. Phòng Xét Nghiệm Bộ Tư Pháp được ủy quyền phân tích và đưa vào cơ sở dữ liệu các mẫu và mẫu vật thu thập được theo quy định tại phần này với sự chấp thuận của Giám đốc FBI.

(b) Áp dụng hồi tố đối với đoạn (1), (2), (3), (4), (5), và (6) tiểu mục (a).

(1) Tiểu mục (a) và tất cả các đoạn của nó phải có hiệu lực hồi tố. Việc lấy mẫu được thực hiện theo đoạn (1), (2), (3), (4), (5), và (6) tiểu mục (a) không tính đến thời điểm tội bị phạm hoặc bị buộc tội trở thành một tội thuộc diện phải lấy mẫu theo quy định của chương này, và không tính đến thời điểm người đó bị kết án do phạm một tội thuộc diện phải lấy mẫu theo quy định tại tiểu mục (a) Khoản 296 hoặc một tội tương tự theo pháp luật Hoa Kỳ hoặc của bất kỳ bang nào khác theo Luật Xét Xử Quân Đội Hoa Kỳ, 10 U.S.C., Khoản 801 và sau khi hoặc khi biện pháp xử lý được đưa ra đổi với trường hợp trê vị thành niên được xét xử dưới sự bảo trợ của tòa án do phạm một tội thuộc diện phải lấy mẫu mô tả tại tiểu mục (a) Khoản 296 hoặc một tội tương tự theo pháp luật Hoa Kỳ hoặc của bất kỳ bang nào khác.

(a) Một người, kể cả vị thành niên, bị quy định bởi các điều khoản của chương này do phạm một tội quy định tại tiểu mục (a) Khoản 296, và được tại ngoại hoặc đã trả hết án tù của mình tại nhà tù quận, hoặc không bị kết án tù tại nhà tù tiểu bang, hoặc vì lý do khác bô qua được trung tâm tiếp nhận tư nhân do Bộ Cải Huấn quản lý, sẽ phải, ngay khi có thể thực hiện được về mặt hành chính, nhưng trong mọi trường hợp, phải là trước khi được thả khỏi nơi giam giữ, phải cung cấp hai mẫu máu, một mẫu nước bọt, và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay theo quy định tại tiểu mục (a) Khoản 296, tại nhà tù quận hoặc cơ sở của tiểu bang, địa phương hoặc tư nhân khác được chỉ định để lấy mẫu, mẫu vật, và dấu ấn chỉ, theo quy định tại tiểu mục (f) Khoản 295.

Nếu người chịu các quy định của chương này không bị giam giữ vào thời điểm bị kết án, tòa án phải ra lệnh cho người đó trình diện trong vòng năm ngày tại nhà tù quận hoặc cơ sở của tiểu bang khác, địa phương hoặc tư nhân được chỉ định để lấy mẫu, mẫu vật, và dấu ấn chỉ để cung cấp những mẫu, mẫu vật, và dấu ấn chỉ này theo quy định tại tiểu mục (f) Khoản 295.

(b) Nếu một người bị quy định bởi các điều khoản của chương này do một tội quy định tại tiểu mục (a) Khoản 296 bị kết án từ thời hạn tại một cơ sở cải huấn của tiểu bang, Giám Đốc Trại Cải Huấn phải lấy mẫu máu, mẫu nước bọt, và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay của người đó theo yêu cầu của chương này trong khi làm thủ tục nhận tù nhân tại trung tâm tiếp nhận do giám đốc chỉ định, hoặc ngay khi có thể thực hiện được về mặt hành chính sau đó tại nơi tiếp nhận hình sự.

(e) Những người, bao gồm những không chỉ là, trê vị thành niên

và những người bị kết án tử hình, chung thân không có ed hỏi phỏng thích, hoặc tu chung thân hoặc tu có thời hạn, đang bị giam giữ hoặc tu tại một cơ sở cải huấn tiểu bang, một nhà tù quận, một cơ sở thuộc tài phán của Bộ Thanh Niên, hoặc cơ sở của tiểu bang, địa phương hoặc tư nhân khác sau khi kết án hoặc đưa ra biện pháp xử lý trong trường hợp trê vị thành niên, dù vi phạm hay tội do có thuộc tiểu mục (a) Khoản 296 hay không, phải cung cấp hai mẫu máu, một mẫu nước bọt, và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay theo quy định của chương này, ngay khi có thể thực hiện được về mặt hành chính khi xác định được là thỏa mãn hai điều sau:

(1) Người bị kết án hoặc xét xử dưới sự quản thúc của tòa án California vì một tội thuộc diện phải lấy mẫu mô tả tại tiểu mục (a) Khoản 296 hoặc đã bị kết án hoặc được đưa ra biện pháp xử lý tại bất kỳ tòa án nào khác, gồm cả bất kỳ tiểu bang nào, của liên bang hoặc tòa án quân đội, vì bất kỳ tội nào mà nếu phạm hoặc chuẩn bị phạm tội, thì sẽ bị trừng phạt như một tội mô tả tại tiểu mục (a) Khoản 296.

(2) Mẫu máu, mẫu nước bọt, và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay của người này lấy theo chương này không phải sở hữu của Phòng Xét Nghiệm Bộ Tư Pháp thuộc chương trình ngân hàng dữ liệu DNA.

Tiểu mục này áp dụng không phân biệt thời điểm người đó bị kết án do tội thuộc diện phải lấy mẫu mô tả tại tiểu mục (a) Khoản 296 hoặc một tội tương tự theo luật pháp Hoa Kỳ hoặc tiểu bang khác, hoặc khi biện pháp xử lý được đưa ra trong trường hợp trê vị thành niên được xét xử dưới sự bảo trợ của tòa án do phạm một tội thuộc diện phải lấy mẫu mô tả tại tiểu mục (a) Khoản 296 hoặc một tội tương tự theo luật pháp Hoa Kỳ hoặc tiểu bang khác.

(d) Những người, kể cả vị thành niên, thuộc quy định của chương này do một tội quy định tại tiểu mục (a) Khoản 296, và được tại ngoại hoặc phỏng thích, phải cung cấp hai mẫu máu, một mẫu nước bọt, và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay theo quy định của chương này, nếu xác định được rằng người đó trước đây chưa cung cấp những mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ này cho cơ quan thực thi pháp luật, hoặc xác định được là Bộ Tư Pháp không có mẫu, mẫu vật, và dấu ấn chỉ đó. Người này phải được lấy mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ trong vòng 5 ngày dương lịch từ khi được cơ quan thực thi pháp luật thông báo hoặc cơ quan khác được Bộ Tư Pháp ủy quyền. Mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ phải được lấy theo quy định tại tiểu mục (f) Khoản 295 tại nhà tù quận hoặc cơ sở khác của tiểu bang, địa phương hoặc tư nhân được chỉ định để thực hiện việc lấy mẫu này.

Tiểu mục này phải được áp dụng mà không tính đến thời điểm tội trở thành một tội thuộc diện phải lấy mẫu theo quy định của chương này.

(e) Khi một người phạm tội của tiểu bang khác được tiếp nhận vào tiểu bang này theo các hiệp định liên tiểu bang nêu tại Điều 3 (bắt đầu từ Khoản 11175) hoặc Điều 4 (bắt đầu từ Khoản 11189) Chương 2 Tiêu đề 1 Phân 4 bộ luật này, hoặc Chương 4 (bắt đầu từ Khoản 1300) Phân 1 Mục 2 Bộ Luật Thể Chế và Phục Lợi, hoặc theo các thỏa thuận hỗ trợ giữa các cơ quan quận, tiểu bang, hoặc liên bang, hoặc theo các quy định khác của pháp luật, dù người phạm tội đang bị giam giữ hay được thả, chỉ tiếp nhận với điều kiện là người phạm tội phải cung cấp mẫu máu, mẫu nước bọt, và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay theo quy định của chương này, nếu người phạm tội bị kết án phạm một tội thuộc tội mô tả tại tiểu mục (a) Khoản 296, hoặc nếu người bị kết án bởi một tội tương tự theo luật pháp Hoa Kỳ hoặc của tiểu bang khác.

Nếu người đó không bị giam giữ, mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ theo yêu cầu của chương này phải được cung cấp trong vòng 5 ngày sau khi người phạm tội trình diện tại cơ quan giám sát hoặc trong vòng 5 ngày dương lịch sau khi thông báo đến người phạm tội, tuy thời hạn nào nào xảy ra trước. Người này phải trình diện tại nhà tù quận tại nơi họ cư trú hoặc chỗ ở tạm thời để được lấy mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ theo quy định của chương này. Mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ phải được lấy theo quy định tại tiểu mục (f) Khoản 295.

Nếu người này bị giam giữ, họ phải cung cấp mẫu máu, mẫu nước bọt, và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay theo yêu cầu của chương này ngay khi có thể thực hiện được sau khi người này được tiếp nhận tại một cơ sở của tiểu bang, quận, địa phương, tư nhân hoặc cơ sở khác.

(f) Khi được sự đồng ý của Giám đốc Cục Điều Tra Liên Bang, người bị giam giữ hoặc tu tại một nhà tù liên bang hoặc cơ quan liên bang nằm tại California người bị kết án một tội thuộc diện phải lấy mẫu mô tả tại tiểu mục (a) Khoản 296 hoặc một tội tương tự theo luật pháp Hoa Kỳ hoặc bất kỳ tiểu bang nào khác mà có thể cấu thành một tội mô tả tại tiểu mục (a) Khoản 296, phải thực hiện

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 69 (phần tiếp theo)

chương này và phải cung cấp mẫu máu, mẫu nước bọt, và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay theo quy định của chương này nếu thuộc một trong những trường hợp sau:

- (1) Người đó phạm một tội thuộc diện phải lấy mẫu ở California.
- (2) Người đó cư trú tại California vào thời điểm phạm tội thuộc diện phải lấy mẫu.
- (3) Người đó có tiền án tại California vì một tội xâm hại tình dục mô tả tại tiêu mục (a) Khoản 296, bất kể tội đó phạm vào lúc nào.
- (4) Người đó sẽ được thả tại California.

Khi một ngân hàng dữ liệu liên bang được thành lập và có thể tiếp cận được, Bộ Tư Pháp, Phòng Xét Nghiệm DNA Bộ Tư Pháp phải, theo yêu cầu của Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ, chuyển các mẫu đã được lấy theo quy định của chương này, trừ những mẫu lấy từ nghi phạm theo quy định tại tiêu mục (b) Khoản 297, cho phòng xét nghiệm ngân hàng dữ liệu DNA Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ. Mẫu và ấn chỉ theo yêu cầu của chương này phải được lấy theo trình tự quy định tại tiêu mục (f) Khoản 295.

(g) Nếu một người được thả tại ngoại, quản thúc, hoặc thả vì lý do khác, được đưa lại cơ sở cải huấn tiểu bang do vi phạm điều kiện tại ngoại, quản thúc, hoặc thả vì lý do khác, và đang chịu án hoặc vào lúc nào đó đã chịu án tù có thời hạn vì phạm một tội mô tả tại tiêu mục (a) Khoản 296, và người đó không cung cấp mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ theo chương trình Ngân Hàng Dữ Liệu DNA của tiểu bang, thì người đó phải nộp mẫu máu, mẫu nước bọt, và dấu ấn chỉ ngón cái và bàn tay tại một cơ sở cải huấn tiểu bang.

Tiêu mục này được áp dụng bất kể việc phạm tội hoặc vi phạm Bộ Luật Hình Sự mà vì thế người đó bị đưa lại một cơ sở cải huấn tiểu bang và bất kể ngày mà tội thuộc diện phải lấy mẫu bị xảy ra là ngày nào.

KHOẢN 5. Khoản 297 Bộ Luật Hình Sự được sửa đổi và đọc như sau:

297. (a) (1) Các phòng xét nghiệm thuộc Bộ Tư Pháp được công nhận bởi Hiệp Hội các Giám Đốc Phòng Xét Nghiệm Hình Sự Hoa Kỳ/Ban Chứng Nhận Phòng Xét Nghiệm (ASCLD/LAB) hoặc bất kỳ cơ quan chứng nhận nào được ASCLD/LAB ủy quyền, và phòng xét nghiệm hình sự của cơ quan thực thi pháp luật do Bộ Tư Pháp chỉ định và được ASCLD/LAB công nhận hoặc bất kỳ cơ quan chứng nhận nào được ASCLD/LAB chấp thuận, đều được phép phân tích các mẫu tại hiện trường và mẫu khác rõ hoặc không rõ nguồn gốc và so sánh đối chiếu các hồ sơ nhận dạng pháp y, gồm cả bản ghi DNA, của những mẫu này với ngân hàng dữ liệu và cơ sở dữ liệu cơ sở dữ liệu DNA và nhận dạng pháp y hiện có để có thể thiết lập nhận dạng và nguồn gốc của mẫu với mục đích để nhận dạng.

(2) Các phòng xét nghiệm, kể cả phòng xét nghiệm của cơ quan thực thi pháp luật được ASCLD/LAB công nhận hoặc bất kỳ cơ quan chứng nhận nào được ASCLD/LAB chấp thuận, có ký hợp đồng với Bộ Tư Pháp theo Khoản 298.3 được ủy quyền thực hiện việc phân tích nặc danh mẫu và mẫu vật để nhận diện pháp y theo quy định của chương này.

(b) (1) Trừ trường hợp quy định tại đoạn (2), một mẫu sinh học được lấy trong quá trình điều tra hình sự, tự nguyện hoặc do lệnh của tòa án, của một người chưa bị kết án, chỉ có thể được so sánh với bất kỳ mẫu nào khác trong các cuộc điều tra hình sự khác nếu không có lệnh của tòa án.

(2) Một mẫu sinh học được lấy của một nghi phạm theo quy định tại đoạn (2), trong một cuộc điều tra hình sự có thể được phân tích để lập hồ sơ nhận dạng pháp y, gồm cả bản ghi DNA để hồ sơ này có thể được đưa vào hồ sơ cơ sở dữ liệu nghi phạm và được tìm kiếm trong ngân hàng dữ liệu bản ghi DNA các bằng chứng vụ án. Trong phạm vi tiêu mục này, so sánh hồ sơ nghi phạm và bằng chứng với ngân hàng dữ liệu DNA của Bộ Tư Pháp, hoặc bất kỳ phòng xét nghiệm hình sự nào được Bộ Tư Pháp chỉ định mà được ASCLD/LAB chấp thuận hoặc bất kỳ cơ quan chứng nhận nào được ASCLD/LAB chấp thuận.

(3) Trong phạm vi tiêu mục, "nghi phạm" nghĩa là một người đã có thông tin hoặc cáo trạng được nộp để kết tội người đó vào một tội liệt kê tại tiêu mục (a) Khoản 296. Trong phạm vi tiêu mục này, một người sẽ bị coi là nghi phạm trong hai năm từ ngày thông tin hoặc cáo trạng được nộp hoặc cho đến khi phòng Xét Nghiệm DNA nhận được thông báo là người đó đã được thả bổng hoặc sự buộc tội đã bị bãi bỏ.

(b) (1) Một mẫu sinh học được lấy của một nghi phạm trong điều tra hình sự do phạm bất kỳ tội nào có thể được phân tích cho mục đích hồ sơ nhận diện pháp y, gồm cả bản ghi DNA, bởi Phòng Xét Nghiệm DNA Bộ Tư Pháp hoặc bất kỳ phòng xét nghiệm hình sự nào của các cơ quan thực thi pháp luật được ASCLD/LAB công nhận hoặc bất kỳ cơ quan chứng nhận nào được ASCLD/LAB chấp thuận và sau đó được Bộ Tư Pháp so sánh trong và giữa các vụ án và điều tra cần thiết, và tìm kiếm trong các hồ sơ nhận diện pháp y, gồm cả bản ghi DNA, lưu trữ trong hồ sơ của ngân hàng dữ liệu hoặc cơ sở dữ liệu DNA Bộ Tư Pháp hoặc bất kỳ ngân hàng dữ liệu hoặc cơ sở dữ liệu nào nằm trong hệ thống của Chương Trình Ngân Hàng Dữ Liệu và Cơ Sở Dữ Liệu DNA Bộ Tư Pháp.

(2) Cơ quan điều tra thực thi pháp luật nộp một mẫu, mẫu vật, hoặc dấu ấn chỉ cho Phòng Xét Nghiệm DNA của Bộ Tư Pháp hoặc phòng xét nghiệm hình sự của cơ quan thực thi pháp luật theo mục này phải thông báo cho Phòng Xét Nghiệm Bộ Tư Pháp trong vòng hai ngày là người đó có còn là nghi phạm trong cuộc điều tra hình sự hay không. Khi có thông báo bằng văn bản của cơ quan thực thi pháp luật rằng một người không còn là nghi phạm trong cuộc điều tra hình sự, Phòng Xét Nghiệm DNA Bộ Tư Pháp phải xóa bỏ mẫu của nghi phạm khỏi hồ sơ ngân hàng dữ liệu. Tuy nhiên, mọi sự nhận diện, lệnh, bắt giữ, hoặc truy tố căn cứ trên sự so sánh với ngân hàng dữ liệu hoặc cơ sở dữ liệu không bị mất hiệu lực hoặc hủy bỏ do việc không xóa bỏ hoặc chậm trễ xóa bỏ các hồ sơ.

(c) Các phòng xét nghiệm, gồm cả các phòng xét nghiệm DNA thuộc Bộ Tư Pháp, đóng góp bản ghi DNA để đưa vào Ngân Hàng Dữ Liệu DNA California phải được ASCLD/LAB công nhận hoặc bất kỳ cơ quan nào được chứng nhận và được ASCLD/LAB ủy nhiệm. Hơn nữa, mỗi phòng xét nghiệm phải nộp cho Bộ Tư Pháp để xem xét lại báo cáo hàng năm theo yêu cầu của ASCLD/LAB hoặc bất kỳ cơ quan chứng nhận nào được ASCLD/LAB ủy nhiệm để chứng minh việc phòng xét nghiệm tuân theo các tiêu chuẩn của ASCLD/LAB hoặc tiêu chuẩn của bất kỳ cơ quan chứng nhận nào được ASCLD/LAB ủy nhiệm. Yêu cầu của tiêu mục ~~đã áp dụng cho các phòng Xét Nghiệm California và không ngăn cản việc~~ bản ghi DNA thu thập tại California được tìm kiếm tại Cơ sở Dữ liệu Cơ Sở Dữ Liệu hoặc Ngân Hàng Dữ Liệu DNA Quốc gia (CODIS).

(d) Không có quy định nào trong mục này ngăn cấm các phòng xét nghiệm DNA của cơ quan thực thi pháp luật địa phương đáp ứng các hướng dẫn của Nhóm Lâm việc Kỹ Thuật về Các Phương Pháp Phân Tích DNA (TWGDAM) hoặc Nhóm Lâm việc Khoa Học về Các Phương Pháp Phân Tích DNA (SWGDAM) hoặc tiêu chuẩn của Ban Cố Vấn DNA được thành lập theo Khoản 14131 Tiêu đề 42 Luật Hoa Kỳ ban hành, duy trì các cơ sở dữ liệu và các ngân hàng dữ liệu pháp y địa phương hoặc thực hiện các phân tích nhận diện pháp y, gồm cả việc lập bản ghi DNA, ~~độc lập với độc lập khỏi chương trình~~ Chương trình Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Dữ Liệu DNA và Nhận Diện Pháp Y Bộ Tư Pháp.

(e) Giới hạn về loại tội quy định tại tiêu mục (a) Khoản 296 thuộc diện phải qua trình tự lấy và thử tại chương này là để trợ giúp Bộ Tư Pháp thực hiện chương này, và không được coi là nguyên nhân để bãi bỏ một cuộc điều tra hoặc truy tố hoặc bãi bỏ một bản án hoặc biện pháp xử lý.

(f) Việc giam giữ, bắt, giám hộ, xét xử, hoặc kết án một người căn cứ vào việc so sánh ngân hàng dữ liệu hoặc ~~cơ sở dữ liệu~~ cơ sở dữ liệu không bị mất hiệu lực nếu sau này xác định được rằng mẫu, mẫu vật, hoặc dấu ấn chỉ đã được lấy hoặc đưa vào hoặc lưu giữ tại một ngân hàng dữ liệu hoặc ~~cơ sở dữ liệu~~ cơ sở dữ liệu do nhầm lẫn.

KHOẢN 6. Khoản 298 của Bộ Luật Hình Sự đã được sửa đổi như sau:

298. Giám Đốc các Trại Cải Huấn hoặc Tổng Quản của các trung tâm cải huấn, nhà tù, hoặc những trung tâm khác nơi mà mẫu máu, ~~mẫu nước bọt~~ mẫu miếng gạc miệng, dấu ấn chỉ ngón cái và lòng bàn tay đã được thu thập, sẽ phải chuyển những mẫu, mẫu và dấu ấn chỉ này đến Bộ Tư Pháp. Những mẫu và dấu ấn chỉ này sẽ được lấy bởi một người sử dụng bộ dụng cụ lấy mẫu đã được Bộ Tư Pháp phê duyệt và phải tuân theo những yêu cầu và trình tự quy định trong tiêu mục (b).

(b) (1) Bộ Tư Pháp sẽ cung cấp tất cả những ống nghiệm đựng mẫu máu, những vật dụng để thu thập miếng gạc miệng, những ống nghiệm để gửi đi, nhãn mác và chỉ dẫn cho việc thu thập mẫu máu, mẫu miếng gạc miệng, và dấu vân tay ngón cái. Những mẫu vật và vân tay này sau đó sẽ được chuyển tới Phòng Xét Nghiệm DNA của Bộ Tư Pháp để phân tích DNA và những chỉ định pháp y khác.

## Dự Luật 69 (phần tiếp theo)

Hơn nữa, Bộ tư pháp sẽ cung cấp tất cả những thẻ lấy ấn chỉ lòng bàn tay, phong bì thư và chỉ dẫn cho việc thu thập dấu ấn chỉ toàn bộ lòng bàn tay. Những dấu ấn chỉ toàn bộ lòng bàn tay, theo hình thức do Bộ Tư Pháp quy định, sẽ được chuyển tới Bộ Tư Pháp để lưu trữ với mục đích nhận dạng.

(2) Việc thu thập mẫu máu sẽ được thực hiện theo cách thức đã được đảm bảo về y học. Chỉ những người đã được đào tạo về y tế và đã có bằng cho phép thực hiện việc lấy mẫu máu mới được phép thu thập mẫu máu cho những mục đích quy định trong mục này.

(3) *Mẫu miếng gạc miệng có thể được thu thập bởi cơ quan thực thi pháp luật hoặc quản giáo trại giam hoặc những người khác đã được đào tạo để trợ giúp cho việc thu thập mẫu miếng gạc miệng*

(4) Những dấu ấn chỉ ngón cái tay phải và dấu ấn chỉ lòng bàn tay của mỗi tay sẽ được lấy theo những hình thức được quy định bởi Bộ Tư Pháp. Những dấu ấn chỉ lòng bàn tay sẽ được gửi tới và lưu giữ bởi Cục Nhận Dạng và Thông Tin Tội Phạm của Bộ Tư Pháp. Những dấu vân tay ngón cái tay phải cũng sẽ được lấy vào thời điểm ~~đã~~ lấy mẫu ~~máu~~ và mẫu vật và phải được đặt trong những hộp máu và mẫu vật và theo hình thức như được Bộ Tư Pháp hướng dẫn và nhận hiệu của họ đựng máu. Mẫu, ~~Mẫu máu~~ mẫu vật và hình thức và hình thức mẫu vân ngón tay cái sẽ được chuyển tới và lưu giữ tại Phòng Xét Nghiệm DNA của Bộ Tư Pháp.

(5) Cơ quan thực thi pháp luật hoặc các cơ quan giam giữ lấy máu, mẫu vật, hoặc dấu ấn chỉ có trách nhiệm xác nhận là một người thuộc diện đưa vào Chương Trình Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Bộ Luật Hình Sự DNA Bộ Tư Pháp trước khi lấy mẫu, máu vật, hoặc dấu ấn chỉ theo quy định của chương này.

(4)-(6) Phòng Xét Nghiệm DNA của Bộ Tư Pháp chịu trách nhiệm quy định những thủ tục và trình tự để đưa thông tin vào ngân hàng dữ liệu và cơ sở dữ liệu cơ sở dữ liệu. Thủ tục của phòng Xét Nghiệm DNA phải xác nhận rằng những người vi phạm thuộc diện để đưa vào Ngân Hàng Dữ Liệu DNA trước khi những thông tin này được đưa vào ngân hàng dữ liệu DNA.

(c) (1) Những người có thẩm quyền lấy máu hoặc thu thập máu hoặc dấu ấn chỉ theo quy định trong chương này cho ngân hàng dữ liệu hoặc ~~để~~ cơ sở dữ liệu cơ sở dữ liệu sẽ không phải chịu trách nhiệm dân sự hoặc hình sự trong việc lấy máu theo khi thực hiện theo cách thức đã được chấp nhận về y tế hoặc trong việc lấy ~~máu~~ nước bọt miếng gạc miệng bằng việc lấy ~~tế bào~~ ở má nấm bên trong miệng, hoặc trong việc lấy vân ngón tay cái hoặc lòng bàn tay khi thực hiện theo những nguyên tắc nghiệp tiêu chuẩn.

(2) Cơ quan thực thi pháp luật hoặc Bộ Tư Pháp hoặc bất cứ nhân viên nào của họ sẽ không bị kiện dân sự hoặc hình sự do mắc lỗi trong việc xác nhận việc một người hay một mẫu thuộc diện phải lấy mẫu để đưa vào cơ sở dữ liệu hoặc ngân hàng dữ liệu hoặc trong việc đưa thông tin vào ngân hàng dữ liệu hoặc ~~để~~ cơ sở dữ liệu cơ sở dữ liệu.

(3) Việc Bộ Tư Pháp hoặc cơ quan thực thi pháp luật địa phương không tuân thủ theo đúng Điều 4 hoặc bất cứ quy định nào trong chương này sẽ không làm mất hiệu lực việc bắt giữ, nhận tội, kết tội, hoặc biện pháp xử lý.

KHOẢN 7. Khoản 298.2 được bổ sung vào Bộ Luật Hình Sự, như sau:

298.2. (a) *Bất cứ người nào được yêu cầu cung cấp mẫu, máu vật hoặc dấu ấn chỉ chiếu theo chương này mà phạm phải hoặc mưu toan những hành động được liệt kê sau đây thì được coi như phạm trọng tội và có thể bị phạt hai, ba hoặc bốn năm tù tại nhà tù tiểu bang:*

(1) *Cố tình hỗ trợ cho việc lấy sai mẫu máu, mẫu miếng gạc miệng, dấu ấn chỉ ngón cái hoặc bàn tay, với mục đích làm cho một cơ quan chính quyền hoặc nhân viên của họ bị lừa dối về nguồn gốc của bản ghi DNA hoặc về thông tin nhận dạng có liên quan đến mẫu máu, vật hoặc dấu ấn chỉ đã được yêu cầu giao nộp chiếu theo chương này.*

(2) *Cố tình làm giả hoặc sửa chữa bất cứ mẫu, máu vật, dấu ấn chỉ hoặc hộp chứa bất cứ mẫu hay mẫu vật nào với mục đích làm cho một cơ quan chính quyền hoặc nhân viên của họ bị đánh lừa trong việc nhận dạng một người mà những mẫu, máu vật và dấu ấn chỉ đó liên quan đến.*

KHOẢN 8. Khoản 298.3 được bổ sung vào B? lu?t Hình s?, như sau:

298.3. (a) *Để đảm bảo tính khẩn trương và kinh tế cho quá trình đánh giá máu, máu vật của người phạm tội để đưa vào hệ thống CODIS của FBI và Chương Trình Cơ Sở Dữ Liệu VÀ Ngân Hàng Dữ Liệu DNA của tiểu bang, Phòng Xét Nghiệm DNA Bộ Tư Pháp được phép ký kết hợp đồng với những phòng xét nghiệm khác cho dù là của tư nhân hay nhà nước, kể cả các phòng xét nghiệm của cơ*

*quan thực thi pháp luật có đủ khả năng để phân tích một cách đầy đủ những mẫu và mẫu vật của tội phạm trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận mẫu cho việc phân tích nặc danh những mẫu vật và mẫu dùng cho việc kiểm tra nhận dạng như được đề cập đến trong chương này và theo những yêu cầu về đảm bảo chất lượng được quy định bởi CODIS và ASCLD/LAB.*

(b) *Tùy thuộc vào khả năng tài chính của Quỹ Nhận Dạng DNA của tiểu bang được lập theo Khoản 76104.6, Phòng Xét Nghiệm DNA Bộ Tư Pháp sẽ ngay lập tức ký kết hợp đồng với những phòng xét nghiệm khác cho dù đó là của tư nhân hay nhà nước, bao gồm cả những phòng xét nghiệm của cơ quan thực thi pháp luật, để phân tích nặc danh những mẫu hoặc mẫu vật liên quan đến tội và mẫu hoặc mẫu vật liên quan đến những người bị bắt giữ mà đã được thu thập theo tiêu mục (a) của mục này và theo những yêu cầu về đảm bảo chất lượng được quy định bởi CODIS và ASCLD/LAB đối với những mẫu hoặc mẫu vật không được phân tích một cách đầy đủ và đưa vào cơ sở dữ liệu của CODIS trong vòng 6 tháng kể từ ngày nhận được những mẫu hoặc mẫu vật liên quan từ phòng Xét Nghiệm DNA Bộ Tư Pháp.*

KHOẢN 9. Khoản 299 của Bộ Luật Hình Sự được sửa đổi như sau:

299. (a) *Một người mà bản ghi DNA đã được lưu giữ trong ngân hàng dữ liệu chiếu theo chương này sẽ được xóa bỏ những thông tin và tài liệu về họ khi mà tài liệu quan hoặc nhưng biện pháp xử lý là lý do để lưu giữ lý lịch DNA đã thay đổi và vụ kiện đã bị bãi bỏ, bị cáo đã được xác nhận là không phạm tội liên quan theo Khoản 851.8, người bị cáo đã được xem là vô tội, hoặc bị cáo được tha bổng về tội liên quan. Tòa án đưa ra lệnh hủy bỏ, bác đơn hoặc tha bổng sẽ yêu cầu xóa những thông tin về người đó và sẽ gửi một bản sao của bản yêu cầu đó đến Giám đốc Phòng Xét Nghiệm DNA của Bộ Tư Pháp. Dựa trên bản yêu cầu của tòa án, Bộ Tư Pháp sẽ xóa bỏ tất cả những thông tin về nhận dạng trong ngân hàng dữ liệu và những hồ sơ về nhận dạng hình sự liên quan đến người đó.*

(a) *Một người mà bản ghi DNA đã được lưu giữ trong ngân hàng dữ liệu theo chương này sẽ được hủy bỏ mẫu và mẫu vật của người đó và dữ liệu có thể tìm kiếm sẽ được xóa bỏ khỏi chương trình ngân hàng dữ liệu chiếu theo phần 4 trong tiêu mục (b) nếu người đó có trong quá khứ và hiện tại không phạm pháp hoặc thu những hình ảnh thuộc diện buôc người đó phải có mặt Chương Trình Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Dữ Liệu DNA và Nhận Dạng Pháp Y của tiểu bang, và ngoài lý do này, không có cơ sở pháp lý nào khác để giữ mẫu, mẫu vật hoặc hồ sơ có thể tìm kiếm.*

(b)-(1) *Một người mà bản ghi DNA đã được lưu giữ trong ngân hàng dữ liệu chiếu theo chương này. Theo tiêu mục (a), một người không có vi phạm thuộc diện phải lấy mẫu trong quá khứ và hiện tại và không có cơ sở pháp lý nào khác để thu thập mẫu hoặc mẫu vật hoặc hồ sơ có thể tìm kiếm, có thể làm đơn yêu cầu ~~xóa~~ bỏ thông tin và các hồ sơ khỏi ngân hàng dữ liệu hủy bỏ mẫu và mẫu vật của người đó, và hồ sơ có thể tìm kiếm phải được xóa bỏ khỏi chương trình ngân hàng dữ liệu nếu:*

(1) *Sau khi bắt, không có bắt cứ lời buộc tội nào được đưa ra trong một thời gian nhất định được quy định theo luật với những tội danh thuộc diện phải lấy mẫu trong quá khứ và hiện tại và không có cơ sở pháp lý nào khác để thu thập mẫu hoặc mẫu vật hoặc hồ sơ có thể tìm kiếm, có thể làm đơn yêu cầu ~~xóa~~ bỏ thông tin và các hồ sơ khỏi ngân hàng dữ liệu hủy bỏ mẫu và mẫu vật của người đó, và hồ sơ có thể tìm kiếm phải được xóa bỏ khỏi chương trình ngân hàng dữ liệu nếu:*

(2) *Bản án hoặc những phán quyết được dùng làm căn cứ để đưa hồ sơ DNA vào hệ thống đã bị thay đổi và vụ án đã bị bãi bỏ;*

(3) *Một người được đã được chứng minh vô tội đối với tội bị kết theo quy định tại Khoản 851.8 hoặc Khoản 781.5 của Bộ Luật Thể Chế và Phúc Lợi; hoặc*

(4) *Bị cáo đã được xử vô tội hoặc bị cáo đã được hủy bỏ tội danh bị buộc.*

(c) (1) *Người yêu cầu hủy bỏ hồ sơ trong ngân hàng dữ liệu phải gửi một bản sao đến tòa án của địa phương nơi việc bắt giữ xảy ra, hoặc nơi bản án hoặc các phán quyết được đưa ra, một bản cho Phòng Xét Nghiệm DNA Bộ Tư Pháp, và một cho luật sư công tố quận mà người đó bị bắt hoặc kết án hoặc xét xử, với bằng chứng tổng đạt tối tất cả các bên. Tòa án được quyền tự xem xét chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu xóa bỏ. Từ chối yêu cầu xóa bỏ là một lệnh không thể kháng cáo và không thể bị xem xét lại thông qua thỉnh nguyện thư hoặc giấy đòi.*

(2) *Ngoài những trường hợp được quy định dưới đây, Bộ Tư Pháp sẽ hủy mẫu và máu vật và xóa bỏ hồ sơ cơ sở dữ liệu DNA có thể tìm kiếm tất cả những thông tin nhận dạng trong ngân hàng dữ liệu và hồ sơ nhận dạng tài liên quan đến người mà cả trong quá khứ và*

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 69 (phần tiếp theo)

hiện tại đều không có tiền án về tội thuộc diện phải lấy mẫu sau khi nhận được lệnh của tòa án xác nhận rằng bị can đã có mặt theo yêu cầu tại phiên tòa có thông báo trước và điều đó bao gồm những điều sau:

(A) Yêu cầu bằng văn bản về việc xóa bỏ hồ sơ theo quy định tại phần này.

(B) Một bản sao có xác nhận lệnh của tòa án đề nghị bác bỏ và hủy bỏ việc kết tội hoặc vụ án, hoặc một văn thư của chưởng lý quản chứng nhận rằng không có lời buộc tội nào được đưa ra hoặc những lời kết tội là như căn cứ để lấy mẫu DNA và mẫu vật đã bị hủy bỏ trước khi được xét xử bởi cơ quan phán quyết, bị cáo được chứng minh vô tội, bị cáo được kết luận là không có tội, bị cáo được tha bổng, hoặc tội danh đề nghị đã bị hủy bỏ và vụ kiện đã bị hủy bỏ.

(C) Bằng chứng về việc đã có yêu cầu bằng văn bản gửi đến luật sư công tố và Bộ Tư Pháp yêu cầu xóa bỏ hồ sơ.

(D) Lệnh của tòa án xác nhận rằng không có việc xét xử lại hoặc kháng án đang được thụ lý, và thời gian bị cáo hoặc người vi thành niên gửi yêu cầu xóa bỏ hồ sơ đến luật sư công tố và Bộ Tư Pháp đã được ít nhất 180 ngày, và xác nhận rằng tòa án không nhận được bất cứ phản đối nào từ Bộ Tư Pháp hoặc luật sư công tố.

(E) (d) Theo lệnh của tòa án, Bộ Tư Pháp sẽ hủy mẫu và mẫu vật đã được thu thập từ người đó và hồ sơ nhận dạng tội phạm, hồ sơ cơ sở dữ liệu DNA có thể tìm kiếm liên quan đến người đó, trừ khi Bộ quyết định rằng người đó đang phải tuân thủ những điều khoản của chương này bởi những hồ sơ về những vi phạm trong quá khứ hoặc đang thuộc dạng phải cung cấp mẫu máu hoặc mẫu miếng gạc miệng do việc bắt giữ khác, kết án khác, xét xử vì thành niên, hoặc bị kết luận là có tội hoặc không phạm tội do bị điều đổi với vi phạm được quy định tại tiểu mục (a) của Khoản 296, hoặc là một điều kiện nhân tội.

Bộ Tư Pháp không bị yêu cầu hủy bỏ ảnh chụp phóng xạ dữ liệu phân tích hoặc vật khai những vật khác được thu thập từ một mẫu máu hoặc mẫu nước bọt, hoặc mẫu miếng gạc miệng, nếu bằng chứng liên quan đến người khác phải tuân thủ những điều khoản tại chương này sẽ vì thế mà bị hủy bỏ hoặc nếu không thi bị hư hại.

Bất cứ sự nhận dạng nào, lệnh bắt giữ, cơ sở đưa đến việc bắt giữ, hoặc việc bắt giữ dựa trên cơ sở đối chiếu trùng hợp với ngân hàng dữ liệu hoặc cơ sở dữ liệu không bị coi là mất hiệu lực do không xóa bỏ hoặc chậm trễ trong việc xóa bỏ hồ sơ lưu.

(d) Phòng Xét Nghiệm DNA: Bộ Tư Pháp sẽ kiểm tra định kỳ những hồ sơ của họ để xem xét xem những hồ sơ đó có hay không có chứa những lý lịch mẫu vật DNA của những người bị tình nghi đã được liệt kê trong tiểu mục (b) của phần 297, những người thuộc diện không còn nằm trong ngân hàng dữ liệu. Hồ sơ DNA và những mẫu vật nằm trong cơ sở dữ liệu nghi phạm của một người bị tình nghi trong một vụ điều tra hình sự sẽ được xóa bỏ trong vòng 2 năm kể từ ngày thông tin được lưu hoặc ngày bị kết tội hoặc khi phòng Xét Nghiệm DNA nhận được thông báo rằng người phạm đã được tha bổng hoặc những lời buộc tội phạm đã bị loại bỏ, tùy điều nào xảy ra trước. Bản thông báo sẽ bao gồm một bản sao có xác nhận lệnh của tòa án về việc hủy bỏ những thông tin và bản cáo trạng, một bản sao có xác nhận về dấu ấn chỉ của bị cáo và số CH của bị cáo.

(e) Mặc dù đã có những quy định khác của luật, nhưng phòng Xét Nghiệm DNA của Bộ Tư Pháp vẫn không bị yêu cầu xóa bỏ hồ sơ DNA hoặc thông tin về nhận dạng pháp y hoặc hủy bỏ hoặc chuyển trả những mẫu, mẫu vật hoặc dấu ấn chỉ đã được lấy theo quy định này nếu nghĩa vụ đăng ký theo Khoản 290 hoặc 457.1 bị chấm dứt.

(f) Mặc dù đã có những quy định khác của luật, bao gồm cả Khoản 17, 1203.4, và 1203.4a, một quan tòa không có quyền tha một người khỏi nghĩa vụ hành chính độc lập phải cung cấp mẫu, mẫu vật hoặc dấu ấn chỉ đã được yêu cầu trong chương này nếu người đó bị kết tội hoặc đã bị xét xử và phải nằm dưới quyền quản thúc của tòa án do vi phạm thuộc diện phải lấy mẫu theo tiểu mục (a) của phần 296, hoặc được kết luận là không phạm tội do bị điều hoặc không có khiếu nại về một vi phạm thuộc diện phải lấy mẫu như định nghĩa tại tiểu mục (a) của Khoản 296.

KHOẢN 10. Khoản 299.5 Bộ Luật Hình Sự được sửa đổi và đọc như sau:

299.5. (a) Mọi hồ sơ DNA và nhận dạng pháp y và các thông tin nhận diện khác do Bộ Tư Pháp lưu giữ chiếu theo chương này được miễn trừ khỏi các luật yêu cầu công bố thông tin cho công chúng và phải được bảo mật trừ khi được quy định khác tại chương này.

(b) Mọi bằng chứng và mẫu pháp y có trong các tư liệu sinh học

do Phòng Xét Nghiệm Bộ Tư Pháp hoặc cơ quan thực thi pháp luật khác lưu giữ được miễn trừ khỏi các luật yêu cầu công bố thông tin cho công chúng hoặc không phải trả lại các mẫu sinh học, mẫu vật, hoặc dấu ấn chỉ.

(c) Thông tin nhận diện pháp y phi-DNA có thể được lưu trong hồ sơ của người vi phạm do Bộ Phận Đăng Ký Giới Tính (Sex Registration Unit) của Bộ Tư Pháp bảo quản hoặc trong hệ thống ngân hàng dữ liệu hoặc cơ sở dữ liệu được lưu trữ trong máy tính khác do Bộ Tư Pháp bảo quản.

(d) Thông tin DNA và thông tin nhận diện pháp y do Bộ Tư Pháp lưu giữ theo quy định của chương này không nằm trong tóm tắt thông tin lý lịch hình sự tiểu bang. Tuy nhiên, không có quy định nào trong chương này ngăn ngừa những người thực thi pháp luật xem thông tin lý lịch hình sự của một người hoặc hồ sơ của người phạm tội do Bộ Tư Pháp bảo quản và được biết xem mẫu, mẫu vật và dấu ấn chỉ theo yêu cầu của chương này đã được hay chưa được lấy mẫu từ người đó.

(e) Việc Phòng Xét Nghiệm DNA của Bộ Tư Pháp đã nhận được mẫu máu, nước bọt hoặc mẫu miếng gạc miệng, và dấu ấn chỉ theo yêu cầu của chương này phải được nêu trong tóm tắt thông tin lý lịch hình sự ngay khi có thể thực hiện được về mặt hành chính.

Dấu ấn chỉ cả bàn tay của mỗi tay phải được Bộ Phận Lấy Dấu Tự Động (Automated Latent Print Section) của Cục Thông Tin và Nhận Dạng Hình Sự của Bộ Tư Pháp lưu lại và bảo quản, và được bao gồm trong tóm tắt thông tin lý lịch hình sự.

(f) Mẫu DNA và bản ghi DNA và thông tin nhận diện pháp y khác chỉ được đưa cho các cơ quan thực thi pháp luật, bao gồm những không chỉ có, nhân viên quản thúc của Bộ Cải Huấn, nhân viên giám thị của cơ quan quản thúc, nhân viên tại ngoại, văn phòng Tổng Chưởng Lý, văn phòng chưởng lý quận, và văn phòng luật sư công tố thành phố, hoặc cho tòa án hoặc toà hành chính trước trường hợp quy định tại chương này. Việc phổ biến thông tin này mẫu DNA, mẫu vật, và bản ghi DNA và thông tin nhận diện pháp y khác cho các cơ quan thực thi pháp luật và văn phòng chưởng lý quận ngoài tiểu bang này phải được thực hiện theo quy định của chương này.

(g) DNA và thông tin nhận diện pháp y khác của bị can lấy theo quy định của chương này phải được phép để luật sư của người đó xem theo lệnh của tòa án được lập theo Chương 10 (bắt đầu từ Khoản 1054) Tiêu đề 6 Phần 2.

(h) Trừ trường hợp quy định trong tiểu mục (g) và để bảo vệ tính bí mật và sự riêng tư cá nhân của thông tin trong cơ sở dữ liệu và ngân hàng dữ liệu, Bộ Tư Pháp và các phòng xét nghiệm DNA địa phương không thể bị ép buộc trong các thủ tục tố tụng hình sự và dân sự phải cung cấp thông tin trong cơ sở dữ liệu hoặc ngân hàng dữ liệu bản ghi DNA hoặc nhận dạng pháp y hoặc phần mềm hoặc cơ cấu chương trình cơ sở dữ liệu máy tính cho bất kỳ người hoặc bên nào tìm kiếm hồ sơ hoặc thông tin đó dù là bằng trái của tòa hay phát hiện ra, hoặc bằng các thủ tục khác hoặc thẩm tra.

(i) (1) (A) Bất kỳ người nào cố tình sử dụng mẫu, mẫu vật hoặc bản ghi DNA của một người vi phạm được lấy theo quy định của chương này ngoài mục đích nhận dạng miễn trừ hình sự, hoặc không phải để nhận dạng người bị mất tích, hoặc cố tình tiết lộ DNA hoặc thông tin nhận diện pháp y khác được lấy theo điều này cho một người hoặc cơ quan không có thẩm quyền, ngoài mục đích nhận dạng miễn trừ, hoặc để nhận dạng người bị mất tích, vi phạm chương này, ngoài hình phạt quy định tại tiểu đoạn (A) sẽ bị phạt tiền một khoản gấp ba lần lợi nhuận nhận được hoặc mười ngàn Mỹ kim (\$10,000), số nào lớn hơn sẽ áp dụng.

(B) Bất kỳ người nào, vì mục đích vụ lợi, cố tình sử dụng một mẫu, mẫu vật, hoặc bản ghi DNA của một người phạm tội được thu thập theo quy định của chương này ngoài mục đích nhận dạng miễn trừ hoặc không phải để nhận dạng người bị mất tích, hoặc vì mục đích vụ lợi cố tình tiết lộ DNA hoặc thông tin nhận diện pháp y khác được lấy theo điều này cho một người hoặc cơ quan không có thẩm quyền, ngoài mục đích nhận dạng miễn trừ, hoặc để nhận dạng người bị mất tích, vi phạm chương này, ngoài hình phạt quy định tại tiểu đoạn (A) sẽ bị phạt tiền một khoản gấp ba lần lợi nhuận nhận được hoặc mười ngàn Mỹ kim (\$10,000), số nào lớn hơn sẽ áp dụng.

(2) (A) Nếu một nhân viên Bộ Tư Pháp cố tình sử dụng một mẫu, mẫu vật, hoặc bản ghi DNA của một người phạm tội được thu thập theo quy định của chương này ngoài mục đích nhận dạng miễn trừ hoặc cố tình tiết lộ DNA hoặc thông tin nhận diện pháp y khác được lấy theo điều này cho một người hoặc cơ quan không có thẩm quyền, ngoài mục đích nhận dạng miễn trừ, hoặc để nhận dạng người bị mất tích, vi phạm chương này, bộ sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự cho người được lấy thông tin

## Dự Luật 69 (phần tiếp theo)

nhận dạng DNA với số tiền năm ngàn Mỹ kim (\$5,000) cho mỗi vi phạm, cộng với chi phí luật sư và tòa án. Trong trường hợp tiết lộ nhiều lần, tổng thiệt hại bồi thường cho người được lấy DNA giới hạn ở mức năm mươi ngàn Mỹ kim (\$50,000) cộng với chi phí luật sư và tòa án.

(B) (i) Dù luật khác có quy định thế nào thì đây cũng là chế tài duy nhất và toàn bộ đối với Bộ Tư Pháp và nhân viên của mình với người được lấy DNA.

(ii) Nhân viên Bộ Tư Pháp tiết lộ thông tin nhận dạng DNA vi phạm chương này sẽ được miễn trách hoàn toàn khỏi trách nhiệm dân sự theo luật này hoặc bất kỳ luật nào khác.

(3) Sẽ không vi phạm khoản này nếu cơ quan thực thi pháp luật tự mình quyết định tiết lộ rộng rãi về việc trùng hợp một bản ghi DNA, hoặc tên của người được nhận dạng do trùng hợp DNA khi sự trùng hợp này là cơ sở cho điều tra, bắt giữ, hoặc truy tố bởi cơ quan thực thi pháp luật hoặc để nhận diện một người mất tích hoặc bị bắt cóc.

⊕ (j) Sẽ không vi phạm khoản này nếu cung cấp DNA hoặc thông tin nhận diện pháp y khác của bị can cho luật sư bào chữa của họ với mục đích bào chữa hình sự tuân thủ theo thủ tục tiết lộ bắt buộc.

⊕ (k) Sẽ không vi phạm khoản này khi cơ quan thực thi pháp luật tiết lộ DNA và thông tin nhận diện pháp y khác được lấy theo quy định của chương này cho hội thẩm đoàn hoặc bồi thẩm đoàn, hoặc trọng một hồ sơ lưu tại tòa hoặc cơ quan hành chính, hoặc là một phần trong thủ tục tố tụng hoặc hành chính, hoặc khi thông tin này trở thành một phần bản ghi công cộng hoặc hồ sơ ghi chép lại thủ tục khi, theo sự suy xét của cơ quan thực thi pháp luật, việc tiết lộ là cần thiết vì thông tin DNA gắn với cơ sở của việc nhận dạng, bắt, điều tra, truy tố hoặc miễn trừ một người cụ thể liên quan đến vụ án.

⊕ (l) Sẽ không vi phạm khoản này khi đưa thông tin có được trong hồ sơ vào một bản ghi hoặc hồ sơ ghi chép lại một thủ tục tố tụng, hoặc vào bất kỳ hồ sơ công cộng nào khi việc đưa thông tin vào hồ sơ công cộng là được phép của tòa án, theo luật, hoặc luật quy định.

⊕ (m) Sẽ không vi phạm khoản này khi phòng Xét Nghiệm của Bộ Tư Pháp hoặc những tổ chức được coi như đại diện của Bộ Tư Pháp, hoặc phòng thí nghiệm công cộng ở địa phương sử dụng những hồ sơ DNA giáу tên hoặc những thông tin lý lịch hình sự được thu thập theo quy định tại chương này cho mục đích đào tạo, nghiên cứu, phân tích thống kê dân số, hoặc đảm bảo chất lượng hoặc kiểm soát chất lượng.

⊕ (n) Sẽ không vi phạm quy định này khi phổ biến thông tin nghiên cứu và thống kê được lấy từ hồ sơ của tôi, hệ thống ngân hàng dữ liệu, bất cứ cơ sở dữ liệu nào của phòng Xét Nghiệm DNA, hoặc hồ sơ dấu án chỉ đây đủ lòng bàn tay, miễn là tên của hồ sơ sẽ không bị nhân dạng và không thể nhận dạng từ những thông tin công bố. Tất cả những yêu cầu về những thông tin cho thống kê và nghiên cứu được lấy từ ngân hàng dữ liệu DNA sẽ được ghi lại bởi Bộ Tư Pháp. Bắt đầu từ ngày 01 tháng một năm 2000, bộ sẽ nộp văn thư hàng năm cho Lập Pháp bao gồm, đối với mỗi yêu cầu, tên của người yêu cầu hoặc đại diện, mục đích của yêu cầu cho dù yêu cầu đó liên quan đến việc điều tra hình sự hay thủ tục tố tụng hay không, cho dù yêu cầu đó được đồng ý hay từ chối, bất cứ lý do từ chối là gì, những chi phí phát sinh hoặc dự tính của chi phí cho việc yêu cầu và ngay yêu cầu.

⊕ (o) Bộ Tư Pháp sẽ công bố phương pháp và thủ tục sẽ được sử dụng trong chương trình DNA trước khi bắt đầu thực hiện kiểm tra DNA trong phòng Xét Nghiệm của bộ. Bộ Tư Pháp sẽ kiểm tra lại và đánh giá trong quá trình thực hiện căn cứ trên những kết quả của cơ quan tương đương khác và những nghiên cứu có giá trị được gửi tới bộ bởi những thành viên của cộng đồng nghiên cứu khoa học có liên quan và đã có kinh nghiệm trong sử dụng công nghệ DNA. Những tài liệu này sẽ được công khai cho luật sư của bị can theo lệnh của tòa án theo quy định tại chương 10 (bắt đầu tại điều 1054) của tiêu đề 6 của Phần 2.

⊕ (p) Với mục tiêu duy trì bảo mật cho hệ thống máy tính của chương trình cơ sở dữ liệu và ngân hàng dữ liệu nhận dạng pháp y Chương Trình Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Dữ Liệu Nhận Dạng Pháp Y DNA của Bộ Tư Pháp, phần mềm máy tính và cơ cấu cơ sở dữ liệu sử dụng bởi phòng Xét Nghiệm DNA để thực hiện chương này là bảo mật.

(e) Không có quy định nào trong phần này sẽ ngăn được tòa án ra lệnh điều tra theo chương 10 (bắt đầu từ Khoản 1054) của Tiêu Đề 6 của Phần 2.

KHOẢN 11. Khoản 299.6 Bộ Luật Hình Sự được sửa đổi và đọc

như sau:

299.6. (a) Không có quy định nào trong chương này ngăn cản Bộ Tư Pháp, tự mình xem xét, chia sẻ hoặc phổ biến thông tin ~~cơ sở dữ liệu~~ cơ sở dữ liệu hoặc ngân hàng dữ liệu, thông tin cơ sở dữ liệu hoặc ngân hàng dữ liệu hồ sơ DNA hoặc nhận dạng pháp y, dữ liệu và kết quả phân tích được tạo ra cho cơ sở dữ liệu và ngân hàng dữ liệu nhận dạng pháp y, hoặc các quy trình và phương pháp phân tích nhận dạng DNA và quy trình đảm bảo chất lượng hoặc kiểm soát chất lượng với những cơ quan sau:

(1) Các cơ quan thực thi pháp luật liên bang, tiểu bang hoặc địa phương.

(2) Các phòng Xét Nghiệm hình sự, dù là công hoặc tư, phục vụ cho các cơ quan thực thi pháp luật liên bang, tiểu bang hoặc địa phương mà được Bộ Tư Pháp chấp thuận.

(3) Văn phòng chưởng lý của bất kỳ bang nào.

(4) Bất kỳ cơ quan hoặc ban thanh tra nào của liên bang hoặc tiểu bang có thẩm quyền thanh tra hoặc xem xét công việc của Phòng Xét Nghiệm Bộ Tư Pháp với mục đích đảm bảo rằng phòng Xét Nghiệm đáp ứng các tiêu chuẩn công nhận và tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng cần thiết của ASCLD/LAB và FBI theo chương này và để tiểu bang tham gia vào CODIS và các mạng lưới truy tìm tội quốc gia và quốc tế khác.

⊕ (5) Bất kỳ bên thứ ba nào mà Bộ Tư Pháp cho là cần thiết để hỗ trợ cho phòng xét nghiệm hình sự của bộ với các phân tích thống kê các ~~cơ sở dữ liệu~~ cơ sở dữ liệu dân số, hoặc phân tích các quy trình pháp y, phương pháp nghiên cứu hoặc trình tự kiểm tra chất lượng, hoặc trợ giúp để phục hồi hoặc nhận dạng phần còn lại của thi thể vì mục đích nhân đạo, kể cả việc nhận dạng những người mất tích.

(b) Không có quy định nào trong chương này ngăn cấm việc chia sẻ hoặc công bố hồ sơ và phương pháp phân tích DNA pháp y và trình tự kiểm tra chất lượng với các cơ quan sau:

(1) Các cơ quan thực thi pháp luật liên bang, tiểu bang hoặc địa phương.

(2) Các phòng xét nghiệm hình sự, dù là công hoặc tư, phục vụ cho các cơ quan thực thi pháp luật liên bang, tiểu bang hoặc địa phương mà được Bộ Tư Pháp chấp thuận.

(3) Văn phòng chưởng lý của bất kỳ bang nào.

(4) Bất kỳ bên thứ ba nào mà Bộ Tư Pháp cho là cần thiết để hỗ trợ cho phòng xét nghiệm hình sự của bộ với các phân tích, hồ sơ pháp y, phương pháp nghiên cứu hoặc trình tự kiểm tra chất lượng.

⊕ (b) Các ~~cơ sở dữ liệu~~ cơ sở dữ liệu và ngân hàng dữ liệu dân số của Phòng Xét Nghiệm DNA của Bộ Tư Pháp có thể được biết và tìm kiếm bởi FBI và bất kỳ cơ quan nào tham gia vào Hệ thống CODIS của FBI hoặc hệ thống cơ sở dữ liệu hoặc ngân hàng dữ liệu của bất kỳ quốc gia nào và quốc tế.

⊕ (c) Bộ Tư Pháp có thể cung cấp một phần mẫu sinh học gồm cả mẫu máu ~~và~~, máu nước bọt, và mẫu miếng gạc miệng thu thập được theo quy định của chương này cho các phòng xét nghiệm DNA của các cơ quan thực thi pháp luật công quyền địa phương với mục đích nhận dạng với điều kiện là phòng xét nghiệm của các cơ quan thực thi pháp luật công quyền địa phương phải tôn trọng quy định về bí mật riêng tư tại điều này và mỗi điều kiện sau phải được tuân thủ:

(1) Những trình tự được phòng xét nghiệm DNA công quyền địa phương sử dụng để xử lý mẫu và mẫu vật và việc tiết lộ kết quả phải giống với trình tự do Bộ Tư Pháp thiết lập chiếu theo Khoản 297, và 299.5.

(2) Phương pháp và trình tự được phòng Xét Nghiệm DNA công quyền địa phương ~~thiết lập~~ sử dụng để phân tích DNA hoặc nhận diện pháp y tương xứng với phương pháp và trình tự do Bộ Tư Pháp thiết lập sử dụng theo tiêu mục (i) Khoản 299.5, hoặc theo cách khác mà Bộ Tư Pháp cho là hợp lệ và phù hợp với mục đích nhận diện.

(3) Chỉ thực hiện những xét nghiệm có giá trị cho việc thực thi pháp luật để nhận diện và phải gửi bản sao kết quả tới Bộ Tư Pháp.

(4) Phải tuân thủ các quy định trong phần này về bảo mật và an ninh.

(5) Phòng Xét Nghiệm DNA thực thi pháp luật công địa phương chịu mọi phí tổn để cất giữ mẫu và mẫu vật và cung cấp ống nghiệm thích hợp, nhãn mác và ~~hương dẫn~~ nguyên liệu cần thiết để cất giữ mẫu và mẫu vật.

⊕ (d) Bất kỳ phòng Xét Nghiệm DNA địa phương nào đưa ra bản ghi DNA của mẫu tham chiếu đã được biết để đưa vào hồ sơ vĩnh cửu trong chương trình Ngân Hàng Dữ Liệu DNA của tiểu

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 69 (phần tiếp theo)

bang phải tuân thủ và thực hiện tất cả các quy tắc, quy định, và hạn chế của chương này và phải tuân thủ các chính sách của Phòng Xét nghiệm DNA của Bộ Tư Pháp.

KHOẢN 12. Khoản 300 Bộ Luật Hình Sự được sửa đổi và đọc như sau:

300. Không có quy định nào trong chương này được hạn chế hoặc bãi bỏ thẩm quyền hiện có của các viên chức thực thi pháp luật được lấy, duy trì, lưu giữ, và sử dụng DNA hoặc mẫu nhận diện pháp y, mẫu máu, mẫu miếng gạc miệng, mẫu nước bọt, hoặc dấu ấn chỉ ngón cái hoặc bàn tay cho mục đích nhận diện.

KHOẢN 13. Khoản 300.1 Bộ Luật Hình Sự được sửa đổi và đọc như sau:

300.1. (a) Không có quy định nào trong chương này được hiểu theo nghĩa hạn chế thẩm quyền của cơ quan thực thi pháp luật địa phương duy trì các cơ sở dữ liệu hoặc ngân hàng dữ liệu liên quan đến DNA của riêng mình, hoặc hạn chế Bộ Tư Pháp về ngân hàng dữ liệu và cơ sở dữ liệu cơ sở dữ liệu được tạo ra bởi các cơ quan pháp định khác, bao gồm nhưng không chỉ các cơ sở dữ liệu cơ sở dữ liệu về dấu vân tay, súng và các loại vũ khí khác, thông tin về lạm dụng trẻ em, chết do bạo hành gia đình, chết của trẻ em, vi phạm giao thông, người mất tích, tội bạo lực như được mô tả tại Điều 12 (bắt đầu từ Khoản 14200) Phần 4, và số liệu thống kê hình sự được cho phép theo Khoản 13305.

(b) Không có quy định nào trong chương này được hiểu theo nghĩa hạn chế thẩm quyền của cơ quan điều tra những vụ chết bất thường của quân hoặc địa phương hoặc nhân viên của họ trong quá trình điều tra khoa học, được sử dụng công nghệ gen và DNA để điều tra và xác định bối cảnh, cách thức và nguyên nhân cái chết hoặc thuê làm hoặc sử dụng các phòng xét nghiệm, bệnh viện hoặc viện nghiên cứu bên ngoài có sử dụng công nghệ gen và DNA.

KHOẢN 14. Khoản 300.2 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự như sau:

300.2. Bất kỳ yêu cầu cung cấp mẫu nước bọt nào theo quy định của chương này đều được hiểu là yêu cầu cung cấp mẫu miếng gạc miệng có hiệu lực kể từ ngày ban hành luật bổ sung thêm phần này. Tuy nhiên, Bộ Tư Pháp có thể giữ và sử dụng những mẫu nước bọt và những mẫu sinh học đã được lấy như là một phần của chương trình cơ sở dữ liệu và ngân hàng dữ liệu và cho mục đích quản lý chất lượng theo quy định của chương này.

### KHOẢN IV. Kinh Phí Phụ Thêm

KHOẢN 1. Khoản 76104.6 được thêm vào Bộ Luật Chính Quyền như sau:

76104.6. (a) Để thi hành Luật về DNA, Dấu Vân Tay, Vụ Án Chưa Được Phá Giải và Bảo Vệ Người Vô Tội, sẽ phải bắt nộp tiền phạt, cứ mười đô-la (\$10) thì thêm một Mỹ kim, hoặc một tỉ lệ nǎo đó tại mỗi quận, và tiền phạt này được thu cùng với và cùng cách áp dụng cho số tiền quy định tại Khoản 1464 Bộ Luật Hình Sự, khi tòa án bắt nộp và thu tiền phạt cảnh cáo, tiền phạt, hoặc tịch thu do phạm tội hình sự, bao gồm tất cả các vi phạm Bộ Luật Phương Tiện Giao Thông hoặc bất kỳ quy định nào của địa phương được ban hành theo Bộ Luật Phương Tiện Giao Thông, trừ vi phạm về đỗ xe theo Điều 3 (bắt đầu từ Khoản 40200) Chương 1 Mục 17 Bộ Luật Phương Tiện Giao Thông. Khoản tiền này được lấy từ tiền phạt và tài sản tịch thu được nộp cho thủ quỹ của tòa trước khi phân chia theo Khoản 1463 Bộ Luật Hình Sự. Ban giám sát phải thiết lập trong kho bạc của quận một Quỹ DNA Nhận Dạng mà các khoản tiền thu được theo điều này được nộp vào đó. Tiền của quỹ sẽ được phân bổ theo tiểu mục (b).

(b) (1) Tiền của quỹ mô tả tại tiểu mục (a), cùng với các khoản lãi phát sinh, phải được thủ quỹ quận giữ riêng biệt khỏi các quỹ khác được chuyển hoặc chia theo quy định tại Khoản 1463 Bộ Luật Hình Sự. Tiền nộp vào quỹ có thể được duy trì đến hết năm thứ 20 sau năm đầu tiên mà tiền phụ thu đó được thu, hoặc lâu hơn nếu và khi cần thiết để trả cho các hợp đồng thuê hoặc thuê lại được sử dụng để tài trợ cho các dự án nêu tại đây.

(2) Vào ngày cuối cùng của mỗi quý của năm nêu tại tiểu mục, thủ quỹ bang phải chuyển tiền quý của Quỹ DNA Nhận Dạng của quận sang Kiểm Soát Viên của tiểu bang để chuyển vào Quỹ DNA Nhận Dạng của tiểu bang sẽ được thành lập trong Kho Bạc Tiểu Bang như sau:

(A) trong hai năm đầu sau ngày có hiệu lực của điều này, 70 phần trăm số tiền thu được, gồm cả lãi phát sinh;

(B) trong năm thứ ba sau ngày có hiệu lực của điều này, 50 phần trăm số tiền thu được, gồm cả lãi phát sinh;

(C) trong năm thứ tư sau ngày có hiệu lực của điều này và mỗi năm sau đó 25 phần trăm số tiền thu được, gồm cả lãi phát sinh.

(3) Tiền còn lại trong Quỹ DNA Nhận Dạng của quận chỉ được sử dụng để hoàn trả cho quận trưởng cảnh sát và các cơ quan thực thi pháp luật khác để lấy mẫu DNA, mẫu vật, và dấu ấn chỉ chiếu theo chương này; cho các phí tổn và chi phí hành chính đã chi trả hoặc phải chịu để thực hiện các yêu cầu tại đoạn (5) tiểu mục (b) Khoản 298 bao gồm cả việc mua sắm thiết bị và phần mềm cần thiết để xác nhận được là một người thuộc diện đưa vào Chương Trình Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Dữ Liệu DNA Bộ Tư Pháp; và cho quận trưởng cảnh sát, công an, chưởng lý quận các phòng xét nghiệm hình sự tiểu bang tại các vùng cho các phí tổn và chi phí hành chính đã chi trả hoặc phải chịu liên quan đến việc xử lý, phân tích, theo dõi và lưu giữ các mẫu DNA tại hiện trường trong các vụ án mà bằng chứng DNA sẽ được dùng để nhận dạng hoặc truy tố nghi phạm, bao gồm cả việc mua sắm thiết bị và phần mềm để xử lý, phân tích, theo dõi và lưu giữ các mẫu DNA tại hiện trường của các vụ án chưa được phá giải.

(4) Quỹ DNA Nhận Dạng của tiểu bang do Bộ Tư Pháp quản lý. Tiền của Quỹ DNA Nhận Dạng của tiểu bang, khi Lập Pháp phân bổ sẽ được Chưởng Lý dùng để hỗ trợ cho xét nghiệm DNA tại tiểu bang và bù đắp lại ảnh hưởng của việc làm xét nghiệm nhiều hơn và sẽ được phân bổ như sau:

(A) Đối với số tiền được chuyển theo quy định tại tiểu đoạn (A) đoạn (2) tiểu mục (b), 90 phần trăm cho Phòng Xét Nghiệm Bộ Tư Pháp, trước hết để thực hiện yêu cầu của Khoản 298.3 Bộ Luật Hình Sự và sau đó là trả cho các phí tổn và chi phí hành chính đã chi trả hoặc phải chịu liên quan đến việc xử lý, phân tích, theo dõi và lưu giữ các mẫu DNA, bao gồm cả việc mua sắm thiết bị và phần mềm để xử lý, phân tích, theo dõi và lưu giữ các mẫu DNA được lấy theo Luật Cơ Sở Dữ Liệu Và Ngân Hàng Dữ Liệu DNA Và Nhận Diện Pháp Y đã sửa đổi, và 10 phần trăm cho Phòng Lý Lịch Hình Sự, Cục Thông Tin Bộ Tư Pháp trả cho các phí tổn và chi phí hành chính đã được chấp thuận bởi Cục Trưởng Cục Dịch Vụ Pháp Y Bộ Tư Pháp đã chi trả hoặc phải chịu để cập nhật thiết bị và phần mềm để giúp cho việc thực hiện các yêu cầu của tiểu mục (e) Khoản 299.5 Bộ Luật Hình Sự.

(B) Đối với số tiền được chuyển theo quy định tại tiểu đoạn (B) đoạn (2) tiểu mục (b), kinh phí được Phòng Xét Nghiệm Bộ Tư Pháp phân bổ trước hết để thực hiện yêu cầu của Khoản 298.3 Bộ Luật Hình Sự và sau đó là trả cho các phí tổn và chi phí hành chính đã chi trả hoặc đã chịu liên quan đến việc xử lý, phân tích, theo dõi và lưu giữ các mẫu DNA, bao gồm cả việc mua sắm thiết bị và phần mềm để xử lý, phân tích, theo dõi và lưu giữ các mẫu DNA được lấy theo Luật Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Dữ Liệu DNA và Nhận Diện Pháp Y đã sửa đổi.

(C) Đối với số tiền được chuyển theo quy định tại tiểu đoạn (C) đoạn (2) tiểu mục (b), kinh phí được Phòng Xét Nghiệm Bộ Tư Pháp phân bổ để thực hiện yêu cầu của Khoản 298.3 Bộ Luật Hình Sự và trả cho các phí tổn và chi phí hành chính đã chi trả hoặc phải chịu liên quan đến việc xử lý, phân tích, theo dõi và lưu giữ các mẫu DNA, bao gồm cả việc mua sắm thiết bị và phần mềm để xử lý, phân tích, theo dõi và lưu giữ các mẫu DNA được lấy theo Luật Cơ Sở Dữ Liệu và Ngân Hàng Dữ Liệu DNA và Nhận Diện Pháp Y đã sửa đổi.

(c) Vào hoặc trước ngày 1 tháng Tư của năm sau khi ban hành phần này, và cứ mỗi năm sau đó, ban giám sát của mỗi quận phải nộp báo cáo cho Lập pháp và Bộ Tư Pháp. Báo cáo này phải có tổng số tiền phạt thu được và phân bổ chi tiêu theo phần này, và số tiền quận đã tiêu cho mỗi chương trình được cho phép theo đoạn (3) tiểu mục (b) của mục này. Bộ Tư Pháp phải công bố báo cáo công cộng trên Website của Bộ.

(d) Tất cả các yêu cầu do Bộ Tư Pháp đặt ra theo Luật về DNA, Dấu Vân Tay, Vụ Án Chưa Được Phá Giải và Bảo Vệ Người Vô Tội là tùy thuộc vào nguồn kinh phí và bị giới hạn bởi ngân quỹ tính theo năm tài chính mà Bộ Tư Pháp thu được theo phần này và bất kỳ phân bổ thêm và được Lập Pháp phê chuẩn cho các mục đích liên quan đến việc thực hiện dự luật này.

(e) Khi phê chuẩn Luật về DNA, Dấu Vân Tay, Vụ Án Chưa Được Phá Giải và Bảo Vệ Người Vô Tội, Lập Pháp phải cho Quỹ Chung Bộ Tư Pháp vay một khoản là \$7,000,000 để thực hiện luật này. Khoản vay này sẽ được trả cùng với lãi được tính với lãi suất của Chương Mục Đầu Tư Tiền Chung (Pooled Money Investment Account) tại thời điểm khoản vay được cấp. Lãi và gốc khoản vay phải được trả đầy đủ không muộn hơn bốn năm sau ngày khoản vay được cấp và phải được trả từ nguồn thu tạo ra theo mục này.

### KHOẢN V. Các Điều Khoản Chung

(a) Các dự luật xung đột: Nếu dự luật này được cử tri thông qua nhưng bị thay thế bởi một dự luật xung đột khác được đưa vào lá

## Dự Luật 69 (*phần tiếp theo*)

phiếu được nhiều cử tri thông qua hơn trong cùng một cuộc bầu cử, và dự luật xung đột được đưa vào lá phiếu đó sau đó bị tuyên là vô hiệu, thì ý định của các cử tri là dự luật này tự thực hiện và có nguyên hiệu lực pháp luật.

(b) Tính riêng biệt: Các quy định của dự luật này là riêng biệt. Nếu một quy định nào của dự luật này hoặc việc áp dụng quy định đó bị vô hiệu, thì sự vô hiệu đó không ảnh hưởng đến các điều khoản khác hoặc sự áp dụng điều khoản khác khi chúng vẫn có hiệu lực mà không bị ảnh hưởng bởi điều khoản vô hiệu hoặc việc áp dụng vô hiệu.

(c) Sửa đổi: Các quy định của dự luật này có thể được sửa đổi

bởi một đạo luật được thông qua bởi mỗi viện của Lập Pháp và ký bởi Thống Đốc. Mọi sửa đổi dự luật này phải được làm để phát triển dự luật và phải giữ mục đích là tăng cường việc sử dụng bằng chứng nhận dạng DNA để phá giải các vụ hình sự một cách chính xác và mau lẹ và giải oan cho người vô tội.

(d) Thay thế: Kinh phí được phân bổ cho các cơ quan chính quyền tiểu bang hoặc địa phương theo dự luật này không thay thế bất kỳ nguồn kinh phí nào của liên bang, tiểu bang được cấp để hỗ trợ cho các hoạt động thực thi pháp luật và công tố, nếu không có dự luật này.

## Dự Luật 70

Dự luật tiên khởi này được trình trước dân chúng theo quy định tại Khoản 8 Điều II Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này tu chính Hiến Pháp California và thêm một phần vào Bộ Luật Chính Quyền; do đó những quy định hiện hành đang được đề nghị bỏ đi được ~~in gạch bù~~ và các quy định mới đang được đề nghị bổ sung được *in chữ in nghiêng* để cho biết đó là quy định mới.

### LUẬT ĐỀ XƯỞNG

#### LUẬT DOANH THU PHẦN CÔNG BẰNG TỪ VIỆC KINH DOANH ĐÁNH BẠC CỦA NGƯỜI DA ĐỎ 2004

##### KHOẢN 1. Tiêu Đề

Luật này được gọi là "Luật Doanh Thu Phần Công Bằng Từ Việc Kinh Doanh Đánh Bạc Của Người Da Đỏ 2004."

##### KHOẢN 2. Kết Luận và Mục Đích

Dân chúng Tiểu Bang California kết luận và tuyên bố rằng:

(a) Mục đích của dân chúng Tiểu Bang California khi ban hành dự luật này là để cung cấp một phương tiện cho các bộ lạc Da Đỏ California đóng góp một phần công bằng trong doanh thu từ kinh doanh đánh bạc cho Tiểu Bang California. Cá dân chúng California và chính quyền các bộ lạc Da Đỏ California đều mong muốn các bộ lạc hỗ trợ khôi phục lại tình trạng ổn định về tài chính cho tiểu bang bằng việc đóng góp một khoản tiền tương đương với những gì mà bất kỳ công ty California tư nhân nào cũng phải trả cho tiểu bang từ số lợi tức thu được từ hoạt động kinh doanh hợp pháp của mình.

(b) Vào Tháng Ba năm 2000, người dân Tiểu Bang California đã ban hành Dự Luật 1A, cho phép Thống Đốc thương lượng các thỏa ước bộ lạc-tiểu bang về đánh bạc với các bộ lạc Da Đỏ được liên bang công nhận để mở các máy slot và một số trò chơi trong sòng bạc trên đất của bộ lạc tại California theo quy định của luật pháp liên bang. Dự Luật 1A được người dân thông qua khi nhận thấy rằng, về mặt lịch sử, các bộ lạc Da Đỏ trong tiểu bang đã phải chịu đựng trong thời gian dài một tỷ lệ thất nghiệp cao và tình trạng giáo dục, nhà ở, chăm sóc người già và y tế không thỏa đáng, trong khi lại thường bị đưa đến những vùng đất không thể phát triển được kinh tế để đáp ứng nhu cầu đó.

(c) Từ khi ban hành Dự Luật 1A, trên 50 bộ lạc Da Đỏ đã ký các thỏa ước về sòng bài bộ lạc với Tiểu Bang California. Những thỏa ước này và các cơ sở đánh bạc mà họ có quyền đã giúp cho các bộ lạc Da Đỏ trên toàn tiểu bang tới độc lập về kinh tế bằng việc cung cấp nguồn doanh thu rất cần thiết cho các mục đích khác nhau của bộ lạc, bao gồm các dịch vụ và chương trình của chính quyền bộ lạc như các dịch vụ và chương trình giải quyết nhà ở trong khu bảo tồn, chăm sóc người già, giáo dục, y tế, đường sá, hệ thống cấp thoát nước và các nhu cầu khác của bộ lạc. Các trò đánh bạc bộ lạc cũng đã thúc đẩy những phát triển mới, tạo hàng ngàn công việc cho người Da Đỏ và cũng như những người không phải Da Đỏ, và đã có tác động kinh tế khả quan đáng kể đến cộng đồng địa phương nơi có những cơ sở này.

(d) Theo các thỏa ước về sòng bài bộ lạc hiện hành, các bộ lạc Da Đỏ cũng trả hàng triệu đô-la mỗi năm vào hai quỹ đặc biệt của bang dùng để tài trợ cho chính quyền địa phương, để cấp tiền cho các chương trình giải quyết nạn nghèo cờ bạc, để bồi hoàn các chi phí

kiểm soát việc kinh doanh đánh bạc của bộ lạc cho tiểu bang, và để chia sẻ doanh thu từ việc kinh doanh đánh bạc cho các bộ lạc Da Đỏ không có sòng bạc khác trong tiểu bang. Tuy nhiên, do các bộ lạc Da Đỏ là các chính quyền có chủ quyền và được miễn khỏi hầu hết các hình thức thuế, họ không phải trả bất kỳ loại thuế lợi tức doanh nghiệp nào trực tiếp cho tiểu bang trên số lợi tức thu được từ các hoạt động cờ bạc.

(e) Với cuộn khủng hoảng tài khóa gần đây của California, tiểu bang cần tìm cách tạo doanh thu mới cho Quỹ Chung trong Kho Bạc Tiểu Bang. Các bộ lạc Da Đỏ muốn và nên gánh vác phần mình, giúp California đáp ứng nhu cầu ngân sách bằng việc đóng góp cho tiểu bang một phần công bằng từ lợi tức thuần mà họ nhận được từ hoạt động sòng bài trong sự thừa nhận quyền tiếp tục điều hành các cơ sở đánh bạc của bộ lạc trong một môi trường kinh tế không có cạnh tranh của các trò đánh bạc kiểu casino ngoài vùng đất của người Da Đỏ. Phần công bằng mà các bộ lạc Da Đỏ đóng góp cho tiểu bang là một khoản tương đương với thuế nghiệp mà một công ty California phải đóng cho tiểu bang trên số lợi tức thuần thu được từ hoạt động kinh doanh hợp pháp của mình.

(f) Như vậy, để cấp thêm nguồn thu cho Tiểu Bang California trong giai đoạn khủng hoảng tài khóa này, dự luật này cho phép và yêu cầu Thống Đốc đàm phán các thỏa ước về sòng bài bộ lạc mới hoặc sửa đổi mà theo đó các bộ lạc Da Đỏ đồng ý đóng góp cho tiểu bang một phần công bằng trong doanh thu thuần thu được từ hoạt động sòng bài để đổi lại độc quyền tiếp tục kinh doanh các cơ sở đánh bạc kiểu casino tại California. Hơn nữa, để tối đa hóa ngân quỹ cho tiểu bang và để thị trường tự do quyết định số lượng và loại trò chơi casino và thiết kế sẽ đặt trên đất của bộ lạc, dự luật này yêu cầu những thỏa ước mới hoặc sửa đổi này phải cho phép mỗi chính quyền bộ lạc chọn số lượng và quy mô các cơ sở đánh bạc họ điều hành, và loại trò đánh bạc đưa ra mà họ tin rằng sẽ tối đa hóa lợi tức cho bộ lạc, chứng nào mà các cơ sở đó giới hạn và nằm trong những khu vực được chỉ định là đất của bộ lạc bởi cả Tiểu Bang California và chính phủ Hoa Kỳ. Theo các thỏa ước mới hoặc sửa đổi căn cứ theo dự luật này, các bộ lạc Da Đỏ cũng phải lập báo cáo tác động môi trường phân tích ảnh hưởng ngoài khu bảo tồn của các cơ sở đánh bạc mới hoặc mở rộng được đề xuất, và họ phải tham vấn công chúng và các viên chức chính quyền địa phương để xây dựng một kế hoạch cải thiện chí để giảm bớt tác động xấu đối với môi trường.

KHOẢN 3. Khoản 19 Điều IV Hiến Pháp California được sửa đổi để đọc như sau:

KHOẢN 19. (a) Lập Pháp không có quyền cho phép mở xổ số và phải cấm việc bán vé xổ số trong Tiểu Bang.

(b) Lập Pháp có thể quy định luật lệ về đua ngựa và hội đua (race meeting) và cá cược kết quả đua ngựa.

(c) Mặc dù đã có tiểu mục (a), Lập Pháp, bằng luật, có thể cho phép các thành phố và quận mở các trò bingo, nhưng chỉ với mục đích từ thiện.

(d) Mặc dù đã có tiểu mục (a), việc thành lập Xổ Số Tiểu Bang California vẫn được phép.

(e) Lập Pháp không có quyền cho phép và phải cấm các sòng bạc thuộc loại đang hoạt động tại Nevada và New Jersey.

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 70 (phần tiếp theo)

(f) Mặc dù đã có tiểu mục (a) và (e), và các quy định khác của pháp luật tiểu bang, Thống Đốc vẫn được quyền thương lượng và ký các thỏa ước, nhưng phải được Lập Pháp thông qua, về việc đặt máy bô xu (máy slot) và mở các trò xổ số và và các trò ngân hàng và thẻ phần trăm bất kỳ và tất cả các hình thức đánh bạc Hạng III của các bộ lạc Da Đô được liên bang công nhận trên đất của người Da Đô tại California phù hợp với quy định của luật pháp liên bang. Như vậy, các máy slot, các trò xổ số, trò ru-lô, trò hai súc sắc (*craps*), và các trò ngân hàng và thẻ phần trăm, và bất kỳ và tất cả các hình thức trò đánh bạc khác được phép cụ thể theo đây được mở và hoạt động trên đất của bộ lạc theo các thỏa ước đó.

(f) Mặc dù đã có tiểu mục (a), Lập Pháp có thể cho phép các tổ chức tư nhân, vô vụ lợi, đủ điều kiện theo định nghĩa của Lập Pháp, được mở xổ số như là một cách tài trợ để hỗ trợ cho các công việc phúc lợi và từ thiện của chính mình hoặc của các tổ chức tư nhân, vô vụ lợi, đủ điều kiện khác, với điều kiện là (1) ít nhất 90 phần trăm tổng doanh thu từ xổ số phải được chuyển trực tiếp cho mục đích phúc lợi hoặc từ thiện tại California, và (2) bất kỳ người nào nhận được tiền công liên quan đến việc mở xổ số phải là người làm công cho các tổ chức vô vụ lợi tư nhân mở xổ số. Lập Pháp, hai phần ba số thành viên của mỗi viện hợp lai, có thể sửa đổi số phần trăm tổng doanh thu mà tiểu mục này yêu cầu dành cho mục đích phúc lợi hoặc từ thiện bằng một đạo luật được Thống Đốc ký.

(h) Mặc dù đã có tiểu mục (e) và (f), và các quy định khác của pháp luật tiểu bang, trong vòng 30 ngày từ khi được bất kỳ bộ lạc Da Đô nào được liên bang công nhận yêu cầu, Thống Đốc được phép, được chỉ đạo, và được yêu cầu phải sửa đổi bất kỳ thỏa ước hiện tại nào với bất kỳ bộ lạc Da Đô nào, và đưa ra một thỏa ước mới cho bất kỳ bộ lạc Da Đô được liên bang công nhận chưa có thỏa ước hiện tại, theo đúng quy định của tiểu mục này. "Thỏa ước hiện tại" nghĩa là thỏa ước về đánh bạc được ký kết giữa Tiểu Bang và một bộ lạc Da Đô đã được phê chuẩn trước ngày có hiệu lực của Luật Doanh thu Phần Công Bằng Từ Việc Kinh Doanh Đánh Bạc Của Người Da Đô 2004. Bất kỳ thỏa ước hiện tại nào được sửa đổi theo quy định của tiểu mục này đều không cần phê chuẩn của Lập Pháp, nhưng bất kỳ thỏa ước mới nào ký kết theo quy định của tiểu mục này phải được trình cho Lập Pháp trong vòng 15 ngày sau khi hoàn thành việc thương lượng và thỏa ước được coi là được phê chuẩn nếu nó không bị phủ quyết bởi mỗi viện của Lập Pháp, hai phần ba số thành viên của chúng đồng ý phủ quyết, trong vòng 30 ngày kể từ ngày Thống Đốc trình thỏa ước cho Lập Pháp, trừ khi nếu thời hạn 30 ngày này kết thúc vào thời gian Lập Pháp nghỉ giữa kỳ, thì thời gian này phải được gia hạn đến ngày thứ mười sau ngày mà Lập Pháp họp lại. Tất cả các thỏa ước sửa đổi theo tiểu mục này, và tất cả các thỏa ước mới ký kết theo tiểu mục này, phải có các điều kiện, điều khoản và yêu cầu sau:

(1) Bất kỳ bộ lạc Da Đô được liên bang công nhận nào yêu cầu được ký kết thỏa ước mới hoặc sửa đổi theo tiểu mục này phải chấp thuận, theo các điều khoản của thỏa thuận đóng góp cho Tiểu Bang, trên cơ sở chủ quyền-với-chủ quyền, một số phần trăm lợi tức thuần thu được từ hoạt động kinh doanh đánh bạc tương đương với số thu mà Tiểu Bang nhận được trên lợi tức thuần từ hoạt động kinh doanh của các công ty tư nhân không được miễn thuế ở California căn cứ trên thuế suất thuế doanh nghiệp chung tại từng thời điểm theo Bộ Luật Ngân Sách và Thuế tiểu bang. Khoản đóng góp này được thu để đổi lại đặc quyền của các bộ lạc Da Đô mở các cơ sở kinh doanh đánh bạc trong một môi trường kinh tế không có cạnh tranh của các máy slot và các hình thức của trò đánh bạc Hạng III khác ngoài vùng đất của người Da Đô tại California. Thỏa ước sẽ quy định rằng trong trường hợp các bộ lạc Da Đô mất độc quyền kinh doanh máy slot và các hình thức của trò đánh bạc Hạng III khác tại California thì nghĩa vụ đóng góp của bộ lạc Da Đô cho Tiểu Bang một phần lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đánh bạc theo tiểu mục này sẽ chấm dứt. Các khoản đóng góp trả cho Tiểu Bang theo tiểu mục này sẽ thay thế mọi khoản phí, thuế và phụ thu khác mà có thể bị tính hoặc đánh vào bộ lạc Da Đô, trực tiếp hoặc gián tiếp, bởi Tiểu Bang, các thành phố hoặc quận đối với hoạt động kinh doanh đánh bạc được phép, trừ đối với bộ lạc sửa đổi thỏa ước hiện tại hoặc ký thỏa ước mới theo tiểu mục này sẽ phải đóng góp vào Quỹ Ủy Thác Phân Chia Doanh Thu và, và nếu bộ lạc đó đã vận hành các thiết bị đánh bạc từ ngày 1 Tháng Chín năm 1999, thì nộp cho Quỹ Phân Bố Đặc Biệt, với số tiền và các theo các điều khoản như quy định tại thỏa ước hiện tại.

(2) Bất kỳ bộ lạc Da Đô được liên bang công nhận nào yêu cầu ký kết thỏa ước mới hoặc sửa đổi theo tiểu mục này phải đồng ý theo các điều khoản của thỏa ước phải ban hành quy định về việc bộ lạc chuẩn

bị, phát hành và xem xét báo cáo tác động môi trường phân tích ảnh hưởng ngoài khu bảo tồn của các dự án nào liên quan đến việc phát triển và xây dựng cơ sở đánh bạc mới hoặc mở rộng, cải tạo hoặc tu sửa đáng kể các cơ sở đánh bạc hiện có. Báo cáo tác động môi trường được lập theo quy định của tiểu mục này phải đưa vào đó các chính sách và mục đích của Luật Chính Sách Môi Trường Quốc Gia và Luật Chất Lượng Môi Trường California phù hợp với lợi ích của chính quyền bộ lạc. Trước khi bắt đầu mỗi dự án như vậy, bộ lạc cũng phải đồng ý (A) thông báo và tạo cơ hội để công chúng đóng góp ý kiến về dự án dự định, (B) tham vấn viên chức chính quyền địa phương về việc hạn chế tác động xấu đến môi trường ngoài khu bảo tồn và cố gắng một cách thiện chí để giảm thiểu bất kỳ và mọi tác động xấu tối môi trường đó, và (C) thông báo cho các viên chức chính quyền địa phương và các thành viên của công chúng có thể bị ảnh hưởng biệt về tiến trình của dự án.

(3) Bất kỳ bộ lạc Da Đô được liên bang công nhận nào yêu cầu ký kết thỏa ước mới hoặc sửa đổi theo tiểu mục này phải được quyền, theo các điều khoản của thỏa ước, điều hành và thực hiện bất kỳ hình thức và loại trò đánh bạc nào được ủy quyền và cho phép theo tiểu mục (f).

(4) Bất kỳ bộ lạc Da Đô được liên bang công nhận nào yêu cầu ký kết thỏa ước mới hoặc sửa đổi theo tiểu mục này phải được quyền, theo các điều khoản của thỏa ước, vận hành một số lượng máy slot và thực hiện một số lượng trò đánh bạc tùy ý mà mỗi chính quyền bộ lạc thấy là phù hợp. Cũng như vậy, sẽ không có giới hạn theo các điều khoản của thỏa ước về số lượng hoặc quy mô các cơ sở đánh bạc mà mỗi bộ lạc có thể mở và điều hành, với điều kiện là mỗi và mọi cơ sở đánh bạc như vậy phải thuộc sở hữu của bộ lạc và chỉ mở trên đất của người Da Đô mà ở đó những trò đánh bạc này được thực hiện một cách hợp pháp theo pháp luật liên bang.

(5) Thời hạn ban đầu của bất kỳ thỏa ước mới hoặc sửa đổi nào theo tiểu mục này là 99 năm, và thỏa ước sẽ được gia hạn khi được sự đồng ý của các bên. Điều khoản và điều kiện của bất kỳ thỏa ước mới hoặc sửa đổi theo tiểu mục này có thể được sửa đổi bất kỳ khi nào bằng một thỏa ước chung bằng văn bản giữa các bên.

(6) Bất kỳ bộ lạc Da Đô nào đang có thỏa ước hiện tại mà mong muốn ký thỏa ước sửa đổi theo tiểu mục này không bị yêu cầu, như một điều kiện để thực hiện việc đó, thay đổi thỏa ước hiện tại hoặc phải chấp thuận bất kỳ điều khoản hoặc hạn chế nào ngoài những điều có trong tiểu mục này và trong thỏa ước hiện tại, trừ những quy định của thỏa ước hiện tại có thể được sửa đổi theo đoạn (1) đến hết đoạn (5).

KHOẢN 4. Khoản 12012.80 được thêm vào Bộ Luật Chính Phủ California để đọc như sau:

12012.80. *Quỹ Doanh Thu Phần Công Bằng Từ Việc Kinh Doanh Đánh Bạc Của Người Da Đô*

(a) Theo đây thành lập trong Kho Bạc Tiểu Bang một quỹ gọi là "Quỹ Doanh Thu Phần Công Bằng Từ Việc Kinh Doanh Đánh Bạc Của Người Da Đô" để nhận và gửi số tiền mà tiểu bang nhận được từ các bộ lạc Da Đô theo điều khoản của các thỏa ước bộ lạc-tiểu bang về đánh bạc được ký kết hoặc sửa đổi theo tiểu mục (h) Khoản 19 Điều IV Hiến Pháp California.

(b) Tiền trong Quỹ Doanh Thu Phần Công Bằng Từ Việc Kinh Doanh Đánh Bạc Của Người Da Đô sẽ được Lập Pháp phân bổ cho bất kỳ mục đích nào được pháp luật quy định.

KHOẢN 5. Mẫu Thuẫn Với Các Dự Luật Được Đưa Vào Lá Phiếu Khác

Các quy định của dự luật này có thể bị coi là mâu thuẫn với và không thống nhất với các dự luật tiên khởi khác có trong cùng một lá phiếu tu chính Hiến Pháp California liên quan đến kinh doanh đánh bạc của các bộ lạc Da Đô được liên bang công nhận tại California. Trong trường hợp luật này và dự luật khác tu chính Hiến Pháp California về kinh doanh đánh bạc của các bộ lạc Da Đô được thông qua trong cùng một cuộc bầu cử, thì dự luật có số phiếu thuận nhiều hơn sẽ hoàn toàn chiếm ưu thế, và không một quy định nào của dự luật có ít số phiếu thuận hơn sẽ có hiệu lực.

KHOẢN 6. Tính Riêng Biệt

Bất kỳ quy định nào của luật này hoặc việc áp dụng nó đối với bất kỳ người hoặc hoàn cảnh nào bị tuyên bố là vô hiệu hoặc không hợp hiến thì sự vô hiệu hoặc không hợp hiến đó không làm ảnh hưởng đến các quy định hay việc áp dụng khác của luật này khi chúng vẫn có hiệu lực mà không bị ảnh hưởng bởi quy định khác hoặc việc áp dụng vô hiệu hoặc không hợp hiến, và như vậy các điều khoản của luật này là có tính riêng biệt.

## Dự Luật 71

Đề xuất này được đệ trình trước dân chúng theo quy định của Khoản 8, Điều II, Hiến Pháp California.

Đề xuất này nhằm sửa đổi Hiến Pháp California bằng cách bổ sung vào một điều; và sửa đổi một khoản của Bộ Luật Chính Quyền, và bổ sung một số khoản vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Sinh; do đó, những điều khoản mới được đề xuất để bổ sung sẽ được in *chữ in nghiêng* để biểu hiện rằng chúng mang nội dung mới.

### DỰ LUẬT

#### ĐỀ XUẤT NGHIÊN CỨU TẾ BÀO GỐC VÀ ĐIỀU TRỊ CALIFORNIA

##### KHOẢN 1. Tiêu đề

Đề xuất này sẽ có tên gọi là “Đạo Luật Nghiên Cứu Tế Bào Gốc và Điều Trị”

##### KHOẢN 2. Các Kết Luận và Tuyên Bố

Người dân California kết luận và tuyên bố như sau:

Hàng triệu trẻ em và người lớn đang phải chịu đựng những căn bệnh hay những chấn thương nghiêm trọng hiện đang vô phương cứu chữa, bao gồm bệnh ung thư, đái đường, bệnh tim, bệnh Alzheimer, bệnh Parkinson, chấn thương cột sống, mù, bệnh Lou Gehrig, HIV/AIDS, chứng rối loạn tâm thần, da xơ cứng, bệnh Huntington, và hơn 70 căn bệnh và chấn thương khác.

Gần đây, y học đã phát hiện ra một phương pháp mới để tấn công những căn bệnh và chấn thương kinh niên. Những căn bệnh này có thể được điều trị và chữa lành thông qua việc sử dụng các liệu pháp y học tái tạo mới, bao gồm cả một loại tế bào người đặc biệt, gọi là tế bào gốc. Những đột phá y học cứu sống người này chỉ có thể xảy ra nếu có đủ nguồn ngân sách để thúc đẩy nghiên cứu tế bào gốc, triển khai các liệu pháp điều trị và tiến hành những thử nghiệm lâm sàng.

Khoảng một nửa số gia đình ở California có một trẻ em hoặc một người lớn đã hoặc sẽ mắc phải những căn bệnh trầm trọng, thường là ở giai đoạn nguy kịch hoặc giai đoạn cuối, và những căn bệnh này có khả năng được điều trị hoặc chữa trị với các liệu pháp tế bào gốc. Trong những trường hợp mắc bệnh mãn tính hoặc khi sức khỏe bệnh nhân rơi vào khủng hoảng, hệ thống chăm sóc y tế có nhiều khả năng không thể đáp ứng được những nhu cầu của bệnh nhân hoặc không kiểm soát được chi phí leo thang, trừ phi trọng tâm điều trị chuyển từ hướng tiếp cận mang tính duy trì sang hướng tiếp cận phòng bệnh và chữa bệnh.

Điều đáng tiếc là chính phủ liên bang hiện chưa cung cấp đủ ngân sách cần thiết cho công tác nghiên cứu khẩn cấp và những cơ sở vật chất cần thiết cho việc triển khai các liệu pháp tế bào gốc nhằm điều trị và chữa trị những căn bệnh và chấn thương nguy kịch. Tình trạng thiếu hụt ngân sách nghiêm trọng hiện nay hiện đang cản trở công tác nghiên cứu đạt được những tiến bộ nhanh chóng để có thể làm lợi cho hàng triệu người dân California.

Đạo Luật Nghiên Cứu Tế Bào Gốc và Điều Trị California sẽ khắc phục tình trạng thiếu hụt ngân sách bằng cách thiết lập một viện; viện này sẽ phát hành công khố phiếu để hỗ trợ cho nghiên cứu về tế bào gốc, tập trung vào nghiên cứu tế bào gốc đa năng và tế bào nguyên bản cùng với các công nghệ y học khác, nhằm phát triển những liệu pháp điều trị và chữa trị y học tái tạo có thể cứu sống con người.

##### KHOẢN 3. Mục Đích

Người dân California ban hành đạo luật này với mục đích:

Cho phép phát hành công khố phiếu với giá trị trung bình mỗi năm là 295 triệu Mỹ kim trong khoảng thời gian 10 năm để tài trợ cho hoạt động nghiên cứu tế bào gốc và trang thiết bị chuyên dụng cho các nhà khoa học tại các trường đại học của California và các trung tâm nghiên cứu y học cao cấp trên toàn tiểu bang.

Tối ưu hóa việc sử dụng ngân sách nghiên cứu bằng cách ưu tiên hoạt động nghiên cứu tế bào gốc mang lại những liệu pháp và phương pháp điều trị, đặc biệt tập trung vào nghiên cứu tế bào gốc đa năng và tế bào nguyên bản trong số những lựa chọn nghiên cứu quan trọng khác không cố hoặc không cố nhiên khả năng nhận được kịp thời và đầy đủ phản hồi ngân sách liên bang, bị trì buộc bởi các giới hạn cản trở việc nghiên cứu. Nghiên cứu sẽ phải tuân thủ những tiêu chuẩn về thông tin cho bệnh nhân và sự chấp thuận của bệnh nhân.

Bảo đảm rằng nghiên cứu được tiến hành một cách an toàn và hợp đạo lý bằng cách đưa vào những điều khoản yêu cầu tuân thủ những tiêu chuẩn dựa theo các khuôn mẫu quốc gia về bảo vệ an toàn bệnh nhân, các quyền lợi của bệnh nhân và sự riêng tư của bệnh nhân.

Nghiên cứu sử dụng công khố phiếu trong khuôn khổ đề xuất này để tài trợ cho nhân bản vô tính con người.

Cải thiện hệ thống chăm sóc y tế của California và giảm bớt gánh nặng chi phí chăm sóc y tế dài hạn đối với California bằng cách phát triển những liệu pháp điều trị những căn bệnh và chấn thương với mục tiêu cuối cùng là tiến tới chữa khỏi chúng.

Yêu cầu thực thi nghiêm chỉnh trách nhiệm tài chính và trách nhiệm

công thông qua hoạt động kiểm toán độc lập bắt buộc, các cuộc gặp công khai, các buổi điều trần và công bố báo cáo hàng năm cho người dân. Thành lập một Ủy Ban Công Dân Giám Sát Độc Lập bao gồm đại diện từ các trường y khoa thuộc Đại Học California; các trường đại học khác và các viện nghiên cứu y học của California; các nhóm vận động chữa bệnh của California; và các chuyên gia của California về phát triển những liệu pháp y học.

Bảo vệ và làm lợi cho ngân sách của California: bằng cách hoãn các khoản thanh toán chung đối với công khố phiếu trong vòng 5 năm đầu tiên; tài trợ cho những nghiên cứu khoa học và y tế có tác dụng làm giảm đáng kể chi phí chăm sóc y tế trong tương lai; và tạo ra cơ hội để tiểu bang được hưởng lợi từ tiền bản quyền, bằng sáng chế và lệ phí đăng ký tác quyền của hoạt động nghiên cứu này.

Làm lợi cho nền kinh tế California bằng cách tạo ra những dự án, việc làm và những liệu pháp điều trị sẽ mang lại hàng triệu đô la tiền thuế cho tiểu bang.

Thúc đẩy ngành công nghệ sinh học ở California lên tầm cỡ hàng đầu thế giới và trở thành động lực kinh tế cho tương lai của California.

KHOẢN 4. Điều XXXV được bổ sung vào Hiến pháp California và có nội dung như sau:

##### Điều XXXV. Nghiên Cứu Y Học

###### KHOẢN 1. Thành lập Viện Y Học Tái Tạo California theo khoản này.

###### KHOẢN 2. Viện này sẽ có những mục tiêu như sau:

(a) Cung cấp các khoản hỗ trợ tài chính và các khoản vay dành cho hoạt động nghiên cứu tế bào gốc, cho các cơ sở nghiên cứu và các cơ hội nghiên cứu có ý nghĩa sống còn khác nhằm thực hiện những liệu pháp, quy trình và/hoặc các phương pháp y học để chữa khỏi hoặc và khắc phục đáng kể những căn bệnh, chấn thương nghiêm trọng và những căn bệnh ở trẻ mồ côi một cách càng nhanh càng tốt.

(b) Hỗ trợ tất cả các khâu đoạn của quá trình phát triển những liệu pháp điều trị, từ nghiên cứu trong phòng thí nghiệm cho đến thử nghiệm lâm sàng thênh công.

(c) Tạo lập những tiêu chuẩn điều tiết phù hợp và các cơ quan giám sát hoạt động nghiên cứu và triển khai.

KHOẢN 3. Không một khoản ngân quỹ nào của viện được phép sử dụng cho nghiên cứu liên quan đến nhân bản vô tính ở người.

KHOẢN 4. Các ngân quỹ dành cho Viện sẽ được phân bổ liên tục không phụ thuộc vào năm tài chính, sẽ chỉ được cấp và sử dụng cho những mục đích được quy định trong điều này, và sẽ không bị Lập Pháp hay Thủ Thống Đốc phản bội lại hay chuyển giao vì bất cứ mục đích nào khác.

KHOẢN 5. Khoản này xác lập quyền tiến hành nghiên cứu tế bào gốc, bao gồm những nghiên cứu tế bào gốc ở người trưởng thành, tế bào máu gốc ở dây rốn, tế bào gốc đa năng và/hoặc tế bào nguyên bản. Tế bào gốc đa năng là những tế bào có khả năng tự tái tạo và có nhiều khả năng biệt hóa thành nhiều loại tế bào ở người trưởng thành. Tế bào gốc đa năng có thể bắt nguồn từ chuyển giao nhân tế bào thể hoặc từ những sản phẩm thừa của các phép điều trị thụ tinh nhân tạo khi những sản phẩm đó được hiến tặng theo những quy trình chấp thuận thích hợp. Tế bào nguyên bản là những tế bào đa năng hoặc tế bào tiền thân đã được biệt hóa một phần nhưng vẫn giữ được khả năng phân chia và tạo ra những tế bào được biệt hóa.

KHOẢN 6. Bất chấp bất cứ điều khoản nào khác của Hiến Pháp, hoặc bất cứ luật nào, viện này, được thành lập bởi chính quyền tiểu bang, có thể sử dụng những công khố phiếu có hoặc không được miễn thuế do tiểu bang phát hành để tài trợ cho các hoạt động và công tác nghiên cứu khoa học và y tế của viện, bao gồm việc triển khai liệu pháp điều trị thông qua thử nghiệm lâm sàng, và trang thiết bị y tế.

KHOẢN 7. Bất chấp bất cứ điều khoản nào khác của Hiến Pháp, bao gồm Điều VII, hoặc bất cứ điều luật nào, viện và đội ngũ nhân viên của viện được miễn nghĩa vụ dân sự.

KHOẢN 5. Chương 3 (bắt đầu từ Khoản 125290.10) được bổ sung vào Phần 5 của Tiểu Mục 106 của Bộ luật Sức Khỏe và An Toàn, có nội dung như sau:

##### CHƯƠNG 3. ĐẠO LUẬT VỀ CỘNG KHỐ PHIẾU NGHIÊN CỨU VÀ ĐIỀU TRỊ TẾ BÀO GỐC CALIFORNIA

###### Điều 1. Đạo Luật về Nghiên Cứu Tế Bào Gốc và Điều Trị California 125290.10. Ủy ban Công dân Giám Sát Độc Lập (ICOC) – Khái Quát

Chương này thi hành Điều XXXV của Hiến Pháp California quy định thành lập Viện Y Học Tái Tạo California (gọi tắt là viện).

###### 125290.15. Thành lập ICOC

Ủy Ban Công dân Giám Sát Độc Lập, sau đây gọi tắt là ICOC, sẽ được thành lập và có chức năng điều hành viện, và được trao đầy đủ quyền lực, thẩm quyền và quyền tài phán đối với viện.

###### 125290.20. Thành Viện ICOC; Bổ Nhiệm; Các Quy Định về

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 71 (phần tiếp theo)

### Nhiệm Kỳ

#### (a) Thành Viên ICOC

ICOC sẽ có 29 thành viên được bổ nhiệm như sau:

(1) Mỗi Hiệu Trưởng của các trường Đại Học California tại San Francisco, Davis, San Diego, Los Angeles và Irvine sẽ bổ nhiệm một quan chức điều hành từ trưởng của mình.

(2) Thống Đốc, Phó Thống Đốc, Giám Đốc Kho Bạc và Kiểm Soát Viên, mỗi người sẽ bổ nhiệm một quan chức điều hành từ ba phân loại sau đây:

(A) Một trường đại học của California, không bao gồm năm trường thuộc Đại Học California được mô tả trong đoạn (1) đã chứng tỏ được thành công và vị trí hàng đầu trong nghiên cứu tế bào gốc và có:

(i) Một bệnh viện và một trường nghiên cứu y khoa tầm cỡ quốc gia; tiêu chuẩn này sẽ chỉ áp dụng cho hai trong số bốn vị trí cần bổ nhiệm.

(ii) Một lý lịch được xác minh và gần đây về điều hành các khoản hỗ trợ tài chính và hợp đồng trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và/hoặc y tế với khoản tiền hàng năm vượt quá một trăm triệu Mỹ kim (\$100,000,000).

(iii) Trong vòng 5 năm qua, được xếp vào danh sách 10 trường đại học Mỹ có số bằng sáng chế về các ngành khoa học về sự sống nhiều nhất hoặc có một khoa nghiên cứu hoặc khoa lâm sàng là thành viên của Viện Hàn Lâm Khoa Học Quốc Gia.

(B) Một viện nghiên cứu và giảng dạy phi lợi nhuận của California không là thành viên của Đại Học California, đã chứng tỏ được thành công và vị trí hàng đầu trong nghiên cứu tế bào gốc và có:

(i) Một bệnh viện nghiên cứu tầm cỡ quốc gia hoặc có một khoa nghiên cứu hoặc khoa lâm sàng là thành viên của Viện Hàn Lâm Khoa Học Quốc Gia.

(ii) Trong vòng 5 năm qua, có thành tích quản lý ngân sách nghiên cứu trong các khoa học về sự sống với khoản tiền vượt quá 20 triệu Mỹ kim (\$20,000,000).

(C) Một pháp nhân thương mại về sinh vật học ở California không trực tiếp tham gia vào nghiên cứu hay phát triển các liệu pháp có thể bao gồm da nẵng hoặc nguyên bản, có kinh nghiệm triển khai những liệu pháp y học thử nghiệm thành công và chưa được viện cấp, hoặc làm hồ sơ xin, ngân quỹ vào thời điểm bổ nhiệm. Một thành viên hội đồng quản trị của pháp nhân đó với thành tích về phát triển thành công những liệu pháp y học mới có thể được bổ nhiệm thay thế cho một quan chức điều hành.

(D) Mỗi trường đại học, viện nghiên cứu hay pháp nhân sẽ chỉ được bổ nhiệm một thành viên. Quan chức điều hành của một trường đại học ở California, một viện nghiên cứu phi lợi nhuận hoặc một pháp nhân thương mại trong lĩnh vực khoa học về sự sống được bổ nhiệm làm thành viên có thể ủy thác những nhiệm vụ đó cho một quan chức điều hành của pháp nhân hoặc cho hiệu trưởng của trường y khoa, nếu có thể áp dụng.

(3) Thống Đốc, Phó Thống Đốc, Giám Đốc Kho Bạc và Kiểm Soát Viên sẽ bổ nhiệm các thành viên từ những đại diện California của các nhóm vận động chữa bệnh cấp khu vực, cấp tiểu bang và cấp quốc gia của California, cụ thể như sau:

(A) Thống Đốc sẽ bổ nhiệm hai thành viên, mỗi người đến từ một trong những nhóm vận động chữa bệnh cho các căn bệnh sau đây: chấn thương dây cột sống và bệnh Alzheimer.

(B) Phó Thống Đốc sẽ bổ nhiệm hai thành viên, mỗi người đến từ một trong những nhóm vận động chữa bệnh cho các căn bệnh sau đây: bệnh đái đường loại II và đa xơ cứng hay xơ cứng teo cơ bén.

(C) Giám Đốc Kho Bạc sẽ bổ nhiệm hai thành viên, mỗi người đến từ một trong những nhóm vận động chữa bệnh cho các căn bệnh sau đây: bệnh đái đường loại I và bệnh tim.

(D) Kiểm Soát Viên sẽ bổ nhiệm hai thành viên, mỗi người đến từ một trong những nhóm vận động chữa bệnh cho các căn bệnh sau đây: bệnh ung thư và bệnh Parkinson.

(E) Chủ Tịch Hạ Viện sẽ bổ nhiệm một thành viên từ những đại diện California của một nhóm vận động chữa bệnh tâm thần cấp khu vực, cấp tiểu bang hoặc cấp quốc gia của California.

(5) Chủ Tịch Lâm Thời của Thượng Viện sẽ bổ nhiệm một thành viên từ những đại diện California của một nhóm vận động chữa bệnh HIV/AIDS cấp khu vực, cấp tiểu bang hoặc cấp quốc gia của California.

(6) Các thành viên của ICOC sẽ bầu ra một chủ tịch và một phó chủ tịch. Trong vòng 40 ngày kể từ ngày đạo luật này có hiệu lực, mỗi một quan chức hiện định sẽ đề cử một ứng cử viên cho chức chủ tịch và một ứng cử viên khác cho chức phó chủ tịch. Chủ tịch và phó chủ tịch sẽ được bầu cho nhiệm kỳ 6 năm. Chủ tịch và phó chủ tịch của ICOC sẽ làm việc toàn phần hoặc bán thời gian cho viện và sẽ phải đáp ứng những tiêu chuẩn sau đây:

(A) Những Tiêu Chuẩn Bắt Buộc đối với Chủ Tịch

(i) Có thành tích được xác minh về vận động nghiên cứu tế bào gốc thành công.

(ii) Có kinh nghiệm về các tiến trình lập pháp cấp tiểu bang và liên bang và phải bao gồm một số kinh nghiệm về những quyết định được thông qua trong luật y học về các tiêu chuẩn và/hoặc tài trợ.

(iii) Có đủ điều kiện được bổ nhiệm như đã quy định trong đoạn (3), (4), hoặc (5) của phần (a).

(iv) Không được làm việc kiêm nhiệm cho hoặc tạm nghỉ việc từ bất cứ cơ quan nào được trợ cấp hoặc cho vay trong tương lai ở California.

(B) Các Tiêu Chuẩn Bổ Sung để Xem Xét:

(i) Có kinh nghiệm với các cơ quan hay tổ chức của chính phủ (ở vị trí điều hành hoặc rong hội đồng quản trị).

(ii) Có kinh nghiệm với quá trình thiết lập những tiêu chuẩn và thủ tục của chính phủ.

(iii) Có kinh nghiệm với quy trình xét duyệt pháp lý về quyền hạn hợp lý của chính phủ để phục vụ cho việc thực thi quyền lực của các cơ quan hoặc tổ chức chính phủ.

(iv) Có kiến thức và kinh nghiệm trực tiếp trong lĩnh vực tài trợ bằng công khai phiếu.

Phó chủ tịch sẽ phải thỏa mãn các điều khoản (i), (iii) và (iv) của tiểu đoạn (A). Phó chủ tịch sẽ được lựa chọn từ những cá nhân có những phẩm chất và kinh nghiệm có thể bổ sung cho chủ tịch, đặc biệt chú ý đến những tiêu chuẩn không được nêu ra đối với phẩm chất và kinh nghiệm của chủ tịch.

(b) Bổ nhiệm các thành viên của ICOC

(1) Tất cả các quyết định bổ nhiệm sẽ được thực hiện trong vòng 40 ngày kể từ ngày đạo luật này có hiệu lực. Trong trường hợp quyết định bổ nhiệm không hoàn thành trong khuôn khổ thời gian cho phép, ICOC sẽ tiến hành hoạt động với những vị trí đã được bổ nhiệm, miễn là có ít nhất 60% vị trí đã được bổ nhiệm.

(2) 45 ngày kể từ ngày dự luật được bổ sung chương này có hiệu lực, Kiểm Soát Viên Tiểu Bang và Giám Đốc Kho Bạc Tiểu Bang, hoặc nếu chỉ một vị trí hiện có trong vòng 45 ngày, thì người kia sẽ triệu tập một cuộc họp của các thành viên ICOC đã được bổ nhiệm để bầu ra một chủ tịch và một phó chủ tịch từ những cá nhân được đề cử bởi các quan chức hiện định theo quy định của đoạn (6), phần (a).

(c) Các Quy Định về Nhiệm Kỳ đối với Thành Viên ICOC

(1) Các thành viên được bổ nhiệm theo các đoạn (1), (3), (4) và (5) của phần (a) sẽ làm việc trong nhiệm kỳ 8 năm, và tất cả các thành viên khác sẽ làm việc trong nhiệm kỳ 6 năm. Các thành viên sẽ làm việc tối đa hai nhiệm kỳ.

(2) Nếu trong một nhiệm kỳ, có một vị trí bị bỏ khuyết thì hội đồng bổ nhiệm sẽ bổ nhiệm một thành viên thay thế trong vòng 30 ngày để phục vụ tiếp phần còn lại của nhiệm kỳ.

(3) Khi một nhiệm kỳ hết hạn, hội đồng bổ nhiệm sẽ bổ nhiệm một thành viên mới trong vòng 30 ngày. Các thành viên của ICOC sẽ tiếp tục làm việc cho đến khi những người thay thế được bổ nhiệm.

125290.25. Đa Số Phiếu Của Số Đại Biểu Quy Định

Các hoạt động của ICOC chỉ có thể được thực hiện khi có đa số phiếu của số đại biểu quy định của ICOC.

125290.30. Những Tiêu Chuẩn Về Trách Nhiệm Tài Chính Và Trách Nhiệm Công

(a) Báo Cáo Công Công Hàng Năm

Viện sẽ công bố báo cáo hàng năm cho người dân; báo cáo này nêu lên những hoạt động, những khoản hỗ trợ tài chính đã được trao, những khoản hỗ trợ tài chính đang trong tiến độ thực hiện, những thành quả nghiên cứu và những định hướng chương trình tương lai. Mỗi báo cáo hàng năm sẽ bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn trong, các nội dung sau: số lượng các khoản hỗ trợ tài chính cho nghiên cứu và trang thiết bị, và số tiền kèm theo; những người được hưởng hỗ trợ tài chính cho năm trước; chi tiêu hành chính của viện; đánh giá về khả năng ngân sách cho nghiên cứu tế bào gốc từ những nguồn tài trợ ngoài viện; tóm tắt các kết quả nghiên cứu, bao gồm những lĩnh vực nghiên cứu mới có triển vọng; đánh giá mối quan hệ giữa các khoản hỗ trợ tài chính của Viện với chiến lược tổng thể về chương trình nghiên cứu; và một báo cáo về các kế hoạch nghiên cứu chiến lược và kế hoạch tài chính của Viện.

(b) Kiểm Toán Tài Chính Độc Lập để Kiểm Soát Viên Tiểu Bang Kiểm Tra.

Hàng năm, viện sẽ chỉ định một hàng kiểm toán công có chứng chỉ tiến hành kiểm toán tài chính độc lập đối với các hoạt động của Viện; kết quả kiểm toán sẽ đệ trình lên Kiểm Soát Viên Tiểu Bang, người sẽ kiểm tra kết quả kiểm toán và hàng năm công bố báo cáo về hoạt động kiểm tra đó.

(c) Ủy Ban Công Dân Giám Sát Trách Nhiệm Tài Chính

## Dự Luật 71 (phần tiếp theo)

Ủy Ban Công Dân Giám Sát Trách Nhiệm Tài Chính sẽ do Kiểm Soát Viên Tiểu Bang chủ trì. Ủy ban này sẽ kiểm tra kết quả kiểm toán tài chính hàng năm, báo cáo của Kiểm Soát Viên Tiểu Bang và đánh giá kiểm toán, và những hoạt động tài chính của viện. Kiểm Soát Viên Tiểu Bang, Giám đốc Kho bạc Tiểu Bang, Chủ tịch Lâm Thời của Thượng Viện, Chủ tịch Hạ Viện và Chủ tịch của ICOC, mỗi người sẽ bổ nhiệm một thành viên vào ủy ban. Các thành viên ủy ban phải có kiến thức về y học và về những vấn đề tài chính liên quan. Ủy ban sẽ đưa ra những khuyến nghị về các hoạt động và năng lực của viện. Kiểm Soát Viên Tiểu Bang sẽ cung cấp hỗ trợ về nhân sự. Ủy ban sẽ triệu tập một cuộc họp công khai, có thông báo thích hợp, với một quá trình thẩm đúc dự luận chính thức. Ủy ban sẽ đánh giá những ý kiến của dư luận và đưa bản tóm tắt những ý kiến đó vào trong báo cáo hàng năm. ICOC sẽ cung cấp tài chính để thanh toán tiền lương cho thành viên ủy ban và để xuất bản báo cáo hàng năm.

### (d) Các Luật Hội Hợp Công Khai

(1) ICOC sẽ tiến hành ít nhất hai cuộc họp công khai mỗi năm, một trong hai sẽ được chỉ định là cuộc họp thường niên của Viện. ICOC có thể tổ chức thêm các cuộc họp bổ sung nếu thấy cần thiết hoặc thích hợp.

(2) Luật Hội Hợp Công Khai Bagley-Keene, Điều 9 (bắt đầu từ Khoản 11120) thuộc Chương 1, Phần 1, Mục 3, Tiêu đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, sẽ áp dụng đối với tất cả các cuộc họp của ICOC, ngoại trừ trường hợp được quy định khác tại khoản này. ICOC sẽ trao tất cả các khoản hỗ trợ tài chính, khoản cho vay và hợp đồng trong các buổi họp công khai và sẽ thông qua tất cả các tiêu chuẩn về điều hành, khoa học, y học và điều lệ trong các cuộc họp công khai.

(3) ICOC có thể tiến hành các phiên họp kín trong khuôn khổ cho phép của Luật Hội Hợp Công Khai Bagley-Keene, Khoản 11126 của Bộ Luật Chính Quyền. Ngoài ra, ICOC có thể tiến hành các phiên họp kín để xem xét hay thảo luận về:

(A) Những vấn đề về các thông tin liên quan đến bệnh nhân hay các chủ đề y học mà việc công bố chúng có thể gây ra sự xâm phạm trái phép sự riêng tư cá nhân.

(B) Những vấn đề liên quan đến tài sản hoặc công trình trí tuệ cần bảo mật, dù là có thuộc diện được cấp bằng sáng chế hay không, bao gồm (nhưng không chỉ giới hạn trong) bất cứ công thức, chương trình, mẫu mã, quy trình, công cụ, cơ chế, hợp chất, thủ tục, số liệu sản xuất, hoặc thông tin biên soạn nào, chưa được cấp bằng sáng chế và mới chỉ được biết đến trong một số cá nhân đang sử dụng nó để tạo lập, sản xuất hoặc kết hợp thành một hạng mục hàng hóa hoặc dịch vụ có giá trị thương mại và mang lại cho người sử dụng nó cơ hội về lợi thế kinh doanh so với các đối thủ không biết hoặc không sử dụng nó.

(C) Những vấn đề liên quan đến những nghiên cứu khoa học hoặc dữ liệu bảo mật chưa xuất bản.

(D) Những vấn đề liên quan đến việc bổ nhiệm, việc làm, hiệu quả công việc, bồi thường, hoặc thái độ lãnh đạo và nhân viên của Viện. Hành động bồi thường đối với lãnh đạo và nhân viên của Viện sẽ chỉ được tiến hành trong các phiên họp mở.

(4) Cuộc họp theo yêu cầu của đoạn (2) của tiêu mục (b) của Khoản 125290.20 sẽ được coi là một cuộc họp đặc biệt được triệu tập cho những mục đích được quy định trong Khoản 11125.4 của Bộ Luật Chính Quyền.

### (e) Hồ Sơ Công Khai

(1) Đạo Luật Hồ Sơ Công Khai California, Điều 1 (bắt đầu từ Khoản 6250) của Chương 3.5, Mục 7 của Tiêu đề 1 của Bộ Luật Chính Quyền, sẽ áp dụng cho tất cả các hồ sơ của viện, ngoại trừ trường hợp khoản này có quy định khác.

(2) Không một nội dung nào của khoản này sẽ được hiểu là yêu cầu công bố bất cứ hồ sơ nào thuộc vào những loại sau đây:

(A) Những hồ sơ về nhân sự, y tế hoặc những hồ sơ tương tự mà việc công bố chúng sẽ gây ra sự xâm phạm trái phép sự riêng tư cá nhân.

(B) Những hồ sơ chứa đựng hoặc phản ánh tài sản hoặc sản phẩm trí tuệ cần bảo mật, dù là có thuộc diện được cấp bằng sáng chế hay không, bao gồm (nhưng không chỉ giới hạn trong) bất cứ công thức, chương trình, mẫu mã, quy trình, công cụ, cơ chế, hợp chất, thủ tục, dữ liệu hoặc thông tin biên soạn nào chưa được cấp bằng sáng chế và mới chỉ được biết đến trong một số cá nhân đang sử dụng nó để tạo lập, sản xuất hoặc kết hợp thành một hạng mục hàng hóa hoặc dịch vụ có giá trị thương mại và mang lại cho người sử dụng nó cơ hội về lợi thế kinh doanh so với các đối thủ không biết hoặc không sử dụng nó.

(C) Những tài liệu khoa học hoặc dữ liệu nghiên cứu chưa xuất bản.

### (f) Đầu Thủ Cảnh Tranh

(1) Viện sẽ, ngoại trừ trường hợp khoản này có quy định khác, tuân thủ những yêu cầu về đấu thủ cảnh tranh được áp dụng cho trường Đại Học California như đã quy định trong Điều 1 (bắt đầu từ Khoản 10500) của Chương 2.1, Phần 2, Mục 2 của Bộ Luật Hợp Đồng Công Khai.

(2) Đối với tất cả các hợp đồng của Viện, ICOC sẽ tuân theo những thủ tục yêu cầu của các Thành Viên Hội Đồng Quản Trị trường đại học được quy định trong Điều 1 (bắt đầu từ Khoản 105000) của Chương 2.1, Phần 2, Mục 2 của Bộ Luật Hợp Đồng Công Khai liên quan đến những hợp đồng của trường Đại Học California.

(3) Những yêu cầu của khoản này sẽ không được áp dụng đối với những khoản hỗ trợ tài chính hoặc cho vay do ICOC phê chuẩn.

(4) Ngoại trừ trường hợp khoản này có quy định khác, Bộ Luật Hợp Đồng Công Khai sẽ không áp dụng cho những hợp đồng do viện ký kết.

### (g) Mâu Thuẫn Lợi Ích

(1) Đạo Luật Cải Cách Chính Trị, Tiêu Đề 9 (bắt đầu từ Khoản 81000) của Bộ Luật Chính Quyền, sẽ áp dụng cho viện và cho ICOC, ngoại trừ trường hợp khoản này và tiêu mục (e) của Khoản 125290.50 có quy định khác.

(A) Không một thành viên nào của ICOC sẽ hoạch định, hoặc tham gia vào quá trình hoạch định, hoặc bằng một cách thức nào đó cố gắng sử dụng chức vụ chính thức của mình để gây ảnh hưởng đến quyết định phê chuẩn hoặc trao một khoản hỗ trợ tài chính, khoản cho vay hoặc hợp đồng cho đơn vị của mình. Tuy nhiên, một thành viên có thể tham gia vào một quyết định phê chuẩn hoặc trao một khoản hỗ trợ tài chính, khoản cho vay hoặc hợp đồng cho một tổ chức phi lợi nhuận hoạt động trong cùng một lĩnh vực với đơn vị của mình.

(B) Một thành viên của ICOC có thể tham gia vào một quyết định phê chuẩn hoặc trao một khoản hỗ trợ tài chính, khoản cho vay hoặc hợp đồng cho một pháp nhân vì mục đích nghiên cứu liên quan đến căn bệnh mà một người trong của gia đình ruột thịt của thành viên đó đang mắc phải hoặc trong trường hợp mà thành viên đó có lợi ích với tư cách là một đại diện của một nhóm vận động chữa trị căn bệnh đó.

(C) Quyết định thông qua các tiêu chuẩn không phải là quyết định namin trong phạm vi quy định của khoản này.

(2) Những công việc dưới tư cách là một thành viên ICOC của một thành viên thuộc khoa hay ban quản trị của bất cứ hệ thống nào thuộc Đại Học California sẽ không được xem là trái ngược, mâu thuẫn, xung đột hay gây bất lợi đối với những nhiệm vụ của thành viên ICOC dưới tư cách là một thành viên thuộc khoa hay ban quản trị của bất cứ hệ thống nào thuộc Đại Học California, và sẽ không dẫn đến tình trạng tự động nghỉ việc từ một trong hai vị trí trên. Những công việc dưới tư cách là thành viên ICOC của một đại diện hay nhân viên thuộc một nhóm vận động chữa bệnh, một viên nghiên cứu phi lợi nhuận, hay một pháp nhân thương mại về sinh vật học sẽ không được xem là trái ngược, mâu thuẫn, xung đột hay gây bất lợi đối với những nhiệm vụ của thành viên ICOC dưới tư cách là đại diện hay nhân viên của tổ chức, viện nghiên cứu hay pháp nhân đó.

(3) Khoản 1090 của Bộ Luật Chính Quyền sẽ không áp dụng cho bất cứ khoản hỗ trợ tài chính, khoản cho vay hay hợp đồng nào do ICOC thực hiện, ngoại trừ trường hợp thỏa mãn được cả hai điều kiện sau:

(A) Khoản hỗ trợ tài chính, cho vay hay hợp đồng liên quan trực tiếp đến những dịch vụ do bất cứ thành viên nào của ICOC hay pháp nhân mà thành viên đó đại diện cung cấp, hoặc mang lại lợi ích tài chính cho thành viên đó hay pháp nhân mà thành viên đó đại diện.

(B) Thành viên không thể chối bỏ việc bản thân mình đã hoạch định, tham gia vào việc hoạch định, hoặc bằng một cách thức nào đó dùng chức vụ chính thức của mình để gây ảnh hưởng đến quyết định trao hỗ trợ tài chính, khoản cho vay hay hợp đồng.

(h) Tiên Bản Quyền Sáng Chế và Thu Nhập từ Đăng Ký Nhãn Hiệu được Thanh Toán cho Tiểu Bang California

ICOC sẽ thiết lập những tiêu chuẩn để yêu cầu tất cả các quyết định trao hỗ trợ tài chính hay cho vay sẽ phải tuân theo những hiệp định về quyền sở hữu trí tuệ có tác dụng tạo ra cơ hội để tiểu bang California hưởng lợi từ tiền bản quyền, bằng sáng chế và đăng ký nhãn hiệu độc quyền bắt nguồn từ hoạt động nghiên cứu cơ bản, phát triển liệu pháp điều trị và thử nghiệm lâm sàng, với nhu cầu bảo đảm rằng công tác nghiên cứu y học cần bản không bị các hiệp định về quyền sở hữu trí tuệ cản trở một cách bất hợp lý.

### (i) Ưu Tiên các Nhà Cung Cấp California

ICOC sẽ thiết lập những tiêu chuẩn để đảm bảo rằng những chủ thể nhân tài chính của viện sẽ mua hàng hóa và dịch vụ của các nhà cung cấp California trong một chừng mức hợp lý, và nỗ lực để đạt được mục tiêu rằng hơn 50% của số hàng hóa và dịch vụ đó sẽ được mua từ các nhà cung cấp của California.

### 125290.35. Các Tiêu Chuẩn về Trách Nhiệm Y Tế và Khoa Học

#### (a) Các Tiêu Chuẩn Y Tế

Để tránh tình trạng trùng lắp hay xung đột trong các tiêu chuẩn kỹ thuật cho hoạt động nghiên cứu khoa học và y tế, với những chương trình khác cấp tiểu bang, viện sẽ xây dựng những tiêu chuẩn riêng về khoa học và y tế để thực hiện những kiểm soát cụ thể và bảo đảm đúng tinh thần của đạo luật, không kể đến tiêu mục (b) của Khoản 125300,

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 71 (phần tiếp theo)

các Khoản 125320, 125118, 125118.5, 125119, 125119.3 và 125119.5, hoặc bất cứ điều luật nào khác của tiểu bang trong hiện tại hoặc tương lai để cập nhật về nghiên cứu các tế bào gốc đa năng và/hoặc tế bào nguyên bản, hoặc các cơ hội nghiên cứu quan trọng khác, ngoại trừ Khoản 125315. ICOC, các ủy ban đang hoạt động của cơ quan này và những chủ thể được hưởng hỗ trợ tài chính hoặc cho vay sẽ chỉ được điều chỉnh bởi những điều khoản của đạo luật này trong việc thiết lập các tiêu chuẩn, trao hỗ trợ tài chính và thực hiện những khoản hỗ trợ tài chính được trao theo quy định của đạo luật này.

(b) ICOC sẽ thiết lập những tiêu chuẩn như sau:

### (1) Chấp Thuận Có Thông Báo

Những tiêu chuẩn về việc đạt được sự chấp thuận của các tổ chức tài trợ nghiên cứu, bệnh nhân hoặc của những người tham gia nhìn chung ban đầu cần dựa trên những tiêu chuẩn có hiệu lực vào ngày 1 Tháng Một năm 2003, dành cho tất cả các nghiên cứu do Viện Sức Khỏe Quốc Gia tài trợ, với một số sửa đổi để cho phù hợp với nhiệm vụ và mục tiêu của viện.

### (2) Kiểm Soát Nghiên Cứu Liên Quan đến Con Người

Những tiêu chuẩn về việc kiểm tra nghiên cứu liên quan đến những chủ thể người nhìn chung dựa trên những tiêu chuẩn của Hội Đồng Đánh Giá Thể Chế do Viện Sức Khỏe Quốc Gia ban hành và có hiệu lực vào ngày 1 Tháng Một năm 2003, với một số sửa đổi để cho phù hợp với nhiệm vụ và mục tiêu của viện.

### (3) Nghiêm Cấm Đền Bù

Những tiêu chuẩn nghiêm cấm việc đền bù cho những tổ chức tài trợ nghiên cứu hoặc những người tham gia, đồng thời cho phép bồi hoàn các chi phí.

### (4) Các Luật về Sự Riêng Tư của Bệnh Nhân

Những tiêu chuẩn nhằm đảm bảo sự tuân thủ các luật về sự riêng tư của bệnh nhân của tiểu bang và liên bang.

### (5) Những Giới Hạn về Thanh Toán Cho Tế Bào

Những tiêu chuẩn hạn chế việc thanh toán để mua các tế bào gốc hay các dây tế bào gốc trong khuôn khổ thanh toán hợp lý cho việc tách, xử lý, tiêu hủy, bảo dưỡng, quản lý chất lượng, lưu trữ, cấy ghép hay những giao dịch pháp lý hay những chi phí hành chính khác liên quan đến những quy trình y tế này và cụ thể bao gồm bất cứ khoản thanh toán bắt buộc nào cho các công nghệ và sản phẩm khoa học hay y tế, hay các quy trình đòi hỏi tiền bản quyền, bằng sáng chế hay phí đăng ký nhãn hiệu hoặc những chi phí khác về sở hữu trí tuệ.

### (6) Giới Hạn Thời Gian cho việc Lấy Tế Bào

Những tiêu chuẩn đặt ra giới hạn thời gian để chiết tế bào từ các túi phôi; giới hạn đó sẽ là từ 8 đến 12 ngày sau khi sự phân chia tế bào bắt đầu, không tính thời gian túi phôi và/hoặc tế bào được đóng băng lưu trữ.

### 125290.40. Các Chức Năng Của ICOC

ICOC sẽ thực hiện những chức năng sau đây:

(a) Giám sát các hoạt động của Viện.

(b) Phát triển các kế hoạch nghiên cứu chiến lược và kế hoạch tài chính dài hạn và hàng năm cho Viện.

(c) Đưa ra quyết định cuối cùng về những tiêu chuẩn nghiên cứu và trao các khoản hỗ trợ tài chính tại California.

(d) Bảo đảm hoàn thành kiểm toán tài chính hàng năm đối với các hoạt động của Viện.

(e) Phát hành báo cáo công khai về các hoạt động của Viện.

(f) Tạo lập các chính sách về quyền sở hữu trí tuệ phát sinh từ hoạt động nghiên cứu do Viện tài trợ.

(g) Tạo lập các quy tắc và hướng dẫn cho hoạt động của ICOC và các nhóm công tác.

(h) Tiến hành tất cả các hoạt động khác cần thiết cho việc thực thi quyền lực, thẩm quyền và quyền tài phán đối với Viện.

(i) Lựa chọn thành viên cho các nhóm công tác.

(j) Phê chuẩn, sửa đổi và bãi bỏ các quy tắc và quy định để thực hiện những mục đích và điều khoản của chương này, và để quản lý các thủ tục của ICOC. Ngoài trừ trường hợp được quy định trong tiểu mục (k), những quy tắc và quy định này sẽ được phê chuẩn theo Luật Thủ Tục Hành Chính (Bộ Luật Chính Quyền, Tiêu đề 2, Mục 3, Phần 1, Chương 4.5, Khoản 11371 và các khoản tiếp theo).

(k) Bất chấp Luật Thủ Tục Hành Chính (APA), và để tạo thuận lợi cho công việc nghiên cứu có thể bắt đầu ngay, ICOC có thể thông qua những quy định tạm thời mà không cần phải tuân theo những thủ tục mà APA quy định. Những quy định tạm thời này sẽ có hiệu lực trong vòng 270 ngày trừ phi bị thay thế sớm hơn bởi những quy định được thông qua theo APA.

(l) Yêu cầu phát hành công khố phiếu từ Ủy Ban Tài Trợ Nghiên Cứu và Điều Trị Tế Bào Gốc California và những khoản cho vay từ

### Ban Đầu Tư Tiền Góp Chung.

(m) Hàng năm, có thể sửa đổi các chương trình ngân quỹ và tài trợ để tối ưu hóa khả năng để Viện đạt được mục tiêu là các hoạt động của viện mang lại lợi tức nhiều hơn chỉ tiêu cho tiểu bang California trong vòng 5 năm hoạt động đầu tiên, đồng thời vẫn không ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chương trình nghiên cứu khoa học và y tế then chốt của Viện.

(n) Bất chấp Khoản 11005 của Bộ Luật Chính Quyền, chấp nhận thu nhập bổ sung và bất động sản và tài sản cá nhân, bao gồm (nhưng không chỉ giới hạn trong) các quà tặng, tiền bản quyền tác giả, lợi tức và những tài sản có thể được trưng dụng để bổ sung cho ngân quỹ nghiên cứu hàng năm và tài trợ cho các hoạt động của Viện.

### 125290.45. Hoạt Động của ICOC

#### (a) Hành Động Pháp Lý và Trách Nhiệm Pháp Lý

(1) Viện có thể đi kiện và có thể bị kiện.

(2) Dựa theo những tiêu chuẩn của ICOC, các đối tượng nhận tài chính từ viện có thể bảo đảm hoặc bảo hiểm để Viện không chịu thiệt hại từ bất cứ mất mát, yêu sách, thiệt hại, chi phí hay trách nhiệm pháp lý nào, kể cả phí luật sư, phát sinh từ hoạt động nghiên cứu do người được trao hỗ trợ tài chính tiến hành trong khuôn khổ khoản hỗ trợ tài chính, và/hoặc trong một khả năng khác, người được hỗ trợ tài chính sẽ lấy tên của viện để mua bảo hiểm bổ sung và đệ trình bằng chứng của hợp đồng bảo hiểm đó.

(3) Do tính chất khoa học, y tế và kỹ thuật của những vấn đề mà ICOC phải xử lý, và bất chấp Khoản 11042 của Bộ Luật Chính Quyền, viện được phép thuê luật sư bên ngoài khi ICOC quyết định rằng viện cần những dịch vụ chuyên môn mà văn phòng của Tổng Chuồng Lý không cung cấp.

(4) Viện có thể ký kết bất cứ hợp đồng nào hay thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào được ủy quyền hoặc luật pháp cho phép.

#### (b) Nhân Sự

(1) Trong một số trường hợp, ICOC sẽ quyết định tổng số nhân viên được phép làm việc cho viện, với số lượng tối đa là 50 nhân viên, không kể thành viên của các nhóm công tác - những người sẽ không được coi là nhân viên của viện. ICOC sẽ lựa chọn một chủ tịch, một phó chủ tịch và một giám đốc để thực thi tất cả các quyền hạn mà ICOC ủy thác cho họ. Những chức năng sau đây áp dụng cho các vị trí chủ tịch, phó chủ tịch và giám đốc:

(A) Những trách nhiệm chính của chủ tịch bao gồm: quản lý chương trình nghị sự và tình hình công việc của ICOC, bao gồm tất cả những đánh giá và phê chuẩn về các khoản hỗ trợ tài chính, các khoản cho vay, trang thiết bị và đánh giá tiêu chuẩn dành cho các nhóm công tác khoa học và y tế; giám sát tất cả các báo cáo hàng năm và những yêu cầu về trách nhiệm công khai hóa; quản lý và tối ưu hóa các chương trình tài trợ công khố phiếu và kế hoạch tài trợ dòng tiền mặt của Viện; phối hợp với Lập Pháp California, Quốc Hội Hoa Kỳ, hệ thống chăm sóc y tế California và người dân California để tối ưu hóa tất cả các cơ hội tài chính dành cho viện; và chủ trì những cuộc thương thảo về các hiệp định, chính sách và điều khoản hợp đồng liên quan đến sở hữu trí tuệ. Chủ tịch cũng là thành viên của Nhóm Công Tác về Tiêu Chuẩn Trách Nhiệm Y Tế và Khoa Học và Nhóm Công Tác về Trang Thiết Bị Nghiên Cứu Y Tế và Khoa Học và là thành viên mặc nhiên của Nhóm Công Tác về Tài Trợ Nghiên Cứu Y Tế và Khoa Học. Trách nhiệm chính của phó chủ tịch là hỗ trợ chủ tịch trong tất cả các nhiệm vụ và đảm nhận những nhiệm vụ đó khi chủ tịch đi vắng.

(B) Các trách nhiệm chính của giám đốc bao gồm: làm giám đốc điều hành của Viện; tuyển dụng những tài năng khoa học và y học giỏi nhất của Hoa Kỳ đến làm việc trong những nhóm công tác của Viện; hỗ trợ Viện về các nhóm công tác; hướng dẫn đội ngũ nhân viên của ICOC và tham gia vào quá trình hỗ trợ tất cả những yêu cầu của các nhóm công tác nhằm triết khai những khuyến nghị về các khoản hỗ trợ tài chính, khoản cho vay, trang thiết bị, và các tiêu chuẩn, đồng thời hướng dẫn và hỗ trợ cho quá trình ICOC đánh giá và thực hiện những khuyến nghị đó, triết khai tất cả những quyết định liên quan và những vấn đề chung của ICOC; tuyển dụng, hướng dẫn và quản lý đội ngũ nhân viên của Viện; xây dựng các chương trình ngân sách và kiểm soát chi phí của Viện; quản lý việc tuân thủ tất cả những quy tắc và quy định về ICOC, bao gồm cả năng lực hoạt động của những người nhận hỗ trợ tài chính; quản lý và thực thi tất cả các hiệp định về sở hữu trí tuệ hay bất cứ hợp đồng nào khác liên quan đến Viện và hoạt động nghiên cứu mà Viện tài trợ.

(2) Mỗi thành viên của ICOC, ngoại trừ chủ tịch, phó chủ tịch và giám đốc, sẽ nhận khoản lương công nhật là 100 Mỹ kim/ngày (có thể điều chỉnh hàng năm tùy theo chi phí đời sống) cho mỗi ngày mà họ thực sự dành để thực hiện những nhiệm vụ với tư cách thành viên, cộng thêm chi phí đi lại và những chi tiêu hợp lý và cần thiết khác trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ của thành viên.

## Dự Luật 71 (phần tiếp theo)

(3) ICOOC sẽ thiết lập các mức phí tư vấn hàng ngày và những tiêu chuẩn bồi hoàn chi phí cho những thành viên không thuộc ICOOC nhưng làm việc cho các nhóm công tác của ICOOC.

(4) Bất chấp Khoản 19825 của Bộ Luật Chính Quyền, ICOOC sẽ thực hiện điều bù cho chủ tịch, phó chủ tịch, giám đốc và các quan chức khác, cũng như là cho đội ngũ nhân viên khoa học, y tế, kỹ thuật và hành chính của Viện trong phạm vi các mức điều bù dành cho các quan chức điều hành, nhân viên khoa học, y tế, kỹ thuật và hành chính của các trường y khoa thuộc hệ thống Đại Học California và các viện nghiên cứu phi lợi nhuận như đã được mô tả ở đoạn (2), tiểu mục (a) của Khoản 125290.20.

125290.50 Các Nhóm Công Tác Khoa Học và Y Tế – Khái Quát

(a) Viện sẽ thiết lập ba nhóm công tác khoa học và y tế riêng biệt như sau:

(1) Nhóm Công Tác về Tài Trợ Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế

(2) Nhóm Công Tác về Tiêu Chuẩn Trách Nhiệm Khoa Học và Y Tế

(3) Nhóm Công Tác về Trang Thiết Bị Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế.

(b) Thành Viên của Các Nhóm Công Tác

Việc bổ nhiệm thành viên của các nhóm công tác khoa học và y tế sẽ được thực hiện bằng số phiếu của số đại biểu quy định của ICOOC, trong vòng 30 ngày bầu cử và bổ nhiệm các thành viên ban đầu của ICOOC. Nhiệm kỳ làm việc của thành viên các nhóm nghiên cứu sẽ là 6 năm, ngoại trừ trường hợp là sau nhiệm kỳ 6 năm đầu tiên, nhiệm kỳ của các thành viên sẽ được bố trí xen kẽ để cho 1/3 số thành viên sẽ được bầu cho nhiệm kỳ sẽ mãn hạn vào hai năm sau đó, 1/3 số thành viên sẽ được bầu cho nhiệm kỳ sẽ mãn hạn vào bốn năm sau đó, và 1/3 số thành viên sẽ được bầu vào nhiệm kỳ sẽ mãn hạn 6 năm sau đó. Những nhiệm kỳ tiếp theo cũng là 6 năm. Thành viên của các nhóm công tác có thể làm việc tối đa hai nhiệm kỳ liên tiếp.

(c) Các Cuộc Họp của Nhóm Công Tác

Mỗi nhóm công tác khoa học và y tế sẽ tổ chức ít nhất bốn cuộc họp mỗi năm, một trong số bốn cuộc họp này sẽ được chỉ định là cuộc họp thường niên của nhóm.

(d) Khuyến Nghị của Nhóm Công Tác cho ICOOC

Những khuyến nghị của mỗi một nhóm công tác có thể gửi đến ICOOC thông qua một cuộc bỏ phiếu của đa số đại biểu quy định của các thành viên thuộc mỗi nhóm công tác. Nếu 35% số thành viên của bất cứ nhóm công tác nào cùng tham gia vào bên thiêu số, một báo cáo thiểu số có thể được đệ trình lên ICOOC. ICOOC sẽ xem xét những khuyến nghị của các nhóm công tác trong quá trình đưa ra quyết định về các đơn xin hỗ trợ tài chính, trang thiết bị và các khoản cho vay phục vụ nghiên cứu, và trong quá trình thông qua các tiêu chuẩn về quy định. Mỗi nhóm công tác sẽ khuyến nghị về những quy định, thủ tục và thông lệ của ICOOC đối với nhóm công tác đó.

(e) Mẫu Thuẫn Lợi Ích

(1) ICOOC sẽ thông qua các quy tắc xử lý mẫu thuẫn lợi ích, dựa trên những tiêu chuẩn được áp dụng cho các thành viên của Ủy Ban Kiểm Tra Khoa Học thuộc Viện Sức Khỏe Quốc Gia, nhằm quản lý sự tham gia của các thành viên không làm trong các nhóm công tác của ICOOC.

(2) ICOOC sẽ bổ nhiệm một quan chức đạo đức trong số đội ngũ nhân viên của Viện.

(3) Do các nhóm công tác chỉ đơn thuần mang tính chất cố vấn và không có quyền hạn ra quyết định cuối cùng nên thành viên của các nhóm công tác sẽ không được coi là các viên chức công quyền, nhân viên hay chuyên gia tư vấn cho các mục đích được quy định trong Đạo Luật Cải Cách Chính Trị (Tiêu đề 9 (bắt đầu từ Khoản 8100) của Bộ Luật Chính Quyền), Khoản 1090 và 19990 của Bộ Luật Chính Quyền, và Khoản 10516 và 10517 của Bộ Luật Hợp Đồng Công Khai.

(f) Hồ Sơ của Nhóm Công Tác

Tất cả hồ sơ của các nhóm công tác được đệ trình như là một phần của những khuyến nghị mà nhóm công tác gửi lên ICOOC để được chấp thuận sẽ thuộc phạm vi điều chỉnh của Đạo luật Hồ Sơ Công Khai. Ngoại trừ trường hợp được quy định trong tiểu mục này, các nhóm công tác sẽ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 9 (bắt đầu từ Khoản 11120) của Chương 1, Phần 1, Mục 3 của Tiêu đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, hoặc Điều 1 (bắt đầu từ Khoản 6250) của Chương 3.5, Mục 7 của Tiêu đề 1 của Bộ Luật Chính Quyền.

125290.55. Các Nhóm Công Tác về Tiêu Chuẩn Trách Nhiệm Y Tế và Khoa Học

(a) Thành Viên

Nhóm Công Tác về Tiêu Chuẩn Trách Nhiệm Y Tế và Khoa Học bao gồm 19 thành viên như sau:

(1) Năm thành viên của ICOOC được chọn từ 10 nhóm chuyên trách các lĩnh vực bệnh lý cụ thể như được mô tả trong các đoạn (3), (4) và (5) của tiểu mục (a) của Khoản 125290.20.

(2) Chín nhà khoa học và lâm sàng được công nhận trên toàn quốc về lĩnh vực nghiên cứu tế bào đa năng và tế bào có khả năng tái tạo.

(3) Bốn nhà y đức.

(4) Chủ Tịch ICOOC.

(b) Chức Năng

Nhóm Công Tác về Tiêu Chuẩn Trách Nhiệm Y Tế và Khoa Học có những chức năng sau:

(1) Đề xuất cho ICOOC các tiêu chuẩn khoa học, y tế và đạo đức.

(2) Đề xuất cho ICOOC các tiêu chuẩn về tất cả các khía cạnh y tế, kinh tế xã hội và tài chính của các thử nghiệm lâm sàng và liệu pháp cho các bệnh nhân, trong đó có các tiêu chuẩn về các thủ tục an toàn và đạo lý trong việc thu thập các nguyên liệu và tế bào để phục vụ nghiên cứu và các nỗ lực lâm sàng nhằm xử lý đúng đắn đối tượng con người trong nghiên cứu y học, phù hợp với đoạn (2) của tiểu mục (b) của Khoản 125290.35, và nhằm đảm bảo sự tuân thủ các luật riêng tư của bệnh nhân.

(3) Đề xuất cho ICOOC những điều chỉnh về các tiêu chuẩn được mô tả trong đoạn (1) và (2) trong trường hợp cần thiết.

(4) Đưa ra các đề xuất cho ICOOC về việc quản lý các nghiên cứu được tài trợ nhằm đảm bảo sự tuân thủ các tiêu chuẩn được mô tả trong đoạn (1) và (2).

(5) Thường xuyên cố vấn cho ICOOC, Nhóm Công Tác về Tài Trợ Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế, và Nhóm Công Tác về Trang Thiết Bị Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế về các vấn đề đạo đức và quản lý.

125290.60. Nhóm Công Tác về Tài Trợ Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế

(a) Thành Viên

Nhóm Công Tác về Tài Trợ Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế bao gồm 23 thành viên như sau:

(1) Bảy thành viên của ICOOC là các thành viên của các nhóm vận động chữa bệnh như được mô tả trong đoạn (3), (4) và (5) của tiểu mục (a) của Khoản 125290.20.

(2) 15 nhà khoa học được công nhận trên toàn quốc trong lĩnh vực nghiên cứu tế bào gốc

(3) Chủ Tịch ICOOC.

(b) Chức Năng

Nhóm Công Tác về Tài Trợ Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế sẽ thực hiện những chức năng sau:

(1) Đề xuất cho ICOOC các tiêu chuẩn và quy định tạm thời và cuối cùng cho việc xem xét các đơn xin tài trợ cũng như việc cấp tài trợ và các khoản vay phục vụ nghiên cứu.

(2) Đề xuất cho ICOOC các tiêu chuẩn quản lý y tế và khoa học đối với các khoản tài trợ.

(3) Đề xuất cho ICOOC bất kì điều chỉnh nào về các tiêu chuẩn và quy định như được mô tả trong các đoạn (1) và (2) ở trên trong trường hợp cần thiết.

(4) Xem xét các đơn xin tài trợ và vay vốn trên cơ sở các tiêu chuẩn và quy định của ICOOC, đồng thời đưa ra đề xuất cho ICOOC về việc cấp tài trợ và các khoản vay phục vụ nghiên cứu, triển khai liệu pháp và thử nghiệm lâm sàng.

(5) Tiến hành xem xét nhóm về tiến độ của bên nhận tài trợ nhằm đảm bảo các điều khoản tài trợ được tuân thủ, đồng thời đệ trình lên ICOOC bất kì đề xuất nào về hành động xử lý.

(6) Đề xuất cho ICOOC các tiêu chuẩn đánh giá bên nhận tài trợ nhằm đảm bảo rằng bên nhận tài trợ tuân thủ tất cả những quy định được áp dụng. Các tiêu chuẩn đánh giá đó phải cho phép bên nhận tài trợ tiến hành báo cáo định kỳ và cho phép Nhóm Công Tác về Tài Trợ Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế kiểm tra bên nhận tài trợ và đưa ra bất kì đề xuất hành động nào cho ICOOC.

(7) Đề xuất các khoản tài trợ đầu tiên trong vòng 60 ngày kể từ khi đưa ra các tiêu chuẩn tạm thời.

(c) Đề Xuất Cấp Tài Trợ

Các đề xuất cấp tài trợ phải dựa trên một quá trình đánh giá mang tính cạnh tranh như sau:

(1) Chỉ 15 nhà khoa học thành viên của Nhóm Công Tác về Tài Trợ Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế có quyền đánh giá tính khoa học của các đơn xin cấp tài trợ và vay vốn. Công việc đánh giá đó phải dựa trên tính khoa học trong ba lĩnh vực riêng biệt-nghiên cứu, phát triển liệu pháp và thử nghiệm lâm sàng, dựa trên các tiêu chuẩn sau:

(A) Một báo cáo có chứng minh về thành tựu đạt được trong các lĩnh vực nghiên cứu sinh học và y học tế về bảo gốc đa năng và tế bào có khả năng tái tạo, trừ phi công trình nghiên cứu đó được đánh giá là một cơ hội nghiên cứu sống còn.

(B) Chất lượng của đề án nghiên cứu, khả năng đạt được các kết quả nghiên cứu hay lâm sàng quan trọng, thời gian biểu để thực hiện các

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 71 (*phần tiếp theo*)

kết quả quan trọng đó, tầm quan trọng của các mục tiêu nghiên cứu và tính đổi mới của công trình nghiên cứu được đề xuất.

(C) Để đảm bảo rằng việc cấp kinh phí của viện không chồng chéo hoặc thay thế nguồn kinh phí hiện thời, cần ưu tiên tài trợ cho các nghiên cứu tế bào gốc đa năng và tế bào có khả năng tái tạo không thể, hoặc sẽ không có nhiều khả năng, nhận được đủ và kịp thời nguồn tài trợ liên bang, không chịu ảnh hưởng của những hạn chế sẽ làm tê liệt công trình nghiên cứu đó. Ở khía cạnh này, các hạng mục nghiên cứu khác do Viện Sức Khỏe Quốc Gia tài trợ kinh phí sẽ không được viện tài trợ.

(D) Bất kể tiêu đoạn (C), các đề án nghiên cứu khoa học và y tế và/hoặc bất cứ đề án nghiên cứu tế bào gốc nào khác trên thực tế không do viện tài trợ theo quy định của tiêu đoạn (C), có thể được viện tài trợ nếu ít nhất 2/3 của 65% số thành viên của Nhóm Công Tác về Tài Trợ Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế đề nghị với ICOC rằng một đề án nghiên cứu như vậy là một cơ hội nghiên cứu sống còn.

125290.65. Nhóm Công Tác về Trang Thiết Bị Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế

### (a) Thành Viên

Nhóm Công Tác về Trang Thiết Bị Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế bao gồm 11 thành viên như sau:

(1) Sáu thành viên của Nhóm Công Tác về Tài Trợ Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế

(2) Bốn chuyên gia về bất động sản. Để được là thành viên của Nhóm Công Tác về Trang Thiết Bị Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế, một chuyên gia bất động sản phải là cư dân của tiểu bang California, không được phép nhận thù lao từ bất kì thực thể xây dựng hay phát triển nào trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ chuyên dụng về các trang thiết bị phục vụ nghiên cứu y tế, đồng thời không được môi giới về các trang thiết bị bất động sản cho bất kì đương đơn xin tài trợ, hay bất kì nguồn kinh phí tài trợ nào của Nhóm Công Tác về Trang Thiết Bị Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế, và không được nhận thù lao từ bất kì bên nhận được khoản hỗ trợ tài chính nào của Viện.

(3) Chủ Tịch ICOC.

(b) Chức Năng

Nhóm Công Tác về Trang Thiết Bị Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế thực hiện những chức năng sau:

(1) Đưa ra đề xuất cho ICOC về các tiêu chuẩn và yêu cầu tạm thời và cuối cùng về các đơn xin tài trợ và việc trao các khoản hỗ trợ tài chính và vay vốn cho các nhà xưởng, cho thuê nhà xưởng, và trang thiết bị cơ bản; các tiêu chuẩn và yêu cầu đó phải bao gồm:

(A) Các mốc quan trọng về trang thiết bị và thời gian biểu để đạt được các mốc đó.

(B) Uy tín cho các đơn cung cấp trang thiết bị sẽ sẵn sàng phục vụ nghiên cứu trong thời gian không quá hai năm kể từ khi nhận được khoản hỗ trợ tài chính.

(C) Quy định theo đó tất cả các cơ sở và trang thiết bị được tài trợ chỉ nằm trong lãnh thổ California.

(D) Quy định theo đó các bên nhận tài trợ phải tuân thủ các tiêu chuẩn về chi phí xây dựng có thể giải ngân, tiêu chuẩn hợp đồng thuê đất xây dựng cạnh tranh, tiêu chuẩn về chi phí trang thiết bị vốn và các tiêu chuẩn và điều khoản về giải ngân do Nhóm Công Tác về Trang Thiết Bị Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế đề xuất và được ICOC áp dụng.

(E) Quy định theo đó bên nhận tài trợ phải trả lương cho tất cả các công nhân được thuê để xây dựng hoặc sửa chữa công trình nhận tài trợ hoặc vay vốn của Viện theo mức lương phổ biến chung cho các công việc tương tự tại địa phương thực hiện công trình, và không ít hơn mức lương phổ biến chung cho các ngày nghỉ và làm thêm giờ đã quy định trong Chương 1 (bắt đầu với Phần 1720) của Phần 7 thuộc Mục 2 của Bộ Luật Lao Động.

(F) Quy định theo đó các bên nhận tài trợ phải là các thực thể phi lợi nhuận.

(G) Quy định theo đó các khoản tài trợ được cấp trên cơ sở cạnh tranh với những yêu cầu tối thiểu sau:

(i) Bên nhận tài trợ phải đảm bảo rằng các nguồn vốn đối ứng từ khác nguồn khác không phải từ Viện tối thiểu bằng 20% khoản tài trợ. Các đơn xin tài trợ có chất lượng như nhau, do Nhóm Công Tác về Tài Trợ Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế quyết định trên cơ sở xem xét các cơ hội nghiên cứu được tiến hành tại cơ sở nghiên cứu được đề xuất, có thể được ưu tiên khi huy động được lượng vốn đối ứng lớn hơn. Nhóm Công Tác về Trang Thiết Bị Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế có thể đề nghị miễn áp dụng yêu cầu về vốn đối ứng đối với các đơn xin tài trợ có chất lượng cao hoặc trong trường hợp khẩn cấp.

(ii) Các chi phí về thiết bị và các khoản vay mua thiết bị được cấp khi bên nhận tài trợ có thể thu lại một phần các chi phí về thiết bị từ

những người khác sử dụng thiết bị này.

(2) Đưa ra đề xuất cho ICOC về các thủ tục quản lý để đảm bảo rằng bên nhận tài trợ tuân thủ các điều khoản về tài trợ.

125290.70. Phân Bổ và Cấp Kinh Phí

(a) Các khoản kinh phí của Quỹ Nghiên Cứu và Điều Trị Tế Bào Gốc của California được cấp như sau:

(1) (A) Không ít hơn 97% doanh thu công khố phiếu được ủy quyền trong Khoản 125291.30, sau khi đã tiến hành phân bổ doanh thu công khố phiếu để phục vụ các mục đích được mô tả trong đoạn (4) và (5) của tiêu mục (a) của Khoản 125291.20, được sử dụng để cấp tài trợ và giám sát tài trợ như quy định trong chương này.

(B) Không ít hơn 90% của tổng lượng tiền tài trợ được sử dụng cho các khoản tài trợ nghiên cứu, trong đó không nhiều hơn lượng tiền tài trợ quy định dưới đây được cam kết trong vòng 10 năm đầu tiên cấp tài trợ của viện, với các cam kết mỗi năm được thực hiện trong một thời kỳ từ một đến 7 năm, trừ trường hợp các khoản kinh phí như vậy, khi chưa được cam kết, có thể được chuyển tiếp sang một hoặc các năm tiếp theo. Lượng kinh phí tối đa được cấp hàng năm như sau: Năm 1, 5,6%; Năm 2, 9,4%; Năm 3, 9,4%; Năm 4, 11,3%; Năm 5, 11,3%; Năm 6, 11,3%; Năm 7, 11,3%; Năm 8, 11,3%; Năm 9, 11,3% và Năm 10, 7,5%.

(C) Không nhiều hơn 3% của doanh thu công khố phiếu được ủy quyền trong Khoản 125291.30 có thể được Viện sử dụng cho các chi phí triển khai trang thiết bị phục vụ nghiên cứu và thực hiện nghiên cứu, trong đó có việc triển khai, quản lý và giám sát quá trình cấp tài trợ và hoạt động của các nhóm công tác.

(2) Không quá 3% doanh thu công khố phiếu được ủy quyền trong Khoản 125291.30 được sử dụng để thanh toán các chi phí hành chính thông thường của viện.

(3) Trong bất kì một năm nào, bất kì khoản kinh phí dành cho nghiên cứu mới nào cho bất kì một bên nhận tài trợ trong bất kì năm thực hiện chương trình nào được giới hạn không quá 2% của tổng lượng công khố phiếu ủy quyền được quy định trong chương này. Giới hạn phải được xem xét riêng rẽ đối với từng đề án nghiên cứu mới với điều kiện không tính gộp các khoản kinh phí đã được duyệt cho bất kì năm nào trước đó dành cho các hoạt động nghiên cứu. Yêu cầu này là cố định, trừ phi 65% số thành viên của ICOC thông qua một mức giới hạn cao hơn cho bên nhận tài trợ đó.

(4) Trong trường hợp ưu tiên các công trình xây dựng trước mắt khi chúng đảm bảo tính độc lập của nghiên cứu y tế và khoa học của Viện, không quá 10% của doanh thu công khố phiếu được ủy quyền theo Khoản 125291.30, các chi phí được mô tả trong Phần 125291.20 sẽ được cấp cho các khoản tài trợ để xây dựng các cơ sở nghiên cứu y tế và khoa học của các thực thể phi lợi nhuận đã được dự trù xây dựng trong 5 năm đầu tiên.

(5) Viện phải giới hạn các chi phí giàn tiếp xuống mức 25% của một khoản tài trợ nghiên cứu, không bao gồm các chi phí của một khoản tài trợ cho trang thiết bị nghiên cứu, ngoại trừ trường hợp giới hạn chi phí giàn tiếp có thể tăng lên bằng lượng vốn đối ứng mà bên nhận tài trợ có thể cung cấp ngoài 20% tổng giá trị tài trợ.

(b) Để viện có thể bắt đầu hoạt động trong vòng sáu tháng đầu tiên sau khi thông qua dự luật bổ sung vào chương này, ba triệu Mỹ kim theo đây được phân bổ từ Quỹ Chung như là một khoản vay khởi đầu tạm thời để chi trả các chi phí triển khai và hành chính giai đoạn đầu. Tất cả các khoản vay dành cho viện theo khoản phân bổ này phải được hoàn trả cho Quỹ Chung trong vòng 12 tháng của mỗi khoản vay được rút từ doanh thu công khố phiếu được bán theo quy định của Phần 125291.30.

(c) Kế hoạch cấp kinh phí tài trợ của viện được thiết kế nhằm tạo ra một dòng doanh thu thuế đương cho bang California trong 5 năm dương lịch hoạt động đầu tiên của viện, mà không phải rút quỹ từ Quỹ Chung để chi trả lãi suất hoặc các khoản chính yếu trong 5 năm đầu tiên đó.

Điều 2. Đạo Luật về Công Khố Phiếu Nghiên Cứu và  
Điều Trị Tế Bào Gốc California Năm 2004

125291.10. Điều này được sẽ được biết đến và được phép trích dẫn là Đạo Luật về Công Khố Phiếu Nghiên Cứu và Điều Trị Tế Bào Gốc California Năm 2004.

125291.15. Khi được sử dụng trong điều này, các thuật ngữ sau mang nghĩa như sau:

(a) "Đạo luật" nghĩa Đạo Luật về Công Khố Phiếu Nghiên Cứu và Điều Trị Tế Bào Gốc California Năm 2004 bao gồm Chương 3 (bắt đầu với Phần 125290.10) của Phần 5 thuộc Mục 106.

(b) "Hội đồng" hay "viện" có nghĩa Viện Y Học Tái Tao California được bổ nhiệm theo quy định của tiêu mục (b) của Phần 125291.40.

(c) "Ủy ban" có nghĩa Ủy Ban Tài Chính cho Nghiên Cứu Tế Bào Gốc và Điều Trị California được thành lập theo tiêu mục (a) của Khoản 125291.40.

## Dự Luật 71 (phần tiếp theo)

(d) "Quỹ" có nghĩa là Quỹ Nghiên Cứu Tế Bào Gốc và Điều Trị California được thành lập theo Khoản 125291.25.

(e) "Nợ tạm thời" có nghĩa bất kì khoản vay tạm thời nào theo quy định của tiểu mục (b) của Khoản 125290.70 và các Khoản 125291.60 và 125291.65, các giấy tờ công khố phiếu dự kiến hoặc giấy tờ có giá trị thương mại được phát hành để ký gửi vào quỹ và sẽ được thanh toán từ doanh thu công khố phiếu được phát hành theo điều luật này.

125291.20. (a) Bất chấp Phần 13340 của Bộ Luật Chính Quyền hay bất kì điều luật nào khác, các khoản tiền trong quỹ được phân bổ cho viện không phụ thuộc vào các năm tài khóa để phục vụ mục đích (1) Cấp kinh phí tài trợ và các khoản vay cho các nghiên cứu và xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu, tất cả được mô tả theo đạo luật này, (2) chi trả các chi phí hành chính thông thường của viện (không quá 3% doanh thu ròng từ mỗi lần bán công khố phiếu), (3) chi trả các chi phí quản lý hàng năm của khoản nợ tạm thời sau ngày 31 Tháng Mười Hai của năm dương lịch thứ năm sau khi điều luật này có hiệu lực, (4) chi trả các chi phí cấp nợ tạm thời, chi trả các chi phí quản lý hàng năm của nợ tạm thời cho đến và tính cả ngày 31 Tháng Mười Hai của năm dương lịch thứ năm sau khi điều luật này có hiệu lực, và chi trả lãi của nợ tạm thời nếu khoản nợ tạm thời đó phát sinh hay được cấp trước hoặc đúng ngày 31 Tháng Mười Hai của năm dương lịch thứ năm thứ năm sau khi điều luật này có hiệu lực và (5) chi trả các chi phí phát hành công khố phiếu, chi trả các chi phí quản lý công khố phiếu cho đến tận và tính cả ngày 31 Tháng Mười Hai của năm dương lịch thứ năm đủ sau khi điều luật này có hiệu lực, và chi trả lãi suất công khố phiếu đến ngày hoặc trước ngày 31 Tháng Mười Hai của năm dương lịch thứ năm đủ sau khi điều luật này có hiệu lực (trừ khi giới hạn này không áp dụng cho lãi cộng và lãi đơn như theo quy định ở Khoản 125291.70). Bên cạnh đó, có thể sử dụng các khoản kinh phí của quỹ hoặc các doanh thu từ bán công khố phiếu được điều luật này cho phép để chi trả vốn gốc hoặc lãi trả hết của bất kỳ khoản nợ tạm thời nào được cấp trước khi phát hành công khố phiếu được điều luật này cho phép. Có thể sử dụng các khoản tiền ký gửi trong quỹ từ doanh thu của nợ tạm thời để chi trả các chi phí hành chính thông thường của viện mà không cần tính đến giới hạn 3% được quy định tại (2) trên chừng nào mà giới hạn 3% đó được mồi lắn phát hành công khố phiếu thỏa mãn.

(b) Các khoản chi trả vốn gốc và lãi của bất kỳ khoản vay nào do viện thực hiện theo điều luật này được phép ký gửi trong quỹ và được sử dụng để cấp thêm các khoản tài trợ và các khoản vay để phục vụ các mục đích của đạo luật này hoặc để trả các chi phí tiếp tục quản lý hàng năm các công khố phiếu chưa được thanh toán.

125291.25. Doanh thu từ nợ tạm thời và công khố phiếu được phát hành và bán theo quy định của điều luật này phải được ký gửi vào Ngân Khố Tiểu Bang vào tài khoản cố của Quỹ Nghiên Cứu Tế Bào Gốc và Điều Trị California, tài khoản này theo đây được tạo ra tại Ngân Khố Tiểu Bang, ngoại trừ trường hợp các doanh thu từ việc phát hành công khố phiếu được sử dụng trực tiếp để chi trả nợ tạm thời

125291.30. Các công khố phiếu với tổng giá trị ba triệu Mỹ kim (\$3,000,000), không kể lượng công khố phiếu hoàn trả được phát hành theo quy định của Khoản 125291.75, hoặc số lượng cần thiết, có thể được phát hành và bán nhằm tạo nguồn tài chính để tiến hành các mục đích được nêu trong điều luật này và để sử dụng và bán nhằm thực hiện các mục đích được nêu trong Khoản 125291.20 và để đèn bù cho Quỹ Tuần Hoàn Chí Phí Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Chung theo quy định của Khoản 16724.5 của Bộ Luật Chính Quyền. Khi được bán, các công khố phiếu đó sẽ là và sẽ tạo ra một trách nhiệm ràng buộc và có hiệu lực của Tiểu Bang California, và Tiểu Bang California theo đây cam kết sẽ trả đúng thời hạn cả vốn gốc và lãi của các công khố phiếu khi vốn gốc và lãi đến thời hạn trả và đủ điều kiện chi trả.

125291.35. Các công khố phiếu được điều luật này cho phép phải được chuẩn bị, xử lý, phát hành, bán, chi trả và mua lại theo quy định của Luật Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Chung của Tiểu Bang (Chương 4 (bắt đầu từ Khoản 16720) của Phần 3 thuộc Mục 4 của Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền), và tất cả các điều khoản của luật này, trừ Khoản 16727 áp dụng cho các công khố phiếu và cho điều luật này và được gộp luôn vào điều luật này mặc dù đã được quy định đầy đủ tại điều luật này.

125291.40. (a) Chỉ để phục vụ mục đích cho phép phát hành và bán, theo quy định của Luật Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Chung của Tiểu Bang, công khố phiếu và nợ tạm thời do điều luật này cho phép, Ủy Ban Tài Chính cho Nghiên Cứu Tế Bào Gốc và Điều Trị California theo đây được thành lập. Vì những mục đích quy định tại điều này, Ủy Ban Tài Chính cho Nghiên Cứu Tế Bào Gốc và Điều Trị California là "Ủy ban" như là thuật ngữ được sử dụng trong Luật Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Chung của Tiểu Bang. Ủy ban này bao gồm Giám đốc Kho Bạc, Kiểm Soát Viên, Giám đốc Tài Chính, Chủ tịch Viện Y học Tái Tạo California, và hai thành viên khác của Ủy Ban Giám Sát Công Dân Đặc Lập (được đạo luật này lập ra) được Chủ tịch Viện Y học Tái Tạo California và các đại biểu được bổ nhiệm của họ chọn ra. Giám đốc

Kho Bạc là chủ tịch ủy ban. Ủy ban hoạt động theo nguyên tắc da số.

(b) Vì các mục đích của Luật Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Chung của Tiểu Bang, Viện Y Học Tái Tạo California được bổ nhiệm là "hội đồng".

125291.45. (a) Ủy ban có quyền quyết định liệu có cần thiết và nên phát hành công khố phiếu được điều luật này cho phép để thực hiện các hành động do điều luật này nêu ra hay không, và nếu có thì số lượng công khố phiếu sẽ được phát hành và bán là bao nhiêu. Có thể phát hành và bán liên tiếp công khố phiếu để thực hiện liên tục các hành động do điều luật này nêu ra, và không nhất thiết là tất cả các công khố phiếu phải được phát hành và bán ra cùng một lúc. Công khố phiếu có thể mang lãi và lãi này có thể được gộp trong tổng lợi tức để phục vụ các mục đích thuế lợi tức liên bang nếu ủy ban quyết định rằng cách xử lý như thế là cần thiết để tạo kinh phí thực hiện các mục đích của điều luật này.

(b) Tổng giá trị công khố phiếu được phép phát hành theo Khoản 125291.30 trong bất kì năm dương lịch nào, bắt đầu từ năm 2005, không được vượt quá 350 triệu Mỹ kim (\$350,000,000). Nếu trong bất kì năm nào mà tổng giá trị công khố phiếu phát hành nhỏ hơn con số trên, phần giá trị được phép còn lại sẽ được chuyển sang một hoặc các năm tiếp theo.

(c) Một hệ thống công khố phiếu với lãi suất thả nổi sẽ được thực hiện đối với nợ tạm thời và công khố phiếu ít nhất đến ngày 31 Tháng Mười Hai của năm dương lịch thứ năm đủ sau khi điều luật này có hiệu lực, với tất cả lãi được thanh toán từ doanh thu bán nợ tạm thời hoặc công khố phiếu nhằm giảm thiểu gánh nặng trả nợ của Quỹ Chung trong thời kỳ đầu tiên tiến hành nghiên cứu cơ bản và triển khai liệu pháp, nếu như Ủy ban, với sự cố vấn của Giám đốc Kho Bạc, quyết định rằng hệ thống này sẽ tạo ra các chi phí vay vốn thấp nhất cho bang trong giai đoạn 5 năm đó, trong khi xem xét mục tiêu tránh bất kì khoản trả nợ công khố phiếu nào của Quỹ Chung trong giai đoạn đó. Khi quyết định ban đầu như vậy, Ủy ban sẽ ra nghị quyết trao cho Giám đốc Kho Bạc quyền phát hành công khố phiếu như viên chức này muốn, bao gồm, nhưng không giới hạn trong, thẩm quyền triển khai và duy trì hệ thống cấp tài chính công khố phiếu này (bao gồm bất kì thời gian nào sau giai đoạn 5 năm đầu tiên) và quyết định rằng một kế hoạch cung cấp tài chính thay thế sẽ mang lại các chi phí vay thấp hơn nhiều cho bang, phù hợp với các mục tiêu về Quỹ Chung và để thực hiện một kế hoạch cung cấp tài chính như thế.

125291.50. Một khoản tiền để trả vốn gốc và lãi của các công khố phiếu đang tăng dần giá trị hàng năm phải được thu hàng năm với cùng một cách thức và tại cùng thời điểm với các doanh thu khác của tiểu bang, bao gồm các khoản thu bình thường của tiểu bang. Tất cả các quan chức được luật giao trách nhiệm truy thu phải thực hiện mọi hành động cần thiết để thu được khoản tiền bổ sung trên.

125291.55. Bất chấp Phần 13340 của Bộ Luật Chính Quyền, để thực hiện các mục đích của điều luật này, quyết định phân bổ từ Quỹ Chung trong Ngân Khố Tiểu Bang một lượng tương đương với tổng số của:

(a) Khoản tiền cần dùng hàng năm để trả vốn gốc và lãi của các công khố phiếu được phát hành và bán theo quy định của điều luật này khi vốn gốc và lãi đó đến kỳ thanh toán và đủ điều kiện thanh toán.

(b) Khoản tiền cần thiết để thực hiện Khoản 125291.60 được phân bổ không phụ thuộc vào năm tài khóa.

125291.60. Giám đốc Tài Chính có quyền cho phép trích từ Quỹ Chung một lượng hoặc một số lượng công khố phiếu, không vượt quá lượng công khố phiếu chưa bán do Ủy ban cho phép, để bán nhằm thực hiện mục đích của điều luật này. Bất kì số lượng công khố phiếu nào được trích từ Quỹ Chung phải được ký quỹ. Bất kì khoản tiền nào thu được từ việc này phải được hoàn trả cho Quỹ Chung cộng với một lượng tiền tương đương với phần lãi mà khoản tiền đó có thể sản sinh trong Tài Khoản Đầu Tư Tiền Góp Chung, từ khoản tiền thu được từ việc bán công khố phiếu để thực hiện mục đích của điều luật này.

125291.65. Viện có thể yêu cầu Hội Đồng Đầu Tư Tiền Góp Chung cho vay từ Tài Khoản Đầu Tư Tiền Góp Chung theo quy định của Khoản 16312 của Bộ Luật Chính Quyền để thực hiện các mục đích của điều luật này. Giá trị khoản vay này không được vượt quá tổng giá trị công khố phiếu chưa bán mà Ủy ban đã ra nghị quyết cho phép được bán để thực hiện mục đích của điều luật này. Viện phải xử lý bất kì tài liệu nào do Hội Đồng Đầu Tư Tiền Góp Chung yêu cầu để vay được tiền và hoàn trả khoản vay đó. Bất kì khoản vay nào đều phải được ký quỹ để viện cấp kinh phí thanh toán theo quy định của điều luật này.

125291.70. Tất cả lượng tiền ký gửi trong quỹ được trích từ vốn gốc và lãi đơn của các công khố phiếu đã bán phải được giữ trong quỹ và phải chuyển được sang Quỹ Chung như là một khoản tín dụng cho các chi phí vê lãi công khố phiếu.

125291.75. Công khố phiếu phải được thanh toán phù hợp với Điều 6 (bắt đầu từ Khoản 16780) của Chương 4 thuộc Phần 3 của Mục 4 của Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, một bộ phận của Luật Công Khố

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 71 (*phần tiếp theo*)

Phiếu Trách Nhiệm Chung của Tiểu Bang. Sự thông qua của các cử tri của tiểu bang về việc phát hành các công khố phiếu được mô tả trong điều luật này bao gồm sự thông qua việc phát hành bất kì công khố phiếu nào được phát hành để hoàn trả bất kì công khố phiếu nào ban đầu được phát hành theo điều luật này, hoặc bất kì công khố phiếu hoàn trả nào được phát hành trước đó.

125291.80. Bất kể quy định nào của điều khoản này hoặc Luật Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Chung của Tiểu Bang, nếu Giám Đốc Kho Bạc bán các công khố phiếu theo điều luật này, trong đó bao gồm ý kiến của chuyên gia tư vấn công khố phiếu rằng lãi từ công khố phiếu không được gộp trong tổng lợi tức để phục vụ các mục tiêu thuế liên bang, tùy thuộc vào các điều kiện, Giám Đốc Kho Bạc có thể duy trì các tài khoản riêng rẽ về đầu tư doanh thu công khố phiếu và các khoản lợi tức từ các doanh thu đó. Giám Đốc Kho Bạc có thể sử dụng hoặc hướng dẫn sử dụng các doanh thu hoặc các khoản lợi tức trên để trả bất kì khoản tiền được giảm bớt hoặc tiền phạt nào theo quy định của luật liên bang, hoặc để tiến hành bất kì hành động nào khác liên quan đến khoản đầu tư đó và sử dụng doanh thu công khố phiếu theo luật liên bang để duy trì tình trạng miễn thuế của các công khố phiếu đó và để đạt được bất kì lợi thế nào theo quy định của luật liên bang nhằm danh các nguồn quý của tiểu bang.

125291.85. Do doanh thu bán công khố phiếu được điều luật này cho phép không phải là "doanh thu thuế" như thuật ngữ đó được sử dụng trong Điều XIII B của Hiến pháp California nên việc giải ngân các khoản doanh thu này cũng không chịu các hạn chế do điều luật đó áp đặt.

### Điều 3. Định Nghĩa

125292.10. Như đã được sử dụng trong chương này và trong Điều XXXV Hiến Pháp California, những thuật ngữ dưới đây sẽ mang ý nghĩa như sau:

(a) "Đạo luật" nghĩa là Đạo luật về Công Khố Phiếu Nghiên Cứu Tế Bào Gốc và Điều trị California, tạo thành Chương 3 (bắt đầu từ Khoản 125290.10) của Phần 5, Mục 106 của Bộ luật Sức Khỏe và An Toàn.

(b) "Tế bào gốc trưởng thành" nghĩa là một tế bào chưa biệt hóa được tìm thấy trong một mô đã được biệt hóa ở một sinh vật trưởng thành và có khả năng tự tái tạo và có thể biệt hóa để tạo ra những loại tế bào chuyên biệt tại mô gốc.

(c) "Lãi bản hóa" nghĩa là lãi suất được trang trải bằng tiền bán công khố phiếu lại.

(d) "Ủy ban" là Ủy Ban Tài Trợ Nghiên Cứu Tế Bào Gốc và Điều Trị California được thành lập theo quy định của tiểu mục (a) của Khoản 125291.40.

(e) "Các quan chức hiến định" bao gồm Thống Đốc, Phó Thống Đốc, Giám Đốc Kho Bạc và Kiểm Soát Viên California.

(f) "Trang thiết bị" có nghĩa là nhà xưởng, nhà xưởng thuê, và thiết bị cơ bản.

(g) "Công khố phiếu có lãi suất thả nổi" là những công khố phiếu không có lãi suất cố định cho đến ngày đáo hạn, bao gồm các giấy tờ có giá trị thương mại.

(h) "Quỹ" có nghĩa là Quỹ Nghiên Cứu Tế Bào Gốc và Điều Trị California được thành lập theo Khoản 125291.25.

(i) "Khoản hỗ trợ tài chính" nghĩa là một khoản tài trợ, cho vay hay bảo lãnh.

(j) "Người nhận hỗ trợ tài chính" là người nhận một khoản hỗ trợ tài chính của viện. Tất cả các tổ chức nhận hỗ trợ tài chính thuộc Đại Học California sẽ được xem là các tổ chức nhận tài trợ đơn lẻ và riêng rẽ.

(k) "Nhân bản vô tính ở người" là việc tạo ra hoặc cố gắng tạo ra một con người bằng cách chuyển một nhân tế bào người sang một tế bào trứng đã bị loại bỏ nhân để cấy sản phẩm tạo thành từ sự kết hợp này vào dạ con nhằm tạo ra một bào thai.

(l) "Chi phí gián tiếp" là các chi phí mà người nhận hỗ trợ tài chính chi trả cho công việc quản lý, kế toán, tổn phí và các chi phí hỗ trợ để thực hiện một chương trình được viện hỗ trợ tài chính hay cho vay. Các định nghĩa của Viện Sức Khỏe Quốc Gia về chi phí gián tiếp sẽ được Nhóm Công Tác về Tiêu Chuẩn Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế sử dụng như là một trong những cơ sở nhằm đưa ra một định hướng cho những người nhận tài trợ về định nghĩa này, trong đó có điều chỉnh để thể hiện hướng dẫn của ICOC và đạo luật này.

(m) "Viện" có nghĩa là Viện Y Học Tái Tạo California.

(n) "Các tiêu chuẩn tạm thời" nghĩa là các tiêu chuẩn tạm thời có cùng chức năng với "các quy định trong trường hợp khẩn cấp" thể theo Đạo Luật Thủ Tục Hành Chính (Bộ Luật Chính Quyền, Tiêu đề 2, Mục 3, Phần 1, Chương 4.5, Khoản 11371 và các khoản tiếp theo), trừ trường hợp để tạo cơ hội lớn hơn cho công chúng đóng góp ý kiến vào các quy định thường xuyên thì các quy định này sẽ có hiệu lực trong vòng 270 ngày thay vì 180 ngày.

(o) "Pháp nhân thương mại trong ngành sinh học" là một công ty hoặc tổ chức có trụ sở ở California, hoạt động trong lĩnh vực phát triển và kinh doanh các sản phẩm công nghệ sinh học và y sinh học.

(p) "Nhà y đức" có nghĩa là một cá nhân đã được đào tạo trình độ cao về đạo đức nghề nghiệp, có bằng tiến sĩ hoặc thạc sĩ, hoặc các chương trình đào tạo tương đương, và là người đã nhiều năm (1) nghiên cứu và viết bài về các vấn đề đạo đức trong y học, và (2) giám sát các biện pháp đảm bảo y đức trong quá trình thử nghiệm lâm sàng, đặc biệt thông qua hoạt động ở các hội đồng đánh giá thể chế.

(q) "Tế bào đa năng" là các tế bào có khả năng tự tái tạo và có nhiều khả năng biệt hóa thành nhiều loại tế bào trưởng thành. Tế bào gốc đa năng có thể phát sinh từ chuyển giao nhân tế bào thể hoặc từ những sản phẩm thừa của các phép điều trị thụ tinh nhân tạo khi những sản phẩm đó được hiến tặng theo những quy trình chấp thuận kỹ thuật. Những tế bào dư từ các phép điều trị thụ tinh nhân tạo có thể được bồi đắp không được sử dụng cho mục đích nghiên cứu y học.

(r) "Tế bào nguyên bản" là những tế bào đa năng hoặc tế bào tiền thân đã được biệt hóa một phần nhưng vẫn giữ được khả năng phân chia và tạo ra những tế bào được biệt hóa.

(s) "Số đại biểu quy định" bao gồm ít nhất 65% số thành viên đủ điều kiện bỏ phiếu.

(t) "Người hiến tặng nghiên cứu" là một người hiến tặng các nguyên liệu sinh học phục vụ cho mục đích nghiên cứu sau khi đã được cung cấp đầy đủ thông tin và chấp thuận hiến tặng.

(u) "Tài trợ nghiên cứu" bao gồm tài trợ liên ngành y học và khoa học cho nghiên cứu cơ bản, phát triển liệu pháp điều trị và phát triển các loại dược lý và trị liệu thông qua thử nghiệm lâm sàng. Khi một khoản hỗ trợ tài chính hay khoản cho vay của một cơ sở chưa được cung cấp để chi trả tất cả các yếu tố của công trình nghiên cứu, phát triển liệu pháp và/hoặc thử nghiệm lâm sàng, thì tài trợ nghiên cứu phải bao gồm một khoản hỗ trợ tài chính về mức giá thuê trên thị trường để bồi hoàn cho cơ sở đó. Trong mọi trường hợp, các chi phí hoạt động của cơ sở đó, bao gồm (nhưng không chỉ giới hạn trong) các chi phí về dịch vụ thuần, liên lạc, trang thiết bị, bảo dưỡng, chăm sóc hay an ninh, sẽ được xem là chi phí tài trợ nghiên cứu trực tiếp. Chi phí pháp lý mà Viện phải đảm nhận để thương thảo các tiêu chuẩn với chính quyền tiểu bang và liên bang và các cơ sở nghiên cứu; để triển khai các tiêu chuẩn và quy định; để giải quyết tranh chấp; và/hoặc để thực hiện tất cả các hoạt động khác cần thiết nhằm bảo vệ và/hoặc thúc đẩy nhiệm vụ của Viện cũng sẽ được xem là chi phí tài trợ nghiên cứu trực tiếp.

(v) "Người tham gia nghiên cứu" là một người đăng ký tham gia vào thử nghiệm lâm sàng, sau khi đã được cung cấp đầy đủ thông tin và chấp thuận tham gia.

(w) "Bộ thu" có nghĩa là các lợi tức thuế của tiểu bang bắt nguồn trực tiếp hay gián tiếp từ hoạt động nghiên cứu và trang thiết bị của viện cao hớn dịch vụ nợ đối với công khố phiếu bang để thanh toán cho Quỹ Chung trong cùng năm đó.

(x) "Tế bào gốc" là những tế bào không chuyên biệt, có khả năng tự phân chia khi cấy và biệt hóa thành nhiều tế bào trưởng thành hơn với các chức năng đã được biệt hóa.

(y) "Cơ hội nghiên cứu sống còn" là những nghiên cứu và công nghệ khoa học và y học và/hoặc bất cứ nghiên cứu tế bào gốc nào không thực sự được tài trợ bởi viện mà theo quy định của tiểu đoạn (c) của đoạn (1) của tiểu mục (c) thuộc Khoản 125290.60, nó là một cơ hội nghiên cứu lớn, có ý nghĩa sống còn đối với sự phát triển của y học và được xác nhận bởi ít nhất 2/3 số phiếu của số đại biểu quy định từ các thành viên của Nhóm Công Tác Tài Trợ Nghiên Cứu Khoa Học và Y Tế, và được nhóm công tác này đề xuất như vậy lên ICOC. Nhân bản vô tính ở người sẽ không được coi là một cơ hội nghiên cứu sống còn.

KHOẢN 6. Khoản 20069 của Bộ Luật Chính Quyền được sửa đổi như sau:

(a) "Dịch vụ tiểu bang" nghĩa là dịch vụ được cung cấp với tư cách một nhân viên hay quan chức (through qua tuyển dụng, bổ nhiệm hay bầu cử) của tiểu bang, Viện Y Học Tái Tạo California và những quan chức, nhân viên thuộc cơ quan điều hành viện, trường đại học, hiệu trưởng trường, hay một cơ quan ký kết hợp đồng, để đền bù, và chỉ khi người đó nhận được đền bù từ người thuê dịch vụ, ngoại trừ trường hợp được quy định trong Điều 4 (bắt đầu từ Khoản 20990) của Chương 11.

(b) "Dịch vụ tiểu bang" chỉ phục vụ cho những mục đích về khả năng chuyên môn để xác định những phúc lợi và trợ cấp về hưu theo hệ thống này, và cũng sẽ bao gồm những dịch vụ được cung cấp với tư cách là một quan chức hay nhân viên của một quận nếu mức lương cho dịch vụ đó là mức đền bù mà một thành viên của hệ thống đó có thể giành được theo Khoản 20538.

KHOẢN 7. Tính Riêng Biệt

Nếu bất cứ điều khoản nào của dự luật này, vì bất cứ lý do nào đó,

## Dự Luật 71 (*phần tiếp theo*)

bị xem là vô giá trị hay không hợp hiến, thì những điều khoản còn lại sẽ không bị ảnh hưởng và vẫn có hiệu lực hoàn toàn và đầy đủ, và vì mục đích đó, những điều khoản của đạo luật này có tính riêng biệt.

### KHOẢN 8. Những sửa đổi

Những điều khoản pháp lý của dự luật này, ngoại trừ những điều khoản về công khố phiếu, có thể được sửa đổi để tăng cường khả năng của viện trong việc thúc đẩy những mục tiêu của các chương trình hỗ

trợ tài chính và cho vay mà dự luật này khởi xướng, thông qua một dự luật được giới thiệu và thông qua không sớm hơn năm dương lịch thứ ba kể từ sau lần thông qua đầu tiên, với 70% số phiếu thuận ở cả hai viện của Lập Pháp và được Thống Đốc ký phê chuẩn, miễn là ít nhất 14 ngày trước khi thông qua ở mỗi viện, bản sao của dự luật cuối cùng sẽ được thư ký của mỗi viện thông báo cho người dân và các phương tiện truyền thông.

## Dự Luật 72

Luật này được đề nghị bởi Dự Luật Nghị Viện 2 thuộc Phiên Thường Lệ 2003-2004 (Chương 673, Đạo Luật năm 2003) để trình trước công chúng nhằm trưng cầu dân ý theo các quy định của Khoản 9, Tiêu Đề II Hiến Pháp California.

Luật này được đề nghị nhằm sửa đổi và thêm những phần mới vào nhiều bộ luật khác nhau; do đó, các điều khoản được đề nghị thêm vào này được in kiểu *chữ nghiêng* để cho biết đó là điều khoản mới.

### LUẬT ĐỀ NGHỊ

**KHOẢN 1. Lập Pháp nhận thấy và công bố tất cả những điều sau đây:**

(a) Lập Pháp nhận thấy và công bố rằng những người dân lao động California và gia đình họ cần có bảo hiểm sức khỏe.

(b) Lập Pháp nhận thấy và công bố thêm rằng phần lớn người lao động California có được bảo hiểm sức khỏe thông qua nơi làm việc của họ.

(c) Lập Pháp nhận thấy và công bố rằng trong năm 2001, có hơn 6,000,000 dân California không có bảo hiểm sức khỏe thường xuyên và 3,600,000 dân California luôn trong tình trạng không có bảo hiểm sức khỏe.

(d) Lập Pháp nhận thấy và công bố rằng hơn 80 phần trăm người dân California không có bảo hiểm sức khỏe là những người đi làm và gia đình họ. Khoản lớn những người dân California đi làm nhưng không có bảo hiểm sức khỏe này làm việc cho những công ty không cung cấp các quyền lợi bảo hiểm sức khỏe.

(e) Lập Pháp nhận thấy và công bố rằng bảo hiểm sức khỏe thông qua nơi làm việc tạo cơ hội cho hàng triệu người dân California được tiếp cận với khoa học tân tiến nhất về y khoa, bao gồm các thủ tục chẩn đoán, các can thiệp phẫu thuật, và các liệu pháp bằng thuốc men.

(f) Lập Pháp nhận thấy và công bố rằng những người có bảo hiểm sức khỏe đều có sức khỏe tốt hơn là những người không có bảo hiểm. Những người không có bảo hiểm có khuynh hướng bị sức khỏe kém, rất có thể không được đáp ứng các dịch vụ điều trị và thuốc men cần thiết, và rất có thể bị các căn bệnh mãn tính không được quan tâm thích đáng.

(g) Lập Pháp nhận thấy và công bố rằng những người không có bảo hiểm sức khỏe có cơ nguy bị suy sụp về tài chánh và nợ nần về y tế là nguyên nhân thông thường thứ hai về sự khánh kiệt cá nhân tại Hoa Kỳ.

(h) Lập Pháp nhận thấy và công bố thêm rằng Tiểu Bang California cung cấp bảo hiểm sức khỏe cho quý cha mẹ lao động có lợi tức từ thấp tới trung bình và con cái họ qua các chương trình Medi-Cal và Healthy Families và trả các chi phí bảo hiểm cho người lao động không được cung cấp bảo hiểm sức khỏe qua sở làm. Lập Pháp nhận thấy và công bố thêm rằng Tiểu Bang California và các chính quyền địa phương tài trợ cho các bệnh viện và phòng khám quận, các phòng khám địa phương và các nhà cung cấp mang lưới an toàn cho những người lao động mà hăng số của họ không cung cấp bảo hiểm sức khỏe hợp túi tiền cho các công nhân và gia đình họ cũng như cho những người không có bảo hiểm khác.

(i) Lập Pháp nhận thấy và công bố rằng việc kiểm soát các chi phí chăm sóc sức khỏe có thể đạt được dễ dàng hơn nếu tỷ lệ người đi làm và gia đình họ có quyền lợi sức khỏe tăng lên, qua đó có thể tối thiểu hóa chi phí chuyển.

(j) Lập Pháp nhận thấy và công bố rằng gánh nặng xã hội và kinh tế do thiếu bảo hiểm sức khỏe cho một số lao động và những người nương tựa vào họ tạo nên gánh nặng lên các chủ lao động khác, lén Tiểu Bang California, lén những người lao động chịu ảnh hưởng, và gia đình của những người lao động chịu ảnh hưởng đang trong tình trạng sức khỏe kém và có cơ nguy bị suy sụp về tài chánh.

(k) Vì lẽ đó nên mục tiêu của Lập Pháp là để đảm bảo cho người lao

động California và gia đình họ có được các quyền lợi về sức khỏe và các công ty đóng một lẻ phí người sử dụng cho Tiểu Bang California để tiểu bang có thể phục vụ với tư cách là một đại lý mua sắm thu gom các lẻ phí đó để mua bảo hiểm sức khỏe cho mọi người dân lao động California và gia đình họ là người không bị ràng buộc về công việc làm với một hăng số nào. Tuy nhiên, theo đạo luật này, nếu hăng số tình nguyện cung cấp bằng chứng là có bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, thì hăng số đó sẽ được miễn phải đóng loại lẻ phí này.

(l) Lập Pháp cũng có thêm mục tiêu là những công nhân đi làm theo mùa, cho nhiều hăng số, hoặc là người làm nhiều công việc khác nhau cho cùng một hăng số sẽ đủ khả năng để có bảo hiểm sức khỏe theo cùng cách thức như những người làm việc toàn thời gian cho một hăng số duy nhất.

(m) Lập Pháp thừa nhận vai trò quan trọng mà mạng lưới an toàn về chăm sóc sức khỏe đảm nhiệm và ảnh hưởng của đạo luật này có thể có đối với nhiều nguồn lực hiện dành cho các hệ thống bệnh viện và phòng khám quận, bao gồm các bác sĩ hoặc hệ thống các bác sĩ giới thiệu bệnh nhân tới các bệnh viện và phòng khám này, cũng như các phòng khám cộng đồng và các nhà cung cấp trong mạng lưới an toàn khác. Lập Pháp có dụng ý bảo tồn sự sống còn của nguồn chăm sóc sức khỏe quan trọng này.

(n) Không có gì trong đạo luật này được hiểu là giảm thiểu hoặc thay đổi các bảo vệ hiện hữu về mặt luật pháp cho những người hội đủ điều kiện hưởng các chương trình công cộng bao gồm, nhưng không chỉ, Medi-Cal, Healthy Families, Các Dịch Vụ Cho Trẻ Em California, Chương Trình Người Bị Tàn Phế Về Di Truyền, các chương trình sức khỏe tâm thần quận, các chương trình được điều hành bởi Ban Các Chương Trình Cai Nghiện Rượu và Ma Túý, hoặc các chương trình được điều hành bởi các cơ quan giáo dục địa phương. Lập Pháp cũng có thêm dụng ý là bảo tồn các quyền lợi hiện có cho những người nhận của các chương trình này, bao gồm các quyền lợi về nha khoa, nhãn khoa, và sức khỏe tâm thần.

Khoản 2. Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) được thêm vào Mục 2 của Bộ Luật Lao Động, để đọc là:

### PHẦN 8.7. BẢO HIỂM SỨC KHỎE NHÂN VIÊN

#### CHƯƠNG 1. TỰ ĐỀ VÀ MỤC ĐÍCH

2120. Khoản này sẽ được biết tới và có thể được nêu là Đạo Luật Bảo Hiểm Sức Khỏe năm 2003.

2120.1. (a) Các hăng số lớn, theo định nghĩa trong Khoản 2122.3, sẽ tuân theo các điều khoản của phần này áp dụng cho các hăng số lớn bắt đầu từ ngày 1 tháng Giêng, 2007, ngoại trừ các hăng số nào có ít nhất là 20 nhân viên nhưng không quá 49 nhân viên thì không bắt buộc phải tuân theo các điều khoản của phần này trừ khi tín điểm thuế được ban hành thành luật có sẵn cho các hăng số có ít nhất là 20 nhân viên nhưng không quá 49 nhân viên này. Tín điểm thuế sẽ là 20 phần trăm chi phí ròng cho hăng số nợ lẻ phí theo Chương 4 (bắt đầu từ Khoản 2140). "Chi phí ròng" có nghĩa là số tiền lẻ phí hay số tín điểm của hăng số phù hợp với Khoản 2160.1 được giảm bớt bởi phần chia sẻ lẻ phí hay tín điểm đó của nhân viên và được giảm thêm bởi giá trị của các khấu trừ thuế tiểu bang và liên bang.

2120.2. Mục đích của phần này là để đảm bảo người lao động California và gia đình họ được cung cấp bảo hiểm sức khỏe.

2120.3. Khoản này sẽ không được hiểu như là giảm thiểu bất cứ sự bảo vệ nào đã được cung cấp chiếu theo các thỏa ước thương thảo tập thể hoặc các kế hoạch mà hăng số bảo trợ có lợi cho nhân viên hơn là bảo hiểm sức khỏe mà phần này đòi hỏi.

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 72 (phần tiếp theo)

### CHƯƠNG 2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

2122. Trừ phi nội dung đòi hỏi khác, các định nghĩa đặt ra trong chương này sẽ chỉ phối cấu trúc và ý nghĩa của các từ ngữ và câu được dùng trong phần này.

2122.1. "Người nương tựa" có nghĩa là vợ hoặc chồng, người cùng chung sống, trẻ nhỏ của một người ghi danh có bảo hiểm, hoặc trẻ từ 18 tuổi trở lên là người nương tựa nơi người ghi danh, theo quy định của ủy ban. "Người nương tựa" không bao gồm người nương tựa nào được bảo hiểm bởi một hằng số khác hoặc là người ghi danh hội đủ điều kiện do tình trạng đã làm của người nương tựa đó.

2122.2. "Người ghi danh" có nghĩa là người làm việc ít nhất là 100 giờ một tháng cho bất cứ hằng số nào và đã làm việc cho hằng số đó được ba tháng. Từ ngữ này bao gồm những người một mình làm chủ hoặc các công tác viên của một tổ hợp, nếu họ tích cực làm việc ít nhất là 100 giờ một tháng trong công việc đó.

2122.3. "Hằng số lớn" có nghĩa là một người, theo định nghĩa trong Khoản 7701(a) của Bộ Luật Thuế Vụ, hoặc thực thể công hoặc tư thu thuế mướn có trả công hoặc trả lương ít nhất là 20 người nhưng không được quá 199 người làm việc tại tiểu bang này.

2122.4. "Hằng số trung bình" có nghĩa là một người, theo định nghĩa trong Khoản 7701(a) của Bộ Luật Thuế Vụ, hoặc thực thể công hoặc tư thu thuế mướn có trả công hoặc trả lương ít nhất là 20 người nhưng không được quá 199 người làm việc tại tiểu bang này

2122.5. "Hằng số nhỏ" có nghĩa là một người, theo định nghĩa trong Khoản 7701(a) của Bộ Luật Thuế Vụ, hoặc thực thể công hoặc tư thu thuế mướn có trả công hoặc trả lương ít nhất là 2 người nhưng không được quá 19 người làm việc tại tiểu bang này

2122.6. "Hằng số" có nghĩa là một đơn vị thuê mướn người làm theo định nghĩa trong Khoản 135 thuộc Bộ Luật Bảo Hiểm Thất Nghiệp, là một hằng số lớn hay trung bình, theo định nghĩa trong các Khoản 2122.3 và 2122.4. Nhằm các mục đích của phần này, một hằng số sẽ bao gồm tất cả các thành viên của một nhóm các cơ kiểm soát của các công ty. Một "nhóm có kiểm soát của các công ty" có nghĩa là nhóm có kiểm soát của các công ty theo định nghĩa trong Khoản 1563(a) của Bộ Luật Thuế Vụ, ngoại trừ "hơn 50 phần trăm" sẽ được thay thế cho "ít nhất 50 phần trăm" tại mỗi nơi mà nó xuất hiện trong Khoản 1563(a)(1) của Bộ Luật Thuế Vụ và sẽ được quyết định mà không kể đến các Khoản 1563(a)(4) và 1563(e)(3)(C) của Bộ Luật Thuế Vụ.

2122.7. "Hằng số chính" có nghĩa là hằng số mà người ghi danh đã làm nhiều giờ nhất trong bất cứ tháng nào.

2122.8. "Tiền công" có nghĩa là tiền công theo định nghĩa trong tiểu mục (a) của Khoản 200 được trả trực tiếp cho một người bởi hằng số của người này.

2122.9. "Quỹ" có nghĩa là Quỹ Mua Bảo Hiểm Sức Khỏe của Tiểu Bang được tạo ra chiếu theo Khoản 2210.

2122.10. "Chương Trình" có nghĩa là Chương Trình Mua Bảo Hiểm Sức Khỏe của Tiểu Bang, trong đó bao gồm mua thu gom cung cấp bảo hiểm sức khỏe cho những người ghi danh, và, nếu áp dụng được, cho những người nương tựa vào họ, chương trình này sẽ được tài trợ bởi số lẻ phí mà các hằng số trả và những người ghi danh đóng góp.

2122.11. "Ủy Ban" có nghĩa là Ủy Ban Bảo Hiểm Y Tế Có Quản Lý Rủi Ro.

2122.12. "Lệ Phí" có nghĩa là lệ phí được xác định Chương 4 (bắt đầu từ Khoản 2140).

### CHƯƠNG 3. CHƯƠNG TRÌNH MUA BẢO HIỂM SỨC KHỎE TIỂU BANG

2130. Chương Trình Mua Bảo Hiểm Sức Khỏe Tiểu Bang theo đây sẽ được tao lập. Chương trình này sẽ được quản lý bởi Ủy Ban Bảo Hiểm Y Tế Có Quản Lý Rủi Ro, và sẽ có các quyền hạn cấp cho ủy ban theo Chương Trình Gia Định Mạnh Khỏe chiếu theo Khoản 12693.21 thuộc Bộ Luật Bảo Hiểm, ngoại trừ quyền hạn về quy định cho trường hợp khẩn cấp tham khảo theo tiểu mục (o) của khoản đó sẽ chỉ có hiệu lực cho chương trình này kể từ ngày phần này có hiệu lực cho đến 3 năm sau khi các đòi hỏi của chương trình này có hiệu lực đối với các hằng số lớn và trung bình như đã nêu trong Khoản 2120.1.

2130.1. Bất chấp bất cứ các điều khoản luật nào khác mâu thuẫn, ủy ban sẽ có quyền hạn và trách nhiệm ủy thác về việc điều hành chương trình, bao gồm trách nhiệm ủy thác duy nhất và riêng biệt đối với các tài sản của quỹ. Ủy ban cũng sẽ có trách nhiệm duy nhất và riêng biệt để điều hành chương trình theo một cách thức đảm bảo được việc chuyển giao nhanh chóng các quyền lợi và các dịch vụ liên hệ cho những người ghi danh, và, nếu áp dụng được, những người nương tựa, bao gồm trách nhiệm duy nhất và riêng biệt đối với hợp đồng, ngân sách, và các vấn đề nhân sự. Không có gì trong phần này loại trừ sự giám sát của kiểm toán viên của Lập Pháp hoặc tiểu bang đối với chương trình.

2130.2. Ủy ban sẽ sắp xếp về bảo hiểm cho những người ghi danh, và, nếu áp dụng được, những người nương tựa hội đủ điều kiện theo phần này bằng cách thiết lập và duy trì sự mua. Ủy ban sẽ thường xuyên các hợp đồng với các kế hoạch dịch vụ chăm sóc sức khỏe này và những công ty bảo hiểm sức khỏe nào muốn tham gia vào những quyền lợi mô tả trong phần này và sẽ không tự bảo hiểm hoặc tự bảo hiểm một phần các quyền lợi chăm sóc sức khỏe theo phần này.

2130.3. Các quyền lợi chăm sóc sức khỏe được cung cấp cho những người ghi danh, và, nếu áp dụng được, cho những người nương tựa, sẽ tương đương với bảo hiểm bắt buộc theo tiêu mục (a) hoặc (b) của Khoản 2160.1.

2130.4. Chương trình sẽ được tài trợ bằng lệ phí của các hằng số và các đóng góp của người ghi danh như đã mô tả trong phần này. Ủy Ban sẽ điều hành chương trình theo một đường lối đảm bảo số lệ phí và các đóng góp của người ghi danh được thu thập chiếu theo phần này đủ để tài trợ chương trình, bao gồm cả các chi phí điều hành.

### CHƯƠNG 4. LỆ PHÍ CỦA HẰNG SỐ

2140. Ngoài trừ khả năng được nêu khác đi trong phần này, tất cả các hằng số cỡ lớn và cỡ trung bình sẽ phải đóng một lệ phí theo như quy định trong chương này.

2140.1. Ủy ban sẽ đặt ra mức lệ phí bằng cách xác định tổng số tiền cần thiết để trả bảo hiểm sức khỏe cho tất cả những người ghi danh, và, nếu có thể áp dụng, những người nương tựa vào họ hội đủ điều kiện tham gia chương trình. Khi đặt ra mức lệ phí ủy ban có thể bao gồm cả các chi phí có liên hệ đến việc điều hành ngân quỹ, bao gồm các chi phí có liên quan tới việc thu lệ phí và thi hành việc thu lệ phí này bởi Ban Phát Triển Việc Làm. Chương trình được xúc tiến theo phần này sẽ được sự hỗ trợ hoàn toàn bởi số lệ phí và các đóng góp của người ghi danh thu được theo phần này. Số lệ phí và các đóng góp của người ghi danh thu được theo phần này sẽ không được dùng cho bất cứ mục đích nào khác ngoài việc cung cấp bảo hiểm sức khỏe cho những người ghi danh và, nếu áp dụng được, cho những người nương tựa vào họ, cũng như các chi phí có liên quan đến việc điều hành ngân quỹ và việc thu lệ phí và thi hành việc thu lệ phí này bởi Ban Phát Triển Việc Làm.

2140.2. Ủy ban sẽ báo cho Ban Phát Triển Việc Làm về số lệ phí vào thời điểm và với cách thức cho phép Ban Phát Triển Việc Làm cung cấp thông báo cho tất cả các hằng số về số lệ phí ước lượng cho năm ngân quỹ chiếu theo Khoản 976.7 của Bộ Luật Bảo Hiểm Thất Nghiệp.

2140.3. Ban Phát Triển Việc Làm sẽ miễn lệ phí cho bất cứ hằng số nào có quyền được hưởng tín điểm theo các điều kiện của phần này. Ban Phát Triển Việc Làm sẽ quy định cách thức và phương tiện theo đó một hằng số có thể đòi xác nhận tín điểm.

2140.4. Thu nhập thu thập được từ lệ phí và từ các đóng góp của người ghi danh quy định trong phần này sẽ được ký thác vào ngân quỹ.

2140.5. Lệ phí mà các hằng số trả sẽ được dựa trên chi phí bảo hiểm cho tất cả những người ghi danh, và, nếu áp dụng được, cho những người nương tựa vào họ. Lệ phí được thanh toán bởi mỗi hằng số sẽ được dựa trên số người có thể ghi danh, và nếu áp dụng được được, những người nương tựa, dùng số nhân lực của hằng số vào một ngày mà ủy ban quy định để làm căn bản cho việc phân phối và các yếu tố khác mà ủy ban có thể dựa vào để quyết định cung cấp bảo hiểm đáp ứng các tiêu chuẩn của phần này. Để giúp cho ủy ban xác định được mức lệ phí, mỗi hằng số sẽ cung cấp cho ủy ban thông tin mà ủy ban quy định về số người ghi danh tiềm năng, và, nếu áp dụng được, về những người nương tựa. Tới một phạm vi có thể thực hiện được, ủy ban sẽ làm việc với Ban Phát Triển Việc Làm để làm thuận tiện việc cung cấp thông tin về số người ghi danh tiềm năng và những người nương tựa.

2140.6. Một hằng số cỡ lớn sẽ đóng một lệ phí vào quỹ nhằm cung cấp bảo hiểm sức khỏe chiếu theo phần này. Số lệ phí mà một hằng số lớn trả sẽ được dựa trên số người ghi danh và những người nương tựa.

2140.7. Một hằng số cỡ trung bình sẽ đóng một lệ phí vào quỹ nhằm cung cấp bảo hiểm sức khỏe chiếu theo phần này. Số lệ phí mà một hằng số trung bình trả sẽ được dựa trên số người ghi danh.

2140.8. Việc bảo hiểm cho một người ghi danh hoặc, nếu áp dụng được, cho những người nương tựa sẽ không phụ thuộc vào việc trả tiền lệ phí bắt buộc chiếu theo phần này bởi hằng số của người ghi danh đó hoặc, nếu áp dụng được, cho những người nương tựa. Nếu một hằng số không đóng khoản lệ phí bắt buộc, vì bất cứ lý do nào, thì hằng số sẽ phải chịu trách nhiệm đối với quỹ bằng cách trả một số tiền phạt là 200 phần trăm số lệ phí mà đóng lẽ hằng số phải trả bao gồm cả thời kỳ mà người ghi danh và nếu áp dụng được, những người nương tựa đóng lẽ nhận được bảo hiểm nhưng vì sự vi phạm của hằng số đối với khoản này.

2140.9. Tất cả các số tiền đến hạn trả và chưa trả theo phần này, bao gồm các số tiền phạt chưa trả, sẽ phải chịu thêm tiền lời chiếu theo Khoản 1129 của Bộ Luật Bảo Hiểm Thất Nghiệp.

## Dự Luật 72 (phần tiếp theo)

2140.10. Không có điều gì trong phần này ngăn không cho một hằng số mua thêm các quyền lợi hoặc bảo hiểm, ngoài việc đóng lệ phí.

### CHƯƠNG 5. ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI GHI DANH

2150. Số đóng góp áp dụng cho người ghi danh, không được quá 20 phần trăm số lệ phí định giá cho hằng số, sẽ được hằng số thu lại và trả đồng thời với lệ phí của hằng số. Hằng số có thể đồng ý trả hơn 80 phần trăm số lệ phí, khiến cho số tiền đóng góp của người ghi danh, và nếu áp dụng được, của người nương tựa ít hơn 20 phần trăm. Đối với những người ghi danh đóng góp để bảo hiểm cho cả gia đình và có lương kém hơn 200 phần trăm mức quy định về nghèo khó của liên bang cho một gia đình có ba người, theo quy định hàng năm bởi Ban Dịch Vụ Sức Khỏe và Nhân Sinh Hoa Kỳ, số đóng góp của người ghi danh không được quá 5 phần trăm mức lương. Đối với những người ghi danh đóng góp để bảo hiểm cho cá nhân mình và có lương kém hơn 200 phần trăm mức quy định về nghèo khó của liên bang cho một cá nhân, số đóng góp hiện hành của người ghi danh không được quá 5 phần trăm mức lương.

2150.1. (a) Ủy ban sẽ đặt ra các khau trừ bắt buộc cho người ghi danh và người nương tựa, các mức đóng bảo hiểm hoặc đồng trả cho các quyền lợi cụ thể, bao gồm tổng chi phí tự trả hàng năm.

(b) Để thể theo phần này, không có các chi phí tự trả nào ngoài tiền đồng trả, đồng bảo hiểm, và các khau trừ được tính cho những người ghi danh và những người nương tựa để được hưởng các quyền lợi về sức khỏe.

(c) Trong việc quyết định về số tiền khấu trừ, tiền đồng bảo hiểm, và đồng trả bắt buộc cho người ghi danh và người nương tựa, ủy ban sẽ xét đến các đồng trả, đồng bảo hiểm, và các khau trừ có cần trở những người ghi danh và những người nương tựa không nhận sự được chăm sóc thích hợp và đúng lúc hay không, bao gồm những người ghi danh có lợi tức gia đình thấp hoặc trung bình. Ủy ban cũng sẽ xét đến ảnh hưởng của các chi phí tự trả lên khả năng đóng lệ phí của các hằng số. Khoản này sẽ áp dụng cho bảo hiểm cung cấp qua chương trình mà thôi và không có dụng ý áp dụng cho các bảo hiểm không được cung cấp qua chương trình.

2150.2. Trong trường hợp hằng số không thu hoặc chuyển đi số đóng góp của người ghi danh đã cung cấp theo phần này một cách đúng thời hạn, thì hằng số sẽ phải chịu trách nhiệm cho số tiền phạt là 200 phần trăm so với số tiền mà hằng số đã không thu hoặc chuyển đi, và nhân viên sẽ không phải chịu bất cứ trách nhiệm nào cho việc không làm đúng đó. Bất cứ trường hợp nào việc hằng số không thu hoặc chuyển đi số đóng góp bắt buộc của người ghi danh hoặc không cung cấp thông tin ghi danh về một nhân viên cũng không được ảnh hưởng đến bảo hiểm của nhân viên đã được sắp xếp chiếu theo Chương 3 (bắt đầu từ Khoản 2130), hằng số cũng không được giữ lại hoặc thu bất cứ số tiền nào mà không theo một thể thức và vào các thời điểm quy định bởi Ban Phát Triển Việc Làm chiếu theo phần này. Mặt khác, nếu ủy ban không nhận được thông tin ghi danh của một người lao động, người này có thể chứng minh sự hội đủ điều kiện để được bảo hiểm bằng bất cứ phương cách đáng tin cậy nào qua việc làm như đã nêu trong quy định. Tới một phạm vi có thể thực hiện được, ủy ban sẽ làm việc với Ban Phát Triển Việc Làm để làm thuận tiện việc cung cấp thông tin về sự hội đủ điều kiện của những người ghi danh và để cung cấp thông tin về bất cứ việc làm không đúng nào của một hằng số trong việc thu góp hoặc chuyển đi số đóng góp của nhân viên theo đòi hỏi của phần này.

### CHƯƠNG 6. TÍN ĐIỂM CỦA HẰNG SỐ VỚI LỆ PHÍ

2160. Một hằng số bắt buộc phải đóng một lệ phí vào quỹ có thể xin Ban Phát Triển Việc Làm số tín điểm thay vì đóng lệ phí bằng cách cung cấp bằng chứng về bảo hiểm cho những người ghi danh hội đủ điều kiện và những người nương tựa vào họ, nếu áp dụng được, phù hợp với Khoản 2140.3.

2160.1. Bằng chứng về bảo hiểm sẽ được minh chứng bằng bất cứ điều nào sau đây:

(a) Bất cứ tài liệu cho việc chăm sóc sức khỏe nào đáp ứng các đòi hỏi tối thiểu đặt ra trong Chương 2.2 (bắt đầu từ Khoản 1340) của Tiêu mục 2 thuộc Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(b) Một hợp đồng bảo hiểm sức khỏe theo nhóm, như đã định nghĩa trong tiêu mục (b) của Khoản 106 thuộc Bộ Luật Bảo Hiểm, dài hạn cho các phi tốn bệnh viện, giải phẫu, và các tiêu tốn cho việc chăm sóc y tế khác, miễn là số chi phí tự trả tối đa cho người được bảo hiểm không quá số chi phí tự trả tối đa dành cho những người ghi danh vào các kế hoạch dịch vụ chăm sóc sức khỏe cung cấp các quyền lợi theo hợp đồng tổ chức người cung cấp ưa thích. Nhằm các mục đích của phần này, một hợp đồng bảo hiểm sức khỏe theo nhóm sẽ không bao gồm các bổ sung cho Medicare, chỉ cho nhãn khoa, chỉ cho nha khoa, và bảo hiểm bổ sung Champus. Nhằm các mục đích của phần này, một hợp đồng bảo hiểm sức khỏe theo nhóm sẽ không bao gồm sự bồi

thưởng của bệnh viện, chỉ cho tai nạn, và bảo hiểm cho căn bệnh quy định trả cho các quyền lợi dựa trên căn bản quyền lợi cố định, chỉ trả bằng tiền mặt.

(c) Bất cứ quỹ sức khỏe và phúc lợi Taft-Hartley nào hoặc bất cứ thỏa ước thương thảo tập thể hợp pháp nào khác cung cấp bảo hiểm sức khỏe và phúc lợi cho đơn vị thương thảo tập thể hoặc các nhân viên khác theo đó được tài trợ.

(d) Bất cứ kế hoạch sức khỏe theo nhóm được hằng số bảo trợ nào đáp ứng các đòi hỏi của Đạo Luật An Ninh Lợi Tức Hữu Trí cho Nhân Viên của liên bang năm 1974, miễn là kế hoạch này đáp ứng các quyền lợi bắt buộc theo tiêu mục (a) hoặc (b) của khoản này.

(e) Một sự sắp xếp về phúc lợi của nhiều hằng số được thiết lập chiếu theo Khoản 742.20 của Bộ Luật Bảo Hiểm, miễn là các quyền lợi này đã không thay đổi sau ngày 1 tháng Giêng, 2004, hoặc đáp ứng các quyền lợi bắt buộc theo tiêu mục (a) hoặc (b) của phần này.

(f) Bảo hiểm được cung cấp theo Đạo Luật Chăm Sóc về Y Khoa và Trong Bệnh Viện của Nhân Viên Công (Phần 5 (bắt đầu từ Khoản 22850) thuộc Mục 5 của Tiêu Đề 2 thuộc Bộ Luật Chính Quyền), miễn là nó đáp ứng các quyền lợi bắt buộc theo tiêu mục (a) hoặc (b) của phần này hoặc đã được thương thảo tập thể.

(g) Bảo hiểm sức khỏe được trường Đại Học California (University of California) cung cấp cho học sinh của trường và làm việc cho trường.

2160.2. Không có điều nào trong phần này ngăn một hằng số không được cung cấp thêm các quyền lợi hoặc bảo hiểm.

2160.3. Sẽ là bất hợp pháp khi một hằng số chỉ định một nhân viên làm một nhà thầu đặc lập hoặc một nhân viên tạm thời, giảm giờ làm của một nhân viên, hoặc sa thải và mướn lại một nhân viên nếu mục đích là để tránh các nghĩa vụ của hằng số theo phần này. Hằng số nào vi phạm phần này sẽ chịu trách nhiệm đối với quỹ về số tiền phạt là 200 phần trăm số tiền lệ phí mà đáng lẽ được hằng số trả bao gồm cả thời kỳ mà người ghi danh, và, nếu áp dụng được, những người nương tựa đáng lẽ nhận được bảo hiểm chỉ vì hằng số đã vi phạm phần này. Các quyền được thiết lập theo phần này sẽ không giảm thiểu bất cứ các quyền nào khác đã thiết lập theo bất cứ các điều khoản luật pháp nào khác.

2160.4. Một hằng số sẽ không được phép yêu cầu hoặc tìm cách lấy cho được thông tin về lợi tức hoặc các tiêu chuẩn cần thiết khác để được hưởng các chương trình phúc lợi về sức khỏe công cộng của một nhân viên, người nương tựa, hoặc một thành viên khác trong gia đình của nhân viên, ngoài thông tin về tình trạng làm việc của nhân viên được hằng số biết tới phù hợp với luật lệ và quy định hiện hữu của tiểu bang và liên bang. Nhằm các mục đích này, các chương trình quyền lợi sức khỏe công cộng bao gồm, nhưng không chỉ, chương trình Medi-Cal, Chương Trình Healthy Families, Chương Trình Bảo Hiểm Y Tế Cố Quản Lý Rủi Ro, và chương trình Tiếp Cận cho Các Áu Nhi và Các Bà Mẹ.

2160.5. Ban Phát Triển Việc Làm sẽ áp dụng các quy định để đảm bảo các hằng số tuân thủ các điều khoản của chương này. Các quy định có thể lực đầu được áp dụng như các điều lệ dùng trong trường hợp khẩn cấp theo Đạo Luật Thủ Tục Hành Chánh (Chương 3.5 (bắt đầu từ Khoản 11340) thuộc Phần I của Mục 3 của Tiêu Đề 2 thuộc Bộ Luật Chính Quyền, nhưng các điều lệ trong trường hợp khẩn cấp đó sẽ chỉ có hiệu lực kể từ ngày phần này có hiệu lực cho tới sau khi các đòi hỏi của chương trình này có hiệu lực đối với các hằng số cỡ lớn và cỡ trung bình như đã nêu trong Khoản 2120.1.

2160.7. (a) Bất cứ hằng số mới hoặc đang hiện hữu mà trước đây không phải chịu sự chi phối của phần này sẽ bắt đầu tuân theo tất cả các điều khoản áp dụng được của phần này trong vòng một tháng kể từ ngày chịu sự chi phối của phần này.

(b) Bất cứ hằng số đang hiện hữu nào trước đây chịu sự chi phối của phần này nhưng không còn chịu sự chi phối này nữa sẽ phải thông báo cho Ban Phát Triển Việc Làm theo cách mà ban quy định trong vòng 15 ngày kể từ khi có sự thay đổi trước khi ngưng tuân thủ các điều khoản của phần này.

### CHƯƠNG 7. THAM GIA CÁC KẾ HOẠCH SỨ KHỎE

2170. Bất kể các điều khoản khác của luật pháp, ủy ban sẽ không phải chịu sự chi phối bằng giấy phép quy định bởi Ban Bảo Hiểm hay Ban Chăm Sóc Sức Khỏe Cố Quản Lý.

2171. Ủy ban sẽ chỉ ký hợp đồng với các hằng bảo hiểm nào có thể minh chứng được sự tuân thủ theo Khoản 10761.2 của Bộ Luật Bảo Hiểm và chỉ với các kế hoạch dịch vụ chăm sóc sức khỏe nào có thể minh chứng được sự tuân thủ theo các điều kiện của Khoản 1357.23 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

2173. (a) Ủy ban sẽ phát triển và sử dụng các biện pháp kiểm soát chi phí thích hợp để tối đa hóa hiệu quả của chi phí bảo hiểm sức khỏe theo chương trình. Ủy ban sẽ xét đến các phát hiện của Ủy Ban Cải Thiện Chất Lượng Chăm Sóc Sức Khỏe và Cắt Giảm Chi Phí California.

(b) Các kế hoạch dịch vụ chăm sóc sức khỏe, các hằng bảo hiểm, và các nhà cung cấp được khuyến khích phát triển các đường lối canh tân,

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 72 (phần tiếp theo)

các dịch vụ, và chương trình có khả năng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe vừa tiết kiệm lại vừa đáp ứng được các nhu cầu của những người ghi danh.

### CHƯƠNG 8. GHI DANH VÀ PHỐI HỢP VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH CÔNG CỘNG

2190. (a) Các hãng sở sẽ cung cấp thông tin cho ủy ban về những người ghi danh tiềm năng, và, nếu áp dụng được, về những người nương tựa như đã nêu bởi ủy ban để giúp cho ủy ban có được thông tin cần thiết cho việc ghi danh. Trong bất cứ trường hợp nào ủy ban cũng không được bắt buộc hãng sở phải lấy thông tin của người ghi danh tiềm năng về lợi tức gia đình hoặc các điều kiện về sự hợp lệ khác cho Medi-Cal, Healthy Families, hoặc các chương trình công cộng khác ngoài thông tin về tình trạng làm việc của người ghi danh mà hãng sở đã biết chiếu theo luật pháp và quy định hiện hữu của tiểu bang và liên bang.

(b) Ủy ban sẽ lấy thông tin ghi danh từ những người ghi danh tiềm năng và, nếu áp dụng được, từ những người nương tựa được chương trình dài hạn. Người ghi danh có thể tự nguyện cung cấp thông tin đủ để xác định là người ghi danh hoặc những người nương tựa có thể hội đủ điều kiện được bảo hiểm theo Medi-Cal, Healthy Families, hoặc các chương trình công cộng khác nếu người ghi danh muốn ghi danh vào các chương trình đó. Ủy ban sẽ dùng một mẫu ghi danh đồng nhất để lấy thông tin này. Ủy ban sẽ cung cấp thông tin cho những người ghi danh được chương trình dài hạn về bảo hiểm hiện có theo chương trình và các chương trình khác, bao gồm Medi-Cal và Healthy Families, mà những người ghi danh hoặc người nương tựa có thể hội đủ điều kiện.

2190.1. (a) Một người ghi danh hoặc người nương tựa nào hội đủ điều kiện cho Medi-Cal chiếu theo Chương 7 (bắt đầu từ Khoản 14000) hoặc Khoản 3 của Tiểu mục 6 thuộc Bộ Luật Phúc Lợi và Thể Chế và là người chọn cung cấp thông tin về sự hội đủ điều kiện cho chương trình Medi-Cal sẽ được ghi danh vào chương trình Medi-Cal nếu được Ban Dịch Vụ Sức Khỏe Tiểu Bang xác định là hội đủ điều kiện cho chương trình đó và sẽ phải trả các loại tiền - chia sẻ - chi phí, đồng trả, đồng bảo hiểm, hoặc các khấu trừ thể theo các điều kiện của chương trình đó.

(b) Một người ghi danh hoặc những người nương tựa hội đủ điều kiện cho Chương Trình Healthy Families chiếu theo Khoản 6.2 (bắt đầu từ Khoản 12693) của Bộ Luật Bảo Hiểm và là người chọn cung cấp thông tin về sự hội đủ điều kiện vào Chương Trình Healthy Families sẽ được ghi danh vào Chương Trình Healthy Families nếu được xác định là hội đủ điều kiện cho chương trình đó và sẽ phải trả các loại tiền - chia sẻ - số tiền đóng, đồng trả, đồng bảo hiểm, hoặc các khấu trừ chiếu theo các điều kiện của chương trình đó.

2190.2. (a) Ủy ban sẽ cung cấp cho Ban Dịch Vụ Sức Khỏe của Tiểu Bang thông tin có liên quan đến sự có thể hoặc tiếp tục hội đủ điều kiện của những người ghi danh và những người nương tựa trong chương trình cho Medi-Cal.

(b) (1) Đối với những người ghi danh và những người nương tựa của chương trình nào được xác định là hội đủ điều kiện cho Medi-Cal, ủy ban sẽ cung cấp phần chia sẻ của tiểu bang về sự đóng góp tài chính cho chi phí bảo hiểm Medi-Cal được cung cấp qua chương trình.

(2) Đối với những người ghi danh và những người nương tựa của chương trình nào được xác định là hội đủ điều kiện cho Healthy Families, ủy ban sẽ cung cấp phần chia sẻ của tiểu bang về sự đóng góp tài chính cho chi phí bảo hiểm Healthy Families được cung cấp qua chương trình.

(c) Không có điều gì trong phần này sẽ có ảnh hưởng đến quyền hạn của Ban Dịch Vụ Sức Khỏe của Tiểu Bang hoặc ủy ban được kiểm tra sự hội đủ điều kiện theo yêu cầu của luật liên bang.

(d) Ủy ban sẽ có quyền hạn thực hiện việc hoàn trả cần thiết về các đóng góp của người ghi danh và có bảo hiểm được cung cấp theo khoản này, và cũng có thể ủy thác cho Ban Dịch Vụ Sức Khỏe Tiểu Bang quyền hoàn trả các đóng góp đó.

(e) Ban Dịch Vụ Sức Khỏe của Tiểu Bang sẽ mưu cầu tất cả các sửa đổi trong kế hoạch của tiểu bang và sự chấp thuận của liên bang nếu cần thiết để tối đa hóa số đóng góp tài chính của liên bang đang có.

2190.3. Không có điều nào trong phần này được hiểu là để giảm bớt hoặc thay đổi các báo về hiện hữu về luật pháp cho những người hội đủ điều kiện được hưởng các chương trình công cộng, bao gồm, nhưng không chỉ, Chương Trình Dịch Vụ của Trẻ Em California, Chương Trình Những Người Phé Tát Về Di Truyền, các chương trình sức khỏe tâm thần quận, các chương trình được điều hành bởi Ban Các Chương Trình Cai Nghiện Rượu và Ma Túý, hoặc các chương trình được điều hành bởi các cơ quan giáo dục địa phương.

2190.4. Trong khi xem xét phần này, ủy ban sẽ tham khảo với các tổ chức đại diện cho quyền lợi của những người ghi danh, đặc biệt là những người có thể được các chương trình công cộng dài hạn cũng như

các thành viên trong gia đình, những nhà cung cấp, các tổ chức vận động ủng hộ, và các kế hoạch cung cấp bảo hiểm theo các chương trình công cộng.

### CHƯƠNG 9. ĐIỀU HÀNH

2200. Một hợp đồng được ký bởi ủy ban chiếu theo phần này sẽ được miễn trừ khỏi bất cứ điều khoản nào của pháp luật liên quan tới đấu giá, và sẽ được miễn khỏi bị duyệt xét hoặc chấp thuận của bất cứ phản ban nào thuộc Ban Dịch Vụ Tổng Quát. Ủy ban sẽ không bị bắt buộc phải định rõ các số tiền trả cho từng hợp đồng, nhưng có thể phân phối quỹ cho từng hợp đồng dựa trên số ghi danh thực sự hoặc dự kiến của người ghi danh lên đến một tổng số không quá số tiền thích hợp cho chương trình bao gồm các đóng góp có thể áp dụng.

2210. (a) Quỹ Mua Sắm về Sức Khỏe của Tiểu Bang sau đây sẽ được tạo lập trong Ngân Khố Tiểu Bang và, bắt kể Khoản 13340 của Bộ Luật Chính Quyền, vẫn tiếp tục dành riêng cho ủy ban cho các mục đích quy định trong phần này.

(b) Ủy ban sẽ cho phép các chi tiêu rút từ quỹ lê phí thu của các hãng sở phải nộp và các đóng góp của người ghi danh đã ký thác vào quỹ. Điều này sẽ bao gồm quyền hạn của ủy ban để chuyển quỹ này sang hai quỹ ký thác đặc biệt riêng rẽ được thành lập bởi ủy ban chiếu theo phần này, và được điều hành riêng rẽ bởi Ban Dịch Vụ Sức Khỏe của Tiểu Bang và ủy ban, để được dùng như là phần chia sẻ đóng góp tài chính của tiểu bang cho các chi phí riêng biệt của bảo hiểm Medi-Cal hoặc Healthy Families cung cấp cho những người ghi danh, và, nếu áp dụng được, những người nương tựa, là người ghi danh trong chương trình Medi-Cal hoặc Healthy Families.

(c) Bắt kể Khoản 2130.4, ủy ban được phép vay từ Quỹ Chung để trả cho tất cả các chi tiêu cần thiết và hợp lý có liên quan đến việc thành lập và điều hành phần này trước khi thu lệ phí của hãng sở. Thủ tục vay mượn phải chiếu theo sự phân bổ trong Đạo Luật Ngân Quỹ hàng năm. Ủy ban sẽ hoàn trả lại cả vốn lẫn lãi, dùng mức lãi phải trả theo Chương Mục Đầu Tư Tiên Thu Góp Chung, cho Quỹ Chung không quá 5 năm sau năm đầu tiên tính lãi phí của hãng sở.

KHOẢN 3. Điều 3.11 (bắt đầu từ Khoản 1357.20) được thêm vào Chương 2.2 của Mục 2 thuộc Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, để đọc là:

#### Điều 3.11. Cải Cách Thị Trường Bảo Hiểm

1357.20. Nếu các điều khoản của Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động được coi là không có hiệu lực, thì các điều khoản của đoạn này sẽ trở thành vô hiệu.

1357.21. (a) Bất kể bất cứ điều khoản nào khác của luật pháp, vào và sau ngày 1 tháng Giêng, 2006, ngoại trừ như đã quy định trong tiểu mục (b), tất cả các điều kiện trong Điều 3.1 (bắt đầu từ Khoản 1357) áp dụng cho việc cung cấp, tiếp thị, và bán các hợp đồng kế hoạch dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho các hãng sở cỡ nhỏ như đã định nghĩa trong điều khoản này, bao gồm, nhưng không chỉ, nghĩa vụ cung cấp, tiếp thị, và bán một cách công bằng và xác thực tất cả các hợp đồng của kế hoạch cho tất cả các hãng sở, đảm bảo giá hạn cho tất cả các hợp đồng kế hoạch dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dùng yếu tố điều chỉnh về rủi ro, và giới hạn các hạng mục rủi ro về tuổi tác, khu vực địa lý, và thành phần gia đình như đã mô tả trong điều khoản này, sẽ áp dụng cho tất cả các hợp đồng kế hoạch dịch vụ chăm sóc sức khỏe cung cấp cho tất cả các hãng sở nhỏ và trung bình cung cấp bảo hiểm cho các nhân viên chiếu theo Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động, ngoại trừ:

(1) Đối với các hãng sở cỡ nhỏ và trung bình có từ 2 tới 50 nhân viên hội đủ điều kiện, tất cả các điều kiện trong điều khoản này sẽ áp dụng. Như đã dùng trong điều khoản này, "hãng sở cỡ nhỏ" sẽ mang ý nghĩa như đã định nghĩa trong Khoản 2122.5 của Bộ Luật Lao Động và "hãng sở cỡ trung bình" sẽ mang ý nghĩa như đã định nghĩa trong Khoản 2122.4 của Bộ Luật Lao Động, trừ phi hoàn cảnh đòi hỏi khác đi.

(2) Đối với các hãng sở cỡ trung bình có từ 51 nhân viên trở lên hội đủ điều kiện, tất cả các điều kiện trong điều khoản này sẽ áp dụng, ngoại trừ kế hoạch dịch vụ chăm sóc sức khỏe có thể phát triển thành các kiểu kế hoạch quyền lợi bảo hiểm cho việc chăm sóc sức khỏe để tiếp thị một cách công bằng và xác thực chỉ cho các nhóm hãng sở cỡ trung bình có từ 51 tới 199 nhân viên hội đủ điều kiện, và áp dụng một yếu tố điều chỉnh về rủi ro không quá 115 phần trăm và không kém hơn 85 phần trăm mức rủi ro tiêu chuẩn của nhân viên.

(b) Các kế hoạch dịch vụ chăm sóc sức khỏe sẽ bắt buộc phải tuân theo phần này chỉ bắt đầu vào ngày mà bảo hiểm bắt đầu được cung cấp qua Chương Trình Mua Sắm Sức Khỏe của Tiểu Bang chiếu theo Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động.

1357.22. Vào và sau ngày 1 tháng Giêng, 2006, một hợp đồng kế hoạch dịch vụ chăm sóc sức khỏe với một hãng sở như đã định nghĩa trong Khoản 2122.6 của Bộ Luật Lao Động trong việc cung cấp bảo hiểm sức khỏe cho những người ghi danh hoặc những người đăng ký sẽ phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây:

## Dự Luật 72 (phần tiếp theo)

(a) Hằng số chịu trách nhiệm về chi phí bảo hiểm sức khỏe ngoại trừ như đã nêu trong phần này.

(b) Một hằng số có thể yêu cầu một người ghi danh tiềm năng phải trả tối 20 phần trăm chi phí bảo hiểm, bằng chứng được cung cấp bởi hằng số thay vì trả lệ phí theo yêu cầu của Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động, trừ phi lương của người ghi danh tiềm năng ít hơn 200 phần trăm mức quy định về nghèo khó của liên bang, như đã nêu rõ hàng năm bởi Ban Dịch Vụ Sức Khỏe và Nhân Sinh của Hoa Kỳ. Đối với những người ghi danh đóng góp vào để mua bảo hiểm cho gia đình và có lương kém hơn 200 phần trăm mức quy định về nghèo khó của liên bang cho một gia đình có ba người, số đóng góp hiện hành của người ghi danh sẽ không quá 5 phần trăm mức lương. Đối với những người ghi danh đóng góp vào việc mua bảo hiểm cá nhân và có lương kém hơn 200 phần trăm mức quy định về nghèo khó của liên bang cho một cá nhân, số đóng góp hiện hành của người ghi danh sẽ không quá 5 phần trăm mức lương của cá nhân.

(c) Nếu một hằng số, như đã định nghĩa trong Khoản 2122.6 của Bộ Luật Lao Động, muốn mua nhiều hơn một phương cách bảo hiểm cho những người ghi danh tiềm năng và, nếu áp dụng được, cho những người nương tựa, thì hằng số có thể đòi hỏi đóng góp cao hơn với những người ghi danh tiềm năng miễn là một phương cách bảo hiểm đáp ứng các tiêu chuẩn của phần này.

(d) Một hằng số, như đã định nghĩa nghĩa trong Khoản 2122.6 của Bộ Luật Lao Động, có thể mua bảo hiểm sức khỏe trong đó bao gồm các chi phí tự trả thêm, như tiền đồng trả, đồng bảo hiểm, hoặc các khấu trừ. Trong việc duyệt xét phân chia số tiền đóng, các khấu trừ, tiền đồng trả, và các chi phí tự trả khác của người đăng ký hay người ghi danh, ban này sẽ xét đến những chi phí nào được phép của ủy ban theo Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động.

(e) Bất kể đến tiểu mục (b), một hằng số cỡ trung bình có thể bắt buộc một người ghi danh đóng góp hơn 20 phần trăm chi phí bảo hiểm nếu cả hai điều sau đây áp dụng:

(1) Bảo hiểm được cung cấp bởi hằng số bao gồm bảo hiểm cho những người nương tựa.

(2) Hằng số đóng góp một số tiền quá 80 phần trăm chi phí bảo hiểm cho một nhân viên.

(f) Hợp đồng bao gồm bảo hiểm mua thuốc theo toa với các chi phí tự trả cho những người ghi danh phù hợp với tiểu mục (d).

1357.23. Vào và sau ngày 1 tháng Giêng, 2006, tất cả các kế hoạch dịch vụ chăm sóc sức khỏe ký hợp đồng với các hằng số phù hợp với Khoản 1357.22 hoặc với Chương Trình Mua Sắm về Sức Khỏe của Tiểu Bang sẽ cố gắng hợp lý để ký hợp đồng với các hệ thống bệnh viện quận và các phòng khám, bao gồm các nhà cung cấp hoặc các mạng lưới các nhà cung cấp giới thiệu những người ghi danh tới các bệnh viện và phòng khám này, cũng như các phòng khám cộng đồng và các nhà cung cấp y tế khác. Khoản này sẽ không cấm một kế hoạch trong việc áp dụng các đòi hỏi về chứng từ thích hợp theo chương này. Khoản này sẽ không áp dụng cho một kế hoạch dịch vụ chăm sóc sức khỏe riêng lẻ cung cấp các dịch vụ bệnh viện cho những người ghi danh chủ yếu qua một tổ hợp bệnh viện vô vụ lợi mà kế hoạch dịch vụ chăm sóc sức khỏe chia sẻ cùng một ủy ban các giám đốc.

KHOẢN 4. Chương 8.1 (bắt đầu từ Khoản 10760) được thêm vào Khoản 2 của Mục 2 thuộc Bộ Luật Bảo Hiểm, để đọc là:

### CHƯƠNG 8.1. CÁI CÁCH THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM

10760. Nếu các điều khoản của Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Bảo Hiểm được coi là không có hiệu lực, thì các điều khoản của chương này sẽ trở thành vô hiệu.

10761. (a) Bất kể đến các điều khoản nào khác của luật pháp, vào và sau ngày 1 tháng Giêng, 2006, ngoại trừ như đã quy định trong tiểu mục (b), tất cả các điều kiện trong Chương 8 (bắt đầu từ Khoản 10700) áp dụng cho việc cung cấp, tiếp thị, và bán các kế hoạch quyên lợi sức khỏe cho các hằng số có nhô như đã định nghĩa trong chương này, bao gồm, nhưng không chỉ, nghĩa vụ cung cấp, tiếp thị, và bán một cách công bằng và xác thực các kế hoạch quyên lợi sức khỏe của công ty bảo hiểm cho tất cả các hằng số, đảm bảo giá hạn cho tất cả các kế hoạch quyên lợi sức khỏe, dùng yếu tố điều chỉnh rủi ro, và giới hạn các hạng mục rủi ro về tuổi tác, khu vực địa lý, và thành phần gia đình như đã mô tả trong chương này, sẽ áp dụng cho tất cả các kế hoạch dịch vụ chăm sóc sức khỏe cung cấp cho tất cả các hằng số nhô và trung bình cung cấp bảo hiểm cho các nhân viên chiếu theo Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động, ngoại trừ như sau:

(1) Đối với các hằng số có nhô và trung bình có từ 2 tới 50 nhân viên hội đủ điều kiện, tất cả các điều kiện trong chương này sẽ áp dụng. Như đã dùng trong chương này, "hằng số có nhô" sẽ mang ý nghĩa như đã định nghĩa trong Khoản 2122.5 của Bộ Luật Lao Động và "hằng số

cỡ trung bình" sẽ mang ý nghĩa như đã định nghĩa trong Khoản 2122.4 của Bộ Luật Lao Động, trừ phi hoàn cảnh đòi hỏi khác đi.

(2) Đối với các hằng số cỡ trung bình có từ 51 nhân viên trở lên hội đủ điều kiện, tất cả các điều kiện trong chương này sẽ áp dụng, ngoại trừ các hằng bảo hiểm sức khỏe có thể xây dựng kế hoạch quyên lợi bảo hiểm để tiếp thị một cách công bằng và xác thực chỉ cho các nhóm hằng số cỡ trung bình có từ 51 tới 199 nhân viên hội đủ điều kiện, và áp dụng một yếu tố điều chỉnh về rủi ro không quá 115 phần trăm và không kém hơn 85 phần trăm mức rủi ro tiêu chuẩn của nhân viên.

(b) Các công ty bảo hiểm sẽ chỉ phải tuân theo phần này bắt đầu vào ngày bảo hiểm bắt đầu được cung cấp qua Chương Trình Mua Sắm Sức Khỏe của Tiểu Bang chiếu theo Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động.

10762. Vào và sau ngày 1 tháng Giêng, 2006, một công ty bảo hiểm sức khỏe bán một hợp đồng cho một hằng số, như đã định nghĩa trong Khoản 2122.6 của Bộ Luật Lao Động trong việc cung cấp bảo hiểm sức khỏe cho những người được bảo hiểm chiếu theo Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động sẽ phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây:

(a) Hằng số sẽ chịu trách nhiệm về chi phí bảo hiểm sức khỏe ngoại trừ như đã nêu trong phần này.

(b) Một hằng số có thể yêu cầu một người ghi danh tiềm năng phải trả tối 20 phần trăm chi phí bảo hiểm, bằng chứng được cung cấp bởi hằng số thay vì trả lệ phí theo yêu cầu của Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động, trừ phi lương của người ghi danh tiềm năng ít hơn 200 phần trăm mức quy định về nghèo khó của liên bang, như đã nêu rõ hàng năm bởi Ban Dịch Vụ Sức Khỏe và Nhân Sinh của Hoa Kỳ. Đối với những người ghi danh đóng góp vào để mua bảo hiểm cho gia đình và có lương kém hơn 200 phần trăm mức quy định về nghèo khó của liên bang cho một gia đình có ba người, số đóng góp hiện hành của người ghi danh sẽ không quá 5 phần trăm mức lương của cá nhân.

(c) Nếu một hằng số, như đã định nghĩa trong Khoản 2122.6 của Bộ Luật Lao Động, muốn mua nhiều hơn một phương cách bảo hiểm cho những người ghi danh tiềm năng và, nếu áp dụng được, những người nương tựa, thì hằng số có thể đòi hỏi đóng góp cao hơn với những người ghi danh tiềm năng miễn là một phương cách bảo hiểm đáp ứng các tiêu chuẩn của phần này.

(d) Một hằng số, như đã định nghĩa nghĩa trong Khoản 2122.6 của Bộ Luật Lao Động, có thể mua bảo hiểm sức khỏe trong đó bao gồm các chi phí tự trả thêm, như tiền đồng trả, đồng bảo hiểm, hoặc các khấu trừ. Trong việc duyệt xét phân chia số tiền đóng, các khấu trừ, tiền đồng trả, và các chi phí tự trả khác của người đăng ký hay người ghi danh, ban này sẽ xét đến những chi phí nào được phép của ủy ban theo Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động.

(e) Bất kể đến tiểu mục (b), một hằng số cỡ trung bình có thể bắt buộc một người ghi danh đóng góp hơn 20 phần trăm chi phí bảo hiểm nếu cả hai điều sau đây áp dụng:

(1) Bảo hiểm được cung cấp bởi hằng số bao gồm bảo hiểm cho những người nương tựa.

(2) Hằng số đóng góp một số tiền quá 80 phần trăm chi phí bảo hiểm cho một nhân viên.

(f) Hợp đồng bao gồm bảo hiểm mua thuốc theo toa với các chi phí tự trả cho những người ghi danh phù hợp với tiểu mục (d).

10763. Vào và sau ngày 1 tháng Giêng, 2006, tất cả các công ty bảo hiểm bán các hợp đồng cho các hằng số phù hợp với Khoản 10762 hoặc với Chương Trình Mua Sắm về Sức Khỏe của Tiểu Bang sẽ cố gắng trong vòng hợp lý để đưa vào các hệ thống bệnh viện quận và các phòng khám mà các nhà cung cấp ưa chuộng, có các nhà cung cấp hoặc các hệ thống những người cung cấp giới thiệu những người ghi danh tới các bệnh viện và phòng khám này, cũng như các phòng khám cộng đồng và những nhà cung cấp dịch vụ y tế khác. Khoản này sẽ không cấm một kế hoạch trong việc áp dụng các đòi hỏi về chứng từ thích hợp theo chương này. Khoản này sẽ không áp dụng cho một kế hoạch dịch vụ chăm sóc sức khỏe bắt vụ lợi cung cấp các dịch vụ bệnh viện cho những người ghi danh chủ yếu qua một tổ hợp bệnh viện bắt vụ lợi có cùng một ủy ban giám đốc với kế hoạch này.

10764. (a) Vào và sau ngày 1 tháng Giêng, 2006, ngoại trừ như đã nêu trong tiểu mục (b), các công ty bảo hiểm sức khỏe sẽ không cung cấp hoặc bán các hợp đồng bảo hiểm sau đây cho các hằng số cỡ trung bình cho nhân viên chiếu theo Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động:

(1) Bổ sung cho Medicare, chỉ cho nhân khoa, chỉ cho nha khoa, hoặc hợp đồng bảo hiểm bổ sung Champus.

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 72 (phần tiếp theo)

(2) Sự bồi thường của bệnh viện, chỉ cho tai nạn, hoặc hợp đồng bảo hiểm cho một căn bệnh cụ thể trả cho các quyền lợi dựa trên căn bản quyền lợi cố định, chỉ trả bằng tiền mặt.

(b) Tuy nhiên, một công ty bảo hiểm có thể bán một hoặc nhiều loại hợp đồng liệt kê trong đoạn văn (1) hoặc (2) của tiêu mục (a) nếu hằng số đã mua hoặc mua đồng thời bảo hiểm chăm sóc sức khỏe đáp ứng các tiêu chuẩn của Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động.

(c) Nếu một hằng số, như đã định nghĩa trong Khoản 2022.6 của Bộ Luật Lao Động, muốn mua nhiều hơn một phương cách bảo hiểm, thì hằng số có thể yêu cầu những người ghi danh tiềm năng đóng góp cao hơn, miễn là một phương cách bảo hiểm đáp ứng các tiêu chuẩn của phần này.

(d) Một hằng số, như đã định nghĩa trong Khoản 2122.6 của Bộ Luật Lao Động, có thể mua bảo hiểm sức khỏe trong đó bao gồm các chi phí tự trả thêm, như tiền đồng trả, đồng bảo hiểm, hoặc các khấu trừ. Trong việc duyệt xét phân chia sẻ số tiền đóng, các khấu trừ, tiền đồng trả, và các chi phí tự trả khác mà người được bảo hiểm đã trả, ban này sẽ xét đến những chi phí nào được phép của ủy ban theo Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động.

(e) Bất kể đến tiêu mục (b), một hằng số cỡ trung bình, như đã định nghĩa trong Khoản 2122.4 thuộc Bộ Luật Lao Động, có thể bắt buộc một người ghi danh đóng góp hơn 20 phần trăm chi phí bảo hiểm nếu cả hai điều sau đây áp dụng:

(1) Bảo hiểm được cung cấp bởi hằng số bao gồm bảo hiểm cho những người nương tựa.

(2) Hằng số đóng góp một số tiền quá 80 phần trăm chi phí bảo hiểm cho một nhân viên.

(f) Hợp đồng bao gồm bảo hiểm mua thuốc theo toa, sẽ phải chịu đóng bảo hiểm, các khấu trừ, và các chi phí tự trả phù hợp với (d).

KHOẢN 5. Khoản 12693.55 được thêm vào Bộ Luật Bảo Hiểm, để đọc là:

12693.55. (a) Trước khi xúc tiến Đạo Luật Bảo Hiểm Sức Khỏe năm 2003, ủy ban sẽ được luật liên bang cho phép tối đa để đảm bảo là những người được bảo hiểm hoặc hội đủ điều kiện cho chương trình Healthy Families sẽ giữ lại được cùng số tiền, khoảng thời gian, và phạm vi các quyền lợi mà họ hiện đang nhận hoặc hiện đang hội đủ điều kiện để nhận, bao gồm các quyền lợi về nhà khoa, nhân khoa và sức khỏe tâm thần. Ủy ban sẽ tham khảo với một nhóm có quyền lợi trong đó sẽ bao gồm tất cả những nhóm sau đây:

(1) Các nhóm vận động vì người tiêu dùng, đại diện cho những người hội đủ điều kiện cho chương trình Healthy Families.

(2) Các tổ chức đại diện cho những người bị tàn phế.

(3) Đại diện của các bệnh viện công, phòng khám, các nhà cung cấp thuộc hệ thống an toàn, và các nhà cung cấp khác.

(4) Các tổ chức lao động đại diện cho nhân viên có gia đình bao gồm những người rất có thể hội đủ điều kiện cho chương trình Healthy Families.

(5) Các tổ chức hằng số.

(b) Ủy ban sẽ đặt ra một chương trình trợ giúp về tiền đóng vào chương trình Healthy Families cho những cá nhân hội đủ điều kiện theo sự cho phép của luật liên bang để giảm thiểu các chi phí của tiểu bang và gia tăng tối đa sự đóng góp của liên bang bằng cách cung cấp bảo hiểm sức khỏe cho các cá nhân hội đủ điều kiện qua một sự kết hợp giữa bảo hiểm hiện có tại hằng số và một quyền lợi gộp (wraparound) để trả cho bất cứ các khoảng hổ nào giữa bảo hiểm tại hằng số và quyền lợi mà phần này bắt buộc.

(c) Ủy ban sẽ làm tất cả các điều sau đây để xúc tiến chương trình trợ giúp về số tiền đóng:

(1) Bắt buộc các cá nhân hội đủ điều kiện có thể được bảo hiểm tại hằng số ghi danh cho chính họ hoặc gia đình họ hoặc cả hai để có bảo hiểm tại hằng số nếu ủy ban thấy rằng việc ghi danh để có bảo hiểm này tiết kiệm về chi phí.

(2) Bồi hoàn nhanh chóng cho một cá nhân hội đủ điều kiện về phần chia sẻ trong số tiền đóng theo bảo hiểm tại hằng số trừ đi bất cứ đóng góp nào mà một cá nhân sẽ bắt buộc phải trả chiếu theo Khoản 12693.43.

(d) Nếu không thể có được sự chấp thuận của liên bang về sự trợ giúp cho số tiền đóng, ủy ban khi tham khảo với nhóm có quyền lợi sẽ thẩm định các biện pháp thay thế khác miễn là những người được bảo hiểm hoặc hội đủ điều kiện cho Chương Trình Healthy Families giữ lại được cùng số tiền, khoảng thời gian và phạm vi quyền lợi mà họ hiện đang nhận hoặc hiện đang hội đủ điều kiện để nhận, bao gồm các quyền lợi về nhà khoa, nhân khoa và sức khỏe tâm thần.

KHOẢN 6. Khoản 131 về Bộ Luật Bảo Hiểm Thất Nghiệp được sửa đổi để đọc là:

131. "Các đóng góp" có nghĩa là tiền đóng vào Quỹ Thất Nghiệp, Quỹ Huấn Luyện về Việc Làm, Quỹ Mua Sắm Bảo Hiểm Sức Khỏe của Tiểu Bang, hoặc Quỹ Đền Bù cho Thất Nghiệp Vì Tàn Phế được đòi hỏi theo tiêu mục này.

KHOẢN 7. Khoản 976.7 được thêm vào Bộ Luật Bảo Hiểm Thất Nghiệp, để đọc là:

976.7. (a) Ngoài các đóng góp khác mà tiêu mục này bắt buộc và phù hợp với các điều kiện của Chương 6 (bắt đầu từ Khoản 2160) của Phần 8.7 thuộc Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động, một hằng số sẽ trả cho ban để ký thác vào Quỹ Mua Sắm Bảo Hiểm Sức Khỏe của Tiểu Bang một số lệ phí với số tiền được quy định bởi Ủy Ban Bảo Hiểm Y Tế Cố Quản Lý về Rủi Ro cho Chương Trình Mua Sắm Bảo Hiểm Sức Khỏe của Tiểu Bang theo Chương 4 (bắt đầu từ Khoản 2140) của Phần 8.7 thuộc Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động. Các lệ phí sẽ được thu lại theo cùng cách thức và cùng thời điểm với các đóng góp đòi hỏi theo các Khoản 976 và 1088.

(b) Khi thông báo cho các hằng số về các đóng góp theo phần này, ban cũng sẽ thông báo về các số tiền đóng góp bắt buộc của nhân viên theo Khoản 2150 của Bộ Luật Lao Động.

(c) Một hằng số sẽ cung cấp thông tin cho tất cả các nhân viên mới mướn và hiện hữu về sự sẵn có của bảo hiểm Medi-Cal cho các nhân viên có lợi tức thấp và trung bình, bao gồm sự sẵn có về trợ giúp tiền đóng cho Medi-Cal cũng như bảo hiểm Medi-Cal cho những người được bảo hiểm qua Quỹ Mua Sắm về Sức Khỏe của Tiểu Bang. Ban Phát Triển Việt Lâm, khi tham khảo với Ban Dịch Vụ Sức Khỏe Tiểu Bang và Ủy Ban Bảo Hiểm Y Tế có Quản Lý Rủi Ro sẽ phát triển một bản thông báo đơn giản, đồng nhất có thông tin này.

KHOẢN 8. Khoản 14105.981 được thêm vào Bộ Luật Phúc Lợi và Thể Chế, để đọc là:

14105.981. (a) Trước khi xúc tiến Đạo Luật Bảo Hiểm Sức Khỏe năm 2003, hàng năm trong 5 năm sau khi xúc tiến, và cứ mỗi 5 năm sau đó, ban sẽ báo cho cho Lập Pháp và Ủy Ban Bảo Hiểm Y Tế có Quản Lý Rủi Ro về các khuôn mẫu sử dụng cho Medi-Cal chiếu theo Chương 7 (bắt đầu từ Khoản 14000) hoặc Khoản 3 của Mục 6 tại các bệnh viện và các phòng khám của quận, các phòng khám cộng đồng, và các viện cung cấp trong hệ thống an toàn trọng yếu hội đủ điều kiện được Medi-Cal chi trả theo Khoản 14105.98 đã được giảm bớt, thì ban sẽ duyệt xét các đạo luật, các quy định, chính sách và thủ tục, các dân xếp chi trả hoặc các cơ cấu khác để xác định cần có những thay đổi nào để bảo vệ cho việc tài trợ của Medi-Cal và tăng tối đa sự đóng góp về tài chính của liên bang để bảo vệ cho sự ổn định về tài chính của các bệnh viện và phòng khám của quận, các phòng khám cộng đồng, và các viện cung cấp trong hệ thống an toàn trọng yếu hội đủ điều kiện được Medi-Cal chi trả theo Khoản 14105.98, các biện hộ viên dịch vụ pháp lý, và các nhân viên thương thảo tập thể được công nhận cho các nhà cung cấp cụ thể.

(b) Nếu dùng cách trả tiền cho từng dịch vụ của Medi-Cal hay trả lệ phí cho từng dịch vụ của Medi-Cal cho các bệnh viện và phòng khám của quận, các phòng khám cộng đồng, và các viện cung cấp trong hệ thống an toàn trọng yếu hội đủ điều kiện được Medi-Cal chi trả theo Khoản 14105.98 đã được giảm bớt, thì ban sẽ duyệt xét các đạo luật, các quy định, chính sách và thủ tục, các dân xếp chi trả hoặc các cơ cấu khác để xác định cần có những thay đổi nào để bảo vệ cho việc tài trợ của Medi-Cal và tăng tối đa sự đóng góp về tài chính của liên bang để bảo vệ cho sự ổn định về tài chính của các bệnh viện và phòng khám của quận, các phòng khám cộng đồng, và các viện cung cấp trong hệ thống an toàn trọng yếu hội đủ điều kiện được Medi-Cal chi trả theo Khoản 14105.98, các biện hộ viên dịch vụ pháp lý, và các nhân viên thương thảo tập thể được công nhận cho các nhà cung cấp cụ thể.

KHOẢN 9. Khoản 14124.91 thuộc Bộ Luật Phúc Lợi và Thể Chế đã được sửa đổi để đọc là:

14124.91. (a) Ban Dịch Vụ Sức Khỏe của Tiểu Bang, mỗi khi có thể tiết kiệm được, sẽ đóng tiền để bảo hiểm sức khỏe cho những người thừa hưởng thuộc nhóm thứ ba theo chương này. Ban Dịch Vụ Sức Khỏe của Tiểu Bang sẽ, khi bảo hiểm sức khỏe nhóm thứ ba của người thừa hưởng bị mất do mất việc làm hoặc có sự thay đổi tình trạng sức khỏe, không có đủ lợi tức hoặc các nguồn tài trợ, hoặc bất cứ lý do nào khác, tiếp tục bảo hiểm sức khỏe bằng cách trả cho các chi phí để được tiếp tục bảo hiểm theo nhóm chiếu theo luật liên bang hoặc biến từ kế hoạch theo nhóm sang kế hoạch cá nhân, mỗi khi có thể tiết kiệm được. Bất kể bất cứ điều khoản nào khác của hợp đồng hay của pháp luật, thời kỳ mà ban thực hiện một trong các lựa chọn này sẽ là 60 ngày kể từ ngày bị mất hợp đồng.

(b) Ngoài ra, tùy theo sự đóng góp về tài chính của liên bang, ban sẽ xúc tiến chương trình giúp cho tiền đóng Medi-Cal để làm giảm bớt các chi phí của tiểu bang và tăng tối đa sự đóng góp về tài chính của liên bang nếu được phép để trả cho bảo hiểm chăm sóc sức khỏe qua hằng số hiện có cho những người hội đủ điều kiện cho Medi-Cal, và kết hợp với bảo hiểm chăm sóc sức khỏe của hằng số cung cấp quyền lợi gộp (wraparound) trả cho phần trênh lệch giữa bảo hiểm chăm sóc sức khỏe tại hằng số và các quyền lợi mà chương trình Medi-Cal cung cấp.

(c) Trong việc xúc tiến chương trình trợ giúp cho số tiền đóng, ban

## Dự Luật 72 (phần tiếp theo)

sẽ nhanh chóng bồi hoàn cho một đương đơn về phần tiền đóng của người này, trừ đi bất cứ phần chia sẻ về chi phí bắt buộc chiếm theo phần này. Một khi đã ghi danh vào cá chương trình trợ giúp tiền đóng và hoàn trả về bảo hiểm chăm sóc sức khỏe tại hãng sở cho những người ghi danh được Medi-Cal dài thọ về bất cứ số tiền đóng nào sẽ trung hợp với tiền trả bởi người ghi danh về số tiền đóng cho bảo hiểm chăm sóc sức khỏe tại hãng sở hiện có. Khi đương đơn hoặc người thừa hưởng sẵn sàng nhận quyền lợi lож, Medi-Cal sẽ trả cho bất cứ tiền đóng trả, tiền khấu trừ, và các chi phí y tế trực tiếp được phép nào theo bảo hiểm tại hãng sở.

(d) Ban sẽ mưu cầu tất cả các sửa đổi trong kế hoạch của tiểu bang và sự chấp thuận của liên bang nếu cần thiết để tăng tối đa số đóng góp về tài chính của liên bang hiện có.

KHOẢN 10. Khoản 14124.915 được thêm vào Bộ Luật Phúc Lợi và Thể Chế, để đọc là:

14124.915. (a) Sáu tháng trước khi xúc tiến Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) hoặc Mục 2 của Bộ Luật Lao Động, ban sẽ thông báo cho những người ghi danh Medi-Cal về việc thi hành Đạo Luật Bảo Hiểm Sức Khỏe năm 2003, các hạng mục mà người ghi danh được dài thọ, các điều kiện của chương trình, sự sẵn có bảo hiểm Medi-Cal cho những người này, bao gồm sự sẵn có của chương trình trợ giúp tiền đóng cho những người hội đủ điều kiện cho Medi-Cal là người cũng được dài thọ bởi bảo hiểm tại hãng sở.

(b) Ba tháng trước khi xúc tiến mỗi giai đoạn của chương trình được tạo ra bởi Đạo Luật Bảo Hiểm Sức Khỏe năm 2003, những người ghi danh trong Medi-Cal sẽ có được cơ hội ghi danh vào chương trình trợ giúp tiền đóng Medi-Cal.

KHOẢN 11. Khoản 14124.916 được thêm vào Bộ Luật Phúc Lợi và Thể Chế, để đọc là:

14124.916. (a) Trước khi xúc tiến Đạo Luật Bảo Hiểm Sức Khỏe năm 2003, ban sẽ triệu tập nhóm người có cổ phần bao gồm, nhưng không chỉ, những thành viên sau đây:

(1) Ủy Ban Bảo Hiểm Y Tế Có Quán Lý Rủi Ro.

(2) Đại diện các ban phúc lợi quận.

(3) Các nhóm biện hộ cho khách tiêu thụ của Healthy Families đại diện cho những người ghi danh trong hoặc hội đủ điều kiện cho chương trình Medi-Cal.

(4) Các tổ chức đại diện cho những người bị tàn phế.

(5) Các tổ chức lao động đại diện cho nhân viên và những người nương tựa vào họ rất có thể hội đủ điều kiện ghi danh vào chương trình Medi-Cal.

(6) Đại diện của các bệnh viện công, phòng khám, các nhóm người cung cấp, và các nhà cung cấp thuộc hệ thống an toàn.

(b) Ban khi tham khảo với nhóm người có cổ phần sẽ phát triển một kế hoạch để hoàn thành các mục tiêu sau đây:

(1) Làm cho những người ghi danh và, nếu áp dụng được, cho những người nương tựa được bảo hiểm phù hợp với Đạo Luật Bảo Hiểm Sức Khỏe năm 2003 và là người đã ghi danh vào Medi-Cal giữ lại được cùng số tiền, khoảng thời gian, và phạm vi các quyền lợi mà những người được thừa hưởng do hiện đang hưởng.

(2) Miễn là người ghi danh và, nếu áp dụng được, người nương tựa nhận bảo hiểm phù hợp với Đạo Luật Bảo Hiểm Sức Khỏe năm 2003 và là người ghi danh trong Medi-Cal không gây tốn kém nhiều hơn, bao gồm tiền đóng, các số tiền khấu trừ, và đóng trả, hơn là hiện nay được phép theo luật Medicaid của liên bang.

(3) Tăng cường sự chăm sóc liên tục cho những người ghi danh và, nếu áp dụng được, những người nương tựa nhận bảo hiểm phù hợp với Đạo Luật Bảo Hiểm Sức Khỏe năm 2003 và là người ghi danh trong Medi-Cal.

(4) Hợp lý hóa và đơn giản hóa về sự hội đủ điều kiện các đòi hỏi về ghi danh cho những người thừa hưởng Medi-Cal là người cũng có bảo hiểm khác.

(c) Ban sẽ báo cáo cho Lập Pháp mỗi sáu tháng và sẽ nộp kế hoạch sau cùng cho Lập Pháp ba tháng trước khi xúc tiến bước đầu về Đạo Luật Bảo Hiểm Sức Khỏe năm 2003.

(d) Ban sẽ mưu cầu các sửa đổi trong tất cả các kế hoạch của tiểu bang và sự chấp thuận của liên bang nếu cần để gia tăng tối đa số đóng góp về tài chính của liên bang hiện có.

KHOẢN 12. Khoản 6254 của Bộ Luật Chính Quyền được sửa đổi để đọc là:

6254. Ngoại trừ như đã nêu trong các Khoản 6254.7 và 6254.13, không có gì trong chương này sẽ được hiểu như là bắt buộc phải tiết lộ các hồ sơ thuộc bất cứ điều nào sau đây:

(a) Các bản thảo sơ bộ, ghi chú, hoặc các bản tin nội bộ hoặc liên cơ quan không được lưu giữ bởi cơ quan công quyền trong quá trình giao dịch bình thường, miễn là lợi ích công cộng trong việc lưu giữ các hồ sơ này rõ ràng là quan trọng hơn là tiết lộ.

(b) Các hồ sơ về vụ kiện tung hiện đang chờ giải quyết trong đó cơ quan công là một bên của vụ kiện, hoặc đối với các yêu sách thực hiện chiếm theo Mục 3.6 (bắt đầu từ Khoản 810), cho tới khi chờ giải quyết vụ kiện hoặc yêu sách sau cùng phân xử xong hoặc mặt khác dân xếp xong.

(c) Các hồ sơ nhân viên, y tế, hoặc các hồ sơ tương tự, việc tiết lộ sẽ xâm phạm bất hợp pháp đến sự riêng tư cá nhân.

(d) Có trong hoặc liên hệ đến bất cứ điều nào sau đây:

(1) Các đơn xin nộp lên bất cứ cơ quan tiểu bang nào chịu trách nhiệm điều hành hoặc giám sát sự phát hành chứng khoán hoặc của các viễn tài chánh, bao gồm, nhưng không chỉ, các ngân hàng, các hiệp hội tiết kiệm và cho vay, các công ty cho vay công nghiệp, các nghiệp đoàn tín dụng, và các công ty bảo hiểm.

(2) Việc xem xét, điều hành, hoặc các báo cáo về tình trạng được soạn thảo bởi, nhân danh, hoặc để sử dụng vào, bất cứ cơ quan tiểu bang nào đề cập đến trong đoạn văn (1).

(3) Các bản thảo sơ bộ, ghi chú, hoặc các liên lạc nội bộ hoặc liên cơ quan soạn thảo bởi, nhân danh, hoặc để sử dụng vào, bất cứ cơ quan tiểu bang nào đề cập đến trong đoạn văn (1).

(4) Thông tin nhận được trong bí mật bởi bất cứ cơ quan tiểu bang nào đề cập đến trong đoạn văn (1).

(e) Các dữ liệu về địa lý và địa vật lý, dữ liệu sản xuất trong phân xưởng, và thông tin tương tự có liên quan đến việc phát triển hệ thống tiện ích, hoặc các bản báo cáo tiếp thị hoặc về vụ mùa, kín đáo nhận được từ bất cứ người nào.

(f) Các hồ sơ về sự thanh toán đối với, hoặc các điều tra được tiến hành bởi, hoặc các hồ sơ về thông tin tình báo hoặc các thủ tục an ninh về, văn phòng Tông Chưởng Lý và Bộ Tư Pháp, và bất cứ cơ quan cảnh sát tiểu bang hoặc địa phương, hoặc bất cứ hồ sơ điều tra hay an ninh nào soạn thảo bởi các cơ quan cảnh sát tiểu bang hoặc địa phương, hoặc bất cứ hồ sơ điều tra hay an ninh nào soạn thảo bởi các cơ quan cảnh sát tiểu bang hoặc địa phương, hoặc bất cứ hồ sơ điều tra hay an ninh nào soạn thảo bởi các cơ quan cảnh sát tiểu bang hoặc địa phương cho các mục đích cải huấn, thi hành luật pháp, hay cấp giấy phép, ngoại trừ các cơ quan thi hành pháp luật của tiểu bang và địa phương sẽ tiết lộ tên và địa chỉ của những người có liên quan trong đó, hoặc các nhân chứng không phải là những người báo tin kín đáo về, nội vụ, mô tả về bất cứ tài sản nào có liên quan, ngày, giờ, và địa điểm xảy ra biến cố, tất cả các biểu đồ, các lời khai của các bên có liên quan trong nội vụ, các lời khai của tất cả nhân chứng, ngoài những người báo tin kín đáo, cho các nạn nhân của một biến cố, hoặc một đại diện được phép bởi đó, một hãng bảo hiểm chống lại một yêu sách đã được hoặc có thể được làm ra, và bất cứ người nào chịu thương tích thân thể hoặc thiệt hại hoặc mất tài sản, do biến cố gây ra bởi đốt nhà, trộm cắp, hỏa hoạn, nổ, ăn cắp, cướp bóc, cướp xe, phá hoại, trộm xe, hoặc một tội ác theo định nghĩa bởi các tiêu mục (c) của Khoản 13960, trừ phi việc tiết lộ gây nguy hiểm đến sự an toàn của một nhân chứng hoặc người khác có liên quan đến cuộc điều tra, hoặc trừ phi việc tiết lộ sẽ làm nguy hiểm đến sự hoàn tất thành công của của điều tra hoặc một cuộc điều tra có liên quan. Tuy nhiên, không có gì trong tiêu mục này bắt buộc tiết lộ một phần nào trong các hồ sơ điều tra do phản ánh sự phân tích hoặc các kết luận của điều tra viên.

Bất kể đến bất cứ điều khoản nào khác của tiểu mục này, các cơ quan thừa hành pháp luật tiểu bang và địa phương sẽ công bố thông tin sau đây, ngoại trừ phạm vi mà sự tiết lộ về một điều khoản thông tin đặc biệt sẽ làm nguy hiểm đến sự an toàn của một người có liên quan đến một cuộc điều tra hoặc sẽ làm nguy hiểm đến sự hoàn tất thành công của của điều tra hoặc một cuộc điều tra có liên quan.

(1) Tên họ và nghề nghiệp của mọi cá nhân bị cơ quan bắt, mô tả về thể chất của cá nhân bao gồm ngày sanh, màu mắt và tóc, giới tính, chiều cao và cân nặng, ngày và giờ bị bắt, ngày và giờ giữ trước, nơi bắt, và các cảnh ngộ thực sự xung quanh việc bị bắt, số tiền đặt tại ngoại hối tra, thời gian và cách thức thả ra hoặc địa điểm nơi cá nhân hiện đang bị giam giữ, và tất cả các cáo buộc mà người này bị giam giữ, bao gồm bất cứ các trát bắt nào còn chưa thi hành của các cơ quan quản hạt khác và tình trạng tạm tha hoặc quản chế.

(2) Phải chịu theo các giới hạn của Khoản 841.5 của Bộ Luật Hình Sự, thời giờ, chất liệu, và địa điểm của tất cả các than phiền hoặc yêu cầu trợ giúp mà cơ quan nhận được và thời giờ cùng bản chất của sự đáp ứng do đó, bao gồm,とり một phạm vi mà thông tin về các tội ác bị cho là đã vi phạm hoặc thực sự vi phạm, hoặc bất cứ biến cố nào khác đã điều tra được ghi nhận, thời giờ, ngày tháng, và địa điểm nơi xảy ra, thời giờ và địa điểm của báo cáo, tên và tuổi của nạn nhân, các cảnh ngộ thực sự xung quanh tội ác hoặc biến cố, và mô tả tổng quát về bất cứ các thương tích nào, tài sản, hoặc vũ khí có liên quan. Tên của một nạn nhân của bất cứ tội ác nào định nghĩa theo Khoản 220, 261, 261.5, 262, 264, 264.1, 273a, 273d, 273.5, 286, 288, 288a, 289, 422.6, 422.7, 422.75, hoặc 646.9 của Bộ Luật Hình Sự có thể được giữ lại theo sự yêu cầu của nạn nhân, hoặc theo sự yêu cầu của cha mẹ hoặc người giám hộ của nạn nhân nếu nạn nhân là một trẻ vị thành niên. Khi có người là nạn nhân của nhiều hơn một tội ác, thông tin tiết lộ một người là nạn nhân của một tội ác được định nghĩa trong Khoản 220, 261,

# NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ LUẬT

## Dự Luật 72 (*phần tiếp theo*)

261.5, 262, 264, 264.1, 273a, 273d, 286, 288, 288a, 289, 422.6, 422.7, 422.75, hay 646.9 của Bộ Luật Hình Sự có thể được bỏ đi theo sự yêu cầu của nạn nhân, hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ của nạn nhân nếu nạn nhân là một trẻ vị thành niên, trong việc làm báo cáo về tội ác, hoặc về bất cứ tội ác hay biến cố nào kèm với tội ác, có sẵn cho công chúng thèm theo các đòi hỏi của đoạn văn này.

(3) Phải chịu các giới hạn trong phần 841.5 của Bộ Luật Hình Sự và tiểu mục này, địa chỉ hiện tại của mỗi cá nhân bị cơ quan bắt và địa chỉ hiện tại của nạn nhân của một tội ác, nơi mà người yêu cầu công bố nếu nói dối thì sẽ bị hình phạt là yêu cầu được thực hiện cho mục đích học thuật, báo chí, chính trị, hoặc chính quyền, hoặc yêu cầu được thực hiện cho các mục đích điều tra bởi một thẩm tử có giấy hành nghề như mô tả trong Chương 11.3 (bắt đầu từ Khoản 7512) của tiểu mục 3 của Bộ Luật Kinh Doanh và Ngành Nghề, ngoại trừ địa chỉ của nạn nhân của bất cứ tội ác nào định nghĩa theo Khoản 220, 261, 261.5, 262, 264, 264.1, 273a, 273d, 273.5, 286, 288, 288a, 289, 422.6, 422.7, 422.75, hoặc 646.9 của Bộ Luật Hình Sự sẽ vẫn được giữ kín. Thông tin về địa chỉ sẽ được chiếu theo doanh nghiệp không được dùng trực tiếp hoặc gián tiếp để bán một sản phẩm hay dịch vụ cho bất cứ cá nhân hoặc nhóm cá nhân nào, và người yêu cầu sẽ thi hành việc công bố theo chiều hướng đó nếu gian dối sẽ bị hình phạt.

(g) Các câu hỏi bài thi, các chìa khóa chấm điểm, và các dữ liệu về thi cử khác được dùng để điều hành một cuộc thi cấp giấy phép, thi tuyển dụng, hoặc thi về học vấn, ngoại trừ như đã nêu trong Chương 3 (bắt đầu từ Khoản 99150) của Phần 65 thuộc Bộ Luật Giáo Dục

(h) Các nội dung của các định giá về tài sản địa ốc hoặc kỹ thuật hoặc các yếu tố lượng về tính hiện thực và các đánh giá được thực hiện cho hoặc bởi cơ quan tiền bang hoặc địa phương về việc thu thập tài sản, hoặc cho các hộp tiếp liệu và xây cát công cộng trong tương lai, cho tới khi tất cả tài sản đã được thu hồi hoặc tất cả hợp đồng đã nhận được. Tuy nhiên, luật đất đai nêu bật sẽ bị ảnh hưởng bởi điều khoản này.

(i) Thông tin đòi hỏi từ bất cứ người đóng thuế nào có liên quan tới việc thu thuế địa phương nhận được trong sự kín đáo và việc tiết lộ thông tin cho những người khác sẽ đưa đến sự bất lợi về cạnh tranh không công bằng cho người cung cấp thông tin.

(j) Các hồ sơ luân chuyển trong thư viện được giữ nhằm mục đích nhân dạng người mượn các vật phẩm hiện có trong các thư viện, và các tài liệu trong thư viện và viện bảo tàng được làm ra hoặc thu thập và chỉ được trình bày nhằm các mục đích tham khảo hoặc triển lãm. Việc miễn trừ trong tiểu mục này sẽ không áp dụng để ghi lại số tiền phạt áp đặt lên người vay mượn.

(k) Các hồ sơ, mà việc tiết lộ được miễn hoặc nghiêm cấm chiếu theo luật liên bang hoặc tiểu bang, bao gồm, nhưng không chỉ, các điều khoản của Bộ Luật Băng Chứng có liên quan tới đặc quyền.

(l) Thư từ của và gửi cho Thống Đốc hoặc các nhân viên thuộc văn phòng của Thống Đốc hoặc trong sự lưu giữ của hoặc duy trì bởi thư ký các sự vụ pháp lý của Thống Đốc, miễn là các hồ sơ công cộng không được chuyển sang cho Thư Ký Các Sự Vụ Pháp Lý của Thống Đốc giữ để tránh tiết lộ các điều khoản của chương này.

(m) Trong sự lưu giữ của hoặc duy trì bởi Cố Vấn Lập Pháp, ngoại trừ các hồ sơ trong cơ sở dữ liệu công cộng được duy trì bởi Cố Vấn Lập Pháp được mô tả trong Khoản 10248.

(n) Các lời khai có giá trị riêng tư hoặc các dữ liệu về tài chánh cá nhân mà cơ quan cấp giấy phép đòi hỏi và đương đơn đã nộp lên cho cơ quan cấp giấy phép để thiết lập sự hội đủ điều kiện cá nhân để được cấp giấy hành nghề, chứng chỉ, hoặc giấy phép mà họ đang xin.

(o) Các dữ liệu về tài chánh có trong các đơn xin tài trợ theo Mục 27 (bắt đầu từ Khoản 44500) của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, theo đó một viên chức được phép của Cơ Quan Cố Thẩm Quyền Tài Trợ Kiểm Soát Việc Ô Nhiễm California xác định rằng việc tiết lộ các dữ liệu tài chánh sẽ làm tổn thương về mặt cạnh tranh đến đương đơn và cần phải có các dữ liệu để có được sự bảo đảm của Quản Trị Doanh Nghiệp Nhỏ Hoa Kỳ. Cơ Quan Cố Thẩm Quyền Tài Trợ Kiểm Soát Việc Ô Nhiễm California áp dụng các điều lệ duyệt xét các đơn xin cá nhân trong sự kín đáo theo phần này và để có sẵn cho công chúng các phần của một đơn xin phải chịu sự tiết lộ theo chương này.

(p) Hồ sơ của các cơ quan có liên quan tới các hoạt động chịu sự chi phối của Chương 10.3 (bắt đầu từ Khoản 3512), Chương 10.5 (bắt đầu từ Khoản 3525), và Chương 12 (bắt đầu từ Khoản 3560) của Mục 4 thuộc Tiêu Đề 1, trong đó tiết lộ các tiến trình thảo luận của cơ quan tiểu bang, các ẩn tượng, các đánh giá, ý kiến, các đề nghị, bản ghi trong cuộc họp, nghiên cứu, các sản phẩm công việc, lý thuyết, hoặc sách lược, hoặc huấn luyện cho các nhân viên nào không có quyền thương lượng tập thể và đại diện đầy đủ theo các chương này. Không có gì trong tiểu mục này được hiểu là để giới hạn các nghĩa vụ tiết lộ của một cơ quan tiểu bang về phương diện bất cứ các hồ sơ nào khác có liên quan tới các hoạt động chịu sự chi phối bởi các đạo luật liên hệ nhân viên đề cập đến trong tiểu mục này.

(q) Hồ sơ của các cơ quan tiểu bang có liên quan tới các hoạt động chịu sự chi phối của Điều Khoản 2.6 (bắt đầu từ Khoản 14081). Điều khoản 2.8 (bắt đầu từ Khoản 14087.5), và Điều khoản 2.91 (bắt đầu từ Khoản 14089) của Chương 7 thuộc Khoản 3 của Mục 9 thuộc Bộ Luật Phúc Lợi và Thể Chế, tiết lộ các tiến trình thảo luận của người thương thảo đặc biệt, các bản luận, các liên lạc, hoặc bất cứ phần nào khác của các cuộc thương thảo với các nhà cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, các ẩn tượng, các ý kiến, các đề nghị, bản ghi trong cuộc họp, nghiên cứu, sản phẩm công việc, lý thuyết, hoặc sách lược, hoặc chỉ dẫn, lời khuyên, hoặc huấn luyện cho các nhân viên.

Ngoại trừ một phần của hợp đồng có các giá biểu thanh toán, các hợp đồng cho các dịch vụ bệnh nhân nội trú được ký chiếu theo các điều này, vào hoặc sau ngày 1 tháng Tư, 1984, sẽ được đưa ra kiểm tra một năm sau khi chúng đã được thi hành đầy đủ. Trong trường hợp mà một hợp đồng cho các dịch vụ bệnh nhân nội trú đã được ký trước ngày 1 tháng Tư, 1984, được sửa đổi vào hoặc sau ngày 1 tháng Tư, 1984, sự sửa đổi, ngoại trừ bất cứ phần nào có các giá biểu thanh toán, sẽ được đưa ra kiểm tra một năm sau khi chúng đã được thi hành đầy đủ. Nếu Ủy Ban Trợ Giúp Y Tế California ký hợp đồng với các nhà cung cấp về chăm sóc sức khỏe cho mục đích khác không phải các dịch vụ bệnh viện cho bệnh nhân nội trú, các hợp đồng đó sẽ được đưa ra kiểm tra một năm sau khi chúng đã được thi hành đầy đủ.

3 năm sau một hợp đồng hoặc sửa đổi được đưa ra kiểm tra theo tiểu mục này, phần hợp đồng hoặc sửa đổi có các giá biểu thanh toán sẽ được đưa ra kiểm tra.

Bất kể đến các điều khoản khác của luật pháp, toàn bộ hợp đồng hoặc sửa đổi sẽ được đưa ra kiểm tra bởi Ủy Ban Kiểm Toán Lập Pháp Kết Hợp. Ủy ban này sẽ duy trì sự kín đáo của các hợp đồng và các sửa đổi cho đến khi hợp đồng hoặc sửa đổi đó hoàn toàn được đưa ra công chúng kiểm tra.

(r) Các hồ sơ về huyệt mộ của người Mỹ Bản Xứ, các nghĩa địa, và những nơi thiêng liêng được Ủy Ban Thủ Kế Người Mỹ Bản Xứ bảo trì.

(s) Một bản báo cáo tín nhiệm sau cùng của Ủy Ban Kết Hợp về việc Tín Nhiệm các Bệnh Viện đã được chuyển sang cho Ban Dịch Vụ Sức Khỏe của Tiểu Bang chiếu theo tiểu mục (b) của Khoản 1282 thuộc Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(t) Các hồ sơ của một khu vực bệnh viện địa phương, được hình thành chiếu theo Mục 23 (bắt đầu từ Khoản 32000) thuộc Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, hoặc các hồ sơ của một bệnh viện đô thị, được hình thành chiếu theo Điều Khoản 7 (bắt đầu từ Khoản 37600) hoặc Điều Khoản 8 (bắt đầu từ Khoản 37650) của Chương 5 thuộc Mục 3 của Tựa Đề 4 thuộc bộ luật này, có liên quan tới bất cứ hợp đồng nào với một công ty bảo hiểm hoặc kế hoạch dịch vụ bệnh viện vô vụ lợi cho các dịch vụ bệnh nhân nội trú hoặc ngoại trú với các giá biểu thay thế chiếu theo Khoản 10133 hoặc 11512 của Bộ Luật Bảo Hiểm. Tuy nhiên, hồ sơ sẽ được đưa ra kiểm tra trong vòng một năm sau khi hợp đồng được cho thi hành đầy đủ.

(u) (1) Thông tin trong các đơn xin này để xin giấy phép mang vũ khí được phát hành chiếu theo Khoản 12050 thuộc Bộ Luật Hình Sự bởi cảnh sát trưởng của một quận hoặc trưởng ban hoặc vị lãnh đạo khác của một ban cảnh sát đô thị định rõ khi nào hoặc tại đâu đương đơn có cơ nguy bị tấn công hoặc các quan tâm về quá trình bệnh lý hoặc tâm lý của đương đơn hoặc của các thành viên trong gia đình người này.

(2) Địa chỉ nhà và số điện thoại của các viên chức giữ gìn hòa bình, các quan tòa, các ủy viên tòa án, và các thẩm phán được cho biết trong các đơn xin để xin giấy phép mang vũ khí được phát hành chiếu theo Khoản 12050 thuộc Bộ Luật Hình Sự bởi cảnh sát trưởng của một quận hoặc trưởng ban hoặc vị lãnh đạo khác của một ban cảnh sát đô thị.

(3) Địa chỉ nhà và số điện thoại của các viên chức giữ gìn hòa bình, các quan tòa, các ủy viên tòa án, và các thẩm phán được cho biết trong các giấy phép mang vũ khí được phát hành chiếu theo Khoản 12050 thuộc Bộ Luật Hình Sự bởi cảnh sát trưởng của một quận hoặc trưởng ban hoặc các lãnh đạo khác của một phòng cảnh sát đô thị.

(v) (1) Các hồ sơ thuộc Chương Trình Bảo Hiểm Y Tế có Quản Lý Rủi Ro liên hệ tới các hoạt động chịu sự chi phối bởi Phần 6.3 (bắt đầu từ Khoản 12695) và Phần 6.5 (bắt đầu từ Khoản 12700) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Bảo Hiểm, và có tiết lộ các tiến trình thảo luận, bàn bạc, các liên lạc, hoặc bất cứ phần nào khác với các chương trình sức khỏe, hoặc các ẩn tượng, các ý kiến, các đề nghị, bản ghi trong cuộc họp, nghiên cứu, sản phẩm công việc, lý thuyết, hoặc sách lược của ủy ban hoặc nhân viên, hoặc các hồ sơ chỉ dẫn, lời khuyên, hoặc huấn luyện cho các nhân viên.

(2) (A) Ngoại trừ một phần của hợp đồng có các giá biểu thanh toán, các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe được ký kết chiếu theo Khoản 6.3 (bắt đầu từ Khoản 12695) hoặc Khoản 6.5 (bắt đầu từ Khoản 12700) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Bảo Hiểm, vào hoặc sau ngày 1 tháng Bảy, 1991, sẽ được đưa ra kiểm tra một năm sau khi chúng đã được thi hành đầy đủ.

(B) Trong trường hợp mà một hợp đồng bảo hiểm sức khỏe đã được

## Dự Luật 72 (*phần tiếp theo*)

ký trước ngày 1 tháng Bảy, 1991, được sửa đổi vào hoặc sau ngày 1 tháng Bảy, 1991, sự sửa đổi, ngoại trừ bất cứ phần nào có các giá biểu thanh toán, sẽ được đưa ra kiểm tra một năm sau khi chúng đã được thi hành đầy đủ.

(3) 3 năm sau khi một hợp đồng hoặc sửa đổi được đưa ra kiểm tra chiếu theo tiêu mục này, phần hợp đồng hoặc sửa đổi có giá biểu thanh toán sẽ được đưa ra kiểm tra.

(4) Bất kể đến các điều khoản khác của luật pháp, toàn bộ hợp đồng hoặc sửa đổi sẽ được đưa ra kiểm tra bởi Ủy Ban Kiểm Toán Lập Pháp Kết Hợp. Ủy ban này sẽ duy trì sự kín đáo của các hợp đồng và các sửa đổi cho đến khi hợp đồng hoặc sửa đổi trong bản hợp đồng đó được đưa ra kiểm tra chiếu theo đoạn (3).

(w) (1) Các hồ sơ của Chương Trình Bảo Hiểm Y Tế về Các Rủi Ro Chính có liên quan tới các hoạt động chịu sự chi phối bởi Chương 14 (bắt đầu từ Khoản 10700) hoặc Phần 2 của Mục 2 thuộc Bộ Luật Bảo Hiểm, và có tiết lộ các tiến trình thảo luận, bàn bạc, các liên lạc, hoặc bất cứ phần thương thảo nào khác với các chương trình sức khỏe, hoặc các ẩn tượng, các ý kiến, các đề nghị, bản ghi trong cuộc họp, nghiên cứu, sản phẩm công việc, lý thuyết, hoặc sách lược của ủy ban hoặc nhân viên, hoặc các hồ sơ chỉ dẫn, lời khuyên, hoặc huấn luyện cho các nhân viên.

(2) Ngoại trừ một phần của hợp đồng có các giá biểu thanh toán, các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe được ký kết chiếu theo Chương 14 (bắt đầu từ Khoản 10700) của Khoản 2 thuộc Mục 2 của Bộ Luật Bảo Hiểm, vào hoặc sau ngày 1 tháng Giêng, 1993, sẽ được đưa ra kiểm tra một năm sau khi chúng đã được thi hành đầy đủ.

(3) Bất kể đến các điều khoản khác của luật pháp, toàn bộ hợp đồng hoặc sửa đổi sẽ được đưa ra kiểm tra bởi Ủy Ban Kiểm Toán Lập Pháp Kết Hợp. Ủy ban này sẽ duy trì sự kín đáo của các hợp đồng và các sửa đổi cho đến khi hợp đồng hoặc sửa đổi trong bản hợp đồng đó được đưa ra kiểm tra chiếu theo đoạn văn (2).

(x) Các dữ liệu về tài chính có trong các đơn xin đăng ký, hoặc gia hạn đăng ký, khi một nhà thầu dịch vụ nộp lên Giám Đốc của Ban Sự Vụ Khách Hàng chiếu theo Chương 20 (bắt đầu từ Khoản 9800) thuộc Mục 3 của Bộ Luật Kinh Doanh và Ngành Nghề, nhằm mục đích thiết lập giá trị hệ thống của nhà thầu dịch vụ, hoặc dữ liệu tài chính về các trường mục được tài trợ giữ trong tài khoản trả dần cho các khế ước dịch vụ có hiệu lực tại tiểu bang này bởi một nhà thầu dịch vụ.

(y) (1) Các hồ sơ của Ủy Ban Bảo Hiểm Y Tế có Quản Lý Rủi Ro Chính có liên quan tới các hoạt động chịu sự chi phối bởi Phần 6.2 (bắt đầu từ Khoản 12693) hoặc Phần 6.4 (bắt đầu từ Khoản 12699.50) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Bảo Hiểm, và có tiết lộ các tiến trình thảo luận, bàn bạc, các liên lạc, hoặc bất cứ phần thương thảo nào khác với các chương trình sức khỏe, hoặc các ẩn tượng, các ý kiến, các đề nghị, bản ghi trong cuộc họp, nghiên cứu, sản phẩm công việc, lý thuyết, hoặc sách lược của ủy ban hoặc nhân viên, hoặc các hồ sơ chỉ dẫn, lời khuyên, hoặc huấn luyện cho các nhân viên.

(2) (A) Ngoại trừ một phần của hợp đồng có các giá biểu thanh toán, các hợp đồng được ký kết chiếu theo Phần 6.2 (bắt đầu từ Khoản 12693) hoặc Phần 6.4 (bắt đầu từ Khoản 12699.50) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Bảo Hiểm, vào hoặc sau ngày 1 tháng Giêng, 1998, sẽ được đưa ra kiểm tra một năm sau khi chúng đã được thi hành đầy đủ.

(B) Trong trường hợp mà một hợp đồng được ký kết chiếu theo Phần 6.2 (bắt đầu từ Khoản 12693) hoặc Phần 6.4 (bắt đầu từ Khoản 12699.50) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Bảo Hiểm được sửa đổi, bản sửa đổi sẽ được đưa ra kiểm tra một năm sau khi bản này đã được thi hành đầy đủ.

(3) 3 năm sau khi một hợp đồng hoặc sửa đổi được đưa ra kiểm tra chiếu theo tiêu mục này, phần hợp đồng hoặc sửa đổi có giá biểu thanh toán sẽ được đưa ra kiểm tra.

(4) Bất kể đến các điều khoản khác của luật pháp, toàn bộ hợp đồng hoặc sửa đổi sẽ được đưa ra kiểm tra bởi Ủy Ban Kiểm Toán Lập Pháp Kết Hợp. Ủy ban này sẽ duy trì sự kín đáo của các hợp đồng và các sửa đổi cho đến khi hợp đồng hoặc sửa đổi trong bản hợp đồng đó được đưa ra kiểm tra chiếu theo đoạn (2) hoặc (3).

(5) Được miễn tiết lô chiếu theo tiêu mục này đối với các hợp đồng, các tiến trình thảo luận, bàn bạc, các liên lạc, các thương thảo với các chương trình sức khỏe, các ẩn tượng, các ý kiến, các đề nghị, bản ghi trong cuộc họp, nghiên cứu, sản phẩm công việc, lý thuyết, hoặc sách lược của ủy ban hoặc nhân viên cũng sẽ áp dụng cho các hợp đồng, các tiến trình thảo luận, bàn bạc, các liên lạc, các thương thảo với các chương trình sức khỏe, các ẩn tượng, các ý kiến, các đề nghị, bản ghi trong cuộc họp, nghiên cứu, sản phẩm công việc, lý thuyết, hoặc sách

lược của các đương đơn chiếu theo Phần 6.4 (bắt đầu từ Khoản 12699.50) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Bảo Hiểm.

(z) Các hồ sơ có được chiếu theo đoạn văn (2) của tiêu mục (c) thuộc Khoản 2891.1 của Bộ Luật Tiêu Ích Công Cộng.

(aa) Một tài liệu được soạn thảo bởi một cơ quan địa phương đánh giá về khả năng dễ bị tổn thương đối với các cuộc tấn công khủng bố hoặc các tội ác hình sự khác nhằm làm xáo trộn các hoạt động của cơ quan công cộng và để được phân phối hoặc xem xét trong một buổi họp kín.

(bb) (1) Các hồ sơ của Ủy Ban Bảo Hiểm Y Tế có Quản Lý Rủi Ro Chính có liên quan tới các hoạt động chịu sự chi phối bởi Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động, và có tiết lộ các tiến trình thảo luận, bàn bạc, các liên lạc, hoặc bất cứ phần thương thảo nào khác với các đoàn thể có hợp đồng hoặc tìm cách ký hợp đồng với ủy ban, hoặc các ẩn tượng, các ý kiến, các đề nghị, bản ghi trong cuộc họp, nghiên cứu, sản phẩm công việc, lý thuyết, hoặc sách lược của ủy ban hoặc nhân viên, hoặc các hồ sơ chỉ dẫn, lời khuyên, hoặc huấn luyện cho các nhân viên.

(2) (A) Ngoại trừ một phần của hợp đồng có các giá biểu thanh toán, các hợp đồng được ký kết chiếu theo Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động, vào hoặc sau ngày 1 tháng Giêng, 2004, sẽ được đưa ra kiểm tra một năm sau khi chúng đã được thi hành đầy đủ.

(B) Trong trường hợp mà một hợp đồng được ký kết chiếu theo Phần 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động được sửa đổi, bản sửa đổi sẽ được đưa ra kiểm tra một năm sau khi bản này đã được thi hành đầy đủ.

(3) 3 năm sau khi một hợp đồng hoặc sửa đổi được đưa ra kiểm tra chiếu theo tiêu mục này, phần hợp đồng hoặc sửa đổi có giá biểu thanh toán sẽ được đưa ra kiểm tra.

(4) Bất kể đến các điều khoản khác của luật pháp, toàn bộ hợp đồng hoặc sửa đổi trong hợp đồng sẽ được đưa ra kiểm tra bởi Ủy Ban Kiểm Toán Lập Pháp Kết Hợp. Ủy ban này sẽ duy trì sự kín đáo của các hợp đồng và các sửa đổi cho đến khi hợp đồng hoặc sửa đổi trong bản hợp đồng đó được đưa ra kiểm tra chiếu theo đoạn (2) hoặc (3).

Không có điều gì trong phần này ngăn bất cứ cơ quan nào mở các hồ sơ có liên quan đến việc điều hành cơ quan của mình cho công chúng kiểm tra, trừ phi sự tiết lộ này bị nghiêm cấm bởi luật pháp.

Không có điều gì trong phần này ngăn bất cứ cơ sở y tế nào tiết lộ cho một đại diện thương thảo chuyên môn các thông tin tài chính có liên quan chiếu theo Khoản 8 của Đạo Luật Liên Hệ Lao Động Quốc Gia.

KHOẢN 13. (a) Các điều khoản của đạo luật này có tính độc lập. Nếu bất cứ điều khoản nào của đạo luật này hoặc ứng dụng của nó được coi là không có hiệu lực, thì sự vô hiệu lực đó sẽ không có ảnh hưởng đến các điều khoản hoặc ứng dụng khác có thể có hiệu lực mà không có điều khoản hoặc ứng dụng vô hiệu này, ngoại trừ như đã nêu trong tiêu mục (b) hoặc (c).

(b) Trong trường hợp các điều khoản của Khoản 2160.1 của Bộ Luật Lao Động được coi là không có hiệu lực và hành động này được xác nhận trong lần kháng cáo sau cùng, một hãng sở có thể hội đủ điều kiện để được hưởng trọn các số tiền tiêu tốn cho việc cung cấp hoặc bồi hoàn các quyền lợi chăm sóc sức khỏe, được phép bồi luật tiểu bang như là các chi tiêu cho kinh doanh có thể khấu trừ được nếu số tiền tiêu đó bằng hoặc quá phần chi phí giám bồi cho Healthy Families hoặc 150 phần trăm chi phí của bảo hiểm Medi-Cal 1931 (b). Trong bất cứ trường hợp nào số tiền được hưởng không được quá số lệ phí đã được thanh toán. Ban Phát Triển Việc Làm sẽ quy định cách thức và phương tiện nộp các bằng chứng để lấy số tiền được hưởng.

(c) Trong trường hợp Chương 8.7 (bắt đầu từ Khoản 2120) của Mục 2 thuộc Bộ Luật Lao Động được coi là không có hiệu lực, Điều Khoản 3.11 (bắt đầu từ Khoản 1357.20) của Chương 2.2 thuộc Mục 2 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn và Chương 8.1 (bắt đầu từ Khoản 11760) của Khoản 2 thuộc Mục 2 của Bộ Luật Bảo Hiểm sẽ không được thực hiện.

KHOẢN 14. Đạo luật này sẽ không được thực hiện trừ phi AB 1528 của Phiên Hợp Thường Lệ 2003–04 cũng được luật hóa và được thực hiện.

KHOẢN 15. Đạo luật này không bắt buộc bồi hoàn chiếu theo Khoản 6 của Điều XIII của Hiến Pháp California vì chỉ có các chi phí mà cơ quan địa phương hoặc khu học chánh sẽ phải gánh chịu vì đạo luật này tạo ra tội ác hoặc vi phạm mới, loại bỏ tội ác hoặc vi phạm, hoặc thay đổi hình phạt đối với tội ác hoặc vi phạm, trong phạm vi ý nghĩa của Khoản 17556 thuộc Bộ Luật Chính Quyền, hoặc các thay đổi về định nghĩa của một tội ác trong phạm vi ý nghĩa của Khoản 6 thuộc Điều XIII B của Hiến Pháp California.

# CÁC HỆ THỐNG BẦU CỬ TẠI CALIFORNIA

## CÁC KIỂU HỆ THỐNG BẦU CỬ KHÁC NHAU HOẠT ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO

Tổng Chưởng Tiểu Bang chứng nhận các hệ thống bỏ phiếu được sử dụng. Sau đó mỗi quận sẽ chọn hệ thống đã được chứng nhận mà họ muốn sử dụng.

Hiện nay có ba kiểu hệ thống bỏ phiếu khác nhau được sử dụng trong các cuộc bầu cử tại California.

### Quét Quang Học

Đây là một hệ thống tương tự như các bài kiểm tra chuẩn hóa dùng trong trường học. Để bỏ một lá phiếu, cử tri:

- Đăng ký tại các điểm bỏ phiếu và nhận một lá phiếu bằng giấy cùng với các dụng cụ đánh dấu đã được chuẩn y.
- Đánh dấu vào vị trí thích hợp trên lá phiếu. Tên của các ứng cử viên có thể được in trên lá phiếu hoặc trên một tờ giấy bên cạnh lá phiếu. Sau khi thực hiện lựa chọn của mình, cử tri xem lại lá phiếu và sau đó bỏ phiếu vào một phong bì hoặc tệp hồ sơ dán kín.
- Nộp lại lá phiếu của mình cho một cán bộ bầu cử. Lá phiếu này sau đó sẽ được một máy quét quang học, đặt tại nơi bỏ phiếu hoặc tại một địa điểm trung tâm, kiểm đếm.

### Màn Hình Cảm Biến/DRE

Hệ thống màn hình cảm biến, hoặc lưu giữ điện tử trực tiếp, là dạng mới nhất trong các hệ thống bỏ phiếu tại California. Không phải đánh dấu lựa chọn của mình trên một mảnh giấy, cử tri sẽ bỏ phiếu điện tử.

Để bỏ một lá phiếu, cử tri:

- Đăng ký tại các điểm bỏ phiếu.
- Trực tiếp hoặc nhờ sự trợ giúp của một cán bộ bầu cử để kích hoạt máy.
- Đánh dấu vào lá phiếu bằng cách chạm vào màn hình hoặc dùng giao diện dạng bàn phím.
- Sau khi thực hiện lựa chọn của mình, một màn hình Xem lại sẽ xuất hiện cho phép cử tri kiểm tra lại lựa chọn của mình.
- Chấp nhận bỏ lá phiếu đó.

### Datavote

Datavote là một hệ thống bỏ phiếu dùng phiếu đục lỗ, nhưng khác ít nhất là hai điểm so với hệ thống phiếu đục lỗ giấy. Một là, tên của các ứng cử viên được in trên các lá phiếu. Hai là, hệ thống sử dụng một thanh đục lỗ để tránh sinh ra các mẩu giấy vụn.

Để bỏ một lá phiếu, cử tri:

- Đăng ký tại các điểm bỏ phiếu và nhận một lá phiếu bằng giấy.
- Đưa lá phiếu từ bên trái của máy vào trong một khay ở dưới lớp nhựa trong.
- Đánh dấu vào lá phiếu bằng cách di chuyển thanh đục lỗ đến lựa chọn của mình và nhấn thanh đục lỗ sâu hết mức để đục một hình chữ thập (+).
- Sau khi đánh dấu lựa chọn của mình, cử tri xem lại lá phiếu và bỏ phiếu vào một phong bì dán kín.
- Nộp lại lá phiếu của mình cho một cán bộ bầu cử.

## CÁC BIỆN PHÁP AN NINH ĐỐI VỚI HỆ THỐNG BỎ PHIẾU MÀN HÌNH CẢM BIẾN/ DRE

Để đáp ứng những mối lo ngại về an ninh của hệ thống bỏ phiếu màn hình cảm biến/DRE, văn phòng Tổng Chưởng Tiểu Bang đã yêu cầu các hệ thống này phải đáp ứng được 23 biện pháp an ninh bổ sung trước khi các hệ thống này được đưa vào sử dụng trong cuộc bầu cử tháng Mười một.

Các biện pháp an ninh bổ sung này yêu cầu:

- Mỗi cử tri phải được lựa chọn bỏ phiếu giấy. Nếu quý vị thích bỏ phiếu giấy hơn là hệ thống bỏ phiếu màn hình cảm biến/ DRE, quý vị có thể yêu cầu phiếu giấy khi quý vị đăng ký tại một địa điểm bỏ phiếu.
- Mã nguồn của hệ thống phải luôn sẵn sàng cho phép các chuyên gia độc lập phân tích.
- Không được phép sử dụng bất cứ phương tiện liên lạc điện thoại, vô tuyến hay Internet nào tại máy.
- Quận phải tham gia vào một chương trình đào tạo cán bộ bầu cử toàn diện.

Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin về các biện pháp an ninh này trên Internet tại địa chỉ [www.MyVoteCounts.org](http://www.MyVoteCounts.org) hoặc gọi tới số 1-800-345-VOTE.

# CÁC HỆ THỐNG BẦU CỬ TẠI CALIFORNIA

## CÁC HỆ THỐNG BỎ PHIẾU SỬ DỤNG TRONG CÁC QUẬN

| Quận         | Dạng hệ thống         | Quận            | Dạng hệ thống         |
|--------------|-----------------------|-----------------|-----------------------|
| Alameda      | Màn hình cảm biến/DRE | Orange          | DRE                   |
| Alpine       | Datavote              | Placer          | Quét Quang học        |
| Amador       | Quét Quang học        | Plumas          | Màn hình cảm biến/DRE |
| Butte        | Quét Quang học        | Riverside       | Màn hình cảm biến/DRE |
| Calaveras    | Datavote              | Sacramento      | Quét Quang học        |
| Colusa       | Quét Quang học        | San Benito      | Datavote              |
| Contra Costa | Quét Quang học        | San Bernardino  | Màn hình cảm biến/DRE |
| Del Norte    | Datavote              | San Diego       | Quét Quang học        |
| El Dorado    | Datavote              | San Francisco   | Quét Quang học        |
| Fresno       | Quét Quang học        | San Joaquin     | Quét Quang học        |
| Glenn        | Datavote              | San Luis Obispo | Quét Quang học        |
| Humboldt     | Quét Quang học        | San Mateo       | Quét Quang học        |
| Imperial     | Datavote              | Santa Barbara   | Quét Quang học        |
| Inyo         | Datavote              | Santa Clara     | Màn hình cảm biến/DRE |
| Kern         | Quét Quang học        | Santa Cruz      | Quét Quang học        |
| Kings        | Quét Quang học        | Shasta          | Màn hình cảm biến/DRE |
| Lake         | Quét Quang học        | Sierra          | Datavote              |
| Lassen       | Quét Quang học        | Siskiyou        | Quét Quang học        |
| Los Angeles  | Quét Quang học        | Solano          | Quét Quang học        |
| Madera       | Quét Quang học        | Sonoma          | Quét Quang học        |
| Marin        | Quét Quang học        | Stanislaus      | Quét Quang học        |
| Mariposa     | Quét Quang học        | Sutter          | Quét Quang học        |
| Mendocino    | Quét Quang học        | Tehama          | Màn hình cảm biến/DRE |
| Merced       | Màn hình cảm biến/DRE | Trinity         | Quét Quang học        |
| Modoc        | Quét Quang học        | Tulare          | Quét Quang học        |
| Mono         | Quét Quang học        | Tuolumne        | Quét Quang học        |
| Monterey     | Quét Quang học        | Ventura         | Datavote              |
| Napa         | Màn hình cảm biến/DRE | Yolo            | Datavote              |
| Nevada       | Quét Quang học        | Yuba            | Datavote              |

### THÔNG TIN THÊM VỀ CÁC HỆ THỐNG BỎ PHIẾU

Đây là các hệ thống bỏ phiếu được sử dụng tại các địa điểm bỏ phiếu. Một hệ thống bỏ phiếu khác có thể được sử dụng cho việc bỏ phiếu vắng mặt.

Các quận sử dụng hệ thống Màn hình cảm biến/DRE phải chuẩn bị các phiếu giấy theo yêu cầu.

Quý vị có thể tìm thêm thông tin về cách sử dụng các hệ thống bỏ phiếu cụ thể được sử dụng trong quận của quý vị trên Internet tại địa chỉ [www.MyVoteCounts.org](http://www.MyVoteCounts.org), hoặc gọi theo số 1-800-345-VOTE hoặc hỏi đến văn phòng bầu cử tại quận địa phương của quý vị.

Secretary of State  
1500 11th Street  
Sacramento, CA 95814

PRSR STD  
U.S. POSTAGE  
PAID  
SECRETARY OF  
STATE



## Tổng Tuyển Cử

Để có thêm Tập Chỉ Dẫn Thông Tin Cho Cử Tri bằng các thứ tiếng sau đây, xin vui lòng gọi:

Tiếng Anh: 1-800-345-VOTE (8683)

Español/Tiếng Tây Ban Nha: 1-800-232-VOTA (8682)

日本語 /Tiếng Nhật: 1-800-339-2865

Tiếng Việt: 1-800-339-8163

Tagalog/Tagalog: 1-800-339-2957

中文 /Tiếng Hoa: 1-800-339-2857

한국어/Tiếng Hàn: 1-866-575-1558

[www.voterguide.ss.ca.gov](http://www.voterguide.ss.ca.gov)

## Tập Chỉ Dẫn Thông Tin Chính Thức Cho Cử Tri

Nhằm giảm thiểu phí tổn bầu cử, Lập Pháp Tiểu Bang đã cho phép Tiểu Bang và các quận chỉ gửi một tập chỉ dẫn đến những địa chỉ mà có nhiều cử tri mang cùng họ cư ngụ. Quý vị có thể nhận thêm các bản khác bằng cách viết cho nhân viên bầu cử Quận hoặc gọi đến số 1-800-345-VOTE.